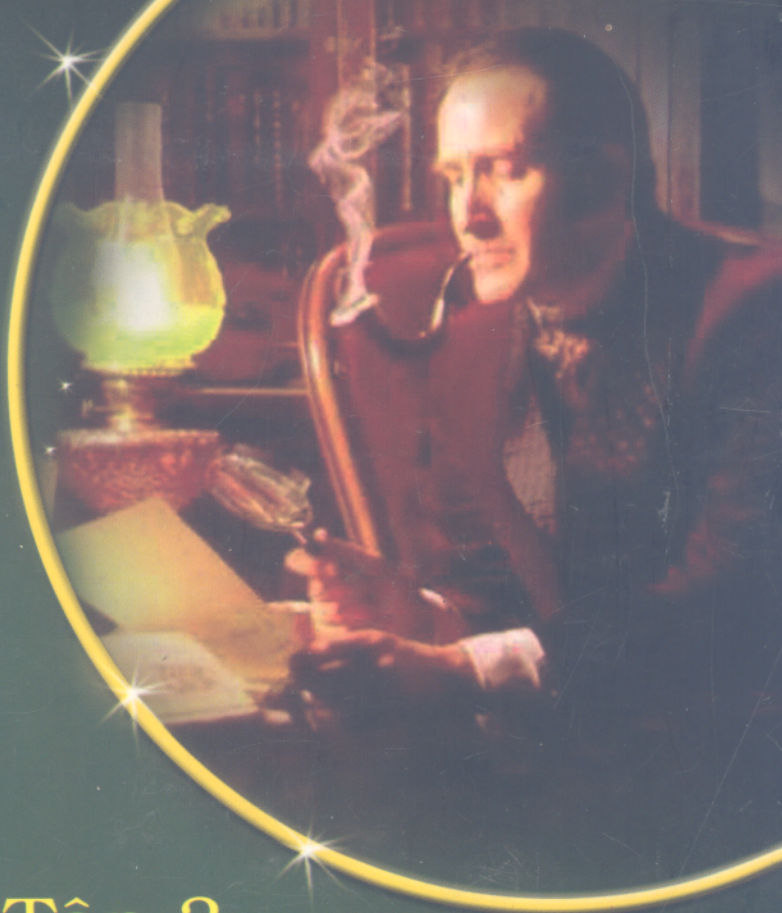




ARTHUR CONAN
DOYLE

Tập 3



SHERLOCK HOLMES

Toàn tập



NXB VĂN HÓA THÔNG TIN



CÔNG TY SÁCH HÀ NỘI

SHERLOCK HOLMES
TOÀN TẬP

ARTHUR CONAN DOYLE

Sherlock Holmes

TOÀN TẬP

(Tái bản lần thứ nhất)

*

Tập ba

ĐẶNG THI HUỆ - VŨ NGỌC HUYỀN dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
CÔNG TY SÁCH HÀ NỘI

THUNG LŨNG KHỦNG KHIẾP

PHẦN THỨ NHẤT

TẤN BỊ KỊCH Ở BIRLSTONE

CHƯƠNG I

LỜI CẢNH BÁO

Tôi nghĩ là... - Tôi nói.

- Tôi biết tôi nên làm thế - Holmes nói về sốt ruột.

- Tôi tin rằng mình là một người kiên nhẫn hiếm có, nhưng tôi cũng phải thừa nhận mình rất dễ nổi nóng khi bị ngắt lời một cách đầy mỉa mai.

- Thật đấy, Holmes. Tôi thấy nhiều khi anh hơi gắng sức quá - tôi nói một cách gay gắt.

Anh ấy vẫn còn đang đắm chìm trong suy nghĩ nên chẳng thèm để ý đáp lại tôi. Anh không đụng một tý nào đến bữa điểm tâm, cứ ngồi chống tay xuống bàn, ngắm nghía mãi một tờ giấy vừa lôi ở một bì thư ra. Anh đưa bì thư ra ánh sáng, chăm chú xem xét cả trong lẫn ngoài.

- Tuồng chữ của thằng Porlock! Mặc dầu tôi mới nhìn thấy tuồng chữ của nó có hai lần, nhưng chắc chắn đây là của nó. Chữ e Hy Lạp viết với nét đuôi bay bướm này không của

nó thì của ai! Nhưng thằng này mà phải gửi thư cho tôi thì nhất định là có chuyện quan trọng.

Anh chỉ nói một mình nhưng những lời đó đột nhiên lại kêu gọi trí tò mò của tôi.

- Porlock là ai vậy? - Tôi hỏi.

- Porlock chỉ là một cái tên giả, một loại ký hiệu để nhận ra nhau thôi. Đằng sau cái tên ấy là một thằng giảo quyệt và cực kỳ lươn lẹo đấy. Trong lá thư trước, nó thách tôi tìm xem nó là ai giữa cái thành phố hàng trăm nghìn người này. Sở dĩ tôi chú ý nhiều đến nó, không phải vì bản thân nó mà chính vì nó có liên quan đến một "đại nhân" mà tôi đang theo dõi. Anh cứ tưởng tượng thằng này cũng giống như kiểu con chó rừng đi trước con sư tử, một thằng người tí hon hợp tác với một tên khổng lồ vậy, bất cứ một con chẳng có gì đáng quan tâm mà lại luôn đi với một con rất khủng khiếp ấy. Mà chẳng những rất khủng khiếp, hắn còn rất nham hiểm nữa kìa. Hắn lọt vào tầm ngắm của tôi như thế này. Watson, đã có lần nào tôi nói với anh về giáo sư Moriarty chưa?

- Tên tội phạm khoa học lừng danh khét tiếng trong thế giới ngầm như...?

- Nổi xấu hổ của tôi đấy Watson! - Holmes nói bằng giọng rất không bằng lòng.

- Tôi đang định nói, khét tiếng trong thế giới ngầm mà vô danh trước công chúng.

- Phạm huý đấy! - Holmes kêu lên - chết, anh mà gọi hắn như vậy, thì anh sẽ phải ra toà. Một kẻ chủ mưu của tất cả những gì bẩn thỉu nhất đã xảy ra từ trước đến nay, kẻ tổ chức tất cả mọi trò ma chước quỷ, một bộ óc chỉ huy tất cả các tầng lớp cận bã nhất của xã hội, một bộ óc có thể tạo nên thế giới và huỷ diệt thế giới - hắn là như thế đấy. Nhưng hắn

né tránh những mối nghi ngờ, tránh những lời phê phán quở trách mới khéo làm sao, hấn khiêm tốn nép mình mới đáng ngưỡng mộ làm sao.

Hấn đã che giấu những thủ đoạn của hấn khéo đến mức hấn có thể lôi anh ra toà chỉ vì mấy câu nói vừa rồi, và toà sẽ tịch thu hết số tiền lương hưu trí của anh để đền bù danh dự cho hấn. Chẳng phải hấn chính là tác giả cuốn "Động lực học về các hành tinh" vĩ đại được đánh giá vào hàng hiếm có trong giới toán học đầy sao? Có một nhà phê bình nào của các tạp chí khoa học dám chỉ trích hấn lấy một câu! Chẳng lẽ lại có người dám phỉ báng hấn ư? Đương nhiên anh sẽ trở thành một tay bác sĩ xấu bụng, một gã giáo sư gàn dở vu khống cho hấn - người ta sẽ đặt cho anh cái tên ấy đấy, Watson ạ. Đó là một thiên tài đấy! Nhưng nếu tôi được ủng hộ, rồi thế nào chúng ta cũng sẽ gặp thời cơ để đấu với hấn.

- Mong rằng lúc ấy tôi sẽ được chứng kiến. Nhưng anh đang nói về tên Porlock kia mà.

- À, Porlock chính là một mắt xích trong sợi dây xích, gần cái móc trung tâm đó. Cho đến bây giờ, Porlock là mắt xích yếu nhất của sợi xích. Nhưng hấn là cái mắt duy nhất trong sợi xích dài đó mà tôi có điều kiện để tiếp cận và kiểm tra.

- Thì sức bền của một sợi dây xích tùy thuộc vào mắt yếu nhất của nó.

- Chính vì thế mà thằng Porlock là rất quan trọng đối với tôi, thằng này đôi lúc cũng có ý trở lại con đường lương thiện, lại thêm, lâu lâu, tôi có gửi cho nó mười bảng Anh, thành ra đã có hai, ba lần, nó có báo cho tôi một vài tin tức có giá trị, cái loại tin tức có thể giúp tôi biết trước và ngăn ngừa được tội ác, nhưng không trừng phạt được kẻ địch gây ra. Chắc chắn là nếu có chìa khoá giải được mật mã, thì lá thư này cũng là loại tin tức ấy đấy.

Holmes trải tấm giấy lên bàn, tôi đứng dậy, đi lại đằng sau, nhìn qua trên vai anh và đọc được những dòng chữ này:

534 C2 13 127 4 17 21 41

Douglas 109 203 5 37 Birlstone

26 *Birlstone* 9 127 171

- Anh nghĩ sao về cái này, Holmes?
- Tất nhiên đây là một cách để hấn báo tin cho tôi đấy.
- Nhưng viết mật mã mà không cho chìa khoá giải thì có ích lợi gì?

- Trong trường hợp cụ thể này, thì bức mật mã này đúng là không làm gì được.

- Tại sao lại nói "trong trường hợp cụ thể này".

- Bởi vì có nhiều bức mật mã ta có thể đọc dễ dàng cũng như đọc tin rao vặt trong báo vậy. Nhưng lần này... tôi đứng trước một cái gì khác đây. Rõ ràng nó có liên hệ đến các chữ trong một trang của cuốn sách nào đó.

- Thế tại sao có hai chữ *Douglas* và *Birlstone*.

- Tại vì trong trang sách đó không có hai chữ này.

- Thế thì tại sao nó lại không nói rõ tên cuốn sách?

- Có ai cho cả mật mã lẫn chìa khoá giải vào trong cùng một bì thư? Vì nếu như bị đưa nhầm người thì tiêu ngay. Cho nên chắc không lâu đâu, sẽ có một bức thư thứ hai nữa.

Những dự đoán của Holmes đều đúng cả. Chỉ vài phút sau, người giúp việc mang đến cho chúng tôi bức thư chờ đợi. Holmes vừa xé bì thư vừa nhận xét:

- Cũng cùng một thứ chữ, nhưng lần này thì lại ký tên nữa.
- Holmes vừa trải tờ giấy ra vừa nói một cách đắc thắng.
- Này Watson ơi, chúng ta tiến lên được rồi - nhưng vừa đọc

được vài dòng, trán Holmes bỗng nhăn lại. - Thế là bao hi vọng tan vỡ như bột xà phòng, tôi tin rằng Porlock không bị gay go.

Holmes đọc to bức thư cho tôi nghe:

"Ông Holmes thân mến, trong vụ này tôi sẽ không mạo hiểm thêm nữa. Nó nguy hiểm quá. Thành linh lão đến, vào lúc tôi đã viết xong phong bì này với ý định báo cho ông biết cách giải mã, tôi đã giấu được cái bì thư đi. Nhưng tôi đọc trong mắt lão, thấy lão nghi ngờ tôi. Tôi xin ông hãy đốt bức thư mật mã đi, vì bây giờ nó chẳng còn có ích lợi gì cho ông nữa".

Fred Porlock"

Holmes ngồi xuống, vò nát bức thư trong tay, mắt nhìn sững vào ngọn lửa trong lò sưởi.

- Có lẽ hẳn tự biết là hẳn đã phản bội chủ hẳn, nên hẳn tưởng tượng ra lời buộc tội trong mắt của lão kia.

- Lão kia là lão giáo sư Moriarty? - Tôi hỏi.

- Khi một tên trong cái băng này nói đến "lão ta" thì mọi người đều hiểu là ai rồi. Đối với bọn chúng, chỉ có một "lão ta" mà thôi.

- Nhưng lão có thể làm gì được?

- Khi người ta là một trong những bộ óc lớn nhất của châu Âu và được những quyền lực đen tối nhất sùng bái, thì người ta đã nắm trong tay những khả năng vô hạn. Porlock đang hoảng sợ. Anh so sánh chữ trong bức thư với chữ trên phong bì mà xem. Chữ ở cái phong bì thì viết rần rỏi, còn trong bức thư thì run quá.

- Thế hẳn viết thư làm gì? Hẳn chỉ việc bỏ đi tất cả là xong!

- Hẳn sợ rằng nếu đột nhiên hẳn lại cầm bật đi thì rồi mình sẽ đi điều tra xem tại sao và điều đó có thể gây phiền phức cho hẳn.

- Anh nói có lý, dĩ nhiên là như thế - Tôi cảm bức mật mã lên quan sát thật cẩn thận - Bức thật, một điều bí mật rất quan trọng đã được viết trên mảnh giấy này, mà lại không làm sao đọc được.

Holmes đẩy mâm thức ăn ra, rồi đốt cái tẩu thuốc:

- Tôi tự hỏi liệu có một vài chi tiết nào đó mà cái bộ óc quỷ quái của anh đã để lọt lưới chăng? Nào, ta hãy xét bài toán này về phương diện lý trí thuần túy xem nào! Thằng Porlock chỉ cho ta là phải chiếu vào một cuốn sách nào đó. Đây! Điểm bắt đầu là từ đây - Anh ngả lưng nhìn lên trần nhà và nói.

- Cũng mơ hồ quá đi thôi.

- Thì chúng ta làm cho rõ hơn? Chúng ta có những chỉ dẫn gì về cuốn sách này?

- Chẳng có gì cả.

- Ô, ô, bản mật mã bắt đầu từ con số 534, phải không? Ta đặt giả thiết đây là con số của trang sách. Như thế thì cuốn sách này khá dày đấy. Thử xem có còn những chỉ dẫn nào nữa về cuốn sách này không? Mã hiệu thứ nhì là chữ C2. Anh nghĩ gì về chữ C2 này?

- Chương 2 - chắc thế.

- Tôi ngờ là không phải, vì đã ghi số trang, thì số chương không cần thiết nữa. Vả lại nếu trang 534 mà lại mới chỉ ở chương 2, thì bề dày của cuốn sách là không thể tưởng tượng được.

- Không phải chương, mà là cột - Tôi kêu lên.

- Hoan hô, sáng nay óc anh sáng chói như một ánh chớp vậy. Ta đã hình dung ra một cuốn sách dày, in hai cột, mỗi cột khá dài. Vì trong bản mật mã của ta có một chữ mang đến con số 203.

- Nếu đây không phải là một cuốn sách thường dùng, thì nó đã gửi cho mình cuốn đó. Theo trong thư thì trước khi bị "lão kia" bắt gặp, nó có ý định gửi cho ta cái chìa khoá giải mã ở ngay trên bì thư này. Điều này có nghĩa đây là một cuốn sách mà mình có thể dễ dàng có được ngay. Một cuốn sách mà nó có và nó nghĩ rằng mình cũng có, nghĩa là một cuốn sách rất phổ biến.

- Có lý lắm.

- Vậy diện điều tra sẽ được giới hạn vào một cuốn sách dày, in hai cột, và thông dụng.

Tôi kêu lên một cách đắc thắng.

- Cuốn Kinh thánh.

- Tốt, tốt, nhưng mà không tốt lắm. Kinh thánh thì có biết bao nhiêu là bản in khác nhau, làm sao Porlock biết được là bản của nó với bản của mình có cùng một số trang như nhau. Không. Đây phải là một cuốn sách in đồng loạt và Porlock phải biết chắc chắn rằng số trang 534 là có trong cuốn sách của mình kia.

- Như thế là có thể thu nhỏ diện tìm kiếm lại nữa.

- Đúng thế. Cuộc tìm kiếm của chúng ta hướng về những cuốn sách in hàng loạt mà nhà nào cũng có.

- Cuốn *Chỉ dẫn giờ tàu hoả*.

- Ngôn ngữ trong cuốn này quá khô khan, không dễ gì dùng những chữ ở trong đó để tạo nên một bức thư. Chúng ta loại bỏ cuốn *Chỉ dẫn giờ tàu hoả*. Cũng loại bỏ cuốn từ điển vì những lý do đó. Thế thì còn gì nữa nào?

- Một cuốn *Lịch niên giám*.

- Xuất sắc! Nào ta thử xét cuốn *Lịch niên giám* xem, nó rất thông dụng, nó có đủ số trang đòi hỏi, nó in trên hai cột, ở

quăng đầu thì ngôn ngữ của nó có hạn chế thật, nhưng phần cuối nó cũng hùng biện lắm đấy... - Holmes giật lấy cuốn sách để trên bàn - Đây, trang 534, cột 2, mình thấy một bài văn tràng giang đại hải nói về nền thương mại và những tài nguyên của xứ Ấn Độ thuộc Anh, Watson, anh ghi các chữ số này đi. Số 132 là chữ "*Ma*". Hừ, cái bắt đầu này có vẻ bất lợi rồi, chữ số 127 là "*Chính phủ*", cũng còn có ý nghĩa một chút, nhưng chẳng có liên can gì đến chúng ta và giáo sư Moriarty cả. Bây giờ cứ thử nữa xem, Chính phủ làm gì? Than ôi, chữ sau là "*lông heo*" thôi thế là hết. Chúng ta đã thua cuộc!..."

Holmes nói với một giọng hài hước nhưng cay đắng. Nản lòng, tôi cũng ra ngồi cạnh lò sưởi. Sự im lặng kéo dài, bỗng nhiên bị phá vỡ bởi một tiếng kêu của Holmes. Anh chạy vội đến chiếc tủ đứng và moi ra một cuốn sách dày cộm khác, bìa màu vàng.

- Tại vì chúng ta muốn đi trước thời đại. Hôm nay là ngày mùng 7 tháng giêng, cho nên chúng ta mới đi tra cứu một cuốn lịch niên giám mới. Nhưng chắc chắn là Porlock đã dùng một cuốn lịch năm ngoái và có lẽ nó đã nói rõ cho chúng ta biết điều này nếu như nó viết được lá thư chỉ dẫn. Nào, thử xem cái trang 534 là cái gì nào? Số 13 là chữ "*một*". A! Có vẻ hứa hẹn rồi. Số 127 là "*nguy hiểm*". Mắt của Holmes long lanh lên. Những ngón tay thon nhọn của anh cũng dơ ra trong lúc anh lăm lăm bấm đếm chữ. À. *Một nguy hiểm...* Ghi đi Watson, ghi "*một nguy hiểm... cấp bách... đe dọa một người tên là...* Ở đây chúng ta có chữ "*Douglas*" *một người tình nhỏ giàu có ở tại Birlstone. Xác thực. Nguy hiểm. Khẩn cấp...*" Đó là... Watson! Nếu anh bạn tạp hoá ở đầu phố mà có hoa bán thì tôi sẽ cho đi mua về để tự tặng thưởng cho mình.

Tôi đọc lại bức thư kỳ lạ mà tôi đã ghi nguệch ngoạc trên giấy khi Holmes đang giải mã và thở dài.

- Vì sao lại tìm một cách phức tạp đến thế này để viết vài câu.

- Trái lại, thằng Porlock đã hành động xuất sắc đấy. Nếu định tìm chữ cho một cột thôi thì sẽ khó mà tìm cho đủ chữ để nói hết ý nghĩ. Ở đây trái lại, nội dung bức thư là hoàn toàn rõ ràng. Người ta đang âm mưu chống lại một người nào đó tên là Douglas, chắc chắn là một tay địa chủ giàu có ở tỉnh. Porlock biết đích xác là sự nguy hiểm rất cấp bách. (Nó không tìm thấy chữ "*đích xác*" trong cột chữ in nên phải dùng chữ "*xác thực*"). Chúng ta vừa làm một công trình kiệt tác về phân tích.

Holmes luôn vui như một nghệ sĩ chân chính trước một tác phẩm thành công của mình, thậm chí ngay cả khi anh thấy nó chưa đủ độ hoàn hảo như mình mong muốn. Anh đang còn hớn hờ cười thì Billy mở cửa để cho viên thanh tra của Scotland Yard, Mac Donald bước vào.

Chuyện này xảy ra vào những năm 1800. Vào thời ấy, Alec Mac Donald chưa hề đạt được những thành tích nổi danh toàn quốc như bây giờ. Anh vẫn còn là một trinh thám trẻ, năng nổ, là một nhân viên đáng tin cậy của ngành cảnh sát, đã đạt được một số chiến công nhất định trong vài nhiệm vụ được giao. Vóc người to lớn chứng tỏ sức mạnh phi thường của anh ta. Trán rộng, đôi mắt sáng nằm sâu trong hai hốc mắt thể hiện một trí tuệ thông minh hiếm có, long lanh dưới hàng lông mày rậm rì. Đó là một chàng trai ít nói, tính tình nghiêm nghị, đứng đắn. Holmes đã có dịp giúp anh ta thành công một đôi lần và không chịu nhận bất cứ một ơn huệ nào. Điều này giải thích được tại sao người thanh tra xứ Scotland này kính trọng và yêu mến anh bạn đồng nghiệp tài tử của mình. Holmes không hẳn là thân mật với anh ta như bè bạn, nhưng anh tỏ ra rất độ lượng với viên thanh tra trẻ tuổi này.

Anh mỉm cười khi thấy anh ta bước vào.

- Ông là một loài chim đi ăn sớm đây ông Mac, xin chúc ông nhiều may mắn trong khi đi săn sâu bọ sáng nay, nhưng tôi sợ rằng ông đến vào giờ này không khéo lại có một chuyện chẳng lành xảy ra.

Mac Donald trả lời với một nụ cười rất ăn ý.

- Ông Holmes, nếu ông thay chữ "*tôi sợ rằng*" bằng chữ "*tôi mong rằng*" thì có lẽ ông sẽ gần sự thật hơn. Không, tôi không hút thuốc đâu, cảm ơn. Tôi phải lên đường ngay bây giờ, vì những phút đầu tiên của một vụ án là những phút quý giá nhất, nhưng... - Viên thanh tra bỗng ngừng bật, ông ta vừa thấy tờ giấy trên đó tôi đã ghi lại lời giải mã, ông ta há hốc mồm nhìn tờ giấy - *Douglas, Birlstone*, thế này là thế nào, ông lấy những cái tên này ở đâu ra vậy?

- Đây là một bức mật mã mà bác sĩ Watson và tôi vừa giải ra. Nhưng tại sao những cái tên này làm ông phải bối rối?

- Một ông tên là Douglas ở lâu đài Birlstone vừa bị ám sát sáng hôm nay - Mac Donald nói.

CHƯƠNG 2 SHERLOCK HOLMES DIỄN THUYẾT

Đó là một trong những thời điểm gay cấn nhất mà tôi từng chứng kiến bạn tôi phải trải qua. Nói rằng một cái tin kỳ lạ như vậy làm anh phải bối rối hay xúc động thì nói ngoa. Mặc dù là người không có tính độc ác, nhưng vì sống mãi trong những cái "giật gân" thành ra cũng chai người đi rồi. Và nếu những xúc cảm của anh có bị cùn nhụt đi thì trái lại sự thông minh của anh lại tăng thêm.

Holmes nói lớn:

- Đáng quan tâm đây! Thật đáng quan tâm!

- Hình như ông không ngạc nhiên gì thì phải?

- Quan tâm thôi, ông Mac Donald. Tại sao tôi lại phải ngạc nhiên? Tôi nhận được một bức thư nặc danh báo cho biết là có sự nguy hiểm đang đe dọa một người nào đó. Rồi một giờ sau, tôi hay tin rằng sự nguy hiểm đó đã thành sự thật và người kia đã chết. Vậy thì tôi có chú ý, chứ không hề ngạc nhiên.

Holmes kể lại cho viên thanh tra nghe chuyện chúng tôi vừa giải mã bức thư. Mac Donald ngồi xuống, hai tay đỡ lấy cằm, cặp lông mày nhú lại, chỉ cách nhau một đường chỉ hẹp. Anh ta nói:

- Tôi định sáng hôm nay sẽ đi xuống lâu đài. Tôi rẽ vào đây để hỏi xem ông có cùng đi không? Nhưng qua những gì ông vừa nói thì bây giờ làm việc ở London có lẽ có kết quả hơn?

- Tôi không nghĩ thế - Holmes nói.

- Ông hãy xem, chỉ ngày mai hay ngày kia thôi - thanh tra kêu lên - là báo chí sẽ làm rùm beng lên về câu chuyện bí mật ở lâu đài đó. Nhưng bí mật ở đâu kia chứ, vì ngay tại London, đã có người báo tin trước khi án mạng xảy ra. Vậy chúng ta hãy tóm cổ cái vị tiên tri ấy, thì mọi việc còn lại sẽ tuần tuột theo cả ra thôi.

- Chắc chắn là thế, ông Mac Donald. Nhưng làm cách nào mà ông tóm cổ được cái tên Porlock này?

Mac Donald lật ngược lá thư mà Holmes vừa đưa cho ông ta.

- Thùng thư ở trạm bưu điện Camberwell. Điều này cũng không giúp được gì. Theo ông thì cái tên này là tên giả? Có

phải ông nói rằng ông có gửi tiền cho hấn phải không?

- Hai lần.

- Bằng cách nào?

- Gửi qua bưu điện Camberwell.

- Ông không bao giờ đi xem mặt người lĩnh số tiền đó?

- Không - Holmes khẳng định.

Viên thanh tra tỏ ra hơi ngạc nhiên và khó chịu.

- Tại sao lại không?

- Bởi vì bao giờ tôi cũng giữ đúng lời hứa. Khi hấn viết thư cho tôi lần đầu tiên, tôi đã hứa với hấn là sẽ không tìm cách theo dõi hấn.

- Ông có nghĩ rằng mình có một người nào khác đằng sau hấn không?

- Tôi không nghĩ, mà tôi biết chắc kia.

- Cái vị giáo sư mà ông đã nói với tôi?

- Đúng đấy.

Mac Donald mỉm cười và nháy mắt với tôi.

- Ông Holmes ạ không dám giấu ông nhưng chúng tôi nghĩ ông đã hơi quá trong việc nghi ngờ ông ấy đấy. Chính tôi đã đích thân điều tra về ông ta: mọi cái đều cho thấy rằng đây là một con người rất đáng kính, một nhà bác học đầy tài năng.

- Tôi thấy mừng khi ông nhận ra được những tài năng của ông ta.

- Thật vậy, người ta chỉ còn biết cúi đầu kính chào ông ta mà thôi. Tôi có ngồi nói chuyện với ông ta về nguyệt thực, nhật thực. Mà thật quái quỷ, tôi cũng không hiểu bằng cách nào câu chuyện lại quay sang vấn đề đó. Nhưng thực tình chỉ

với một cái đèn và một quả địa cầu, ông ta đã cắt nghĩa tất cả cho tôi hiểu trong có một phút đồng hồ. Ông ta còn cho tôi mượn một cuốn sách, nhưng nó quá khó hiểu với tôi. Ông ta có một bộ mặt nhẵn nhụi, mái tóc hoa râm, và cách ăn nói hơi trịnh trọng đủ để làm một ông Bộ trưởng.

Holmes phát ra một tiếng cười, xoa hai bàn tay vào nhau:

- Thật là tuyệt, có phải cuộc đàm đạo mê ly và xúc động ấy là ở ngay trong buồng làm việc của giáo sư phải không?

- Đúng thế.

- Một căn phòng rất đẹp.

- Rất đẹp, đúng thế.

- Ông ngồi trước bàn làm việc của ông ta.

- Vâng.

- Ánh sáng chiếu vào mắt ông, còn mắt của giáo sư thì ở trong bóng tối.

- Lúc đó là vào buổi tối, tôi ngồi ở phía có ánh sáng.

- Tự nhiên là như thế. Ông có nhận thấy ở trên đầu chỗ giáo sư ngồi có treo một bức tranh không?

- Vâng, bức tranh. Một người phụ nữ trẻ tuổi, hai tay ôm đầu và liếc nhìn xuống người xem tranh.

- Bức tranh của họa sĩ Greuse đấy.

Viên thanh tra chăm chú nghe, Holmes ngả người vào lưng ghế, chụm đầu các ngón tay vào nhau, nói tiếp:

- Greuse là một họa sĩ người nước Pháp. Các nhà phê bình hiện đại đã đánh giá cao họa sĩ này.

Hai mắt của viên thanh tra dần ra:

- Có lẽ tốt hơn hết là chúng ta hãy...

Holmes cắt ngang ngay:

- Tất cả những điều tôi nói với ông đều có một mối liên quan với cái bí mật của lâu đài Birllstone đấy. Thực ra, chúng ta đang ở trung tâm của mớ rối này.

Donald miễn cưỡng mỉm cười và nhìn tôi:

- Ông suy nghĩ có hơi nhanh quá không. Ông nhảy qua một hay hai bước, thành ra tôi không theo kịp ông nữa. Làm sao lại có thể có một mối liên hệ giữa nhà hoạ sĩ của thế kỷ trước với vụ án ở nơi này được?

- Sự kiện một bức tranh của Greuse đem ra bán giá bốn nghìn bảng không đủ làm chuyển bánh cả một đoàn tàu dài những suy nghĩ trong chất xám của ông sao?

Không biết có phải là chuyển bánh không? Nhưng thấy viên thanh tra gãi đầu ghê quá, Holmes lại nói tiếp:

- Lương của giáo sư Moriarty là 700 bảng Anh một năm. Vậy thì làm sao mà ông ta có thể mua được bức tranh?

Đoàn tàu của viên thanh tra bây giờ đang chạy hết tốc lực:

- Thật là hấp dẫn. Tôi rất thích nghe ông nói chuyện.

Holmes mỉm cười. Anh rất khoái những sự tán thưởng ngây thơ như vậy.

- Thế ở lâu đài đã xảy ra chuyện gì? - Holmes hỏi.

- Chúng ta còn thì giờ ông ạ. Có một xe ngựa đợi tôi ở dưới đường kia. Về chuyện bức tranh... ông Holmes, có lần ông đã khẳng định với tôi là ông chưa hề gặp mặt giáo sư bao giờ.

- Đúng, tôi chưa hề gặp mặt ông ta.

- Thế thì làm sao ông biết được căn buồng của ông ta?

- Tôi đã đến nhà ông ta ba lần: hai lần tôi đã kiểm có ngồi chờ ông ta và tôi đã đi khỏi trước khi ông ta về; còn một lần... chính lần đó tôi đã tự cho phép mình đọc qua những giấy tờ của ông ta và kết quả thật là bất ngờ.

- Ông có tìm thấy một cái gì phạm pháp không?

- Tuyệt đối không có. Chính điều đó làm tôi bối rối. Nhưng mà ông đã thấy tầm quan trọng của chi tiết bức tranh rồi chứ, chi tiết ấy nói lên rằng ông giáo sư rất giàu. Nhưng ông ta làm gì mà lại giàu đến thế? Ông ta không lấy vợ. Em ông ta là một người xếp ga quèn ở miền Tây.

- Vậy thì sao?

- Suy luận ra cũng đơn giản thôi.

- Ông cho rằng ông giáo sư có những nguồn thu nhập lớn và những nguồn này là bất hợp pháp phải không?

- Đúng như thế. Cái ý nghĩ này, tất nhiên không phải chỉ dựa trên bức họa của Greuse thôi. Tôi có cả tá những sợi tơ mong manh dẫn tôi đến trung tâm của màn nhện, là nơi con vật đó đứng im rình mồi. Sở dĩ tôi nêu lên chuyện bức họa, cũng chỉ vì nó nằm trong giới hạn tầm mắt của ông mà thôi.

- Những điều ông vừa nói là hết sức đáng chú ý. Nhưng nếu có thể, chúng ta thử đào sâu thêm một tý xem sao. Có phải ông ta đã làm giàu bằng mảnh mung, lừa đảo, làm bạc giả, trộm cắp.

- Ông đã bao giờ đọc một cái gì nói về Jonathan chưa?

- Có phải là tên của một nhân vật tiểu thuyết không? Trong đó các ngài thám tử đều làm được những việc rất kỳ diệu.

- Jonathan không phải là thám tử cũng không là một nhân vật tiểu thuyết. Đó là một tên tội phạm bậc thầy đã sống vào khoảng năm 1750. Ông Mac Donald, ông nên đọc lại tất cả những tài liệu ghi chép lại các vụ án. Tất cả mọi việc đều chỉ lặp đi lặp lại mà thôi, kể cả lão giáo sư Moriarty nữa. Jonathan là sức mạnh của những tên tội phạm ở London. Hắn đã bán bộ óc cho bọn này lấy 15% hoa hồng trong mỗi

vụ. Tất cả những chuyện đã làm trước đây, sẽ còn được làm lại nữa. Tôi sẽ kể cho ông nghe một vài việc về Moriarty mà có lẽ sẽ làm ông vui thích.

- Tôi xin đồng cả hai tai lên.

- Tôi đã tìm hiểu được ai là khâu đầu tiên của sợi dây xích. Một sợi dây xích mà đầu này là một tên tội phạm thượng đẳng, còn đầu kia là cả trăm tên ăn cắp, móc túi, những tên đi tổng tiền, những tên bộm cò bạc. Ở giữa hai đầu sợi xích đó là tất cả các loại tội ác. Tham mưu trưởng của bọn chúng là tên đại tá Moran. Theo ông thì lão giáo sư trả lương cho hấn bao nhiêu tiền?

- Tôi muốn biết điều đó lắm.

- Sáu nghìn bảng Anh một năm. Tôi cũng tình cờ mà biết được chi tiết này thôi. Ngài đại tá Moran lương còn cao hơn cả thủ tướng, những cái "séc" bình thường để trả tiền sinh hoạt trong nhà thôi. Nó được trả vào tài khoản của sáu ngân hàng khác nhau. Chi tiết này có làm cho ông phải suy nghĩ không?

- Tất nhiên cũng đáng chú ý thật. Nhưng từ đó ông suy luận ra những gì?

- Những gì à, hấn không muốn ai bép xép gì về của cải của hấn, hấn có khoảng 20 tài khoản ở ngân hàng và phần lớn tài sản của hấn thì ký gửi ở Pháp hoặc ở Đức.

Mac Donald ngồi lặng đi, chìm đắm trong một suy nghĩ sâu lắng, nhưng rồi cái óc thực tế xứ Scotland lại kéo anh ta đứng lên.

- Hiện giờ, thì lão ta có thể cứ tiếp tục. Ông đã kéo chúng tôi đi quá xa với những câu chuyện cổ tích của ông rồi. Tôi chỉ còn ghi nhận được cái điều cốt yếu là có một sự liên hệ nào đó giữa vị giáo sư với tội ác. Vậy xin hỏi ông, liệu chúng ta có thể đi xa hơn thế không?

- Ông đã nói với chúng tôi rằng vụ án mạng này hiện giờ chưa giải thích được. Nếu chúng ta giả thiết rằng nguồn gốc của nó là như chúng ta đã nói, thì có thể phải xét đến hai động cơ khác nhau này. Trước hết, Moriarty cai quản cái thế giới của lão bằng một cây roi sắt. Bộ luật hình của lão chỉ gồm có một hình phạt thôi: xử tử. Như vậy có thể Douglas đã phản bội sếp của hắn. Hình phạt đã được thi hành và cái chết này sẽ thổi một luồng gió sợ hãi vào những tên còn sống trong băng của lão.

- Đó là một gợi ý, thưa ông Holmes.

- Giả thiết thứ hai, là vụ án mạng đã được Moriarty dựng lên như một dịch vụ thông thường mà thôi. Ở đó có mất gì không, ông Mac Donald?

- Tôi không nghe nói có mất gì cả.

- Nếu có mất đồ thì điều này chống lại giả thiết thứ nhất của tôi sẽ phù hợp hơn với giả thiết thứ hai. Moriarty có thể đã bị đẩy đến chỗ phải gây ra vụ án mạng này để chia phần, hoặc là hắn đã được bọn nào đó thuê tiền để tổ chức vụ án. Cả hai khả năng này đều có thể có cả. Nhưng dù sao, thì cũng phải đến đó mới tìm được lời giải.

Mac Donald bật đứng dậy, reo lên:

- Vậy thì phải đi tới lâu đài Birlstone thôi.

Holmes vừa thay áo vừa nói:

- Trong khi đi đường, xin ông kể lại cho chúng tôi nghe tất cả.

Chữ "tất cả" này thật ra là quá ít ỏi. Nhưng cũng đủ để cho Holmes phải chăm chú nghe. Những chi tiết lật vạt đã làm anh cứ xoa mãi hai tay vào nhau, mặt hồng hào hẳn lên. Chúng tôi vừa mới sống mấy tuần lễ quá tẻ nhạt và hôm nay mới lại đứng trước một bí mật xứng đáng với những tài năng

của Holmes. Viên thanh tra cũng nói rõ rằng đây chỉ là những chi tiết anh ta lấy ra từ một bản báo cáo vội vã mới gửi theo chuyến tàu sớm nhất. Người trinh sát của cơ quan công an địa phương đó là bạn của ông ta. Vì vậy ông ta được tin rất sớm, khác với mọi lần. Mac Donald đọc to cho chúng tôi nghe bức thư của Mason:

"Mac Donald thân mến, những tài liệu chính thức cần cho các bộ phận công tác của ông đã được gửi trong một bao bì riêng. Thư này là gửi riêng cho một mình ông. Hãy điện ngay cho tôi biết ông đi chuyến tàu nào xuống đây để tôi ra đón. Đây là một bài toán sẽ làm cho ông phải đau đầu. Xin ông hãy xuống ngay! Nếu ông có thể mời được cả ông Holmes thì hay quá. Thực tình, tôi thấy rất phức tạp".

Holmes nhận xét:

- Gớm, ông bạn của ông có vẻ sắc mắt đấy.
- Vâng, đúng thế, thưa ông. Mason xưa nay vẫn là con người tích cực lắm.
- Được, thế ông có tin gì khác nữa không, ông Mac Donald.
- Không, khi nào đến nơi, Mason sẽ cho biết.
- Thế thì tại sao ông lại biết Douglas bị ám sát.
- Trong bản báo cáo chính thức có nêu tên Douglas và ghi rõ là đã bị giết bởi một viên đạn súng săn bắn vào giữa đầu. Cũng có ghi cả giờ báo động là trước lúc nửa đêm hôm qua một chút. Báo cáo nói thêm đây chắc chắn là một vụ án mạng rồi, nhưng chưa bắt giữ ai và vụ án này có một vài khía cạnh kỳ lạ làm cho người ta phải bối rối.
- Vâng, ông Mac Donald, nếu ông cho phép thì chúng ta hãy tạm ngưng ở đây. Hiện giờ thì tôi chỉ mới thấy có hai điều: có một bộ óc lớn ở London và một cái xác chết ở Sussex. Vấn đề là phải tìm được sợi dây xích nối hai cái này lại với nhau.

CHƯƠNG 3

TẤN BỊ KỊCH Ở BIRLSTONE

Làng Birlstone là một nơi thừa thớt những căn nhà nhỏ bé nửa gỗ, nửa gạch ở rìa phía Bắc quận Sussex. Trong hàng thế kỷ trước, ngôi làng vẫn giữ nguyên phong cách cổ xưa, nhưng vào khoảng vài năm gần đây, đã có nhiều địa chủ giàu có đến dựng những biệt thự ở chung quanh. Trong các cánh rừng dọc theo bờ của khu rừng lớn Weald chạy dài mãi đến tận chân những ngọn đồi đá vôi ở bờ biển.

Lâu đài nằm cách làng khoảng 800 thước, trong một khu vườn cũ nổi tiếng về những cây đề gai cực lớn. Một phần của toà lâu đài này đã được dựng lên từ thời Đế Nhất thập tự chiến. Năm 1543, một trận hoả hoạn đã thiêu trụi tất cả. Một số gạch đá ám khói còn sót lại, đến thời các vị vua Jacques, đã được dùng để xây một lâu đài khác trên nền của toà lâu đài cũ. Toà lâu đài mới này với những đầu hồi chi chít và những khuôn cửa sổ có lắp những mảnh kính hình quả trám, gợi lại hình ảnh của nền kiến trúc vào thế kỷ thứ 17. Về hai đường hào trước đây thì nay chỉ còn lại đường bên trong, đường hào ngoài đã được tát khô, bây giờ trở thành một mảnh vườn trồng rau. Đường hào còn lại bao quanh cả toà lâu đài, rộng đến 12 thước nhưng sâu không quá một thước. Nước trong hào là từ một dòng sông nhỏ chảy vào, nên không hôi thối. Những cửa sổ của tầng dưới cùng chỉ cao hơn mặt nước khoảng 30 phân. Lối đi duy nhất để vào lâu đài là một cây cầu rút, đã hư hỏng từ lâu. Những người chủ lâu đài hiện nay cho sửa chữa lại để buổi sáng thì hạ xuống, đến chiều tối lại rút lên. Sự phục hồi lại truyền thống của thời phong kiến đã biến toà lâu đài ban đêm trở thành một hòn đảo.

Khi gia đình Douglas đến làm chủ toà lâu đài này thì nó

đang sắp đổ nát. Gia đình chỉ gồm có hai người: Douglas và vợ ông ta.

Douglas khoảng 50 tuổi, có một cái quai hàm thật khoẻ, nét mặt rắn rỏi, một bộ râu hoa râm, một đôi mắt xám rất sắc, vóc người lực lưỡng, dáng điệu cứng cỏi. Những gia đình lân cận có học thức hơn, đã tiếp đãi ông với một sự tò mò và có phần dè dặt, nhưng ông thì lại rất được lòng của người dân trong làng. Ông tham gia đóng góp rất rộng rãi vào tất cả mọi hoạt động ở địa phương, phụ trách các buổi hoà nhạc, và vốn có một giọng nam trầm, bao giờ ông cũng sẵn sàng góp vui bằng một bài hát thật hay. Hình như ông có khá nhiều tiền và người ta đồn rằng ông đã làm giàu trong các mỏ vàng ở xứ California.

Điều đó thì không biết có đúng không, nhưng chỉ cần nghe ông nói chuyện cũng biết ông đã sống cả một phần đời ở bên Mỹ, người ta lại càng kính trọng ông hơn vì ông hoàn toàn coi thường sự nguy hiểm. Mặc dù cưỡi ngựa rất tồi, nhưng mỗi khi có những cuộc thi ngựa là thế nào ông cũng tham dự và cái tính bướng bỉnh đó đã đem lại cho ông mấy lần ngã ngựa đến kinh hồn. Khi bên nhà thờ bị cháy, lính cứu hoả địa phương đã bó tay, ông một mình xông vào mang những đồ đạc ra. Cứ như vậy, trong vòng năm năm trời, Douglas trở thành một nhân vật nổi tiếng ở Birlstone.

Vợ ông ta cũng được bạn bè kính nể, ở đây, bà ít đi lại chơi bời. Nhưng số ít bạn bè này đã quá đủ cho một bà chủ nhà vốn có tính dè dặt và hình như chỉ để hết thời gian chú ý, sẵn sóc chồng. Người ta biết rằng bà phu nhân người Anh này thuộc vào tầng lớp xã hội thượng lưu, đã làm bạn với ông ở London khi ông này goá vợ. Bà rất đẹp, vóc người cao lớn, thanh mảnh, tóc màu nâu, trẻ hơn chồng đến 20 tuổi, bà thường tỏ ra rất kín đáo về quá khứ của chồng mình. Hình

như bà ta không hiểu biết gì nhiều lắm về ông ta. Một vài người còn thấy bà vợ có vẻ bồn chồn, lo lắng mỗi khi ông chồng về trễ. Trong một vùng nông thôn thanh bình như thế này, người ta rất thích thú bàn tán về những câu chuyện mách lẻo và khi vụ án xảy ra thì dư luận càng xôn xao và cho rằng đúng là những điều nhận xét ấy có một ý nghĩa rất đặc biệt.

Trong lâu đài còn có một nhân vật nữa, tuy không sống ở đó một cách thường xuyên. Đó là ông Cecil James Barker. Cái dáng cao lênh khênh của ông rất quen thuộc trong làng, vì ông ta hay đến lâu đài và được người ở đó quý mến lắm. Người ta nói rằng ông là người duy nhất biết về quá khứ của ông Douglas. Barker chắc chắn là một người Anh, nhưng qua những câu chuyện của ông ta, thì có thể hiểu được rằng, ông ta quen biết ông Douglas trước đây là ở bên Mỹ và lúc đó hai người sống với nhau thân thiết lắm. Hình như ông ta cũng giàu có lắm thì phải và hiện nay vẫn chưa lập gia đình. Ông còn trẻ hơn ông Douglas, chỉ trạc độ 45 tuổi là cùng, người cao lớn, lưng thẳng, thân mình nở nang, mặt mũi nhẵn nhụi, không để râu. Ông ta có hai hàng lông mày đen nhánh và nhất là đôi mắt đen áp đảo người khác.

Ông ta không đi săn, không cưỡi ngựa, suốt ngày cứ ngậm cái tẩu thuốc đi dạo chung quanh làng. Nếu không thì lại dong xe đi vào các vùng nông thôn với ông chủ nhà và khi nào ông này vắng, thì với bà chủ nhà. Người đầu bếp Ames trong lâu đài nói: "Đó là một vị thượng lưu vô tư và hào phóng". Nhưng cũng bổ sung thêm "Nhưng thực tình, tôi không bao giờ lại đại dốt muốn cãi lại ông ta." Ông ta rất nhiệt tình với ông Douglas và cũng không kém nhiệt tình với vợ ông Douglas.

Còn đối với những người khác cùng ở trong lâu đài, thì tôi chỉ cần kể đến anh đầu bếp Ames, nhanh nhẹn, đứng đắn đáng kính; bà Allen, tươi tắn, phốp pháp, một tay giúp việc

đắc lực cho bà chủ nhà. Còn sáu người gia nhân khác thì không có dính dáng gì đến những sự kiện xảy ra trong đêm đó.

Đồn cảnh sát địa phương được báo tin vào 12 giờ kém 15 phút đêm. Lúc đó là buổi trực của thượng sĩ Wilson thuộc cảnh sát quận Sussex. Ông Barker, đã đến đập cửa và kéo chuông âm ẩm, báo tin ông Douglas đã bị ám sát. Báo xong, ông lại vội vã trở về lâu đài. Sau khi đã báo lên thượng cấp, thượng sĩ Wilson đến ngay hiện trường. Khi đến nơi, Wilson thấy chiếc cầu đã được hạ xuống, các cửa sổ đều sáng đèn và toàn thể lâu đài ở trong một tình trạng rối loạn. Các gia nhân, mặt mũi xám ngoét, đứng sát vào nhau ở phòng ngoài, còn anh đầu bếp, cứ đứng vịn hai bàn tay vào nhau trên bậc cửa, chỉ một mình ông là có vẻ tự chủ và tìm được sự xúc động. Ông mở cửa ở phòng ngoài, mời thượng sĩ đi theo ông.

Cùng lúc đó bác sĩ Wood ở trong làng, cũng đến. Cả ba người bước vào căn phòng đã xảy ra tấn thảm kịch. Anh đầu bếp theo vào, đóng cửa lại.

Nạn nhân nằm ngửa, chân tay duỗi thẳng ở giữa buồng, trên người chỉ có một cái áo choàng màu hồng, phủ ra ngoài bộ quần áo ngủ, chân đi giày vải. Vị bác sĩ cầm cây đèn đặt lên bàn và quỳ xuống bên cạnh xác chết; thoáng nhìn qua, ông lắc đầu: Douglas đã chết. Một thứ vũ khí kỳ lạ được đặt chéo trên ngực ông ta: đó là một khẩu súng săn mà nòng đã được cửa ngăn đi, chỉ cách cò súng khoảng 30 phân. Trông rõ ràng là ông ta đã bị bắn rất gần và bị trúng đạn vào ngay giữa mặt. Cả hai cò súng đã được nối liền với nhau bằng một sợi dây thép, để lúc bắn thì cả hai nòng đều bắn một lượt làm cho sức công phá càng ghê gớm.

Viên cảnh sát nói thất thanh:

- Không ai được sờ mó vào một tý gì ở đây, trước khi cấp trên của tôi đến.

Ông Barker nói dứt khoát:

- Chưa có ai đụng gì vào dây cả, tất cả mọi vật đều vẫn y nguyên như ban đầu.

- Vào lúc mấy giờ?

Viên thượng sĩ đã rút cuốn sổ tay ra.

- Vào lúc 11 giờ rưỡi. Lúc đó tôi vẫn ngồi trước lò sưởi ở trong phòng, thì nghe thấy tiếng nổ, không to lắm. Hình như có cái gì bịt kín lại vậy. Tôi vội đâm bổ xuống dưới nhà. Tôi nghĩ rằng từ trên đó xuống đến đây không quá 30 giây đồng hồ.

- Lúc đó cửa có mở không?

- Cửa mở, ông Douglas thì nằm đúng như hiện giờ. Ngọn nến trong buồng vẫn cháy sáng ở trên bàn làm việc. Sau đó một chút thì chính tôi đã thắp cây đèn lên.

- Ông có trông thấy ai không?

- Không. Tôi nghe tiếng bà Douglas ở trên lầu chạy xuống sau tôi và tôi đã ngăn bà lại để cho bà khỏi trông thấy cảnh thương tâm này. Bà hầu phòng Allen cũng chạy đến và đã dìu bà chủ đi lên. Rồi anh đầu bếp Ames đến, tôi với anh ta cùng đi vào trong phòng.

- Tôi tưởng rằng cây cầu rút đêm nào cũng kéo lên kia mà.

- Đúng thế, nhưng chính tôi đã hạ nó xuống để đi báo cho ông.

- Như vậy thì tên sát nhân làm sao trốn ra được. Phải đặt vấn đề khác đi thôi: có thể là ông Douglas đã tự tử chăng?

- Chúng tôi cũng đã có nghĩ đến điều đó. Nhưng ông xem đây này...

Ông Barker kéo tấm rèm để lộ ra một khuôn cửa sổ cao mở toang.

- Và mời ông hãy xem cái này nữa.

Ông Barker đưa đèn lại gần thành cửa sổ, nơi đó có một vết máu giống hệt như hình đế một chiếc giày.

- Rõ ràng là có người đã trèo qua đây.

- Có phải ông muốn nói rằng có người đã chạy trốn bằng cách vượt qua con hào này, phải không? Nhưng mà nếu chưa đầy nửa phút sau vụ án, ông đã có mặt ở đây, thì người ấy lúc đó còn đang phải lội nước.

- Chắc chắn là như vậy. Ôi, tiếc quá, không hiểu sao lúc đó tôi không nhảy bổ ngay qua cửa sổ. Bị cái rèm cửa này che khuất, thành ra tôi không nghĩ ra nữa.

Vị bác sĩ cũng lẩm bẩm nói khẽ:

- Tôi chưa bao giờ trông thấy một vết thương nát bấy ra như vậy.

Viên thượng sĩ vẫn cứ đứng ngắm mãi khuôn cửa sổ mở rộng.

- Nhưng mà này, câu chuyện có người lội qua hào nghe thì thú vị thật, nhưng hấn làm cách nào để vào được lâu đài, vì chiếc cầu rút đã bị kéo lên rồi kia mà.

- À vâng, đó, tất cả vấn đề là ở chỗ đó - Ông Barker nói.

- Thế mấy giờ thì người ta kéo cầu lên?

- Lúc đó là gần 6 giờ chiều - Ông Ames trả lời.

- Tôi nghe nói là ở đây vẫn thường rút cầu lên vào lúc mặt trời lặn. Như thế vào mùa này thì gần 4 giờ rưỡi hơn là gần 6 giờ chứ - viên thượng sĩ lại nhấn mạnh.

- Hôm nay bà chủ tiếp khách. Tôi không thể đụng đến cây cầu khi các vị khách chưa ra về. Chính tay tôi đã rút cây cầu lên - Ames giải thích.

Viên thượng sĩ cúi xuống nhặt một mẫu bìa cứng ở bên cạnh xác chết trên có ghi ba chữ T.L.V và một con số 341, chữ viết rất thô kệch. Ông ta giơ mẫu bìa lên hỏi:

- Cái gì thế này?

Ông Barker nhìn mẫu bìa một cách tò mò:

- Tôi cũng không để ý thấy nó. Có lẽ tên hung thủ lúc chạy trốn đã bỏ rơi lại.

- T.L.V. 341. Tôi chẳng hiểu gì cả. - Viên thượng sĩ cứ xoay đi xoay lại mãi mẫu bìa.

- T.L.V.? Có lẽ là những chữ đầu tên của một người nào đây chẳng. Bác sĩ Wood, bác sĩ có cái gì đó.

Ông bác sĩ đã nhặt được một chiếc búa khá to trước lò sưởi. Ông Barker chỉ vào một hộp dính dầu bằng đồng đặt trên mặt lò sưởi, giải thích:

- Ngày hôm qua, ông Douglas có thay đổi chỗ treo mấy bức tranh. Tôi thấy ông ta đứng trên chiếc ghế này để treo bức tranh lớn bên trên. Việc đó cắt nghĩa tại sao lại có chiếc búa trên đây.

Viên thượng sĩ gỡ đầu ra vẻ khó nghĩ:

- Có lẽ chúng ta nên để lại chiếc búa nơi tìm thấy nó thì hơn. Phải những cái đầu giỏi nhất ở Scotland Yard mới hiểu thấu đáo được mọi việc.

Rồi ông ta cầm lấy chiếc đèn từ từ đi quanh căn phòng.

- Có người đã trốn ở đây, chắc chắn là như thế...

Ông thượng sĩ hạ cây đèn thấp xuống: ở một góc, thấy những vết giày có dính bùn rất rõ.

- Việc phát hiện này là phù hợp với giả thiết của ông, ông Barker ạ. Có thể là tên hung thủ đã vào lâu đài sau 4 giờ

chiều khi những tấm rèm cửa sổ đã được buông xuống; và trước sáu giờ, khi cây cầu được rút lên. Nó lẩn ngay vào đây, trốn đằng sau bức rèm này. Rất có thể ý định của nó là vào ăn trộm, nhưng chẳng may ông Douglas bắt gặp, thế là nó giết ông ta và chạy trốn.

- Tôi cũng nghĩ gần giống như vậy. Nhưng ông có thấy rằng chúng ta đã mất bao nhiêu thời giờ quý báu rồi không? Tại sao chúng ta không kéo cả mọi người ra đi lùng sục khám xét khắp chung quanh, trước khi hung thủ có thể trốn thoát được - Barker đề nghị.

Viên thượng sĩ cần môi suy nghĩ một lát:

- Không có chuyến tàu nào chạy trước 6 giờ sáng. Vậy nó không thể trốn thoát đi bằng đường tàu hỏa. Nếu nó đi đường bộ thì với cái quần ướt sũng, thế nào cũng bị người ta để ý. Nhưng dù sao tôi cũng không thể rời khỏi đây được trước khi có người đến thay tôi.

Vị bác sĩ lại cầm lấy cây đèn để khám lại tử thi một lần nữa. Ông bỗng hỏi:

- Cái vết này là cái gì đây. Nó có liên quan gì đến vụ án này không?

Cánh tay áo bên phải của người chết đã được kéo lên quá khuỷu tay, ở giữa cánh tay thấy nổi lên trên da hình màu nâu của một tam giác nằm trong một vòng tròn.

Bác sĩ Wood nói:

- Đây không phải là một vết xăm. Tôi coi bộ như người này đã bị đánh dấu bằng một cái khuôn nung đỏ, giống như người ta đánh dấu đàn gia súc vậy - Bác sĩ nói thêm - Thế này là thế nào?

- Tôi không hiểu được. Có điều là từ mười năm nay, tôi

đã nhiều lần nhìn thấy cái dấu này trên tay ông Douglas - Ông Barker nói.

- Tôi cũng đã thấy nhiều lần khi ông chủ xắn tay áo lên - Anh đầu bếp nói.

- Nếu như vậy thì nó không có dính dáng gì đến vụ án mạng này rồi. Nhưng dù sao thì nó cũng thật kỳ lạ. Trong vụ này không có cái gì là bình thường cả. Tôi cũng không hiểu bây giờ còn xảy ra những gì nữa đây - Viên thượng sĩ kết luận.

Anh đầu bếp vừa thốt lên kinh ngạc và chỉ vào bàn tay ruối thẳng của người chết, nói lấp bắp:

- Nó tháo mất chiếc nhẫn cưới của ông rồi.

- Cái gì?

- Ông chủ tôi đeo một chiếc nhẫn bằng vàng ở bên trong một chiếc nhẫn khác có gắn một hạt ngọc, chiếc nhẫn có hạt ngọc còn đây nhưng chiếc nhẫn cưới thì biến mất rồi.

- Anh ấy nói đúng đấy - Barker lên tiếng.

- Ông vừa nói là chiếc nhẫn cưới đeo ở trong chiếc nhẫn có gắn ngọc - Viên thượng sĩ hỏi lại.

- Thưa vâng.

- Thế thì hung thủ đã tháo chiếc nhẫn có ngọc ra, rồi sau đó mới đoạt lấy chiếc nhẫn cưới, rồi lại đeo chiếc nhẫn có hạt ngọc vào tay người chết.

- Như vậy đó.

Viên thượng sĩ lắc đầu lia lịa:

- Chúng ta hãy báo cáo tất cả về London.

Ông Mason là một tay cừ khôi. Chưa bao giờ có một vụ án nào làm ông phải lúng túng cả. Còn về phần tôi, tôi xin thú thật là vụ này vượt quá sức hiểu biết của tôi.

CHƯƠNG 4

TỐI MÒ

Ông Mason trông có vẻ bình tĩnh và thoải mái. Ông mặc một bộ quần áo vải tuyết rộng thùng thình, chân đi ghệt. Trông ông giống như một ông chủ trại cừ nhỏ, một người gác rừng đã về hưu, hơn là giống một người đại diện của cơ quan cảnh sát hình sự cấp tỉnh. Ông không ngừng nhắc đi nhắc lại:

- Đây là một vụ án làm đau đầu đầu đây, thưa ông Mac Donald. Tôi mong rằng chúng ta sẽ làm tốt được nhiều việc, trước khi bọn ký giả rúc mũi vào cuộc điều tra và làm hỏng hết các dấu vết. Có nhiều chi tiết có lẽ sẽ làm ông vui lòng, thưa ông Holmes. Cả đối với ông cũng thế, thưa ông bác sĩ Watson. Buồng của các ông đã được đăng ký trước ở khách sạn "Huy hiệu của Tây Thành". Thôi để bác khuôn vác trông coi hành lý và xin mời các ông vui lòng đi theo tôi.

Chỉ sau 10 phút là chúng tôi đã có phòng ở và 10 phút sau nữa, chúng tôi đã ngồi cả trong phòng khách của khách sạn. Ông Mac Donald giở sổ tay ra ghi. Còn Holmes thì có dáng điệu của một nhà thực vật học vừa ngạc nhiên vừa ngắm nghía một bông hoa. Sau khi nghe xong câu chuyện, anh reo lên:

- Tuyệt! Thật là tuyệt! Chưa có một vụ nào kỳ lạ như vụ này.

Ông Mason hớn hờ:

- Vâng, tôi đã trình bày với các ông tất cả những gì mà thượng sĩ Wilson báo cáo với tôi. Thượng sĩ đã nắm được hết mọi sự kiện. Tôi đã có kiểm tra lại, suy nghĩ và có bổ sung thêm chút ít.

- Thế ông có biết thêm điều gì mới nữa không? - Holmes hỏi.

- Trước hết, tôi xem xét chiếc búa, không tìm thấy một dấu vết gì của bạo lực cả.

Ông thanh tra Mac Donald lưu ý:

- Trong nhiều vụ án mạng, nạn nhân bị đập bằng búa, mà trên chiếc búa có thấy dấu vết gì đâu.

- Đúng như vậy, sau đó tôi xem xét đến khẩu súng. Súng được lắp đạn ghém, hai cò súng được buộc với nhau, chỉ cần bóp cò sau thì cả hai viên đạn ở hai nòng đều nổ một lúc. Nòng súng bị cửa ngăn đi, như vậy có thể dễ dàng mang nó theo dưới một áo khoác. Toàn bộ tên của nhà sản xuất thì không thấy có, nhưng tên của đường góc giữa hai nòng súng thấy còn lại chữ "PEN", các chữ khác thì bị cửa đi mất rồi.

Holmes hỏi luôn:

- Một chữ P hoa, có vẽ hoa lá bên trên, và một chữ e, một chữ n nhỏ hơn có phải không ạ?

- Đúng đấy ạ.

- Hãng sản xuất súng Mỹ tên là "Pennsylvania Small Arm Company".

Ông Mason nhìn Holmes với cặp mắt của một ông thầy thuốc nông thôn nhìn một đại chuyên gia trong ngành y tế.

- Không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là một khẩu súng Mỹ rồi. Tôi có đọc ở đâu đấy rằng súng săn cò nòng, chính là một loại vũ khí thường dùng trong một số vùng nào đó ở Mỹ. Như vậy có rất nhiều khả năng là cái tên đã lọt vào trong lâu đài và đã giết ông chủ nhà ở đây là một tên người Mỹ.

Mac Donald gật gù:

- Ông đi mau quá đấy, tôi chưa có chứng cứ gì để tin rằng có một kẻ lạ mặt đã lọt vào trong này.

- Cửa sổ mở toang, vết máu trên thành cửa, mẫu bìa cứng, vết giày ở góc nhà, khẩu súng...

- Máy thứ đó chẳng có cái gì mà không bố trí trước được? Ông Douglas vốn là một người Mỹ, ông Barker cũng thế, vậy thì đâu nhất thiết phải đưa một người Mỹ khác từ ngoài lọt vào để giải thích những chi tiết Mỹ đó.

- Ames, người đầu bếp...

- Anh ta có đáng tin cậy không?

- Anh ta đã ở với gia đình Douglas từ 5 năm nay. Anh ta chưa hề trông thấy khẩu súng này trong nhà.

- Khẩu súng này không phải là thứ đem trưng bày cho mọi người thấy. Chính vì thế người ta mới đem cửa nòng của nó đi. Nó có thể đem cất giấu vào bất cứ một cái hộp nào. Làm sao anh Ames lại có thể đoán chắc được rằng trong nhà không có một khẩu súng loại này.

- Nhưng dù sao thì tôi cũng chưa trông thấy nó bao giờ.

Mac Donald vẫn lắc đầu không chịu:

- Tôi vẫn chưa tin là có một người lạ mặt vào đây. Tôi xin các ông hãy thử suy nghĩ xem hậu quả sẽ như thế nào khi giả thiết rằng khẩu súng này là do một người từ bên ngoài mang vào và người này đã hành động như các ông vừa nói.

Holmes lấy cái giọng rất "chánh án" chỉ Mac Donald, nói:

- Ông Mac Donald, toà nghe lời khai của ông.

- Hung thủ không phải là một tên ăn trộm tầm thường. Chuyện chiếc nhẫn và mẫu bìa cứng đã chứng tỏ rằng đây là một vụ giết người có âm mưu, vì một lý do cá nhân nào đó mà ta chưa rõ.

- Vậy hung thủ đã lẩn vào trong nhà với ý định gây ra một vụ án - Mason nói - Hẳn biết sẽ gặp khó khăn khi muốn

thoát ra vì lâu đài được bao bọc bởi một đường hào đầy nước. Vậy thì hấn sẽ chọn thứ vũ khí gì? Chắc các vị sẽ trả lời tôi: một vũ khí thầm lặng. Dùng vũ khí đó, thì sau khi gây ra án mạng, hấn có thể hy vọng chui nhanh qua cửa sổ, lộn qua con hào, rồi bình tĩnh chạy trốn. Như vậy, thì tôi có thể chấp nhận được. Còn nói hấn chọn một khẩu súng, trong khi hấn biết tiếng nổ sẽ làm cho mọi người trong nhà đổ xô đến và hấn sẽ bị phát hiện trước khi lộn qua con hào. Liệu luận cứ này có lý không, thưa ông Holmes.

Anh bạn tôi suy nghĩ một lát rồi tiếp:

- Tất nhiên là ông đã trình bày sự việc một cách không thể cãi được. Nhưng mà phải có chứng minh. Tôi xin phép được hỏi ông Mason, không biết ông có xem xét ngay bờ bên kia của đường hào để tìm những dấu vết của một người từ dưới nước lộn lên không?

- Ở đó không có một dấu vết nào. Bờ bên kia xây bằng đá, thành ra cũng khó thấy.

- Không có một cái vết, không có một dấu in nào, không có gì cả hay sao?

- Tuyệt đối không.

- A, thế nếu bây giờ tất cả chúng ta cùng đi ngay ra đấy xem lại!

- Tôi cũng định đề nghị như vậy. Nhưng có lẽ tốt hơn cả, tôi thông báo hết mọi chuyện để ông nắm trước khi ra đấy.

Mason nhìn Holmes, không tin tưởng gì lắm.

Ông thanh tra Mac Donald nói:

- Tôi đã có làm việc với ông Holmes và ông đã chịu vào cuộc với chúng ta rồi.

Holmes cười tủm tỉm:

- Tôi vào cuộc nhưng với quan niệm riêng của tôi về cách chơi. Tôi có chú ý đến một vụ nào cũng cốt là để giúp đỡ công lý và công việc của cảnh sát mà thôi. Nếu tôi có đứng ngoài cơ quan cảnh sát thì cũng chỉ vì cơ quan này gặt tôi ra ngoài. Nói rõ như thế rồi, tôi đòi hỏi quyền được làm việc theo những phương pháp riêng và khi nào thấy có thể được, tôi sẽ xin thông báo với ông những kết quả toàn bộ một lần, chứ không phải từng phần một.

Ông Mason nói:

- Chúng tôi rất hân hạnh về sự có mặt của ông, bác sĩ Watson, chúng tôi hy vọng rằng sau này chúng tôi sẽ được ông dành cho một chỗ trong những tác phẩm của ông.

Chúng tôi đi xuôi xuống một con đường làng giữa hai hàng cây dương đã hót ngọn. Ở phía dưới hai cây cột bằng đá phủ rêu còn dấu vết của con sư tử đá ngày xưa. Sau một khúc quẹo gấp cuối cùng, chúng tôi trông thấy toà nhà cổ thấp xây bằng gạch cũ. Toà lâu đài đã qua ba thế kỷ, chứng kiến biết bao sự ra đời, bao lần đi xa trở về tổ ấm, bao nhiêu cuộc khiêu vũ, bao nhiêu cuộc hẹn hò. Nay những bức tường cổ kính này lại phải chứng kiến một tấn thảm kịch thương tâm.

Mason chỉ cho chúng tôi:

- Đó, cửa sổ đó. Cái cửa ở ngay bên phải sát cây cầu rút. Nó được mở toang ra đúng như trong đêm hôm qua.

- Nó hẹp quá, làm sao một người chui qua được.

- Tên hung thủ chắc không mập lắm. Ông và tôi, chúng ta đều chui qua được một cách dễ dàng.

Holmes đi tới con hào, xem xét bãi cỏ cùng bờ đá. Mason nhắc lại:

- Tôi đã xem kỹ lắm rồi, không có bất cứ một dấu vết gì chứng tỏ có một người từ dưới nước đi lên.

- Ở đây cứ luôn đục bùn thế à?
- Thường thì nước có màu này. Dòng nước được sông đưa phù sa vào.
- Nó sâu bao nhiêu.
- Ở gần bờ thì khoảng 60 phân, còn giữa thì một thước.
- Như vậy chúng ta có thể loại bỏ giả thiết là hấn đã bị chết đuối khi lội qua hào.
- Trẻ con cũng không chết đuối.

Chúng tôi bước qua chiếc cầu rút và một nhân vật xương xẩu ra mở cửa cho chúng tôi, đó là Ames. Anh chàng vẫn còn run rẩy. Thượng sĩ ngồi cạnh trong căn phòng xảy ra án mạng. Ông bác sĩ Wood đã về.

Ông Mason hỏi:

- Có gì mới không, thượng sĩ Wilson ?
- Thưa ông, không có gì.
- Thế thì anh có thể về nhà. Khi nào cần anh, sẽ báo sau. Anh bảo anh đầu bếp hãy đi báo cho ông Barker, bà Douglas và bà hầu phòng rằng chúng tôi cần gặp họ. Bây giờ, tôi xin trình bày quan điểm riêng của tôi, sau đó các ông sẽ nói quan điểm của các ông...

Cái ông cảnh sát ở tỉnh nhỏ này coi bộ mới đang hoang làm sao. Ông ta nắm rất vững mọi sự kiện và có một bộ óc sáng suốt, lạnh lùng, nhất định ông ta sẽ tiến rất xa về nghề nghiệp. Holmes nghe ông ta nói một cách chăm chú.

- Đây là một vụ tự sát? Hay một vụ ám sát? Nếu đây là một vụ tự sát thì chúng ta phải tin rằng người này bắt đầu tháo chiếc nhẫn cưới của mình ra, đem giấu đi. Rồi người đó đi xuống đây, đặt đôi giày có dính dây bùn vào đằng sau bức

rèm cửa để làm cho người ta tưởng là có ai đứng đợi ở đó, sau đó mở toang cửa sổ ra, bôi máu lên thành...

Ông Mac Donald cắt ngang:

- Chúng ta có thể gạt bỏ giả thiết này.
- Vậy thì đã xảy ra một án mạng. Chúng ta phải tìm xem hung thủ là người trong nhà hay từ ngoài vào.

- Chúng tôi xin nghe lập luận của ông.

- Trong cả hai trường hợp đó, chúng ta đều vấp phải những khó khăn lớn. Nhưng không thể có một giả thiết thứ ba. Chỉ một trong hai giả thiết đó thôi. Trước hết chúng ta hãy giả thiết: hung thủ là người ở ngay trong lâu đài này. Chúng đã hạ ông Douglas trong một thời điểm mà tất cả mọi sự đều yên tĩnh, nhưng chưa ai ngủ cả.

Mặt khác, chúng đã gây án mạng bằng một vũ khí kỳ lạ nhất và âm ỉ nhất, để sau đó mọi người đều biết. Một vũ khí mà trước đó, chưa ai nhìn thấy ở trong nhà. Như vậy thật cũng khó tin quá.

- Vâng, khó tin thật.

- Tất cả mọi lời khai đều khớp với sự kiện này. Sau khi báo động, chỉ chưa đầy một phút, thì mọi người đã có mặt ở hiện trường. Như vậy thì liệu các ông có tin được rằng trong một khoảng thời gian rất ngắn mà hung thủ đã làm rất nhiều việc: in các dấu chân trong góc nhà, mở cửa sổ, làm vấy máu lên thành cửa, rút chiếc nhẫn cưới ra rồi lại gắn vào...

Holmes tán thành:

- Ông đặt vấn đề một cách rất rõ ràng. Tôi ngã theo quan điểm của ông.

- Như vậy, chúng ta bắt buộc phải trở lại giả thiết vụ án mạng do một người ở ngoài gây ra. Tên sát nhân đã lọt vào

nhà trong khoảng thời gian từ 4 giờ rưỡi đến 6 giờ chiều. Hôm đó có tiếp khách, cửa mở rộng, nên không có gì ngăn được hắn. Cũng có thể chỉ là một tên ăn trộm tầm thường thôi. Cũng có thể hắn là một người có hận thù riêng gì với ông Douglas. Hắn đã chui vào căn phòng này và đã trốn ở đằng sau bức rèm cửa. Hắn đứng ở đó đến quá 11 giờ đêm. Vào giờ này ông Douglas bước vào phòng. Cuộc đối thoại với tên sát nhân rất ngắn ngủi, vì bà Douglas khai rằng chồng bà mới đi xuống chừng vài phút thôi là bà đã nghe thấy tiếng súng rồi.

- Cây nến cũng phù hợp với điều đó - Holmes nói.

- Đồng ý, cây nến còn mới, chỉ cháy khoảng 1 phân rưỡi, chắc ông ta đã đặt nó lên bàn trước khi bị tấn công; nếu không, nó đã rơi xuống đất khi ông ta ngã. Điều này cũng chứng tỏ là ông ta không bị tấn công ngay khi vừa bước vào phòng.

- Tất cả đều rõ ràng.

- Bây giờ chúng ta có thể hình dung lại diễn biến của vụ án: Ông Douglas bước vào phòng, đặt cây nến lên bàn. Một người từ sau bức rèm hiện ra. Hắn có mang cây súng. Hắn đòi chiếc nhẫn cưới. Ông Douglas đưa nhẫn cho hắn. Thế là hắn bắn ông Douglas vì ông này đã vớ được cái búa để trên thảm. Hắn bỏ rơi khẩu súng xuống và cả mẫu bìa cứng có mang chữ "TLV 341". Rồi hắn chạy trốn qua cửa sổ và lộn qua hào giữa lúc ông Barker phát hiện ra vụ án mạng. Ông nghĩ thế nào ông Holmes?

- Rất hay, nhưng chưa thuyết phục được người nghe.

Ông Mac Donald kêu lên:

- Ông bạn thân mến, tôi sẽ chứng minh cho ông thấy là nó sẽ hành động theo một cách khác. Tại sao nó không sợ bị người bắt gặp khi rút lui? Tại sao nó dám dùng một khẩu

súng sau khi nó biết rằng muốn thoát thì phải dùng một vũ khí không gây tiếng động. Nào, ông Holmes bây giờ xin ông cho ý kiến.

Holmes hết liếc mắt từ phải sang trái rồi từ trái sang phải. Anh đứng dậy, đến quỳ bên xác chết.

- Tôi muốn có thêm một vài sự kiện bổ sung, trước khi đi vào một giả thiết, thưa ông Mac Donald. Những vết thương này thật là khủng khiếp. Chúng ta có thể cho anh đầu bếp vào đây một lát được không, các ông... Anh Ames, tôi chắc rằng anh đã được nhìn thấy nhiều lần cái hình rất kỳ lạ này, một tam giác trong một đường tròn, xăm bằng sắt nung đỏ lên cẳng tay của ông Douglas phải không?

- Vâng, thưa ông, nhiều lần ạ.

- Anh có bao giờ nghe thấy một lời nói nào có thể giải thích được ý nghĩa của cái dấu ấy không?

- Thưa ông, không.

- Chắc lúc mới xăm phải đau đớn lắm đấy. Rõ ràng là một vết bỏng. Nay anh Ames, bây giờ tôi trông thấy một miếng băng dính ở dưới cẳng ông Douglas. Anh có nhận thấy không?

- Thưa ông có ạ. Sáng hôm qua, ông ấy đã bị đứt khi cạo mặt.

- Ông ấy có hay bị đứt như vậy khi cạo mặt không ?

- Thưa ông, hầu như không ?

- Rất hay, tất nhiên đây chỉ là một sự ngẫu nhiên thôi. Nếu không, nó chứng tỏ ông ta đang lo lắng về một mối nguy hiểm nào đó. Anh Ames, ngày hôm qua anh có nhận thấy có một cái gì khác thường trong sinh hoạt của ông chủ không.

- Ông chủ tôi có hơi bồn chồn và cáu gắt.

- À, thế thì... Hình như chúng ta đã tiến thêm được vài

bước. Ông Mac Donald, ông có muốn đích thân hỏi thêm gì nữa không?

- Không, xin nhường cho những người cao minh hơn.

- Nếu vậy thì chúng ta quay sang mẫu bìa "TLV 341". Đây là một loại bìa hạng tồi, ở trong nhà có thứ bìa nào giống thế này không?

- Thưa ông, không ạ.

Holmes đi lại bên bàn giấy, lấy mỗi lọ mực, đổ một vài giọt trên giấy thấm.

- Những chữ này không phải viết ở đây rồi. Viết bằng mực đen, còn mực ở đây màu đỏ gạch, vả lại viết bằng một ngòi bút to nét, còn những ngòi bút ở đây đều nhỏ nét cả. Không, những chữ này đã được viết ở nơi khác rồi. Anh Ames, anh có cho rằng những chữ này có ý nghĩa gì không?

- Thưa ông, tôi không biết.

- Ông nghĩ thế nào, ông Mac Donald ?

- Nó làm tôi nghĩ đến một hội kín. Cái dấu ở trên cánh tay kia cũng thế.

- Tôi cũng nghĩ như vậy - Ông Mason lên tiếng.

- Chúng ta chọn giả thiết đó. Một thành viên của một hội kín lọt vào trong lâu đài, chờ ông Douglas và bắn vỡ sọ ông ta, rồi trốn ra bằng đường hào, sau khi đã vút lại bên cạnh nạn nhân một mẫu bìa cứng có ghi những chữ mà khi báo chí đăng lên sẽ báo tin cho các thành viên khác của hội biết rằng việc trả thù đã hoàn thành. Tất cả mọi cái đều khớp.

- Nhưng tại sao lại dùng súng, mà không dùng bất cứ một thứ vũ khí nào khác?

- Đúng thế.

- Và tại sao chiếc nhẫn cưới lại biến mất?

- Đồng ý.

- Tại sao người ta lại chưa bắt được người nào? Bây giờ là 14 giờ rồi, tôi chắc rằng từ rạng đông đến giờ tất cả cảnh sát đang truy lùng một người lạ mặt mặc quần áo ướt và lấm bùn.

- Vâng, ông không nhầm, ông Holmes ạ.

- Nếu hắn không có một nơi ẩn nấp ở gần đây và nếu hắn không thay được quần áo, thì cảnh sát không dễ lọt lưới. Ấy vậy mà cho đến giờ này, hắn đã lọt lưới thật...

Holmes đi lại phía cửa sổ và rút chiếc kính lúp ra, xem xét các vết máu trên thành cửa.

- Đúng là vết in của một bàn chân. To hơn bình thường. Phải nói là giống như một bàn chân phẳng. Một điều kỳ lạ khác nữa: cái vết chân dính bùn ở góc nhà kia lại có vẻ bình thường hơn vết này. Nói đúng ra, thì tất cả đều mờ nhạt không rõ ràng. Còn cái gì ở dưới gầm chiếc bàn con thế kia?

- Những quả tạ của ông Douglas - Ames đáp.

- Chỉ thấy có một quả thôi. Còn quả kia đâu?

- Thưa ông, tôi không biết. Có thể là chỉ có một quả thôi. Đã hàng tháng nay tôi không nhìn xuống đó.

Holmes nói một cách trầm ngâm:

- Một quả tạ...

Tiếng gõ cửa đã ngắt lời anh. Một người đàn ông cao lớn, mặt cạo nhẵn nhụi, da rám nắng, trông thông minh, lanh lẹ bước vào. Đó là Barker. Đôi mắt quen ra lệnh của ông ta đảo nhìn chúng tôi một lượt.

- Tôi xin lỗi đã làm gián đoạn cuộc trao đổi của các ông, nhưng tôi muốn báo các ông một tin cuối cùng.

- Đã bắt được rồi ư?

- Chưa. Nhưng người ta đã tìm thấy chiếc xe đạp, hung thủ đã bỏ nó lại. Xin mời các ông ra xem. Chỉ cách cửa ngoài không đầy một trăm thước thôi.

Mấy gia nhân cùng những người hiếu kỳ đang ngắm nghía một chiếc xe đạp mà người ta vừa lôi ở trong một bụi cây ra. Cái túi sau yên xe đựng một chiếc cờ lê và một lọ dầu nhớt, nhưng không có một chỉ dẫn nào về người chủ của nó. Ông thanh tra thở dài, nói:

- Công việc sẽ đơn giản biết bao nếu chiếc xe này có mang biển số. Nhưng chúng ta sẽ biết được chủ nó đi từ đâu đến. Nhưng mà, tại sao hắn lại vứt bỏ chiếc xe đạp? Làm thế, hắn không đi xa được. Ông Holmes này, hình như chúng ta chưa có được một tia sáng nào.

- Chính tôi cũng đang tự hỏi như vậy - Holmes đáp.

CHƯƠNG 5

NHỮNG NHÂN VẬT TRONG TẮN BỊ KỊCH

- Các ông đã thấy tất cả những gì các ông muốn biết chưa? - White Mason hỏi khi chúng tôi quay lại ngôi nhà.

- Tạm thời là đủ - viên thanh tra trả lời và Holmes gật đầu xác nhận.

- Vậy có lẽ các ông muốn nghe những nhân chứng trong nhà thuật lại. Chúng ta có thể vào phòng ăn ngồi nói chuyện. Ames, hãy đến đây nào và hãy kể cho chúng tôi những gì anh biết.

Những điều ông quản gia nói rất đơn giản và rõ ràng, ông ta cũng tỏ ra rất đáng tin cậy. Năm năm trước, khi Douglas

mới tới Birlstone, ông ta đã đính hôn. Theo ông ta biết, ông Douglas là một quý ông giàu có làm nên cơ nghiệp tại Mỹ. Ông ta là một ông chủ tốt bụng và rộng lượng, có lẽ không giống như những người chủ cũ của Ames, nhưng trên đời có ai là muốn gì được nấy chứ. Ông thấy ông Douglas không có vẻ gì lo sợ cả, ngược lại, ông Douglas là người có vẻ bất cần nhất trên đời mà ông ta đã từng thấy. Ông Douglas yêu cầu đêm nào cũng phải kéo cầu lên vì đó là một tục lệ cổ trong nhà và ông vốn là một người tôn trọng những phong tục cổ.

Ông Douglas hiếm khi rời khỏi làng hoặc đi lên London, nhưng ngay hôm trước hôm xảy ra vụ án, ông ấy đi mua hàng ở Tunbridge Wells. Ames thấy hôm đó ông ấy bồn chồn, sốt ruột, ngồi đứng không yên. Ông ấy có vẻ thiếu kiên nhẫn và dễ cáu, rất khác với thường ngày. Đêm hôm ấy Ames chưa đi ngủ mà còn ở trong phòng để đồ dùng ăn uống ở sau nhà và đang cất bộ đồ bằng bạc thì ông ta nghe thấy tiếng chuông cửa reo vang đầy vẻ hối thúc. Ông không nghe thấy tiếng súng, nhưng cũng khó mà nghe được vì phòng để đồ dùng ăn uống và nhà bếp ở phía sau nhà, ngăn cách cả một dãy hành lang dài và mấy lần cửa đóng. Bà quản gia lúc ấy cũng đã ra khỏi phòng vì nghe thấy tiếng chuông thô lỗ quá. Họ cùng ra phía cửa ra vào.

Khi họ ra tới chân cầu thang, ông ta nhìn thấy bà Douglas đang đi xuống. Không, bà ấy không chạy vội, cũng không có vẻ gì bối rối. Ngay khi bà ấy xuống đến chân cầu thang, ông Barker cũng chạy ra khỏi phòng làm việc. Ông ấy chặn bà Douglas lại và van xin bà ấy quay trở lại.

- Vì Chúa, chị hãy quay lại đi! Anh Jack tội nghiệp chết rồi! Chị có muốn cũng chẳng làm gì được. Vì Chúa, quay trở lại đi!

Sau khi bị ông ấy thuyết phục, bà Douglas quay trở lại. Bà ấy không la khóc, cũng không gào thét.

Bà quản gia, bà Allen đã đưa bà ấy lên gác và ở bên bà ấy trong phòng ngủ. Còn Ames và ông Barker thì quay lại phòng làm việc, ở đó họ thấy hiện trường giống hệt như cảnh sát đã thấy. Lúc đó ngọn nến chưa tắt, nhưng đèn thì sáng. Họ nhìn qua cửa sổ nhưng ngoài trời tối như mực, không thể nghe thấy hay nhìn thấy gì. Họ liền chạy ra đại sảnh. Ames kéo tôi để hạ cầu xuống, ông Barker chạy đi báo cảnh sát.

Đó là những chi tiết quan trọng theo lời kể của ông quản gia.

Những gì bà quản gia kể lại chỉ là kể tỉ mỉ thêm những điều ông Ames đã nói. Phòng của bà quản gia ở gần nhà trước hơn phòng để đồ dùng ăn uống, nơi ông Ames làm việc. Bà đang chuẩn bị đi ngủ khi nghe tiếng chuông gọi cửa rất lớn. Bà vốn hơi lãng tai. Có lẽ vì thế mà cũng không nghe thấy tiếng nổ, mà dù sao thì phòng làm việc cũng khá xa phòng bà. Bà nhớ có nghe thấy tiếng gì đó, bà đoán là tiếng cánh cửa đóng sập trước khi nghe tiếng chuông gọi khoảng nửa giờ. Khi ông Ames chạy ra nhà ngoài, bà liền đi cùng ông ấy. Bà thấy ông Barker chạy ra khỏi phòng làm việc, mặt tái mét và có vẻ rất kích động. Ông ấy gặp bà Douglas đang đi xuống cầu thang. Ông ấy thuyết phục bà quay trở lại, bà chủ có đáp lại ông ấy, nhưng tiếng bà nhỏ quá, rất khó nghe.

“Đưa bà ấy lên! hãy ở lại với bà ấy!” ông bảo bà Allen thế.

Vì vậy, bà đã đưa bà chủ lên phòng và cố gắng an ủi bà ấy. Bà chủ bị kích động mạnh, toàn thân run rẩy nhưng bà ấy cũng không cố tìm cách xuống nhà nữa. Bà ấy chỉ ngồi bên lò sưởi, gục đầu vào tay. Bà Allen đã ở lại bên bà chủ cả đêm. Còn những người hầu khác đã đi ngủ hết, họ không nghe tiếng chuông. Họ ngủ ở tít phía sau nhà và có thể không nghe thấy gì.

Tóm lại bà quản gia chẳng thêm được chi tiết nào cho cuộc điều tra ngoại trừ việc than vãn kêu ca.

Cecil Barker coi bà quản gia Allen là nhân chứng. Về những việc xảy ra đêm trước, ông ta cũng không có ý kiến gì thêm ngoài những gì ông ta đã kể với cảnh sát. Theo cá nhân ông, ông tin chắc rằng tên giết người đã tẩu thoát qua đường cửa sổ. Ông cho rằng vết máu trên cửa sổ là bằng chứng cho điều đó. Hơn nữa, cầu hào đã được treo lên rồi, có còn đường nào nữa đâu. Ông ta không thể giải thích được tên giết người đi đâu mất hay tại sao hẳn không lấy lại chiếc xe của hẳn, nếu thực sự đó là xe của hẳn. Có lẽ hẳn không thể chết đuối trong hào nước được, vì nó sâu không quá 1 mét.

Ông ta có một giả thiết rất rõ ràng về vụ án. Douglas là một người kín đáo, chắc chắn ông ta có một quá khứ không minh bạch mà ông ta không muốn người khác biết đến. Ông ta đã di cư đến Mỹ từ hồi còn trẻ. Ông ta làm ăn rất khá, Barker gặp ông ta lần đầu tiên ở California, họ đã liên minh thành công trong một vụ giành quyền khai thác mỏ tại một vùng có tên là Benito Cafion. Họ cùng làm ăn rất phát đạt, nhưng đột nhiên Douglas lại bán phần của mình và chuyển về Anh sống. Lúc đó ông ta đã góa vợ. Sau đó, Barker nhận lại tiền của mình và về sống ở London. Và vì thế họ lại thân thiết với nhau.

Douglas đã gây cho ông một ấn tượng rằng có một tai họa đang lơ lửng trên đầu ông ấy, theo ông thì việc Douglas đột ngột rời California và việc ông ấy đang thuê nhà tại một vùng tỉnh lặng chắc chắn có liên quan đến tai họa này.

Ông nghĩ có thể trong thế giới ngầm có một băng đảng nào đó đang theo sát gót Douglas và phải giết bằng được ông ta. Một vài lời nói của Douglas đã khiến cho ông nghĩ vậy, mặc dù ông ấy chưa bao giờ kể ra điều gì tương tự như thế về bọn thế giới ngầm ấy hay về mối hiểm khích của ông ấy với chúng. Ông chỉ đoán câu chuyện trên bức tranh quảng cáo có mối liên quan nào đó với thế giới ngầm.

- Ông đã ở California với ông Douglas bao lâu? - Thanh tra McDonald hỏi.

- Ở cùng nhau 5 năm.

- Ông nói lúc trước ông ấy goá vợ phải không?

- Vâng, goá vợ.

- Ông có biết người vợ đầu tiên của ông ấy từ đâu đến không?

- Không, tôi chỉ nhớ ông ấy từng bảo bà ấy là người gốc Đức, và tôi cũng đã từng nhìn thấy hình bà ấy. Bà ấy rất đẹp. Bà ấy chết vì bệnh thương hàn trước khi tôi gặp ông ấy một năm.

- Ông không biết ông ấy trước đây ở vùng nào của nước Mỹ sao?

- Tôi có nghe ông ấy nói đến Chicago. Ông ấy biết rất rõ thành phố ấy và đã từng làm việc ở đó. Tôi thấy ông ấy nói về các khu mỏ than và sắt ở đó. Ông ấy đã từng đi đây đó khá nhiều.

- Ông ấy có phải một chính trị gia không? Liệu có phải cái thế giới ngầm đó có liên quan gì đến chính trị hay không?

- Không, ông-ấy không tỏ ra quan tâm đến chính trị.

- Ông không nghĩ ông ta đã từng là tội phạm chứ?

- Trái lại, tôi chưa từng thấy ai thẳng thắn hơn ông ta.

- Về cuộc sống của ông ấy ở California có điều gì đặc biệt không?

- Ông ấy thích nhất là ở tại khu mỏ của chúng tôi trên núi và làm việc tại đó. Ông ấy không bao giờ ra ngoài trừ phi cần thiết lắm. Chính vì thế tôi mới nghĩ rằng có kẻ nào đó đang lần theo vết ông ấy. Rồi sau đó ông ấy đột ngột chuyển về châu Âu, tôi lại càng đoán chắc như thế. Tôi nghĩ ông ấy đã cảm thấy tình hình nguy cấp. Chỉ trong một tuần kể từ khi ông ấy rời đi mà có đến nửa tá người đến tìm ông ta.

- Họ là những người như thế nào?

- Họ là những kẻ vai u thịt bắp trông rất khó coi. Họ lên khu mỏ và tìm kiếm ông ấy. Tôi phải bảo với họ rằng ông ta đã đi châu Âu và tôi không biết phải tìm ông ấy ở đâu. Họ chẳng có ý định gì tốt lành đâu, có thể dễ dàng thấy như thế.

- Những người này có phải người bang California không?

- Tôi không biết người bang California thì như thế nào. Họ đều là người Mỹ cả. Nhưng họ không phải là thợ mỏ. Tôi không biết họ là loại người nào, nhưng họ bỏ đi là tôi đã thấy nhẹ cả người rồi.

- Sáu năm trước có phải không?

- Gần bảy năm thì chính xác hơn.

- Các ông cùng ở California được 5 năm, vậy thì việc này phải xảy ra ít nhất là 11 năm rồi?

- Thế thì mối hận thù này hẳn phải ghê gớm lắm mới dẫn tới việc trả thù qua từng ấy năm. Một nguyên nhân đơn giản không thể dẫn tới một chuyện trầm trọng như thế được.

- Tôi nghĩ mối hận thù này đã biến cuộc đời ông ta thành đêm tối. Ông ấy không thể nào quên được điều đó.

- Nhưng một người đang có một mối hiểm nguy lơ lửng trên đầu và lại biết nó là cái gì thì sao không tìm đến cảnh sát xin giúp đỡ?

- Có thể đó là mối hiểm họa mà không ai có thể giúp đỡ bảo vệ ông ấy. Ông cũng nên biết thêm thông tin này, ông ấy đi đâu cũng mang theo vũ khí. Lúc nào ông ấy cũng có một khẩu súng trong túi áo. Nhưng chẳng may cho ông ấy, đêm qua, ông ấy mặc bộ đồ ngủ và đã để khẩu súng lại trong phòng. Tôi đoán ông ấy nghĩ rằng khi đã treo cầu hào lên thì có nghĩa là đã an toàn.

- Tôi muốn biết những chi tiết về thời gian rõ hơn nữa - Donald nói - Tính đến giờ là đã 6 năm kể từ khi Douglas rời khỏi California. Ngay năm sau ông cũng đi theo ông ấy luôn, phải không?

- Vâng.

- Ông ấy đã kết hôn được 5 năm. Vậy ông gặp lại ông ấy đúng vào thời điểm ông ấy chuẩn bị cưới?

- Trước đó khoảng một tháng. Tôi làm phù rể cho ông ấy.

- Ông có biết bà Douglas trước khi họ kết hôn không?

- Không, tôi rời khỏi nước Anh đã 10 năm rồi mà.

- Nhưng kể từ đó tới nay ông gặp bà ấy thường xuyên phải không?

Barker nhìn viên thanh tra vẻ lạnh lùng.

- Tôi thường xuyên gặp ông ấy. Còn nếu có gặp bà ấy thì chẳng qua là vì tôi không thể đến thăm ông chồng mà lại không gặp bà vợ được. Nếu ông nghĩ có một mối liên hệ nào đó...

- Tôi không nghĩ gì hết ông Barker. Tôi chỉ muốn hỏi tất cả những gì có liên quan đến vụ án thôi. Tôi không có ý xúc phạm ông.

- Một vài câu hỏi điều tra của ông khá là xúc phạm đấy - ông Barker nói vẻ tức giận.

- Đó chỉ là chúng tôi muốn có đầy đủ thông tin thôi. Ông và mọi người ở đây ai cũng muốn mọi thứ đều minh bạch mà, phải không? Ông Douglas có hoàn toàn tán thành tình bạn giữa ông và vợ ông ấy không?

Ông Barker xạm mặt lại, tay ông ta nắm chặt tức giận.

- Ông không có quyền hỏi những câu hỏi như thế! - Ông

ta kêu lên - Chuyện đó có liên quan gì đến vụ án mà các ông đang điều tra đâu.

- Tôi lặp lại câu hỏi đấy.

- Vậy tôi từ chối không trả lời câu hỏi này.

- Ông có thể từ chối, không sao. Nhưng ông nên biết bản thân việc ông từ chối cũng chính là câu trả lời cho chúng tôi rồi. Nếu không có gì cần phải giấu thì sao ông phải từ chối không trả lời?

Barker đứng lặng một lát với vẻ mặt dăm chiêu, đôi mày đen nhú lại vẻ suy nghĩ lung lăm. Sau cùng ông ta mỉm cười.

- Thôi được, tôi thấy thật ra các ông cũng chỉ làm nhiệm vụ của mình thôi. Tôi muốn nói với các ông rằng Douglas có một tính xấu là hay ghen. Ông ta rất quý mến tôi. Và ông ta cũng quý vợ ông ta lắm. Mỗi lần tôi đến đây, ông đều rất vui lòng. Lâu tôi không đến là ông liên cho người đi gọi. Tuy vậy, khi ông thấy vợ ông và tôi ngồi nói chuyện với nhau thì ông ta nổi nóng đến mức nói tôi chẳng ra gì. Đã nhiều lần tôi thề rằng sẽ không đặt chân đến đây nữa. Nhưng khi tôi hờn dỗi thì ông ấy lại viết cho tôi những bức thư rất dễ thương làm tôi không thể giận lâu hơn. Và tôi xin quả quyết rằng: Không có một người phụ nữ nào lại yêu chồng và chung thủy như bà Douglas.

Ông thanh tra Mac Donald hỏi:

- Ông có biết chiếc nhẫn cưới của nạn nhân đã bị rút ra khỏi ngón tay của người ấy không?

- Hình như thế.

- Tại sao ông lại nói là "hình như thế". Ông biết rõ đây là một việc có thật kia mà.

Barker có vẻ lúng túng:

- Khi tôi nói "hình như thế" là tôi muốn nói rằng cũng có thể chính nạn nhân đã tự mình rút chiếc nhẫn đó ra.

- Việc chiếc nhẫn cưới biến mất, đã gợi ý cho mọi người thấy rằng có một mối liên quan nào đó giữa đám cưới của ông Douglas và vụ án này. Có phải không ông?

Barker nhún vai trả lời:

- Tôi sẽ không đi tìm xem nó gợi ý cái gì, nhưng nếu ông muốn ám chỉ rằng việc đó làm tổn thương đến danh dự của bà Douglas thì... Hai mắt ông ta long lanh sáng quắc và ông ta phải dùng tất cả nghị lực để kìm hãm xúc cảm... - Thì ông đã đi lầm đường rồi đấy, có thể thôi.

Ông thanh tra Mac Donald lạnh nhạt nói:

- Tạm thời bây giờ tôi không có gì hỏi thêm ông nữa...

Holmes vội bác ngay:

- Xin ông một chi tiết nhỏ, thưa ông Barker. Khi ông bước vào trong phòng, thì chỉ có một ngọn nến thấp để trên bàn, có phải không?

- Vâng.

- Chính nhờ ánh sáng của ngọn nến đó mà ông đã trông thấy có một việc khủng khiếp vừa xảy ra, phải không?

- Đúng thế.

- Ông đã tức khắc kéo chuông ngay để báo động.

- Vâng.

- Và mọi người đã đổ ngay đến đây chỉ sau một khoảng thời gian rất ngắn. Có phải không?

- Chỉ sau không đầy một phút.

- Ấy thế mà khi mọi người vào đây lại thấy ngọn nến đã được tắt đi và ngọn đèn thì đã được thắp lên, như vậy có lạ

lòng không ông?

Một lần nữa, Barker lại tỏ ra hơi lúng túng. Ông ta im lặng một lát rồi mới trả lời:

- Thưa ông tôi không thấy có gì lạ lòng. Ngọn nến chiếu sáng mờ quá. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là phải có một ánh sáng tốt hơn. Cái đèn lúc đó để trên bàn, tôi đã thắp nó lên.

- Và ông đã tắt ngọn nến đi.

- Vâng.

Holmes không hỏi thêm, Barker sau một cái nhìn thách thức về phía mỗi người chúng tôi, đã rời căn phòng đi ra.

Mac Donald viết một mảnh giấy nhỏ báo cho bà Douglas biết là ông sẽ lên gặp bà, nhưng bà đã trả lời rằng bà sẽ xuống.

Đó là một phụ nữ khoảng 30 tuổi, cao lớn, rất đẹp, dáng điệu chín chắn, hết sức tự chủ, khác hẳn với hình ảnh một người bị thảm và rã rời mà tôi hình dung ra trong đầu. Bà lần lượt nhìn chúng tôi, với một biểu hiện dò hỏi. Rồi ánh mắt dò hỏi đó, nhường chỗ cho một câu hỏi đột ngột:

- Các ông đã tìm ra gì chưa?

Trong giọng nói của bà chứa đựng sự sợ sệt nhiều hơn là niềm hy vọng.

- Thưa bà, chúng tôi đã làm những việc cần làm. Xin bà cứ yên tâm - Mac Donald trả lời.

- Xin các ông đừng ngại tốn kém tiền bạc - Bà Douglas nói, giọng thêu thào.

- Không biết bà có đem lại cho chúng tôi một chút ít ánh sáng nào không ?

- Thưa, tôi sẵn sàng làm tất cả những gì mà các ông cần.

- Ông Barker cho biết bà không bước chân vào căn phòng xảy ra án mạng...

- Vâng, ông ta đã bắt tôi phải đi lên và trở về phòng riêng.

- Bà nghe tiếng súng nổ và bà đã tức khắc xuống ngay?

- Tôi mặc áo khoác ngoài và tôi chạy xuống.

- Từ lúc bà nghe tiếng nổ đến lúc ông Barker ngăn bà lại, mất khoảng bao nhiêu.

- Có lẽ độ hai phút. Trong những lúc như vậy thật khó tính được thời gian.

- Bà có thể dự tính được khoảng thời gian từ lúc chồng bà đi xuống nhà đến lúc bà nghe thấy tiếng súng nổ không ?

- Thưa ông, chồng tôi đi từ buồng tắm ra nên tôi không nghe thấy tiếng anh ấy đi xuống.

- Bà đã quen biết ông ấy ở Anh có phải không ?

- Thưa vâng, đã năm năm rồi.

- Bà có bao giờ nghe thấy ông ấy nói về một chuyện gì đã xảy ra ở bên Mỹ và dự cảm về một mối nguy hiểm nào không ?

Bà Douglas suy nghĩ lung lăm trước khi trả lời. Mãi một lát sau bà mới nói:

- Thưa có, tôi vẫn có linh tính là có một sự nguy hiểm đang đe dọa chồng tôi. Anh ấy không chịu bàn luận gì với tôi về việc này cả, vì anh ấy chủ tâm tránh cho tôi mọi sự sợ hãi.

- Vậy làm sao bà lại biết được?

Nét mặt bà Douglas hồng tươi hẳn lên trong một nụ cười:

- Tôi biết được sự bí mật này là nhờ vào nhiều dấu hiệu, vì anh ấy không chịu nói gì với tôi về một vài quãng đời của anh khi còn ở bên Mỹ, vì thấy anh ấy có những biện pháp tự vệ riêng, vì đôi lúc anh ấy không kiềm chế được và có nói lờ

vài lời, vì thấy cái cách anh ấy nhìn những người lạ mặt bất chợt đến đây. Tôi hoàn toàn chắc chắn là anh ấy có những kẻ thù ghê gớm, mà anh ấy cho là đang dò tìm tung tích của anh và anh luôn luôn cảnh giác để phòng.

- Ông ấy đã lỡ mồm nói ra điều gì làm bà phải chú ý - Holmes hỏi.

- "Thung lũng khủng khiếp". Có một lần anh ấy dùng hình tượng này để nói với tôi. Khi tôi thấy anh nghiêm nghị hơn bình thường, tôi có hỏi: "Có bao giờ chúng ta ra khỏi được cái "Thung lũng khủng khiếp" ấy không?" Và anh ấy đã trả lời rằng: "Có lẽ chúng ta không bao giờ ra khỏi được".

- Tất nhiên là bà có hỏi ông nhà xem ông muốn nói gì bằng hình tượng "Thung lũng khủng khiếp".

- Vâng, tôi có hỏi. Nhưng anh ấy sa sầm mặt lại và lắc đầu nói: "Cầu trời cho cái bóng ấy không bao giờ phủ cả lên em nữa". Đó là cái thung lũng thật sự chứ không phải một hình tượng. Anh ấy đã sống ở đó và một sự khủng khiếp đã xảy ra có liên quan đến anh ấy.

- Thế ông ấy có nêu tên một người nào không?

- Cách đây ba năm, anh ấy bị sốt cao. Trong cơn mê, anh ấy luôn luôn nhắc đến một tên người. Cái tên ấy là Mc Ginty trưởng toán. Lúc anh ấy bình phục, tôi có hỏi trưởng toán Mc Ginty là ai. Anh ấy cười trả lời: "Nhờ trời, nó chưa bao giờ làm trưởng cái toán của anh". Nhưng chắc có một mối liên hệ nào đó giữa người trưởng toán đó và thung lũng khủng khiếp.

Ông thanh tra Mac Donald nói:

- Bà đã gặp ông Douglas trong nhà trọ một gia đình ở London và hai ông bà đã hứa hôn với nhau cũng ở đó. Trong

việc lập gia đình, có một yếu tố nào bí mật hay cần phải giữ kín không ? Hay một yếu tố lãng mạn?

- Lãng mạn à? Vâng, thưa có. Bao giờ thì cũng có yếu tố lãng mạn. Không có cái gì là bí mật cả.

- Ông ấy có tình địch không ?

- Thưa không, lúc đó tôi hoàn toàn tự do.

- Việc mất chiếc nhẫn cưới, có gợi cho bà một ý nghĩ gì không ? Nếu kẻ thù cũ đã đến đây và ám hại ông, thì có lý nào chúng tháo lấy chiếc nhẫn.

Trong một thoáng, tôi chợt thấy một cái gì như là một nụ cười rất kín đáo trên đôi môi bà Douglas. Bà ta bình tĩnh trả lời:

- Tôi tuyệt đối không hiểu gì cả. Thật là kỳ lạ.

Ông thanh tra nói:

- Thưa bà, chúng tôi không giữ bà lâu hơn nữa và rất tiếc đã quấy rầy bà.

Tất nhiên còn một số điều nữa phải xem xét thêm, nhưng chúng tôi sẽ xin kêu gọi sự giúp đỡ của bà khi nào cần thiết.

Bà ta đứng lên và tôi lại bất chợt một lần nữa thấy đôi mắt sắc sảo nhìn chúng tôi một cách dò hỏi. Rồi bà ta bước ra khỏi phòng ăn.

Khi hai cánh cửa phòng đã khép lại, ông thanh tra Mac Donald khe khẽ nói một cách trầm ngâm:

- Một người đàn bà đẹp! Một người đàn bà rất đẹp! Cái tay Barker này là một người được phụ nữ yêu thích. Cậu ta công nhận rằng Douglas có tính hay ghen. Biết đâu rằng cái ghen này không phải là vô căn cứ. Rồi lại còn chuyện cái nhẫn cưới nữa. Chúng ta không thể coi thường chi tiết ấy

được. Một người mà đã rút cái nhần cuối ra khỏi bàn tay của một xác chết. Ông nghĩ thế nào, ông Holmes.

Holmes ngồi yên lặng, hai tay ôm đầu. Anh đứng dậy ra giạt chuông và khi người đầu bếp vào, anh hỏi:

- Anh Ames, ông Barker hiện giờ ở đâu?

- Thưa ông, để tôi đi xem.

- Một lát sau, anh ta trở lại báo cáo ông Barker hiện đang ở ngoài vườn.

- Anh Ames, anh cố nhớ lại xem, đêm hôm qua khi anh vào gặp ông Barker thì ông ta đi gì ở chân?

- Ông ta đi giày vải. Tôi đã mang giày da đến cho ông ta thay để đi báo cảnh sát.

- Thế đôi giày vải ấy bây giờ đâu rồi?

- Dưới gầm ghế ở phòng ngoài.

- Rất tốt, việc phân biệt giữa những vết chân của ông Barker và của một người ở ngoài lọt vào lâu đài là cực kỳ quan trọng, anh đồng ý không?

- Thưa ông, vâng, tôi nhận thấy các vết chân của ông Barker đều đầy dấu máu. Nhưng cả những vết chân của tôi cũng thế.

- Đó là điều bình thường, nếu căn cứ vào tình trạng căn buồng lúc đó. Chúng tôi lại sẽ gọi chuông khi nào cần đến anh.

Vài phút sau chúng tôi đã trở lại căn buồng có án mạng. Holmes đã nhặt mang theo đôi giày vải ở buồng ngoài, đôi giày đỏ lôm máu.

Holmes cầm đôi giày ra đứng trước cửa sổ chằm chú xem xét, vừa xem vừa nói khể một mình:

- Kỳ cục! Thực là kỳ cục!

Anh ấy nhẹ nhàng cúi xuống và đặt chiếc giày vải lên vết máu trên khung thành của sổ: khớp đúng như in. Anh mỉm cười, nhìn mọi người.

Ông thanh tra bối rối đến cực độ, hét lên như người điên:

- Chính tay Barker này đã in cái dấu giày trên thành của sổ. Nó rộng hơn một dấu chân bình thường. Tôi nhớ rằng ông đã có nói đây là một bàn chân phẳng. Bây giờ mới hiểu tại sao. Nhưng này ông Holmes, thế hẳn định chơi cái trò gì đây?

Holmes cũng nhắc lại một cách trầm ngâm:

- Vâng, vâng. Trò gì nào?

Mason tủm tỉm cười, xoa mãi hai bàn tay vào nhau với một niềm vui thích hoàn toàn có tính cách nghề nghiệp:

- Tôi đã báo trước cho các ngài biết mà. Gay go hắc búa lắm chứ có phải chơi đâu.

CHƯƠNG 6

TIA SÁNG CHỢT LOÉ

Trong khi ba nhà thám tử đi thăm tra lại một số chi tiết, tôi đi dạo một vòng khu vườn ở bên cạnh lâu đài. Được bao quanh bởi những hàng thủy dương uy nghi, khu vườn có một bãi cỏ rất đẹp, ở giữa là chiếc đồng hồ mặt trời cổ kính. Sự yên tĩnh ở đây làm cho thần kinh tôi như giãn hẳn.

Đi về phía xa nhất của toà lâu đài, những lùm cây mọc sát vào nhau làm thành một thứ hàng rào rất kín. Đằng sau hàng rào có một chiếc ghế đá kê khuất hẳn, người đi từ phía lâu đài lại không thể nhìn thấy được. Đi gần đến đó, tôi chợt nghe tiếng của một đàn ông và tiếng nhỏ nhẹ của phụ nữ.

Một lát sau khi đã đi vòng qua hàng rào, tôi trông thấy bà Douglas đang ngồi với ông Barker. Vẻ mặt của bà ta làm tôi kinh ngạc. Lúc này, bà tỏ ra nghiêm nghị và dè dặt bao nhiêu thì bấy giờ, bà ta yêu đời bấy nhiêu; khuôn mặt vẫn còn rung lên trong sự thích thú vì câu nói vừa rồi của ông Barker. Ông ngồi nghiêng người ra phía trước, hai tay đan vào nhau, một nụ cười tươi làm rạng rỡ hẳn khuôn mặt răn rỏi. Khi trông thấy tôi, họ lấy lại nét mặt trang nghiêm, thì thầm với nhau câu gì đó, rồi Barker đứng dậy, tiến về phía tôi:

- Thưa ông, có phải tôi đang được hân hạnh nói chuyện với bác sĩ Watson không ? - Tôi chào lại một cách lạnh nhạt - Chúng tôi nghĩ rằng có lẽ đúng là ông, người mà ai ai cũng biết là bạn thân của ông Holmes. Bà Douglas mong muốn được thưa với ông một đôi điều.

Tôi cau mày và đi theo ông ta. Hình ảnh của người chết lại hiện ra trong trí tôi. Chỉ vài giờ sau tấn thảm kịch thì vợ và bạn của kẻ xấu số đã cười đùa vui vẻ với nhau. Tôi chào bà Douglas một cách dè dặt.

- Tôi sợ rằng ông sẽ coi tôi là một người đàn bà không tốt.

- Đó không phải là việc của tôi - Tôi nhún vai nói.

- Có thể một ngày nào đấy, ông sẽ hiểu được rằng...

- Cũng không cần thiết là bác sĩ Watson phải hiểu. Đúng như ông ta đã nói, đây không phải là việc của ông ta - Ông Barker nói.

- Đúng thế, vì vậy tôi xin phép được tiếp tục đi dạo.

- Xin hãy khoan, bác sĩ Watson! - Bà Douglas kêu lên - Ông hiểu biết ông Holmes và những mối quan hệ của ông ta với cơ quan cảnh sát hơn ai hết. Nếu có một sự việc nào đó nói riêng với ông ta, thì ông ta có đem báo cáo lại với các thám tử của chính quyền không?

- Xin hỏi ông Holmes làm việc riêng, hay ông ta làm việc cho cảnh sát? - Barker cũng nhấn mạnh thêm.

- Tôi không biết mình có đủ thẩm quyền để bàn về vấn đề này không.

- Tôi van ông. Nếu ông mách bảo cho chúng tôi điều này, thì ông sẽ giúp đỡ cho tôi nhiều lắm.

Trong giọng nói của bà chứa đựng một cái gì nghe thành thật quá, đến nỗi lúc đó tôi quên hết cái chuyện vô tâm của bà và chỉ nghĩ cách làm sao cho bà vui lòng.

- Ông Holmes là một nhà điều tra độc lập. Ông ấy tự làm chủ lấy mình và hoạt động theo sự suy nghĩ riêng của ông. Mặt khác, ông ấy cũng phải tỏ ra trung thực đối với những thám tử của nhà nước cùng làm việc trong một vụ án, ông ấy sẽ không giấu diếm họ bất cứ một điều gì có thể giúp họ đưa các tội phạm ra trước công lý. Như vậy bà và ông nên hỏi thẳng ông Holmes.

Nói thế rồi, tôi nhắc mũ lên chào và bỏ đi, để mặc họ ngồi đằng sau lùm cây. Khi tôi đi khỏi hàng rào và quay lại thì thấy họ vẫn đang bàn cãi và trông theo tôi.

Khi tôi kể lại cho Holmes nghe câu chuyện vừa rồi, Holmes trả lời:

- Tôi không mong ước được nghe những lời tâm sự của họ.

Sau đó Holmes làm việc với hai đồng nghiệp suốt buổi chiều ở lâu đài và mãi 5 giờ mới trở về. Anh còn nhắc lại lần nữa:

- Này Watson, không có tâm sự gì cả đấy nhé. Những tâm sự này sẽ trở nên rất cộm nếu sau này có sự bắt bớ về tội đồng lõa.

- Sắp tiến đến bước đó rồi à?

- Khi nào tôi tiêu diệt xong cái quả trứng thứ tư này, tôi sẽ nói cho anh biết tình hình hiện nay. Tôi không nói rằng chúng ta đã giải được bài toán. Còn xa đấy. Nhưng khi nào chúng ta tìm thấy quả tạ còn thiếu kia thì. ..

- Quả tạ à?

- Tất cả vụ án này quay chung quanh cái quả tạ vắng mặt kia. Một quả tạ. Một quả tạ duy nhất. Anh hãy tưởng tượng có một nhà lực sĩ nào chỉ tập với một quả tạ thôi, treo cột sống mất.

Anh ta nhai nhồm nhoàm một cái bánh ngọt, hai mắt long lanh tinh nghịch, trông anh ăn ngon như thế cũng đủ hiểu là công việc tiến triển tốt rồi; ăn xong, anh đến ngồi bên góc chiếc lò sưởi của quán trọ, bắt đầu nói:

- Nói dối, nói dối to bằng cái đình. Tất cả câu chuyện của Barker là nói dối. Nhưng câu chuyện của Barker lại được bà Douglas công nhận. Vậy thì bà Douglas cũng nói dối. Bởi vậy, giờ đây chúng ta đứng trước bài toán này: Tại sao họ lại nói dối và cái sự thật mà họ đã cố gắng che giấu là cái gì? Theo họ kể lại thì tên sát nhân chỉ có một khoảng thời gian chưa đầy một phút để tháo chiếc nhẫn thứ nhất ra, lấy chiếc nhẫn cưới, rồi đeo chiếc nhẫn thứ nhất vào ngón tay nạn nhân. Chắc chắn là không bao giờ nó làm như vậy đâu. Sau đó nó lại còn nhớ để một mẫu bìa cứng bên cạnh xác chết nữa, không thể làm kịp! Cậu có nói rằng: chiếc nhẫn cưới đã được rút ra khỏi tay Douglas trước khi ông ta chết. Sự kiện cây nến cháy ít như vậy chứng tỏ cuộc đời thoải mái chắc phải là ngắn ngủi. Lại nữa, một người can đảm, liều lĩnh như Douglas liệu có tháo ngay chiếc nhẫn cưới của mình đưa cho tên sát nhân khi tên này đòi lấy không? Không, tên sát nhân đã ở lại một mình với xác chết một thời gian nữa sau khi cây nến được thắp lên. Nhưng phát đạn là nguyên nhân đã gây

ra cái chết. Vậy thì phát đạn này phải được bắn sớm hơn là người ta khai báo với chúng ta, vết máu ở trên thành cửa sổ, chính là do Barker đã cố tình tạo ra để đánh lừa cảnh sát. Hôm ấy, gia nhân trong lâu đài còn lại đi đến mười giờ rưỡi đêm, vậy thì vụ án không thể xảy ra trước giờ đó được. Đến 11 giờ kém 15 thì họ đi ngủ, chỉ trừ có Ames lúc đó đang ở trong bếp.

"Chiều nay, sau khi anh đi về rồi, tôi có tiến hành một vài thử nghiệm: khi tôi đóng kín các cửa lại, Mac Donald gây ra nhiều tiếng động trong căn phòng có án mạng; ở dưới bếp không ai nghe cả. Nhưng đứng ở căn buồng riêng của bà hầu phòng thì lại khác: ở trong buồng của bà này, tôi vẫn nghe loáng thoáng tiếng người nói thật to ở nhà trên. Tiếng nổ của một phát súng chắc không lớn lắm, nhưng trong cái im lặng của ban đêm, thì ở căn buồng của bà Allen cũng có thể nghe thấy được. Bà ấy có nói là hơi nặng tai nhưng mặc dầu vậy bà ấy lại khai là có nghe thấy tiếng một cánh cửa đập nửa giờ trước khi có báo động. Nửa giờ trước khi báo động, nghĩa là vào lúc 11 giờ kém 15, chắc chắn là cái tiếng mà bà ta cho là tiếng cánh cửa đập ấy, chính là tiếng súng và thời điểm 11 giờ kém 15 ấy chính là giờ xảy ra vụ án. Giả sử ông Barker và bà Douglas không giết người thì họ đã làm gì trong khoảng thời gian từ 11 giờ kém 15 (là lúc họ nghe thấy tiếng súng và chạy từ trên lầu xuống) tới 11 giờ 15 (lúc họ giật chuông để báo động với gia nhân). Tại sao họ lại không báo động ngay? Khi trả lời được câu này, thì đã tiến được một bước lớn".

- Tôi lại tin chắc là có sự đồng lõa giữa hai con người này. Một người đàn bà phải tàn nhẫn đến thế nào thì mới có thể cười cợt như vậy khi chồng mới chết có vài tiếng đồng hồ.

- Đúng thế, ta ít thấy có người phụ nữ yêu chồng mà lại

chỉ mới nghe một lời khuyên đơn giản như thế đã không vào nhìn xác của chồng. Đó, chỗ này đạo diễn có phần "yếu" quá, vì bất luận một nhà điều tra nào dù ngu muội đến đâu cũng phải chú ý đến việc ở đây thiếu hẳn những lời than khóc của phụ nữ.

- Vậy thì Barker và bà Douglas là những thủ phạm của vụ án này phải không ?

Holmes rút cái tẩu thuốc ở mồm ra, dừ dừ vào tôi và thở dài:

- Nếu anh muốn nói rằng bà Douglas và Barker biết sự thật về vụ án mạng nhưng họ cố che giấu thì tôi đồng ý. Nhưng còn câu kết luận của anh, thì tôi thấy chưa đủ chứng minh. Phải chăng họ đã yêu nhau và đã quyết định phải ra tay? Không! Những người trong làng đã nói là tuyệt đối không có thể. Tất cả mọi cái đều chứng minh rằng gia đình Douglas rất thuận hoà êm ấm.

Tôi nhanh chóng nhớ lại nét mặt tươi cười mà tôi đã bắt gặp trong khu vườn, nên cãi lại:

- Về vấn đề này thì anh đã sai rồi.

- Ừ thì ít nhất họ cũng cho ta cái cảm giác là họ thuận hoà với nhau. Như thế phải giả thiết rằng cái đôi thủ phạm kia gian xảo, đến mức vừa giết chồng, vừa đánh lừa được mọi người. Và trên đầu người bị giết đang treo lơ lửng một mối nguy hiểm nào đó...

- Ô... giả thiết về mối nguy hiểm này chỉ do một mình họ gọi ra mà thôi.

Holmes có vẻ suy nghĩ:

- Theo anh thì chẳng có mối nguy hiểm nào đe dọa Douglas, cũng chẳng có thung lũng khủng khiếp. Họ bịa ra những chuyện đó để giải thích vụ án mạng. Rồi họ lại nghĩ ra

việc bố trí một cái xe đạp giấu trong bụi cây để chứng tỏ có sự hiện diện của một kẻ lạ mặt. Cả vết máu trên thành của sổ cũng nằm trong ý nghĩ đó. Rồi lại cả mẫu bìa cứng, đáng lẽ ra có thể chuẩn bị ngay ở trong lâu đài. Tất cả những cái ấy đều khớp với giả thiết của anh. Nhưng cái ác lại có những góc cạnh khác cứ lở ra. Tại sao có súng của nòng? Tại sao lại là súng Mỹ? Tại sao họ tin chắc là không ai nghe tiếng súng? Anh có thể giải thích được cho tôi nghe không, Watson?

- Xin chịu.

- Nếu một người đàn bà cùng tình nhân âm mưu giết chồng, thì liệu họ có đại dột đến mức tháo chiếc nhẫn cưới ở tay người chết ra để "lạy ông tôi ở bụi này" không? Điều này liệu có thể xảy ra được không?

- Không.

- Lại còn thế này nữa: nếu chính họ là những người giấu chiếc xe đạp trong bụi cây, thì tất họ cũng đủ tinh khôn để nghĩ rằng bất cứ một viên thám tử nào cũng hiểu đây là một động tác giả, vì chiếc xe đạp chính là cái mà một người chạy trốn cần đến trước nhất để thoát.

- Chịu thôi.

- Vậy chúng ta hãy giả thiết tay Douglas này có một bí mật đáng xấu hổ trong đời. Bí mật này đưa đến chỗ hắn bị ám sát bởi một người đi báo thù. Người này, vì một động cơ nào đó đã tháo chiếc nhẫn cưới của hắn. Ta cũng có thể giả thiết rằng mối thù này có từ thời Douglas lấy người vợ trước kia, thì mới giải thích được việc tháo chiếc nhẫn cưới. Trước khi hung thủ trốn thoát, thì Barker và bà Douglas ập vào phòng. Tên sát nhân nói với họ rằng nếu họ bị bắt, thì bí mật ghê gớm của Douglas sẽ bị đưa ra ánh sáng. Hai người buộc lòng phải để cho nó chạy trốn. Có lẽ họ đã hạ chiếc cầu xuống

để cho nó chạy đi rồi lại kéo lên. Tên sát nhân biết rằng đi bộ tốt hơn là dùng chiếc xe đạp, nên đã để lại chiếc xe đạp ở chỗ mà người ta khó phát hiện ra trước khi nó đã đi xa. Đến đây thì chúng ta vẫn còn ở trong phạm vi những điều có thể được, đúng không ?

Tôi trả lời một cách không tin tưởng lắm:

- Tất nhiên là có thể được.

- Tiếp tục nhé, sau khi đã để cho tên sát nhân trốn thoát, hai người kia biết mình bị lâm nguy, bởi vì làm sao chúng mình được rằng họ không giết Douglas hay không phải là đồng loã của tên sát nhân. Thế rồi họ chọn một quyết định: Barker lấy chiếc giày vải, thấm máu in vết lên thành cửa sổ để gợi ý là tên sát nhân đã trốn ra theo con đường đó. Chắc chắn họ đã để chậm nửa giờ sau khi sự việc xảy ra, rồi mới báo động.

- Làm cách nào để chứng minh được những điều đó.

- Một mình tôi ở lại đây một đêm thì sẽ có kết quả.

- Ở một mình suốt một đêm trong căn phòng xảy ra án mạng?

- Tôi đã thu xếp với anh bạn Ames rồi. Tôi sẽ tới ngồi ở đó, không khí trong phòng có lẽ sẽ gợi cho tôi nhiều ý nghĩ này. À, mà này, anh có mang theo cái ô to gộc của anh đi đấy chứ.

- Có, kia kìa.

- Thế thì xin cho tôi mượn.

- Được thôi. Nhưng... nó có phải làm một vũ khí đâu.

- Không có gì nguy hiểm đâu. Bây giờ tôi chỉ còn chờ các vị đồng nghiệp chúng ta ở Tunbridge Wells về, họ lên đây để xác minh chủ nhân của chiếc xe đạp đó.

Trời tối mịt mới thấy ông thanh tra Mac Donald và Mason trở về. Họ vui mừng ra mặt, vì họ đã tiến lên một bước khá dài.

- Chúng tôi đã xác minh được chiếc xe đạp và đã có được hình dạng của người chủ nó - Mac Donald nói.

- Tôi xin hết lòng ca ngợi hai vị - Holmes nói.

- Cậu Ames khai là bữa trước hôm xảy ra án mạng, ông Douglas từ Tunbridge Wells về, có tỏ ra cấu kỉnh khác thường. Vậy chắc là khi ở đó, ông được biết có một nguy hiểm đang đe dọa mình. Như thế nếu có ai đến đây bằng xe đạp, thì người đó xuất phát từ Tunbridge Wells. Bọn tôi mang cái xe đạp đến đó cho các khách sạn xem. Chủ khách sạn "Con ó thương mại" nhận ngay ra là chiếc xe của một người Mỹ tên là Hargrave đến thuê buồng ở đó đã hai ngày rồi. Tất cả hành lý chỉ có chiếc xe đạp với một cái va ly nhỏ. Anh ta khai trong sổ đăng ký là từ London đến, nhưng không nói rõ địa chỉ.

Holmes kêu lên vui sướng:

- Hô, hô, hai ông đã làm được một công việc hết sức tốt, trong khi tôi và ông bạn Watson cứ ngồi đây mà xây dựng hết thuyết nọ đến thuyết kia. Đấy, óc thực tiễn có lợi là như thế đó, ông Mac Donald ạ.

Ông thanh tra nở mày nở mặt, vui vẻ nói:

- Vâng, ông nói đúng đó.

Tôi nói với Holmes:

- Nhưng sự phát hiện này cũng khớp với giả thiết của anh kia mà.

- Khớp mà không khớp. Ông Mac Donald, ông có tìm thấy cái gì để xác minh được người ấy không ?

- Không có bất cứ một thứ giấy tờ, thư từ, dấu vết gì trên quần áo. Trên bàn của hắn, có một tấm bản đồ của vùng này. Sáng hôm qua, sau khi ăn điểm tâm xong, hắn ở khách sạn ra, lên xe đạp đi, thế là biến luôn. Không ai thấy hắn nữa:

Mason ngắt ngang:

- Đó! Chính chỗ này làm tôi thắc mắc đây ông Holmes ạ. Nếu tên này muốn làm cho người ta không chú ý đến hắn, thì hắn nên trở lại khách sạn và ở đấy như một người du lịch bình thường. Hắn thừa biết người chủ khách sạn phải báo cáo với cảnh sát về sự mất tích của hắn, và tất nhiên là người ta sẽ ráp sự mất tích của hắn với vụ án mạng.

- Tất nhiên rồi, nhưng cho đến bây giờ hắn vẫn chưa bị bắt. Mà các ông có nắm được hình dạng của hắn không?

Mac Donald mở cuốn sổ tay ra:

- Tôi đã ghi được những gì người ta nói với chúng tôi đây. Hắn cao khoảng 1 thước 80, chừng 50 tuổi, tóc hơi hoa râm, râu cũng hoa râm: về bộ mặt của hắn, mọi người đều mô tả là dữ dằn và đáng ngại.

- Trời đất! Trừ cái điểm cuối cùng ra, thì phải nói là giống hệt một bức chân dung của chính Douglas. Tay này cũng khoảng hơn 50 tuổi một tý, tóc cũng muối tiêu, râu cũng thế và cũng cao cỡ đó. Các ông có biết chi tiết nào khác nữa không?

- Hắn mặc một bộ quần áo màu xám rộng thùng thình, một cái áo khoác màu vàng, ngắn và đội một cái mũ mềm.

- Còn về khẩu súng?

- Một khẩu súng dài có 65 phân có thể xếp được hoàn toàn trong chiếc va ly hoặc giấu dưới áo khoác.

- Thế bây giờ các ông định ráp những tin tức mới này vào khung cảnh của vụ án như thế nào?

Mac Donald trả lời:

- Hiện nay, chúng ta chỉ mới biết có một người Mỹ, tên là Hargrave, ngày hôm kia đến Tunbridge Wells với một chiếc xe đạp và một cái valy. Trong valy có một khẩu súng săn của

nòng. Sáng hôm qua, hắn đi xe đạp tới làng và đã giấu khẩu súng dưới áo khoác. Theo chỗ chúng ta biết, thì không ai trông thấy hắn đến đây. Nhưng hắn cũng không cần đi qua làng vẫn có thể đến được trước cổng sắt của lâu đài. Con đường hắn đi cũng có nhiều người đi xe đạp như hắn. Tôi đoán rằng, hắn đã giấu ngay chiếc xe đạp trong những bụi cây trúc đào. Bản thân hắn cũng nấp ở đó để rình ông Douglas ở lâu đài ra. Ở trong nhà thì khẩu súng sẵn đúng là bất lợi, nhưng ở ngoài trời thì nó có hai ưu điểm rõ ràng: trước hết nó giết người được một cách chắc chắn, sau nữa sẽ không ai để ý đến tiếng nổ, trong một vùng nông thôn có nhiều người đi săn.

- Rất rõ ràng! - Holmes nói.

- Nhưng ông Douglas lại không ra khỏi lâu đài. Vậy thì tên sát nhân có thể làm gì được bây giờ? Hắn bỏ chiếc xe đạp ở đó và chờ sẵn tới mới lần mò vào gần lâu đài. Hắn thấy cây cầu rút vẫn còn hạ xuống và chung quanh thì vắng vẻ cả. Hắn liều đi vào và chắc là có chuẩn bị trước một lý do gì đó để xin lỗi nếu có gặp người trong nhà. Hắn không gặp ai cả. Hắn lên vào cái phòng gần nhất và trốn sau bức rèm cửa. Ở đó, hắn trông thấy cây cầu được rút lên và hắn hiểu rằng sẽ phải lợi qua hào để trốn ra. Hắn đợi đến 11 giờ 15. Đến giờ này, ông Douglas bước vào buồng. Hắn giết ông ta và chạy trốn. Hắn biết rằng chiếc xe đạp của hắn có thể bị những người trong khách sạn nhận ra được, vì thế hắn đã bỏ nó lại và dùng một phương tiện giao thông khác để trở về London.

- Rất rõ ràng. Nhưng tôi lại tin là án mạng đã xảy ra nửa giờ sớm hơn là người ta đã nói với chúng ta. Rằng bà Douglas và ông Barker đã cùng nhau che giấu một cái gì đó, đã giúp đỡ cho tên sát nhân trốn thoát, đã tạo ra những dấu vết để

làm cho người ta tưởng là hắn đã trốn qua đường cửa sổ và có nhiều khả năng là họ đã hạ cây cầu rút xuống cho hắn trốn.

Hai nhà thám tử nhà nước gật gù. Thanh tra Mac Donald nói:

- Nếu cách nhìn của ông mà đúng, thì chúng ta chỉ chuyển từ một bí mật này sang một bí mật khác thôi.

Mason bổ sung:

- Nhưng về một số mặt nào đó thì lại vấp phải một bí mật gay go hơn nữa. Bà Douglas chưa hề sang Mỹ. Vậy thì bà có thể liên hệ như thế nào với một tên sát nhân người Mỹ?

- Tôi công nhận là có rất nhiều khó khăn. Tôi dự tính tối nay sẽ tiến hành một cuộc điều tra theo cách riêng của tôi.

- Chúng tôi có thể giúp ông được không, ông Holmes ?

- Không, chỉ cần bóng tối và chiếc ô của bác sĩ Watson thôi, ông Ames sẽ giúp tôi một vài điều.

Khi Holmes trở về phòng trọ, thì đêm đã khuya lắm rồi. Lúc Holmes mở cửa vào phòng, tôi hỏi nhỏ:

- Thế nào Holmes, có thấy gì không ?

Holmes cầm một ngọn nến, cúi xuống thì thầm vào tai tôi:

- Anh có sợ khi phải ngủ đêm cùng phòng với một thằng điên không?

- Không.

- Ô, thế thì hạnh phúc cho anh đó.

Thế rồi không nói thêm một lời nào nữa, anh ta chui vào chăn.

CHƯƠNG 7

GIẢI ĐÁP

Sáng hôm sau, chúng tôi đi gặp ông thanh tra Mac Donald và thám tử Mason.

Họ đang họp trong cơ quan cảnh sát địa phương. Đằng trước mặt họ, trên bàn có cả xấp những thư và điện tín đã được xếp thứ tự cẩn thận.

Holmes vui vẻ hỏi:

- Vẫn trên đường đi tìm nhà cua rơ xe đạp chứ? Tin tức cuối cùng như thế nào?

Mac Donald buồn rầu chỉ tập thư tín, nói:

- Người ta đã bắt hai chục người mặc áo khoác màu vàng ở khắp nơi.

Holmes kêu lên với một giọng chân thành:

- Sáng nay, tôi đến đây để khuyên các bạn một lời. Lời khuyên này có thể tóm tắt trong ba chữ: Bỏ vụ án.

Mac Donald và Mason vô cùng kinh ngạc. Mãi rồi ông thanh tra mới kêu lên được:

- Ông thấy vụ án này tuyệt vọng đến thế kia à?

- Theo cách điều tra của các ông, thì sẽ không đi đến đích. Nhưng chúng ta không được phép tuyệt vọng trong khi đi tìm chân lý.

- Thế cái tên đi xe đạp ấy thì sao? Nó có phải là một vật tượng tượng ra đâu. Nhất định nó phải ở một nơi nào chứ?

- Vâng, nó phải ở một nơi nào đó và chúng ta sẽ tìm thấy nó, trong một đường bán kính hẹp hơn nhiều.

Ông thanh tra phản đối một cách bực tức rõ ràng:

- Ông giấu chúng tôi một cái gì đó. Ông Holmes?

- Ông Mac Donald, tôi chỉ giấu ông - trong một thời gian ngắn thôi - những gì tôi chưa thể cho ông biết được. Tôi muốn thẩm tra lại một số chi tiết. Thẩm tra xong, lúc đó tôi sẽ trở về London sau khi đã thông báo với các ông tất cả kết quả tôi đã thu lượm được.

- Chiều hôm qua ông đồng ý trên những nét lớn với những kết quả của chúng tôi. Nhưng hôm nay thì hình như có chuyện gì xảy ra đã làm ông thay đổi hoàn toàn.

- Vâng, tối hôm qua tôi đã đến ở lâu đài trong mấy tiếng đồng hồ.

- Thế thì sao?

- Tôi có đọc một tài liệu ngắn về toà lâu đài này. Tôi mua nó mấy xu ở quán bán thuốc lá trong làng.

Holmes rút ở túi áo ngoài ra một tờ giấy nhỏ, có vẽ một bức hình thô sơ của toà lâu đài cũ.

- ... Những loại tài liệu như thế này mang đến nhiều hứng thú cho cuộc điều tra. Tôi xin phép đọc ông nghe một đoạn này: *Được dựng lên trong năm thứ năm của triều đại vua Jacques Đệ Nhị trên vị trí của một lâu đài cũ cổ xưa hơn, lâu đài Birlstone là một trong những hình ảnh rất đẹp còn nguyên vẹn của loại phủ thất có hắm vào thời các vua Jacques...*

- Ông định chế nhạo chúng tôi, ông Holmes ?

- Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông nổi cáu đấy. Thôi tôi không đọc nữa. Nhưng nếu tài liệu này có nói đến việc một ông đại tá của Quốc Hội đã chiếm lấy toà lâu đài này vào năm 1644; việc nhà vua Charles có trốn tránh ở đây vài ngày trong thời kỳ nội chiến; và nhà vua Georges Đệ Nhị cũng đã

có ở đây... thì chắc ông sẽ đồng ý với tôi là những việc này có thể gọi cho ta nhiều ý nghĩa liên hệ lắm.

Nhà thám tử sốt sắng trả lời ngay:

- Tôi đồng ý với ông về điều đó, ông sắp đến đích, nhưng ông quá kín đáo.

- Tối hôm qua, tôi có tới lâu đài. Tôi không gặp ông Barker, cũng không gặp bà Douglas, nhưng tôi được biết rằng bà chủ lâu đài đã dùng bữa tối một cách rất ngon miệng. Tôi chỉ cần gặp anh Ames thôi và anh ta đồng ý cho tôi ở lại một mình trong căn buồng xảy ra án mạng, anh Ames cam đoan sẽ giữ kín về việc này.

- Thế nào? Ở lại bên cạnh cái...

- Không! Mọi vật đã được dọn dẹp cả rồi. Vì vậy tôi đã sống một vài giờ rất có ích ở đó.

- Có ích thế nào, thưa ông?

- Tôi đi tìm quả tạ còn thiếu. Và tôi sắp thấy nó.

- Ở đâu vậy?

- Xin để tôi tiếp tục tìm kiếm.

Ông thanh tra cầu nhàu:

- Ông muốn thế nào, chúng tôi cũng phải theo thế thôi. Nhưng bắt phải bỏ vụ án này đi, thì... mà, tại sao lại phải bỏ?

- Bởi mục đích cuộc điều tra của ông là...

- Chúng tôi điều tra về vụ ám sát ông Douglas.

- Vâng, nhưng các ông đừng mất công đi tìm cái tên đi xe đạp. Chuyện đó không đi đến đâu cả.

- Chúng tôi phải làm gì?

- Tôi xin nói cặn kẽ, nếu các ông muốn.

- Tôi sẽ làm theo lời khuyên của ông.

- Thế còn ông, ông Mason ?

Nhà thám tử địa phương có phần hơi ngơ ngác, phương pháp làm việc của Holmes hoàn toàn mới lạ đối với ông ta.

- Vâng, ông thanh tra đã đồng ý, thì tôi cũng đồng ý.

- Hoan hô. Vậy hai ông hãy tổ chức một cuộc đi dạo chơi cho thật thoải mái. Người ta có nói với tôi là đứng từ trên cao nhìn xuống sẽ thấy phong cảnh của cánh rừng Weald tuyệt đẹp.

Mac Donald nổi cáu, đứng phất lên:

- Ông Holmes, ông đã đi quá giới hạn của sự bông đùa rồi đó.

Holmes vỗ nhè nhẹ vào vai ông ta:

- Thôi được, thế thì xin tùy các ông, nhưng nhất định phải đến tìm tôi ở đây, trước buổi tối nay.

- Thật là quá lắm.

- Bây giờ, trước khi tôi đi, tôi nhờ ông viết mấy chữ cho ông Barker.

- Viết gì kia?

- Xin mời ông viết: *Thưa ông, chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi có nhiệm vụ phải tát cạn con đường hào để hy vọng có thể tìm thấy...*

Ông thanh tra phản đối ngay:

- Tôi đã đích thân tìm xem có cái gì tát cạn đường hào hay không, nhưng thấy không thể được.

- Xin ông cứ viết.

- Thôi được, ông đọc tiếp đi.

- ... một yếu tố mới có liên quan đến cuộc điều tra. Chúng tôi đã sắp sẵn cả. Sáng sớm mai, công nhân sẽ bắt tay vào việc đổi hướng dòng nước...

- Tôi nhắc lại với ông rằng không thể được mà.

- ... *chúng tôi thấy nên báo để ông biết trước*". Vào khoảng độ 4 giờ chiều, ông cho người đưa thư tận tay ông Barker. Đó cũng là giờ chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đây. Trong khi chờ đợi, ai muốn giải trí thế nào thì xin tùy thích, vì cuộc điều tra đang dầm chân tại chỗ.

Buổi tối, chúng tôi gặp nhau như đã qui định. Về mặt Holmes rất nghiêm trang. Tôi thì tò mò, còn hai vị thám tử thì nghi ngờ ra mặt.

Holmes bắt đầu một cách trịnh trọng:

- Thưa các ông, bây giờ chúng ta phải tới được chỗ đứng quan sát trước khi trời tối hẳn. Chúng ta nên đi ngay bây giờ.

Chúng tôi đi dọc theo bờ ngoài khu vườn của lâu đài và đến trước một lỗ hổng trong hàng rào. Chúng tôi chui qua lỗ đó. Holmes dẫn chúng tôi đến đằng sau một bụi cây nhìn chéo sang phía cổng chính và cây cầu, lúc đó còn chưa rút lên. Holmes ngồi xồm sau bụi cây. Chúng tôi cũng làm theo anh.

Mac Donald hỏi bằng một giọng bức tức:

- Làm gì bây giờ đây?

- Hãy kiên nhẫn và đừng gây ra tiếng động.

- Ông nên thành thật với chúng tôi hơn.

Holmes bật cười:

- Ông Mac Donald, Tôi xin ông kiên nhẫn một chút, rồi tất cả sẽ sáng tỏ thôi.

Đêm xuống chìm cả toà lâu đài vào bóng tối. Một màn sương lạnh từ đường hào bay lên làm chúng tôi rét thấu xương. Trên khung cửa chính chỉ có một ngọn đèn được thắp, trong căn buồng có án mạng cũng có một ngọn đèn khác đang cháy, còn tất cả chung quanh tối đen như mực.

Đột nhiên ông thanh tra lại cất tiếng hỏi:

- Phải chờ bao lâu nữa và chờ cái gì?

- Tôi không biết phải chờ bao lâu. Nếu những tên tội phạm hoạt động đúng giờ giấc như những chuyến tàu chạy, thì đỡ cho chúng ta biết bao. Còn việc chúng ta chờ... à mà kia, việc chúng ta chờ kia kia!

Trong khi Holmes nói, thì ánh sáng trong căn buồng đã bị che khuất đi bởi một người đi đi lại lại trước nó. Sau đó cửa sổ mở toang và bóng một người đàn ông nhô ra quan sát bóng tối. Hắn nhìn ngược nhìn xuôi trong mấy phút. Rồi cúi xuống và trong đêm khuya yên lặng, chúng tôi nghe thấy tiếng nước vỗ nhẹ nhẹ. Tôi có cảm giác là người đó đang cầm một vật gì cầm trong tay xuống đường hào. Sau cùng anh ta kéo một vật gì lên: vật đó to, tròn, khi được đem qua cửa sổ, nó che khuất cả ánh sáng ngọn đèn.

Holmes kêu lên:

- Nào, bây giờ, ta vào đi!

Chúng tôi chồm lên, lú lú chạy theo Holmes. Holmes đã chạy tới chiếc cầu rút và giật chuông âm i. Ở phía bên kia cửa, các chốt được tháo ra. Ames hiện ra trong khung cửa, về mặt ngơ ngác, Holmes chẳng nói chẳng rằng, gạt anh ta sang bên, rồi cùng ba chúng tôi xông vào căn buồng.

Ngọn đèn dầu hoả để trên bàn là nguồn ánh sáng mà chúng tôi trông thấy từ bên ngoài. Lúc này, nó đang ở trong tay của Barker và ông ta đang hướng về phía chúng tôi. Nó chiếu lên một khuôn mặt cả quyết, cương nghị và một cặp mắt đe dọa thách thức.

- Thế này là thế nào? Các ông tìm gì?

Holmes nhìn chung quanh, rồi nhảy xổ tới một cái gói ướm sùng có buộc dây để trên bàn.

- Chúng tôi tìm cái này đây. Cái gói có một quả tạ mà ông vừa kéo ở dưới đáy hào lên.

Barker kinh ngạc:

- Vì sao ông lại biết có quả tạ trong ấy?

- Bởi vì chính tôi đã để quả tạ ấy vào đó.

- Ông đã để quả tạ vào đó?

Holmes chữa lại:

- Ông còn nhớ chứ, ông thanh tra, việc thiếu một quả tạ ngay từ đầu đã đập vào trí tôi. Khi hào nước gần kề ngay bên, mà lại thấy thiếu một vật nặng, thì có lẽ có một vật gì đó đã được nhận chìm xuống nước. Với sự giúp sức của anh Ames, tôi đã vào được căn phòng này và với cái ô của bác sĩ Watson, tôi đã vớt vật này lên và xem xét nó. Nhưng điều cơ bản là phải chứng minh được rằng ai đã dìm cái gói đó. Bức thư của ông Mac Donald báo trước ngày mai sẽ tát hào. Tin này bắt buộc người đã giấu cái gói đó phải chờ đêm tối, lôi nó lên. Vậy ông Barker, đã đến lúc ông phải giải thích.

Holmes đặt cái gói còn ướt sũng lên bàn và tháo dây ra. Đầu tiên anh lôi ra một quả tạ, kế đó là một đôi giày da mũi vuông.

- Giày kiểu Mỹ, như các ông thấy đấy - Holmes nói.

Sau đó anh ta để lên bàn một con dao dài còn nằm trong bao. Rồi anh ta giở ra một mớ quần áo, gồm một bộ quần áo lót, một đôi tất, một bộ quần áo bằng vải tuyết xám và một áo khoác màu vàng.

- Quần áo thì thường thôi. Chỉ có cái áo khoác là đáng chú ý - Holmes nói.

Anh nhẹ nhàng trải nó ra trước ánh sáng, những ngón tay dài lần theo các đường khâu.

- Xem đây, túi trong của nó kéo dài mãi trong lần lót để có thể giấu được một khẩu súng cưa nòng. Tên hiệu của người thợ may dính trên cổ áo đây: "Neale, thợ may, Vermissa, USA". Tôi đã ở cả chiều hôm nay trong căn phòng đọc sách của ông hiệu trưởng trường và đã học thêm được một điều mới nữa: "Vermissa" là tên của một thành phố nhỏ ở trong thung lũng nổi tiếng về các mỏ sắt và mỏ than tại Mỹ. Nếu tôi không quên, thì thưa ông Barker, chính ông đã có nói đến mối liên quan giữa những khu mỏ và người vợ trước của ông Douglas. Cho nên tôi suy luận từ đó ra rằng mấy chữ T.L.V trên miếng bìa cứng tìm thấy bên cạnh người chết có nghĩa là *Thung lũng Vermissa* và chính cái thung lũng này đã cử một người mang cái chết đến tận đây. Tất cả những điều ấy đã đủ rõ ràng. Và bây giờ, đến lượt ông, thưa ông Barker.

Trong lúc nghe Holmes trình bày, gương mặt Barker lần lượt hiện lên nét căm giận, kinh ngạc, buồn rầu, lúng túng. Cuối cùng ông ta lẩn trốn trong một thái độ mỉa mai, ông ta cười gằn:

- Ông biết nhiều đến thế, thì xin ông cứ nói thêm cho chúng tôi nghe.

- Tôi có thể nói thêm được nữa, nhưng sẽ lịch sự hơn, nếu ông nói tiếp hộ cho tôi.

- Ô, ông tưởng thế à? Nếu ở đây có một bí mật gì, thì cái đó không phải là bí mật của tôi và tôi không thể nói ra cái bí mật của người khác.

Ông thanh tra bình tĩnh:

- Nếu ông nghĩ như vậy, thì bắt buộc chúng tôi phải canh giữ ông cho đến khi chúng tôi nhận được trát bắt ông.

Barker trả lời bằng một giọng đầy thách thức:

- Ông cứ làm.

Sự đối chất hình như đã kết thúc. Bộ mặt rắn như đá hoa cương của Barker cho thấy rằng không có một sự đe dọa nào có thể bắt được ông ta nói. Nhưng bà Douglas đã bước vào phòng.

- Anh Barker, anh đã giúp chúng tôi quá nhiều rồi.

Sherlock Holmes tán thành với một giọng nói rất trang nghiêm:

- Tôi rất thông cảm với bà và tôi xin khuyên bà nên tự giác báo cáo tất cả với cảnh sát, chính tôi cũng có lỗi vì đã không đáp ứng lời thỉnh cầu của bà, khi bà nói với bác sĩ Watson đây. Lúc đó tôi tin rằng bà là người có dính líu trực tiếp đến án mạng. Bây giờ tôi biết là không phải thế.

Bà Douglas thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc khi nghe những lời nói cuối cùng của Holmes.

Hai nhà thám tử và cả tôi nữa có lẽ cũng đã kêu lên như thế, khi chúng tôi trông thấy một người như là từ trong bức tường hiện ra, đang bước dần ra khỏi bóng tối, tiến về phía ánh đèn. Bà Douglas nhào vào, ôm lấy cổ người đó. Barker cũng nắm chặt một cách triu mến bàn tay của người đó. Bà Douglas nhắc đi nhắc lại.

- Anh yêu quý, có lẽ thế này tốt hơn anh ạ.

Holmes gật đầu tán thành:

- Vâng, đúng đấy, thưa ông Douglas.

Ông Douglas chớp chớp đôi mắt màu xám, một bộ râu cứng đã hoa râm, một cái cằm vuông nhô ra và một cái miệng nhạy cảm. Ông ta lần lượt nhìn chúng tôi, rồi bỗng tiến về phía tôi và đưa cho tôi một tập giấy, làm tôi hết sức ngạc nhiên.

Ông ta nói bằng một giọng hết sức dễ chịu:

- Tôi biết ông, bác sĩ Watson, chưa bao giờ ông có một câu chuyện giống như câu chuyện này. Tôi đã tự giam mình trong hai ngày và đã lợi dụng những giờ có ánh sáng, trong cái lỗ chuột ấy, để viết lại toàn bộ sự việc. Đó là câu chuyện về "*Thung lũng khủng khiếp*".

Holmes xen vào:

- Ông Douglas, đó là câu chuyện về quá khứ. Bây giờ chúng tôi muốn biết câu chuyện của hiện tại kia.

- Ông sẽ được nghe ngay bây giờ. Tôi có thể vừa hút thuốc, vừa nói được không ? Xin cảm ơn ông Holmes.

Ông ta đứng dựa lưng vào lò sưởi, kéo những hơi thuốc dài.

- Tôi có được nghe nói nhiều về ông, ông Holmes. Tôi không nghĩ rằng có ngày tôi lại được làm quen với ông. Nhưng khi ông đã đọc xong tất cả những cái này... - Ông ta chỉ vào tập giấy vừa đưa cho tôi. - ... thì chắc chắn ông sẽ nói rằng tôi đem lại cho ông một điều gì mới lạ.

Ông thanh tra Mac Donald vẫn không rời mắt nhìn Douglas, mãi rồi mới nói lên được:

- Chuyện này thật vượt quá sức hiểu biết của tôi, hai ngày nay chúng tôi điều tra về cái chết của ông, thì bây giờ ông như một bóng ma từ dưới mồ chui lên vậy.

Holmes trách móc, chỉ về phía ông thanh tra:

- Trong cái tài liệu mà tôi đã đưa cho ông, có mô tả cái cách vua Charles đã ẩn náu trong lâu đài này. Một chỗ ẩn dùm trong thế kỷ thứ 17 rất có thể còn dùm được trong ngày nay.

Ông thanh tra nổi giận thực sự, hỏi lại:

- Thế ông đã đóng kịch với chúng tôi từ bao lâu rồi, ông Holmes ?

- Chỉ mới từ tối hôm qua thôi. Vì phải đợi đến tối hôm nay mới có thể chứng minh được điều này, nên tôi có mời quý ông nghỉ xả hơi một ngày. Khi đã thấy gói quần áo trong đường hào, tôi biết rằng xác chết kia không phải là xác của ông Douglas mà là của người đi xe đạp. Vì vậy tôi phải đi tìm nơi ông Douglas ẩn nấp, ông ấy đã ẩn nấp được với sự yểm trợ của vợ và bạn ông ta.

- Ông lý luận rất đúng. Tôi hài lòng vì đã gạt bỏ được những con chó vằn đi tìm dấu chân tôi. Ông thanh tra, tôi sẽ nói hết. Có một vài người có nhiều lý do để căm thù tôi và sẵn sàng giết tôi. Chúng nào mà chúng còn sống, thì tôi không được an toàn. Chúng đã theo tôi từ Chicago đến California, rồi còn bắt buộc tôi, phải rời khỏi châu Mỹ. Khi tôi cưới vợ và về sống ở đây, tôi đã tưởng những năm cuối cùng của đời tôi là vô sự. Tôi chưa bao giờ nói rõ cho nhà tôi hiểu mọi chuyện, vì nếu biết, nhà tôi cũng sẽ luôn luôn sống trong lo sợ...

Douglas nắm chặt lấy tay vợ.

- ... Thừa các ông, một ngày trước hôm xảy ra sự việc, tôi có đi Tubridge Wells và có gặp một người ở ngoài phố. Chỉ thoáng nhìn hẩn thôi, tôi cũng biết hẩn là kẻ thù tệ hại nhất của tôi. Tôi trở về đây và tiến hành những biện pháp tự vệ. Tôi đã cảnh giác không bước chân ra đến ngoài vườn. Khi cây cầu đã được kéo lên, tôi mới yên tâm hơn, nhưng, tôi không ngờ rằng nó đã lền vào trong lâu đài và chờ tôi ở đây. Khi đi kiểm tra, vừa đặt chân vào căn buồng này thì tôi đã cảm thấy ngay có sự nguy hiểm. Tôi thấy một đôi giày thò ra dưới bức rèm cửa sổ, một giây sau, tôi thấy một người đang nấp ở đó. Lúc đó tôi chỉ có một cây nến cầm ở tay, nhưng cây đèn ở

buồng ngoài cũng chiếu sáng khá tốt. Tôi để cây nến xuống bàn và nhảy đến chộp lấy cây búa trên lò sưởi. Cùng lúc đó hắn cũng nhảy bổ vào tôi. Tôi trông thấy ánh lên một lưỡi dao nhọn, tôi đã đập hắn bằng một nhát búa quay ngang. Con dao rơi xuống sàn. Hắn đã lách lẹ vòng qua chiếc bàn và lôi ra một khẩu súng giấu dưới chiếc áo khoác. Tôi nghe thấy hắn lên đạn, nhưng tôi đã nắm được khẩu súng. Tôi nắm được nòng súng. Tôi với hắn vật lộn trong khoảng một hai phút gì đó. Hắn không rời khẩu súng, nhưng hắn đã để báng súng chúc xuống dưới. Không biết là tôi đã bóp cò, hay chính hắn đụng phải cò. Chỉ biết rằng hắn đã lảnh cả hai viên đạn vào mặt.

Tôi đang đứng bám vào thành bàn thì anh Barker chạy vào. Tôi cũng nghe thấy tiếng chân nhà tôi chạy đến nữa. Tôi ngăn nhà tôi lại. Tôi hứa với nhà tôi là sẽ lên với bà ấy ngay. Tôi nói đôi câu với anh Barker và chỉ thoáng nhìn qua là anh đã hiểu hết tất cả mọi chuyện. Chúng tôi chờ gia nhân trong lâu đài chạy đến. Nhưng chẳng thấy ai đến cả. Lúc đó chúng tôi mới hiểu rằng không ai nghe thấy tiếng súng nổ và chỉ có chúng tôi biết việc gì mới xảy ra.

Chính vào lúc này tôi chợt nảy ra một ý. Tôi vén cánh tay áo hắn lên và chúng tôi thấy ngay cái dấu hiệu của một hội kín in trên đó. Đây các ông xem...

Douglas cũng vén tay áo ngoài và tay áo sơ mi lên, chỉ cho chúng tôi thấy một cái hình tam giác màu nâu nằm trong một đường tròn, giống như cái hình chúng tôi đã thấy trên tay xác chết.

- Khi tôi nhìn thấy cái dấu hiệu đó, tôi bắt đầu xếp đặt kế hoạch. Nó cũng cỡ người như tôi, cũng tóc hoa râm và dáng dấp gần giống tôi. Về bộ mặt thì chẳng ai còn phân biệt ra được nữa. Tôi trở lên phòng để lấy một bộ quần áo, mười

lăm phút sau thì Barker và tôi đã mặc vào cho hắn cái áo khoác ngoài của tôi, rồi đặt hắn nằm như các ông đã thấy. Chúng tôi bọc hết quần áo của hắn vào trong một cái gói, rồi buộc thêm vào đó quả tạ, là vật nặng duy nhất mà tôi tìm thấy lúc bấy giờ, sau đó đem ném cả gói qua cửa sổ. Mẩu bìa cứng mà hắn định để cạnh xác tôi, thì nay tôi đem để cạnh xác hắn. Tôi đeo mấy cái nhẫn của tôi vào ngón tay hắn, nhưng đến cái nhẫn cưới thì...

Douglas chìa ra một bàn tay to lớn.

- ... Từ ngày cưới nhà tôi đến giờ, tôi chưa hề tháo nó ra và bây giờ có lẽ phải có một cái giữa thì mới lấy nó ra được. Tôi phải bóc cả miếng băng dính dưới cằm của tôi và dán vào cùng một chỗ trên cái phần còn lại của cái đầu kẻ thù. Ông Holmes, mặc dù ông là người tinh khôn, nhưng ông cũng đã có lúc sợ ý: vì nếu ông dỡ miếng băng dính ấy lên, thì ông sẽ thấy ở dưới không có một dấu đứt nào cả. Tôi định ẩn náu trong ít lâu, rồi đi đến một nơi nào đó, nhà tôi sẽ đến sau, thì may ra tôi còn có thể sống yên ổn được trong những ngày cuối cùng của đời mình. Bây giờ tôi có một điều muốn hỏi các ông: Đối với luật pháp nước Anh, thì tội của tôi sẽ như thế nào?

Tất cả mọi người đều yên lặng. Mãi sau, Holmes mới lên tiếng:

- Luật pháp nước Anh, nói chung là một luật pháp đúng đắn. Luật pháp này sẽ công bằng đối với ông. Nhưng tôi muốn biết tại sao người đó lại biết ông ở đây và hắn làm cách nào mà lọt được vào căn buồng này.

- Tôi hoàn toàn không biết.

Holmes tái nhợt, rất nghiêm trọng, nói như thì thầm.

- Như thế thì câu chuyện này chưa kết thúc đâu. Ông sẽ

còn phải đương đầu với những mối nguy hiểm còn ghê gớm hơn cả những kẻ thù của ông ở bên Mỹ nữa kia. Xin ông hãy theo lời khuyên của tôi: Hãy hết sức cảnh giác.

Và bây giờ, xin mời các bạn độc giả hãy theo tôi rời lâu đài Birlstone, lùi về quá khứ hai mươi năm, vượt qua một vài ngàn cây số về phía Tây, để nghe một câu chuyện lạ lùng và khủng khiếp. Sau đó chúng ta sẽ trở lại gian buồng ở đường Baker, là nơi sẽ viết ở chương cuối của câu chuyện này.

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG NGƯỜI TIÊN PHONG

CHƯƠNG 1

CON NGƯỜI ẤY

Ngày 4 tháng 2 năm 1875 tuyết phủ đầy các đường dèo của ngọn núi Gilmerton. Chiếc xe quét tuyết đã dọn sạch được con đường hoả xa nối liền các trung tâm mỏ than và sắt. Một con tàu đang ịch leo lên con đường dèo chạy từ tỉnh Stagville lên thị trấn Vermissa ở ngay đầu thung lũng Vermissa. Từ đó, đường tàu lại đổ xuống đến giao điểm của Barton và vùng nông nghiệp Merton. Hàng dãy dài những toa xe goòng chất đầy than hoặc quặng sắt đã lôi kéo đến đây cả một số lớn những người nhiều ý chí.

Mà vùng này hiểm ác thật. Những ngọn núi trọc, trắng xoá tuyết, nhô lên từ những cánh rừng tối tăm, rậm rạp đã tạo ra một thung lũng dài ngoằn ngoèo và lộng gió. Chính trong thung lũng này, con tàu đang bò dần lên, vừa đi vừa thở phì phò.

Mấy ngọn đèn dầu hoả mới vừa được thắp lên, trên toa hành khách thứ nhất có khoảng độ 20 hay 30 người. Phần đông họ là những thợ thuyền đi làm việc ở dưới thung lũng về. Ít nhất cũng có đến mười, mười hai người mặt mũi nhem

nhuốc, có đeo những cây đèn an toàn. Họ hút thuốc và nói chuyện rì rào, thỉnh thoảng liếc nhìn về phía hai người cảnh sát mặc sắc phục đang đứng ở đầu toa. Có cả một số nữ công nhân và vài ba người buôn bán ở địa phương. Nhưng ở góc toa tàu, có người trẻ tuổi ngồi một mình.

Anh ta gần ba mươi tuổi, nước da tươi tắn, vóc người trung bình. Đôi mắt màu xám mở to vừa khôn ngoan, vừa tinh nghịch lóng lánh sau cặp kính. Rõ ràng đây là một con người cởi mở và giản dị, nụ cười sẵn sàng nở trên môi. Mới thoạt nhìn thì như vậy, nhưng quan sát kỹ thêm nữa, sẽ thấy một cái quái hàm rần chắc và chung quanh đôi môi, những vết nhăn nghiêm nghị, chứng tỏ cái anh chàng trẻ tuổi xứ Ai-len này cũng không phải là một tay vừa.

Sau khi ba lần thử bắt chuyện với người thợ mỏ gần nhất và chỉ nhận được vài tiếng trả lời lầu nhầu, anh chàng đành ngồi yên, buồn bã nhìn qua cửa kính, ngắm phong cảnh chẳng có gì thích thú. Đêm xuống dần, những tia lửa đỏ của các lò đúc lập loè trên các sườn núi, soi sáng những đồng than và xỉ quặng cùng những giếng mỏ. Rải rác đó đây, dọc theo đường tàu, những xóm nhà gỗ đã bắt đầu lên đèn. Tàu dừng lại ở nhiều nơi, mỗi nơi lại có những toán thợ thuyền bước xuống.

Người hành khách trẻ tuổi ngắm nhìn xứ sở u buồn này một cách vừa chăm chú vừa ghê sợ. Thỉnh thoảng anh ta lại lôi từ trong túi ra một phong thư dày cộm, đọc một vài đoạn rồi lại nghĩ ngóay vài chữ lên đó. Có một lần, anh ta lôi từ đằng sau chiếc thắt lưng ra một khẩu súng lục. Khi anh ta nghiêng nó về phía ánh sáng đèn, thì thấy rõ là súng đã lên đạn. Anh ta lại vội nhét nó vào trong túi áo. Một người thợ nói:

- Này anh bạn, anh có vẻ chuẩn bị dữ quá đấy!

Người trẻ tuổi mỉm cười, hơi lúng túng:

- Đúng, ở chỗ tôi sống trước đây, đôi lúc cũng cần đến nó.
- Thế anh ở đâu đến?
- Chicago.
- Anh chưa đến đây bao giờ?
- Chưa.
- Rồi sẽ thấy, ở đây anh cũng cần nó.
- Thật không ?
- Anh chưa nghe gì ở đây à?
- Chưa.
- Thế mà tôi cứ tưởng là chuyện đã lan ra khắp xứ rồi chứ. Nhưng không lâu đâu, rồi anh sẽ biết hết. Thế tại sao anh lại đến cái thung lũng này?
- Tôi tìm việc làm.
- Anh có vào nghiệp đoàn không ?
- Có chứ.
- Thế thì anh sẽ được toại nguyện. Anh có bạn bè không ?
- Chưa, nhưng sẽ có.
- Nhờ đâu?
- Tôi là hội viên của "Hội những người Tự Do". Trong mỗi tỉnh đều có một chi hội.

Người thợ sừng sốt, liếc nhìn những người cùng ngồi trong toa với cặp mắt ngờ vực. Nhưng những người thợ mỏ vẫn rì rào nói chuyện. Hai người cảnh sát thì ngủ gà, ngủ gật. Người thợ liền đứng dậy đi lại gần người trẻ tuổi, ngồi xuống bên cạnh anh ta, chia tay ra và nói:

- Vậy hãy bắt tay tôi đi.

Họ trao đổi nhau một cái bắt tay theo một kiểu riêng nào đó.

- Được rồi. Anh nói sự thật. Nhưng tôi muốn chắc chắn hơn kia...

Người thợ giờ tay phải lên ngang tầm mắt phải. Anh trẻ tuổi vội giờ tay trái lên ngang tầm mắt trái. Người thợ nói:

- *Những đêm đen tối rất khó chịu.*

Anh kia trả lời:

- *Phải, nhất là cho những người lạ mà phải đi lại.*

- Thôi đủ rồi. Tôi là Scanlan, chi nhánh 341, thung lũng Vermissa, sung sướng được gặp anh trong vùng này.

- Cám ơn. Tôi là Mc Murdo, chi nhánh 29, Chicago, toán trưởng: J.H.Scott. Tôi may mắn gặp được một môn huynh như anh.

- Không ở đâu mà Hội lại phổ biến như trong thung lũng này. Có điều tôi không hiểu được là tại sao một hội viên năng nổ như anh mà lại không tìm được việc làm ở Chicago?

- Ở đó, tôi có thể tìm được bất cứ việc nào mà tôi muốn - Mc Murdo trả lời.

- Thế thì tại sao anh lại bỏ đi?

Mc Murdo mỉm cười trở người cảnh sát:

- Hai ông cố nội này mà biết được lý do thì hẳn là vui lắm.

- Cũng lồi thôi à? - Scanlan thì thào.

- Nặng.

- Tù không ?

- Chưa đủ.

- Không phải là án mạng chứ?

Mc Murdo trả lời như một người vừa chợt nhận thấy rằng mình đã hơi nói quá:

- Mình có những lý do để ra đi. Anh nghe đến thế là đủ rồi nhé.

- Tôi không hỏi nữa. Tôi không muốn làm mất lòng anh mà. Các bạn ở đây sẽ không đánh giá xấu anh đâu. Thế bây giờ anh định đi đâu?

- Đến Vermissa.

- Còn ba ga nữa thì đến. Thế anh định ở đâu?

Mc Murdo rút ra một chiếc bì thư, đưa đến gần ngọn đèn:

- Địa chỉ đây: Cụ Sáp. Đường Sheridan. Đây là một nhà trọ. Có người ở Chicago mách cho tôi.

- Tôi không biết cái nhà trọ này. Vermissa không nằm trong khu của tôi. Tôi ở Hobson's Patch, ga sau là đến. Nhưng mà này, nếu anh có chuyện gì lôi thôi ở Vermissa, thì cứ đi thẳng đến nhà hội quán và vào tìm ông chủ Mc Ginty. Ông ta là toán trưởng của chi nhánh Vermissa. Thôi tạm biệt, sẽ gặp lại nhau ở chi hội.

Mc Murdo ngồi lại một mình với ý nghĩa quay cuồng trong đầu. Đêm đã xuống hẳn. Trong khung cảnh tranh tối tranh sáng đó, những dáng người đen sẫm cúi xuống co, kéo, quay đi quay lại với những động tác của người máy, theo nhịp điệu những tiếng gầm gừ của sắt thép.

Một tiếng nói bỗng cất lên:

- Địa ngục có lẽ cũng giống thế này thôi.

Mc Murdo quay lại, một người cảnh sát đã đến ngồi bên cạnh anh và đang ngắm nhìn cái cảnh tượng khủng khiếp đó. Người cảnh sát kia gật đầu đáp lại.

- Đúng, nếu ở địa ngục mà có những con quỷ sứ dữ tợn hơn một số kẻ ở đây thì tôi sẽ rất ngạc nhiên. Anh mới đến vùng này phải không?

- Phải - Mc Murdo trả lời.

- Tôi khuyên anh hãy cẩn thận trong việc chọn bạn. Không nên kết bạn với Scanlan hay băng của hắn.

- Đó là chuyện riêng của tôi, các anh dự vào làm gì?

Mc Murdo nhe hai hàm răng ra cười.

Hai người cảnh sát ngạc nhiên khi thấy thiện chí của mình bị đáp lại một cách thô bạo. Một người nói:

- Đây là một lời báo động chỉ có lợi cho anh thôi.

Mc Murdo vẫn cứ tái đi vì tức giận, hét lên:

- Tôi không biết vùng này thật, nhưng tôi biết rằng mỗi lần mở miệng là các anh cứ khuyên với răn.

- Thôi được, chúng tôi sẽ được biết anh rõ hơn, anh có vẻ "chịu chơi" lắm.

Người cảnh sát kia bồi thêm:

- Đúng, rồi chúng ta sẽ gặp lại nhau, không lâu đâu.

- Tên tôi là Mc Murdo.

Hai người cảnh sát nhún vai và quay ra nói chuyện với nhau. Mấy phút sau, tàu từ từ vào một cái ga tối tăm, nhiều người bước xuống, vì Vermissa là thị trấn lớn nhất trên tất cả tuyến đường. Mc Murdo cầm cái bọc lên. Khi anh sắp lặn vào bóng tối của sân ga, thì một người thợ mỏ đến nắm tay anh.

- Đưa cái bọc đây tôi mang cho, tôi sẽ chỉ đường cho anh.

Hai người đi đến sân ga, ngang qua đám thợ mỏ, hàng loạt tiếng chào nổi lên. Thế là trước khi đặt chân xuống Vermissa. Mc Murdo đã trở thành một nhân vật nổi tiếng ở đó rồi.

Đứng dưới thung lũng nhìn mấy đống lửa ngất trời cùng những đám khói dày đặc bỗng thấy có một cái gì đó hùng vĩ,

ở đáy con người nhờ sức hai bàn tay và bộ óc đã đẽ gọt những ngọn núi bằng máy và dựng lên những công trình. Trái lại, về đến thị trấn, chỉ thấy toàn một sự nhộp nhúa và xấu xí. Đường phố chính đã bị xe cộ đi lại biến thành một thứ tuyết pha bùn nhão như hồ. Những cây đèn chỉ dùng để làm lộ ra những dãy nhà bằng gỗ, mặt tiền có một hàng lan can, tất cả đều nhếch nhác bẩn thỉu. Vào đến trung tâm thì một vài cửa hàng có thập đèn sáng hơn, nhưng cả một đám nhà chỉ là những hàng cà phê và sòng bạc, để cho thợ mỏ đến vùng phí tiền lương.

Người đưa đường chỉ một cái quán rượu to, nói:

- Hội quán đấy, Mc Ginty là ông chủ.

- Ông ta như thế nào?

- Anh chưa bao giờ nghe nói đến ông ta?

- Tôi mới đến.

- Thế mà tôi cứ tưởng là khắp xứ này phải biết đến ông ta. Ông ta được đăng báo hoài mà.

- Tại sao báo lại đăng tên ông ta?

- Ờ, thì vì... - Người thợ mỏ hạ giọng xuống nói nhỏ - vì áp phe mà.

- Áp phe gì?

- Áp phe của những "Người Tiên Phong".

- Ủ, ở Chigaco tôi cũng có đọc một cái gì đấy về những "Người Tiên Phong". Chúng nó là một bọn sát nhân, phải không?

Người thợ mỏ hoảng hốt, nói lạc cả tiếng:

- Anh muốn sống thì im ngay đi. Này anh, ở đây mà ăn nói kiểu đó, thì không được đâu, đi mò tìm đó.

- Không, tôi chỉ biết được đôi chút thôi. Anh ta liếc chung

quanh, nhìn những bóng đen và đêm tối như là sợ hãi một sự nguy hiểm nào đó.

- Nếu giết người có nghĩa là ám sát, thì ở đây những vụ ám sát đem bán "xôn" cũng không hết. Nhưng anh đừng có đại dốt mà đem cái tên của Mc Ginty đi kèm với các vụ ám sát. Bởi vì ông ta không tha thứ cho bất cứ ai xì xào về ông ta. Đây căn nhà mà anh tìm ở lùi vào đằng sau đường phố một chút đó.

Mc Murdo bắt tay người bạn mới:

- Xin cảm ơn anh.

Anh ta đi lên con đường dẫn vào nhà và gõ cửa. Hai cánh cửa mở ngay ra: trước mặt anh là một phụ nữ còn trẻ, đẹp kỳ lạ. Cô ta có dáng người xú Thuy Điển, bộ tóc vàng óng lộng lẫy tương phản với đôi mắt đen nhánh. Cô ngạc nhiên nhìn người thanh niên lạ mặt, sự lúng túng làm sắc mặt cô đỏ hồng lên, đúng là một đoá hoa tươi thắm nở trên một đồng than xỉ.

Anh mê mẩn ngắm cô gái, không nói được nên lời và cuối cùng cô ta phải lên tiếng:

- Tôi tưởng là bố tôi về. Ông đến tìm bố tôi? Bố tôi lên phố, cũng sắp về.

Mc Murdo vẫn cứ ngắm cô gái say sưa:

- Thưa cô, tôi không vội lắm, tôi đến đây để xin ở trọ.

- Vậy xin mời ông vào. Tôi là Ettie, con gái ông Shapter. Mẹ tôi đã mất, và chính tôi trông nom cái nhà trọ này. Ông có thể ngồi cạnh lò sưởi để chờ bố tôi về. À, mà bố tôi về rồi kìa.

Một người đàn ông nặng nề bước vào. Mc Murdo giải thích ngắn gọn lý do anh đến đây. Ông già Shapter nhanh chóng đồng ý: 12 đôla mỗi tuần, trả tiền trước cả tiền ăn, tiền phòng.

CHƯƠNG 2

NGƯỜI TRƯỞNG TOÁN

Mc Murdo là một người muốn ai cũng phải để ý đến mình. Chỉ sau một tuần lễ, anh ta đã trở thành nhân vật quan trọng nhất trong nhà trọ. Buổi tối, khi những người tá túc tại đây ngồi với nhau, thì anh chàng này luôn luôn có những chuyện khôi hài làm cho họ phải phá lên cười. Sức hấp dẫn riêng của anh làm sự vui vẻ lan ra chung quanh. Đối với những người đại diện cho pháp luật, anh tỏ thái độ khinh thường, làm cho những người trong nhà trọ hoặc là thích thú hoặc là lo ngại.

Ngay từ khi mới đến trọ, anh đã công khai bộc lộ lòng mến mộ đối với cô thiếu nữ trong nhà rằng từ phút đầu tiên, cô gái đã chiếm hoàn toàn trái tim anh. Trong ngày thứ hai, anh nói thẳng rằng anh yêu cô và từ đó, anh không ngừng nhắc đi nhắc lại cái điệp khúc ấy.

- Cô có người khác rồi à? Cô hãy bảo cái người ấy lo công việc riêng của anh ta đi. Còn tôi, tôi sẽ không để lỡ mất dịp may duy nhất của đời tôi. Ettie, hiện giờ cô có thể nói tiếng: *không*. Nhưng một ngày nào đó, rồi cô sẽ trả lời là: *có*. Tôi còn trẻ, tôi đợi được.

Đó là một gã si tình nguy hiểm, với tác phong trắng trợn của người Ai-len và những cử chỉ dịu dàng âu yếm đến mê người. Thêm nữa, anh ta được bao bọc trong một vòng hào quang của những chuyện phiêu lưu và bí mật, vòng hào quang dễ làm cho một phụ nữ phải chú ý, từ đó dẫn đến tình yêu có xa gì. Anh ta kể về những thung lũng thanh bình, về hòn đảo xa vời đẹp như trong những chuyện thần tiên, về những ngọn núi hiền lành, những cánh đồng xanh mướt.

Người ta có cảm giác là nhiều chuyện kỳ lạ đã xảy đến với anh ta trong cái thành phố Chicago quá kỳ lạ, quá bí mật. Anh ta gọi lại với một vẻ trầm ngâm buồn rầu, một cuộc ra đi đột ngột, một cuộc chạy trốn vào nơi tận cùng của cái thung lũng âm u này. Ettie lắng nghe từng lời, đôi mắt nhưng đen ánh lên một niềm thương xót và thông cảm.

Mc Murdo làm kế toán. Anh bận suốt ngày và cũng chưa có thì giờ đến trình diện ở chi nhánh của "Hội những Người Tự Do". Scanlan đến nhà trọ cụ Shapter vào một buổi tối. Scanlan là một mẫu người nhỏ bé, láu táu, mặt lưỡi cày. Anh ta có vẻ vui lòng khi gặp lại Mc Murdo. Sau vài ngụm rượu anh ta đi vào lý do của cuộc đến thăm:

- Này Mc Murdo, sao anh chưa trình diện ông toán trưởng?

- Tôi bận.

- Làm gì thì làm, nhưng phải tới gặp Mc Ginty ngay đi. Lẽ ra ngay sau ngày anh đến, anh phải trình diện ở trụ sở hội rồi, anh không được làm ăn bê bối với ông ta.

Mc Murdo có vẻ ngạc nhiên.

- Tôi là một hội viên đã hơn hai năm rồi. Sao lại phải đi trình diện gấp đến thế?

- Ở Chicago thì không gấp như thế đâu.

- Ở đây cũng là hội ấy chứ?

- Cùng một hội à? - Scanlan nhìn Mc Murdo trừng trừng, mắt ánh lên một tia sáng đe dọa.

- Thế không phải là cùng một hội sao? - Mc Murdo hỏi lại.

- Một tháng nữa, chúng ta sẽ trở lại chuyện cùng hay

không cùng này. Tôi nghe nói là bữa nọ trên tàu anh có đối đáp gì đó với mấy tay cảnh sát.

- Sao anh biết?

- Ô tin tức bay đi mà. Ở đây tin tức bay đi nhiều lắm, tốt cũng có, xấu cũng có. Ô! Anh sẽ là người lý tưởng của Mc Ginty đó.

- Sao vậy? Ông ta cũng ghét cảnh sát ư?

Scanlan bật cười, đứng dậy:

- Hãy đi gặp ông ta ngay đi. Nếu không, thì không phải ông ta ghét cảnh sát, mà là ghét anh đó.

Cũng đêm hôm đó, ông già Thụy Điển mời anh chàng trẻ tuổi vào phòng ông.

- Tôi có cảm giác là anh đang ve vãn con gái tôi.

- Cháu yêu cô ấy.

- Thế thì anh tốn công vô ích. Có người đã đến trước anh rồi.

- Cô ấy đã nói với cháu như thế.

- Con bé có nói với anh là ai không ?

- Cháu có hỏi, nhưng cô ấy không nói.

- Có lẽ nó không muốn làm anh phải sợ hãi đấy.

- Làm cháu sợ hãi ư?

Mc Murdo đã bắt đầu nóng mặt.

- Đúng đó, anh bạn. Nó là thằng Teddy Baldwin đó.

- Cái thằng Teddy Baldwin ấy là một thứ ma quái dữ dằn hay sao?

- Nó là một trong những thằng chủ của bọn "Người Tiên Phong" đấy.

- "Người Tiên Phong" à? Tại sao mọi người ở đây lại phải sợ chúng đến thế?

Ông chủ trọ hạ thấp ngay giọng xuống.

- "Người Tiên Phong" là hội viên của "Hội những Người Tự Do".

Người trẻ tuổi giật mình.

- Cháu cũng là hội viên của hội ấy đây.

- Anh à? Nếu tôi biết thế, thì tôi không cho anh vào nhà. Dù anh có trả tôi đến 100 đô la một tuần đi nữa.

- Hội lập ra cốt để giúp đỡ lẫn nhau và gây tình bạn tốt. Bác hãy đọc điều lệ của nó mà xem.

- Ở nơi khác thì như thế đó, nhưng ở đây thì không.

- Ở đây thế nào?

- Một bọn sát nhân, thế thôi.

Mc Murdo đáp lại bằng một nụ cười không tin.

- Bác chứng minh được điều đó không ?

- Cả năm mươi vụ án mạng ở đây chưa đủ để chứng minh hay sao? Trong vùng thung lũng này không ai không biết những việc ấy.

Mc Murdo nói rất nghiêm trang:

- Thưa bác, cháu muốn bác rút lại những lời vừa nói, nếu không thì bác phải giải thích.

- Tôi chỉ nhắc lại cho anh cái mà tất cả mọi người đều nói ở đây. Những người chủ của hội, thì cũng là những người chủ của bọn "Tiên Phong". Nếu ai làm gì phật ý hội, thì bọn "Tiên Phong" sẽ ra tay ngay.

- Cháu muốn có những chứng cứ thực sự kia.

- Nếu anh còn ở lại Vermissa này, thì rồi anh sẽ có chứng cứ. Nhưng tôi quên mất rằng anh cũng ở trong cái băng ấy,

thì rồi anh cũng chẳng hơn gì bọn chúng đâu. Trong khi chờ đợi, thưa ông, xin ông đi tìm một nơi trọ khác.

Thế là Mc Murdo bị kết án phải đi đày đến hai lần: đi khỏi căn buồng ẩm cúng và xa người thiếu nữ. Anh đi tìm Ettie.

- Bố em vừa đuổi anh. Nếu chỉ là chuyện căn buồng thôi thì anh có cần gì. Nhưng mà, anh không thể sống thiếu em được.

- Ô, ông Mc Murdo. Xin ông đừng nói thế. Ông đã đến quá trễ. Em chưa hứa với hấn nhưng em cũng không thể hứa với người khác được.

- Thế nếu anh là người đến trước, thì liệu anh có một tia hy vọng nào không ?

Cô gái úp mặt vào hai bàn tay, khóc nức nở:

- Em thế trước Chúa là em muốn anh là người đầu tiên đến với em.

Mc Murdo quỳ ngay xuống bên cô gái, thốt lên:

- Anh van em, em hãy làm theo tiếng gọi của trái tim mình. - Mc Murdo nắm lấy đôi bàn tay cô gái. - Em hãy nói rằng em là của anh và chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng cuộc đời.

- Nhưng không phải ở đây chứ?

- Ở đây, ngay ở đây em ạ.

- Không, không, anh...

Mc Murdo ôm chặt cô gái trong vòng tay. Cô gái không chống cự.

- Ở đây thì không được đâu anh. Nhưng... anh có thể đi với em được không ?

Người thanh niên thoáng một chút nghĩ suy. Một lát sau, khuôn mặt trở lại rắn đanh.

- Không, anh ở đây để bảo vệ em và chống với cá hoàn cầu.
- Thế tại sao chúng ta không đi nơi khác.
- Không, anh không thể đi được.
- Tại sao?
- Nếu chúng ta yêu nhau thì ai dám ngăn cản?
- Anh mới đến đây nên không biết cái thằng Teddy Baldwin đâu. Anh cũng không biết Mc Ginty và bọn "Tiên Phong".
- Anh đã sống giữa những con người dữ tợn và bao giờ rồi cuối cùng chính chúng phải kiềm anh. Nếu bọn chúng đã phạm tội thì tại sao không ai đưa chúng ra trước pháp luật.
- Không có ai dám ra làm chúng chống lại chúng, người nào làm như vậy, thì ngay trong tháng đó sẽ chết.
- Có thể người ta tìm cách làm hại chúng và chúng không có cách gì khác để tự vệ chăng?
- Ôi, em không muốn nghe anh nói như vậy. Hắn cũng nói đúng như vậy đó... cái thằng ấy.
- Thằng Teddy Baldwin ấy à? Nó nói như vậy có phải không?
- Và vì vậy, mà em ghét nó. Em ghét nó nhưng em sợ nó, nên em cứ phải tìm cách tránh bằng những lời hứa nửa vời. Nhưng nếu anh chịu đi với em, thì chúng ta sẽ đưa bố em đi và sống mãi mãi với nhau.
- Một lần nữa người thanh niên lại cân nhắc và rồi một quyết định không gì lay chuyển.
- Sẽ không có gì nguy hại xảy đến cho em và bố em đâu. Còn về cái bọn độc ác kia, anh tự hỏi không biết rồi em có ngạc nhiên khi thấy rằng anh còn độc ác hơn cả đứa độc ác nhất trong bọn chúng không, trước khi chúng ta lấy nhau.

- Không, em tin anh... tin suốt đời.

Mc Murdo nở một nụ cười cay đắng.

- Em biết anh còn ít quá, em không thể đoán biết được những gì diễn ra trong tâm hồn anh đâu. Này, ai đến kia?

Hai cánh cửa bỗng bật toang và một người trẻ tuổi bước vào, dáng điệu dương dương tự đắc, hảnh đẹp trai, ăn mặc đẹp đẽ. Vóc dáng và tuổi tác cũng cỡ Mc Murdo. Dưới chiếc mũ phớt đen vành rộng, cặp mắt dữ tợn nhìn chăm chăm vào đôi trai gái đang ngồi cạnh lò sưởi.

Ettie vội vàng đứng bật dậy, hoảng hốt.

- Tôi rất sung sướng được ông đến chơi, ông Teddy Baldwin. Xin mời ông ngồi.

Teddy Baldwin hai tay chống nạnh, nhìn thẳng vào mặt Mc Murdo hỏi:

- Người này là ai?

- Một người khách trọ mới. Ông Mc Murdo, ông cho phép tôi giới thiệu với ông, ông Teddy Baldwin.

Hai người thanh niên gật đầu lạnh nhạt.

- Cô gái đã cho anh biết sự quan hệ của cô ta với tôi rồi chứ?

- Tôi chẳng biết mối quan hệ nào giữa cô ta với anh cả.

- Cô gái này là của tôi và bây giờ thì anh đi chơi đi, ngoài kia trời dễ chịu lắm đấy.

- Cảm ơn, lúc này tôi không thích đi chơi.

- Lại thế nữa kia - Đôi mắt của Teddy Baldwin rùng rục tức giận - Thế chắc ông thích đánh nhau có phải không, thưa ông khách trọ?

Mc Murdo nhảy dựng lên:

- Anh đã đoán đúng đấy. Chưa bao giờ anh lại nói một lời đúng hơn như thế.

Cô gái kêu lên, sợ hãi:

- Ô, anh Mc Murdo! Ôi, anh Mc Murdo!

- Ô, người ta đã gọi nhau bằng anh rồi, nhanh quá nhỉ?

- Anh Teddy Baldwin. Xin anh hãy độ lượng mà tha lỗi cho anh ấy.

Mc Murdo bình tĩnh nói:

- Ettie, anh sẽ giải quyết chuyện này ổn thoả thôi. Thưa ông Teddy Baldwin, ông có thấy hứng thú mà đi dạo với tôi một vòng ngoài đường kia không? Trời ban đêm đẹp lắm, đúng như ông đã nói, ở đằng sau nhà bên cạnh này có một cái bãi trống, tiện lợi lắm, ông ạ.

- Tôi sẽ trả món nợ này, mà không cần phải bắn tay. Anh sẽ hối hận là đã đặt chân vào nhà này.

- Sẽ à? Có ngay vẫn hơn chứ.

- Tôi sẽ chọn giờ. Anh có thể để tôi thu xếp việc ấy cho. Nay, nhìn đây.

Teddy Baldwin kéo ống tay lên và chỉ vào một dấu hiệu đặc biệt: một hình tam giác nằm trong một đường tròn.

- Anh có biết cái này là cái gì không ?

- Tôi không biết và cũng chẳng cần biết.

- Thế thì rồi anh sẽ biết. Ettie sẽ chỉ dẫn cho anh. Con kia, mày sẽ phải quỳ xuống và van xin trở về với tao. Sau đó, mày sẽ biết tao trừng phạt mày như thế nào. Mày đã gieo..., thì tao sẽ cho mày gặt...

Hắn giận dữ, nhìn hai người một lần nữa, rồi quay gót đi ra và đập cửa lại.

Trong giây lát, Mc Murdo và người thiếu nữ đứng lặng đi. Nhưng rồi người thiếu nữ nhào tới ôm chặt lấy anh:

- Ôi, anh Mc Murdo, anh can đảm biết bao nhiêu. Nhưng anh phải trốn ngay tối nay, nó sẽ giết anh. Em đã nhìn thấy điều ấy trong mắt nó. Làm sao mà anh chống cự được với cả băng của chúng.

Mc Murdo dịu dàng hôn người thiếu nữ và dìu cô ngồi xuống ghế.

- Em đừng lo. Anh cũng là một hội viên trong Hội những Người Tự Do, anh đã nói với bố em rồi và bây giờ anh cũng nói cho em biết nữa, đừng ghét bỏ anh.

- Em không thể nào ghét bỏ anh được. Nhưng nếu anh cũng là một hội viên, tại sao anh không đến lấy lòng ông Mc Ginty. Ô, anh đi ngay đi.

- Anh cũng có ý đó. Em có thể nói với bố em là đêm nay anh còn về ngủ ở đây, nhưng ngày mai anh sẽ đi tìm một căn phòng khác.

Quầy rượu của quán Mc Ginty đông nghẹt khách gồm toàn những bọn hạ lưu của thị trấn.

Mc Ginty là một nhân vật nổi tiếng, bên ngoài được che đậy bằng tác phong của một người vui tính sỏi lõi. Nhưng bên trong, sự sợ hãi mà hắn gieo rắc không những ở Vermissa, mà cả trên 50 cây số của cái thung lũng này, đủ lôi kéo khách đến quán rượu của hắn rồi.

Mc Ginty đã được những bọn cướp, bọn lưu manh, bầu hắn giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng Thành phố và Quận trưởng Cảnh sát giao thông. Thuế má và các khoản tiền đóng góp rất lớn, những công trình công cộng thì bị bỏ bê, báo cáo trước nhân dân thì bị bóp méo sự thật. Người dân thường bị bắt buộc phải câm miệng vì sợ mang họa. Thế là, năm này

qua năm khác, quán rượu của ông ta đã phình ra đến mức đe dọa nuốt hết cả một góc của phố chợ.

Mc Murdo đẩy cửa bước vào, chen giữa đám đông ồn ào, trong một bầu không khí ô nhiễm khói thuốc và sắc mùi rượu. Căn phòng được thắp đèn sáng choang. Những tấm gương lớn, khung mạ vàng, treo trên bốn bức tường phản chiếu và nhân lên gấp bội không biết bao nhiêu là đèn. Những người bồi rượu, tay áo sơ mi xắn đến khuỷu tới tấp pha rượu cho những khách hàng. Ở một đầu, đứng dựa mình vào quầy, là một người đàn ông cao lớn. Đó là Mc Ginty. Ông ta có bộ tóc đen nhánh, dài như một cái bờm rủ xuống đến tận cổ, bộ râu nham nhở hai bên má, nước da mai mái của một người Ý, đôi mắt đen nhìn không chớp, trông rất dữ tợn. Tất cả phần còn lại, một thân hình cân đối, nét mặt thanh tú, tác phong cởi mở, phù hợp với dáng điệu vui tính và chịu chơi mà ông ta cố làm cho mọi người thấy rõ. Một người khách lạ sẽ nghĩ rằng đây là một tay làm ăn lương thiện. Nhưng khi đôi mắt hung bạo kia nhìn trừng trừng vào người khách, thì người này bắt đầu run sợ và cảm thấy mình đang đứng trước một thiên tài thực sự.

Sau khi đã quan sát kỹ con người đó, Mc Murdo hích cùi tay gạt một đám xu nịnh đang bao quanh. Đôi mắt táo bạo của người thanh niên như đóng đinh vào đôi mắt đen đang soi mói nhìn anh.

- Này anh, tôi chưa hề thấy cái bản mặt anh ở đây.
- Tôi mới đến, thưa ông Mc Ginty.
- Nhưng không vì thế mà không biết thưa gởi với một người có chức vụ.

Một người trong bọn xu nịnh vội giải thích:

- Này anh, đây là ông Hội đồng Mc Ginty đó.

- Rất tiếc, thưa ông Hội đồng. Tôi chưa biết hết các tập quán ở đây. Nhưng người ta có khuyên tôi đến gặp ông.

- Thế thì anh gặp tôi rồi đó. Anh thấy tôi thế nào?

- Ô, nói ra bây giờ còn sớm quá. Nhưng nếu trái tim của ông cũng to như thân hình ông, và nếu tâm hồn ông cũng đẹp như ông, thì tôi tự thấy là bằng lòng rồi.

Nghe câu trả lời đó, tên chủ quán dậm ra ngớ ngàng, không biết nên cười cợt hay giữ một vẻ nghiêm trang với gã thanh niên này. Một lát sau, hắn mới xổ ra.

- Tổ mẹ, đúng là ăn nói kiểu Ai-len rồi. Thế ra tôn ông đã hài lòng về phần người ngợm của tôi rồi, phải không ?

- Chắc chắn thế.

- Và người ta bảo anh đến gặp tôi.

- Vâng.

- Ai nói?

- Môn huynh Scanlan, chi nhánh 341 của Vermissa. Tôi xin nâng ly mừng sức khỏe của ông, ông Hội đồng.

Mc Murdo vừa uống vừa giơ ngón tay út lên. Mc Ginty chăm chú theo dõi anh ta và bỗng nhúu cặp lông mày đen rậm lại nói:

- Ô, ra thế đấy. Vậy thì tôi phải xét trường hợp của ông một cách cặn kẽ hơn nữa, thưa ông...

- ... Mc Murdo.

- Một cách cặn kẽ hơn nữa, thưa ông Mc Murdo, vì ở đây không ai tin lời nói của ai cả. Xin mời qua đằng sau quầy này.

Ở đó có một căn phòng nhỏ với những thùng rượu xếp dọc theo tường. Mc Ginty đóng cửa rồi ngồi lên một thùng,

vừa cắn vào miếng xì gà vừa quan sát chàng thanh niên. Hai phút trôi qua như thế.

Mc Murdo chịu đựng cuộc thẩm tra này một cách vui vẻ. Anh rút một tay trong túi áo vét, còn một tay thì vân vê râu mép. Đột nhiên Mc Ginty chồm người về phía trước và chìa ra một khẩu súng lục.

- Này, thằng kia! Nếu mày định chơi tao thì cái này sẽ đưa mày sang thế giới bên kia ngay.

Mc Murdo bình tĩnh trả lời:

- Đón tiếp một môn huynh như thế này thì quả thật là kỳ cục, nhất là khi người ta lại là một trưởng toán trong chi nhánh của Hội những Người Tự Do.

- Anh được nhập hội ở đâu?

- Chi nhánh 29, Chicago.

- Bao giờ?

- Ngày 24 tháng 6 năm 1871.

- Tên trưởng toán?

- J. H. Scott.

- Ai chịu trách nhiệm toàn khu?

- Bartholomew Wilson.

- Đến Vermissa làm gì?

- Tôi cũng đi làm như ông.

- Anh đối đáp trơn tru lắm nhỉ?

- Vâng, tôi không ngọng nghịu.

- Thế trong hành động, anh có được lanh lẹ không?

- Tôi nổi tiếng về việc ấy.

- Rất tốt, anh sẽ được thử thách. Anh đã nghe nói đến chi nhánh ở đây bao giờ chưa?

- Người ta nói với tôi rằng trước tiên phải là một con người đã, rồi sau mới thành một môn huynh ở đây được.

- Đúng đó, tại sao anh lại bỏ Chicago ra đi?

- Ông đừng hòng bắt tôi khai.

Mc Ginty trở mắt ra nhìn. Hắn không quen nghe những câu trả lời như vậy. Câu này, hắn thấy nó thật ngộ nghĩnh.

- Tại sao vậy?

- Vì một môn huynh không được phép nói dối với một môn huynh khác.

- Nghĩa là sự thật không được tốt lắm chứ gì.

- Nếu ông muốn hiểu như vậy, thì xin tùy ông.

- Một người trưởng toán như tôi, chắc sẽ không đưa một ai vào chi nhánh hội, khi chưa biết quá khứ của anh ta.

Mc Murdo tỏ vẻ lúng túng. Sau cùng, anh ta lôi ở túi áo trong ra một mảnh báo cũ và còn hỏi lại:

- Ông không phản thùm tôi chứ?

- Mà mà còn nói cái kiểu ấy thì tao đập vỡ mặt mày ra bây giờ.

Mc Murdo tỏ vẻ hối tiếc:

- Tôi xin lỗi ông. Tôi nói mà không suy nghĩ. Tôi biết rằng ở trong tay ông thì tôi sẽ được an toàn. Ông hãy đọc mảnh báo này đi.

Mc Ginty đọc lướt qua bài báo đưa tin về vụ án mạng tên Jonas Pinto ở quán rượu Bờ Hồ, phố Chợ, tại Chicago, đêm mồng 1 tháng giêng năm 1874. Hắn đưa trả lại mảnh báo cũ, hỏi:

- Anh làm việc ấy à?...

Mc Murdo trả lời bằng một cái gật đầu.

- Tại sao anh lại hạ nó.

- Tôi giúp đỡ Nhà nước đúc ra các đồng đô la. Có lẽ những đồng đô la của tôi làm ra, vàng không đủ tuổi như đồng đô la của nhà nước, nhưng trông nó vẫn có vẻ xài được. Cái tên Pinto này giúp tôi tiêu thụ những đồng ấy. Một hôm nó nói rằng sẽ đi tố cáo tôi. Tôi hạ nó ngay, rồi đến đây.

- Tại sao lại đến cái xứ than này?

- Thấy báo nói ở đây người ta không khó tính lắm.

Mc Ginty bật cười.

- Thế ra trước hết anh là một thằng làm bạc giả, rồi sau là một tên giết người và anh nghĩ rằng đến đây anh sẽ được người ta đón tiếp tốt có phải không?

- Vâng, đại khái là như vậy.

- Thế bây giờ anh còn làm được những đồng đô la ấy không?

Mc Murdo móc túi lấy ra mấy đồng tiền vàng đưa cho Mc Ginty.

- Đây ông xem.

- Thật không?... Không nói đùa đấy chứ? - Mc Ginty soi các đồng tiền ra ánh sáng, để nó trên bàn tay to tướng. - Không thấy có gì khác cả. Tổ mẹ, thế này thì anh sẽ là một môn huynh đặc lực đây. Ở đây chúng tôi cũng có thể nhận một vài tay đầu bò đầu bướu.

- Thưa ông, tôi sẽ giữ được vị trí của tôi, trong cuộc tự vệ đó.

- Thân kinh của anh có vẻ vững vàng lắm. Anh không xao động khi tôi chìa súng vào anh?

- Lúc đó không phải tôi đang bị nguy hiểm.

- Thế thì ai vậy?

- Ông.

Mc Murdo rút trong túi áo vét ra một khẩu súng sáu đã lên đạn.

- Tôi vẫn nhắm vào ông suốt trong thời gian vừa qua, tay tôi cũng lạnh không kém gì ông đâu.

Ông hội đồng đỏ mặt tía tai nhưng rồi bỗng phá lên cười.

- Tôi có cảm giác một ngày nào đó, chi nhánh hội ta rồi sẽ được kiêu hãnh về anh đó... Cái gì thế này. Chúng mày không thể để yên cho tao được nói chuyện đến năm phút với một vị khách quý hay sao?

Người hầu bàn cúi đầu:

- Xin lỗi ông Hội đồng, có ông Teddy Baldwin. Ông ấy muốn gặp ông gấp.

Lời báo ấy là vô ích, Teddy Baldwin đã hiện ra trong khung cửa. Hắn gạt người hầu ra rồi đóng cửa lại và nhìn Mc Murdo bằng cặp mắt nảy lửa.

- Thế là mày đã đến đây trước tao rồi hả? Được, ông Hội đồng, tôi có câu chuyện muốn nói với ông về cái tên này.

Mc Murdo nói như hét:

- Thì mày nói ngay đi, nói trước mặt tao nè.

- Tao sẽ nói lúc nào tao cần nói và nói theo cách của tao.

Mc Ginty từ trên thùng rượu nhảy xuống, can thiệp.

- Teddy Baldwin, đây là một môn huynh mới đến, chúng ta không được đón tiếp anh ta như vậy. Hãy chìa tay ra làm lành với nhau đi.

- Không đời nào - Teddy Baldwin hét lên.

- Tôi đã mời anh ta đấu với tôi bằng tay không, hoặc

bằng bất cứ thứ vũ khí nào. Thưa ông Hội đồng, bây giờ tôi xin để ông phân xử cho chúng tôi.

- Thế giữa hai anh có chuyện gì vậy.

- Một cô gái trẻ.

- Tự do à? - Ông trưởng toán nói tiếp - Vì đây là giữa hai môn huynh trong cùng một chi nhánh hội, nên cô gái đó hoàn toàn tự do.

- Ô, luật lệ của ông là như thế đấy hả?

- Đúng, luật lệ của tao là như thế đấy, Teddy Baldwin! - Mc Ginty nhìn hấn một cách hiểm ác, tiếp luôn. - Phải chăng mày định chống lại luật lệ ấy?

- Ông gạt ra ngoài một người vẫn đứng bên ông từ năm năm nay, để ôm vào lòng một tên mà ông chưa bao giờ gặp mặt. Mẹ kiếp, đến kỳ bầu phiếu sắp tới...

Ông Hội đồng chồm lên như một con hổ, khép chặt hai bàn tay vào quanh cổ tên kia và vật ngửa nó lên một thùng rượu. Mc Murdo can thiệp. Anh kéo ông Hội đồng lại, làm ông ta thả tay ra. Teddy Baldwin bị khuất phục. Hấn ngồi lên trên thùng rượu.

- Teddy Baldwin, đã từ lâu mày đáng được một trận như thế này. Ngày hôm nay thì mày ném mùi sơ sơ rồi đó. Mày tưởng tượng rằng nếu tao không được bầu lại làm trưởng toán thì mày sẽ chiếm chỗ của tao phải không? Rồi đây chi nhánh hội sẽ định đoạt về việc này. Nhưng chừng nào tao còn là trưởng toán, thì không một đứa nào được mở mồm ra chống lại những điều tao đã quyết định, nghe rõ chưa?

Teddy Baldwin vừa xoa cổ vừa lấp bắp nói:

- Tôi có chống ông cái gì đâu.

Mc Ginty đột ngột trở lại ngay cái kiểu cách ra vẻ hồ hởi thường ngày của hắn.

- Ô, nếu thế thì thôi. Chúng ta đều là bạn tốt với nhau cả. Và việc này coi như đã xong.

Lão lấy từ trong hộc tủ ra một chai sâm banh bật nút mở rượu, rót đầy vào ba cốc có chân.

- Nào, chúng ta hãy uống ly rượu hoà giải. Sau tuần rượu này, không có một cuộc cãi lộn nào nữa. Vậy thì bây giờ Teddy Baldwin, hãy để tay trái của anh lên cổ tôi đi - Rồi lão nói tiếp - Thưa ông, ông nghĩ sao khi bị xúc phạm?

- Những đám mây đều nặng nề.

- Nhưng chúng sẽ tan đi, để không bao giờ trở lại nữa.

- Và điều đó, tôi xin thế.

Hai người uống cạn ly rượu nghi lễ đó lại diễn ra giữa Teddy Baldwin và Mc Murdo.

Mc Ginty xoa tay vui vẻ nói:

- Được rồi, thế là cuộc cãi lộn đã kết thúc. Nếu nó còn tái diễn thì các anh sẽ phải chịu trừng phạt của hội.

Mc Murdo chìa tay ra cho Teddy Baldwin bắt:

- Tôi thật không dám thế. Tôi dễ gây lộn, nhưng cũng dễ tha thứ. Người ta bảo đó là do dòng máu Ai-len trong tôi. Nhưng đối với tôi thế là đã xong và tôi không còn thù hằn gì cả.

Teddy Baldwin đành phải giơ tay ra bắt, vì đôi mắt của ông trưởng toán không rời hắn.

- Mc Ginty ôm lấy vai của hai người, thở dài:

- Thật không thể tưởng tượng được là mảnh gấu váy ấy lại có thể làm cho hai chàng trai của tôi đến phải trở thành

đôi thủ của nhau. Nhưng những chuyện này vượt ra ngoài thẩm quyền của một người trưởng toán rồi. Môn huynh Mc Murdo, anh được nhập vào chi nhánh 341. Chúng tôi thường hội họp vào tối thứ bảy. Nếu anh đến dự, anh sẽ mãi mãi là một người Tự Do ở cái thung lũng này.

CHƯƠNG 3

CHI NHÁNH 341 Ở VERMISSA

Ngày hôm sau, Mc Murdo dọn đến nhà một bà goá chồng tên là Namara ở ven thị trấn. Scanlan ít lâu sau cũng có việc về Vermissa nên hai người đến ở chung với nhau.

Bà chủ trọ đã già, tính kín đáo và biết điều. Mc Murdo và Scanlan ở đó không có ai khác cùng trọ, nên có thể ăn nói, hoạt động rất tự do. Cụ Shapter cũng đồng ý để cho Mc Murdo khi nào muốn, cứ đến nhà dùng cơm, thành ra quan hệ của anh với Ettie không bị đứt đoạn, mà trái lại càng ngày càng chặt chẽ, thân thiết hơn.

Mc Murdo bày những cái khuôn dập bạc giả ra. Một vài môn huynh của chi nhánh được phép bí mật đến nhà anh và khi ra về thì túi nặng những đồng bạc mới. Những người cùng làm với anh thường thắc mắc tại sao anh có tài như vậy, mà lại chịu hạ mình đi làm công. Anh trả lời rằng nếu anh không có những nguồn thu nhập chính đáng, thì cảnh sát sẽ điều tra về anh ngay.

Sau cuộc gặp mặt lần đầu tiên với Mc Ginty, anh thường lui tới quán rượu để biết "những chàng trai". Đó là cái tên rất dễ thương mà bọn quỷ sứ trong khắp vùng này tự đặt cho mình. Mc Murdo nổi tiếng trong bọn chúng vì sự nóng nảy về cách ăn nói táo tợn của anh.

Một buổi tối, khi quán rượu đang đông khách, thì có một người bước vào. Người đó mặc bình phục màu xanh và đội mũ lưỡi trai của cảnh sát vùng mỏ. Đây là một đơn vị đặc nhiệm đã được ban điều hành của các công ty hoả xa, mỏ than và mỏ sắt cùng dựng lên để yểm trợ cho cảnh sát dân sự. Khi người đó vừa mở cửa vào, thì cả căn phòng bỗng im bật, mấy trăm con mắt đều đổ dồn nhìn như xiên vào mặt anh ta. Mc Ginty đứng sau quầy rượu, không tỏ ra một chút ngạc nhiên nào khi thấy viên cảnh sát ngồi vào giữa đám khách quen của ông ta.

- Một ly whisky nguyên chất. À, ông Hội đồng, hình như chúng ta chưa gặp nhau lần nào thì phải.

- Anh là đại úy mới đến đây phải không ?

- Đúng thế, chúng tôi đã kêu gọi ông và tất cả mọi công dân, hãy giúp đỡ chúng tôi giữ vững luật pháp và trật tự trong thị trấn này. Tôi là đại úy Marvin của Công ty than và sắt.

- Không có ông, chúng tôi thu xếp còn tốt hơn đấy. Bởi vì chúng tôi có đội cảnh sát riêng. Ông chỉ là một công cụ tư bản, đến đây để quất roi gân bò và bắn giết những người công dân nghèo mà thôi.

Viên sĩ quan cảnh sát cười:

- Không nên cãi vã với nhau.

Anh ta uống cạn ly rượu và sắp đi ra thì chợt trông thấy Mc Murdo đang đứng cười gằn gằn đó. Anh ta vừa nhìn Mc Murdo từ trên xuống dưới vừa vui vẻ gọi:

- À, một người quen cũ đây.

Mc Murdo lảng ra.

- Tôi chưa bao giờ là bạn của ông.

Đại úy Marvin phá lên cười:

- Một người quen không nhất thiết phải là một người bạn. Anh là Jack Mc Murdo, ở Chicago.

Mc Murdo nhún vai, đáp lời ngay:

- Đúng, anh tưởng tôi xấu hổ vì cái tên à?

- Nếu anh có cảm thấy xấu hổ về cái tên của mình, thì cũng có lý thôi.

Mc Murdo đã nắm chặt tay lại thành hai nắm đấm và găm lên:

- Tôi yêu cầu ông phải giải thích những điều ông vừa mới nói.

- Đừng có lên mặt anh chị với tôi. Trước khi tôi đến đây, tôi là một quan chức ở Chicago và khi tôi trông thấy một thằng lưu manh của Chicago, tôi phải nhận ra được nó chứ.

Mc Murdo tái nhợt người, thét lên:

- Chắc ông không phải là Marvin của Sở cảnh sát trung ương ở Chicago chứ?

- Tôi luôn luôn vẫn là Marvin ấy đấy. Chúng tôi cũng vẫn chưa quên được cái thằng Jonas Pinto đã bị giết.

- Tôi không giết nó.

- Thật à? Thế thì cũng hơi lạ đó. Bởi vì cái chết của nó đổ cho anh biết mấy. Nó mà khai ra được trước toà, thì anh đã vào chảo rang lâu rồi. Nhưng thôi, không nói chuyện quá khư nữa. Nay, tôi nói riêng với anh một chuyện đáng lẽ tôi không được phép nói ra: cái vụ ấy mà, về phần anh không có gì là rõ ràng đâu. Ngày mai anh có thể trở về Chicago, nếu anh muốn. Anh sẽ không bị phiền đâu.

- Tôi ở đây rất tốt, chẳng phải đi đâu cả.

- Ờ thì tuy, tôi đã mách nước cho anh, đáng lẽ anh nên có một lời cảm ơn mới phải.

Mc Murdo trả lời một cách lạnh nhạt:

- Thì cứ cho là ông muốn làm cho tôi vui lòng đi, cảm ơn.

- Chừng nào mà tôi còn thấy anh trên con đường tốt thì tôi sẽ không nói gì. Nhưng nếu anh lại muốn dở trò, thì lúc đó sẽ là câu chuyện khác đấy. Thôi, chào anh. Chào ông, ông Hội đồng!

Marvin bước ra khỏi quán rượu. Tin tức nhanh chóng loan ngay đi rằng Mc Murdo đã tác yêu tác quái ở Chicago. Trước đây, khi có người hỏi anh ta về việc này anh ta chỉ tránh nó với một nụ cười của một người không muốn ai làm rùm beng một câu chuyện chẳng đáng gì. Bây giờ câu chuyện đó đã được chính thức xác nhận. Những khách quen đến bao quanh và thân thiện bắt tay anh ta. Từ nay trở đi, anh đã có một địa vị xứng đáng trong Hội.

Một tối thứ bảy, Mc Murdo được đưa ra trình diện trước hội viên trong chi nhánh.

Cuộc họp được triệu tập trong một căn buồng rộng ở nhà hội quán. Khoảng sáu mươi hội viên có mặt. Họ chỉ là một phần rất nhỏ của tổ chức thôi vì có nhiều chi nhánh khác hoạt động ở trong thung lũng cũng như ở phía sườn núi bên kia. Trong tất cả khu mả này, tổng số hội viên như vậy không dưới năm trăm tên.

Những người tới họp, tập trung quanh một chiếc bàn dài trong căn buồng hoàn toàn trơ trụi, không có bất cứ một thứ trang trí nào. Ở một phía, có một cái bàn khác trên xếp đầy rượu và ly. Một số môn huynh để mắt liếc nhìn về phía đó.

Mc Ginty ngồi ở một đầu bàn, đầu đội một cái mũ-bình thiên bằng nhung đen, vai khoác một tấm áo choàng bằng nhung đỏ; những vị chức sắc cao cấp nhất của chi nhánh, trong số đó có Teddy Baldwin, bao quanh ông ta.

Người nào cũng đeo một cái mẽ dày hay một huy chương chỉ rõ ngôi thứ và chức vụ. Phần đông trong số họ là những người đã có tuổi, số còn lại gồm những thanh niên từ 18 đến 25 làm những tay chân thừa hành. Trông mặt của các hội viên già, người ta cũng đoán thấy bên trong những tâm hồn tàn bạo và bất trị, nhưng khi nhìn đến những người trẻ tuổi, thì không ai có thể ngờ được rằng những thanh niên này lại hợp thành những băng tội phạm. Chúng tàn bạo đến mức cho rằng có xin xung phong đi thủ tiêu những người chưa bao giờ đụng chạm gì đến chúng, thì mới gọi là có can đảm và có tinh thần hiệp sĩ. Hồi đầu, chúng còn giữ bí mật về những hành động của chúng, nhưng vào thời xảy ra câu chuyện này thì chúng công khai khoe khoang thành tích. Trong mười năm chưa một đứa trong bọn chúng phải chịu một án phạt nào.

Mc Murdo đã được báo trước là sẽ có những lễ nghi chờ đợi anh ta. Anh được hai môn huynh đưa vào một căn buồng biệt lập. Qua tám vách ngăn bằng ván, lọt vào tiếng ồn ào của nhiều người nói trong căn buồng hẹp. Một hay hai lần gì đó, anh nghe thấy nói đến tên mình. Hình như người ta đang kháo nhau về sự chấp nhận anh vào chi nhánh hội. Rồi một người bảo vệ, bước vào căn phòng anh đang đứng đợi và truyền cho hai môn huynh biết.

- Ngài trưởng toán ra lệnh hãy trói người này lại, bịt mắt và đưa vào trình diện.

Cả ba người lột áo anh ra, vén tay áo sơ mi bên phải lên và trói giắt cánh khuỷu anh ra đằng sau. Rồi họ đội lên đầu anh một chiếc mũ lưỡi trai may bằng thứ vải đen dày, ấn sâu xuống cho đến che hết phần trên của mặt, rồi anh được dẫn vào phòng họp.

Anh có cảm giác là đêm tối đen như mực. Anh nghe tiếng thì thảo của những người dự họp, rồi tiếng nói của Mc Ginty.

- Mc Murdo, anh đã là hội viên của Hội Những Người Tự Do chưa?

Mc Murdo gật đầu.

- *Những đêm đen tối rất khó chịu...*

- *... cho những người lạ mặt phải đi lại.*

- *Những đám mây đều nặng nề.*

- *Một cơn bão sắp lại gần.*

- Các môn huynh đã thoả mãn chưa?...

Có một tiếng rì rầm chứng tỏ sự đồng ý.

- Môn huynh, anh đã đáp đúng được mật hiệu, chúng tôi biết anh thật sự là người trong Hội. Nhưng chúng tôi cũng muốn anh biết rằng trong khu vực này, chúng tôi có những nghi lễ và những điều bắt buộc đòi hỏi phải có lòng dũng cảm. Vậy anh có sẵn sàng để chịu đựng không?

- Có.

- Anh có can đảm không?

- Có.

- Hãy tiến lên một bước.

Vừa nghe đến đây thì anh cảm thấy có hai mũi nhọn, cứng ở đằng trước mắt.

Hai mũi nhọn này ấn vào hai mắt anh khiến anh có cảm giác là nếu tiến lên thì hai mắt sẽ bị đâm thủng. Mặc dầu vậy, anh vẫn tiến lên một bước, hai mũi nhọn biến mất. Anh nghe thấy những lời khen ngợi kín đáo.

- Anh can đảm đấy. Nhưng liệu có chịu được sự đau đớn không?

- Không kém bất kỳ ai.

- Hãy thử thách.

Mc Murdo đã phải sử dụng tất cả nghị lực mới không kêu thét lên: một sự đau đớn khủng khiếp vừa xiên ngang qua cánh tay anh, suýt làm anh ngất xỉu.

- Tôi có thể chịu đựng được hơn thế nữa.

Lần này thì tiếng vỗ tay nổ vang lên. Chưa bao giờ chi nhánh ở đây thấy một người mới nhập hội gan lì hơn thế. Người ta nhấc cái mũ ở trên đầu anh xuống, vỗ vào lưng anh đầm đệp. Anh vẫn đứng im, chớp chớp mắt cười trong khi các môn huynh tới chúc mừng anh.

Mc Ginty nói:

- Môn huynh Mc Murdo, anh đã tuyên thệ giữ bí mật và trung thành, nhưng chắc anh biết rằng ai phản bội lời thề đó sẽ bị án tử hình tước khắc chữ?

- Tôi biết.

- Và anh có tuân theo lệnh của người toán trưởng trong bất kỳ hoàn cảnh nào không ?

- Có.

- Vậy thì, nhân danh chi nhánh 341 của Vermissa, tôi mời anh được tham dự vào những nghi lễ và những đặc quyền của Hội. Môn huynh Scanlan, hãy cho chúng ta uống rượu đi.

Có một người đem trả lại cho Mc Murdo chiếc áo vét. Trước khi mặc vào, anh xem xét lại chỗ cánh tay phải vẫn còn đau như xé: một cái ấn bằng sắt nung đỏ đã in lên đấy hình một tam giác nằm trong một đường tròn. Những người đứng xung quanh anh cũng vén tay áo lên và chỉ cho anh xem dấu xăm của họ.

- Chúng tôi cũng đã được nhận dấu xăm ấy, nhưng không ai dùng cảm được bằng anh đâu.

- Ô, cũng không có gì ghê gớm lắm - Mc Murdo trả lời.

Mấy tuần rượu mừng lễ nhập hội đã xong, chỉ hội bắt đầu bàn đến một số vấn đề thường vụ.

Mc Ginty tuyên bố:

- Việc thứ nhất của buổi họp hôm nay là bức thư của vị trưởng hạt Windle ở Merton, chi nhánh 249. Bức thư như sau: *"Quý vị thân mến, có một công việc nhỏ cần làm đối với Andrew Rae, ở công ty Rae Sturmash, chủ những mỏ bên cạnh. Chắc các vị chưa quên là chi nhánh các vị còn nợ chúng tôi về việc chúng tôi đã cử hai môn huynh đến để giúp các vị trong vụ tên cảnh sát, mùa thu vừa qua. Nếu các vị cử đến cho chúng tôi hai người tình nguyện, thì họ sẽ được người thủ quỹ Higgins của chi nhánh chúng tôi trông nom chu tất, và sẽ hướng dẫn họ cách hành động, ở đâu và lúc nào. Chào huynh đệ. Ký tên. J. Windle".*

Ông Windle chưa bao giờ từ chối cho chúng tôi vay một hoặc hai người khi chúng ta cần, thì bây giờ chúng ta cũng không thể từ chối ông ta.

Mc Ginty ngừng lại, đưa mắt nhìn khắp căn phòng.

- Ai xung phong đi làm công việc vặt này?

Mấy thanh niên cùng giơ tay một lượt. Ông trưởng toán mỉm cười đồng ý.

- Hố Cormac, anh sẽ đi. Nếu anh cũng làm ăn tốt như lần trước thì mọi việc sẽ bình thường cả thôi. Cả anh nữa, Wilson.

Người xung phong đó thắc mắc:

- Nhưng tôi không có súng lục.

- Đây là trận đầu tiên của anh, có phải không ? Thế thì phải bắt đầu bằng lễ chịu lửa đã. Còn súng lục, đến nơi sẽ có. Khi nào trở về, sẽ có ăn mừng trọng thể.

- Thế còn tiền thưởng, lần này thì sao? - Cormac hỏi.

- Tiền thưởng không phải là quan trọng. Anh ra tay vì danh dự mà. Khi nào công việc xong xuôi, người ta cũng sẽ vét được ở đáy két bạc một đôi đồng đô la cũ rích nào đó để trao cho anh.

Wilson hỏi:

- Cái người đó đã làm gì?

- Chuyện đó không dính gì đến chúng ta, công việc của chúng ta, là thay họ thanh toán nó, cũng như họ đã thay ta ở đây vậy. À cũng nhân đây nói luôn; tuần lễ sau sẽ có hai môn huynh của chi nhánh Merton đến đây để làm thay cho chúng ta một công việc nhỏ.

Có người hỏi:

- Ai đến thế?

- Đừng nên đặt những loại câu hỏi như vậy. Anh chỉ cần biết đây là những người rất chịu chơi.

Teddy Baldwin kêu lên:

- Ở đây đang cần có những loại người ấy đấy. Dân chúng ở đây đã bắt đầu hơi coi thường chúng ta rồi đó. Trong tuần trước ba người của chúng ta đã bị tên đốc công đuổi không cho làm nữa. Chúng ta mắc nợ với cái thành này từ lâu rồi, bây giờ phải hoàn lại đủ cả vốn lẫn lãi cho nó thôi.

Mc Murdo thì thâm vào tai người ngồi bên hỏi:

- Hoàn vốn như thế nào?

Người này phá lên cười:

- Bằng một viên đạn súng săn chứ còn cái gì nữa. Anh thấy những phương pháp của chúng tôi thế nào, môn huynh?

Mc Murdo tỏ vẻ tán thành phương pháp của cái hội giết người này.

- Phương pháp hay quá. Một chàng trai không phải thỏ đế thì ở đây tốt quá đi chứ.

Những người ngồi bên võ tay tán thưởng. Ở đầu bàn đằng kia, ông toán trưởng hỏi với lại:

- Cái gì thế?

- Thưa ông - vị môn huynh nói - Mc Murdo thấy phương pháp làm việc của chúng ta hợp với khẩu vị của anh ấy lắm.

Mc Murdo đứng phắt ngay lên, trịnh trọng nói:

- Thưa thầy kính mến, tôi muốn nói rằng, nếu thầy cần đến một người để làm một việc gì đó thì tôi sẽ tự coi như có danh dự lớn, nếu được thầy cho làm.

Nhiều tiếng vỗ tay. Chỉ có một vài huynh trưởng trong hội là thấy anh ta đi hơi quá nhanh.

Viên thư ký Harraway, một lão già râu xám ngồi bên cạnh toán trưởng, can thiệp ngay:

- Tôi đề nghị là để môn huynh Mc Murdo chờ đợi khi nào chi nhánh cần đến.

- Tất nhiên, đó chính là điều mà tôi muốn nói. Tôi hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của chi nhánh - Mc Murdo đáp lại.

Toán trưởng nói một cách an ủi:

- Rồi sẽ đến lượt anh thôi, môn huynh. Chúng tôi nhận thấy anh là một con người cương nghị và tin chắc rằng anh sẽ làm được những việc xuất sắc. Tối nay, nếu anh muốn, anh có thể tham dự vào một công việc nhỏ thôi.

- Tôi xin chờ.

- Bây giờ, trước hết tôi yêu cầu thủ quỹ cho chúng ta biết bản hạch toán tiền nong. Phải trả một số tiền tuất kha khá cho người vợ góa của Jim Carnaway.

Một người ngồi bên Mc Murdo giải thích cho anh ta hiểu:

- Jim đã bị giết thánh trước trong khi đang định hạ sát Wilcox.

- Quý hiện nay rất phong phú, Max và công ty ông ta đã trả 500 đô la. Hai anh em Walker gửi đến 100 đô la, nhưng tôi đã tự ý gửi trả lại họ, để đòi 500 kia. Nếu từ nay đến thứ tư sau, mà tôi không có tin tức gì thì bộ cần trục của họ có thể sẽ bị tai nạn. Năm ngoái chúng ta đã bắt buộc phải đốt cháy cái máy nghiền quặng của họ. Hiện nay chúng ta có vốn đủ để có thể đương đầu với bất cứ một yêu cầu nào.

- Thế còn cái vụ Anchie Swindon thì sao?

- Nó đã bán hết gia sản và đi khỏi khu vực rồi. Cái thằng quỷ già đó có để lại cho chúng ta một bức thư nói rằng thà nó đi làm nghề quét đường ở New York còn thú vị hơn là làm một chủ mỏ lớn để bị một băng cướp tổng tiền khổng chế. Quán chớ để, cũng may là nó đã đi khỏi đây trước khi bức thư đến tay chúng ta.

Một người đã đứng tuổi, mặt mũi nhẵn nhụi có dáng hiền lành hỏi:

- Thưa ông thủ quỹ, tôi có được phép xin ông cho chúng tôi biết ai đã mua cái lô đất của người mà ta vừa đuổi chạy khỏi khu này không?

- Được, môn huynh Morris. Lô đất ấy đã do công ty Hoả xa ở Merton mua.

- Và ai đã mua lại những mỏ của Todman và của Lee đem bán đấu giá, năm ngoái cũng vì những lý do như trên.

- Cũng lại công ty Hoả xa.

- Và ai đã mua lại những lò rèn của Manson và Shuman, khi họ bỏ lại để chạy trốn.

- Tất cả đều được công ty mở tổng hợp Gilmerton mua lại hết.

Toán trưởng can thiệp, hỏi lại:

- Môn huynh Morris, tên tuổi của những người đã đứng tên mua không làm cho chúng ta phải quan tâm, vì không thể bê những cái bể lò đó ra khỏi vùng này được kia mà.

- Thừa thầy kính mến, với tất cả lòng tôn kính của tôi đối với thầy, tôi vẫn nghĩ rằng vấn đề này phải được chúng ta quan tâm nhiều hơn nữa. Như thế là trong mười năm nay, chúng ta vẫn tiếp tục dùng có một phương pháp thôi. Đó là chúng ta dần dần đuổi hết những nhà thầu nhỏ ra khỏi nơi đây. Kết quả là thế nào? Họ được thay thế bởi những công ty lớn, mà những giám đốc của các công ty đó thì ngụ ở New York hay Philadenphia và hoàn toàn coi thường những lời đe dọa của chúng ta. Những chủ nhỏ không thể làm gì chúng ta được. Nhưng, khi những công ty lớn thấy chúng ta là những vật chướng ngại giữa họ và số tiền lãi, thì họ sẽ không từ bất cứ một cố gắng nào, để đưa chúng ta ra trước pháp luật. - Mọi người im bật, nét mặt sa sầm. - Từ trước đến giờ họ vẫn cảm thấy họ có uy lực đến mức không ai dám khiêu khích họ và họ cho rằng họ vững như thành đồng. Ý kiến của môn huynh đã làm rụng chân lông những con người bất trị nhất.

Diễn giả nói tiếp:

- Vì vậy, ý kiến của tôi là, chúng ta nên nói bớt tay đôi với các chủ nhỏ. Ngày nào mà họ bắt buộc phải trốn chạy đi hết, thì ngày ấy quyền lực của hội sẽ bị tan vỡ.

Không phải sự thật nào cũng nên nói ra. Khi môn huynh Morris ngồi xuống, những tiếng kêu giận dữ đã nổi lên. Mc Ginty đứng dậy, vùng trán bùng bùng:

- Nay môn huynh Morris, anh từ trước đến nay vẫn là

người chuyên nói những điều gở dại. Chừng nào mà tất cả hội viên trong chi nhánh vẫn sát cánh với nhau, thì không có một thế lực nào làm hại đến chúng ta, những công ty lớn cũng sẽ thấy được là trả tiền cho chúng ta sẽ đơn giản hơn là chọi với chúng ta. Và rồi họ cũng sẽ làm theo như các công ty nhỏ thôi. Còn bây giờ, thưa các môn huynh... - Mc Ginty bỏ cái mũ nhung đen và tắm đai xuống - ... Chi hội chúng ta đã bàn xong mọi công việc tối nay, chúng ta chỉ còn một việc nhỏ nữa cần phải nói trước lúc chia tay. Nhưng bây giờ đã đến lúc chúng ta nghỉ xả hơi giải khát một chút và vui hát với nhau, như anh em trong một nhà.

Mc Murdo có một giọng hát nam cao rất đẹp, anh hát bài: *Em Mari, anh ngồi dưới giàn nho* và bài *Trên bờ con sông lớn*, anh đã hút hết các tình cảm của khán giả. Ai cũng đoán rằng rồi đây anh ta sẽ tiến bước lên những chức vụ cao nhất trong hội. Nhưng muốn làm một Người Tự Do trong cái hội này, cũng đòi hỏi phải có một vài đức tính khác nữa, Mc Murdo đã hiểu ra được điều đó trước khi buổi họp tối hôm ấy kết thúc. Chai rượu whisky đã được chuyển tay đi mấy lần. Các chàng trai mặt đỏ như gấc, đã chín mùi để có thể làm bất cứ việc gì. Ông trưởng toán tiếp tục:

- Các cậu ơi, trong thành phố có một người đang cần một bài học. Đó là lão già James Stanger của tờ báo *Herald*, gần đây hần lại bắt đầu há cái mồm to tướng ra để chống lại chúng ta.

Một tiếng rì rào đồng tình đáp lại, pha lẫn đây đó là một vài câu chửi thề thô tục. Mc Ginty rút ở trong túi áo ra một mẫu nhật trình, đọc bài *Pháp luật và trật tự*.

"Sự khủng bố đang ngự trị trong vùng than và sắt. Mười hai năm đã trôi qua từ khi xảy ra những vụ ám sát đầu tiên

chúng ta có sự hiện diện của một tổ chức tội ác trong vùng chúng ta. Từ ngày đó đến nay, những vụ án mạng không một lúc nào ngừng và bây giờ đã lên đến một quy mô làm cho chúng ta trở thành một mối ô nhục của thế giới văn minh. Một tình trạng khủng bố và vô chính phủ sẽ được thiết lập dưới bóng thiêng liêng của lá cờ tự do hay sao? Người ta biết rõ những tên cầm đầu. Chúng ta hoạt động công khai trước mắt mọi người. Chúng ta sẽ còn phải chịu đựng tình trạng này bao nhiêu lâu nữa. Chúng ta sẽ sống..."

Ông trưởng toán vút mạnh báo xuống bàn.

- Thôi đọc cái thứ văn chương này như thế là đủ rồi. Đó, nó nói về chúng ta như vậy đó. Câu hỏi tôi muốn đặt ra cho các bạn là: Chúng ta sẽ nói gì với nó.

Hàng tá tiếng thét hung dữ nổi lên:

- Giết mẹ nó đi!

Môn huynh Morris, cái người có bộ mặt hiền lành đó lại đứng lên, cãi lại:

- Tôi đã nói với các môn huynh rằng, bàn tay chúng ta đập quá nặng xuống thung lũng này và cũng chẳng còn lâu nữa sẽ đến cái ngày mà tất cả công dân trong vùng họp nhau lại để đè bẹp chúng ta. James Stanger là một ông già. Ông ta được người trong thành phố và trong vùng kính trọng. Nếu các anh giết người này, thì cả nước sẽ náo động, cho đến khi chúng ta bị tiêu diệt hết mối thôi.

Mc Ginty rống lên:

- Chúng ta tiêu diệt chúng ta bằng cách nào, thưa ngài Thổ Đế. Bằng cảnh sát chăng? Cõi nào, một nửa số cảnh sát ăn lương của chúng ta, nửa kia thì sợ chúng ta như sợ cọp. Bằng tòa án chăng? Chúng ta đã thử nhiều lần rồi đó, hỏi có đi đến đâu không ?

Môn huynh Morris đáp lại:

- Có một quan toà tên là Lynch có thể tuyên án.

- Tôi chỉ cần giơ một ngón tay lên là có thể đưa về đây hai trăm người để dọn sạch thành phố này từ đầu đến cuối - Mc Ginty nói.

Rồi bỗng ông ta chồm người về phía trước, văng trán nhả lại một cách dữ tợn, nói dần từng tiếng:

- Nghe đây, môn huynh Morris, tôi theo dõi anh từ lâu rồi. Bản thân anh không có một chút can đảm nào, nhưng anh lại cứ cố gắng phá hoại lòng can đảm ở người khác. Môn huynh Morris, khi nào mà tên anh được ghi trên chương trình nghị sự, thì ngày ấy sẽ là một ngày không tốt cho anh.

Morris mặt nhợt nhạt, ngã ngồi xuống ghế, hai đầu gối nhũn ra như bông. Ông chìa một bàn tay run rẩy ra cầm lấy ly rượu uống cạn một hơi trước khi trả lời.

- Thưa thầy tôn kính, tôi xin thầy thứ lỗi cho. Tôi xin tất cả các môn huynh thứ lỗi cho, nếu như tôi đã quá lời. Tôi là một hội viên trung thành và trung thực, tất cả các môn huynh đều biết chính vì sợ một biến cố có thể xảy ra, nên tôi mới phải phát biểu ý kiến như vậy. Nhưng tôi tin tưởng ở sự phán xét sáng suốt của thầy tôn kính hơn là tin tưởng ở nhận thức của tôi... Tôi xin hứa là từ giờ trở đi, tôi sẽ không bao giờ dám làm phật ý thầy nữa.

Những nếp nhăn trên trán của ngài trưởng toán dần ra.

- Được rồi, môn huynh Morris, tôi sẽ buồn nếu phải giảng cho anh một bài học, nhưng chừng nào mà tôi còn giữ chức vụ, thì chúng ta sẽ giữ vững sự thống nhất trong chi nhánh về lời nói và việc làm. Còn bây giờ, hồi các chàng trai...

Ông trưởng toán nhìn một vòng khắp mặt những người đứng chung quanh.

- Nếu James Stanger lãnh đủ những gì mà hắn đáng phải nhận, thì chúng ta sẽ bị phiền nhiễu. Những thằng nhà báo kết với nhau lắm đấy. Nếu James Stanger bị hạ, tất cả các báo chí ở Hoa Kỳ sẽ đòi hỏi cảnh sát và quân đội can thiệp. Vậy các anh chỉ nên cho hắn một lời cảnh báo nghiêm khắc mà thôi. Môn huynh Teddy Baldwin, anh có thể gánh vác việc này được không ?

- Dĩ nhiên là được ạ - Teddy Baldwin phấn khởi trả lời.

- Anh cần bao nhiêu người ?

- Độ sáu người, thêm hai nữa để giữ cửa.

- Tôi đã hứa để cho vị môn huynh mới của chúng ta được tham dự vào trận ra quân này. Mc Ginty nói.

Teddy Baldwin nhìn Mc Murdo với một cặp mắt chứng tỏ hắn chưa thể tha thứ cho anh. Hắn trả lời bằng một giọng chua như giấm:

- Thì để anh ta đi. Công việc làm xong sớm chừng nào, hay chừng ấy.

Hội nghị chia tay nhau giữa những tiếng la hét và những bài hát say rượu. Quây rượu bên ngoài vẫn còn đông khách, nhiều môn huynh cũng sà vào đó. Toán đi làm nhiệm vụ thì chia nhỏ ra. Bên ngoài rét lắm. Một mảnh trăng lưỡi liềm le lói trên bầu trời giá buốt và đầy sao. Các chàng trai tụ tập trong một mảnh sân đối diện với một toà nhà lớn, giữa hai cửa sổ sáng choang có khắc hàng chữ vàng "Tuần báo Vermissa". Bên trong các máy in đang chạy đều đều.

Teddy Baldwin xẵng giọng hỏi Mc Murdo:

- Anh kia, đứng đấy. Anh sẽ ở dưới này canh cửa và giữ đường thông suốt lúc chúng tôi ra. Còn những người khác theo tôi. Đừng sợ gì cả.

Mc Murdo cùng một người khác đứng dưới nhà. Họ nghe thấy ở tầng lầu những tiếng thét, tiếng kêu cứu, tiếng chân người chạy và tiếng đập phá đồ đạc. Một lát sau, một người tóc hoa râm chạy ra cầu thang. Nhưng chưa chạy xa được, thì đã bị túm lại, cặp kính rơi xuống chân Mc Murdo. Tiếng người té ngã, tiếp theo là những tiếng rên rỉ. Người đó nằm sấp, mặt úp xuống. Sáu cây gậy cùng một lúc đánh tới tấp xuống đất. Đánh chán, một lúc sau, chúng mới ngừng tay, Teddy Baldwin vẫn ra sức đánh vào đầu nạn nhân. Máu đã chảy ra loang lổ cả vùng tóc bạc. Teddy Baldwin cúi xuống định đánh một đòn cuối cùng. Mc Murdo nhảy bổ lên gác, gạt hẳn ra.

- Mày định giết ông ta à. Thôi!

- Cút mẹ mày đi, mày làm gì thế này, lùi ra.

Hắn giơ cao cây gậy lên. Nhưng Mc Murdo đã rút súng, hét lên:

- Nếu mày động đến tao, tao bắn bẻ đầu mày ngay. Lúc này ông trưởng toán đã ra lệnh là không được giết ông James Stanger.

Một đứa trong bọn chúng tán thành:

- Anh ấy nói đúng đó.

Người đứng gác dưới nhà gọi vọng lên:

- Thôi nhanh lên! Các anh muốn cả thành phố xông ra hay sao.

Đúng là lúc ấy ở ngoài đường đã nghe thấy nhiều tiếng người kêu gọi nhốn nháo. Bọn lưu manh chạy vội xuống và tẩu thoát ra lối cửa. Khi chúng về đến hội quán thì một vài tên lẫn ngay vào đám khách và thì thào vào tai Mc Ginty. Những tên khác, trong số đó có Mc Murdo thì tản ra trong các ngõ hẻm để về nhà.

CHƯƠNG 4

THUNG LŨNG KHỦNG KHIẾP

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, Mc Murdo thấy đầu nhức như búa bổ. Cánh tay phải nơi dấu sắt nung đỏ in vào bị cháy bỏng và sưng phồng lên, anh ăn điểm tâm rất trễ và không ra khỏi nhà. Anh viết một bức thư dài cho một người bạn, rồi đọc lướt qua tờ *Herald*. Trong mục in giờ chót có tin: *"Toà soạn báo Herald, bị tấn công. Chủ bút bị thương nặng"*. Theo sau là một bài tường thuật ngắn về những sự việc mà anh biết rõ hơn ai hết. Bài báo kết thúc như sau:

"Sự việc hiện nay đang được cảnh sát tra xét. Nhưng người ta cũng không thể hy vọng có kết quả gì hơn những vụ trước đây. Một số những tên côn đồ không phải là những người xa lạ. Chúng phải được kết tội. Những bạn hữu rất đông đảo của James Stanger sẽ hết sức vui mừng khi nghe tin tính mạng của ông không bị đe dọa".

Dưới bài báo, một mục tin nhỏ thông báo một đội canh gác của cảnh sát vùng mỏ, được vũ trang bằng súng, từ nay sẽ bảo vệ toà soạn.

Mc Murdo ném tờ báo xuống và đang đưa một bàn tay lên dốt thuốc, thì có tiếng gõ cửa.

Bà chủ trọ vào đưa cho anh một bức thư mà một đứa nhỏ vừa cầm đến. Thư không ký tên, viết như sau:

"Tôi muốn nói chuyện với ông, nhưng nói ở bên ngoài nhà ông. Ông có thể gặp tôi ở cạnh cột cờ trên đồi Miller. Nếu ông đến ngay bây giờ, tôi sẽ nói cho ông một điều quan trọng đối với ông và đối với tôi".

Mc Murdo đọc đi đọc lại bức thư và không thể đoán được ai là tác giả. Anh chần chừ suy nghĩ rồi quyết định phải làm cho sáng tỏ vấn đề.

Đôi Miller là một công viên ở ngay trung tâm thành phố. Mùa hè có đông người dạo chơi, nhưng mùa lạnh thì vắng ngắt. Đứng trên đồi, người ta nhìn thấy không những cả thành phố mà cả vùng thung lũng nữa. Mc Murdo đi theo con đường dẫn lên một quán ăn, bên cạnh quán có một cột cờ, dưới chân cột cờ là một người đàn ông mũ đội sụp xuống tận mắt, cổ áo khoác bẻ cao lên. Khi người này quay lại, Mc Murdo nhận ra môn huynh Morris. Hai người trao đổi với nhau nghi thức của hội.

Ông già ngập ngừng nói như người đang dò dẫm đi lần từng bước.

- Tôi xin cảm ơn ông đã đến.

- Tại sao ông không ký tên dưới bức thư.

- Thưa ông, trong cái thời buổi này, không ai biết trước được hậu quả của bất cứ một việc gì. Mà cũng không biết có thể tin cậy được ai.

- Dù sao cũng có thể tin cậy được ở các môn huynh trong cùng một chi nhánh chứ.

- Không, không thể tin được. Dù chúng ta có nói gì, thì tất cả đều đến tai của Mc Ginty cả.

Mc Murdo nói một cách trang nghiêm:

- Tối hôm qua, tôi thể trung thành với ngài toán trưởng. Mà hôm nay ông lại đòi hỏi tôi phản bội lời thề đó hay sao?

Morris buồn rầu nói thêu thào:

- Nếu ông nhìn sự việc như vậy, thì thôi, tôi rất tiếc đã quấy rầy ông. Tình hình đã đi đến chỗ tôi tẻ đến nỗi hai Người Tự Do không dám trao đổi những ý nghĩ của mình với nhau nữa.

Mc Murdo cảm thấy bớt căng thẳng hơn.

- Tôi là người mới tới đây, tôi không hay biết gì hết, nếu ông tin rằng việc ông định nói với tôi là có ích lợi thì tôi đến đây chính là để nghe ông.

Morris cay đắng tiếp theo:

- Để rồi mách lại tất cả với Mc Ginty.

Nhưng Mc Murdo vội nói ngay:

- Ông đánh giá tôi không đúng. Tôi trung thành với chi nhánh hội. Tôi đã nói dứt khoát với ông như vậy, nhưng tôi sẽ là một thằng khốn nạn nếu tôi đi kể lại với một người nào khác những điều ông tâm sự với tôi, nhưng ông chớ có chờ mong ở tôi một sự giúp đỡ hay cảm tình.

- Tối hôm qua tôi có cảm tưởng là ông đang cố rập theo khuôn mẫu của những tên tệ hại nhất trong cái băng này. Dù ông có xấu đến đâu đi nữa, thì ông cũng vẫn là một hội viên mới, lương tâm của ông chưa bị đánh cứng lại. Vì vậy mà tôi muốn nói chuyện với ông.

- Ông định nói gì với tôi?

- Khi ông gia nhập hội ở Chicago và khi ông tuyên thệ giữ lòng nhân ái, trung thành thì có bao giờ ông nghĩ rằng điều đó sẽ dẫn ông đến tội ác không?

- Hãy giả thiết đó là tội ác.

Morris la lên, giọng xúc động.

- Hãy giả thiết à? ... Mới tối hôm qua đây thôi, đánh một người già bằng tuổi bố ông, như thế có phải là tội ác không? Nếu ông cho rằng đó không phải là tội ác, thì là cái gì vậy?

- Có người nói đó là chiến tranh. Chiến tranh giữa hai giai cấp. Một cuộc chiến tranh tốc lực, không khoan nhượng.

- Thế thì ông xin gia nhập Hội những Người Tự Do ở Chicago, lúc đó ông có nghĩ đến cuộc chiến tranh ấy không.

- Không, lúc đó tôi không nghĩ như thế.

- Tôi cũng vậy, khi tôi gia nhập hội ở Philadelphia, Hội chỉ đơn giản là một hội ái hữu tương tế, một nơi đến để gặp gỡ bạn bè. Rồi tôi nghe nói đến vùng này. Tôi dọn đến đây với dự tính cải thiện hoàn cảnh của mình. Vợ tôi và ba đứa con cũng theo. Tôi mở một cửa hàng bán vải ở Phố Chợ và phát đạt lên. Rồi người ta biết tôi là một hội viên Hội những Người Tự Do, thế là tôi bắt buộc phải gia nhập vào chi nhánh ở địa phương. Tôi cũng có cái dấu hiệu ô nhục này trên cánh tay và một cái gì còn tệ hại hơn nữa in bằng sắt nung đỏ vào tim. Tôi có thể làm gì được ? Tất cả những gì tôi nói ra để hòng sửa chữa tình trạng này, đều bị coi như một sự phản bội. Tôi không thể chạy trốn đi khỏi nơi này; Tất cả của cải của tôi nằm trong cửa hàng. Nếu tôi xin ra khỏi Hội, thì đó là tự ký vào bản án tử hình, rồi còn vợ và các con tôi.

Morris úp mặt vào hai bàn tay, cả người ông run lên trong những tiếng khóc nức nở.

- Ông quá mềm yếu đối với trò chơi này. Hoàn toàn không phải là loại người thích hợp...

- Trước đây tôi có một lương tâm và một tôn giáo. Chúng đã biến tôi thành một tên tội phạm, tôi đã bị chỉ định vào một vụ án mạng. Nếu tôi từ chối, tôi biết cái gì sẽ chờ đợi tôi. Tôi đã tham gia vào vụ án đó. Đó là một căn nhà hẻo lánh, ở cách đây ba mươi cây số, ở bên kia núi. Chúng cũng đặt tôi ngoài cửa như ông đêm hôm qua. Chúng không tin tôi. Chúng xông vào nhà. Và khi chúng trở ra, thì tay chúng đầy máu. Chúng tôi bỏ đi, nhưng đằng sau tôi có một đứa trẻ la hét: đó là một đứa bé trai, khoảng lên năm, đã chúng kiên bố nó bị giết ngay trước mắt nó. Tôi muốn ngắt đi vì khủng khiếp, nhưng tôi vẫn phải giữ nụ cười trên môi, vì nếu không thì lần sau, chúng từ nhà tôi trở ra với các bàn tay đầy máu. Khi biết tôi

là một hội viên, vị thầy tu không muốn nghe tôi nói nữa. Tôi bị rút phép thông công. Đó là tình trạng của tôi bây giờ. Thế mà tôi thấy ông cũng đang trượt xuống cái dốc đó. Ông có sẵn sàng trở thành một tên giết người như chúng không, hay chúng ta có thể làm được một cái gì để ngăn chặn chúng lại.

- Thế ông định tố cáo chẳng?

- Ai mà dám làm một việc như vậy. Chỉ nghĩ trong đầu thôi cũng đã đủ mất mạng rồi.

- Được, tôi thấy ông nghĩ ngợi quá nhiều.

- Ông hãy nhìn cái thung lũng này. Ông có thấy những đám mây toả ra từ hàng trăm ống khói đang bao phủ lên nó không ? Những đám mây tội ác còn nặng nề gấp trăm lần đang bao phủ trên những người dân. Đây là thung lũng của sự khùng khiếp.

Mc Murdo trả lời một cách rất thản nhiên:

- Thôi được, để khi nào tôi thấy nhiều hơn, tôi sẽ nói cho ông biết tôi nghĩ gì? Nhưng có một điều chắc chắn là ông nên dẹp cái cửa hàng của ông đi, càng sớm càng tốt. Những điều ông nói với tôi, chỉ hai người, tôi với ông biết mà thôi. Nhưng, nếu tôi nghĩ rằng ông là một người chỉ điểm...

- Không !

- Thế thì thôi, ta ngừng ở đây. Tôi tin rằng ông đã nói với tôi vì có ý tốt. Bây giờ, tôi về đây.

- Xin ông cho tôi nói với ông một điều nữa trước khi ông ra về. Rất có thể là có người trông thấy chúng ta đứng đây và người ta muốn biết chúng ta đã nói gì với nhau.

- Ồ! Đúng.

- Ông sẽ nói rằng tôi muốn mời ông vào làm công trong cửa hàng của tôi.

- Và tôi đã từ chối. Thôi môn huynh Morris, thế nhé, một ngày khác ta lại gặp nhau.

Buổi chiều hôm đó, trong lúc Mc Murdo đang ngồi hút thuốc và tư lự bên cạnh lò sưởi thì cửa mở và trong khung cửa hiện lên cái bóng to tướng của Mc Ginty. Hắn làm dấu hiệu chào của hội rồi đến ngồi trước mặt Mc Murdo và nhìn anh trân trân không chớp mắt. Cái nhìn đó đã được đáp lại bởi một cái nhìn cũng không kém.

Một lát sau, Mc Ginty mới nói:

- Tôi đến đây, không phải là để thăm anh, mà đến để xác định với anh một việc.

Mc Murdo tỏ vẻ rất hân hoan về việc tới thăm bất ngờ này. Anh đứng dậy, ra mở tủ lấy một chai rượu.

- Thưa ông Hội đồng, tôi vui mừng được đón tiếp ông. Tôi không ngờ lại có vinh dự này.

- Cái tay thế nào?

Mc Murdo nhăn mặt:

- Tôi sẽ không thể nào quên được. Những việc đó cũng đáng ghi nhớ lắm.

- Đúng, thật đáng ghi nhớ đối với những người trung thành, những người hết lòng với hội. Sáng nay anh nói gì với Morris.

Câu hỏi đã được đặt ra một cách hết sức đột ngột nên phải trả lời ngay. Mc Murdo phá lên cười ngặt nghẽo:

- Morris không biết rằng tôi có thể làm ăn ở đây, ngay trong nhà này thôi. Mà cũng không nên để cho hắn biết, vì tôi thấy hắn thắc mắc nhiều quá. Nhưng hắn là một lão già tốt bụng. Hắn tưởng tôi không có công ăn việc làm, nên muốn mời tôi về làm công trong cửa hàng bán vải.

- Ô, ra thế đấy.
- Vâng.
- Thế ra anh đã từ chối.
- Dĩ nhiên, tôi có thể kiếm được 10 lần hơn thế với 4 giờ làm việc.
- Đúng thế, nhưng tôi là anh, tôi sẽ không đi lại với Morris.

- Sao thế?
- Bởi vì tôi bảo anh là không nên đến, giải thích thế là đủ rồi.
- Có lẽ đối với phần đông những người khác thì đủ đấy, nhưng đối với tôi thì chưa đủ đâu. Nếu ông là một người biết người biết của, thì ông phải hiểu điều đó.

Mc Ginty nhìn như đóng đinh vào mặt Mc Murdo, bàn tay hắn bóp chặt ly rượu. Nhưng rồi hắn lại bật cười.

- Đúng, anh không phải là một loại người bình thường. Anh muốn biết lý do tại sao không nên đi lại với Morris phải không ? Được, thế Morris có nói gì chống lại chỉ hội không ?

- Không.
- Có nói gì chống lại tôi không ?
- Không.
- À, vậy là hắn không tin anh, hắn không phải là một người trung thành. Chúng tôi biết rõ hắn và vẫn theo dõi hắn để chờ đến lúc nào đó sẽ cho hắn một bài học xứng đáng. Trong đàn cừu, không thể để một con cừu ghẻ lở như vậy được. Nếu anh đi lại với một tên phản bội, thì chúng tôi có thể nghĩ rằng anh cũng là một tên phản bội. Anh thấy không?

- Tôi không thể nào gắn bó với hắn được, vì tôi không thích loại người như hắn. Còn cái chữ phản bội ông vừa gắn

cho tôi nếu một người khác nói như vậy thì anh ta sẽ không đến một lần thứ hai nữa đâu.

Mc Ginty uống cạn ly rượu:

- Đủ rồi đó. Tôi đến để cho anh một lời khuyên. Anh đã nghe lời khuyên đó rồi. Thế là xong.

- Tôi muốn biết, ông làm cách nào mà biết được rằng tôi đã nói chuyện với Morris.

Mc Ginty mỉm cười:

- Đừng bao giờ quên rằng, cuối cùng rồi tôi cũng sẽ biết tất cả mọi việc. Thôi, đến giờ rồi, và...

Vừa lúc Mc Ginty đứng lên định đi, thì hai cánh cửa bị đẩy mạnh, bật tung ra và ba cái đầu đội mũ lưỡi trai của cảnh sát, chăm chăm nhìn hai người. Mc Murdo vùng đứng dậy, định rút súng ra, nhưng hai khẩu đã chia thẳng vào anh. Anh thả tay xuống. Một người mặc bình phục bước vào.

Đại úy Marvin ngúc ngắc cái đầu và mỉm cười nhìn Mc Murdo.

- Tôi vẫn nghĩ rằng thế nào rồi ngài cũng giở trò mà! Ngài lưu manh Mc Murdo. Thôi lấy mũ đội vào, rồi đi theo tôi.

Mc Ginty can thiệp:

- Đại úy sẽ phải trả giá đắt về cái trò bông đùa này. Sao ông dám tự tiện xông vào nhà người ta để dọa nạt những người lương thiện.

- Ông Hội đồng, ông không dính gì đến chuyện này. Chúng tôi chỉ có chuyện đối với tên Mc Murdo này thôi.

- Đây là một người bạn của tôi và tôi bảo lãnh cho anh ta về những hành vi của anh ta.

- Theo tất cả những điều người ta nói về ông, thì rồi một ngày nào đó, chính ông, ông cũng sẽ phải trả lời trước pháp

luật... Tên này là một thằng lưu manh trước khi đến đây. Hiện nay nó cũng vẫn là một thằng lưu manh. Thượng sĩ, hãy nhắm súng vào nó, trong khi tôi tước vũ khí của nó.

Mc Murdo lạnh lùng nói:

- Đây súng của tôi đây.

- Trát bắt người của ông đâu. Tôi xin thề là ông sẽ biết tay tôi - Mc Ginty đe dọa.

- Ông cứ hành động.

- Tôi bị buộc tội gì? - Mc Murdo hỏi.

- Dính dứ vào vụ hành hung ở toà soạn báo *Herald*.

Mc Ginty vừa cười vừa nói.

- Người này tối hôm qua ở trong quán rượu của tôi. Anh ta đánh bài mãi đến nửa đêm mới ra về. Tôi có cả tá những người làm chứng có thể xác nhận việc này.

- Đó là việc của ông. Ngày mai ông sẽ trình bày trước toà, Mc Murdo, di thôi.

Mc Ginty cố thu xếp để nói riêng với Mc Murdo mấy câu trước khi anh bị dẫn đi.

- Thế còn cái...?

Mc Ginty giơ một ngón tay cái lên để ám chỉ cái máy đập đôla. Mc Murdo đã giấu kỹ nó dưới sàn nhà nên trả lời:

- Yên trí.

- Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau thôi. Tôi đi tìm thầy cãi. Chúng sẽ không giữ được anh lâu đâu.

Đại úy Marvin xen vào:

- Thượng sĩ, ông hãy canh gác kỹ tên tù này và cho phép ông bắn bỏ nếu nó định giở trò gì, tôi đi khám buồng của nó.

Người sĩ quan không tìm thấy cái máy làm bạc giả. Khi ở trên lầu xuống, anh ra lệnh dẫn Mc Murdo về đồn. Trời đã tối, gió thổi lạnh lẽo, đường xá vắng tanh. Chỉ có một vài người hiếu sự đi theo, được bóng tối làm cho bạo dạn hơn, đã vắng tục chửi thề tên tù đang bị dẫn đi.

- Hãy đánh chết cái thằng "Tiên Phong" này đi! Đánh chết đi!

Họ cười đùa và nói khôi hài khi thấy cả đám bước vào trong đồn cảnh sát. Sau khi bị hỏi cung chiếu lệ, Mc Murdo bị dẫn tới một phòng giam. Anh gặp lại ở đây tên Teddy Baldwin và ba tên tội phạm khác.

Nhưng ngay ở trong bức thành trì của luật pháp này, bàn tay dài ngoằng của những Người Tự Do cũng vẫn vươn tới được. Buổi tối hôm đó, một người cai ngục mang rơm vào để chúng rải xuống sàn ngủ cho ấm. Chúng moi từ bó rơm ra hai chai rượu, mấy cái ly và một cỗ bài. Chúng đã qua một đêm vui vẻ, không cảm thấy có một chút nào lo sợ đối với vụ xử án ngày hôm sau.

Tại toà, trước những chứng cứ đưa ra, vị quan toà đành chịu không thể tuyên án. Những người thợ nhà in công nhận rằng ánh sáng lúc đó mờ mờ. Bản thân họ cũng không được tỉnh trí, nên họ ở trong tình trạng rất khó nhận dạng những tên côn đồ... Đến khi họ bị ông luật sư hỏi vặn lại, thì họ lại càng ấp úng hơn nữa. Nạn nhân cũng đã khai rằng ông ta bị tấn công quá đột ngột nên không thể xác định được điều gì ngoài việc thấy tên đánh đầu tiên vào ông có một bộ ria mép. Ông nói thêm rằng bọn chúng chỉ là "Những Người Tiên Phong" thôi, vì ông ta không có ai khác là kẻ thù trong thành phố.

Mặt khác, những lời làm chứng quả quyết của sáu công

dân, trong số đó có Mc Ginty đã chứng minh rằng những người bị buộc tội ở đây đã đánh bài tại nhà Hội quán đến tận một thời điểm sau vụ hành hung rất nhiều.

Chúng đã được tha bổng. Đại úy Marvin và ngành cảnh sát bị khiển trách.

CHƯƠNG 5

GIỜ ĐEN TỐI NHẤT

Sau phiên toà, Mc Murdo càng nổi tiếng hơn. Những môn huynh trong chi nhánh bảo nhau: "Không ai có thể thay thế anh ta được khi có những vụ gay go". Mc Ginty cũng công nhận rằng Mc Murdo là cánh tay đắc lực nhất. Hắn có cảm giác là đang nắm ở đầu dây một con chó săn cực kỳ hung ác. Tất nhiên để làm những việc lật vật thì hắn không thiếu những con chó con, nhưng nhìn xa trông rộng, hắn đã thấy trước được cái ngày mà hắn phải xua con chó dữ tợn này vào một con mồi xứng đáng với nó kia. Một vài môn huynh trong chi Hội, trong đó có Teddy Baldwin đã đem lòng căm hờn Mc Murdo, nhưng ngấm ngấm trong bụng thôi.

Nếu Mc Murdo đã chiếm được cảm tình của các bạn hữu, thì ở một nơi khác, anh lại mất hết. Bố của cô Ettie không muốn trông mặt anh và cũng không cho anh bước chân vào nhà nữa. Ettie thì không từ bỏ anh được. Nhưng cô cũng tỉnh táo suy nghĩ về những hậu quả của một cuộc hôn nhân với một kẻ bị mọi người coi như một tên tội phạm. Một buổi sáng, cô quyết định đi tìm gặp anh, cố gắng kéo anh ra khỏi những ảnh hưởng độc hại đang hút anh xuống vực thẳm.

Mc Murdo đang ngồi trước bàn, quay lưng ra ngoài, trước mặt anh có một bức thư. Một ý nghĩ tình nghịch thoáng qua đầu cô bé 19 tuổi này. Anh không nghe thấy cô mở cửa,

nên cô nhón gót yên lặng đi đến sau lưng, nhẹ nhàng đặt hai tay lên vai anh.

Anh ta nhảy chồm lên như một con hổ, tay phải thì nắm lấy cổ cô, tay kia thì vò nát bức thư để trước mặt. Lúc đó anh mới kịp nhận ra cô. Thế là sự ngạc nhiên và niềm vui tràn ngập đến xóa nhòa vẻ hung bạo. Nhưng, vẻ mặt anh đã làm cô khiếp đảm phải lùi mãi đến bức tường phía sau lưng.

Mc Murdo vừa lau mồ hôi trán vừa nói:

- Em đấy à, lại đây, em yêu... - Mc Murdo giang rộng hai tay ra phía trước - Anh phải đến em.

Ettie vẫn còn bàng hoàng vì vẻ mặt của Mc Murdo mà cô vừa phát hiện, linh tính của phụ nữ đã mách bảo cho cô biết rằng đó không phải là sự sợ hãi bình thường của một người bị bắt bất ngờ. Không, rõ ràng là sự sợ hãi của một người có tội. Cô la lên:

- Anh làm sao thế? Sao anh lại sợ em đến như vậy?

- Anh đang mãi suy nghĩ về hàng trăm việc, em đến nhẹ nhàng quá, như những bước chân của một nàng tiên.

- Không, có cái gì hơn thế nữa kia - Một thoáng nghi ngờ chợt xuất hiện trong tâm trí cô - Hãy đưa cho em đọc cái thư anh đang viết đó.

- Anh không thể đưa em đọc được.

- Anh viết thư cho một người đàn bà khác rồi. Nếu không, tại sao anh lại không đưa cho em coi.

- Anh chưa có vợ, anh thể trên thánh giá.

- Thế tại sao anh không cho em coi thư.

- Anh đã có lời thề với những người khác là sẽ không cho ai đọc bức thư đó, anh cũng không muốn phản bội những người đã tin anh, như anh không muốn phản bội em. Đây là

một công việc của chi nhánh hội, một công việc bí mật, ngay cả đôi với em nữa. Và anh hoảng sợ tưởng đó là bàn tay của cảnh sát...

Ettie tin lời Mc Murdo. Những chiếc hôn nồng cháy của anh đã xoá sạch hết sợ hãi và nghi ngờ.

- Em hãy đến ngồi bên cạnh anh. Đây là một cái ngại vàng thật không xứng đáng với một nữ hoàng như em.

- Làm sao có thể yên tâm được khi biết rằng anh đã nhập bọn với một lũ tội phạm.

- Hãy tin rằng anh không đến nỗi xấu xa như em tưởng đâu. Bọn anh chỉ là những người đáng thương đang cố sức, theo cách riêng của mình, bắt người khác phải tôn trọng những quyền lợi của mình.

Ettie quàng hai tay vào cổ người yêu:

- Hãy bỏ hết đi anh! Vì tình yêu, hãy bỏ hết đi!

Mc Murdo ôm chặt cô vào lòng.

- Làm sao anh có thể bỏ được, vì như thế anh sẽ phản bội và bỏ rơi bạn hữu. Mà dù bây giờ anh có muốn bỏ đi nữa cũng không thể được. Không bao giờ chi nhánh hội lại để cho một hội viên rời bỏ mang theo tất cả những bí mật của hội.

- Em đã lo trước tất cả rồi. Bố có một ít tiền để dành được. Bố cũng chán nơi này lắm rồi. Em sẵn sàng đi nơi khác. Ở đó, chúng ta sẽ được an toàn.

Mc Murdo bật cười:

- Chi nhánh hội có cánh tay dài lắm. Em tưởng bọn chúng không thể với tay từ đây tới Philadelphia hay New York sao?

- Thì chúng ta đi về miền Tây, đi sang Anh, sang Đức; đi

bất kỳ đâu cũng được, miễn là ra khỏi cái *Thung lũng khủng khiếp* này.

Mc Murdo chợt nghĩ đến môn huynh Morris.

- Đây là lần thứ hai anh nghe nói đến cái tên *Thung lũng khủng khiếp* đó.

- Anh tưởng rằng Teddy Baldwin đã tha chúng ta à? Nếu hắn không sợ anh, thì hắn đã tiêu diệt chúng ta rồi. Mỗi lần gặp hắn, chỉ cần nhìn đôi mắt hổ đói của hắn, em phát run lên.

- Nếu mà anh bắt gặp những lúc đó, anh sẽ dạy cho hắn biết lễ phép. Nhưng em gái bé bỏng. Anh không thể đi khỏi đây được. Anh sẽ tìm cách thoát khỏi những sự việc này một cách có danh dự.

- Không có danh dự trong một việc như thế này đâu.

- Trong vòng sáu tháng, anh sẽ tìm cách đi khỏi nơi đây mà không phải xấu hổ khi nhìn mặt người khác.

- Sáu tháng à, chắc chắn nhé.

- Có thể là bảy, tám tháng, nhưng tối đa, là trước một năm.

Ettie không thể đòi hỏi thêm được. Cô ra về. Kể từ khi Mc Murdo bước vào đời cô, chưa bao giờ cô thấy trong lòng vui vẻ, nhẹ nhàng như hôm nay.

Mc Murdo tưởng rằng khi mình đã là hội viên thực thụ, thì anh có thể biết được tất cả những hoạt động của hội, nhưng chẳng bao lâu sau, anh khám phá ra rằng tổ chức này, rộng lớn và phức tạp hơn một chi nhánh rất nhiều. Chính Mc Ginty cũng có nhiều chuyện không biết, vì có một vị chức sắc cao cấp hơn gọi là Ủy nhiệm đóng vùng ở phía dưới đường xe lửa, có toàn quyền đối với nhiều chi nhánh.

Mc Murdo có gặp hắn một lần. Trông hắn như một con

chuột chù, đáng đi thì thậm thà thậm thụt, đôi mắt gian xảo chuyên nhìn ngang. Tên hấn là Evans Pott.

Một hôm Scanlan, người bạn cùng trọ với Mc Murdo, nhận được mấy chữ của Mc Ginty kèm theo một lá thư của Evans Pott. Ông "đại vương" báo cho Mc Ginty biết rằng ông ta phải đến Vermissa hai người tên là Lawler và Andrews, với đầy đủ chỉ thị để hoạt động trong vùng. Ông toán trưởng phải chịu trách nhiệm bố trí cho hai người đó được ăn, ở chu đáo cho đến giờ hành sự. Mc Ginty viết thêm cho Scanlan là ông sẽ biết ơn Scanlan và Mc Murdo nếu hai vị này thu xếp để cho họ tới ở nhà trọ của một bà quả phụ.

Họ đến ngay chiều hôm đó, mỗi người mang theo một cái bọc. Lawler là một người đứng tuổi, nét mặt khắc khổ, ít nói và dè dặt, có dáng của một tay đi giảng đạo rong. Andrews thì giống như một đứa trẻ mới lớn lên, mặt mũi cởi mở, vui vẻ, không khác gì một cậu học sinh đi nghỉ hè. Cả hai chỉ uống nước lã, nhưng đều là những tên giết người có hạng. Lawler đã thực hiện mười bảy vụ, Andrews ba vụ.

Chúng kể lại những thành tích cũ của chúng với một thứ kiêu hãnh giống như những người đã làm được nhiều việc tốt đẹp cho tập thể. Nhưng khi hỏi đến công việc chúng sắp làm, thì chúng lại tỏ ra kín đáo.

- Chúng tôi đã được chọn đi, vì cả tôi lẫn thằng bé không ai biết uống rượu, vì thế chúng tôi sẽ không lỡ mồm lỡ miệng. Vậy các anh đừng giận chúng tôi, đó là vì phải tuân theo lệnh của ngài Ủy nhiệm vùng - Lawler giải thích.

- Dĩ nhiên rồi.

Mc Murdo vừa chửi thề vừa nói:

- Ở trong vùng này có gần nửa tá những đứa mà tôi sẵn sàng muốn cho đi mò giun. Không biết có phải thằng Jack

Knox là mục tiêu của các anh không ? Tôi muốn trả giá rất đắt để được thấy nó lãnh đủ những gì mà nó đáng được nhận.

- Không, không phải nó đâu.

- Hay là thằng Herman Straus.

- Cũng không phải nó.

- Ồ thôi, chúng tôi không thể bắt buộc các anh nói được. Nhưng mà đối với tôi nó ngứa ngáy chân tay thế nào ấy.

Một buổi sáng, còn sớm lắm, Mc Murdo nghe thấy hai thằng nhón gót bước nhẹ xuống cầu thang, anh vội đánh thức Scanlan dậy và hai người nhanh chóng mặc áo. Khi họ xuống dưới nhà thì thấy cửa mở và hai thằng đi trước họ không xa. Họ liền thận trọng bước theo.

Nhà trọ ở vùng gần ven thành phố, đi một lát thì đến một ngã tư ở giữa nông thôn. Có ba người đã chờ sẵn ở đó. Lawler và Andrews đứng nói chuyện với chúng một lát, rồi cả bọn lại kéo nhau đi. Từ chỗ đó có nhiều con đường dẫn đến những mỏ khác nhau. Bọn chúng đi vào con đường dẫn đến Crow là một cái mỏ lớn của Josiah H. Dunn Jô-si, người xứ New England.

Bây giờ trời đã sáng rõ, thợ thuyền đang vội vã đi làm, họ đi lẻ tẻ hoặc nhập lại thành từng nhóm. Mc Murdo và Scanlan đi lẫn vào với họ. Sương mù dày đặc bao phủ tất cả. Một hồi còi xé tan bầu không khí: đó là hiệu lệnh mười phút trước khi những thang máy đưa thợ xuống hầm mỏ.

Khi họ đến khoảng trống trước miệng giếng xuống mỏ thì ở đó đã có khoảng một trăm thợ mỏ đang đứng đợi, vừa đập chân vừa thổi các ngón tay cho đỡ rét. Bọn hung thủ đứng tùm lại trong bóng tối của nhà máy. Scanlan và Mc Murdo trèo lên một đồng xỉ than để có thể nhìn rõ quang cảnh. Họ nhận ra kỹ sư mỏ tên là Menzies, từ trong nhà máy

đi ra thối một tiếng còi để ra lệnh cho thang máy xuống hầm. Vừa lúc đó, một người trẻ tuổi, cao lêu nghêu, tiến lại gần miệng giếng. Anh ta trông thấy đám người đứng im lặng cạnh nhà máy, mũ đội sụp xuống thấp, cổ áo thì kéo lên che kín cả mặt. Anh ta hướng về phía những người lạ mặt khả nghi và lớn tiếng hỏi:

- Các anh là ai? Tại sao lại vào đây làm gì?

Không có tiếng trả lời. Chỉ có thằng Andrews tiến lên một bước và bắn một phát vào bụng người đó. Cả trăm người thợ như vừa bị tê liệt. Người giám đốc mở ấn hai tay vào vết thương ở bụng và gập đôi người lại, chuệnh choạng định chạy đi, nhưng một phát đạn nữa đã làm anh ta ngã nghiêng xuống, tay chân quờ quạng trên mặt đất. Kỹ sư Menzies hét lên một tiếng, tay cầm mỏ lết xông vào, nhưng anh cũng lãnh hai viên đạn và chết ngay dưới chân chúng. Lúc đó đám đông thợ mỏ mới rùng rùng lên như một đợt sóng.

Một vài người xông về phía bọn sát nhân. Nhưng hai khẩu súng bắn chỉ thiên như trút đạn phía trên đầu họ. Thế là mọi người đứng sững lại, rồi lùi dần và bắt đầu tản ra. Một số chạy thẳng về nhà. Khi những người dưng cảm nhất tập hợp lại được và chạy tới nhà máy, thì bọn sát nhân đã biến mất trong đám sương mù.

Scanlan và Mc Murdo trở về nhà trọ. Scanlan có vẻ buồn rầu. Mc Murdo im lặng, suy nghĩ.

Tối hôm đó có một buổi ăn mừng lớn ở chi nhánh hội. Không những ăn mừng vụ ám sát người giám đốc và kỹ sư mỏ ở đồi Corw, mà còn để ăn mừng một thắng lợi khác mà chi nhánh đã thực hiện được ở một nơi xa. Bây giờ mới rõ là khi Evans Pott cử hai người xuống Vermissa, thì đồng thời hắn cũng đòi hỏi Vermissa phải bí mật cử ba người lên trên hắn để thủ tiêu William Hales, một trong những người chủ

mẫu mực. Anh ta chỉ có cái tội là cứ thích có năng suất trong công việc nên đã đuổi một số tên sâu rượu và lười biếng, mà những tên này lại là hội viên của hội.

Bản án vừa được thi hành xong. Teddy Baldwin hãnh diện ngồi chễm chệ trên ghế danh dự bên phải ông toán trưởng. Bộ mặt đỏ lừ, hai con mắt đỏ sọng vằn những tia máu, chúng tỏ hấn vừa qua một đêm trắng và uống nhiều rượu. Chúng đã rình nạn nhân trong khi người này đi về nhà vào buổi tối. Chúng phục trên đỉnh một quả đồi, đường đi khắp khênh nên bắt buộc ngựa phải đi bước một. Nạn nhân mặc nhiều áo quá để chống rét nên không rút súng ra kịp. Cái xác đầm máu được vút lại trong đồng tuyết để làm lời cảnh cáo cho tất cả các ông chủ có trái tim sắt đá.

Đó là một ngày trọng đại cho tất cả những Người Tiên Phong. Bóng tối đè nặng hơn nữa lên thung lũng khủng khiếp. Mc Ginty đã nghĩ đến một trận tấn công mới chống những kẻ thù của ông ta. Đêm hôm đó, khi mọi người đã say sưa chia tay nhau ra về, ông ta ngoắc Mc Murdo lại và đưa anh ta vào căn phòng gặp nhau lần đầu tiên.

- Hãy nghe đây. Bây giờ tôi mới có một công việc xứng đáng cho anh.

- Tôi hãnh diện vì đã được ông chọn lựa.

- Chúng ta không thể nào yên tâm chừng nào vụ Wilcox chưa được giải quyết xong.

- Nó là ai vậy? Nó ở đâu?

Mc Ginty bỏ điếu xì gà xuống, xé ở sổ tay ra một tờ giấy trên cô vẽ một bản đồ sơ lược.

- Nó là thằng đốc công chính của công ty Dike, thượng sĩ cũ, đã có đi đánh trận về. Chúng ta đã hai lần định hạ nó, nhưng không được may mắn và Jim Carnaway đã bị nó hạ

lại. Đây là nhà nó, ở trọ vợ một mình tại ngã tư của công ty. Không nên đi đến đó ban ngày, nó có vũ khí, bắn nhanh và bắn giỏi. Nhưng ban đêm... tóm lại, nó ở đó với vợ, ba đứa con và một người đầy tớ gái. Nếu đặt một gói chất nổ ở cửa nhà nó với một cái ngòi, thì xong hết mọi chuyện.

- Người này đã làm gì?

- Nó đã giết Jim Carnaway.

- Tại sao nó lại giết Jim Carnaway.

- Một buổi tối Jim Carnaway đi vào vùng nhà nó, thế là nó giết thôi.

- Ở đó có hai người đàn bà và ba đứa trẻ con. Có cần phải cho tất cả bọn này bay lên trời không?

- Tất nhiên rồi.

- Nhưng vợ con nó có tội gì đâu?

- Anh xì hơi rồi hay sao?

- Hãy bình tĩnh, ông hội đồng. Tôi đã từ chối đâu.

- Thế anh có thi hành lệnh không ?

- Tất nhiên.

- Bao giờ?

- Xin ông cho tôi một hay hai đêm, để tôi dò địa điểm nhà nó và lập kế hoạch...

Mc Ginty chìa tay ra bắt tay Mc Murdo.

- Tôi trông cậy ở anh. Cái đòn cuối cùng này sẽ bắt chúng nó phải quỳ gối hết.

Ngày đêm hôm đó, một mình Mc Murdo đến đấy để nghiên cứu địa hình. Mãi sáng bạch hôm sau mới trở về. Ngày hôm sau, anh hội ý với hai tên trợ thủ. Ngày hôm sau nữa, cả ba người tụ họp ở ngoài thành phố, mang theo đầy đủ

vũ khí. Một đứa mang một cái bọc đựng đầy thuốc nổ. Khoảng hai giờ sáng thì cả bọn đến trước cửa nhà Wilcox. Hôm ấy gió to lắm. Máy bay như chạy dưới một mảnh trăng hạ huyền. Chúng đã được báo trước là phải đề phòng những con chó giữ nhà nên chúng rất thận trọng tiến lại gần. Nhưng không thấy có tiếng động nào khác ngoài tiếng gió rít và tiếng cây lá xào xạc. Mc Murdo ghé sát tai vào cửa nghe, không thấy có động tĩnh gì bên trong. Anh đặt gói thuốc nổ vào sát cửa, lấy dao thọc một lỗ và buộc ngòi vào. Sau khi anh đã châm ngòi, cả bọn tấp nhanh xuống một cái rãnh, thì nghe thấy tiếng nổ long trời lở đất và căn nhà sụp xuống. Công việc đã hoàn thành. Chưa bao giờ một sự thành công trọn vẹn như vậy được ghi nhận trong lịch sử biên niên của hội. Nhưng than ôi! Bọc thuốc nổ chỉ làm sụp đổ một căn nhà rỗng không và người thượng sĩ già vẫn tiếp tục giữ vững trật tự trong các mỏ của Công ty Dike.

Mc Murdo tỏ vẻ tức lắm. Anh nói:

- Tôi thề là tôi sẽ hạ được nó.

Toàn thể chi nhánh bỏ phiếu biểu quyết tín nhiệm anh. Rồi vụ Wilcox cũng nguôi ngoai đi. Nhưng vài tuần lễ sau, khi báo chí đăng tin, Wilcox đã phải đấu súng trong một vụ phục kích, thì ai cũng hiểu rằng đó là Mc Murdo quyết tâm hoàn thành một công việc còn dang dở.

Đó! Hội những Người Tự Do đã lung đoạn cả một vùng bằng sự khủng bố.

Bóng tối trùm kín thung lũng khủng khiếp.

Rồi mùa xuân đến với những bông hoa tươi thắm và tiếng hát của các con suối. Thiên nhiên bị bàn tay lạnh giá của mùa đông giam giữ nay đã trỗi dậy.

Nhưng không ở đâu có một tia hy vọng nào, cho những người đàn ông và đàn bà bị khống chế trong sự khủng bố. Trên đầu họ chưa bao giờ có những đám mây đen tối và hãi hùng như vào đầu mùa hạ năm 1875 này.

CHƯƠNG 6

NGUY HIỂM

Mc Murdo đã được tôn lên địa vị của một phụ tá trong hội. Anh đã trở thành tối cần thiết trong các buổi họp của hội. Nhưng nếu anh càng nổi tiếng giữa đám Người Tự Do bao nhiêu, thì khi ra ngoài đường phố ở Vermissa, anh càng phải chịu đựng những cái nhìn nhiều ngụ ý bấy nhiêu. Mặc dù vẫn khiếp sợ nhưng những người dân ở Vermissa bây giờ đã bắt đầu hợp đoàn với nhau. Chi nhánh đã biết tin là có những cuộc họp bí mật được triệu tập lại tại toà soạn báo *Herald* và những người bảo vệ luật pháp đã được phát đầy đủ súng ống. Mc Ginty và cả bọn đều coi thường những tin tức này. Chúng cậy đông người, gan lỳ và võ trang tốt. Địch thủ của chúng thì tản mạn, lại không có thế lực. Đó là ý kiến đánh giá của Mc Ginty, của Mc Murdo và của những tay có sừng có mõ khác trong chi nhánh.

Một buổi tối thứ bảy tháng 5, theo thường lệ, chi nhánh họp ở nhà hội quán, Mc Murdo đang sửa soạn sắp đi, thì môn huynh Morris, chợt đến tìm anh với vẻng trán lo âu, đôi mắt hoảng hốt.

- Tôi có thể nói chuyện tự do với ông được không, ông Mc Murdo ?

- Dĩ nhiên.

- Tôi không quên rằng đã có lần tôi trút cả bầu tâm sự với ông và ông đã giữ kín cho tôi.

- Nhưng sự yên lặng của tôi không có nghĩa là một sự tán thành những ý nghĩ của ông.

- Tôi biết, nhưng tôi có một điều bí mật ở đây... - Anh ta để một tay lên ngực - Một bí mật ngày đêm gặm nhấm tim tôi. Nếu tôi nói ra, thì chắc chắn nó sẽ gây thêm một vụ án mạng nữa. Nhưng nếu không nói, thì nó sẽ là hồi chuông báo tử của tất cả chúng ta.

Morris đang run bần bật. Mc Murdo rót một ly rượu whisky và đưa cho ông ta.

- Đây là một liều thuốc cho ông. Bây giờ, ông hãy nói vì sao ông lo sợ đến thế.

Morris uống cạn ly rượu, sắc mặt có hồng lên đôi chút.

- Tôi nói một câu thôi: có một thám tử đang dò theo dấu vết của chúng ta.

Mc Murdo nhìn ông ta, kinh ngạc:

- Thì ở đây lúc nào mà chẳng nhưng nhúc những cảnh sát và thám tử.

- Không, đây không phải là một người ở trong vùng này. Ông có nghe nói đến những người của Pinkerton không ?

- Cái tên này có gợi cho tôi một cái gì đấy.

- Đó! Đây không phải là một tổ chức của chính phủ. Đây là một tổ chức muốn làm được việc, muốn có kết quả kia. Nếu một người của Pinkerton đang theo dõi công việc của chúng ta, thì chúng ta chắc bị tiêu diệt mất.

- Thế thì phải thủ tiêu cái thằng ấy đi.

- Ô, mọi người cũng sẽ nghĩ thế thôi. Cho nên chuyện này sẽ kết thúc bằng một án mạng.

- Tất nhiên.

- Nhưng tôi không phải là kẻ chỉ điểm người cần bị giết. Ôi! Tôi biết làm gì bây giờ?

Morris đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, dáng điệu cực kỳ bối rối. Nhưng những lời nói của anh ta đã làm Mc Murdo xúc động. Anh nắm lấy hai vai Morris và lắc thật mạnh.

- Không làm được gì cả, nếu cứ than khóc như một cụ già. Trước hết phải biết thằng đó là ai? Nó hiện ở đâu? Bằng cách nào ông lại biết nó có ở đây. Tại sao ông lại đến tìm tôi?

- Tôi đã nói với ông rằng trước khi đến đây, tôi đã có một cửa hàng ở miền Đông, tại đó tôi có nhiều bạn tốt. Một người trong bọn họ hiện làm việc ở sở Bưu điện. Ngày hôm qua tôi nhận được thư của anh ta. Đây đoạn ở trên đầu trang này. Ông có thể đọc được.

Mc Murdo cầm lấy bức thư:

"... Ở vùng anh, bọn Tiên Phong hoạt động như thế nào? Chúng tôi đọc báo thấy nói nhiều về chúng nó lắm. Giữa chúng ta với nhau, tôi trông đợi tin tức của anh. Năm tập thể lớn và hai công ty hoả xa đã đứng ra gánh vác việc này và họ làm đến nơi đến chốn lắm. Họ muốn có những kết quả thực sự. Theo lệnh của họ, đích thân Pinkerton chỉ huy chiến dịch này và đã phái đến đó, thám tử giỏi nhất của ông ta là Birdy Edwards. Người ta chờ đợi là ngày một ngày hai, cái bọc mủ ung nhọt ấy sẽ được chọc thủng ra".

- Bây giờ mời ông đọc thêm phần tái bút.

"Tất nhiên, tôi biết được những điều nói trên là vì công việc của tôi, cho nên anh đừng cho ai biết nhé. Họ dùng mọi thứ mật mã riêng, mà anh có thể đoán cả ngày cũng không hiểu gì hết".

Mc Murdo ngồi lặng đi một lát, tay vẫn không rời bức

thư. Trước mặt anh sương mù như vừa tan hết, để lộ một cái vực sâu thăm thẳm.

- Có ai biết việc này nữa không ?
- Tôi không nói với ai cả.
- Người bạn của ông có viết thư cho ai nữa không?
- Anh ta có biết một hai người ở đây.
- Hội viên của hội à?
- Hình như thế.

- Người bạn ông có thể nhận dạng tên Birdy Edwards này và nhờ đó chúng ta sẽ có thể tìm ra nó.

- Có thể lắm. Nhưng tôi tin rằng người bạn của tôi không biết mặt tên Birdy Edwards đó. Anh ta chỉ cho tôi biết những tin tức đã thu lượm được trong công việc của anh ta thôi.

Mc Murdo bỗng nhảy dựng lên:

- Tôi nắm được nó rồi. Chúng ta may mắn quá. Chúng ta sẽ thanh toán nó trước khi nó có thể làm hại được chúng ta. Này, ông Morris, ông có để tôi đảm nhiệm việc này không?

- Tất nhiên rồi.

- Ông yên tâm, cứ để một mình tôi xử trí. Tôi coi như cái thư này là gửi đến cho chính tôi. Như thế đối với ông đã được chưa?

- Tôi không dám đòi hỏi gì thêm nữa.

- Thế thôi, chúng ta ngừng ở đây nhé. Bây giờ tôi xuống hội quán để dự họp đây, rồi chúng ta sẽ cho tên Pinkerton này có dịp than khóc.

- Ông không giết người thám tử ấy chứ?

- Ông biết càng ít càng tốt. Xin ông đừng hỏi tôi nữa.

Morris lắc đầu buồn bã:

- Tôi có cảm giác là tay tôi đã vấy máu.

Mc Murdo đáp lại với một nụ cười ghê rợn:

- Tự vệ không phải là ám sát. Hoặc nó, hoặc chúng ta.

Mc Murdo tuy mồm nói có vẻ cứng cỏi, nhưng những hành động của anh lại tỏ ra là anh thấy sự đe dọa rất nghiêm trọng. Trước khi ra khỏi nhà, anh đã huỷ hết những giấy tờ gì có thể buộc tội anh. Nhưng hình như anh vẫn còn lo sợ một cái gì đó, nên trên đường đến hội quán, anh đã dừng lại trước cửa nhà trọ của cụ Shapter, khi anh gõ khế vào cửa sổ thì Ettie chạy ra. Nhìn dáng điệu trang nghiêm của anh, cô biết rằng mỗi nguy hiểm đang gần kề.

- Có gì thế, anh đang bị nguy hiểm à?

- Chưa nguy hiểm lắm. Nhưng chúng ta nên đi khỏi nơi đây trước khi nó trở thành tệ hại hơn.

- Đi hả anh?

- Chiều hôm nay anh nhận được một số tin tức và thấy nhiều nguy hiểm đang chờ anh.

- Cảnh sát à?

- Không, anh đã dính líu quá sâu vào rồi, bây giờ anh muốn rút ra khỏi đây không chậm trễ nữa.

- Đó là con đường cứu nguy cho anh đó.

Không một lời nói, Ettie đặt bàn tay mình vào tay người yêu.

- Tốt lắm, nhiều sự việc sắp xảy ra dồn dập trong vùng thung lũng này. Nhiều người trong bọn anh phải tự lo lấy thân mình. Nếu anh ra đi, em phải đi ngay với anh.

- Em sẽ theo anh sau.

- Không, em đi ngay cùng với anh. Anh có quen biết một bà rất tốt, anh sẽ đưa em đến đó để chờ ngày làm lễ cưới.

- Vâng, em sẽ đi.

Mc Murdo đi tới nơi hội họp. Đến nơi, anh được chào đón một cách vui vẻ.

Phòng họp đầy nghẹt người. Qua màn khói thuốc lá, anh trông thấy cái bờm tóc đen của ông trưởng toán, bộ mặt độc ác của thằng Teddy Baldwin, cái tướng diều hâu của thư ký Harraway, cùng khoảng một tá những chức sắc cao cấp của chi nhánh. Anh mỉm cười khi nghĩ rằng tất cả bọn này rồi sẽ phải cuống cuống lên vì cái tin anh đem đến.

Ông chủ toạ cuộc họp tuyên bố:

- Chúng tôi vui mừng thấy anh đến họp, môn huynh Mc Murdo. Chúng tôi đang bàn về một vụ rất khó phân giải.

Một người ngồi kế bên nói cho anh hay:

- Chuyện Lawler và Andrews ấy mà. Cả hai đều đòi tiền thưởng. Ai biết được đứa nào đã bắn viên đạn chủ yếu.

Mc Murdo đứng dậy và giang tay ra. Nét mặt bất thường của anh chiếm hết sự chú ý của mọi người. Cả phòng họp im phăng phắc.

Mc Murdo trình trọng nói:

- Thưa sư huynh tôn kính, yêu cầu được thông báo khẩn cấp.

Mc Ginty nhắc lại:

- Môn huynh Mc Murdo yêu cầu được thông báo khẩn cấp. Theo nội quy của chúng ta, thì đây là điều ưu tiên phải tôn trọng. Bây giờ môn huynh, chúng tôi nghe anh nói.

Mc Murdo rút cái thư ở trong túi ra.

- Thưa sư huynh tôn kính và thưa các môn huynh, hôm nay tôi mang đến đây những tin tức không tốt. Tin đó là những công ty có quyền lực nhất và giàu có nhất của xứ này đã họp nhau lại để tiêu diệt chúng ta. Ngay lúc này đây, một

thám tử của Pinkerton, một người mang tên là Birdy Edwards đang hoạt động trong thung lũng, thu nhập những chứng cứ có thể tiêu diệt hết chúng ta. Đó là tình trạng mà tôi yêu cầu bàn bạc khẩn cấp.

Cả hội nghị ngồi lặng đi, không ai nói câu nào. Một lát sau, chủ tọa mới lên tiếng:

- Anh có chứng cứ gì không ?

- Chúng có ở trong bức thư này...

Anh đọc đoạn thư cần thiết, rồi nói tiếp:

- Đây là một vấn đề danh dự của tôi. Tôi không thể cho biết chi tiết hơn về bức thư này, cũng không thể để mọi người chuyển tay nhau đọc được.

Một môn huynh đã có tuổi đứng dậy, nói:

- Thưa ông chủ tọa, xin cho phép tôi được phát biểu. Tôi đã có nghe nói đến cái tên Birdy Edwards. Nó là phụ tá đắc lực của Pinkerton.

- Ở đây ai biết mặt nó? - Mc Ginty nói.

- Có, tôi biết - Mc Murdo trả lời.

Một tiếng rì rầm ngạc nhiên truyền đi trong phòng họp. Mc Murdo tiếp tục nói với một nụ cười đắc thắng trên môi.

- Nếu chúng ta hành động khôn ngoan và nhanh chóng thì chúng ta có thể thoát được nguy hiểm này. Nếu tôi có được sự tin tưởng và hỗ trợ của chi nhánh thì các vị không có gì phải lo sợ nhiều nữa.

- Chúng ta có gì phải lo sợ. Nó biết gì về công việc của chúng ta.

- Thưa ông Hội đồng, ông có thể nói được như vậy nếu như ai cũng thanh liêm như ông. Nhưng người này có khả

năng sử dụng hàng triệu bạc của bọn tư bản. Vậy ông thử nghĩ xem, ở trong tất cả các chi nhánh, há lại không có một môn huynh nào sa ngã trước bạc tiền? Tên thám tử này rồi ra cũng sẽ biết hết những bí mật của chúng ta. Chỉ có một môn thuốc để trị bệnh này mà thôi.

Teddy Baldwin nói dần từng tiếng:

- Không để cho nó ra khỏi thung lũng.

Mc Murdo tán thành nhiệt liệt:

- Hoan hô, môn huynh Teddy Baldwin, anh đã nói rất đúng.

- Bây giờ làm sao nhận ra nó? - Mc Murdo nói một cách nghiêm trang.

- Thưa ông trưởng toán. Đây là một vấn đề sinh tử, quá quan trọng để có thể đem ra bàn bạc rộng rãi. Tôi không nghi ngờ bất cứ một người nào trong chúng ta ở đây, nhưng nếu một câu nói chơi lọt đến tai người ấy, thì chúng ta không có một hy vọng nào không chế được nó. Tôi muốn chỉ nhánh bầu ra một uỷ ban tín nhiệm. Tôi xin đề cử chính ông, ông chủ toạ, môn huynh Teddy Baldwin và năm môn huynh khác nữa. Lúc đó trước uỷ ban, tôi sẽ nói rõ về những gì tôi biết và các biện pháp nên theo.

Đề nghị của Mc Murdo được chấp nhận ngay và một uỷ ban được chỉ định. Ngoài Mc Ginty và Teddy Baldwin còn có Harraway, Carter, Hồ Cormac và hai anh em Willaby.

Buổi họp hàng tuần chấm dứt sớm hơn mọi lần trong sự buồn rầu, lo sợ. Lần đầu tiên thấy hiện lên bầu trời của họ những đám mây đen của pháp luật.

Khi mọi người đã ra về, trước mặt uỷ ban tín nhiệm, Mc Ginty ra lệnh:

- Mc Murdo, nói đi!

Bảy người trong uỷ ban ngồi như những tượng đá lạnh lùng trong các ghế bành.

- Birdy Edwards đang ở đây nhưng với cái tên khác. Nó tên là Steve Wilson và hiện ở Hobson's Patch.

- Sao anh biết?

- Tôi ngẫu nhiên có nói chuyện với nó một lần mà không biết. Hồi đó tôi không nghĩ nhiều về Pinkerton và có lẽ tôi cũng đã quên hẳn cái tên ấy đi nếu không nhận được bức thư này. Nhưng bây giờ thì tôi chắc chắn là nó rồi. Tôi đã gặp nó hôm thứ tư vừa rồi, trên chuyến tàu. Nó nói nó là ký giả của tờ *New York Times*. Tôi tin là thật. Nó muốn biết về những Người Tiên Phong, nói là để viết gửi về toà soạn. Tất nhiên là tôi không hở ra một chuyện gì. Nó nói với tôi rằng: "Tôi sẽ trả tiền, mà trả giá rất đắt để có những chi tiết có thể làm vui lòng ông chủ báo của tôi". Tôi đã bịa ra cho nó nghe những điều mà tôi cho là nó sẽ thích thú. Sau đó nó đưa cho tôi một tờ giấy bạc hai mươi đô-la và nói rằng: "Anh sẽ có mười lần hơn thế này, nếu anh tìm được cho tôi những thứ gì mà tôi cần".

- Thế anh đã kể những gì với hắn.

- Tất cả những gì đến trong đầu tôi lúc ấy.

- Tại sao anh biết nó không phải là nhà báo.

- Khi xe chạy đến Hobson's Patch thì nó xuống tàu. Tôi cũng xuống. Cũng ngẫu nhiên khi tôi bước vào phòng bưu điện thì thấy nó ở trong đó đi ra. Người đánh điện tín nói với tôi rằng: "Coi này, tôi nghĩ có lẽ phải bắt hắn trả gấp đôi mới đúng".

- Tôi trả lời:

- "Tôi không nghĩ như ông". Thì ra nó đã viết dặc cả một

tờ điện tín những câu dọc lên không ai hiểu gì cả. Người đánh điện nói ngày nào hắn cũng đánh đi những bức điện tối mò như thế.

- Anh nói có lý. Thế bây giờ chúng ta phải làm gì? - Mc Ginty hỏi.

- Tại sao không xuống ngay dưới đó mà thanh toán mẹ nó đi? - Một người hỏi.

- Mà sớm chừng nào càng tốt chừng ấy.

- Tôi sẽ đi ngay tức khắc nếu tôi biết nó ở đâu. Nó ở Hobson's Patch, nhưng không biết ở nhà nào. Nhưng tôi đã có sẵn một cái bẫy, nếu các ông chịu nghe tôi...

- Bẫy thế nào?

- Ngày mai tôi sẽ đi Hobson's Patch. Tôi sẽ nhờ người đánh điện tín chỉ dẫn cho và tôi sẽ tìm ra nó. Tôi sẽ nói với nó rằng tôi cũng là một hội viên của Hội những Người Tự Do và muốn bán những bí mật của chi nhánh, nó sẽ vỗ ngay. Tôi sẽ nói rằng các tài liệu hiện để ở nhà tôi, nhưng nếu ban ngày mà đến đấy lấy, thì thật là điên. Tôi sẽ hẹn đến mười giờ đêm. Chắc nó đến thôi.

- Rồi sao nữa?

- Sau đó thì phần các ông muốn xử trí thế nào thì tùy. Nhà trọ của bà quả phụ Mac Namara là một căn nhà hẻo lánh. Bà chủ trọ của tôi là người tin cẩn được. Nếu nó hứa chắc với tôi là nó sẽ đến, thì tôi sẽ báo cho các ông biết và tôi muốn vào khoảng 9 giờ tối nay cả bảy ông phải có mặt ở nhà tôi. Nó sẽ sập bẫy.

Mc Ginty kết luận:

- Đồng ý về tất cả kế hoạch. Chín giờ tối mai, chúng tôi sẽ đến nhà. Anh chỉ việc đóng cửa sau lưng nó, còn để mặc chúng tôi.

CHƯƠNG 7

BIRDY EDWARDS SẬP BÃY

Căn nhà nơi Mc Murdo ở trọ nằm ở ven thành phố và xa đường cái đi lại. Trong những trường hợp khác, bọn chủ mưu chỉ việc đưa con mồi đến đấy, rồi trút đạn lên nạn nhân. Nhưng đây chính là một trường hợp ngoại lệ: còn cần phải rõ người kia đã biết những gì, làm cách nào mà biết và đã truyền đi những tin tức gì. Nếu người thám tử đã làm xong công việc thu thập tài liệu, thì cần phải biết ai đã phản bội để xử trí tên ấy.

Mc Murdo đi xuống Hobson's Patch như đã dự định trước. Buổi sáng hôm đó, hình như cảnh sát đặc biệt chú ý đến anh ta thì phải. Đại úy Marvin định tới nói chuyện với anh, khi anh đứng đợi tàu ở sân ga. Anh quay mặt đi không trả lời. Đến chiều thì Mc Murdo trở về và đến tìm ngay Mc Ginty ở nhà hội quán để báo tin:

- Nó sẽ đến.

- Hoan hô! - Ông trưởng toán vỗ tay reo mừng - Cậu có tin là nó biết nhiều lắm không ?

Mc Murdo buồn bã gật đầu:

- Nó đã ở đây ít nhất là sáu tuần rồi. Nếu nó cứ vung tiền ra trong suốt thời gian vừa qua, thì nó cũng đã thu được không ít tin tức và đã gửi những tin ấy đi rồi.

Mc Ginty kêu lên:

- Nhưng trong chi nhánh, mọi người đều vững vàng như thành đồng lữ thép cả. Chỉ có cái thằng Morris ấy thôi. Nếu có một người nào đi tố giác chúng ta thì chính là nó. Tôi muốn cho hai đứa đến nhà nó ngay trước tối hôm nay để cho nó một trận và đồng thời cũng tra hỏi xem có biết thêm gì không.

- Tôi không giấu ông là tôi cũng có thương hại lão ấy, mà nếu lão ấy bị làm sao thì tôi cũng có phần áy náy. Mặc dù lão có những cách nhìn không giống ông và tôi, nhưng tôi có cảm giác lão không phải là một tên phản bội. Nhưng thôi, tôi đâu có dám can thiệp vào chuyện giữa ông với lão.

- Tôi sẽ thanh toán nó.

- Nhưng xin ông hãy đợi đến mai, không nên để cho người ta chú ý quá nhiều đến chúng ta trước khi giải quyết xong vụ Pinkerton.

- Anh nói có lý. Và chúng ta sẽ bắt thằng Birdy Edwards phải khai rõ là nó đã nhận được những tin tức từ người nào. Dù chúng ta có phải moi tìm nó ra để bắt nó nói, cũng phải làm cho kỳ được. Nó có cảm thấy là bị cài bẫy không ?

- Tôi đã tóm được điểm yếu của nó. Nó sẵn sàng đi từ đây đến New York, nếu có được những tài liệu tốt. Tôi đã cầm tiền của nó...

Mc Murdo rút ở trong túi ra một xấp giấy đô-la.

- Nó sẽ đưa cho tôi bấy nhiêu nữa khi nào nó thấy những tài liệu của tôi.

- Tài liệu nào?

- Tất nhiên tôi làm gì có tài liệu. Nhưng tôi đã cho nó nhỏ nước dãi ra khi nói đến những nội quy, những sổ thanh toán, những đơn xin nhập hội. Hắn tin chắc rằng, trước khi đi khỏi nơi đây, hắn sẽ mò được đến tận đáy của vấn đề.

Mc Ginty thì thầm với một giọng dễ sợ:

- Ủ, nó cũng không nghĩ sai đâu. Thế nó có hỏi anh tại sao không mang những tài liệu đó đi theo luôn không ?

- Ai đại gì mang theo trong mình từng ấy tài liệu? Ngay mới buổi sáng hôm nay, đại úy Marvin còn muốn nói chuyện với tôi ở ngoài sân ga nữa kia.

- Ủ, người ta cũng đã có thuật lại với tôi như vậy. Tôi sợ rằng không khéo rồi cuối cùng chỉ có một mình anh sẽ phải gánh chịu tất cả sức nặng của vụ này. Sau khi thủ tiêu nó trong một cái giếng cũ, chúng ta không thể gạt bỏ được hai sự kiện là nó thì ở Hobson's Patch, mà hôm nay chính anh cũng đi Hobson's Patch.

- Ban đêm thì sẽ không có một ai trông thấy nó vào nhà tôi và tôi cuộc rằng sẽ không ai trông thấy nó ở trong nhà tôi đi ra. Bây giờ xin ông Hội đồng nghe kỹ tôi nói đây. Các ông sẽ đến đây đúng giờ đã quy định. Mười giờ thì nó đến. Nó sẽ gõ cửa ba lần. Chính tôi sẽ ra mở cửa cho nó vào. Tôi đi đằng sau nó và sẽ khoá cửa lại. Thế là xong.

- Ủ, dễ như trở bàn tay thôi.

- Nhưng chuyện tiếp theo mới là cần suy nghĩ. Nó có vũ khí, ai cấm nó không biết cảnh giác và đề phòng. Ông hãy cứ tưởng tượng rằng tôi đưa nó vào ngay một căn buồng có bảy người đàn ông ngồi chờ nó, trong khi nó tưởng chỉ có một mình tôi thôi. Thế là sẽ nổ ra một cuộc đọ súng và có thể có những cái không may xảy đến cho một vài anh em chúng ta.

- Đúng.

- Và tiếng súng có thể làm cho tất cả bọn cớm trong thành phố này đổ xô đến đây.

- Anh nói có lý lắm.

- Cho nên tôi định xếp đặt mọi việc như thế này. Các ông sẽ ngồi tất cả ở căn phòng lớn. Tôi mở cửa ngoài đường, đưa nó vào buồng khách nhỏ bên cạnh cửa. Tôi sẽ để nó ngồi đó trong khi tôi đi vào lấy tài liệu. Tôi sẽ trở lại với một vài tài liệu giả. Trong khi nó đọc, tôi sẽ nhảy vào ôm chặt tay nó. Các ông sẽ nghe thấy tiếng tôi gọi và chạy ủa sang, xin các ông chạy nhanh nhanh cho một chút.

- Kế hoạch thế tốt đấy. Chi nhánh Hội sẽ mang nợ anh nhiều lắm đấy.

- Thưa ông Hội đồng, dĩ nhiên tôi không còn là một tên lính mới tò te nữa.

Khi về đến nhà, anh bắt tay vào việc chuẩn bị cho cái buổi tối ghê gớm này. Trước hết anh đem khẩu súng ra lau chùi, bôi mỡ và lắp đạn. Rồi anh kiểm tra lại căn buồng nơi sẽ giương bẫy. Cuối cùng anh kể hết mọi chuyện cho Scanlan nghe và nói thêm:

- Nay Scanlan, đêm nay anh nên đi ngủ ở nơi khác. Trước sáng ngày mai, nơi đây sẽ có nhiều máu đấy.

- Tôi sợ chi nhánh đánh giá tôi không tốt, chứ tôi rất muốn theo lời khuyên của anh.

Bọn sát nhân đến đúng giờ đã qui định. Nhìn bề ngoài chúng có vẻ là những công dân ăn mặc đẹp đẽ, sạch sẽ. Nhưng nếu người nào biết xem tướng mặt, thì sẽ hiểu rằng Birdy Edwards ít có khả năng sống sót được.

Chủ nhà đã để chai whisky trên bàn, nên chúng vội vã nốc rượu ngay cho ấm bụng. Teddy Baldwin và Cormac đã chuẩn choáng say Rượu hun đốt thêm sự độc ác của chúng. Cormac để tay gần cái bếp lò sưởi đã được đốt lên. Nó nói:

- Nóng thế này, được đấy.

Thằng Teddy Baldwin hiểu ngay ý nghĩa của câu nói đó, gạt đầu tán thành.

- Ủ, được, đem trói nó vào đây thì sự thật nào cũng phải khạc ra hết.

Mc Murdo nói:

- Đừng lo, chúng ta sẽ bắt nó phải khai.

Mc Murdo, con người này có lẽ thân kinh bằng thép. Tất cả công việc khó khăn nguy hiểm này là đặt trên hai vai anh ta, mà anh ta vẫn bình tĩnh như không có gì xảy ra cả.

Tên toán trưởng nói với Mc Murdo:

- Một mình anh sẽ thu xếp riêng với nó. Chừng nào mà tay anh còn chưa nắm được vào cổ nó, thì nó sẽ chưa biết sự có mặt của chúng tôi.

- Có thể nó sẽ không đến. Nó ao ước được đến đây cũng không kém gì các ông ao ước được thấy nó. Đây nghe xem...- Mc Murdo đáp.

Chúng sững người lại, đứng im lặng như tượng đá. Ba tiếng gõ vang lên ở cánh cửa ngoài đường.

Mc Murdo giơ một tay lên để căn dặn phải thận trọng. Cả bảy cặp mắt cùng lóng lánh chung một ánh đắc thắng, cả bảy bàn tay đều đặt lên vũ khí.

- Không được gây tiếng động nữa - Mc Murdo thì thầm.

Rồi anh bước ra khỏi phòng và đóng cửa kỹ lưỡng. Bọn sát nhân căng tai nghe ngóng. Chúng nhận thấy bước chân của Mc Murdo đi trên hành lang, rồi thấy anh mở cửa ngoài. Có vài lời chào đón trao đổi qua lại, sau đó chúng nghe thấy tiếng chân của một người đi rụt rề trong nhà và một giọng nói mà chúng không quen biết. Một lát sau, cánh cửa đập mạnh và có tiếng chìa khoá xoay. Thế là xong, con mồi đã sập bẫy. Hồ Cormac phá lên cười ghê rợn. Mc Ginty vừa bắt nó im, vừa thì thào:

- Đồ ngu, mày làm hỏng việc bây giờ.

Ở buồng bên, nghe có tiếng người nói chuyện, nói rất lâu. Rồi mở cửa. Mc Murdo hiện ra, một ngón tay để lên môi ra hiệu.

Anh ta đi đến một đầu bàn và nhìn kỹ từng bộ mặt. Một sự thay đổi rất tế nhị xuất hiện ở anh ta, gương mặt lạnh lùng, rắn danh lại, đôi mắt sâu đậm long lanh sau cặp kính. Rõ ràng anh ta đã lột xác thành một người có uy quyền đối với người khác.

Bọn sát nhân ngắm anh không chớp mắt, nhưng anh vẫn không nói gì. Chỉ nhìn chúng bằng cặp mắt kỳ lạ.

Cuối cùng Mc Ginty phải lên tiếng:

- Thế nào, thằng Birdy Edwards có ở đây không ?

Mc Murdo chậm rãi trả lời, dần từng tiếng:

- Có, tao là Birdy Edwards đây.

Mười giây đồng hồ trôi qua, im lặng, đến nỗi người ta tưởng căn phòng này không có người. Bầy bộ mặt xám ngoét, quay nhìn về hướng con người đang chế ngự chúng. Trong tiếng kính bị vỡ, rèm cửa bị rút tung và qua mỗi khung cửa sổ, những họng súng đen ngòm chĩa vào. Mc Ginty rống lên như một con gấu bị thương, nhảy bổ ra phía cửa. Hắn chạm ngay vào mũi súng và đôi mắt xanh của đại úy Marvin. Tên trưởng toán lùi lại, ngã ngồi xuống ghế.

Mc Murdo gật đầu tán thành:

- Ông Hội đồng, ông ngồi chỗ ấy tốt đấy. Còn mày, Teddy Baldwin, nếu mày không cất tay ra khỏi khẩu súng thì mày sẽ không được gặp mặt người đao phủ đâu. Bỏ tay ra. Đó. Thế được đấy. Có bốn mươi tay súng chung quanh ngôi nhà này. Marvin, hãy tước hết súng của chúng nó đi!

Bọn giết người bị tước hết vũ khí. Kinh ngạc, sợ hãi, ủ rũ, chúng vẫn ngồi cả chung quanh bàn.

Người giương bấy đồng dạc nói lớn:

- Tao muốn nói với chúng mày một vài lời trước khi chia

tay. Tao chính là Birdy Edwards của tổ chức Pinkerton đây, tao đến đây là để tiêu diệt chúng mày. Tao đã phải chơi một ván bài khó khăn và nguy hiểm.

Bảy bộ mặt tái nhợt, sững sờ. Bảy cặp mắt trong đó cháy bỏng một mối căm hờn tưởng như không bao giờ có thể dập tắt được.

- Chúng mày tưởng là ván bài chưa kết thúc phải không? Nó kết thúc rồi: ở đây bảy đứa và ngay đêm nay, sáu mươi tay chân của chúng mày sẽ ngủ trong nhà tù. Khi đảm nhiệm vụ án này, tao không tin rằng trên đời này lại có một cái hội như hội của chúng mày. Tao tưởng đó chỉ là những chuyện phóng đại của một số nhà báo. Người ta nói với tao rằng tao sẽ phải chạm trán với những "Người Tự Do", vì thế tao đã đi đến Chicago để trở thành một Người Tự Do. Ở đó, tao thực sự tin rằng đúng là những chuyện phóng đại của báo chí, vì tao thấy hội không có gì xấu xa, mà trái lại là đàng khác. Vì phải làm cho trọn vẹn cuộc điều tra, nên tao đã đến thung lũng này. Khi đến đây tao mới hiểu rằng tao đã lầm. Cho nên tao đã ở lại đây để nghiên cứu vấn đề cho cặn kẽ. Tao chưa hề giết một người nào ở Chicago.

"Tao chưa bao giờ làm bạc giả. Những đồng đôla tao đưa cho chúng mày tiêu, nói là bạc giả nhưng chính bạc thật. Thế là tao được nhập vào cái chi nhánh địa ngục của chúng mày và cùng chúng mày bàn bạc những chuyện giết người. Cái đêm hôm tao được nhập vào chi nhánh, chúng mày đi hành hung cụ James. Tao không báo kịp cho cụ biết. Nhưng tao đã giữ tay mày lại, Teddy Baldwin khi mày định giết ông cụ. Tao không cứu được anh bạn Menzies, vì tao không biết rõ sự việc, nhưng tao sẽ treo cổ những tên giết hai người đó. Tao đã báo tin cho Wilcox, để có thể cùng vợ và các con ông ta thoát đi khỏi, trước khi tao đặt thuốc nổ. Cũng có nhiều vụ tao không

thể báo trước cho nạn nhân biết. Nhưng rõ ràng đã có biết bao nhiêu lần những người mà chúng mày định ám hại đã trốn thoát".

Mc Ginty rít lên giữa hai hàm răng:

- Thằng phản bội.

- Mc Ginty ! Mày gọi tao là "phản bội" nhưng sẽ có hàng nghìn người khác gọi tao là "người tốt", người đã xuống tận địa ngục để cứu họ lên. Trong cái địa ngục này, tao cố sống cho đến khi nắm được tất cả từng đứa một, từng bí mật trong lòng bàn tay này. Nhưng một bức thư đã khiến tao sắp bị lộ. Vì vậy tao phải hành động ngay tức khắc. Tao không còn gì nói thêm với chúng mày nữa. Thôi, bây giờ ông Marvin. Ông hãy đem giam bọn này lại. Chuyện còn lại ta sẽ làm sau.

Scanlan được giao một chiếc phong bì dán kín mà anh ta có nhiệm vụ phải đưa đến địa chỉ của Ettie. Sáng hôm sau, một cô gái trẻ đẹp và một người đàn ông khăn áo trùm kín người bước lên một chuyến tàu đặc biệt của Công ty hoả xa dành riêng cho họ, mở hết tốc lực rời khỏi một vùng đất đầy nguy hiểm.

Mười ngày sau, họ làm lễ cưới ở Chicago. Cụ Shapter là người làm chứng trong cuộc hôn nhân đó.

Vụ xử án những "Người Tiên Phong" được tổ chức cực kỳ cẩn mật. Chúng cố chối cãi. Nhưng vô ích. Mc Ginty và tám tên phụ tá, chết trên đoạn đầu đài, năm mươi đứa khác ngồi tù. Thắng lợi của Birdy Edwards trọn vẹn và hoàn toàn.

Nhưng thằng Teddy Baldwin không phải lên đoạn đầu đài. Anh em thằng Willaby cũng thế. Một vài thằng hung thần khác cũng thoát. Chúng bị giam giữ trong mười năm, rồi chúng tìm lại được tự do. Ngày chúng ra khỏi tù. Birdy Edwards biết rằng ông bắt đầu bị khó khăn. Chúng ám sát

hai lần, nhưng ông đều thoát. Ông phải rời Chicago, đổi tên để sinh sống ở California. Tại đây, Ettie qua đời. Một lần khác ông lại suýt bị giết. Mang một cái tên mới là Douglas, ông làm việc trong một hầm mỏ với một người hùn vốn tên là Barker và trở nên giàu có. Có người báo rằng: bọn khát máu đã lại đánh hơi thấy dấu vết của ông rồi. Thế là ông vội vã xuống tàu trở về Anh. Đổi tên là Douglas, lấy vợ và sống như một nhà quý phái nông thôn tại vùng Sussex rồi sau đó tại lâu đài này xảy ra câu chuyện như ta đã thấy.

Tác phẩm bậc thầy

Trước toà đại hình, Douglas được trắng án vì đã hành động trong hoàn cảnh tự vệ.

Holmes viết thư cho bà vợ ông ta: *"Bằng mọi giá, bà hãy đưa ông đi khỏi nước Anh. Ở đây có những tổ chức còn mạnh hơn gấp bội những tổ chức mà ông đã thoát được. Không thể nào có an toàn cho ông ở nước Anh này".*

Hai tháng đã trôi qua. Vụ án chìm dần vào dĩ vãng. Một buổi sáng, có một bức thư khó hiểu được nhét vào hòm thư của chúng tôi.

"Ông Holmes đáng thương của tôi ơi! Ôi... ôi..."

Bức thư nặc danh chỉ có mấy chữ đó thôi.

Tôi bật cười. Holmes thì trở nên nghiêm trang:

- Quý quái thật.

Và anh ngồi lặng đi, vờn trán cau lại.

Tối khuya hôm đó, bà chủ nhà trọ bước vào, nói rằng có một vị khách muốn được gặp ông Holmes về một vấn đề quan trọng. Người khách được mời vào ngay. Đó là ông Barker. Với

guang mặt căng thẳng, đôi mắt hoảng hốt, ông nói:

- Tôi mang đến những tin tức xấu.
- Đó là điều tôi đang sợ đây - Holmes nói.
- Ông nhận được một bức điện?
- Thư của người nhận được bức điện đó.

- Chuyện của ông Douglas. Người ta nói với tôi rằng tên thật của ông ta là Birdy Edwards. Hai ông bà ấy đã xuống tàu Panama đi Nam Phi từ ba tuần lễ nay rồi. Tối hôm qua, tàu đỗ lại ở bến Canon. Sáng nay, tôi nhận được bức điện này của bà Douglas: *"Douglas mất tích dưới biển trong một trận bão ngoài khơi Sainte - Hélène. Không ai biết tai nạn xảy ra như thế nào"*.

- Thì ra như vậy đó. Việc bố trí và dàn cảnh là tuyệt vời.
- Holmes nói.

- Ông không tin đây là một tai nạn?
- Phải.
- Thế thì Douglas đã bị mưu sát?
- Phải.
- Tôi cũng nghĩ thế, bọn Người Tiên Phong.

Holmes ngắt lời:

- Không phải đâu. Đây là một bàn tay bạc thầy kia. Đây không còn là chuyện một khẩu súng săn của nòng, một khẩu súng lục, mà là tác phẩm vĩ đại của một bậc thầy. Trông những nét bút tuyệt vời này, tôi có thể nhận ra ngay đây là một tác phẩm của Moriarty. Vụ án này không phải là sản phẩm của Mỹ quốc mà chính là của London đó.

- Vì sao vậy?
- Vì nó đã được thực hiện bởi một người "bất bại". Một bộ

óc lớn và một tổ chức khổng lồ dùng để thủ tiêu một người mà thôi. Khác nào dùng búa tạ để đập một hạt dẻ: một sự vùng phí năng lực quá cỡ, nhưng hạt dẻ đã bị đập nát bét.

- Nhưng bậc thầy ấy sao lại dính líu vào vụ này được.

- Người Mỹ rất khôn ngoan. Khi họ dự định đánh một trận ở Anh, thì họ nghĩ ngay đến việc hợp tác với một chuyên gia lớn về tội ác ở tại Anh.

Mới đầu Moriarty chỉ huy bộ máy của hắn để tìm ra Douglas. Rồi hắn chỉ dẫn cho hung thủ cách tiến hành công việc như thế nào cho tốt. Nhưng Teddy Baldwin đi từ Mỹ sang đây đã thất bại. Bây giờ Moriarty tự đứng ra đảm nhận việc này và đã giải quyết nó bằng một tác phẩm bậc thầy.

Barker dùng dùng nỗi giận, nắm chặt bàn tay, tự đâm vào trán.

- Chúng ta bắt buộc phải chấp nhận điều đó ư? Sẽ không có ai lên đến ngang tầm của tên ma vương này sao?

Holmes chậm rãi trả lời:

- Không, tôi không nói rằng tên ma vương ấy sẽ không thể bị đánh bại. Nhưng ông phải để cho tôi có thời gian... Vâng, phải có thời gian.

Chúng tôi ngồi lặng đi. Đôi mắt tiên tri của Holmes vẫn như đang muốn chọc thủng bức màn tương lai.

CUNG ĐÀN SAU CUỐI

CUỘC PHIÊU LƯU MẠO HIỂM Ở BIỆT THỰ WISTERIA

1. CÂU CHUYỆN KÌ LẠ CỦA ÔNG JOHN SCOTT ECCLES

Tôi thấy trong sổ tay có ghi lại rằng đó là một ngày ảm đạm lạnh lẽo cuối tháng ba năm 1892. Holmes nhận được một bức điện tín trong lúc chúng tôi đang ăn trưa và anh đã nguệch ngoạc viết mấy dòng trả lời. Anh không nhận xét gì về bức điện ấy nhưng rõ ràng anh có lưu tâm đến nó vì tôi thấy anh cứ trầm ngâm ngồi hút xì gà bên lò sưởi, vẻ mặt đắm chiêu suy nghĩ, thỉnh thoảng lại liếc nhìn lại bức điện. Sau đó anh quay sang nhìn tôi, đôi mắt ánh lên vẻ ranh mãnh.

- Watson này, tôi nghĩ chúng ta nên tặng thưởng cho anh danh hiệu nhà nghiên cứu ngôn ngữ đại tài. Anh nghĩ sao về từ "kì cục"?

- Lạ lùng, đáng lưu tâm - Tôi gợi ý.

Anh lắc đầu.

- Còn nhiều hơn thế ấy chứ. Cái từ này còn có ngụ ý một điều gì đó rất bi thảm và khủng khiếp nữa. Nếu anh chịu khó nhớ lại những câu chuyện anh đã thuật cho quý độc giả từ trước tới giờ, anh sẽ thấy thường thì những chuyện kì cục

hay chuyển biến thành chuyện tội ác. Anh hãy nhớ lại câu chuyện về hội những người tóc đỏ xem. Đầu tiên mọi chuyện có vẻ chỉ hơi lạ lùng, thế mà kết cục lại là cả một mưu đồ tội ác; hoặc như chuyện về năm cái hạt cam, cuối cùng lại hoá ra là cả một âm mưu giết người. Những chuyện như thế khiến cho tôi luôn phải tỉnh táo đề phòng.

- Hiện giờ đang có một chuyện như thế sao?

Holmes đọc to bức điện tín cho tôi nghe.

"Tôi vừa trải qua một chuyện kì cục khó tin nhất trần đời. Liệu tôi có thể hỏi xin ý kiến của ông chăng?"

Scott Eccles. Hộp thư lưu trữ, Charing Cross".

- Đây là đàn ông hay đàn bà?

- Đương nhiên là đàn ông! Một phụ nữ không bao giờ gửi điện tín! Cô ta sẽ thân hành tới.

- Anh sẽ gặp ông ta chứ?

- Watson thân mến, anh thấy đấy, tôi chán ngán chết đi được kể từ ngày đưa đại tá Caruthers vào tù. Bộ óc tôi giống như một cái máy của xe đua: xe sẽ bị rỉ sét nếu nó không làm nên chiến tích. Cuộc sống trở nên tầm thường và mọi thứ giấy tờ tài liệu sao mà khô khan quá. Mọi sự táo bạo liều lĩnh và mọi điều bay bổng lãng mạn đều biến mất khỏi thế giới tội phạm rồi hay sao ấy. Thế nên, anh đừng hỏi tôi rằng tôi có sẵn sàng nhận một vụ việc mới, dù nó có tầm thường đến thế nào chăng nữa. Nhưng nếu tôi không nhầm thì đây chính là vị khách của chúng ta đấy.

Tiếng bước chân vang đều đều trên cầu thang. Rồi một nhân vật cao, lực lưỡng, râu mép màu xám, dáng vẻ đáng kính bước vào. Những đường nét đầy vẻ nặng nề và cung cách đầy vẻ tự mãn đủ để chúng tôi hiểu ông ta là người như

thế nào. Đôi ghệt mắt cá và cặp kính gọng vàng cho thấy ông ta là một người thuộc Đảng bảo thủ, một con chiên ngoan đạo, một vị công dân có ý thức cực kì tốt. Tuy vậy, rõ ràng đã có một biến cố gì đó làm thay đổi bản chất tốt đẹp đó của ông ta. Khuôn mặt ông ta bùng bùng giận dữ, tóc tai bù xù, cử chỉ rất phẫn khích. Người khách đi thẳng vào vấn đề.

- Thưa ông Holmes, tôi vừa trải qua một chuyện rất lạ lùng và khó chịu. Cả đời chưa bao giờ tôi lâm vào một tình huống như vậy! Thật là tủi nhục! Tôi nhất định phải tìm ra lời giải ...

Trong cơn giận dữ, mặt ông ta xệ xuống, hơi thở hỗn hển. Holmes ôn tồn nói:

- Mời ông ngồi xuống đã, ông Scott Eccles. Trước hết, tôi xin phép hỏi tại sao tôi lại hân hạnh được ông nhờ vả thế này?

- Thưa ông, chuyện này hình như không thuộc thẩm quyền cảnh sát. Nếu ông nghe tường tận câu chuyện, ông sẽ hiểu ngay vì sao tôi không tìm đến cảnh sát. Thực ra tôi không có cảm tình với thám tử tư lắm, nhưng có nghe tên ông...

- Xin cảm ơn! Nhưng xin được hỏi câu thứ hai: Tại sao ông không đến ngay?

- Ý ông muốn nói gì?

Holmes nhìn đồng hồ.

- 2 giờ 15. Điện được đánh lúc 1 giờ. Chỉ nhìn qua cách ăn mặc của ông, tôi cũng hiểu rằng ông gặp chuyện không may ngay từ lúc vừa thức dậy.

Người khách vuốt mái tóc rối rối măn mê cái cằm xồm xoàm.

- Đúng vậy, tôi quên rửa mặt. Tôi chẳng có thời gian mà nghĩ đến chuyện ấy. Ra khỏi được cái nhà ấy tôi mừng quá. Nhưng trước khi đến đây, tôi đã đi lòng vòng vài nơi. Tôi có

tới dịch vụ cho thuê nhà và được biết tiền thuê biệt thự Wisteria đã được thanh toán sòng phẳng.

- Này ông bạn! - Holmes vừa cười vừa trách khéo - Ông bạn giống y bác sĩ Watson của tôi đây: quen bắt đầu bằng cái đuôi của câu chuyện. Mong ông bạn hãy bình tĩnh sắp xếp lại mọi suy nghĩ và hãy kể cho có đầu có cuối để tôi xem vì sao mà ông bạn tóc râu chưa cạo, giày chưa đánh, áo ngoài còn chưa cài khuy đã vội vàng đến đây để tìm người giúp đỡ.

Người khách râu rĩ nhìn vẻ ngoài rất độc chiêu của mình.

- Thưa ông Holmes, tôi biết là trông tôi phải kì cục lắm. Tôi không tưởng tượng nổi trong đời tôi sẽ có thể xảy ra một chuyện như thế. Tôi sẽ tường thuật ngọn ngành câu chuyện dị thường này và tôi chắc chắn rằng sau khi nghe xong ông sẽ thứ lỗi cho tôi đã mất bình tĩnh đến thế!

Nhưng câu chuyện chưa bắt đầu được, vì chúng tôi nghe có tiếng náo động ở bên ngoài và bà Hudson vừa mở cửa, đưa vào hai người lực lưỡng, đáng dấp cảnh sát tuy mặc thường phục. Một trong hai người là một người vốn rất quen thuộc với chúng ta, thanh tra Gregson của Scotland Yard, một người khoẻ khoắn, năng động, và dù còn có nhiều nhược điểm nhưng là một thanh tra cảnh sát giàu năng lực. Ông bắt tay Holmes rồi giới thiệu người bạn đồng hành là thanh tra Baynes thuộc Sở cảnh sát Surrey.

- Chúng tôi cùng săn một con mồi đang đi về hướng này... - Nhìn người khách của chúng tôi, Baynes hỏi đột ngột - Ông là John Scott Eccles, thường trú tại Popham House?

- Vâng!

- Chúng tôi đi tìm ông từ sáng.

- Đầu mối của các ông là bức điện tín? - Holmes hỏi.

- Vâng. Chúng tôi kiểm tra đầu mối tại bưu điện Charing Cross và bây giờ hiện diện tại đây.

- Sao hai ông lại tìm tôi? Các ông cần gì?

- Chúng tôi muốn biết về cái chết của ông Aloysius Garcia tại biệt thự Wisteria gần Esher đêm qua.

Người khách sừng sốt, mở to đôi mắt, mặt trắng bệch.

- Chết? Các ông vừa nói ông ấy đã chết rồi sao?

- Vâng, ông ấy chết rồi.

- Nhưng chết như thế nào? Tai nạn ư?

- Án mạng, có kẻ giết ông ấy.

- Ô! Ông không muốn nói rằng... Ông không cho rằng tôi có liên can chứ?

- Chúng tôi tìm thấy lá thư của ông ở trong túi nạn nhân, nên chúng tôi biết rằng ông có dự kiến ngủ lại đó đêm qua.

- Vâng, đêm qua tôi ngủ ở đó.

- Thế là ông có ngủ ở đó, phải không?

Các sổ công vụ được rút ra.

- Chậm một chút! Ông Gregson! - Holmes xen vào - Ông muốn lấy lời khai đầy đủ chứ gì?

- Và tôi báo trước cho ông John Scott Eccles biết rằng lời khai đó làm bằng chứng chống lại ông đó.

- Ông này đang sắp sửa nói hết cho tôi nghe thì hai vị bước vào. Tôi đề nghị với bác sĩ Watson, hãy cho ông John Scott Eccles một ly cô nhắc pha sô đa, chẳng có hại gì đâu mà... Tôi đề nghị các ông đây không ghi lại tình tiết này trong bản ghi lời cung, còn bây giờ, mời các ông cứ tiếp tục.

Người khách uống ly rượu, sắc diện của ông ta đã hồng

hào trở lại. Liếc mắt về phía các quyển sổ, ông ta bắt đầu kể ngay câu chuyện lạ lùng của mình.

- Tôi độc thân và vì tính tình cũng vui vẻ dễ gần nên tôi có khá nhiều bạn. Trong số này, tôi thân với ông Melville ở lâu dài Albemarle, đường Kensington. Vài tuần trước đây, chính trong một bữa cơm tại nhà của Melville, tôi đã kết thân với ông Garcia, một thanh niên trẻ tuổi. Theo chỗ tôi biết, ông Garcia người gốc Tây Ban Nha và có quan hệ thế nào đó với đại sứ quán. Ông Garcia nói tiếng Anh rất đúng giọng, người thanh lịch, khiêm tốn, điển trai.

"Giữa tôi và chàng trai này ngay lập tức có cảm tình. Anh ta gây cho tôi một ấn tượng tốt đẹp ngay từ đầu. Hai ngày sau, anh ấy tới thăm tôi tại Lee. Sau một hồi chuyện trò, Garcia mời tôi về chơi vài ngày ở biệt thự Wisteria. Biệt thự này nằm trên đường đi từ Esher tới Oxshott. Và hôm qua tôi đã tới Esher theo lời mời này. Anh ấy cũng đã tả cho tôi nghe từ trước về ngôi biệt thự của mình. Anh ấy sống cùng một người hầu rất mực trung thành, một người nhà quê thật thà tận tụy, người này nói tiếng Anh và quản lý mọi chuyện trong nhà cho anh ấy. Ngoài ra còn có một người đầu bếp rất khéo tay, nghe nói anh ấy đã cứu người này trên đường đi. Anh ấy cũng đã nói trước cho tôi biết nhà mình lạ lùng như thế nào, tôi thừa nhận là đúng, thậm chí còn phải nói là nó lạ lùng hơn mức anh ấy nói với tôi.

"Tôi đi xe ngựa đến đó, khoảng hai dặm về hướng nam Esher. Ngôi biệt thự xinh xắn, nằm cách mặt đường một quãng, lối dẫn vào uốn lượn qua hai hàng cây rợp bóng. Bề ngoài trông ngôi nhà có vẻ đã cổ lắm và đã lâu không được sửa chữa. Khi nhìn tấm cửa lật được khéo lên phía trên bãi cỏ phía trước cánh cửa ra vào rêu phong bạc màu, tôi cứ tự

hỏi mình có ngớ ngẩn không khi đến thăm một người bạn mà mình mới biết sơ qua. Tự anh ấy đích thân ra mở cửa và chào đón tôi với một thái độ vô cùng hồ hởi. Sau đó, anh ấy ra lệnh cho một người hầu có vẻ mặt râu rĩ ra mang hành lý và dẫn đường cho tôi vào phòng ngủ của mình. Cả ngôi nhà ấy cứ u ám ảm đạm thế nào ấy. Suốt bữa tối chúng tôi cứ chuyện trò con cà con kê những chuyện vô thưởng vô phạt. Nhưng mặc dù anh bạn của tôi đã cố hết sức để tỏ ra rất vui vẻ với khách, tôi thấy rõ tâm trí anh ấy cứ để đâu đâu, hết gõ tay lên bàn lại cắn móng tay và có những cử chỉ điệu bộ ý chừng rất sốt ruột. Tóm lại, các dấu hiệu bực dọc mỗi lúc một tăng. Bữa cơm thì rất tồi, cả về thức ăn lẫn cách phục vụ. Sự hiện diện của người phục vụ câm lặng càng làm cho bầu không khí càng thêm u tịch. Tôi xin thành thật mà nói với các ông rằng tối qua đã mấy lần tôi muốn kiểm cố để cáo từ để trở về Lee.

"Tôi vừa chợt nhớ ra có một điểm mà những nhà điều tra như hai ông có thể sẽ quan tâm. Lúc bảy giờ thì tôi cũng không quan tâm lắm. Cuối bữa cơm, người làm trao cho Garcia một phong thư. Sau khi đọc xong, Garcia tỏ ra lơ đãng và lạ lùng. Anh ấy ngồi lặng thinh, chẳng buồn chuyện trò gì nữa và hút thuốc liên tục. Khoảng 11 giờ, tôi thở phào nhẹ nhõm vì đã đến giờ ngủ. Một lát sau, anh ta hé cửa bước vào (phòng tôi tối đen như mực), hỏi xem tôi có bấm chuông không. Tôi trả lời là không và anh ấy xin lỗi vì đã đánh thức tôi vào lúc 1 giờ khuya như vậy. Sau đó tôi ngủ lại và ngủ rất say.

"Bây giờ tôi mới kể đến cái đoạn mà tôi cho là kỳ cục nhất trong câu chuyện. Khi tôi thức giấc thì trời đã sáng bảnh rồi. Tôi liếc nhìn đồng hồ và thấy đã 9 giờ sáng. Tôi ngạc nhiên vì người ta đã quên đánh thức tôi lúc 8 giờ theo lời tôi dặn. Tôi đứng lên và bấm chuông. Không ai trả lời. Tôi cho là chuông

hồng, bèn hồi hả mặc quần áo rồi đi xuống cầu thang để xin nước nóng. Các ông chắc cũng hiểu tôi ngạc nhiên đến thế nào, căn nhà vắng tanh. Tôi kêu to ngoài hành lang. Không một hồi âm. Tôi chạy từ phòng này sang phòng nọ. Tất cả đều vắng lặng. Tôi hôm trước Garcia đã chỉ cho tôi phòng ngủ của anh ấy, nên tôi đến gọi cửa. Vẫn không có tiếng trả lời. Tôi vặn cửa bước vào. Phòng trống không, giường cũng chưa hề có người ngủ. Họ đã bỏ đi hết: anh bạn chủ nhà người ngoại quốc, người đầy tớ ngoại quốc và cả gã đầu bếp ngoại quốc; cả ba đã biến mất trong đêm. Chuyến đi tới biệt thự Wisteria của tôi đã kết thúc như thế đó."

Sherlock Holmes xoa xoa tay và cười nhẹ trong khi ghi chép câu chuyện này vào tập những chuyện lạ lùng anh đã từng trải qua.

- Chuyện ông vừa trải qua quả là một cuộc phiêu lưu độc nhất vô nhị! Ông vui lòng cho tôi biết ông làm gì sau đó? - Anh ấy hỏi John Scott Eccles .

- Ý nghĩ đầu tiên của tôi là mình đã trở thành nạn nhân của một trò đùa quá quắt. Tôi xách va-li, giận dữ đóng cửa và đi bộ về Esher. Tôi dừng chân tại cơ quan làm dịch vụ cho thuê nhà và được biết chính họ đã cho thuê biệt thự đó. Tôi nghĩ rằng họ dàn dựng cảnh này không phải để trêu tôi mà để trốn nợ. Cuối tháng ba mà, gần phải trả tiền nhà quý một rồi. Nhưng giá thiết này của tôi không được ổn vì nghe tôi nói thế, người đại lý cho thuê nhà đã nói ngay tiền thuê nhà đã được trả rồi. Tôi bèn lên thủ đô, tới tòa đại sứ Tây Ban Nha. Tại đây không ai biết anh chàng Garcia cả. Tôi lại đến nhà người đã giới thiệu tôi với Garcia. Khốn thay, Melville lại con lù mù hơn tôi nữa. Cuối cùng, nhận được hồi âm của ông Holmes, tôi vội chạy tới đây ngay, vì tôi tin rằng ông có thể

giải đáp được. Nhưng giờ đây, thưa ông thanh tra, tôi biết thêm rằng câu chuyện không chấm dứt tại đó và được tiếp nối bằng một thăm kịch. Tôi đã khai báo hết sự thật. Tôi hoàn toàn không biết gì về những việc xảy ra cho chàng trai đó. Ý muốn duy nhất của tôi là tận tình cộng tác với luật pháp."

- Tôi tin điều đó, thưa ông John Scott Eccles! - Thanh tra Gregson đáp một cách nhã nhặn - Lời khai của ông phù hợp với các dữ kiện mà chúng tôi thu lượm được, như bức thư mà Garcia nhận được vào bữa cơm tối. Ông có để ý thấy Garcia làm gì với lá thư đó?

Garcia vo tròn và quăng vào lửa.

- Baynes, anh nghĩ sao?

Viên thám tử địa phương to con, má đỏ, gương mặt to tròn, có đôi mắt sáng rực. Ông ta mỉm cười chậm chạp, rút trong túi ra một mảnh giấy xếp đã phai màu.

- Nhờ cái lưới sắt có móc, đương sự quăng quá cao nên cục giấy rớt đằng sau lưới. Nó còn nguyên vẹn đây.

Holmes dành cho Baynes một nụ cười tỏ ý thiện cảm với một người rành việc!

- Phải sục sạo lắm mới moi ra cục giấy này!

- Thưa ông Holmes, tôi tìm ra nó theo thói quen mà! Tôi đọc nhé, ông Gregson.

Viên thám tử thủ đô gật đầu đồng ý.

- Thư viết trên một góc tư tờ giấy màu kem thường, cắt bằng hai nhát kéo lưới cụt, xếp lại ba lần, niêm phong bằng si đỏ được trét vội vã và được ấn xuống bằng một vật dẹt hình bầu dục. Thư đề địa chỉ ông Garcia, biệt thự Wisteria. Thư viết như sau: *"Màu sắc của chúng ta là lục và trắng.*

Màu lục được mở, màu trắng bị đóng lại. Cầu thang lớn, hành lang thứ nhất, thứ bảy, phía tay mặt cửa có đệm. Chúc may mắn - D". Đó là tổng chữ của đàn bà, sử dụng một ngòi chuốt kỹ, nhưng địa chỉ được ghi bằng một ngòi khác, hoặc bởi một người nào khác. Các ông thấy đấy, tổng chữ to hơn, dày đặc hơn.

- Một bức thư rất đáng quan tâm - Holmes nhìn mẫu giấy và tiếp - Tôi nhiệt liệt ca ngợi ông, ông Baynes ạ, về cách quan sát và kiểm tra mẫu giấy. Tôi xin nêu thêm vài điểm lật vật có thể bổ sung cho các nhận xét của ông. *Cái vật hình bầu dục* mà ông vừa nói chắc chắn là một nút áo vì không có vật nào khác có dạng giống như thế! Cây kéo được sử dụng ở đây là một cây kéo cắt móng tay mũi cong. Tuy các đợt cắt ngắn, nhưng vẫn thấy rõ ràng có độ cong.

Viên thám tử Surrey cười nhẹ.

- Tôi cứ ngỡ mình đã trình bày hết các điểm chủ yếu của sự việc, hoá ra vẫn còn biết quá ít. Tôi phải thú thật rằng lá thư này chẳng giải thích được điều gì khác hơn cho tôi ngoài việc đã có chuyện xảy đến và kẻ chủ mưu là một người đàn bà.

Trong khi hai người nói chuyện thì ông John Scott Eccles ngồi không yên trên ghế, ông nói:

- Tôi rất mừng là ông đã tìm được bức thư. Nhờ đó lời khai của tôi được xác nhận phần nào. Tuy nhiên, tôi xin phép lưu ý là tôi chưa hề được nghe điều gì đã xảy ra cho ông Garcia và hai người làm kia.

- Về phần ông Garcia - Gréch-xon nói - câu giải đáp rất đơn giản. Sáng nay người ta phát hiện ông ấy đã chết tại đồng cỏ xã Oxshott, cách nhà 1500 mét. Cái đầu bị nát bươm vì bị đập bằng bao cát hay một vật cùng loại. Hiện trường là một nơi hoàn toàn hoang vắng, nhà gần nhất cách đó cũng

phải tới 400 mét. Có thể ban đầu, ông bị đập từ phía sau và kẻ tấn công tiếp tục đập khá lâu, sau khi ông ta đã chết! Kẻ sát nhân này có vẻ đang rất phẫn nộ. Không một dấu chân, không một vết tích giúp ta nhận dạng kẻ đó.

- Ông ấy bị cướp chẳng?

- Không, tuyệt nhiên không có dấu vết cướp bóc.

- Thật là đau đớn và khủng khiếp - Ông John Scott Eccles nói, giọng run run - Tuy nhiên cũng là một điều phiền phức đối với tôi. Tôi liên can gì đến chuyện ông chủ nhà tôi đến chơi lại ra ngoài vào ban đêm và rồi lại bị giết thê thảm như thế chứ? Tại sao tôi lại dính vào một vụ quái dị như vậy?

- Dễ hiểu thôi - Thanh tra Baynes đáp - Lá thư độc nhất tìm được trong túi nạn nhân là của ông, nó cho tôi biết rằng ông là khách mời trong đêm đó. Chính phong bì của bức thư giúp chúng tôi biết địa chỉ và tên của nạn nhân. Mãi hơn 9 giờ chúng tôi mới đến đó, chẳng thấy bóng dáng ông hay bất cứ ai khác quanh đó. Tôi đã đánh điện cho ông Gregson để truy tìm ông ở London trong khi tôi lục soát biệt thự Wisteria. Sau đó, tôi đi gặp ông Gregson và cuối cùng cả hai chúng tôi đến đây.

- Giờ đây, tôi nghĩ - Gregson vừa nói vừa đứng dậy - ông John Scott Eccles nên đi theo chúng tôi về sở cảnh sát để chúng tôi lấy lời khai bằng văn bản.

- Đương nhiên, tôi đi ngay thôi. Nhưng ông Holmes, tôi xin ông giúp đỡ. Tôi mong ông sẽ không thấy lãng phí thời gian và sức lực khi giải quyết vụ này.

Holmes quay qua viên thanh tra cảnh sát địa phương.

- Tôi hy vọng rằng hai ông sẽ không thấy có gì trở ngại nếu có sự cộng tác của tôi.

- Nếu được vậy, tôi vô cùng hân hạnh.

- Các ông đã tỏ ra rất mau lẹ và chuyên nghiệp khi điều tra vụ này. Tôi xin phép hỏi, hai ông có bằng chứng nào về chuyện nạn nhân bị giết lúc nào không? - Holmes hỏi.

- Nạn nhân nằm đó từ 1 giờ sáng, lúc mưa bắt đầu rơi và án mạng xảy ra trước cơn mưa.

- Không thể nào như thế được, ông Baynes ạ! - Người khách hàng của chúng tôi kêu lên - Giọng nói của Garcia không thể lẫn đi đâu được. Tôi sẵn sàng thề độc rằng chính Garcia nói chuyện với tôi hồi 1 giờ khuya tại phòng ngủ của tôi.

- Một sự trùng hợp dị thường, nhưng không phải là không thể - Holmes vừa thì thầm vừa cười.

- Ông căn cứ vào đâu mà nói thế? - Gregson hỏi.

- Thoạt nhìn, sự việc không phức tạp lắm, tuy nó có vài điểm kỳ dị. Nhưng trước khi đưa ra một ý kiến dứt khoát, tôi cần nghiên cứu dữ kiện một cách sâu sát hơn. Nhân tiện xin hỏi ông Baynes, ông có thu lượm được cái gì khác, ngoài mẫu giấy này, khi lục soát căn nhà không?

Viên thám tử địa phương nhìn Holmes lạ lùng:

- Có vài ba chi tiết đáng lưu tâm. Sau khi tôi xong việc tại sở cảnh sát, đề nghị ông đến và góp ý về các chi tiết đó.

- Tôi sẵn sàng - Holmes đáp và nhấn chuông - Bà Hudson, bà vui lòng tiễn các ông đây giùm tôi và nhờ một chú nhóc đi gửi gấp bức điện này! Đây là 5 shilling để trả cho nhóc đó.

Khi khách đã ra về hết, chúng tôi vẫn ngồi lặng thinh. Holmes rút chiếc tẩu thuốc, trầm ngâm, dăm chiêu suy nghĩ về nạn nhân hồi lâu. Đột nhiên anh quay sang tôi:

- Nào, Watson, ý kiến của anh ra sao?

- Tôi không thể nào hiểu vì sao John Scott Eccles bị lừa.

- Tôi muốn nói về cái chết của Garcia kia!

- Chà, hai người hầu trong nhà đã biến mất. Có thể chúng là hung thủ và đã đào tẩu.

- Đó là một giả thiết dễ chấp nhận. Tuy nhiên chính anh cũng thắc mắc tại sao chúng phải chờ tới cái đêm nhà có khách. Ra tay đêm nào mà chẳng được!

- Thế thì tại sao chúng trốn?

- Đây là một câu hỏi lớn! Còn có một câu hỏi lớn khác nữa: cuộc phiêu lưu không bình thường của John Scott Eccles? Tìm ra lời giải cho cả hai câu hỏi này có phải là quá sức người bình thường không? Ngoài ra, lời giải thích ấy lại phải trùng lặp với bức thư có lời lẽ lạ lùng này nữa. Nếu các dữ liệu mới lại phù hợp, thì giả thiết mới trở thành giải đáp.

- Nhưng giả thiết gì?

Holmes tựa lưng vào ghế, lim dim đôi mắt:

- Watson này, anh cũng có thể thấy giả thiết đây là một trò đùa sẽ không thể nào đứng vững. Việc Garcia mời John Scott Eccles đến biệt thự Wisteria là có chủ đích!

- Để làm gì?

- Ta lần lượt xét từng khâu. Trước hết, tôi thấy tình bạn lạ lùng nhanh chóng giữa Garcia và John Scott Eccles không bình thường tí nào, mà người cố gắng giữ mối cảm tình này lại là Garcia. Garcia lặn lội đến nhà John Scott Eccles ngay sau ngày đầu tiên mới quen và giữ mối quan hệ thân thiết để mời mọc John Scott Eccles xuống Esher. Anh ta muốn gì nơi John Scott Eccles? Eccles có thể cho anh ta cái gì chứ? Tôi thấy John Scott Eccles chẳng có gì quyến rũ đặc biệt. Anh ta chẳng hề thông minh xuất chúng, sao hoà hợp được với một người gốc Latin sắc sảo? Thế mà tại sao Garcia lại tuyển

chọn John Scott Eccles trong vô vàn những bạn hữu khác? Anh ta có phẩm chất gì đó nổi trội chẳng? Tôi nghĩ là có đấy. John Scott Eccles là một người Anh được trọng vọng trong xã hội và là một nhân chứng có thể gây ấn tượng với một người Anh khác? Anh có để ý cả hai viên thanh tra không ai ngờ vực lời khai của ông ấy không, dù nó khá dị thường.

- Nhưng người này làm chứng cho cái gì?

- Không làm chứng cho cái gì hết, nếu căn cứ theo các sự việc đã xảy ra. Nhưng đó là mấu chốt, nếu nhìn sự việc diễn tiến cách khác. Đó là cách tôi phân tích sự việc này.

- Tóm lại, John Scott Eccles có thể đã được dùng làm cái cớ để che giấu tội ác.

- Đúng vậy, đó là cái cớ để che đậy tội ác! Giả sử cả bọn người ở biệt thự Wisteria đồng loa với nhau, mục đích chủ yếu là phải chuẩn bị trước 1 giờ sáng. Do đồng hồ bị vặn sai giờ nên John Scott Eccles được mời đi ngủ sớm. Khi Garcia nói với ông ta là 1 giờ sáng thì thực tế chưa quá 12 giờ đêm. Nếu Garcia có thể thực hiện công việc và trở về nhà đúng giờ thực tế thì y có thể thoát ra khỏi mọi lời cáo buộc. Người khách trọ kia có thể thể thốt nặng lời rằng bị cáo không rời khỏi nhà vào giờ đó. Một đảm bảo dự phòng!

- Tốt! Nhưng thế sao bọn tôi tớ kia cũng biến mất?

- Tôi chưa có đủ dữ kiện, nhưng chắc là giải đáp sẽ chẳng khó khăn gì đâu. Dù sao đi nữa thì lập luận sông khi chưa có đủ thông tin đúng là một sai lầm lớn. Chỉ có cách ngồi đó mà đầu đầu lật đi lật lại để tìm câu trả lời một cách rất thiếu thuyết phục.

- Còn bức thư?

- Thư thế nào ấy nhỉ? "*Màu sắc của chúng ta là lục và*

trắng"... Liên quan tới một cuộc đua ngựa chăng? "*Màu lục được mở, màu trắng bị đóng lại...*". Rõ ràng là một tín hiệu. "*Cầu thang lớn, hành lang thứ 1, thứ 7 phía tay mặt, cửa có đệm...*". Là nơi hẹn hò. Có thể chúng ta sẽ tìm thấy một ông chồng ghen tuông đây. Đây rõ ràng là một lời đề nghị rất nguy hiểm. Bà ta đã không thêm hai tiếng "MAY MẮN" nếu không phải là chuyện dâm bôn. Chữ "D" hoa có giúp ta được gì không?

- Garcia là người Tây Ban Nha. Có thể nào "D" hoa là DOLORES viết tắt, một cái tên phụ nữ được dùng phổ biến của Tây Ban Nha.

- Giỏi, Watson rất giỏi, nhưng giả thiết này không chấp nhận được. Một người đàn bà Tây Ban Nha nói chuyện với một người đàn ông Tây Ban Nha sẽ sử dụng tiếng Tây Ban Nha. Còn tác giả của bức thư dùng tiếng Anh thì phải là phụ nữ Anh. Ta hãy kiên nhẫn chờ viên thanh tra tài giỏi này vậy! Thôi hãy cảm ơn thần may mắn giúp ta thoát khỏi vài giờ nhàm chán.

Trước khi Baynes quay lại, Holmes nhận được hồi âm của bức điện. Anh cầm đọc và khi chuẩn bị xếp nó vào sổ con, nhìn thấy nét mặt mong chờ của tôi, anh liền trao nó cho tôi và cười:

- Chúng ta đang ở giai đoạn vô cùng hứng thú đây.

Bức điện là một danh sách những tên và địa chỉ:

Lord Harringby, The Dingle; Ngài George Ffolliott, tháp Oxshott; ông James Baker Williams, Forton Old Hall; Henderson, High Gable; Rev. Joshua Stone, Nether Walsling.

- Đây là cách hay nhất để rút ngắn khoảng tìm kiếm của chúng ta - Holmes nói - chắc chắn Baynes cũng đang làm theo hướng này."

Tôi không hiểu lắm.

- Bạn thân mến, chúng ta đã đồng ý với kết luận rằng lá

thư Garcia nhận được tối hôm qua chính là một lời hẹn hò hoặc một lời mời gì đó. Theo tôi, bức thư cho biết để đi đến điểm hẹn, phải leo lên cầu thang chính, kiểm cái cửa thứ bảy trong một hành lang. Như vậy ngôi nhà phải to rộng thênh thang và chắc chắn nhà này cách Oxshott không quá hai hay ba trăm mét, vì Garcia đã đi bộ về hướng này và hy vọng quay về biệt thự trước 1 giờ sáng. Vì số lượng căn nhà to lớn gần kề Oxshott không nhiều, tôi đã gửi một điện tín cho dịch vụ địa ốc địa phương mà John Scott Eccles nêu tên, yêu cầu họ cung cấp danh sách. Cái đầu kia của cuộn chỉ rối chắc chắn nằm trong danh sách này.

Gần 6 giờ chiều chúng tôi cùng thanh tra Baynes mới đến được ngôi làng Surrey xinh đẹp của vùng Esher.

Chúng tôi mang theo đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và đã tìm được căn phòng tương đối ưng ý ở khách sạn Bull. Sau đó ba chúng tôi lại lên đường đi tới biệt thự Wisteria. Hôm đó là một buổi chiều tháng 3 năm 1892, không gian u ám và giá buốt, gió thổi mạnh, mưa nặng hạt tấp vào mặt chúng tôi, một khung cảnh rất hoàn toàn phù hợp với không khí của cái thảm kịch đã dẫn dắt chúng tôi tới đây.

2. MÃNH HỎ VÙNG SAN PEDRO

Đi khoảng vài ba cây số trong giá rét và buồn tẻ, chúng tôi đến trước một cái cổng cao mở ra một đại lộ âm u, hai bên có trồng cây dừa. Đại lộ này đưa đến một ngôi nhà thấp, tối tăm, tựa hồ một cục than đen nổi bật trên nền trời xám. Đằng sau một cửa sổ nằm về bên trái của cái cửa lớn, le lói một vệt ánh sáng nhỏ. Baynes nói:

- Có một cảnh sát viên đang canh gác tại đó. Để tôi ra hiệu.

Ông băng qua một bãi cỏ nhỏ và gõ vào kiếng. Qua cửa kiếng mờ sương, tôi thấy một người đàn ông nét mặt kinh hoàng, nhảy dựng khỏi ghế đặt gần lò sưởi và tiếp đó là một tiếng la chói tai trong gian nhà. Một phút sau, người cảnh sát mặt tái mét, tay cầm đèn cây, thở hổn hển ra mở cửa đón chúng tôi.

- Chuyện gì vậy, Walters? - Baynes cất giọng.

Viên cảnh sát lấy khăn lau trán và thở phào nhẹ nhõm:

- Ông trở lại, tôi mừng muốn chết. Tôi không dè rằng thần kinh của tôi lại kém đến vậy.

- Thần với chả kinh? Tôi không nghĩ là anh cũng có dây thần kinh trong người đấy!

- Thưa ông, trước hết là cái căn nhà cô tịch này; sau đó là cái chuyện lạ lùng trong nhà bếp. Do đó, khi ông gõ vào kiếng, tôi tưởng là nó lại đến chứ.

- Nó nào lại đến?

- Con quỷ, thưa ông. Nó đứng bên cửa sổ.

- Cái gì ở tại cửa sổ và hồi nào?

- Một con quỷ đứng tại cửa sổ. Lúc trời chạng vạng, tôi đang ngồi đọc sách trên ghế này. Không biết tại sao tôi lại ngược mặt lên, nhưng rõ ràng tôi thấy một cái đầu nhìn tôi qua khung kính phía dưới. Một cái đầu quái dị! Đêm nay chắc tôi gặp ác mộng quá!

- Tại sao anh nhát quá vậy? Chẳng giống một viên cảnh sát chút nào!

- Thưa ông, tôi biết lắm chứ! Quả là tôi đã phát hoảng lên, có phủ nhận thì cũng chẳng ích gì. Không phải là một cái đầu người da đen, mà cũng không phải là một cái đầu người da trắng, cũng không phải cái đầu với màu sắc quen thuộc.

Đó là một cái đầu bằng đất sét có những vết trắng. Cái đầu ấy phải to gấp đôi đầu ông. Còn cái nhìn của nó - hai con mắt to tổ bố sáng rực. Còn bộ răng của nó - trắng tinh như răng thú đói thịt. Lúc đó tôi cuống cuống chạy ra ngoài, lục soát các bụi rậm, nhưng ơn Chúa, không thấy ai cả.

- Vì biết rõ trước đây anh là người dùng cảm, bằng không tôi sẽ cho anh điểm xấu. Một cảnh sát đang làm nhiệm vụ mà lại dám nói ơn Chúa vì không tóm nổi một con quỷ, nếu cú cho là nó có thật đi. Theo tôi, đó chỉ là ảo giác hoặc là kết quả của một sự căng thẳng thần kinh.

- Giải đáp cho vấn đề cũng dễ thôi - Holmes phát biểu và cầm cây đèn cây chiếu xuống bãi cỏ- Đúng rồi, cỡ giày 12. Nếu tầm vóc của gã này ứng với cỡ giày thì đương nhiên đây là một tên khổng lồ.

- Nó trốn về hướng nào?

- Có lẽ giữa đám bụi rậm kia, sau đó nó ra ngoài đường cái.

- Được! - viên thanh tra thì thầm, vẻ mặt trầm ngâm - Dù với lý do gì đi nữa, hắn cũng đã biến mất rồi. Ông Holmes, chúng ta cùng đi vòng ngôi nhà.

Cả mấy phòng ngủ và phòng khách đã được lục soát kĩ. Có vẻ như những kẻ đào tẩu chẳng mang theo gì mấy. Họ còn bỏ lại một số lượng lớn áo quần mang nhãn hiệu của công ty Marx. Đánh điện hỏi thì cửa hàng không biết gì về khách hàng này ngoài việc người này quả là một khách sộp. Đồ vật riêng của Garcia không có vật gì đáng giá, vài cái tẩu thuốc, vài cuốn tiểu thuyết bằng tiếng Tây Ban Nha, một khẩu súng lục đã cũ, một cây đàn ghi-ta.

- Không có gì có ý nghĩa - nói sau khi cầm nền sục sạo trong phòng - Giờ đây, chúng ta nên đặc biệt lưu tâm đến nhà bếp.

Nhà bếp nằm phía sau, tuy trần cao nhưng rất âm u. Trong một góc, cái đệm rơm được dùng làm giường. Trên bàn còn la liệt nhiều đĩa thức ăn bỏ dở và đĩa bẩn! Vết tích của bữa ăn đêm qua.

- Nhìn kìa! Ông nghĩ thế nào về cái này? - Baynes nói.

Viên thanh tra giờ cao ngon nền chiếu sáng một vật kỳ dị đặt sau tủ ăn: đây vết nhân, co rút, khô đét đến nỗi khó nhận dạng. Chỉ biết có màu đen, có vẻ bằng da và lò mờ dấp của một thằng lùn. Nhìn lần đầu, tôi cho đó là một đứa trẻ sơ sinh da đen ốm đói; nhìn lần sau, tôi liên tưởng tới một con khỉ, và nhìn kỹ, tôi không còn biết đấy là con thú hay con người!

- Hay lắm! Còn gì nữa? - Holmes nói.

Baynes lặng thinh, đưa chúng tôi đến bồn rửa chén và chiếu ngon nền vào. Chân, cánh và thân xác một con chim lớn màu trắng không nhỏ lông bị chặt khúc, bỏ tứ tán trong đó. Holmes chỉ cái mào trên đầu.

- Một con gà trống trắng! Cực kỳ lý thú! Quả là một vụ đáng quan tâm!

Baynes tiếp tục lặng thinh, cúi xuống bồn, lấy ra cái xô đựng máu rồi đến bàn lấy cái tô đựng một mớ tro và xương vụn.

- Chúng đã giết và thiêu một cái gì đó. Pháp y sáng nay cho biết không phải là tro người.

Holmes xoa tay, cười:

- Xin khen ông thanh tra. Tài năng của ông vượt trội tầm vóc của công tác ông được giao phó.

Đôi mắt tí tẹo của thanh tra Baynes nhấp nháy:

- Ông có lý, ở tỉnh lẻ dễ bị chột tài. Một vụ tầm cỡ như vậy cho tôi một cơ may và tôi nghĩ tôi sẽ không bỏ qua. Ông nghĩ gì về mớ xương này?

- Có lẽ là một con cừu con hoặc một con dê con.
- Còn con gà trống trắng?
- Kỳ quái! Có một không hai!

- Nhà này chứa những người quái dị. Một trong bọn đã chết - bạn đồng hành của anh ta đã theo đuổi và ám sát anh ta chẳng? Trong trường hợp này, chúng ta phải truy tìm chúng, khắp nơi đều đã được thông báo. Nhưng tôi có quan điểm khác!

- Quan điểm trái ngược?

- Một quan điểm dẫn đường cho tôi, ông Holmes ạ. Chỉ có tôi mới có cái nhìn này và tôi sẽ ra công tìm kiếm chúng. Ông đã nổi danh. Sau này tôi sẽ hãnh diện rằng chính tôi đã tự lực giải quyết bài toán không có sự tiếp sức của ông.

Holmes cười vẻ hài hước:

- Tốt thôi, ông thanh tra! Chúng ta, mỗi người theo một con đường riêng. Các kết quả của tôi luôn luôn để phục vụ ông. Tất cả những gì cần xem tại nhà này tôi đã xem xong, nhưng các nơi khác chắc cũng cần biết đến. Tôi xin kiếu từ. Chúc ông may mắn!

Về phần tôi, tôi tin chắc rằng Holmes đang đi trên con đường chông gai. Thái độ bột lĩnh đạm, ánh mắt suy tư của anh cho tôi biết anh đã có dấu vết con mồi. Theo thói quen, anh yên lặng suốt ngày và tôi tuyệt đối tôn trọng sự im lặng đó. Tôi có lên tiếng cũng chẳng giúp được gì mà còn phá đám anh lúc bộ óc của anh đang căng thẳng tìm câu trả lời. Sau này thế nào rồi tôi chẳng biết.

Nhưng tôi chờ thật hoài công. Ngày nối ngày qua, thế mà Holmes chẳng có vẻ gì là có tiến triển cả. Một buổi sáng anh đi dạo quanh thành phố và vô tình tôi biết anh có đến Viện Bảo tàng Anh quốc. Ngoài ra, khoảng thời gian còn lại, anh

đi dạo một mình, cũng có khi dừng lại, nói chuyện đôi điều với dân làng.

- Watson, tôi biết một tuần lễ ở nông thôn là vô giá đối với anh. Thật là dễ chịu khi được ngắm nhìn hàng rào mới trở nụ xanh và hoa dẻ một lần nữa. Chỉ cần mang theo một cái thuổng, một cái hộp thiếc và một cuốn sách sơ lược về thực vật học là đủ để có vài ngày thú vị rồi.

Anh ấy mang mấy thứ đồ đó đi một mình, nhưng cứ nhìn mấy cái cây vớ vẩn mà anh ấy mang về vào buổi tối cũng đủ biết anh ấy lại giả vờ để lãng vãng đi đâu đó rồi.

Thỉnh thoảng chúng tôi gặp Baynes. Khuôn mặt hồng hào béo tốt của ông ấy cứ mუმ mუმ cười và đôi mắt nhỏ xúu lấp lánh khi ông ta chào chúng tôi. Baynes không nói nhiều tới vụ án nhưng từ những câu sơ sài mà ông ấy nói, chúng tôi cũng đủ hiểu là ông ta không phải không hài lòng về công việc của mình. Tuy vậy, tôi phải thừa nhận rằng tôi vẫn khá ngạc nhiên khi một buổi sáng kia mở tờ báo ra xem và gặp một hàng tựa đề bằng chữ to:

VỤ ÁN BÍ ẨN Ở OXSHOTT - KẺ TÌNH NGHĨ ĐÃ BỊ BẮT

Holmes nhảy dựng lên như bị phỏng khi tôi báo tin:

- Trời ơi! Anh nói là Baynes đã bắt được hung thủ rồi sao?

- Đúng thế!

Và tôi đọc cho anh nghe:

"Ngày hôm qua, cả vùng Esher và khu vực lân cận đều xôn xao khi có tin rằng khuya hôm qua, cảnh sát đã bắt một người có liên quan tới án mạng tại Oxshott. Chúng ta còn nhớ rằng ông Garcia, ngụ trong biệt thự Wisteria, được phát hiện đã chết tại đồng cỏ Oxshott. Thi thể ông mang dấu vết bị hành hung. Ngay trong đêm đó, những người hầu trong nhà

ông ta cũng biến mất, chứng tỏ họ có những tay vào vụ án mạng. Người ta cho rằng người quả cổ đang sở hữu nhiều của quý giá nên đã cảm dỗ lòng tham của bọn gian phi. Thanh tra Baynes, người trực tiếp giải quyết vụ án này, đã hết sức nỗ lực tìm kiếm hai người hầu nói trên. Ông tin rằng họ không đi đâu xa mà đang ẩn nấp tại một nơi an toàn được chuẩn bị trước. Ngay từ đầu, việc nhận ra chúng đã được xác định là không mấy khó khăn vì theo lời khai của vài thương nhân, người đầu bếp có cái bề ngoài rất dị thường của một người lai da đen với khuôn mặt vàng lợt và dáng dấp châu Phi. Ngay trong đêm sau vụ án mạng, y bị cảnh sát Walters nhận dạng và đuổi bắt khi y lại cả gan lẩn quẩn quanh biệt thự Wisteria. Thanh tra Baynes suy đoán y sẽ quay lại, và ông ra lệnh canh gác cẩn mật ngôi biệt thự, đồng thời bố trí người nằm phục kích ngoài rừng. Bị lọt bẫy, hung thủ đã bị bắt sau một hồi chống trả quyết liệt. Cảnh sát Downing đã bị y cắn một cách tàn tệ. Chúng tôi được biết khi đưa ra xét xử, tên này sẽ được gửi trả về trại giam để tiếp tục điều tra. Hi vọng sắp tới chúng ta sẽ được thấy những diễn biến quan trọng tiếp nối".

- Ta nên gặp Baynes ngay - Holmes nói lớn và đội mũ ra đi - phải gặp ông ta ngay trước khi ông ta tiếp tục hành động.

Chúng tôi tới nơi đúng lúc Baynes rời khách sạn.

- Holmes! Ông có đọc báo chứ? - Baynes hỏi và đưa ra một tờ.

- Có chứ! Hi vọng ông không phật ý nếu tôi cảnh báo trước với ông điều này.

- Lưu ý tôi sao ông Holmes?

- Tôi đã nghiên cứu sự việc khá kỹ lưỡng, và tôi không tin ông đang đi đúng hướng đâu ông. Tôi mong ông dừng đi quá sâu theo hướng ấy nếu ông không chắc.

- Cảm ơn ông.

- Tôi nói vì lợi ích của ông.

Tôi có cảm giác đôi mắt nhỏ xíu của Baynes hơi nheo lại.

- Chúng ta đã giao ước với nhau rằng mỗi bên đi một hướng và tôi đang thực hiện giao ước này.

-Ồ đúng thế! - Holmes thốt lên - Xin ông đừng giận.

- Không! Tôi tin chắc rằng ông chỉ muốn giúp tôi thôi. Nhưng tất cả chúng ta đều có phương pháp riêng. Ông Holmes, chúng ta nên bỏ qua chuyện này.

- Vạy thôi, không nói chuyện này nữa.

- Lúc nào tôi cũng sẵn sàng trao đổi thông tin với ông. Thành lai Phi châu thật là dã man, nó khoẻ như ngựa kéo xe và hung dữ như quỷ ác. Nó cắn gần đứt ngón tay cái của Downing. Nó có nói được tiếng Anh đâu nên chúng tôi chỉ toàn nghe nó gầm gừ chứ chẳng khai thác được gì!

- Ông có nghĩ ông nắm được bằng chứng gã ấy đã giết chủ không?

- Tôi có nói thế đâu ông Holmes. Tôi chưa bao giờ khẳng định thế. Tôi có cách của tôi, ông có cách của ông đã thoả thuận rồi kia mà!

Holmes nhún vai, chúng tôi đi khỏi đó.

- Không thể nói chuyện với Baynes được! Tôi có cảm giác rằng hắn ta sẽ trượt ngã mà thôi. Nhưng hắn đã nói rồi, chúng ta phải thử cách của chúng ta xem sao đã. Tuy vậy, tôi thấy ở thanh tra Baynes có một cái gì đó còn bí ẩn mà tôi chưa thể hiểu được.

- Ngồi xuống ghế đi Watson. - Holmes nói khi chúng tôi đã về đến khách sạn- Tôi muốn anh biết qua tình hình vì có lẽ đêm nay tôi cần anh giúp một tay. Tôi sẽ nói cho anh biết

những chi tiết mà tôi đã thu thập được. Mặc dù lúc đầu vụ việc chỉ đơn giản như thế nhưng bắt tay vào rồi mới thấy vô số khó khăn trở ngại. Muốn bắt được thủ phạm thì vẫn còn nhiều chỗ trống mà chúng ta cần phải lấp kín trong số những chi tiết này.

"Chúng ta hãy quay trở lại bức thư mà Garcia nhận được đêm hôm ấy. Hãy gạt bỏ cái ý tưởng của Baynes cho rằng bọn tội tó của Garcia dính líu vào nội vụ. Căn cứ để gạt bỏ ý tưởng này chính là ở chỗ Garcia đã tự mình sắp xếp để có John Scott Eccles đến thăm đúng vào đêm hôm ấy. Garcia đã thiết lập kế hoạch và đây là kế hoạch tội ác. Tôi nói tội ác vì chỉ có người dự định tội ác mới tìm cách chạy tội. Nhưng ai giết y? Chắc chắn là đối tượng mà kế hoạch của hắn nhắm tới. Cho tới bây giờ thì tôi nghĩ là giả thiết của chúng ta hoàn toàn có cơ sở.

"Về sự biến mất của bọn người hầu trong nhà Garcia, chúng ta có thể thấy lý do vì sao lại thế. Chúng ta có thể giải thích rằng bọn này đều là đồng phạm của một âm mưu mà bản thân chúng không biết rõ lắm. Nếu thành công trong tội ác thì Garcia đã quay trở lại biệt thự Wisteria ; có John Scott Eccles làm chứng, y sẽ chẳng bị nghi ngờ gì và tất cả sẽ trôi chảy êm xuôi. Nhưng vụ này chắc chắn là một vụ nguy hiểm nên nếu Garcia không về vào giờ đã định, điều đó có nghĩa là y đã thất bại và đã mất mạng rồi. Do đó, theo giao ước trước, hai đệ tử sẽ ẩn trốn tại một nơi dự định để thoát khỏi sự truy nã của cảnh sát. Giả thiết này giải thích trọn vẹn các dữ kiện chứ gì?"

Bây giờ mọi chuyện như hiện hiện rõ trước mắt tôi. Tôi cứ tự hỏi vì sao lúc trước mình lại không nghĩ ra cơ chứ?

- Nhưng tại sao một trong hai kẻ tội tó đó quay trở lại.

- Ta có thể giả thiết rằng, trong lúc cuống cuống chạy trốn, tên này đã bỏ quên một cái gì đó quý giá, một vật bất ly thân nào đó. Hành động đó giải thích vì sao hắn lại buống bình như vậy, phải không?

- Rồi sao nữa?

- Rồi đến bức thư! Bức thư chứng tỏ rằng đầu kia của sợi dây còn có một tông phạm khác. Đầu kia là ở đâu? Chắc chắn nó nằm trong một ngôi nhà lớn của vùng này. Số nhà lớn tại vùng này không phải là vô hạn. "Những ngày đầu tiên tới đây, tôi đã đi dạo và nghiên cứu thực vật học. Thời gian dư thừa cho phép tôi đi về phía các ngôi nhà lớn kia thăm hỏi. Chỉ có một ngôi nhà lôi cuốn sự chú ý của tôi. Đó là lâu đài High Gable nổi tiếng xây dựng từ thời vua Jacques I ở cách xa Oxshott 1500 mét và cách hiện trường từ 600 đến 700 mét. Các ngôi nhà khác là của những người cao quý và đáng trọng vọng. Còn đối với Henderson (chủ lâu đài High Gable) thì mọi người cho là một nhân vật lạ thường.

"Tôi đã xoay sở để gặp chủ nhà với một cái cớ khá vững, nhưng nhìn đôi mắt sâu và tối của ông ta, tôi biết là mình khó mà qua mặt ông ta được. Đó là một người khoảng 50 tuổi, mạnh khỏe, linh hoạt, tóc màu xám thép, lông mày đen cứng, bệ vệ như một ông vua. Một con người dữ tợn, che giấu đằng sau khuôn mặt nhăn nheo một ý chí sắt đá. Hoặc ông ta là người nước ngoài, hoặc ông đã sống nhiều tại miền nhiệt đới vì nước da vàng vọt và khô nứt, nhưng rắn chắc. Một người bạn thân kiêm thư ký của ông, là ông Lucas thì chắc chắn là người nước ngoài, da nâu, quỳnh quệ, nhưng nói năng ngọt xớt. Tóm lại chúng ta có tới hai bằng người nước ngoài, một ở biệt thự Wisteria, một ở lâu đài High Gable.

"Hai người đàn ông này là bạn bè thân thiết và rất ăn ý với nhau. Họ là những nhân vật trung tâm của lâu đài này.

Tuy nhiên còn có một người khác đáng để chúng ta quan tâm hơn. Henderson có hai cô gái, 13 và 11 tuổi. Vú già là cô Burnet, một người đàn bà Anh, khoảng 40 tuổi. Ngoài ra còn có thêm một người hầu tâm phúc. Cái nhóm nhỏ này tạo thành một gia đình thực sự bởi vì hễ di chuyển là toàn bộ đều đi. Henderson đi đây đi đó nhiều nơi, ông ta mới về High Gable cách nay vài tuần, sau một năm vắng mặt. Ông ta giàu nứt đổ đổ vách, phải nói ông ta có muốn mua tiên thì chắc là cũng mua được ấy. Còn về tùy tùng, gia nô, bồi bếp thì đông vô kể.

"Tôi biết được các điều trên qua các cuộc nói chuyện với dân làng và qua quan sát riêng. May nhất là tôi có được tin tức từ một người đầy tớ bị đuổi việc. Chính cái phương pháp riêng của tôi đã giúp tôi gặp may tìm ra ông John Warner, người làm vườn của lâu đài High Gable, bị đuổi việc vì một phút nóng giận của ông chủ hống hách và độc đoán. Đến lượt ông này lại có nhiều bạn bè trong nhóm những kẻ hầu hạ vốn sợ hãi và chẳng ưa gì ông chủ của mình.

"Một đám người đi thường Watson ạ! Lâu đài có hai cánh: nhóm gia nhân ở cánh này và nhóm gia đình ở cánh bên kia. Giữa hai nhóm người này chẳng có mối liên hệ nào cả, ngoại trừ một người hầu chuyên phục vụ cơm tối cho gia đình ông chủ. Tất cả mọi thứ đều được đưa tới một cánh cửa, lối liên lạc duy nhất. Bà vú già và bọn trẻ hiếm khi ra khỏi nhà, chỉ thỉnh thoảng ra vườn một lát. Henderson không bao giờ ra khỏi nhà một mình. Người thư ký theo chân ông ta như bóng với hình. Đám gia nhân xì xầm rằng ông chủ họ rất sợ một cái gì đó. "Chắc chắn y đã bán linh hồn cho quỷ dữ để lấy tiền", Warner đã nói thế. "Do đó ông ta chờ đợi ông quỷ chủ để đòi hồn". Nguyên quán, tên tuổi của ông ta không ai biết. Ông rất hung bạo. Đã hai lần ông ta đánh đập tàn nhẫn một

gia nhân, nhưng chính nhờ bỏ nhiều tiền đền bù nên khỏi bị truy tố.

"Giờ đây chúng ta hãy nhận định tình hình theo các tin tức mới này. Chúng ta có thể giả thiết rằng bức thư xuất phát từ ngôi nhà lạ thường này và là lời mời Garcia tiến hành một kế hoạch nào đó đã chuẩn bị từ trước. Ai viết? Chắc chắn phải là một người trong lâu đài và phải là một người đàn bà. Còn ai nữa, nếu không phải vú già, bà Burnet? Tất cả mọi lập luận của chúng ta đều hội tụ về hướng này. Dù sao đây cũng chỉ là giả thiết và còn phải xét các hậu quả đương nhiên của nó. Tuổi tác và tính khí của bà Burnet phá tan ý tưởng cho rằng có mối tình trong vụ án này.

"Vi bà ấy là người viết bức thư nên có thể bà ấy là bạn thân và là đồng loã của Garcia. Bà ấy sẽ làm gì khi hay tin Garcia chết? Nếu Garcia gặp nạn vì đã tiến hành một kế hoạch hiểm ác, đương nhiên bà ta sẽ im bật. Nhưng không có nghĩa là bà ấy không căm thù bọn sát nhân và do đó bà ấy sẽ tận tình tiếp sức với những ai chịu ra tay phục thù giùm. Vậy ta hãy tìm cách gặp bà ta và tìm cách tận dụng bà ấy? Nhưng không biết bà ấy còn sống không? Hay bà ấy đã chết ngay đêm cái gã mà bà ấy tiếp tay bị giết? Hay bà ấy chỉ bị giam giữ? Đây là điểm mà chúng ta cần làm sáng tỏ.

"Anh Watson, anh đã thấy được mức độ khó khăn của tình hình rồi chứ. Lấy gì làm cơ sở để xin trát bắt giam? Nếu chúng ta nói ra những suy diễn này cho một thẩm phán, thì ông ta sẽ cười ngất. Trong lâu đài quái dị này, ai cũng có thể vắng mặt trong một tuần, vậy thì sự vắng mặt của người vú có gì phải bận tâm. Nhưng rõ ràng giờ này, tính mạng bà ấy có thể đang lâm nguy. Tôi chỉ có thể canh chừng tòa nhà và đặt Warner gác ngoài cổng sát. Tình huống này không thể

kéo dài được. Nếu luật pháp bó tay thì chúng ta phải liều".

- Anh định làm gì?

- Tôi biết phòng bà ấy. Ta có thể qua mái ngói của một nhà phụ mà vào phòng. Tối nay hai chúng ta cùng bí mật leo vào xem liệu có thể khám phá ra điều mấu chốt của vụ này không.

Tôi thừa nhận việc trèo vào nhà là cực kì nguy hiểm. Ngôi nhà cổ với không khí chết chóc, với những người chủ nhà kì dị, những nguy hiểm rình rập. Chỉ nghĩ chúng tôi sẽ xâm nhập gia cư một cách bất hợp pháp thôi cũng đủ khiến tôi phải chùn bước. Nhưng khi nghe Holmes lý luận, có một cái gì đó không cho phép tôi từ chối. Chỉ có cách ấy mới giúp anh làm sáng tỏ vụ án. Tôi siết chặt tay anh, coi như đã quyết định như thế.

Nhưng định mệnh không muốn chúng tôi liều lĩnh. Khoảng 5 giờ, bóng tối bắt đầu lan rộng, một người cục mịch thở hổn hển bước vào căn hộ của chúng tôi.

- Họ đã ra đi, chuyển xe lửa cuối cùng trong ngày. Bà ấy trốn thoát và được tôi đưa đến đây bằng xe ngựa. Bà ấy ở dưới nhà.

- Hoan hô, ông Warner! - Holmes la lớn và hết sức vui mừng - Anh Watson, các chỗ trống tự động lấp lại thật là nhanh!

Trong xe ngựa có một người đàn bà gầy như sắp xỉu. Khuôn mặt hốc hác, còn mang dấu vết của thảm kịch vừa xảy ra. Đầu bà ngực xuống ngực, nhưng khi bà ấy ngẩng lên và quay về hướng chúng tôi, tôi thấy đôi mắt bà ấy lơ đãng, thất thần: bà ấy bị gây mê bằng thuốc phiện.

- Tôi đứng gác ngoài cổng - người làm vườn nói- Khi xe ngựa ra, tôi đi theo cho tới nhà ga. Bà ấy giống người mộng du. Khi họ chuẩn bị đưa bà ấy lên xe lửa thì bà ấy tỉnh lại và

kháng cự. Họ đẩy bà ấy vào xe nhưng bà ấy thoát ra được. Tôi kéo bà ấy lại và đưa tôi đây.

- Tôi sẽ không bao giờ quên hình ảnh cái đầu của người nọ ở bên cửa xe ngựa. Con quỷ da vàng mắt đen đó - Warner nói.

Chúng tôi đưa người phụ nữ vào nhà và đặt bà ấy nằm trên tràng kỷ. Hai tách cà phê đậm giải được thuốc mê. Thanh tra Baynes được mời tới. Chúng tôi giải thích cho ông ấy nghe mọi việc.

- Hay quá! Ông cung cấp cho tôi chính người làm chứng mà tôi cần!- Viên thanh tra vừa nói vừa siết mạnh tay Holmes-Ngay từ đầu, tôi đã đi cùng một hướng với ông.

- Ô, ông cũng theo dõi Henderson à?

- Nghe đây, ông bạn! Trong lúc ông len lỏi trong các rừng thưa quanh lâu đài High Gable, thì tôi ngồi ngất nghe trên cây cao, quan sát ông. Vấn đề chỉ là ở chỗ ai tóm được gót chân hắn trước.

- Thế tại sao ông lại bắt thàng lai đen?

Baynes phì cười.

- Tôi chắc chắn Henderson cũng cảm thấy rằng hắn bị nghi ngờ, vì thế hắn sẽ nằm im không động tĩnh gì để không có gì sơ hở. Tôi bắt thàng lai đen là để cho y tưởng rằng chúng ta không để ý tới hắn nữa. Tôi biết rằng hắn sẽ chuồn và như thế chúng ta có cơ may gặp cô Burnet.

Holmes để tay trên vai viên thanh tra.

- Ông sẽ còn lên cao trong sự nghiệp! Ông có bản năng và trực giác.

Baynes khoái chí đỏ mặt.

- Tôi đã đặt một nhân viên mặc thường phục đứng canh tại nhà ga từ đầu tuần. Bất cứ một người nào trong lâu đài đi

đầu, anh ấy đều không bỏ qua. Tuy nhiên anh ấy lúng túng khi bà Burnet chạy trốn. Nhưng người của ông đã đưa được bà ấy về đây, vậy là tất cả đều kết thúc tốt đẹp. Chúng ta không thể bắt con mồi, nếu không có được lời chứng của bà ấy. Vì thế càng có được lời chứng của bà ấy nhanh bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.

- Bà ấy đang tỉnh dần - Holmes vừa nói vừa nhìn người phụ nữ - Nhưng ông à, Henderson thực chất là ai vậy?

- Henderson chính là Don Murillo, trước kia có biệt danh là *Mãnh hổ vùng San Pedro*-Viên thanh tra đáp.

- *Mãnh hổ vùng San Pedro!* Tôi nhớ rõ mồn một lịch sử của con người này. Y có biệt danh này vì trước đây y là nhà độc tài khát máu. Sức mạnh uy quyền đầy trong tay, nhưng rất tán tận lương tâm, y đã trồng cái ách thống khổ lên một dân tộc. Tên của y gieo rắc sự kinh hoàng trong toàn vùng châu Mỹ. Cuối cùng một cuộc tổng khởi nghĩa bùng lên để lật đổ y. Nhưng đã độc ác lại còn rất xảo quyệt, vừa nghe phong phanh về cuộc tổng khởi nghĩa, y đã đưa toàn bộ gia sản lên một chiếc thuyền do toàn những tội tố trung thành của y chèo lái. Ngày hôm sau, khi những người tiến hành khởi nghĩa đến nơi, toà lâu đài chỉ còn là một ngôi nhà trống. Y, hai con gái và viên thư ký đưa toàn bộ của cải và trốn thoát. Kể từ đây, y tuyệt tích và báo giới châu Âu nhiều lần thắc mắc, không biết y đang ẩn núp nơi nào.

- Đúng thế! Don Murillo là con cọp vùng San Pedro. Chắc các anh còn nhớ rằng cờ của San Pedro gồm màu lục và màu trắng! Các màu sắc trong bức thư, Holmes à!

- Y đổi tên là Henderson, nhưng không qua được mắt tôi. Tôi đã theo dõi dấu vết của y. Thuyền y cập vào Barcelone năm 1886 sau khi ghé qua Madrid, Rome và Paris. Từ lâu,

các nạn nhân của y đã truy tìm y để phục thù nhưng y chỉ bị phát hiện gần đây thôi.

- Cách đây khoảng một năm- Cô Burnet này giờ theo dõi câu chuyện, ngồi dậy nói xen vào- Có một lần y bị mưu sát, và hình như y được quỷ sứ che chở nên đã thoát nạn. Nhưng âm mưu này thất bại với một người anh hùng hi sinh thì lại có một âm mưu khác tiếp diễn cho tới khi nào tên khát máu đó đến tội mới thôi. Chắc chắn ngày mai mặt trời phải mọc...

Hai bàn tay của cô nắm chặt lại và khuôn mặt hốc hác của cô trắng bệch dưới cơn bão của sự hận thù.

- Nhưng vì sao bà lại có liên quan đến vụ này, thưa bà? Vì sao lại có một người đàn bà Anh trong một vụ giết người như thế này? - Holmes hỏi.

- Tôi phải dẫn thân, bởi vì đó là phương cách duy nhất để công lý được thực thi. Guồng máy tư pháp của nước Anh đâu có để ý đến các suối máu cuộn cuộn chảy tại San Pedro hoặc đến chiếc thuyền đầy ngọc ngà châu báu mà tên cướp đó đã vợ vét? Dưới mắt các ông, đó là những tội ác xảy ra tại một hành tinh khác. Còn chúng tôi, chúng tôi tận mắt mục kích các tội ác đó! Chúng tôi biết rõ nỗi khổ đau của một dân tộc. Đối với chúng tôi, ở địa ngục cũng không có con quỷ nào tàn ác hơn Don Murillo, và chừng nào hắn còn tồn tại trên đời thì mặt đất còn tiếng thét gào đòi rửa hận.

- Quả có như thế- Holmes nói- Tôi có nghe nói về sự tàn bạo của y. Nhưng bản thân bà đã phải chịu đựng những gì?

- Tên khốn kiếp đó có chính sách giết người. Bất cứ ai có tài hoặc có thể trở thành địch thủ của y thì đều nằm trong danh sách bị thủ tiêu. Thực ra tôi tên là Signora Victo Durando. Chồng tôi làm sứ thần của San Pedro tại London. Chúng tôi quen nhau tại London. Chồng tôi là một người có tâm hồn cao quý nhất trên đời. Khốn thay, Murillo biết anh

ấy là người có tài, hấn triệu hồi anh ấy về và giết chết anh ấy. Chồng tôi biết trước mình sẽ chết nên không mang tôi về nước. Tài sản của anh ấy bị tịch biên. Tôi trở thành góa bụa, lòng tan nát, sống lay lắt trong cơ cực.

"Cuối cùng y bị lật đổ, và phải lẩn trốn như các ông biết. Tất cả những kẻ bị y tàn phá cuộc đời hoặc có bà con bị chính y áp bức, đều quyết tâm bắt y đền nợ máu. Họ tập hợp lại thành một tổ chức không ai biết đến. Khi phát giác rằng hấn trốn đi dưới tên Hederson, tôi lãnh công tác phục dịch hấn, rồi thông báo cho các đồng chí mọi sự xê dịch của hấn. Đó là nguyên nhân tôi làm bà vú già tại nhà hấn. Hấn không bao giờ ngờ rằng người đàn bà ngồi trước mặt hấn vào mỗi bữa cơm chính là người đàn bà có chồng bị hấn giết chết. Tôi tươi cười với y, tôi chuyên cần lo cho con y để chờ giờ hành động. Một lần chúng tôi đã mưu giết hấn tại Paris, nhưng thất bại. Hấn phải đưa cả gia đình đi khắp châu Âu, lộ trình ngoằn ngoèo để đánh lạc hướng những kẻ săn đuổi và cuối cùng trở về lâu đài này, nơi hấn đến ở hồi đầu đến Anh.

"Nhưng tại đây cũng thế, những người "thế thiên hành đạo" đã chờ đợi y. Biết rằng sớm muộn gì Murillo cũng quay lại High Gable, cho nên Garcia, con trai của một viên chức cao cấp cũ của San Pedro, dọn nhà đến ở gần, với hai đồng chí trung kiên gốc gác khiêm nhường, cả ba đều cùng khát khao phục hận. Ba người dũng cảm này không thể làm gì được giữa ban ngày, bởi vì Murillo luôn luôn thận trọng tối đa. Không bao giờ hấn đi ra ngoài mà không có sự tháp tùng của Lucas, tên thật là Lopez. Về đêm hấn ngủ một mình, hấn luôn luôn lo âu nên thường xuyên đổi phòng ngủ. Tôi phải canh chừng sao để mở các cửa lớn và cho tín hiệu bằng *ánh sáng màu lục* hoặc *trắng* tại cửa sổ để báo rằng an toàn hay phải trì hoãn cuộc đột kích. Đêm ấy, đã được giao ước trước, tôi gửi mật thư cho Garcia.

Nhưng kế hoạch bị trục trặc. Lopez ngờ vực tôi. Y bắt tôi ngay khi tôi hoàn tất bức mật thư. Y cùng với chủ y lôi tôi vào phòng. Chúng muốn giết tôi nhưng lơ mờ thấy khó tránh hậu quả của tội ác. Sau khi thảo luận khá lâu, chúng kết luận rằng giết tôi là quá nguy hiểm. Nhưng đối với Garcia, chúng quyết định thanh toán dứt khoát. Tôi bị nhét giẻ vào miệng và bị bẻ quẹo tay cho tới khi tôi khai ra địa chỉ của Garcia. Tôi thề nếu tôi biết trước rằng lời khai của tôi là án tử hình thì tôi đã không khai. Lopez chép địa chỉ, gắn xi bằng cái khuy trên tay áo rồi sai người đem thư đi. Chúng giết Garcia như thế nào, tôi không biết. Tôi chỉ biết anh ấy chết do tay của Murillo bởi vì Lopez vẫn đang ở cạnh tôi để canh phòng. Tôi cho là hấn phục kích trong các bụi rậm hai bên đường, chờ anh ấy đi qua và ra tay. Lúc đầu chúng có dự định để Garcia vào lâu đài rồi mới giết như giết một tên ăn trộm bị bắt quả tang. Nhưng chúng suy nghĩ rằng hễ kẹt vào một cuộc điều tra tư pháp thì tung tích của chúng bị lộ, rất nguy hiểm. Theo chúng, cái chết của Garcia sẽ làm cho những người âm mưu trả thù phải chùn bước.

Mọi chuyện có lẽ đã êm đẹp nếu tôi không hay biết những chuyện chúng làm. Tôi biết chắc chắn rằng cuộc đời tôi chỉ là chỉ mảnh treo chuông. Chúng nhốt tôi trong phòng. Chúng thốt ra những lời đe dọa khủng khiếp nhất và dành cho tôi những cách đối xử tệ hại nhất, bằng chứng là vết thương trên vai và vết bầm trên hai cánh tay tôi. Có một lần, tôi thử kêu cứu qua cửa sổ thì tôi bị nhét giẻ vào miệng. Suốt 5 ngày tôi bị bỏ đói. Hôm nay chúng cho tôi ăn cơm nhưng vừa mới nuốt một chút tôi hiểu ngay rằng tôi bị đánh thuốc mê. Trong cơn mê, tôi cảm thấy như có lúc được dẫn đi, có lúc ngồi trong xe, sau rồi tôi được đẩy lên xe lửa. Khi tàu vừa lăn bánh, tôi hơi tỉnh lại nên đã nhảy dựng lên. Chúng ấn tôi xuống và nếu

không nhờ người đàn ông dũng cảm này thì tôi không bao giờ tẩu thoát được. Ồn Chúa! Giờ thì tôi đã thoát rồi.

Chúng tôi ngồi im lặng nghe câu chuyện thương tâm này. Chợt Holmes lên tiếng:

- Con đường chông gai của chúng ta còn dài lắm. Công việc của cảnh sát đã chấm dứt. Nhưng công việc của pháp luật mới bắt đầu.

- Đúng thế, tôi tán đồng. Một luật sư giỏi thừa khả năng biến một tội sát nhân thành một hành động tự vệ chính đáng. Cho dù tiền tích của nghi can là cả trăm án sát nhân, nhưng chỉ có thể xử độc nhất cái án này. - Thanh tra Baynes phát biểu một cách hồ hởi.

- Nào, nào, tôi nghĩ luật pháp công bằng hơn các ông tưởng đấy - Holmes nói - Hành động tự vệ chỉ là một chuyện. Còn như một con người vào bẫy của mình để giết anh ta lại là một chuyện hoàn toàn khác chứ! Không, không, rồi tất cả chúng ta thấy công lý khi bọn người ở lâu đài High Gable bị truy tố trước tòa đại hình.

Tuy nhiên, cũng phải mất một thời gian *Mãnh hổ vùng San Pedro* cùng bọn đồng hành mới chui đầu vào rọ. Chúng đã qua mặt những viên cảnh sát đang theo đuổi bằng cách vào một căn nhà ở Edmonton và ra bằng cửa sau trên quảng trường Curzon. Kể từ đấy, chúng biệt tăm tại Anh. Sáu tháng sau, báo chí đăng tin hầu tước Montalva và thư ký Rulli bị ám sát tại khách sạn Esucurial ở Madrid. Tội ác được gán ghép cho phái hư vô chủ nghĩa và hung thủ không bao giờ bị bắt. Thanh tra Baynes đến thăm chúng tôi tại đường Baker, mô tả khuôn mặt sô-cô-la của viên thư ký và những nét kẻ cả với đôi mắt đen và bộ lông mày đen cứng của người chủ. Lúc đó chúng tôi không còn nghi ngờ nữa: công lý đã

thường phạt nghiêm mình.

- Anh Watson, đây là một vụ án hỗn độn. Anh khó mà trình bày một cách mạch lạc đúng theo thói quen cố hữu của anh. Địa bàn nội vụ nằm trên hai lục địa, nội dung là sự kình địch giữa hai nhóm người bí hiểm, kết cấu được tăng phần rối rắm do sự hiện diện của ông bạn John Scott Eccles của chúng ta. Chính John Scott Eccles đã giúp tôi hiểu ra rằng Garcia đang mưu mô tính toán gì đó và cũng chính John Scott Eccles đã làm nổi bật bản năng tự vệ của Garcia. Câu chuyện này đáng lưu tâm nhất là ở chỗ dù lang thang giữa rừng già vô định, chúng ta vẫn tìm thấy lối ra nhờ có sự giúp đỡ của anh bạn thanh tra giàu năng lực. Còn có chi tiết nào làm bạn trí anh không?

- Tại sao chàng trai da đen quay về biệt thự Wisteria?

- Để tìm cái vật kỳ lạ trong nhà bếp. Đó là một thổ dân trong rừng San Pedro, và đối với anh ta đó là một linh vật. Khi chạy trốn, chàng trai ấy không thể nào rời xa linh vật của mình nên hôm sau, anh ta quay về và chạm trán cảnh sát Walters, anh ta đành chờ ba ngày nhưng rồi không thể chấp nhận việc bỏ lại thứ đồ linh thiêng đó bèn đánh liều quay lại. Thanh tra Baynes đã đánh giá được tình hình và lập tức giăng bẫy, thế là anh bạn này bị bắt. Còn thắc mắc nào không, anh Watson?

- Còn con chim bị chặt khúc, cái xô máu, mớ xương bị thiêu trụi và toàn bộ bức màn huyền bí trong cái nhà bếp dị kỳ?

Holmes mỉm cười rồi kiểm tra trong sổ tay.

- Tôi đã dành một buổi sáng để tới Viện Bảo tàng Anh quốc tham khảo tài liệu. Sau đây là một đoạn văn trích dẫn lấy từ cuốn *Tà thuật và tôn giáo của người da đen* do

Eckermann viết: *"Bất cứ làm điều gì hệ trọng họ đều cúng kiến để xin quỷ thần phù hộ. Có khi còn giết người để tế rồi sau đó ăn cỗ thịt người. Vật hy sinh thường là một con gà trống trắng bị chặt lúc còn sống hoặc một con dê đen bị cắt cổ và thiêu xác"*. Người bạn đen của chúng ta theo đạo ma, có tín ngưỡng kỳ cục, phải không Watson? - Holmes bổ sung rồi từ từ xếp cuốn sổ lại - Như tôi đã nói đấy, từ những chuyện kì cục, chỉ cần một bước là dẫn sang tội ác.

HAI LỖ TAI NGƯỜI TRONG HỘP CÁC-TÔNG

Khi lựa chọn những câu chuyện thật điển hình để đưa vào các tập tiểu sử nhằm làm nổi bật thêm trí tuệ thông minh tuyệt vời của Holmes, tôi đã cố gắng lựa chọn những chuyện ít gây xúc động mạnh mẽ mà vẫn làm nổi bật năng lực của anh ấy. Tuy nhiên, thật khó mà tách được những chuyện nhiều xúc cảm khỏi những chuyện vụ án, vì thế, một người thuật chuyện như tôi chỉ có một cách là hoặc hi sinh một số tình tiết cần thiết và vì thế, câu chuyện có thể sẽ được hiểu chệch theo hướng khác, hoặc nếu không thì có lẽ phải giữ nguyên cốt truyện như nó vốn thế. Đây là tôi đang nói trước khi tôi dẫn quý vị vào một trong những câu chuyện kì lạ và kinh khủng nhất.

Hôm đó, một ngày của tháng tám, trời nóng khủng khiếp. Con phố Baker giống như một lò lửa. Ánh nắng phản chiếu trên bức tường gạch vàng của ngôi nhà trước mặt làm nhức mắt. Các bức màn nhà chúng tôi đều kéo lên phân nửa. Holmes nằm cuộn tròn trên trường kỷ, đọc đi, đọc lại một bức thư mới vừa nhận hồi sáng. Về phần tôi, quãng thời gian đi lính ở Ấn Độ đã giúp tôi quen chịu nóng hơn là chịu lạnh, vì thế cái nhiệt độ 90 này chẳng có gì là quá nóng đối với tôi. Nhưng báo sáng chẳng có tin gì hay, chính phủ đã được thiết lập rồi. Mọi người đều đã ra khỏi thành phố, và tôi rất thèm những dải rừng xanh bạt ngàn vùng New Forest hay những bờ biển đầy đá cuội vùng Southsea. Nhưng tài khoản đã gần

cạn kiệt, tôi đành trì hoãn chuyến đi. Còn anh bạn của tôi, anh ấy chẳng thiết gì vùng thôn quê hay vùng biển. Anh ấy thích nằm ở đây, giữa cái thành phố hơn 5 triệu người này, lắng nghe từng động tĩnh nhỏ từ phía họ và phản ứng ngay trước bất cứ một chi tiết nào, dù là ngộ nghĩnh hay đáng nghi của một vụ việc nào đó. Trong số những năng lực thiên phú của anh ấy không có cái nào được gọi là tình yêu thiên nhiên, anh ấy chỉ thay đổi nếp sống khi không muốn quan tâm đến bọn tội phạm nơi thành phố nữa và về quê thăm ông anh.

Vì thấy Holmes có vẻ quá suy tư, tôi bỏ tờ báo xuống, dựa lưng vào ghế, rồi mơ màng nghĩ ngợi. Đột nhiên anh bạn tôi lên tiếng cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

- Anh đúng đấy Watson. Giải quyết tranh chấp như thế thì đúng là ngớ ngẩn.

- Đúng là ngớ ngẩn! - Tôi buột miệng nói rồi mới nhận ra rằng Holmes đang nói lên đúng những suy nghĩ của mình. Tôi ngồi bật dậy, nhìn anh trân trân vì quá ngạc nhiên - Gì thế này, Holmes? Thế này thì thật sự là quá sức tưởng tượng của tôi đấy.

Holmes phá lên cười trước sự bối rối của tôi.

- Anh có nhớ không? Lần trước tôi đã đọc cho anh nghe một đoạn trong cuốn phác thảo của Poe về cách mà một nhà phân tích tâm lý phỏng đoán những suy nghĩ chưa hề nói ra của bạn mình. Anh đơn giản sẽ xử lý mọi chuyện như đi một vòng trong suy nghĩ của người đó. Tôi thường xuyên làm cái điều mà anh nghĩ rằng không thể tin được ấy mà.

-Ồ, không.

- Có thể anh không nói ra điều gì nhưng cặp lông mày của anh thì có nói đấy Watson ạ. Vì thế khi tôi thấy anh quảng tờ báo xuống và bắt đầu đắm chìm trong suy nghĩ, tôi

rất thích vì vợ được dịp thử đọc suy nghĩ của anh và cuối cùng chen vào giữa dòng suy nghĩ ấy, để chứng minh cho anh thấy rằng tôi rất hiểu anh.

- Nhưng tôi vẫn chưa thật hài lòng.

- Trong cái ví dụ mà anh nói với tôi, người phân tích đã suy diễn mọi việc thông qua những hành động của đối tượng. Theo tôi nhớ thì anh ta vấp phải một đồng đá, nhìn lên các vì sao và gì đó nữa. Nhưng tôi thì chỉ ngồi lặng yên trên ghế, tôi có làm gì đâu, sao có thể tạo nên căn cứ gì cho anh được?

- Anh đánh giá bản thân mình hơi bất công rồi đấy. Những đường nét trên khuôn mặt là những công cụ trời phú cho con người để biểu hiện cảm xúc của mình, mà những đường nét trên khuôn mặt anh thì đúng là rất thật.

- Anh định nói rằng anh đã đọc các suy nghĩ của tôi dựa vào những đường nét trên khuôn mặt sao?

- Phải, nét mặt và đôi mắt. Có lẽ anh không nhớ mình bắt đầu mơ màng nghĩ như thế nào đâu nhỉ?

- Không, tôi không nhớ được.

- Vậy để tôi nói cho anh biết nhé. Sau khi anh quăng tờ báo xuống, chính cái hành động ấy khiến tôi chú ý đến anh đấy, anh ngồi lặng khoảng nửa phút, khuôn mặt không biểu lộ gì cả. Sau đó, anh chăm chú nhìn bức ảnh tướng Gordon mà anh vừa mới đóng khung, và lúc này, tôi thấy dòng suy nghĩ của anh bắt đầu. Nhưng dòng suy nghĩ này không dài lắm. Tôi lại thấy anh nhìn sang bức ảnh chưa đóng khung của Henry Ward Beecher nằm trên chồng sách. Sau đó anh lại nhìn lên tường, tất nhiên, lúc này những suy nghĩ của anh hiển hiện rõ mồn một. Anh nghĩ nếu bức ảnh mà được đóng khung để treo lên thì nó sẽ rất hợp với vị trí đó, tương xứng với bức ảnh tướng Gordon ở bên kia.

- Quả là anh theo sát suy nghĩ của tôi.

- Từ trước tới giờ tôi đã bao giờ đoán lầm cái gì đâu. Nhưng sau đó, suy nghĩ của anh lại hướng về phía Beecher. Anh nhìn như muốn xuyên thấu bức tranh, như thể muốn tìm kiếm những tính cách của ông ta được thể hiện qua nét mặt. Sau đó, không thấy anh cau mày nữa nhưng anh vẫn tiếp tục nhìn bức ảnh, về mặt anh đâm chiêu. Anh đang nhớ lại những sự kiện trong cuộc đời và sự nghiệp của Beecher. Tôi chắc chắn anh không thể không nghĩ tới việc ông ta đã đại diện cho toàn miền Bắc trong nội chiến, vì tôi nhớ anh đã tỏ ra phần nộ như thế nào khi ông ta được những kẻ phản loạn ủng hộ. Anh đã phản ứng rất mạnh trước chuyện đó nên tôi nghĩ anh sẽ nhớ tới chuyện này khi nhắc đến Beecher. Một lát sau, tôi thấy anh rời mắt khỏi bức tranh. Tôi đoán chắc anh nghĩ đến cuộc nội chiến, và khi thấy môi anh mím lại, mắt long lên và tay anh nắm lại, tôi đoán anh nghĩ đến lòng can đảm của cả hai phía khi tham chiến. Nhưng rồi, trông khuôn mặt của anh lại buồn hơn, anh lắc lắc đầu. Anh đang đắm chìm trong suy nghĩ về những nỗi thương đau, những điều khủng khiếp, những sinh mạng chịu nhiều tổn thất trong chiến tranh. Anh đưa tay sờ vào vết thương cũ và môi anh mím cười, tôi biết anh đang nghĩ đến cách giải quyết vấn đề quốc tế rất dở dẩn này. Đến lúc này, tôi liền tỏ ý tán thành với anh rằng cách ấy rất ngớ ngẩn và rất hài lòng khi thấy những suy đoán của mình rất chính xác.

- Hoàn toàn chính xác. Dù bây giờ anh đã giải thích rồi, tôi vẫn thấy kinh ngạc chẳng kém gì lúc trước.

- Dù sao thì đó cũng chỉ là cách suy đoán hơi hợt thôi. Watson ạ. Tôi sẽ không thể đọc đúng những suy nghĩ của anh nếu ngày xưa anh không tỏ thái độ công phần đến thế.

- Nhưng hiện giờ trong tay tôi đang có một vấn đề nhỏ mà khó gặp mấy lần việc suy đoán kiểu ấy. Anh có đọc một mục nhỏ trong báo hôm nay nói về một bưu kiện gửi cho cô Susan Cushing ở Croydon không?

- Tôi chưa biết gì về chuyện đó.

- Thế thì anh nên đọc qua. Sau đó anh quảng tờ báo sang đây cho tôi. Đây, trong mục về tài chính. Có lẽ anh nên đọc to lên luôn.

Tôi cầm tờ báo anh quảng sang phía tôi và đọc mục mà anh vừa nói. Tựa đề của bài này là "MỘT GÓI HÀNG MA QUÁI".

"Bà Susan Cushing, ngụ tại phố Cross, đã bị biến thành nạn nhân của một trò đùa thô lỗ, nếu quả thật sự việc này không có dụng ý xấu nào. Hồi 2 giờ chiều hôm qua, bưu tá phát cho bà một bưu kiện nhỏ, được gói bằng giấy nâu. Bên trong là cái hộp bìa cứng đầy ắp muối hạt. Khi đổ muối ra, bà kinh hoàng thấy có hai lỗ tai người còn khá mới.

Cái hộp này gửi từ Belfast vào buổi sáng hôm kia. Không có chút dấu hiệu nào cho biết người gửi là ai, đối với bà Susan, điều đó lại càng bí ẩn. Bà Susan 50 tuổi, sống mai danh ẩn tích, rất ít người thân quen nên gần như không bao giờ có thư tín. Tuy nhiên, cách đây vài năm, hồi còn ngụ tại Renge, bà có cho ba sinh viên y khoa mượn phòng. Nhưng sau đó phải lấy lại phòng vì họ làm ồn ào và đi về thất thường. Cảnh sát đoán rằng trò đùa này là của một trong ba sinh viên đó, vì vẫn còn giận bà Cushing và muốn dọa cho bà sợ bằng cách gửi cho bà những cái tai cắt ra từ di hài trong phòng mổ.

Một trong các giả thiết có thể là trong các sinh viên này có người đến từ bắc Ireland, theo bà Cushing nhớ thì có thể là Belfast. Hiện nay vụ việc này vẫn còn đang được điều tra.

Ông Lestrade, một trong những thanh tra giỏi nhất London chịu trách nhiệm về vụ này".

- Tạm gác tờ *Daily Chronicle* qua một bên!- Holmes nói, sau khi tôi đọc xong mẩu tin-Chúng ta hãy nói chuyện về ông bạn Lestrade. Sáng nay tôi mới nhận được thư ông ấy. Ông ấy viết: "Ông Holmes, tôi nghĩ rằng vụ này hợp với sở thích của ông. Cảnh sát chúng tôi cũng tin là sẽ làm sáng tỏ được vấn đề bí hiểm. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cảm thấy có một vài khó khăn khi tìm một đầu mối để khởi động. Chúng tôi đã điện cho bưu điện Belfast, nhưng hôm đó có quá nhiều bưu kiện và không ai nhớ riêng cái bưu kiện này, hoặc nhớ ra người gửi nó. Hộp đựng hai cái lọ tai vốn là hộp đựng thuốc lá tẩm mật, chẳng giúp ích được gì. Giả thiết cho rằng tác giả là một sinh viên y khoa là đáng tin nhất. Nếu ông có dư thời gian, tôi rất hân hạnh được gặp ông. Tôi có mặt tại nhà hoặc tại sở suốt ngày". Nghĩ sao đây, Watson? Anh cảm thấy đủ sức phơi nắng và cùng tôi xuống Croydon không? Biết đâu lại có thêm một vụ hay cho cuốn hồi ký anh đang viết.

- Tôi đang mong có việc để làm đây.

- Thế thì đúng là anh có việc rồi đấy. Hãy gọi người mang giày lên cho chúng ta và bảo họ gọi một chiếc xe ngựa luôn. Tôi đi thay cái áo này và bỏ thêm xì gà vào trong hộp.

Trong lúc chúng tôi đi đường thì trời mưa, ở Croydon không khí cũng mát mẻ hơn so với trong thành phố.

Holmes đã đánh điện từ trước nên Lestrade đón chúng tôi tại ga. Ông ấy vẫn oang oang nói như mọi khi, ăn mặc vẫn bảnh bao như vậy và vẫn ra bộ một thanh tra cảnh sát oai vệ. Đi bộ năm phút, chúng tôi đến phố Cross, phố nhà bà Cushing.

Con đường rất dài, hai bên có nhà gạch hai tầng xinh

xắn và sạch sẽ, bậc thang nào cũng trắng tinh, ngoài cửa vài nhà có những người phụ nữ đang ngồi cà kê trò chuyện. Đi đến giữa phố, Lestrade dừng lại, gõ cửa! Một cô gái ra mở cửa. Bà Susan đang ngồi ngay trong căn phòng mà chúng tôi bước vào. Bà có khuôn mặt điềm tĩnh, đôi mắt to, dịu hiền, tóc lốm đốm bạc, cuộn thành lọn trên đầu. Một lưới bao tóc đan dang dờ dể trên đầu gối; bên cạnh chiếc ghế đầu là một cái giỏ đầy áp lụạ đủ màu.

- Những thứ dễ sợ ấy đang ở ngoài kia chứ - Bà nói với Lestrade khi chúng tôi bước vào - Tôi mong các quý ông mang chúng đi càng sớm càng tốt.

- Chắc chắn như vậy, thưa bà Cushing. Tôi còn chờ ông bạn Holmes đến quan sát trước sự hiện diện của bà.

- Tại sao cần phải có mặt tôi?

- Phòng khi ông ấy muốn hỏi gì chẳng.

- Hỏi nữa cũng có tác dụng gì đâu! Tôi đã nói đi nói lại nhiều lần rằng tôi chẳng biết tí gì!

- Đương nhiên, thưa bà- Holmes lấy giọng xoa dịu - Tôi hiểu rất rõ rằng bà vô cùng bức bối về việc này.

- Ông nói không sai, thưa ông. Tôi là một phụ nữ thích sống ẩn dật. Quả là một điều hoàn toàn mới mẻ với tôi khi bị nêu tên trên báo và phải gặp cảnh sát. Ông đừng đem chúng vào đây, ông Lestrade. Nếu quý ông muốn xem, xin mời ra ngoài đó.

Ngoài đó là một cái phòng nhỏ trong một khu vườn hẹp. Lestrade đi vào phòng, lấy ra một cái hộp bằng các-tông màu vàng, một miếng giấy màu nâu và một khúc dây. Chúng tôi ngồi xuống trên một ghế dài ở cuối lối đi. Holmes ngắm nghía từng vật một mà Lestrade đưa cho anh.

- Khúc dây rất đáng lưu ý- Holmes nhận xét và đưa ra chỗ sáng rồi đưa lên mũi ngửi-Ông nghĩ gì về khúc dây này, ông Lestrade?

- Nó bị thấm dầu hắc.

- Đúng như vậy! Một khúc dây thấm dầu hắc! Có lẽ anh đã để ý rằng bà Susan đã cắt nó bằng kéo; nó bị tua ở hai đầu. Điều này quan trọng.

- Tôi không thấy có gì quan trọng - Lestrade lắc đầu.

- Quan trọng ở chỗ cái thắt nút còn nguyên và khá đặc biệt.

- Nút thắt rất khéo tay; tôi đã chú ý điểm này - Lestrade đáp một cách tự mãn.

- Về khúc dây thế là đủ rồi - Holmes nói - Chúng ta hãy nhìn qua tờ giấy gói. Giấy nâu bốc mùi cà phê, anh không ngửi thấy sao? Tôi tin rằng điều này không ai tranh cãi. Địa chỉ được ghi hơi nguệch ngoạc: "*Bà S. Crushing đường Cross, Croydon*" bằng ngòi viết to, loại mực rẻ tiền. Chữ *y* trong danh từ Croydon, lúc đầu được viết chữ *i* sau đó được sửa thành *y*. Gói bưu kiện này là của một người đàn ông - nét viết rõ ràng là của một người đàn ông học vấn hạn chế và không quen thuộc lắm với Croydon. Tốt rồi! Cái hộp màu vàng dùng để đựng nửa cân thuốc lá mật, không có gì đặc biệt trừ hai vết do móng tay cào ở góc trái. Hộp đựng muối hạt, loại thường dùng để muối cá sống và các loại hàng hoá khác. Giữa hộp muối là hai vật dị kỳ này.

Vừa nói, anh vừa lấy hai lỗ tai, đặt chúng trên một miếng ván để trên đầu gối, rồi tỉ mỉ khám nghiệm. Lestrade và tôi đứng hai bên và cùng cúi xuống nhìn.hết nhìn hai cái vật dễ sợ ấy lại nhìn khuôn mặt suy tư của Holmes. Sau cùng, anh bỏ chúng vào muối trở lại và ngồi lặng thinh một lúc.

- Các anh thấy đấy, hai lỗ tai này không phải của cùng một người! - Holmes nói.

- Vâng, tôi có thấy. Tuy nhiên, nếu là trò đùa của sinh viên thực tập trong phòng mổ thì chẳng có gì là khó khăn đối với họ khi họ cắt tai của hai người khác nhau và gửi thành một đôi.

- Quả vậy, nhưng đây không phải là trò đùa.

- Chắc chắn không?

- Mọi giả thiết đều phản bác lại ý này! Trong nhà xác, các thi hài luôn được ướp chất bảo quản. Hai cái lỗ tai này chẳng có vẻ gì là có ướp thuốc cả. Hơn nữa những lỗ tai này còn tươi. Chúng bị cắt bằng một vật cùn; trong khi các sinh viên luôn luôn sử dụng con dao mổ rất bén. Ngoài ra, người có chút ít kiến thức y khoa sẽ nghĩ tới chất formol hoặc cồn để ngâm, không ai dùng muối thô. Tôi nhấn mạnh rằng đây không phải là trò đùa mà là một vụ án hình sự nghiêm trọng.

Tôi lạnh cả người khi nghe mấy từ này và nhất là khi nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của Holmes. Những chi tiết điều tra sơ bộ còn ẩn chứa bên trong biết bao điều kinh khủng, lạ lùng và chưa thể giải thích được. Lestrade lắc đầu tỏ ý không mấy tin tưởng:

- Quả thật đã nhiều người phản đối không cho đây là một trò đùa, nhưng nếu nghĩ theo hướng ngược lại thì cũng có những khe hở to tướng. Cảnh sát chúng tôi biết rằng từ hai mươi năm qua, người phụ nữ này sống một cuộc đời rất kín đáo, đáng kính, tại Renge cũng như tại đây. Không bao giờ bà ta vắng nhà quá một ngày. Thế thì tại sao kẻ sát nhân lại gửi cho bà ta các bằng chứng tội ác của hắn, đặc biệt là khi bà ấy cũng chẳng biết gì hơn chúng ta cả, trừ phi bà ấy là một diễn viên siêu hạng giỏi che giấu?

- Đó là một bài toán mà ta phải giải đáp - Holmes trả lời. Phần tôi, tôi giả sử rằng lý luận của tôi đúng và có đến hai án mạng đã xảy ra. Tai nhỏ, mảnh mai, có lỗ đeo hoa tai thì phải là lỗ tai của đàn bà. Cái kia là lỗ tai của đàn ông, sạm nắng, phai màu nhưng vẫn có lỗ để đeo khuyên. Hai người này có lẽ đã chết; nếu không, thì chúng ta đã nghe nói về họ. Hôm nay là thứ sáu. Cái bưu kiện được gửi vào sáng thứ năm. Như vậy thì thảm kịch xảy ra vào thứ tư hoặc thứ ba hoặc sớm hơn. Nếu hai người này đã bị giết chết thì chính hung thủ chứ không ai khác đã gửi đến cho bà Susan như là một bằng chứng về tội ác. Thế thì người gửi bưu kiện cho bà Susan chính là kẻ chúng ta cần tìm! Lý do gì? Có thể để cho bà ấy hay rằng tội ác đã hoàn tất, hoặc có thể để giày vò bà ấy! Nhưng trong trường hợp thứ hai thì bà ấy phải biết hung thủ là ai. Bà ấy có biết hay không? Tôi nghĩ là chưa chắc bà ấy đã biết. Nếu bà ấy biết là ai, tại sao bà ấy lại báo cho cảnh sát? Nếu bà ấy đem chôn hai lỗ tai, thì chỉ có Chúa mới biết! Đó là cách khôn ngoan nhất nếu bà ấy muốn che giấu hung thủ. Còn nếu bà ấy không muốn che giấu, thì bà ấy đã tiết lộ danh tánh của hắn rồi. Đây là một môi chỉ rồi cần tháo gỡ! - Holmes vừa nói vừa nhìn vu vơ về phía hàng rào khu vườn. Thình lình anh nhảy dựng lên và đi lại phía ngôi nhà.

- Tôi cần hỏi bà Susan đôi điều - Anh nói.

- Vậy tôi xin kiêu từ. Tôi còn phải theo dõi một vụ khác. Theo tôi thì ta chẳng hỏi thêm được gì nơi bà Susan. Các anh có thể tìm tôi tại sở - Lestrade nói.

- Trên đường ra ga, chúng tôi sẽ ghé - Holmes đáp.

Một lát sau, chúng tôi trở lại căn phòng của bà Susan, bà để cái lưới bao tóc đang đan đang dở xuống đầu gối, nhìn chúng tôi bằng đôi mắt xanh, sắc sảo nhưng khá thành thật.

- Thưa ông, tôi tin chắc rằng - bà nói với chúng tôi - đó là một lần nữa. Cái hộp đó đâu phải đồ gửi cho tôi. Tôi đã nói đi nói lại với cái ông cảnh sát của sở Scotland Yard, nhưng ông ta chỉ cười. Tôi không có một kẻ thù nào trên đời này. Tại sao tôi bị giễu cợt như thế này?

- Tôi đồng ý hoàn toàn với bà - Holmes lấy ghế ngồi bên cạnh và nói - Tôi tin chắc chắn rằng...

Bỗng anh dừng lại. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy anh nhìn chòng chọc đáng ngờ nghiêng của bà Susan, nhưng khi bà ngạc nhiên quay lại xem vì sao anh im lặng thì anh lại tỏ vẻ thản nhiên như không có gì.

Lúc đó, tôi bắt đầu chú ý bộ tóc xẹp xuống và hoa râu của nữ chủ nhân, cái mũi nhỏ, đôi bông tai của cô, cái diện mạo bình thản của cô và thấy không có gì có thể làm cho Holmes chăm chú nhìn đến thế cả!

- Có vài điều tôi muốn h...

- Thưa ông, tôi phát ngáy các câu hỏi! - Bà Susan bực dọc cắt ngang.

- Tôi nghĩ là bà có hai chị em gái nữa?

- Làm sao ông biết?

- Khi vào phòng này, tôi để ý tấm hình ba người phụ nữ treo trên lò sưởi: một trong số đó là bà, còn hai người kia giống bà lắm, nên chắc phải là chị em của bà!

- Ông nói đúng! Đó là hai em gái Sarah và Mary của tôi.

- Còn đây, cạnh chỗ khuỷu tay tôi đúng là một tấm hình khác của cô Mary đứng cùng với một người đàn ông chụp tại Liverpool. Dựa trên y phục thì đó là anh nam tiếp viên hàng hải. Vào lúc đó, có lẽ cô ấy chưa cưới.

- Ô, ông có thiên khiếu quan sát khá cao!

- Nghề nghiệp của tôi mà!

- Ủ, ông nói đúng. Nhưng vài ngày sau, nó và anh Jim Browner ấy cưới nhau. Hồi ấy cậu em rể tôi đang phục vụ tuyến đi Nam Mỹ. Nhưng mê vợ đến nỗi không thể xa vợ lâu ngày, nên chuyển qua phục vụ trên một chiếc tàu Liverpool - London.

- À, chiếc Conqueror?

- Không, chiếc May Day, Jim có đến thăm tôi một lần tại đây trước khi hấn nhậu nhẹt trở lại. Sau đó, hấn say bí tỉ mỗi khi lên bờ. Hễ có tí rượu vào là quậy như một thằng điên. Buồn thay cho cái ngày hấn bắt đầu nhậu trở lại. Trước hết, hấn coi thường tôi, rồi gây gổ với Sarah và giờ đây, vì Mary không liên lạc thư tín với tôi nữa nên tôi chả biết chúng nó sống ra sao.

Rõ ràng là bà Susan được dịp tuôn hết những ám ức trong lòng ra. Như những người sống ẩn dật khác, bà tỏ ra e dè lúc đầu, nhưng sau đó thì tỏ ra là người rất dễ bày tỏ tâm sự. Bà cung cấp cho chúng tôi nhiều chi tiết về người em rể, rồi đến mấy sinh viên y khoa muốn nhà lúc trước.

Bà kể cho chúng tôi nghe các tật xấu của họ, tên tuổi của họ và nơi họ làm việc. Holmes chú ý nghe tất cả, thỉnh thoảng lại đưa ra một câu hỏi.

- Về cô em Sarah, tại sao hai bà đều độc thân mà lại không sống chung với nhau?

- Ôi, rõ ràng là ông không biết tính của Sarah, nếu biết ông đã chẳng hỏi thế! Khi mới dọn về Croydon, chúng tôi ở chung với nhau. Nhưng cách đây hai tháng, chúng tôi phải tách ra sống riêng. Tôi không muốn nói xấu em gái tôi, nhưng nó cực kỳ khó tính, lại hay xen vào chuyện của mọi người.

- Bà có nói rằng hai cô em đã cãi lộn với nhau ở Liverpool?

- Đúng thế, tuy nhiên, có lúc hai đứa nó thân thiết nhất trên đời này. Nó tự động lên trên đó sống chung với vợ chồng Mary. Nay thì Sarah nói Jim không ra cái gì. Sáu tháng ở đây, Sarah chẳng nói gì ngoài chuyện về tật say sưa, tính tình thô bạo của Jim. Tôi nghĩ rằng Jim không chịu nổi việc Sarah xen vào gia đình của mình, nó đã nói gì đó, thế đám mới nên chuyện.

- Cảm ơn bà Cushing - Holmes nói rồi đứng dậy cúi chào - Bà vừa nói rằng cô em Sarah ngụ tại đường New ở Wallington phải không nhỉ? Thôi xin tạm biệt và thành thật chia buồn với bà vì phải dính líu vào một vụ mà chắc chắn, như bà nói, là cũng chẳng biết làm gì hơn.

Khi chúng tôi vừa ra thì một xe ngựa chạy ngang qua. Holmes gọi lại.

- Từ đây đi Wallington bao xa?

- Thưa ông, chỉ có một dặm đường.

- Tốt lắm, lên xe đi, anh Watson, chúng ta phải đập sập khi nó còn nóng. Chúng ta đã có vài chi tiết chỉ dẫn. Nay anh xà ích, khi chạy tới bưu điện thì dừng lại nhé!

Holmes gửi một bức điện ngắn. Xe lại lên đường, anh dựa lưng vào thành xe, mũ kéo sụp để tránh nắng. Xe ngừng trước một ngôi nhà khá giống căn nhà của bà Susan. Holmes bảo xe chờ. Khi anh gõ cửa thì một người đàn ông dáng điệu trầm ngâm, trang phục đen, đội mũ láng bóng, bước ra.

- Bà Sarah có nhà không ạ? - Holmes hỏi.

- Bà ấy hiện đang ốm rất nặng. Từ hôm qua, bà ấy bị kích động trầm trọng. Với tư cách y sĩ, tôi không thể cho phép ông vào thăm. Yêu cầu ông nán lại mười ngày sau.

Ông ta đeo găng tay, đóng cửa lại và đi xuống đường.

- Có sao đâu, nếu không được gặp thì thôi! - Holmes nói một cách hồ hởi.

- Có gặp được, bà ấy cũng không muốn nói mà cũng không thể nói gì nhiều với anh.

- Tôi cũng chẳng cần bà ấy nói nhiều. Tôi chỉ muốn nhìn bà ấy thôi. Tuy nhiên, tôi nghĩ là mình đã có đủ thông tin rồi - Anh quay qua người đánh xe - Anh hãy đưa chúng tôi đến một quán ăn đằng hoàng một chút. Anh Watson, cơm trưa xong, chúng ta đi tìm ông bạn Lestrade.

Cả hai chúng tôi đều ăn cơm khá ngon. Holmes chỉ nói về âm nhạc. Anh hào hứng kể lại làm thế nào mà anh mua cây đàn với 55 shilling trong lúc trị giá tối thiểu là 500 ghi-nê tại một tiệm cầm đồ Do Thái. Cao hứng, anh nói tới nhạc sĩ vĩ cầm người Ý là Paganini. Trong suốt một giờ đồng hồ, chúng tôi cùng uống rượu vang đỏ và anh mê say kể các giai thoại về con người phi thường này. Xế chiều, khi nắng hơi dịu, chúng tôi đến sở cảnh sát. Lestrade đợi chúng tôi tại cửa.

- Có một bức điện cho anh, anh Holmes ạ!

- À, có hồi âm rồi! - Anh mở bức điện, liếc qua, rồi nhét vào túi- Tốt rồi!

- Anh đã tìm ra điều gì chưa?

- Tôi đã tìm ra tất cả!

- Cái gì? Ông đùa à? - Lestrade trố mắt nhìn Holmes.

- Tôi nói rất nghiêm túc! Một tội ác kinh khủng đã xảy ra và tôi tin rằng hiện tôi đã nắm được mọi chi tiết.

- Còn hung thủ?

Holmes hí hoáy vài chữ sau lưng một tấm danh thiếp của anh rồi đưa cho Lestrade.

- Đó là danh tính của tên đó. Anh không thể bắt hán trước chiều mai. Yêu cầu anh đừng nêu tên tôi trong vụ này vì đơn giản là tôi thích những vụ khó khăn hơn nữa kia. Đi nào, Watson.

Hai chúng tôi ra ga trong lúc Lestrade hân hoan ngắm nghía tấm danh thiếp.

Đêm đó trong căn hộ của chúng tôi, trong lúc vừa tán gẫu vừa hút xì-gà Holmes bảo: "Vụ này cần phải đi ngược từ hậu quả tới nguyên nhân, cũng giống như vụ "Dấu bộ tứ" và vụ "Chiếc nhẫn tình cờ". Tôi đã viết thư yêu cầu Lestrade cung cấp các chi tiết mà chúng ta còn thiếu. Ông ấy sẽ điều tra được sau khi bắt được hung thủ. Chắc chắn sẽ bắt được dù ông ta không hiểu vì sao lại bắt kẻ ấy bởi ông ta kiên trì như một con chó săn khi đã hiểu mình cần làm gì, chính bản tính này giúp ông ta thăng tiến trong Scotland Yard.

- Thế vụ này vẫn chưa hoàn chỉnh à?

- Những chi tiết cần thiết thì đã sắp đủ. Chúng ta biết ai là hung thủ trong cái vụ thô bạo này. Nhưng ta chưa biết được danh tánh của một nạn nhân. Đương nhiên, anh cũng có thể tự rút ra kết luận được rồi.

- Tôi đoán rằng anh nghi cái gã Jim, tiếp viên hàng hải trên tàu ở Liverpool là hung thủ.

- Còn hơn cả nghi ấy chứ!

- Tuy nhiên tôi chỉ thấy lò mò thôi!

- Ngược lại là khác, đối với tôi thì quá sáng tỏ! Chúng ta đã tiếp cận vấn đề với một bộ óc trống rỗng, không giả thiết nào được đặt ra ngay từ đầu. Đó chính là một trong những cái lợi của chúng ta đấy? Chúng ta chỉ tới đó quan sát và từ đó mà suy luận. Một cô gái già bình dị, đáng kính và một cái ảnh cho tôi biết rằng bà ấy có hai em gái trẻ hơn. Ngay tức

khắc, tôi nghĩ rằng bưu kiện đã được gửi cho một trong hai người đó, chứ không phải gửi cho người chị cả. Tôi đã để cái ý tưởng này qua một bên, tự nhủ rằng phải kiểm nghiệm và phản bác nó. Rồi chúng ta vào vườn và đã xem xét những thứ đặc biệt nằm trong cái hộp nhỏ màu vàng ấy. Dây buộc thuộc loại dùng cột buồm và chúng ta cùng thấy ngay rằng sợi dây ấy nhuộm mùi của gió biển.

"Khi tôi để ý rằng nút được thắt theo lối của thủy thủ, bưu kiện được gửi từ một hải cảng và lỗi tai người đàn ông thì có lỗ và đeo khoen (theo thói quen của giới thủy thủ), thì tôi tin chắc chắn rằng các diễn viên của tấn kịch thuộc giới đi biển.

"Khi tôi xem địa chỉ của bưu điện, tôi thấy người nhận là S.Cushing. Đương nhiên người chị cả tên là Cushing và chữ đầu của hai chị em đều là chữ S hoa, vậy chữ S hoa này có thể là Susan Cushing mà cũng có thể là Sarah Cushing. Trong trường hợp này thì phải tiếp tục điều tra thêm. Khi tôi sắp khẳng định với bà ấy rằng chắc chắn có một sự nhầm lẫn, thì tôi đột ngột ngừng lại, anh còn nhớ chứ! Lúc ấy tôi đã nhìn thấy một điều khiến tôi vô cùng sửng sốt và nhờ đó hướng điều tra cũng được thu hẹp lại và rõ ràng hơn.

"Là một bác sĩ, hẳn anh thừa biết không có bộ phận nào trên cơ thể người lại có nhiều hình dạng như lỗ tai. Không lỗ tai nào giống hệt lỗ tai nào. Trong số báo "*Nhân chủng học*", năm ngoái, tôi có viết hai chuyên luận ngắn về đề tài này. Vì thế tôi đã xem xét rất kĩ hai cái lỗ tai trong hộp bằng đôi mắt của một chuyên gia. Thế nên, tôi vô cùng sửng sốt khi nhìn bà Susan và thấy tai bà ấy khá giống với cái tai phụ nữ trong hộp. Thật là một sự trùng hợp trên cả tưởng tượng. Đường đỉnh ốc cùng một độ mỏng, vành tai trên cùng một độ cong, cái sụn bên trong cùng một độ ngoằn ngoèo. Về căn bản, hai lỗ tai rất giống nhau.

"Tất nhiên, tôi nhận rõ tức khắc tầm quan trọng lớn lao của nhận xét này. Rõ ràng nạn nhân là một người cùng dòng họ với bà Susan và có thể phải là họ gần nữa. Tôi hỏi bà Susan về gia đình của bà thì được nghe các chi tiết rất quý giá mà anh vẫn còn nhớ đó.

"Trước tiên, em gái kế của bà tên là Sarah; bà Susan và bà Sarah đã sống chung với nhau cho tới những ngày gần đây! Thế nên địa chỉ của bà Sarah vẫn còn chưa đổi. Đó chính là nguyên nhân vì sao có sự nhầm lẫn về địa chỉ trên bưu kiện. Tiếp đến, chúng ta được nghe về anh Jim, lấy cô gái út, chúng ta được biết rằng có một dạo anh ta cũng khá thân thiết với bà Sarah và bà Sarah dọn nhà đến sống chung với gia đình anh Jim. Cách đây vài tháng, một cuộc cãi nhau đã khiến họ chấm dứt mọi quan hệ, thế nên khi cần liên hệ với cô Sarah, Jim vẫn gửi đến địa chỉ cũ.

"Bây giờ thì tự vấn đề trở nên rõ ràng. Chúng ta đã biết có tồn tại một anh chàng có tên như thế, một anh chàng hơi bốc đồng và giàu tình cảm, anh thấy rõ vì sao anh ta dám từ bỏ một việc làm lương hậu để được sống gần vợ, lại thỉnh thoảng say túy lúy. Chúng ta có đủ lý do để tin rằng vợ của Jim (tức là cô Mary) đã bị giết cùng với một người đàn ông. Ghen tuông có thể là động cơ chính của vụ giết người. Nhưng tại sao kẻ giết người lại gửi bằng chứng tội ác đến cho cô Sarah Cushing? Có lẽ vì khi sống tại Liverpool, cô ta đã góp phần tạo nên các biến cố này chăng? Anh có thể thấy tuyến hải hành có dừng lại tại Belfast, Dublin và Waterford. Nếu Jim phạm tội ngay trước khi lên tàu May Day, thì Belfast là điểm đầu tiên mà hắn có thể gửi cái bưu kiện quý quái.

"Tới giai đoạn này, rõ ràng chúng ta phải đưa ra một giả thiết thứ hai, dù tôi nghĩ rằng cần phải kiểm chứng đã. Một kẻ si tình bị xua đuổi có thể đã giết ông bà Jim và lỡ tai đàn

ông là của Jim, còn lỗ tai đàn bà là của Mary. Có nhiều chỗ hổng trong giả thiết này nhưng xem ra cũng tạm chấp nhận được. Do đó, tôi đánh một bức điện cho bạn thân tôi là AGarcia, thuộc sở cảnh sát Liverpool, yêu cầu ông ấy kiểm tra lại xem bà Mary có ở nhà không và ông Jim có lên tàu May Day không? Kế đó chúng ta đi Wallington để viếng thăm cô Sarah.

"Tôi hăm hở muốn biết xem bà này có cái lỗ tai giống chị mình không. Ngoài ra, biết đâu bà ấy có thể cung cấp cho chúng ta vài tin tức quan trọng, nhưng tôi cũng chẳng hi vọng lắm. Hẳn là bà ấy đã biết sự việc từ hôm qua rồi vì tin ấy làm chấn động cả nhà Croydon ấy chứ và hẳn bà ấy cũng đoán được thực ra cái hộp đó được gửi đến cho ai. Chúng ta đã thấy rằng tin về cái hộp quái dị ấy đã gây sốc mạnh, khiến bà ta lên cơn sốt não cấp tính, cứ nghe thời điểm bà ấy bắt đầu ốm thì cũng đủ biết. Rõ ràng bà ấy hiểu tầm quan trọng của câu chuyện này nhưng chúng ta đâu có cách gì khác hơn là chờ đến khi bà ấy có thể giúp được chúng ta.

"Tuy nhiên, cuối cùng thì chúng ta đành phải tự mình tìm hiểu lấy. Câu trả lời lúc đó đã nằm ở sở cảnh sát, nơi tôi đề nghị AGarcia gửi điện tín tới. Nhờ bức điện này mà vấn đề được giải quyết chóng vánh. Hồi âm cho biết ba ngày nay, nhà bà Mary đóng cửa và những người láng giềng đoán chắc bà xuống miền Nam thăm hai người chị; trong khi đó sở hàng hải xác nhận rằng ông Jim đã xuống tàu May Day và chiều mai tàu này sẽ đến sông Thames. Khi đến nơi, hẳn sẽ bị Lestrade tóm gọn. Khi đó chúng ta sẽ có đủ mọi chi tiết cần thiết".

Holmes không phải thất vọng. Hai ngày sau, anh nhận được một phong bì lớn đựng một bức thư của viên thám tử và một tài liệu đánh máy gồm nhiều trang.

- Lestrade tóm được hấn rồi - Holmes nói - Có lẽ anh quan tâm bức thư nói gì chứ?

"Ông Holmes thân mến.

Thì hành kế hoạch mà chúng ta đã đề ra để kiểm chứng các giả thiết của chúng ta" (hai chữ "chúng ta" nghe ầm ập làm sao, phải không Watson?) "Tôi đến bến Albert Dock chiều qua lúc 6 giờ và leo lên tàu May Day. Sau khi dò hỏi, tôi phát hiện rằng trong thủy thủ đoàn có một nam tiếp viên tên là Jim. Trong chuyến đi, người này xử sự bất bình thường, khiến viên thuyền trưởng đang có ý muốn đuổi việc anh ta. Tôi xuống phòng hấn và gặp hấn đang ngồi trên cái rương, hai tay ôm đầu, thân mình ngã tới ngã lui. Đó là một người to cao, lực lưỡng, mày râu nhẵn nhụi, da sạm nắng- hơi giống tay Aldridge đã giúp chúng ta trong vụ ở hiệu giặt là ấy. Hấn nhảy dựng lên khi nghe tôi đọc lệnh bắt hấn. Tôi đã phải thối còi để gọi các đồng nghiệp đến giúp. Nhưng hấn cứ như mất hết cả lý trí rồi, chỉ lặng lẽ đưa cổ tay cho tôi còng. Chúng tôi nhốt hấn vào xà lim lại Sở và có tịch thu cái rương của hấn, nhưng trong đó chỉ có một con dao to, theo thói quen của thủy thủ. Có lẽ chúng ta cũng không cần thêm bằng chứng nào nữa, vì khi được đưa đến trước một viên thanh tra ở ga, hấn đã khai ra toàn bộ câu chuyện. Lời khai của hấn được ghi tốc ký và được đánh máy thành ba bản. Chúng tôi gửi đến ông một bản.

Như tôi đã thấy ngay từ đầu, nội vụ đơn giản như trò chơi trẻ con, tuy nhiên đa tạ ông về sự giúp đỡ quý báu dành cho tôi.

Trân trọng kính chào. Lestrade".

Hừ, - Holmes nói. - Nội vụ đơn giản như trò chơi trẻ con, nhưng chắc chắn ông ta đã không thấy như vậy lúc đến nhờ vả

ta. Cũng chẳng sao. Bây giờ ta hãy xem Jim khai cái gì? Đây là lời khai của hắn trước thanh tra Montgomery ở Sở cảnh sát ga Shadwell, dù sao cũng có lợi ở chỗ nó đúng nguyên văn."

"Tôi có gì để nói không ư? Có, tôi có cả một đống những thứ cần phải nói. Ông có thể treo cổ tôi, hoặc có thể bỏ tù tôi. Ông có làm gì tôi cũng chẳng quan tâm. Tôi thú nhận rằng tôi không sao nhắm mắt ngủ được nữa. Thỉnh thoảng tôi thấy cái đầu của hắn, nhưng cái đầu của cô ta thì xuất hiện thường hơn. Tôi không bao giờ còn cô độc nữa: họ luôn ở bên cạnh tôi. Hắn thì ử dột và nhăn nhó, còn cô ta thì luôn có cái nhìn kinh ngạc. Con cừu non bé bỏng, cô ta đâu ngờ có ngày lại nhìn thấy sát khí trên khuôn mặt vốn chỉ nhìn cô ta với ánh mắt yêu thương đậm thắm.

"Nhưng tất cả đều do lỗi của Sarah, cầu cho cô ta muôn đời chịu nguyên rủa, cầu cho máu trong huyết quản cô ta vữa ra vì tội lỗi! Tôi không định chạy tội đâu. Tôi biết mình lại say sưa nhậu nhẹt, tôi không tốt, như bản chất của tôi vốn là đã thú. Nhưng nàng sẽ tha thứ cho tôi, nàng sẽ vẫn luôn gắn bó keo sơn với tôi nếu người đàn bà dè tiện đó không làm u tối ngôi nhà của chúng tôi. Vì Sarah Cushing yêu tôi, đó là mấu chốt của mọi vấn đề - cho tới khi tình yêu ấy chuyển thành lòng căm ghét cay nghiệt khi cô ta biết rằng tôi quan tâm đến một bàn chân lấm bùn của vợ tôi, còn hơn quan tâm đến chuyện cả thân xác và tâm hồn cô ta ngập trong bùn lầy nhơ bẩn.

"Họ có ba chị em. Chị cả là người đàn ông hoàng tử tể. Chị thứ nhì là một con quý sứ. Cô em út là một thiên thần. Sarah 33 tuổi, Mary thì 29 khi lấy tôi. Vợ chồng chúng tôi sống hoàn toàn hạnh phúc kể từ khi cùng xây dựng gia đình và cả thành phố Liverpool ấy chẳng có người phụ nữ nào hơn được vợ tôi. Một ngày kia, vợ tôi mời Sarah đến ở một tuần rồi một tháng và cuối cùng thì ở luôn với vợ chồng chúng tôi.

"Hồi đó, tôi không uống rượu. Chúng tôi sống tiết kiệm và tương lai của vợ chồng chúng tôi sáng như một đồng đô-la mới. Mỗi ngày cuối tuần tôi đều ở nhà. Khi nào tàu ra khơi trễ vì chờ chất hàng thì tôi nằm nhà cả tuần và tôi có dịp sống gần người chị vợ Sarah hơn. Đó là một người đàn bà đẹp, cao lớn, tóc màu đen, linh hoạt, hung ác, đầu luôn ngẩng cao kiêu hãnh và đôi mắt sáng quắc như lửa. Nhưng khi có Mary bé bỏng ở bên thì tôi chỉ còn biết có một mình nàng. Tôi luôn long trọng thể như vậy.

"Đôi khi tôi cảm thấy dường như Sarah muốn ở một mình với tôi, hoặc muốn tôi đưa đi chơi, nhưng tôi chẳng hề nghĩ gì về điều đó. Nhưng một đêm nọ, tôi đã phải mở mắt nhìn cho rõ chân tướng sự việc. Tôi từ tàu trở về nhà, vợ tôi đi vắng, chỉ có Sarah ở nhà. "Ma-ry đi đâu?" - Tôi hỏi. "Ồ, dì ấy đi trả tiền gì cho ai đó". Tôi bồn chồn, đứng ngồi không yên. "Dượng không thể cảm thấy hạnh phúc trong 5 phút khi Mary đi vắng sao? Tôi sẽ cảm thấy rất tệ nếu dượng thấy không thoải mái khi ở nhà với tôi chỉ trong vài phút đấy". "Không sao đâu, chị thân mến". Tôi cả nể, đưa tay ra cho cô ta. Tức thì cô ta nắm chặt lấy nó trong hai bàn tay bưng bưng sinh khí. Tôi nhìn vào mắt cô ta và tôi hiểu cả. Chúng tôi hiểu hết, khởi cần nói nên lời. Cô ta đứng sát tôi, im lặng giây lát rồi rút tay lại, vỗ vỗ lên vai tôi. "Anh chàng Jim mới vững vàng làm sao chứ!" Cô ta nói với một nụ cười giễu cợt, rồi chạy ra khỏi phòng.

"Khốn nạn là kể từ ngày đó, Sarah ghét cay ghét đắng tôi. Tôi thể là không nói ngoa. Tôi đã ngu xuẩn để chị ấy tiếp tục sống chung với chúng tôi nhưng lại chẳng nói gì với Mary. Tôi sợ nàng bị tổn thương. Đúng thế, tôi quả là một thằng đại ngốc! Sinh hoạt của chúng tôi vẫn diễn biến nhu cũ. Nhưng sau một thời gian, tôi nhận thấy Mary thay đổi: trước kia nàng rất ngây thơ, hoàn toàn tin tưởng vào tôi; giờ đây nàng trở nên kỳ dị, đa nghi. Nàng muốn biết tôi đã đi

dâu, làm gì, nhận thư của ai, có gì trong túi và nàng đã giờ 1001 trò ngốc kiêu như thế.

"Càng ngày, nàng càng trở nên kì cục, khó chịu hơn. Vợ chồng cãi vã ồn ào chỉ vì một chuyện vớ vẩn. Tôi chả hiểu gì cả. Bấy giờ, Sarah thường tránh mặt tôi, nhưng hai chị em nàng thì gần bó như bóng với hình. Giờ đây tôi mới hiểu rằng lúc đó Sarah đầu độc vợ tôi, mưu phá gia đình tôi, nhưng tôi mù quáng ngốc nghếch đâu có hiểu gì. Tôi buồn, phá bỏ lời thề và bắt đầu nhậu trở lại! Nếu Mary vẫn như xưa thì tôi đâu có làm như thế. Nàng càng có lý do để trách móc tôi và cái hố cách biệt giữa hai vợ chồng càng ngày càng sâu thêm. Rồi sự xuất hiện của thằng thủy thủ Alec Farbain ấy đã làm cho sự việc trở nên trầm trọng hơn nữa.

"Lấy cớ đến thăm Sarah, Alec bắt đầu tới lui nhà chúng tôi. Tuy nhiên không mấy chốc, chúng tôi lại coi hắn là khách chung, vì hắn rất biết cách lấy lòng người khác nên đi đâu hắn cũng có bạn. Bởi vì hắn là một người đầy sức lôi cuốn, đẹp trai, đã đi du lịch gần khắp thế giới và có biết tài kể chuyện. Hắn quả là một anh bạn hay, tôi thừa nhận thế, và hắn có cách nói chuyện rất lịch sự so với một thủy thủ. Nhiều khi tôi nghĩ hắn biết nhiều chuyện ở đuôi tàu hơn ở mũi tàu nữa ấy. Hắn thường xuyên đến nhà chúng tôi, nhưng tôi chưa bao giờ thấy có gì nguy hiểm trong cách ăn nói nhỏ nhẹ của hắn. Tuy nhiên, một ngày nọ, một biến cố nhỏ làm tôi nghi ngờ và kể từ đấy tôi mất hắn sự bình an.

"Chỉ là một chuyện nhỏ thôi. Hôm đó, tôi đột ngột trở về nhà. Khi đẩy cửa vào phòng khách, tôi thấy mặt vợ tôi đầy hân hoan. Nhưng khi biết người bước vào nhà là tôi, thì nàng sa sầm mặt lại, im lặng, quay đi một cách thất vọng. Thế là đã quá rõ, chỉ có Alec mới có bước đi giống tôi. Nếu gặp hắn lúc đó, tôi sẽ giết hắn ngay vì tôi ngày ấy cứ như một thằng điên vậy, tâm trạng tôi càng xuống dốc. Nhìn thấy ngọn lửa

giận hờn trong cặp mắt của tôi, Mary chạy tới để tay lên vai tôi: "Đừng, Jim, đừng!" "Sarah đâu rồi?" Tôi hỏi. "Dưới bếp!" "Sarah" tôi nói lớn, bước vào bếp. "Từ nay thằng Alec không được phép bước vào nhà tôi nữa!". "Tại sao?" "Đó là lệnh của tôi!" "Ồ, nếu các bạn thân của tôi không xứng đáng vào nhà này, thì cả tôi cũng không xứng đáng". "Chị muốn làm gì thì tùy ý, nhưng nếu thằng đó mà vào đây một lần nữa, tôi sẽ gửi cho chị một cái lỗ tai của nó để làm kỷ niệm".

Cô ta có vẻ khiếp hãi khi nhìn thấy khuôn mặt của tôi, và không đáp lại một lời. Ngay đêm đó, Sarah rời nhà tôi.

"Tôi không hiểu nổi liệu có phải đầu óc cô ta bị ma nhập hay không, hay cô ta nghĩ có thể làm cho tôi phản bội vợ mình bằng cách khiến nàng làm những hành động sai trái. Cô ta dọn ra cách nhà tôi hai con phố và cho giới thủy thủ mượn phòng. Alec tới đó đều đặn và Mary qua lại đó với chị mình. Vợ tôi đến đó bao nhiêu lần, tôi không biết. Có một lần, tôi rình theo và khi tôi phá cửa vào nhà thì Alec trèo tường bếp thoát thân. Tôi nói với vợ tôi rằng tôi sẽ giết chết nàng nếu nàng tái phạm. Sau đó, tôi dẫn nàng về nhà! Mary run rẩy, khóc nức nở, mặt trắng như giấy. Giữa chúng tôi chẳng còn gì là tình yêu nữa. Từ đó Mary ghét và sợ tôi. Sự tuyệt vọng khiến tôi càng uống rượu nhiều và nàng càng khinh miệt tôi.

"Đúng vào lúc đó, Sarah thấy không thể kiếm ăn ở Liverpool nên quay về sống chung với chị cả tại Croydon. Thời gian êm ả trôi qua cho tới tuần vừa rồi là lúc khởi đầu sự đổ nát.

"Tôi lên tàu May Day để đi một tuần. Nhưng vì tàu trực trặc, tôi phải trở về cảng trong 12 giờ. Tôi về nhà hy vọng đó sẽ là điều bất ngờ thú vị cho Mary, hi vọng được thấy nàng tươi cười ra đón. Nhưng khi tôi quẹo vào đường tối, tôi gặp một chiếc xe ngựa chạy ra và vợ tôi ở trong đó, bên cạnh có

Alec. Cả hai cười đùa vui vẻ, chúng không ngờ tôi đang quan sát chúng từ bên kia đường.

"Tôi thú thật rằng từ lúc đó, tôi mất hẳn sự tự chủ! Tôi như người mộng du, bây giờ nghĩ lại thấy cứ như một giấc mơ đáng sợ. Đêm ấy tôi uống rất nhiều rượu, hình ảnh hai kẻ ấy cứ lờn vờn trong óc tôi. Hiện giờ đầu tôi cứ ong ong như có búa đập bên tai nhưng đêm ấy tôi chỉ thấy tai mình ù ù.

"Tôi chạy bộ đuổi theo chiếc xe ngựa, trên tay là một khúc gỗ sồi. Thành thật mà nói, lúc đầu tôi giận sôi máu, nhưng trong khi chạy, tôi trở nên khôn ngoan hơn và lùi lại để quan sát đôi gian phu dâm phụ mà không để chúng biết. Chúng dừng lại tại ga. Ở các cửa bán vé, người ta chen nhau. Tôi có thể chen vào gần mà chúng không hay. Chúng mua vé đi New Brighton. Tôi cũng đi. Tôi leo lên toa thứ ba, sau toa của chúng. Tại Brighton, chúng đi dạo trên bờ biển. Tôi theo sau chúng chừng 100 mét. Cuối cùng tôi thấy chúng thuê một chiếc thuyền, vì ngày hôm ấy trời hơi nóng, có lẽ chúng muốn đi hóng mát.

"Hôm ấy cứ như trời đã định rằng tôi phải làm như thế. Có sương mù nhẹ nên cách nhau vài trăm thước không thấy nhau. Tôi cũng thuê một chiếc xuồng và chính tôi chèo lấy. Tôi lò mò thấy bóng chiếc thuyền của chúng nhưng chúng chèo thuyền cũng nhanh tương đương tôi nên khi tôi đuổi kịp chúng thì đã khá xa bờ. Sương mù phủ kín như một bức màn mỏng, chỉ có ba chúng tôi giữa biển cả mênh mông.

"Tôi không bao giờ quên khuôn mặt của chúng khi nhận ra người chèo xuồng sát bên. Mary thét lên. Gã khốn nạn chửi thề như thằng điên và toan dùng chèo đập tôi. Tôi né được và nện cho hắn một chèo nát đầu. Tôi chừa cô ấy ra, dù cô ấy không còn yêu tôi nữa. Nhưng khi cô ấy ôm lấy thằng dâm phu, gào khóc và kêu lên: "Alec", thì tôi điên người, nện

cho cô ấy một gậy. Cô ta gục bên cạnh, nằm sóng soài bên cạnh hắn. Lúc ấy tôi như một con thú dữ say máu. Nếu có Sarah ở đây chắc chắn cô ta sẽ cùng chung số phận. Tôi rút dao ra và...

"Đó, tôi khai báo khá đủ. Tôi cảm thấy một niềm hân hoan man dại khi tôi nghĩ tới lúc Sarah nhận món quà phục thù thâm độc của tôi. Rồi tôi cột hai xác chết vào xuồng, gỡ một miếng ván ở đáy thuyền chờ cho đôi gian phu dâm phụ chìm sâu xuống đáy biển. Tôi dự đoán rằng chủ xuồng sẽ cho là chúng đi lạc trong sương mù và phiêu dạt đâu đó ngoài đại dương. Tôi lau chùi, chèo vào bờ, trở về tàu. Đêm đó tôi chuẩn bị gói bưu kiện gửi cho Sarah Cushing.

"Xong rồi. Tôi đã nói hết sự thật. Ông có thể treo cổ tôi ngay hoặc xử lý thế nào tùy ý ông, nhưng ông không thể trừng phạt tôi đâu vì bản thân tôi đã bị trừng phạt rồi! Tôi không thể nhắm mắt vì cứ mỗi lần nhắm mắt là trông thấy hai khuôn mặt đó. Họ nhìn tôi với những cặp mắt hốt hoảng, như lúc họ chợt thấy tôi trong sương mù. Tôi đã giết họ nhanh chóng, nhưng họ lại giết tôi từ từ. Nếu tôi còn phải chịu một đêm như thế nữa, tôi sẽ chết hoặc phát điên trước khi trời sáng. Lạy các ông đừng để tôi một mình trong xà lim, nếu không một ngày nào đó các ông cũng sẽ phải chết trong nỗi đau đớn như tôi bây giờ".

- Ý nghĩa của toàn câu chuyện này là gì vậy, anh Watson? - Holmes để xấp tài liệu xuống bàn, nghiêm trang hỏi tôi - Cái vòng luẩn quẩn những đau thương, bạo lực và sợ hãi này là gì vậy? Tất cả rồi sẽ phải đến ngày kết thúc, nếu không hẳn là vũ trụ được thống trị bởi những qui luật ngẫu nhiên, không thể nghĩ ra được. Nhưng kết thúc như thế nào? Đó là vấn đề mãi mãi muôn đời lý trí con người không giải thích được.

BÍ MẬT VÒNG TRÒN ĐỎ

- Bà Warren ạ, bà không có lý do nào để ưu tư; mà tôi, bà biết đấy, thời gian của tôi quý hơn vàng, tôi không hiểu nổi tại sao tôi lại phải can thiệp vào chuyện này. Tôi thật sự có chuyện đáng lưu tâm hơn.

Sherlock Holmes nói xong, tiếp tục cuốn vở dán bài rồi mà anh đang sắp xếp và ghi chú cho đồng tài liệu mới.

Tuy nhiên bà chủ nhà vốn rất cố chấp và láu cá vẫn bám riết:

- Năm ngoái, ông đã thu xếp công chuyện cho một trong mấy người thuê nhà của tôi - ông Fairdale Hobbs.

- Vâng, một việc không đáng kể.

- Nhưng ông ấy cứ kể mãi về lòng tốt của ông và về cái cách mà ông đã đưa ánh sáng đến xoá tan màn đêm u tối. Tôi vẫn nhớ những lời ông ấy nói khi tôi đang mù mờ và đầy hoài nghi. Tôi biết rằng hễ ông muốn là ông sẽ làm được mà.

Holmes nhảy cảm trước những lời "nói khéo" và cũng hay xúc động trước những lời kêu gọi sự hảo tâm của mình. Trước hai áp lực đó, anh thở dài đầu hàng, ngẩng mặt lên và kéo lui cái ghế.

- Được rồi, bà Warren! Tôi lắng nghe bà đây. Bà không cảm phiền nếu tôi hút thuốc chứ? Cảm ơn bà! Watson, cho tôi xin diêm. Nếu tôi không lầm thì bà đang lo lắng vì người muốn nhà cứ ở riết trong phòng. Có gì đâu, nếu tôi

mướn phòng của bà, bà cũng không thấy tôi xuất hiện hàng tuần ấy chứ!

- Có thể lắm, nhưng đây là chuyện khác. Tôi sợ, thưa ông Holmes, sợ đến nỗi mất ngủ. Nghe tiếng bước đi nhanh của ông ấy từ sáng tới khuya, nhưng không bao giờ thấy mặt ông ấy. Thật không thể chịu đựng nổi. Chồng tôi cũng bức dọc như tôi, nhưng ông ấy đi làm suốt ngày. Còn tôi, căng quá. Ông khách trọ đang che giấu điều gì? Ông ta đã làm chuyện gì chẳng? Trong nhà, ngoài cô giúp việc ra chỉ còn tôi một mình ở nhà cùng ông ta, thật quá sức chịu đựng của tôi.

Holmes nghiêng ra phía trước, đặt các ngón tay mảnh mai của anh trên vai bà chủ nhà. Dường như anh có khả năng xoa dịu mọi trường hợp khẩn khoản. Sự sợ hãi biến khỏi đôi mắt của thân chủ, bà bình tĩnh trở lại và ngồi xuống cái ghế mà Holmes chỉ.

- Nếu tôi lo vụ này thì tôi phải biết tất cả các chi tiết. Bà cứ thoải mái suy nghĩ, và nhớ lại tất cả đi! Bà có nói rằng người ấy dọn vào nhà cách đây 10 ngày và đã thanh toán tiền ăn, ở đủ 15 ngày?

- Thưa ông, ông ấy có hỏi về các điều kiện của tôi, tôi nói 50 shilling một tuần. Có một phòng vừa làm phòng khách, vừa làm phòng ngủ đủ tiện nghi trên gác.

- Rồi sao nữa?

- Ông ấy đáp: "Tôi sẽ trả cho bà 5 bảng một tuần, nếu bà chấp thuận các điều kiện của tôi". Ông Holmes, tôi nghèo lắm, làm gì có tiền, ông nhà tôi cũng chẳng kiếm được bao lăm, thế nên tôi cần tiền lắm. Ông ta lấy ra một tờ 10 bảng và cứ phe phẩy trước mặt tôi. Ông ta nói: "Bà sẽ nhận hai tuần một lần, nếu bà chấp thuận các điều kiện của tôi, còn không thì thôi, xin cáo từ!"

- Điều kiện như thế nào? - Holmes hỏi.

- Đưa cho ông ta một chìa khóa nhà. Đâu có sao phải không ông? Người thuê nhà thì phải có chìa khoá riêng chứ. Ông ta lại căn dặn thêm: ông ta cần tuyệt đối ở một mình và dù vì bất cứ lý do nào cũng không được quấy rầy ông ấy.

- Các điều kiện như vậy không có gì bất bình thường cả!

- Đúng lý thì không. Nhưng chuyện này không xét về lý mà nói được. Ông ấy ở đã 10 ngày rồi. Vợ chồng tôi và cả cô gái giúp việc đều không gặp ông ấy. Chúng tôi chỉ nghe tiếng bước chân lui tới, tới lui, sáng, trưa, chiều tối. Trừ buổi tối đầu tiên, còn ông ấy không bao giờ ra khỏi nhà.

- Ô, ông ấy có ra khỏi nhà vào buổi tối đầu tiên?

- Đúng thế, thưa ông, và về rất khuya, sau khi chúng tôi đã lên giường ngủ cả. Sau khi trả tiền, ông ấy cho tôi hay trước rằng ông sẽ đi về muộn và dặn tôi đừng gài cửa. Quá nửa đêm tôi có nghe ông ấy lên cầu thang.

- Còn các bữa ăn?

- Ông ấy có dặn: Khi nào ông ấy nhấn chuông, chúng tôi phải mang cơm lên, đặt trên cái ghế trước cửa phòng. Rồi nghe tiếng thứ hai thì dọn sạch. Khi cần điều gì, ông ấy sẽ kẻ chữ in trên một mảnh giấy để trên ghế.

- Kẻ chữ?

- Đúng thế, kẻ chữ in bằng bút chì, chỉ ghi các từ cần thiết, không dư, không thừa. Đây, tôi mang đến cho ông xem một mẫu giấy như thế - XÀ PHÒNG. Còn cái này nữa - ĐIỂM, cái này thì ông ấy chuyển ra buổi sáng đầu tiên - tờ DAILY GAZETTE. Mỗi sáng tôi mang điểm tâm và tờ báo này lên cho ông ấy.

- Anh Watson! - Holmes gọi lớn rồi tò mò nghiên cứu các miếng giấy con con mà bà chủ nhà vừa đưa ra - Đây rõ ràng

là một điều lạ thường đấy. Tự giam hãm trong nhà, điều đó không có gì lạ. Nhưng kẻ chữ in là một việc không thực tế tí nào. Tại sao không viết như mọi người? Anh nghĩ gì về cái điểm kỳ cục này?

- Ông ta muốn giấu nét chữ.

Tại sao? Người chủ nhà trọ biết nét chữ của mình thì có vấn đề gì sao? Được rồi, cứ cho là anh đúng, nhưng tại sao lại viết cụt ngắn như thế?

- Tôi cũng thắc mắc!

- Một đề tài lý thú đòi hỏi những lý giải thông minh đây! Chữ được viết bằng bút chì tím, to đầu, loại thường. Này, để ý, giấy bị xé tại đây, ngay sát chữ, đến nỗi chữ "X" của "XÀ PHÒNG" gần như biến mất. Có chút gợi ý đấy chứ, phải không anh Watson?

- Một sự thận trọng chăng?

- Chính xác! Chắc chắn có dấu vết gì đó, dấu của ngón cái, có thể làm căn cứ để xác định người viết. Này bà Warren, bà đã nói rằng ông ta là một người có râu, tầm vóc trung bình, da nâu. Bà đoán xem ông ấy bao nhiêu tuổi?

- Thưa ông, hơi trẻ, không quá 30.

- Bà có thể cho tôi thêm một ít thông tin chỉ dẫn khác không?

- Ông ta nói tiếng Anh rất giỏi. Theo giọng nói thì hình như là người nước ngoài.

- Ăn mặc ra sao?

- Rất đàng hoàng. Một người thượng lưu. Quần áo màu sẫm, không có gì đặc biệt để lưu ý.

- Ông ta không cho bà biết tên à?

- Không, thưa ông.

- Và không thư từ hay khách khứa gì sao?
- Không, thưa ông.
- Nhưng hẳn là bà hoặc cô gái giúp việc đã từng vào phòng ông ấy một sáng nào đó rồi chứ?
- Không, ông ta tự mình làm lấy hết.
- Trời ạ, đáng lưu ý đây. Ông ta có hành lý không?
- Chỉ có một cái túi to màu nâu. Thế thôi.
- Chà, chúng ta không có nhiều dữ kiện lắm. Bà nói là không có bất cứ một thứ gì đưa ra khỏi phòng?

Bà chủ nhà trọ lấy trong xách tay một phong bì. Từ đó bà rút ra những que diêm đã cháy và một đầu mẫu thuốc lá để lên bàn.

- Những thứ này nằm trên khay diêm tâm của ông ấy sáng nay. Tôi cất giữ nó vì tôi nghe nói ông có thể suy đoán một ngàn chuyện từ những cái vô cùng vật vãnh.

Holmes nhún vai:

- Không có nghĩa gì cả. Đương nhiên, diêm đã quẹt để mỗi thuốc. Căn cứ vào độ giòn của phần que diêm đã cháy thì thấy ngay. Mất khoảng nửa que diêm thì mới đốt được ống tẩu hoặc một điếu xì gà. Mà... này! Cái đầu mẫu thuốc lá này mới đáng chú ý đây. Người này có râu quai nón và râu mép, bà có nói thế, phải không?

- Đúng, thưa ông.

- Lạ lùng! Chỉ có người cạo râu nhẵn nhụi mới hút cái điếu thuốc này. Nhìn này, Watson! Hút kiểu này thì ngay cả bộ râu thưa như của anh cũng sẽ bị xém.

- Có lẽ anh ta hút qua cán.

- Không đâu! Cái đầu điếu còn chất keo rõ ràng. Tôi đang

tự hỏi liệu có phải có đến hai người trong nhà bà không, bà Warren?

- Không đâu. Ông ta ăn ít đến nỗi tôi e rằng chừng ấy thức ăn không đủ nuôi một người.

- Hừm! Có lẽ phải chờ thêm yếu tố mới. Nói cho cùng, bà không có cơ gì để kêu ca. Bà đã nhận tiền cho mượn phòng; mặt khác, ông ta có gây phiền hà gì đâu, mặc dù đúng là ông ta hơi bất thường một chút. Chúng ta không có quyền xâm phạm sự ẩn dật đó, trừ phi ta có cơ sở để chứng minh rằng đó là ông ta đang ẩn trốn vì một lý do tội lỗi. Tôi đã nhận vụ này thì sẽ theo dõi kỹ. Bà hãy báo cho tôi tất cả những sự kiện mới và bà có thể tin cậy nơi tôi.

Khi bà chủ quán trọ ra về, Holmes nhận xét.

- Vụ này rõ ràng có những chi tiết kỳ thú đây Watson. Có thể đây chỉ là một trường hợp lập dị, cũng có thể là một câu chuyện có chiều sâu mà thoát nhìn không thể thấy. Cái ý tưởng đầu tiên xuất hiện trong trí tôi là người trọ không phải là người trả tiền thuê nhà.

- Do đâu mà anh nghĩ như vậy?

- Ngoài chuyện cái đầu mẩu thuốc lá, còn có một chuyện quái lạ là cái lần độc nhất mà người trọ đi ra ngoài ngay sau khi nhận phòng. Ông ta trở về hay là một ai khác đã trở về khi mà tất cả mọi người đều ngủ. Chúng ta không có chứng cứ nào cho thấy chắc chắn người trở lại là người đã đi lúc đó. Ngoài ra, người thanh toán tiền nói tiếng Anh giỏi, còn người này thì đáng ra phải viết MATCHES, lại chỉ viết MATCH. Tôi đoán chắc từ này đã được lấy ra từ từ điển nên chỉ có dạng số ít mà không có số nhiều. Cách viết chữ tắt chẳng qua để che giấu kiến thức tiếng Anh nghèo nàn. Thế đấy Watson,

có nhiều lý do để nghi ngờ rằng có sự tráo đổi vị trí của hai người khách trọ.

- Để làm gì?

- Đây là vấn đề. Có một hướng điều tra khá rõ ràng đây.

Holmes lấy cuốn sổ lớn trong đó chứa các mục nhấn tin đăng trên các báo lớn của London hàng ngày.

- Trời ạ! - Vừa lật sổ Holmes vừa thốt lên - Quả là một bản hợp xướng rên la than khóc! Một sọt rác chuyện tạp nham! Nhưng đây lại là một mảnh đất sản tuyệt nhất cho bất cứ ai muốn nghiên cứu những câu chuyện bất thường! Thằng cha này cô độc, nó không thể nhận thư tín vì sợ lộ bí mật. Vậy bằng cách nào mà tin tức đến tay hắn được? Đương nhiên phải qua mục nhấn tin. Còn cách nào khác nữa đâu, mà may thay chúng ta chỉ phải tìm trong một tờ báo thôi. Đây! Cái nhấn tin cắt trong Daily Gazette trong vòng nửa tháng qua: "*Người đàn bà có con trần đen tại cầu lạc bộ trượt băng Hoàng Tử*" - bỏ qua. "*Đương nhiên Jim không muốn làm mẹ đau khổ*" - chẳng có liên quan gì. "*Người đàn bà ngất xỉu trên xe buýt đi Brixton...*" tôi không quan tâm, "*Mỗi ngày tìm tôi thốn thốn...*" Rên khóc. Anh Watson ơi! Rên khóc một cách vô liêm sỉ! À, đây "*Nhấn nại sẽ tìm ra cách liên lạc an toàn. Chờ đợi ở mục nhấn tin này - G*". Tin ngày nào? Sau ngày đến của người trọ tại nhà bà Warren hai ngày. Nghe xuôi tai không? Người vô danh đọc và hiểu được tiếng Anh, dù viết không rành. Xem có gì nổi tiếp không. Xem này. Ba ngày sau: "*Đang sắp xếp ổn thoả. Nhấn nại và thận trọng. Mây mù sẽ tan - G*". Rồi bật hẳn một tuần. Nhưng giờ đây có chuyện chính xác hơn: "*Đường quang mây tạnh rồi. Nếu tôi có dịp liên lạc bằng dấu hiệu, thì vẫn theo quy ước đã thoả thuận, một A, hai B... - G*". Đó là trong tờ báo hôm qua. Còn hôm nay thì không có gì cả, tất cả đều ăn khớp hoàn toàn với

người trọ tại nhà bà Warren? Đợi một thời gian ngắn nữa, tôi tin chắc rằng nội tình sẽ trở nên dễ hiểu hơn.

Holmes đã đoán đúng. Sáng hôm sau, tôi thấy anh đứng trên tấm thảm trải trước lò sưởi, lưng quay về phía lò sưởi, nở một nụ cười mãn nguyện.

- Anh nghĩ gì về cái tin nhắn này, Watson? - Holmes vừa hỏi vừa lấy tờ báo trên bàn. *"Tòa nhà lớn màu đỏ có ốp đá trắng. Tầng ba. Cửa sổ thứ hai bên trái. Sau hoàng hôn - G"*. Cái tin này thì rất rõ ràng rồi. Tôi đề nghị sau khi ăn sáng, chúng ta sẽ đi thám sát quanh nhà bà Warren. À chào bà Warren! Sáng nay, bà đem đến cho chúng tôi tin tức gì đấy?

Bà chủ nhà trọ xông vào phòng với vẻ mặt bưng bưng giận dữ, nhìn là biết đã có chuyện mới và chấn động.

- Phải cho cảnh sát biết thôi, ông Holmes à! Tôi hết chịu đựng nổi, phải tống hấn ra khỏi nhà. Tôi muốn hỏi ý kiến ông trước. Tôi không thể chịu được nữa! Ông nghĩ xem, ông chồng già của tôi bị tấn công!

- Chồng bà bị đánh đập?

- Dù sao họ cũng đã mạnh tay với ông ấy!

- Ai mạnh tay?

- Chính tôi rất muốn biết điều này, nhà tôi làm nhân viên bấm giờ tại Công ty Morton & Waylights ở đường Tottenham Court. Ông ấy phải rời nhà trước 7 giờ sáng. Sáng nay chồng tôi chưa đi được 10 bước thì hai người đàn ông từ sau đi đến, liệng một cái măng-tô phủ lên đầu ông ấy, ném ông ấy lên một xe ngựa chờ sẵn bên lề đường. Chúng chở ông đi lòng vòng trong một giờ rồi mở cửa xe, đạp ông xuống đường. Ông ấy nằm trên đường mà kinh hoàng quá đến nỗi chẳng nhớ nổi cái xe đi hướng nào nữa. Lồm cồm ngồi dậy, chồng tôi

thấy mình đang ở trên đường Hampstead Heath. Ông ấy liền lên xe buýt và hiện thời đang nằm dài ở nhà. Tôi tức tốc đến đây báo cho ông biết chuyện này.

- Rất thú vị! Ông ấy có quan sát bọn đó không? Chúng ra làm sao? Ông ấy có nghe chúng nói chuyện không?

- Không, khi hôn vĩa đang lên mây thì còn biết gì? Ông ấy chỉ biết mình bị nhấc bổng lên rồi lại bị ném xuống đất như có ma làm vậy. Ông ấy nhớ mang máng có hai ba người đàn ông trong xe.

- Bà cho rằng việc tấn công này có liên quan đến người bí mật cư ngụ trong nhà bà?

- Chúng tôi sống tại đó đã 15 năm rồi, có bao giờ xảy ra câu chuyện như vậy! Với tôi thế là đủ lắm rồi. Tiền bạc đâu phải là tất cả. Tôi sẽ tổng khứ hẩn trước tối nay.

- Bà hãy đợi một chút. Đừng có làm chuyện thiếu suy nghĩ như thế. Tôi bắt đầu thấy tình hình có thể quan trọng hơn lúc đầu ta tưởng rồi đó. Rõ ràng là người trọ nhà bà đang bị đe dọa, kẻ thù của ông ta đang rình rập gần nhà, lần lần chống bà với ông ta vì sương mù buổi sáng, khi biết đã lắm, họ mới thả ông nhà ra. Nếu không lắm, thì họ đã làm gì ông ấy nào, chúng ta chỉ có thể phỏng đoán?

- Vậy thì tôi phải làm gì bây giờ, ông Holmes?

- Tôi rất muốn gặp người khách trọ ở nhà bà - Holmes nói.

- Tôi không biết quý vị phải làm sao, trừ khi tông cửa. Tôi luôn luôn nghe ông ta mở khóa cửa sau khi tôi mang điểm tâm lên và đi xuống lầu.

- Ông ấy cũng phải ra cửa để bưng khay vào chứ. Chúng tôi ngồi rình ở đâu đó.

Bà chủ nhà trọ suy nghĩ.

- Thưa ông, đằng trước có cái kho cù. Tôi sẽ bố trí một cái gương, để nghị quý ông núp sau cánh cửa.

- Hay quá! Máy giờ thì ăn trưa?

- Khoảng 1 giờ.

- Vậy thì bác sĩ Watson và tôi sẽ đến đó đúng giờ. Kính chào bà Warren!

Lúc 12 giờ 30, chúng tôi đến bậc thềm nhà bà Warren. Căn nhà cao bằng gạch vàng, nằm tại đường Great Orme, có một đường nhỏ đi sang mặt đông bắc của viện bảo tàng. Vị trí gần ngã ba của nó, giúp nó nhìn bao quát con đường Howe cùng các nhà xa hơn của đường này. Holmes cười nhẹ đưa tay chỉ về một trong các ngôi nhà nguy nga, nó nhô ra và dễ chú ý đến.

- Thấy không Watson! Tòa nhà lớn màu đỏ có ốp đá. Đó là điểm hẹn. Chúng ta biết chỗ, lại biết mật mã thì nhiệm vụ sẽ dễ dàng. Trên cửa sổ có một tấm bảng đề hai chữ "*cho thuê*". Rõ ràng là căn hộ trống và kẻ tòng phạm có thể chui vào. Nào bà Warren, có gì mới mẻ?

- Tất cả đã sẵn sàng. Quý vị có thể lên bây giờ, bỏ giày lại chỗ bậc thềm, tôi sẽ đưa đường.

Bà đã thu xếp một chỗ núp tuyệt hảo. Ngồi trong bóng tối, chúng tôi cũng thấy rõ cái cửa đối diện. Chúng tôi vừa an vị và bà Warren vừa rời khỏi chỗ chúng tôi núp thì một tiếng leng keng vang vẳng báo cho chúng tôi biết rằng người khách trọ kỳ lạ đã kéo chuông. Một thoáng sau, bà Warren xuất hiện với cái khay. Bà đặt nó lên cái ghế cạnh cửa, rồi nặng nề bước xuống cầu thang. Ngồi chồm hồm trong góc cửa, ép vào nhau, chúng tôi nhìn đắm đắm vào cái gương. Đột nhiên, sau khi tiếng bước chân của bà Warren xa dần, chúng tôi nghe chìa khóa khua lách cách, nắm nắm cửa xoay xoay, hai bàn tay mảnh mai đưa ra bưng khay cơm. Lập tức ngay sau đó,

khay được trả về chỗ cũ và tôi thấy trong khoảnh khắc, một khuôn mặt xinh đẹp, da sẫm màu hoảng hốt nhìn cái cửa kho hé mở. Rồi cửa lại đóng, chìa khóa lại khua lách cách. Tất cả lại yên tĩnh. Holmes lay tay áo tôi, chúng tôi rón rén xuống cầu thang.

- Tối chúng tôi sẽ quay lại - Holmes nói với bà chủ trọ đang chạy lại hỏi thăm - Watson à, về nhà chúng ta sẽ thảo luận thoải mái hơn.

Ngồi vào ghế bành, Holmes nói:

- Đúng như tôi dự đoán, anh thấy đấy, đã có sự thay thế người ở trọ. Điều không dự đoán được đó là một người đàn bà và không phải là một người đàn bà bình thường!

- Cô ấy đã thấy chúng ta.

- Ô, chắc chắn cô ấy có thấy một cái gì đó nên mới hoảng hốt. Câu chuyện trở nên dễ hiểu, phải không? Một cặp vợ chồng kiếm chỗ tị nạn tại London, để tránh một hiểm họa khủng khiếp gần kề. Nhìn cách đề phòng của họ thì cũng đủ biết mối hiểm họa lớn đến mức nào. Người chồng vì cần làm một việc gì đó, nên muốn rằng trong lúc đó, vợ anh ta phải được an toàn tuyệt đối. Bài toán không dễ, nhưng đã được giải quyết một cách hữu hiệu đến nỗi bà chủ nhà trọ hàng ngày mang thức ăn tối mà không biết gì cả. Các mảnh giấy kẻ bằng chữ in, rõ ràng là để giấu chữ viết của một người phái nữ. Người chồng không thể tới thăm vợ được, vì sợ sẽ để lộ tung tích của cô ấy cho kẻ thù biết. Do không thể liên lạc trực tiếp được, ông ta phải dùng mục nhắn tin trên báo. Tối nay thì mọi sự đều đã rõ.

- Nhưng mà cái gốc của câu chuyện là cái gì?

- Câu hỏi khôn ngoan quá! Anh quả là người luôn luôn

thực tế. Gốc rễ của toàn câu chuyện là gì? Cái bài toán mà bà Warren đặt ra mỗi lúc một mở rộng và càng tiến xa càng để lộ những dữ kiện đen tối hơn. Kể từ phút này, ta có thể khẳng định rằng: đây hoàn toàn không phải một cuộc ái tình vụng trộm bình thường. Anh đã thấy nét mặt của người đàn bà khi cảm thấy có hiểm họa. Chúng ta lại cũng đã nghe nói ông chủ nhà trọ bị tấn công, mà thực ra người chúng định tấn công là người khách trọ. Những lời báo động, cộng với việc đề phòng bí mật tối ưu cho thấy đây là một vấn đề sinh tử. Mặt khác việc những kẻ nọ tấn công lầm ông Warren đã cho ta thấy rằng họ không hay biết có sự hoán đổi vị trí giữa người đàn ông và người phụ nữ. Thật là kỳ lạ và phức tạp, Watson nhỉ!

- Tại sao anh lại bận tâm đến chuyện này làm gì? Anh muốn thu lại được điều gì chứ?

- Cái gì chứ? Nghệ thuật vị nghệ thuật mà! Tôi đã biết rằng đôi khi anh cũng hành nghề Y mà không được lời một xu?

- Để học hỏi!

- Phạm vi của học vấn là bao la. Phải học hoài và bài học cuối cùng mới là bài quan trọng. Đây chỉ là một vụ rất có tính chỉ dẫn, cho nên trước một trường hợp có lợi cho học vấn, thì tuy sẽ chẳng được lợi gì về tiền bạc hoặc tiếng tăm ta cũng phải tham dự thôi. Đêm nay, cuộc điều tra của chúng ta sẽ tiến một bước khá dài.

Khi chúng tôi trở lại nhà bà Warren, ánh sáng lù mù của một đêm đông càng dày đặc thêm, ngả thành màu xám xịt, lốm đốm vàng do các cửa sổ và đèn đường. Chúng tôi vào phòng khách của bà chủ trọ. Đèn tắt, chúng tôi nhìn ra ngoài, xuyên qua cửa kính, bất chợt bên kia đường có ánh sáng lấp lánh trong bóng đêm.

- Ai đó đang xê dịch trong phòng - Holmes thì thầm, ghé sát khuôn mặt gầy đầy vẻ háo hức vào cửa kính - Đúng thế, tôi thấy rõ cái dáng của người ấy. Đấy, hấn lại xuất hiện kia! Hấn cầm nến trên tay. Hấn quan sát bên này đường. Có lẽ hấn muốn biết chắc rằng cô ta đang chờ đợi. Kìa, hấn bắt đầu đánh tính hiệu kia kia. Watson, anh cũng nên ghi lại các tín hiệu, để chúng ta so kết quả. Chỉ loé sáng một lần... chắc chắn là chữ A. Nè... bao nhiêu lần Watson, hai mươi chẳng? Tôi cũng nghĩ thế, vậy là chữ T... AT khá dễ hiểu!... Một chữ T khác. Chắc chắn đấy là khởi đầu của cái từ thứ nhì. TENTA chấm. Chẳng lẽ hết rồi sao? ATTENTA? Không có nghĩa gì cả. Hoặc giả là AT, TEN, TA? Cũng không rõ gì hơn, trừ khi TA là hai chữ cái của tên ai đó. Kìa, hấn lại tiếp tục. Cái gì nhỉ? ATTE... Sao? Vẫn một lối mật mã? Lạ kỳ, Watson à, vô cùng lạ kỳ? Lại dừng. Không. Hấn tiếp tục AT... Sao? Hấn lặp lại lần thứ ba? ATTENTA, ba lần? Hấn sẽ còn đánh lại bao nhiêu lần nữa. Không, hình như xong rồi. Hấn rời cửa sổ rồi. Anh nghĩ sao Watson?

- Một thông điệp bằng mật mã rất tối nghĩa!

Holmes đột ngột cười thành tiếng, biểu lộ sự thông hiểu.

- Thông điệp này không tối nghĩa lắm đâu Watson! Vì sao ư? Vì đó là tiếng Ý. Chữ A đầu có nghĩa là tin nhắn gửi cho một người đàn bà. Với người này, hấn nói: "COI CHÙNG! COI CHÙNG! COI CHÙNG!" Thế nào, ổn không, Watson?

- Tôi tin là anh đúng.

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Đó chắc chắn phải là một thông điệp rất khẩn cho nên hấn mới lặp lại ba lần. Nhưng coi chừng cái gì nhỉ? Chờ xem kìa, hấn quay lại cửa sổ.

Lại một lần nữa, chúng tôi thấy rõ dáng dấp lơ mơ của một người đàn ông. Các tín hiệu được gửi tiếp nhưng nhanh hơn, nhanh đến nỗi khó theo dõi.

- PERICOLO, Pericolo là gì Watson? *Hiểm nguy*, đúng không nhỉ? Đúng rồi, đó là một tín hiệu báo động. Y lặp lại: PERI... Chuyện gì vậy?

Ánh sáng đột ngột tắt, toàn tầng lầu chỉ còn là một băng đen bao quanh toà nhà. Tín hiệu báo nguy cuối cùng bị cắt ngang? Ai cắt và cắt bằng cách nào? Cùng một ý tưởng nảy sinh trong đầu chúng tôi và Holmes nhảy dựng lên bên cửa sổ.

- Nghiêm trọng rồi, Watson ơi! - Anh la lớn - Một tội ác đang diễn ra. Tại sao bức thông điệp bị gián đoạn đột ngột? Ta phải báo cho Scotland Yard... Nhưng tình huống cấp bách quá không thể đi báo được.

- Vậy để tôi đi tìm cảnh sát nhé?

- Có lẽ nên chờ cho tình hình rõ nét hơn. Có thể có một điều gì đó rất rắc rối... Nào Watson, chúng ta băng qua đường và quan sát cận kề hơn.

Trong khi chúng tôi nhanh chân hướng về con đường Howe, tôi quay lại nhìn ngôi nhà vừa rồi. Đằng sau cửa sổ trên cao hiện mờ bóng của một cái đầu; một người đàn bà đứng lặng nhìn chòng chọc vào bóng đêm, nín thở chờ đợi thông điệp bị ngắt quãng. Trước cổng tòa nhà ở đường Howe, một người đàn ông, cổ áo choàng kéo cao đang dựa vào song sắt. Ông ta nhìn chăm chăm vào khuôn mặt chúng tôi dưới ánh sáng của đại sảnh.

- Holmes! - Ông ta la lớn.

- Ôi, Gregson! - Holmes la to và bắt tay người thám tử của Scotland Yard - Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu phải không Gregson? Ông đến đây có việc gì vậy?

- Tôi nghĩ chắc cùng một việc với ông thôi, nhưng sao lại có ông can dự vào?

- Qua nhiều mối chỉ, khác biệt với các đầu mối của ông nhưng thuộc cùng một cuộn. Tình cờ tôi bắt gặp các tín hiệu.

- Tín hiệu?

- Đúng thế, từ cái cửa sổ kia. Nửa chừng thì bị cắt đứt. Chúng tôi băng qua đường để tìm hiểu lý do. Nhưng ông đang thụ lý vụ này, tôi không còn lý do để tiếp tục cuộc điều tra.

- Chờ một chút! - Gregson nhiệt tình kêu lên - Ông Holmes, tôi thú thật rằng, hễ mỗi khi có ông tham gia thì tôi cảm thấy hăng hái hơn. Tòa nhà này chỉ có một cửa duy nhất, do đó nó chạy không thoát đâu!

- Ai vậy?

- Ha! Ha! Lâu lắm chúng tôi mới ghi một bàn thắng. Lần này ông phải cho chúng tôi có cơ may về nhất chứ.

Viên thám tử lấy gậy đập trên đất. Người xà ích, tay cầm roi ngựa, rời xe tứ mã bước qua.

- ...Tôi xin phép giới thiệu ông với ông bạn Sherlock Holmes - Gregson nói với người xà ích - Đây là ông Leverton, thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra ở Pinkerton, Mỹ.

- A, người hùng trong vụ động Long Island. Tôi rất hân hạnh được biết ông! - Holmes nói.

Người Mỹ với khuôn mặt trẻ, không râu, mảnh khảnh, điềm đậm nói:

- Tôi đang theo dấu một tên tội phạm, ông Holmes ạ. Nếu bắt được thằng Gorgiano này...

- Sao? Gorgiano của Vòng Tròn Đỏ?

- À, té ra hán ta cũng nổi tiếng tại Âu châu! Tại Mỹ, chúng tôi đều biết rõ bản mặt hán. Hán chủ mưu khoảng 50 vụ án mạng, nhưng chúng tôi chưa nắm được một bằng

chúng cụ thể nào. Tôi đã bám sát hắn từ New York. Một tuần nay, tôi theo hắn bèn gót. Tôi chỉ còn chờ một cái cơ để thộp cổ. Gregson và tôi đã thấy hắn lần trốn trong tòa nhà này. Chỉ có một cửa ra, hắn sẽ chạy không thoát đâu. Từ lúc hắn vào, ba người đã đi ra, nhưng không phải là hắn.

- Ông Holmes có nói với tôi về các tín hiệu - Gregson nói - Tôi tin rằng như thường lệ, ông ấy sâu sắc hơn chúng ta.

Holmes trình bày ngắn gọn tình hình chuyện xảy ra với chúng tôi. Người bạn Mỹ bực dọc, xoắn hai bàn tay vào nhau.

- Chúng ta bị phát hiện rồi! - Leverton la lớn.

- Căn cứ vào đâu mà ông nghĩ thế?

- Thì rõ ràng là như thế còn gì? Hắn đang gửi một thông điệp cho tông phạm. Bọn chúng ở London đông lắm. Chính vào cái lúc hắn đang báo động thì đột ngột bị gián đoạn. Điều đó có nghĩa gì, nếu không phải thỉnh linh hắn thấy bọn mình đứng ngoài đường, hoặc hắn đột ngột biết có một hiểm nguy đang đe dọa nên hắn phải ngừng ngay tức khắc. Ông nghĩ sao, ông Holmes?

- Theo tôi, chúng ta nên leo lên ngay và sẽ quyết định.

- Nhưng chúng ta không có lệnh bắt hắn!

- Hắn loanh quanh trong một ngôi nhà bỏ trống trong những điều kiện khả nghi - Gregson đáp - tạm thời thì bấy nhiêu cũng đủ - Khi bắt hắn rồi, chúng ta sẽ chờ New York tiếp tay để nhốt hắn. Phần tôi, tôi sẽ chịu trách nhiệm về việc bắt hắn ngay tức khắc.

Các thám tử của nhà nước đôi khi kém thông minh, nhưng rất thừa dũng cảm. Gregson leo lên gác bắt tội phạm, nhẹ nhàng và nhanh nhẹn như lúc leo lên cái cầu thang lớn của sở Scotland Yard. Leverton định leo lên trước, nhưng

Gregson đã mạnh tay gạt anh ta qua một bên. Những hiểm nguy ở London phải là đặc quyền của cảnh sát London.

Cánh cửa căn phòng phía trái của tầng ba lúc đó đang hé mở. Gregson mở toang nó ra. Tối đen và im lặng. Tôi bật diêm, mỗi đèn xách tay của viên thám tử. Khi ngọn lửa đã sáng tỏ, chúng tôi đồng loạt la lớn vì ngạc nhiên. Trên sàn nhà, những dấu chân dính máu nổi dài từ một căn phòng cửa đóng kín. Gregson dùng vai hích mạnh cửa và đưa đèn lồng lên. Chúng tôi nhón chân, nhìn chăm chăm qua vai anh ta.

Chính giữa căn phòng trống, xác của một người khổng lồ nằm dài trong vũng máu. Mặt hấn nhấn nhui, sạm nắng và méo mó kỳ lạ. Đầu gối co lại, hai bàn tay xò ra và đưa cao trong sự đau đớn của lúc chết. Một cán dao màu trắng còn cắm sâu từ cổ vào sâu trong người. Trông hấn khổng lồ là thế, hấn là sức mạnh của người tấn công phải khủng khiếp đến độ nào. Cạnh bàn tay phải của hấn một dao găm cán sừng lưỡi đôi nằm gần một chiếc bao tay da dê đen.

- Đúng là George! Chính là Gorgiano Đen! - viên thám tử Mỹ kêu lên - Ai đó đã nhanh tay hơn chúng ta.

- Còn đây, cây nến cạnh cửa sổ, ông Holmes - Gregson nói Ông làm cái trò quỷ gì đó?

Lúc đó, Holmes cầm cây nến cháy đưa qua đưa lại ngay trước cửa sổ rồi nhìn vào đêm tối. Cuối cùng, thổi cây nến và liệng nó xuống đất.

- Tôi tin tôi sẽ đóng góp một điều ích lợi... - Holmes nói khẽ rồi đứng lặng thinh.

Trong lúc hai thám tử nhà nghề khám nghiệm tử thi, Holmes nói tiếp:

- Trong lúc các anh chờ, dưới đường có ba người đã ra khỏi tòa nhà này? Các anh thấy rõ không?

- Rõ.

- Các anh có để ý một anh chàng khoảng 30 tuổi, không cao, râu quai nón đen?

- Có, hấn ra sau chót.

- Đó là người giết hấn đấy. Tôi có thể cung cấp dấu hiệu đặc biệt của hấn và chúng ta có dấu chân rõ ràng của hấn. Vậy là đủ rồi chứ gì?

- Chưa đủ, ông Holmes, London có tới mấy triệu người mà.

- Quả là chưa đủ. Do đó, tôi đã mời bà này tới tiếp tay.

Tất cả chúng tôi đều quay lại. Trong khung cửa lớn xuất hiện một người phụ nữ rất đẹp, dáng dong dỏng cao. Đó là người trợ bí hiểm tại nhà bà Warren. Bà ta từ từ bước vào, mặt tái xanh vì sợ sệt. Đôi mắt hoảng hốt nhìn đăm đăm vào kẻ nằm sõng soài trên sàn nhà.

- Các ông đã giết hấn! - Bà ta thì thầm - Ô, các ông đã giết hấn?

Tôi nghe bà hít một hơi thật sâu, nhảy tung tăng và reo lên vui mừng. Bà chạy quanh phòng, vừa nhảy múa vừa vỗ tay, rồi tuôn ra hàng ngàn lời cảm thán bằng tiếng Ý.

- Nhưng mà quý vị! Quý vị là cảnh sát phải không? Quý vị đã giết Giuseppe Gorgiano phải không?

- Chúng tôi là cảnh sát, thưa bà.

Bà ta ngơ ngác nhìn quanh gian phòng, hỏi:

- Còn Gennaro đâu? Anh ấy là chồng tôi, Gennaro Lucca. Tôi là Emilia Lucca, cả hai chúng tôi đều đến từ New York. Gennaro đâu? Anh ấy vừa gọi tôi từ cửa sổ này, và tôi chạy sang ngay mà!

- Chính tôi vừa gọi bà - Holmes nói.

- Ông? Làm sao ông gọi được tôi?

- Mặt mã đầu có gì khó khăn! Sự hiện diện của bà tại đây rất quan trọng. Tôi biết chỉ cần đánh đi cái từ "*vieni*" bằng mặt mã là bà ra ngay.

Người đàn bà Ý nhìn thẳng vào Holmes với một ánh mắt lo âu.

- Tôi không hiểu vì sao ông biết được mặt mã đó! Giuseppe Gennaro, sao anh ấy...

Bà ta đột ngột ngưng lại và rồi khuôn mặt bà lại bùng sáng vì kiêu hãnh và hân hoan.

- À, tôi hiểu rồi! Gennaro của tôi! Anh Gennaro đẹp và điệu kỳ của tôi đã che chở tôi khỏi các nguy hiểm. Chính anh ấy đã giết con quái vật này! Ô, anh Giennaro, anh thật là tuyệt vời! Có người phụ nữ nào xứng đáng với một người đàn ông như thế chứ!

- Bà Lucca - Gregson kêu lên và đặt bàn tay lên vai bà ta một cách lạnh lùng như thể bà là một cổ động viên quá khích của Notting Hill - hiện tại tôi chưa biết bà là ai, bà làm gì nhưng bà đã nói đủ để tôi có cơ sở đưa bà về Scotland Yard.

- Khoan đã, ông Gregson! Tôi tin rằng bà này sẽ rất nhiệt tình cung cấp mọi tin tức mà chúng ta cần. Thưa bà, bà vui lòng hiểu cho rằng chồng bà sẽ bị bắt, sẽ ra tòa vì tội giết người. Tất cả những gì bà nói có thể được xem là lời khai của nhân chứng. Nếu bà nghĩ rằng ông nhà đã hành động vì những lý do chính đáng thì bà nên kể cho chúng tôi đầy đủ câu chuyện.

- Giờ đây Gorgiano đã chết, chúng tôi còn gì phải sợ đâu! - bà ta đáp - Hắn là một con quỷ, một con quái vật. Không một quan tòa nào trên đời có thể phạt chồng tôi vì đã giết hắn.

- Vậy thì - Holmes đề nghị - chúng ta hãy đóng cửa này

lại để hiện trường vẫn y nguyên và trở về phòng bà, nghe bà nói rồi chúng tôi sẽ nhận định tình hình.

Nửa giờ sau, cả bọn chúng tôi ngồi trong phòng khách nhỏ của bà Lucca, nghe bà kể lại toàn bộ câu chuyện mà chúng tôi đã được chứng kiến phần cuối nhưng chưa biết phần đầu. Bà nói tiếng Anh lưu loát nhưng không chuẩn lắm. Để dễ hiểu hơn, tôi xin mạn phép chỉnh lý về ngữ pháp.

- Tôi sinh tại Posilippo, gần thành phố Naples của nước Ý. Tôi là con gái của Barelli, trước đây là đệ nhất thẩm phán kiêm dân biểu của vùng. Gennarro là nhân viên dưới quyền của cha tôi và tôi yêu anh ấy. Anh ấy không có tiền, không có địa vị, cũng không có cái gì ngoài thân hình đẹp, sức mạnh và tính cương nghị. Cha tôi không bằng lòng cho chúng tôi lấy nhau. Cả hai chúng tôi trốn khỏi gia đình, đám cưới được tổ chức tại Ý. Sau đó, tôi bán hết nữ trang để có đủ tiền đi Mỹ. Chuyện đó xảy ra cách đây 4 năm. Từ đó đến giờ, chúng tôi sống tại New York.

"Lúc đầu chúng tôi gặp may. Chồng tôi được lòng và được sự bao bọc của một nhà quý tộc Ý có thế lực vì đã giúp ông ấy chống trả một vài thằng du thủ du thực ở Bowery. Tên ông ấy là Tito Castalotte, người có cổ phần chính trong một Công ty lớn Castalotte & Zamba, chuyên nhập khẩu trái cây lớn nhất tại New York. Ông Zamba là một người tàn tật nên ông Castalotte, một người bạn mới nữa của chúng tôi, nắm toàn quyền. Ông ấy tuyển chồng tôi, giao cho anh ấy điều khiển một cơ sở. Ông Castalotte độc thân nên xem Gennaro như con. Đáp lại, vợ chồng chúng tôi cũng thương yêu ông ấy như cha đẻ. Chúng tôi đã thuê và sửa chữa một ngôi nhà tại Brooklyn. Tương lai của chúng tôi có vẻ vững vàng thì bỗng một đám mây đen từ đâu tới phủ lấp cuộc sống tươi đẹp của chúng tôi.

"Một tối nọ, từ chỗ làm về, Gennaro đưa theo một người đồng hương, tên Gorgiano, cũng đến từ Posilippo. Hắn là một tên khổng lồ, quý vị cứ nhìn xác của hắn thì biết. Không chỉ có thân xác khổng lồ mà bất cứ cái gì thuộc về hắn cũng đều kì dị, to lớn và đáng sợ. Trong căn nhà nhỏ bé của chúng tôi, tiếng của hắn vang rền như sấm và có lẽ hắn chỉ cần huơ tay một cái là tất cả đều nát bươm. Những suy nghĩ của hắn, những đam mê của hắn, những cảm xúc của hắn, tất cả đều được phóng đại đến mức kì quái. Hắn nói, không chính xác hơn là rống lên, thì khủng khiếp đến độ những người khác chỉ có thể ngồi nghe mà kinh hãi. Khi bị hắn nhìn, đối tượng sẽ mất hồn như bị thôi miên. Thật là một con người khủng khiếp. Cũng may là, hôm nay hắn đã chết.

"Hắn lui tới nhà tôi thường xuyên. Tôi biết chẳng riêng gì tôi mà cả Gennaro cũng không vui về gì. Người chồng đáng thương của tôi luôn tái mét và câm lặng ngồi nghe hắn nói diên nói sảng về chính trị và xã hội. Gennaro không nói gì, tuy nhiên tôi là bạn tri âm của anh ấy, tôi thấy ngay rằng có các dấu hiệu lạ thường trên khuôn mặt anh ấy. Lúc đầu tôi tưởng đó chỉ là anh ấy không ưa hắn. Nhưng dần dà tôi hiểu rằng đó là một cái gì đó nặng nề hơn thế. Đó là sự sợ hãi - một sự sợ hãi sâu xa, kín đáo, rối loạn thần kinh. Đêm hôm ấy, cái đêm mà tôi nhận thấy nỗi sợ hãi của anh ấy, tôi đã ôm lấy anh và khấn khoản nài nỉ anh đừng giấu tôi điều gì và hãy giải thích cho tôi biết vì sao cái gã ấy lại lấn át anh ấy như thế.

"Chồng tôi thổ lộ cho tôi hay và tìm tôi đông cứng lại như thể sắp đóng băng khi nghe anh ấy nói. Anh Gennaro tội nghiệp của tôi, trong những ngày còn lạnh thang kiếm sống, khi mà cả thế giới như quay lưng lại với anh ấy, khi anh ấy đang chao đảo trước sự bất công của xã hội, anh đã gia nhập

vào băng nhóm Vòng Tròn Đỏ ở Naples, trực thuộc tổ chức Carbonari. Các lời thề và những bí mật của cái băng này thật khủng khiếp! Kẹt vào đó rồi thì không có cách nào thoát ra được. Khi chúng tôi qua Gennaro cứ tưởng vĩnh viễn thoát khỏi gọng kìm. Nhưng một hôm, chồng tôi gặp lại chính con người đã kết nạp anh tại Naples, tên khổng lồ Gorgiano, kẻ mang biệt danh "tử thần" ở miền Nam nước Ý, vì tay hắn nhuộm đỏ máu người bị hắn giết hại. Hắn chạy đến New York để trốn cảnh sát Ý. Nhưng tại đây, hắn lại thành lập một chi nhánh của cái tổ chức quái đản đó. Gennaro đã thổ lộ hết với tôi và cho tôi xem một tờ giấy. Trên cùng tờ giấy có vẽ một vòng tròn đỏ. Đó là giấy mời anh dự họp tổ băng đảng vào ngày giờ nào đó, anh nhất thiết phải đến dự.

"Chỉ riêng thế thôi đã là đủ tệ lắm rồi, nhưng thế vẫn chưa phải là điều tồi tệ nhất. Tôi có để ý cứ mỗi lần tới nhà, tên khổng lồ thường bắt chuyện với tôi và khi hắn nói chuyện với chồng tôi, đôi mắt khủng khiếp của hắn như cú vọ nhìn tôi dăm dăm. Một đêm nọ, hắn tâm sự với tôi rằng hắn yêu tôi.

"Đêm đó, tôi ở nhà một mình, Gennaro chưa về, hắn đến gần tôi, đưa tay ra nắm chặt lấy tôi, siết tôi bằng sức gấu, hôn tứ tung và nài nỉ tôi ra đi với hắn. Tôi đang vẫy vùng thì chồng tôi về. Anh nhảy bỏ tôi, nhưng gã sức sinh quật anh ấy ngã quỵ rồi bỏ chạy. Đương nhiên, hắn không bao giờ bén gót tới nhà chúng tôi nữa. Nhưng từ đó, chúng tôi đã có một kẻ thù bất cộng đái thiên.

"Vài ngày sau thì tổ băng đảng họp, chồng tôi về nhà với vẻ mặt cực kỳ buồn bã. Quỹ của băng đảng bắt nguồn từ những cuộc tổng tiền các người Ý giàu có. Chồng lại là chết! Castalotte, bạn thân và ân nhân của chúng tôi đã được yêu cầu quyên góp. Ông ta không nao núng mà còn báo cảnh sát

nữa. Tổ bằng đảng quyết định trừng phạt. Ông ấy sẽ bị mưu sát và nhà cửa sẽ bị đặt chất nổ. Một cuộc rút thăm chỉ định người thi hành án. Tên khổng lồ mỉm cười khi thấy chồng tôi thọc tay vào túi thăm. Chắc chắn bọn chúng đã xếp đặt từ trước, Gennaro rút ra cái lệnh giết người có đóng triện vòng tròn đỏ. Thế là chồng tôi hoặc phải đi giết người bạn tốt nhất hoặc phải chịu hình phạt của bằng đảng. Điều lệ của bằng đảng đã qui định rằng để trừng phạt những kẻ mà chúng e sợ hoặc căm ghét, chúng sẽ không chỉ tấn công người đó mà còn cả người thân của họ nữa. Chồng tôi biết điều này nên như muốn điên lên vì lo sợ, cái án kinh khủng kia treo lơ lửng trên đầu.

"Suốt đêm đó, chúng tôi ôm lấy nhau, cố gắng an ủi khích lệ nhau trước những thử thách hãi hùng đang chờ đợi. Giờ ra tay đã được ấn định vào tối hôm sau. Nhưng tới giữa trưa, vợ chồng tôi xuống tàu đi London. Tất nhiên chúng tôi đã báo tin cho vị ân nhân và cho cảnh sát để họ liên tục bảo vệ sinh mạng cho ông ấy.

Phần còn lại, thưa quý vị, quý vị đã rõ. Chúng tôi biết chắc rằng kẻ thù của chúng tôi bám sát chúng tôi. Tên cướp này quyết báo thù, nhưng chúng tôi biết rõ các trò xảo quyệt của hắn. Khắp trên đất Mỹ và đất Ý đâu đâu cũng có tay chân của hắn. Chồng tôi đã khẩn trương thu xếp một chỗ trốn an toàn cho tôi. Về phần mình, anh ấy muốn tự do để liên lạc với cảnh sát Mỹ và cảnh sát Ý. Chính tôi cũng không biết anh ấy ở đâu và làm gì. Tất cả những gì tôi hay biết đều qua mục nhấn tin trên báo. Nhưng có một lần nhìn qua cửa sổ tôi thấy có hai người Ý rình rập nên tôi biết rằng tên gian ác đã tìm ra nơi lẩn trốn của chồng tôi. Cuối cùng chồng tôi nhấn tin cho tôi rằng anh ấy sẽ gửi tín hiệu cho tôi từ một cửa sổ. Nhưng khi tín hiệu được phát ra, tôi chỉ thấy toàn là

những lời cảnh giác rồi đột ngột bị gián đoạn. Vậy là anh ấy đã biết mình bị thằng khốn nạn bám sát. Ớn Chứa, may mà anh ấy đã chuẩn bị sẵn tinh thần khi hấn đến. Hiện thời, thưa các ông, xin cho tôi được hỏi chúng tôi có gì đáng lo về phía pháp luật không, hay liệu có vị quan toà nào sẽ kết tội Gennaro vì việc anh ấy đã làm không?

- Này, ông Gregson - viên thanh tra người Mỹ hỏi - tôi không biết quan điểm của người Anh, chứ ở New York thì tôi chắc chắn chồng bà này sẽ được mọi người khen ngợi.

- Bà ấy phải đi theo tôi và gặp ông Giám đốc Sở - Gregson trả lời - Nếu cảnh sát được sự xác nhận về bản tường trình của bà ấy, thì tôi tin rằng hai vợ chồng bà đều không có gì để sợ cả. Nhưng có điều tôi không thể hiểu nổi, ông Holmes ạ, ma quỷ nào đưa ông vào vụ này vậy.

- Vì muốn học hỏi, ông Gregson ạ. Tôi vẫn còn khao khát học hỏi mà. Này Watson, anh lại có thêm một mẩu chuyện bi thương và kỳ dị để làm phong phú thêm bộ sưu tập. Nhân tiện, chưa tới 8 giờ và người ta đang tấu nhạc tại công viên Covent. Nếu chúng ta đi nhanh thì chắc là kịp màn thứ hai đấy.

CÁC BẢN VẼ CỦA TÀU NGẦM BRUCE - PARTINGTON

Trong tuần lễ thứ ba của tháng 11-1895, một làn sương mù vàng dày đặc phủ lên London. Từ thứ hai cho tới thứ năm, đứng tại các cửa sổ của đường Baker không thể nào thấy dãy nhà trước mặt. Holmes đã sử dụng ngày đầu tiên của tuần đó để tham khảo một số tài liệu và hai ngày kế được dành cho một đề tài gần đây anh rất ưa thích: "*Âm nhạc thời Trung cổ*". Nhưng vào ngày thứ tư, sau điểm tâm, anh thấy rằng liên tiếp mấy ngày qua, các cuộn sương mù nhớp nhúa xán xít nặng nề đang lững lờ trên đường phố, vẫn còn đọng lại thành từng giọt nhờn nhờn trên các cửa kính, thì cái tính dễ nổi nóng của anh bộc phát. Anh bước sải trong phòng khách nhỏ bé, cắn móng tay, vấp chân vào đồ gỗ, nguyên rủa sự rảnh rỗi.

- Báo chí không có tin gì hả Watson?

Tôi thừa biết rằng đối với Holmes, hai chữ "*tin gì*" có nghĩa là "*tin về hình sự*". Hôm đó có đăng tin về một cuộc cách mạng, về một cuộc chiến có thể bùng nổ, về các lời đồn đại rằng chính phủ sẽ đổ. Các tin tức loại này nằm ngoài tầm ngắm của Holmes. Tôi chẳng thấy tin nào thuộc loại tin hình sự, lại có vẻ hơi khác thường và đáng lưu tâm. Holmes than thở rồi tiếp tục sải bước qua lại.

- Bọn tội phạm hình sự ở London thật là ngu. Anh Watson, hãy nhìn qua cửa sổ mà xem! Đâu thấy mặt người rở

ràng! Bóng ai cũng lơ mờ, khó thấy rồi mất hút trong sương. Trong sương mù dày đặc này, một thằng ăn cướp hay một thằng giết người có thể đi ngang dọc tại thủ đô như cọp giữa rừng già nhiệt đới. Con mắt chỉ hay biết sau khi đã nằm trong nanh vuốt.

- Có nhiều vụ trộm vặt - Tôi nói.

Holmes khịt khịt mũi tỏ vẻ coi thường.

- Cái sân khấu vĩ đại với ánh sáng mờ ảo này thuận lợi cho những vở kịch hay hơn ngàn lần. May phước cho xã hội là tôi không phải tội phạm đấy.

- Quá thật là một điểm phúc.

- Thí dụ tôi là một trong đám giang hồ tứ chiếng thì như tôi bây giờ làm sao mà thọ nổi? Chỉ cần tung ra một giấy mời giả, hoặc một câu hẹn láo là xong. May mắn rằng các xứ Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... nơi mạng người được xem như cỏ rác, không có nạn sương mù. Nay, chắc ta sẽ thoát khỏi cái đơn điệu chết người này.

Người làm bước vào với một bức điện tín. Holmes mở nó ra và cười lớn:

- Chà, chà, gì thế này? - Holmes nói - Anh Mycroft sắp đến.

- Có gì lạ đâu?

- Không lạ sao? Cứ như là anh gặp một xe lửa điện chạy trên một đường mòn ở đồng quê. Mycroft có tuyến đường riêng của anh ấy mà anh không bao giờ đi chệch hướng cả. Cái căn hộ tại Pall Wall, cái câu lạc bộ Diogène, Hội đồng Bộ trưởng là các tuyến đường riêng của anh ấy. Chỉ có một lần anh ấy đến đây. Hôm nay chuyện động trời gì đã khiến anh ấy đổi hướng đi không biết?

- Anh ấy không giải thích sao?

Holmes đưa cho tôi bức điện tín: "*Muốn gặp chủ về vụ Cadogan West. Anh sẽ đến ngay, Mycroft*".

- Cadogan West? Cái tên này tôi nghe ở đâu rồi thì phải?

- Tôi chả thấy quen tí nào cả. Nhưng anh Mycroft mà bỗng dưng lang thang đến đây! khéo không có một hành tinh sắp rơi quĩ đạo mất. Mà này, anh có biết anh Mycroft làm gì không?

Tôi nhớ lại vài lời giảng giải nào đó hồi chúng tôi giải quyết vụ "*Người thông ngôn tiếng Hy Lạp*".

- Anh có nói rằng Mycroft có một chức vụ nhỏ trong guồng máy Nhà nước.

Holmes mỉm cười:

- Lúc đó tôi chưa quen anh nhiều, nên phải giữ miệng. Anh đúng khi tin rằng anh ấy là viên chức của chính phủ Anh quốc. Nhưng anh cũng không sai nếu anh nói rằng đôi lúc bản thân Mycroft là Nhà nước Anh quốc.

- Khiếp thật!

- Tôi biết thế nào anh cũng rất ngạc nhiên. Mycroft lĩnh lương 450 bảng một năm, là người tuyệt đối không có tham vọng gì. Mycroft không chức tước gì, nhưng lại là người rất cần thiết của đất nước.

- Sao lại thế?

- Vị thế của Mycroft là vô song. Chính anh ấy tự tạo cho mình vị trí đó. Từ trước đến giờ, chưa bao giờ có một người nào như thế, mà sau này chắc cũng không có ai như thế. Anh ấy đặc biệt có trí nhớ phi phàm, một bộ óc vĩ đại có sức dung chứa lớn hơn bất kì ai khác trên đời. Cùng với những năng lực mà tôi dùng để điều tra vụ án, anh dùng để làm việc. Các kết luận của các Bộ được đệ trình mỗi ngày. Anh ấy là bộ phận đầu não điều tiết, tổng hợp các thông tin đó. Một ông bộ

trường cần nhận xét một thông tin liên quan tới hải quân Ấn Độ, Canada. Với tài liệu cung cấp chỉ có Mycroft mới có khả năng nhìn tổng thể và giải thích ngay sự tác động của các yếu tố. Sơ khởi anh ấy được sử dụng như một công cụ để tiết kiệm thời gian. Nhưng hiện thời anh ấy đã trở nên tối cần. Trong đầu anh ấy, mọi việc được xếp theo thứ tự hân hoan, và khi cần là có thể lấy ra bất kì thông tin nào trong nháy mắt. Khá nhiều việc phải chờ ý kiến của anh ấy rồi mới quyết định. Anh ấy sống trong chính giới. Anh ấy không hề để tâm trí vào chuyện nào khác trừ khi để đầu trí cho vui.

Anh ấy chỉ ghé đến trong trường hợp tôi muốn hỏi xin ý kiến anh ấy về một vấn đề nhỏ nào đó. Hôm nay là ngày Thượng đế giáng trần. Không biết lá thư này là như thế nào đây? Cadogan West là ai nhỉ? Liên quan gì đến Mycroft?

- Tôi biết rồi - tôi la to và chạy ra lục lọi chồng báo - Đúng rồi, chính là cậu ta! Cadogan West là chàng thanh niên đã chết sáng thứ ba trong xe điện ngầm.

Đang đưa cái tẩu lên miệng, Holmes sững người, ngừng lại để lắng nghe.

- Chắc chắn là chuyện quan trọng, Watson ạ. Một cái chết buộc anh tôi phải thay đổi thói quen thì tất nhiên không thể là cái chết bình thường. Không biết nó có liên quan gì với anh ấy. Vụ này theo tôi nhớ thì không có gì ghê gớm lắm. Anh chàng này từ xe điện ngầm té xuống. Anh ta không hề bị mất mát gì, nên không có lý do để ngờ vực có chuyện đen tối, đúng không Watson?

- Một cuộc điều tra đã tiến hành và đã phát hiện ra thêm những dữ kiện mới mẻ. Xem kỹ lại thì thấy đó là chuyện khá lạ kỳ - Tôi đáp.

- Căn cứ vào cái tác động của nó đối với anh tôi, tôi đồng ý rằng nó không phải là chuyện vật vãn.

Holmes thu mình lại trong ghế bành.

- Nào Watson, các dữ kiện mới là những gì?

- Tên đầy đủ của anh ta là Arthur Cadogan West, 27 tuổi, độc thân, thư ký tại hải quân công xưởng Woolwich.

- Viên chức! Hèn chi liên quan tới Mycroft.

- Anh ta đột ngột rời Woolwich vào tối thứ hai. Cô Violet Westbury, vợ chưa cưới của anh ta là người gặp anh ta cuối cùng. Anh ta từ biệt cô ấy một cách đột ngột lúc 7 giờ 30 trong sương mù. Họ không hề cãi nhau. Hiện cô ấy chẳng hiểu vì sao anh ta lại làm thế. Bài báo cho biết xác anh ta được một công nhân xe điện ngầm có tên Mason phát hiện ở phía ngoài ga Aldgate thuộc hệ thống xe điện ngầm của London.

- Hồi mấy giờ?

- Xác được phát hiện vào 6 giờ sáng thứ ba, nằm bên trái, xa đường sắt, tuyến phía đông, ở nơi dứt đường ngầm. Đầu bị bể, có thể do bị ngã. Người ta kết luận rằng cái xác chỉ có thể nằm ở đó vì lý do ấy, do ngã từ trên tàu xuống. Nếu xác được khiêng trong đường phố gần đó ra, thì nó phải được đưa qua cửa người bán vé đứng. Đây là một luận điểm khá vững chắc.

- Rất tốt. Chuyện khá rõ. Một người thanh niên, hoặc còn sống hoặc đã chết và bị xô ngã hoặc bị quăng xác từ tàu xuống. Cứ tiếp tục đi Watson!

- Những tàu chạy qua đường ray cạnh chỗ có xác chết là các tàu chạy từ Tây sang Đông có chuyến thuộc loại nội thành, có chuyến từ Willesden hay ngoại thành vào. Có thể đoán chắc rằng khi rơi xuống, anh ta đã đi hướng Tây Đông vào lúc khá khuya. Tuy nhiên khó xác định được anh ta định đi đâu lúc ấy.

- Thì xem trên vé.

- Anh ta không có vé trong túi áo!

- Không có vé? Đó mới là điều cực kỳ dị thường. Theo tôi được biết thì không ai có thể đến nổi đường ray của tuyến đi nội thành nếu không xuất trình vé. Như vậy thì rất có thể anh ta có vé dành hoàng nhưng bị lấy đi để che giấu tên ga mà anh ta lên tàu. Đó là một giả thiết. Anh ta đã làm rơi trên toa, đó là giả thiết thứ hai. Nhưng có một chi tiết lạ, hình như anh ta không bị lấy cắp gì phải không?

- Không, đây là danh sách đồ vật tìm thấy trong người nạn nhân: cái ví với 2 bảng 15 shillings, một cuốn chi phiếu do chi nhánh Woolwich của Capital & Counties Bank phát hành. Chính nhờ cuốn chi phiếu này mà nhận diện được. Còn có hai vé xem hát ở rạp Woolwich đêm đó và một gói tài liệu kỹ thuật.

Holmes kêu lên vẻ hài lòng:

- Chúng ta có tất cả các chi tiết cần thiết: *Nhà nước Anh, công xưởng Woolwich, tài liệu kỹ thuật, anh Mycroft của tôi!* Quả là một dây chuyền khép kín. Nhưng anh ấy đã tới kia, nếu tôi không lầm!

Một giây đồng hồ sau, cái dáng cao và nhanh nhẹn của Mycroft Holmes xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Dáng vẻ anh cao to lực lưỡng, chứng tỏ một con người có sức khỏe phi thường, nhưng nổi bật trên thân hình cao lớn ấy là một gương mặt với vầng trán thông minh lồi lạc, đôi mắt xám sâu thẳm, cặp môi cương nghị và tinh tế, khiến cho bất cứ ai mới nhìn thấy anh lần đầu thì quên ngay ấn tượng về thân hình cao lớn mà chỉ còn nhớ vẻ mặt thông minh tuyệt vời.

Theo gót anh là thám tử Lestrade, anh bạn Scotland Yard quen thuộc của chúng ta, gầy gò khắc khổ. Vẻ mặt nghiêm

trọng của hai người báo trước một cuộc điều tra không đơn giản. Chẳng nói chẳng rằng, viên thám tử bắt tay chúng tôi. Mycroft Holmes cởi áo choàng và thả mình trên ghế bành.

- Một vụ vô cùng bức bối, Sherlock Holmes! Anh không thích thay đổi thói quen. Nhưng sự việc không cho phép từ chối. Trước tình hình hiện nay của Siam, anh thấy cần phải đến đây! Đây thật sự là một cơn khủng hoảng! Chưa bao giờ anh thấy Thủ tướng bối rối đến thế. Còn tại Bộ Tư lệnh hải quân, họ cãi nhau như mổ bò. Chú đã đọc báo chứ?

- Vừa đọc xong. Mà tài liệu kỹ thuật gì vậy?

- À, cái khó là ở chỗ đó. May thay, chưa tiết lộ chính xác. Nếu biết, báo chí đã làm om sòm. Tài liệu ở trong túi người thanh niên là các bản vẽ của tàu ngầm Bruce Partington.

Mycroft Holmes đã nói với giọng trịnh trọng để nhấn mạnh tầm quan trọng của tài liệu. Tôi và Sherlock chăm chú lắng nghe.

- Chú có nghe nói đến rồi chứ? Anh nghĩ ai cũng biết đến nó mà.

- Chỉ có nghe tên thôi anh.

- Không phải là anh phóng đại tầm quan trọng của tập tài liệu lên đâu mà quả thật trong tất cả các bí mật của Nhà nước, bản vẽ này được bảo quản chặt chẽ hơn cả. Chú có thể tin rằng trong tầm hoạt động của tàu ngầm Bruce Partington thì không một cuộc chiến hải quân nào có khả năng bùng nổ. Cách đây hai năm, một số tiền kếp sù được trích từ ngân sách quốc gia để mua độc quyền sáng chế. Mọi biện pháp đã được áp dụng để giữ bí mật cho nội vụ. Các bản vẽ cực kỳ rắc rối, được để trong một tủ sắt vô cùng chắc chắn, có đến khoảng 30 bản vẽ độc quyền sáng chế cần thiết để ráp nối thành một chiếc tàu, được đặt trong két sắt trong một văn

phòng gần hải quân công xưởng; các cửa lớn và cửa sổ đều bất khả xâm phạm. Với bất cứ lý do nào không ai được phép mang các bản vẽ này rời khỏi văn phòng đó. Dù kỹ sư trưởng của hải quân có muốn tham khảo, cũng phải tới văn phòng này tại Woolwich. Nhưng dù kỹ lưỡng đến thế, các tài liệu đó vẫn bị lọt vào túi một thư ký trẻ. Về phương diện Nhà nước, chuyện này quả là nhục nhã.

- Tìm lại được rồi mà!

- Không! Đâu có tìm được. Trong mười bản vẽ bị trộm tại Woolwich có bảy cái trong túi của Cadogan. Còn ba cái quan trọng nhất thì mất hút. Chú phải dẹp mọi chuyện để lo việc này, Sherlock! Suy đoán vật vãn các vấn đề linh tinh đâu có lý thú gì. Đây là vấn đề quốc tế tối trọng cần chú giải quyết. Tại sao Cadogan ăn cắp các bản vẽ đó? Các bản vẽ bị thiếu, bây giờ ở đâu? Hắn chết trong trường hợp nào? Xác hắn được đưa tới điểm đó bằng cách nào? Làm sao mà kẻ nào đó đã dàn xếp được vụ này? Hãy giải đáp các câu hỏi đó, thế là chú đã có công lớn với Tổ quốc đấy.

- Tại sao anh không tự giải quyết lấy. Anh có tầm nhìn xa hơn em.

- Có thể, nhưng vấn đề trước tiên là phải thu gom các yếu tố chi tiết. Chú cung cấp cho tôi các tin tức này. Anh sẽ ngồi tại ghế bành mà tổng hợp. Chạy đây, chạy đó, thăm vãn các công nhân, nói năng lộn xộn, mọp sát mặt đất, khám nghiệm này nọ bằng kính lúp... không phải là nghề của anh. Chú là người độc nhất có thể xoay xở để giải quyết vụ này. Rất có thể, chú sẽ có tên trong bảng phong tước quý tộc kỳ tới...

Holmes mỉm cười và lắc đầu:

- Nếu em tham dự trò chơi này, thì chỉ vì thích nó, vì đầu đề của bài toán do anh đề ra có những dữ kiện lý thú. Em sẵn sàng đảm nhận, anh vui lòng cho thêm vài yếu tố phụ.

- Trên tờ giấy này có vài yếu tố thiết yếu, cũng có kèm theo địa chỉ cần dùng. Người quản lý các tài liệu này là vị chuyên gia nổi tiếng của chính phủ, ngài James Walter. Những huân chương và những tước danh mà ông ấy đã được tặng thưởng thì liệt kê ra hai trang giấy không hết. Ông ấy có thâm niên công vụ cao, lại là một nhà quý tộc được trọng vọng tại thủ đô. Lòng ái quốc thì không ai nghi ngờ được. Ông là một trong hai người có chìa khóa tủ sắt đó. Anh có thể nói thêm rằng các bản vẽ chắc chắn nằm trong văn phòng vào giờ làm việc từ sáng thứ hai và ngài James quay về London khoảng 3 giờ, có mang theo chìa khóa. Suốt buổi tối hôm bị đánh cắp, ông ấy ở tại nhà đô đốc Sinclair ở quảng trường Barclay.

- Sự kiện có được kiểm chứng không?

- Có, đại tá Valentine Walter, em ruột của ngài James, đã làm chứng cho việc ông rời khỏi Woolwich. Còn đô đốc Sinclair thì làm chứng cho đêm ở London. Ngài James không còn là một yếu tố trực tiếp trong vấn đề.

- Ai giữ cái chìa khóa kia?

- Ông Sidney Johnson, thư ký cao niên nhất chuyên về vẽ. Bốn mươi tuổi có vợ, 5 con, ít nói, khó chịu, nhưng được xem là một công chức mẫu mực. Đồng nghiệp không ưa có lẽ vì ông làm việc rất nghiêm. Ông ấy đã khai và lời khai này chỉ được xác nhận bởi vợ ông, rằng ông không rời khỏi nhà vào tối thứ hai, sau khi từ văn phòng về và chìa khóa của ông đã không hề rời khỏi dây đeo đồng hồ.

- Anh hãy nói về Cadogan West.

- Thâm niên mười năm và được điểm tốt. Anh ta nổi tiếng là người hay xúc động và nóng nảy, nhưng được tiếng là chính trực và thanh liêm. Nói chung không có điều tiếng gì.

Tại văn phòng, anh ta là phụ tá của Sidney. Mỗi ngày anh ta phải đích thân sắp xếp các bản vẽ, không một người nào khác được phép động tới chúng.

- Tối hôm đó ai đã cất các bản đồ trong tủ sắt?

- Sidney.

- Như vậy thì nói tên người ăn trộm đầu phải là chuyện khó. Tài liệu được tìm thấy trong người Cadogan, điều đó có vẻ là dứt khoát rồi phải không? - Holmes nói.

- Đúng, nhưng do đó lại có rất nhiều điều khó hiểu. Trước hết, tại sao hắn ăn cắp chúng? - Mycroft nói.

- Em thấy những bản vẽ ấy có giá trị mà?

Hắn có thể kiếm ra mấy ngàn bảng Anh một cách dễ dàng.

- Anh có thể đưa ra một động cơ nào khác hơn là ăn cắp để bán lấy tiền không?

- Không.

- Vậy thì phải chọn giả thiết này để làm hướng điều tra vậy: Cadogan đánh cắp tài liệu, bằng cách sử dụng một chìa khóa giả.

- Như vậy phải dùng nhiều chìa khóa giả. Vì phải mở cả cửa tòa nhà, cửa phòng nữa. Hắn mang tài liệu đến London để bán bí mật, và định sáng hôm sau thì mang các bản vẽ trở lại kết. Chẳng may trên đường đi hắn gặp chuyện bất ngờ.

- Chuyện thế nào?

- Chúng ta giả thiết rằng trên đường đi về Woolwich, hắn bị giết và bị ném khỏi toa.

- Ga Aldgate là nơi ta tìm thấy xác hắn. Ga này nằm chệch xa ga London Bridge trên lộ trình bình thường để đi Woolwich.

- Chúng ta có thể tưởng tượng một ngàn lý do khiến y bỏ

qua ga London Bridge. Thí dụ y có thể say sưa nói chuyện với một người ngồi cùng toa: một cuộc nói chuyện có kết cục đưa tới cái chết, có thể y có cố gắng chạy trốn khỏi toa, bị té ra khỏi tàu và người đối thoại đóng cửa lại. Sương mù dày đặc nào ai trông thấy gì đâu.

- Dựa vào những gì chúng ta đang có, không có lối giải thích hay hơn. Tuy nhiên, Sherlock, chú hãy suy nghĩ lại xem, chú có bỏ sót yếu tố nào không? Nếu lập luận sâu hơn, có thể anh chàng Cadogan đã quyết định mang mó tài liệu đó lên London. Tất nhiên hắn đã có một cái hẹn với một điệp viên người nước ngoài, thế thì phải dành thời gian rồi vào buổi tối. Đêm này hắn có hai vé xem hát, cùng đi với vị hôn thê được nửa lộ trình, rồi mới biến mất.

- Đó là hấn nguy trang! - Lestrade nói xen vào, tỏ ra bồn chồn trước cuộc thảo luận giữa hai anh em.

- Một sự giả dồ khá dị thường, đó là ý phản bác thứ nhất. Và đây là ý thứ hai: Nếu như hấn có đến London và có gặp điệp viên nước ngoài, thì hấn phải thu hồi các bản đồ trước sáng hôm sau, nếu không thì bị bại lộ. Hấn đã lấy cấp mười, nhưng chỉ còn có bảy cái trong túi. Vậy ba cái kia đâu? Chắc chắn hấn không dễ dãi trước sự mất mát này. Ngoài ra tiền thưởng đâu? Lẽ ra phải có một số tiền kénh sù trong túi hấn.

- Đối với tôi thì mọi sự đều sáng tỏ như ban ngày - Lestrade nói - Hấn đánh cắp bản vẽ để bán, đã gặp điệp viên. Hai bên mặc cả chưa xong, hấn bỏ đi nhưng điệp viên nước ngoài lại đi theo. Trên xe điện, người này ám sát hấn, cướp lấy các tài liệu quan trọng nhất và ném hấn khỏi toa xe. Giả thiết này giải thích êm xuôi nhất.

- Tại sao hấn không có vé lên tàu?

- Vé sẽ tiết lộ tên cái ga gần nhà điệp viên nhất. Do đó tên đó đã lấy và thủ tiêu rồi!

- Giỏi, Lestrade rất giỏi - Holmes khen - Giả thiết của ông rất logic. Nhưng nếu giả thiết đó đúng thì vụ việc được xếp lại. Một mặt, tên phản bội đã chết, mặt khác các bản đồ của tàu ngầm Bruce Partington có lẽ hiện nằm trên lục địa rồi. Ta còn làm cái gì nữa.

- Phải hành động, Sherlock, phải hành động ngay! - Mycroft la lớn và đứng dậy - Trục giác của anh bác bỏ giả thiết trên. Chú hãy vận dụng cái biệt tài của chú. Hãy ra hiện trường! Hãy hỏi thăm các nhân chứng! Đừng bỏ qua bất cứ một chi tiết nhỏ nào. Trong suốt đường danh vọng của chú, chưa bao giờ chú có một cơ hội tốt hơn để phục vụ đất nước đâu!

- Được - Holmes nói và nhún vai - Đi nào Watson. Còn Lestrade, ông có vui lòng đi theo giúp chúng tôi khoảng một hoặc hai giờ đồng hồ không? Chúng ta sẽ bắt đầu đến ga Aldgate. Tạm biệt Mycroft. Em sẽ gửi cho anh một báo cáo vào tối nay, nhưng em cho hay trước, đừng hy vọng nhiều.

Một giờ sau, Holmes, Lestrade và tôi đứng trên đường xe điện ngầm, tại điểm đầu đường hầm, ngay lối vào ga Aldgate. Một ông già lịch thiệp thay mặt cho công ty xe điện tiếp chúng tôi. Ông nói:

- Đây là chỗ tử thi nằm. Y không thể từ trên kia rơi xuống được, bởi vì có tường cao mà. Chỉ có thể rơi từ tàu và theo chúng tôi đoán là chuyến tàu 12 giờ đêm thứ hai.

- Các toa đã được khám nghiệm chưa? Có vết tích của sự ẩu đả không?

- Không có vết tích đánh đập gì cả, cũng không tìm ra vé tàu của y.

- Và cũng không thấy dấu vết của một cửa toa tàu bị mở sao?

- Không!

- Sáng nay có thêm một lời chứng mới - Lestrade nói - Một hành khách đi chuyến tàu ngang qua Aldgate lúc 11 giờ 40 tối thứ hai, khai rằng ông ta có nghe một tiếng "bịch" do một vật nặng rơi như xác người rơi xuống đất ngay trước khi tàu đến ga. Ngay lúc ấy, vì sương mù dày đặc nên không thấy được gì. Lúc ấy ông ta đã không khai báo ngay. Này, có chuyện gì thế ông Holmes?

Holmes đang nhìn chăm chăm đường ray vẽ vòng cung ở đoạn đầu đường hầm. Ga Algate là nơi nhiều đường tàu gặp nhau, thế nên có một hệ thống các ghi tàu khác nhau. Trong đôi mắt chăm chú đầy háo hức của anh, trên khuôn mặt đầy vẻ say mê của anh, tôi thấy miệng anh mím lại, lỗ mũi run nhẹ, cặp lông mày nhíu lại vì tập trung cao độ, những đường nét ấy vốn dĩ đã rất quen thuộc với tôi. Anh nói thật khê.

- Ghi tàu, hùm, ghi tàu.

- Sao? Anh nói gì?

- Tôi cứ ngỡ trên những tuyến như thế này không có nhiều ghi tàu như thế

- Đúng, ít lắm.

- Lại còn chỗ đường vòng nữa. Vừa có bẻ ghi vừa có khúc queo. Giá mà chỉ có thế!

- Sao, ông Holmes? Ông đã thấy gì à?

- Một ý tưởng thôi. Tuy nhiên vụ việc trở thành hấp dẫn tốt độ độc nhất vô nhị! Quả vậy, tại sao lại không có vết máu trên đường.

- Gần như là không!

- Nhưng theo tôi biết đó là một vết thương trầm trọng mà!

- Xương bể, nhưng vết thương bên ngoài thì không đáng kể.

- Dù sao, tôi vẫn đoán phải có vết máu, tôi muốn xem toa tàu chỗ có ông khách nghe thấy tiếng xác anh ta rơi xuống vào đêm sương mù đó có được không nhỉ?

- Không được đâu, ông Holmes à. Đoàn tàu đã tháo ra, các toa đã phân phối qua các tàu khác.

- Ông Holmes, tôi xin bảo đảm - Lestrade xen vào - các toa đã được khám nghiệm kỹ lưỡng rồi. Tôi thân hành giám sát mà.

Một trong những nhược điểm không thể chối cãi của bạn tôi là anh ấy rất thiếu kiên nhẫn với những người kém nhạy bén hơn mình.

- Có thể - Anh nói và quay đi - Không phải tôi muốn kiểm tra các toa đâu. Anh Watson, thôi. Chúng ta không còn việc gì ở đây; ông Lestrade, chúng tôi không làm phiền ông nữa. Tôi cho rằng cuộc điều tra của chúng tôi sẽ tiếp tục tại Woolwich.

Tại London Bridge, Holmes thảo một điện tín cho Mycroft. Anh đưa tôi xem trước khi gửi: *"Đã thấy chút ánh sáng trong đêm đen, nhưng có thể tắt. Trong khi chờ đợi, yêu cầu sai người làm cho em bản danh sách đầy đủ các điệp viên ngoại quốc nổi tiếng tại Anh cùng với các địa chỉ đầy đủ của họ. Sherlock"*.

Khi ngồi trên xe lửa đi Woolwich, anh ấy nói với tôi:

- Bản danh sách đó có thể giúp ích phần nào. Anh Watson, dù việc gì xảy ra đi nữa, chúng ta cũng phải cảm ơn Mycroft đã cho chúng ta tham dự vào một vụ hứa hẹn có nhiều hấp dẫn.

Khuôn mặt đầy phấn khích của Holmes vẫn còn vẻ căng thẳng và tập trung cao độ. Nhìn anh tôi biết rằng tình tiết hấp dẫn của vụ án đã kích thích mạnh mẽ, gợi ra một chuỗi suy nghĩ linh hoạt trong anh. Cứ nhìn con chó săn trong chuồng: tai xẹp, đuôi cúp, chạy quanh chạy quẩn. Vậy mà nó chạy trên đường săn mỗi thì mắt sáng quắc, các thớ thịt dài, căng phồng. Kể từ sáng nay, một sự thay đổi tương tự đã diễn ra trong Holmes. Anh như biến thành một người khác hẳn, không còn vẻ gì của cái anh chàng gầy gò ngán ngẩm đi lòng vòng quanh phòng trong bộ áo ngủ. Anh nói:

- Có chất liệu, có phạm vi hoạt động. Tôi quá ngu dại vì đã không thấy ngay các khả năng của sự việc.

- Cho tới giờ này, tôi chả thấy gì cả.

- Thì tôi cũng chưa thấy toàn bộ đâu, nhưng tôi hiện đang nắm một giả thiết đầy triển vọng. Người thanh niên bị giết ở một nơi khác và xác anh ta được đặt trên mũi tàu!

- Trên mũi tàu!

- Lạ lắm phải không! Nhưng anh cứ thử suy ngẫm về các tình tiết mà xem. Có phải ngẫu nhiên mà xác chết được phát hiện ngay chỗ tàu chuyển mình và hơi nghiêng vì đang quẹo tại bộ phận bẻ ghi? Có phải đó là nơi dễ dàng nhất để một vật gì đó trên mũi tàu phải rơi xuống không? Những người ngồi trong tàu đương nhiên chẳng hề bị ảnh hưởng gì khi tàu đi qua các chỗ bẻ ghi cả. Nếu không phải là cái xác đã rơi từ trên mũi tàu xuống thì chắc chắn ở đây đã xảy ra một sự trùng hợp kì lạ. Bây giờ chúng ta quay trở lại vấn đề các vết máu. Nếu xác bị mất máu ở chỗ khác, thì tất nhiên không còn đủ máu để rơi rải trên đường ray. Một yếu tố tự một mình nó cũng đã có nhiều ý nghĩa, phải không? Tổng hợp lại thì càng có nhiều ý nghĩa hơn.

- À cả cái vé nữa! - Tôi nói lớn.

- Đúng thế! Chúng ta không giải thích được việc không có vé tàu. Bây giờ giả thiết này sẽ giúp giải quyết vấn đề đó. Rất ăn khớp với nhau.

- Dù vậy, chúng ta cũng chưa thấy gì sáng tỏ. Lời giải thích của anh làm cho các sự việc trở nên dị thường hơn. Cái chết của anh ta không đơn giản đi mà ngược lại còn lạ lùng hơn.

- Có thể lắm! - Holmes đồng ý, vẻ mặt dăm chiêu. Từ lúc đó cho tới khi tàu ngừng tại ga Woolwich, anh im lặng suy tư. Anh gọi một xe ngựa rồi rút trong túi ra tờ giấy của Mycroft.

Chiều nay chúng ta phải đi thăm vài nơi. Người đầu tiên là ngài James Walter.

Viên chức nổi tiếng này ngụ trong một biệt thự đẹp có bồn cỏ chạy dài xuống tận sông Thames. Khi chúng tôi đến, thì sương mù tan và ánh sáng yếu ớt của mặt trời đã chiếu rọi. Một quản gia ra mở cửa.

- Thưa các ông, ngài James đã từ trần sáng nay - ông ta nói với vẻ mặt nghiêm trang.

- Chúa ơi! - Holmes kinh ngạc kêu lên - Ông ấy chết như thế nào?

- Kính mời ông vào nhà gặp người em của ngài James, đại tá Valentine Walter.

- Vâng.

Chúng tôi được đưa vào một phòng khách sáng lờ mờ. Một lúc sau, chúng tôi được tiếp chuyện với một người khoảng 50 tuổi, cao lớn, đẹp trai, có bộ ria màu hung. Đó là người em út của ông kỹ sư vừa qua đời. Nhìn đôi mắt đỏ đẫm, cặp má lõm chồm những râu cạo sát, đầu tóc rối bù của ông, ai cũng hiểu một nỗi đau lớn vừa giáng xuống cái gia đình này. Ông nói không nên lời:

- Tại vụ tai tiếng kinh khủng đó! Anh tôi có ý thức danh dự bèn nhảy nên không thể chịu đựng lâu hơn. Tim ông tan nát, ông luôn hăng diện vì sự phục vụ của mình, ông không chịu nổi sự chần động.

- Trước đây, chúng tôi hi vọng ông ấy có thể cung cấp cho vài chỉ dẫn giúp giải quyết vụ việc.

- Tôi tin chắc rằng anh ấy cũng chẳng hiểu gì nhiều, cũng như ông và tất cả mọi người. Anh ấy đã thông báo cho cảnh sát tất cả những gì anh ấy biết. Tất nhiên anh ấy tin chắc rằng Cadogan có tội. Phần còn lại của câu chuyện hoàn toàn nằm ngoài sự hiểu biết của anh ấy.

- Ông không thể cung cấp cho chúng tôi một tin tức nào đem thêm ánh sáng mới cho vụ việc?

- Tự bản thân tôi không biết gì, ngoài những gì đã đọc hoặc nghe. Tôi không có ý khiếm nhã, xin ông thông cảm cho hoàn cảnh chúng tôi hiện giờ. Tôi xin phép được coi cuộc nói chuyện này chấm dứt tại đây.

Trên đường về bằng xe ngựa, Holmes nói với tôi:

- Đây là một diễn biến hoàn toàn bất ngờ. Tôi không biết rằng đây có phải là cái chết tự nhiên hay ông này đã tự sát. Trong trường hợp thứ hai, chúng ta có thể suy đoán rằng ông ấy hối hận vì đã sơ sót? Điều đó thì sau này mới biết được. Còn bây giờ, chúng ta hãy qua gia đình Cadogan.

Ở ven thành phố, một ngôi nhà bé nhỏ tươm tất, nơi một bà mẹ đang trong cảnh tang tóc. Bà cụ bất hạnh này chẳng giúp đỡ chúng tôi được gì cả. Cảnh bà có cô gái mặt tái xanh, tự giới thiệu là Violet Westbury, vị hôn thê của người đàn ông bị giết và là người cuối cùng đã gặp nạn nhân.

- Tôi không thể giải thích được, ông Holmes ạ! Kể từ khi thảm kịch xảy ra, tôi có chọn mất được đâu. Tôi suy nghĩ

ngày lẫn đêm, thực ra những chuyện này là sao chứ? Cadogan là người trung trực, nghĩa hiệp và ái quốc nhất trên đời. Anh ấy có thể tự chặt tay mặt hơn là bán một bí mật quốc gia. Tất cả những ai quen biết anh ấy, đều cho rằng nghi ngờ anh ấy là điều phi lý.

- Nhưng mà các dữ kiện sờ sờ ra đó, thừa cô.

- Vâng, vâng, thế nên tôi không thể hiểu được!

- Liệu có phải là anh ấy cần tiền không?

- Không đâu, anh ấy thanh đạm nên tiền lương kể như thừa thãi. Anh ấy đã tiết kiệm đến mấy trăm bảng và chúng tôi sẽ kết hôn ngay vào tết Giáng sinh này.

- Ông ấy không có biểu lộ triệu chứng rối loạn tâm thần nào? Cô hãy tuyệt đối thành thật đi.

Con mắt sâu sắc của Holmes đã phát hiện một thay đổi nhỏ trong các cử chỉ của cô gái. Cô đỏ mặt, rồi ngáp ngừng.

- Dạ có! - Cuối cùng cô nói thật - Tôi có cảm giác rằng anh ấy đang lo lắng về một chuyện gì đó.

- Từ hồi nào?

- Khoảng một tuần qua, anh ấy dăm chiêu, lo lắng. Tôi có hỏi lý do. Anh ấy có vẻ ưu tư, nhưng là việc liên quan tới công vụ. "*Quá nghiêm trọng không thể tiết lộ được, dù là đôi với em*". Anh ấy nói với tôi thế và tôi không thể biết nhiều hơn.

Holmes làm ra vẻ rất nghiêm nghị:

- Hãy nói tiếp, dù rằng cô thấy cô phản bội anh ấy. Hiện tại tất cả chúng ta đều đang bí mả.

- Thực sự tôi chẳng biết kể thêm điều gì đây. Một đôi lần, tôi có cảm giác anh ấy muốn tiết lộ cái gì đó. Một tối nọ, anh ấy nói về tầm quan trọng của tài liệu bí mật và tôi nhớ có

nghe nói rằng gián điệp ngoại quốc chắc chắn trả nhiều tiền để mua tài liệu đó.

Gương mặt Holmes trở nên nghiêm nghị hơn.

- Anh ấy không nói thêm gì sao?

- Anh ấy nói rằng chúng ta rất bất cẩn với những chuyện như thế. Bọn phản bội lấy trộm tài liệu dễ ợt!

- Anh ấy nói ra những điều đó ngay khoảng thời gian gần đây thôi sao?

- Vâng, rất gần.

- Cô hãy nói về cái đêm cuối cùng.

- Chúng tôi dự định đi xem hát. Sương mù dày đến nỗi chúng tôi thấy rằng đi xe ngựa cũng vô ích. Chúng tôi đi bộ. Đang đi qua văn phòng của anh ấy, thỉnh thoảng anh ấy nhảy bổ vào trong sương mù.

- Không nói năng gì cả?

- Chỉ la lên một tiếng thôi. Tôi đợi, nhưng anh ấy không trở về. Tôi bèn về nhà. Sáng hôm sau, sau giờ mở cửa công sở, người ta tới thăm vấn tôi. Khoảng 12 giờ, chúng tôi hay tin dữ. Ô, thưa ông Holmes, nếu có khả năng, ông hãy cứu lấy danh dự của anh ấy! Chuyện này thật là tai tiếng cho anh ấy.

Holmes lắc đầu một cách buồn thảm:

- Nào, Watson! Chúng ta qua nơi khác, qua văn phòng, nơi mà các bản đồ bị đánh cắp...

Khi ngồi vào xe, Holmes nói thêm:

- Lúc trước mọi tình tiết đã rất bất lợi cho chàng trai này, giờ đây khi chúng ta đi thăm vấn thêm lại càng thấy quá bất lợi, mọi dữ kiện đều chống lại anh ta. Dự định làm đám cưới là động cơ của tội ác. Đương nhiên anh ta cần tiền, anh ta bị ý tưởng đánh cắp tài liệu ám ảnh, nên đã nói ra. Anh ta gần

như đã biến cô gái thành đồng phạm khi tâm sự với cô ấy về các kế hoạch của mình. Tất cả những tình tiết này đều chứng minh cho chuyện anh ta phạm tội.

- Dù sao tính cách cũng đóng một vai trò đáng kể chứ Holmes. Mà tại sao hấn bỏ người bạn gái ở ngoài đường và nhảy bỏ đi làm chuyện phi pháp?

- Phải, cũng có những chi tiết phản bác đáng kể. Có thể trong vụ này có người xúi bẩy họ.

Ông Sidney Johnson, viên chánh thư ký tiếp chúng tôi tại văn phòng với sự tôn kính như mọi người thường có đối với Holmes. Đó là một người đeo kính, gầy, cau có, không thể đoán tuổi được, má đã hóp, đôi tay run run vì quá căng thẳng trước tình thế.

- Thật là khủng khiếp, ông Holmes, ông có hay rằng sếp chúng tôi đã chết?

- Chúng tôi vừa từ đảng đó tới đây.

- Tất cả đều tan vỡ: sếp chết, Cadogan chết, tài liệu bị đánh cắp. Khi chúng tôi đóng cửa vào tối thứ hai, sổ này vẫn hoạt động như tất cả các sổ khác của Chính phủ, Chúa ơi! Nghĩ tới thật đáng sợ, thằng Cadogan cả gan làm việc tày trời.

- Như vậy là ông chắc chắn rằng anh ta có tội?

- Tôi không thấy có lời lý giải nào hợp lý hơn. Tuy nhiên tôi đã từng tin cậy vào y như tin cậy vào chính bản thân tôi.

- Sổ đóng cửa vào lúc mấy giờ tối thứ hai?

- Hồi 5 giờ.

- Chính ông đóng?

- Tôi luôn là người sau cùng rời khỏi sổ

- Lúc bấy giờ thì các bản đồ ở đâu?

- Trong tủ sắt này. Đích thân tôi để vào.
- Có bảo vệ chịu trách nhiệm canh phòng tòa nhà này không?
- Có chứ, nhưng ông ấy đồng thời canh chừng các tòa nhà khác nữa, ông ta là một chiến sĩ cao niên, hoàn toàn đáng tin cậy. Ông ta không thấy gì xảy ra cả. Đêm đó sương mù dày đặc.
- Giả dụ Cadogan muốn vào tòa nhà sau giờ đóng cửa, ỳ phải cần đến ba chìa khóa mới lấy được giấy tờ trong tủ sắt, phải vậy không?
- Đúng thế, chìa khóa cửa ngoài, chìa khóa phòng và chìa khóa của tủ sắt.
- Chỉ có ông và ngài James có những chìa khoá ấy thôi, phải vậy không?
- Tôi không có chìa khoá cửa, chỉ có chìa khoá kết thôi.
- Ngài James có phải là một người rất cẩn thận hay không?
- Tôi nghĩ là ông ấy rất cẩn thận. Ông luôn luôn móc nó vào cùng một xâu, tôi thường thấy như vậy.
- Và ông ấy đã mang xâu chìa khoá này đến London?
- Ông ấy nói với tôi như thế!
- Còn chìa khóa của ông thì không bao giờ rời khỏi ông chứ?
- Không bao giờ.
- Vậy, nếu Cadogan là thủ phạm, hẳn đã phải thuê làm những chìa khóa đôi. Tuy nhiên chúng tôi không thấy chìa khóa nào trong xác của ỳ. Ngoài ra, nếu một thư ký trong sở này muốn bán bản đồ, chuyện giản dị là sao chép, chứ ai lại đánh cắp các bản chính như đã xảy ra?
- Để sao đúng các bản vẽ, phải có trình độ kỹ thuật cao.

- Tôi suy đoán rằng chỉ ít là ngài James hoặc ông, hoặc Cadogan, các ông đều có kiến thức kỹ thuật này?

- Tất nhiên, nhưng tôi xin ông đừng toan kéo tôi vào nội vụ việc, thưa ông Holmes. Thảo luận đông dài như thế này có ích lợi gì khi mà các bản đồ đều được tìm thấy trong người Cadogan.

- Chịu rủi ro khi ăn cắp các bản chính trong khi có thể sao chép một cách an toàn! Quả là chuyện lạ!

- Lạ thật... Tuy nhiên y đã làm điều lạ lùng đó.

- Trong vụ này, càng đi sâu càng thấy thêm khó hiểu. Còn thiếu vắng ba bản vẽ! Theo tôi được cho biết, thì đấy là ba bản chính yếu?

- Đúng thế!

- Và ông đã nói người sở hữu ba bản vẽ đó, tuy thiếu bảy bản vẽ kia, vẫn có thể đóng một tàu ngầm Bruce Partington?

- Chính đó là điều tôi đã khai tại Bộ Tư lệnh Hải quân. Nhưng hôm nay sau khi suy nghĩ lại, tôi không còn quả quyết như trước nữa. Các van đôi với đường rãnh ăn khớp với nhau được nằm trong một bản vẽ mà chúng ta đã thu hồi được. Nếu không tự chế ra các cái van này, người nước ngoài không thể đóng chiếc tàu ngầm đó được. Tất nhiên đó không phải là một trở ngại không thể vượt qua...

- Dù sao ba bản bị thiếu vẫn là những cái quan trọng nhất?

- Đúng thế!

- Tôi xin phép đi tham quan một vòng, vì thấy không cần hỏi ông nữa.

Holmes khám nghiệm ổ khóa của tủ sắt, cửa lớn của căn phòng và sau cùng quan sát các cánh sắt của cửa sổ. Chỉ khi chúng tôi quay ra bốn cổ, Holmes mới tỏ ra hứng khởi thật

sự. Ngoài cửa sổ có cây nguyệt quế mà nhiều nhánh có dấu vết bị bể quẹo hoặc bị gãy. Holmes khám nghiệm các dấu vết này bằng kính lúp, đồng thời cũng quan sát dấu vết lở mờ trên nền đất phía dưới. Cuối cùng, sau khi yêu cầu ông chánh thư ký đóng các cánh cửa của cửa sổ, Holmes lưu ý tôi rằng hai cánh cửa không khép sát nhau lắm và vì thế, từ bên ngoài, người ta có thể theo dõi những gì đang xảy ra bên trong.

- Các dấu vết đã bị xáo trộn nhiều vì chúng ta đến trễ tới ba ngày, có thể chúng chẳng có ý nghĩa gì cả. Nào Watson, có lẽ không còn gì quan trọng để tìm hiểu tại Woolwich. Kết quả thật là mỏng manh, có lẽ về London sẽ gặp hái được khá hơn.

Tuy nhiên, trước khi rời Woolwich, chúng tôi vẫn lược được thêm một bó lúa bổ sung cho vụ gặt của mình. Một người bán vé tàu quả quyết rằng có thấy Cadogan (mà anh ta đã quen mặt) đi London bằng chuyến tàu 8 giờ 15 đến ga London Bridge. Đi một mình với vé hạng ba. Người bán vé nhận thấy lúc đó anh ta rồi trí đến vụng về, không cảm nổi tiền thừa trả lại và người này đã phải giúp anh ta nhặt tiền lên. Dò lại trên bảng chỉ dẫn, chúng tôi nhận thấy rằng chuyến tàu 8 giờ 15 là chuyến tàu đầu tiên mà Cadogan có thể đi, sau khi rời người vợ sắp cưới lúc khoảng 7 giờ 30.

- Chúng ta hãy ôn lại nhé - Holmes nói, sau nửa giờ im lặng suy tư - Chưa bao giờ ta gặp một vụ khó như thế này. Mỗi lần bước thêm một bước, lại gặp thêm một bức tường. Tuy nhiên cũng phải nói rằng chúng ta tiến được những bước đáng kể đấy chứ. Cuộc điều tra của chúng ta tại Woolwich đi đến một kết luận không thuận lợi cho lắm đối với anh chàng Cadogan West. Nhưng các dấu vết thu lược được ở cửa sổ có thể mang lại một giả thiết đỡ thảm hại hơn. Thí dụ, một điệp viên nước ngoài có tiếp xúc với anh ta. Trong cuộc tiếp xúc này có thể anh ta đã hứa hẹn thể thoát gì đó nên sau đó anh

ta không dám nói cho ai hay, và do đó anh ta bị ám ảnh nặng nề nên đã nói lên những nhận xét đó với vị hôn thê của mình. Nghe cũng hợp lý đấy chứ. Sau đó, trên đường đi xem hát với cô gái, anh ta thấy qua sương mù, cũng chính người điệp viên ấy đi về hướng văn phòng. Tính tình nóng nảy, anh ta quyết định ngay và đặt nhiệm vụ trên hết, anh ta theo dõi qua cửa sổ, thấy tài liệu bị ăn cắp, nên rình đuổi kẻ trộm. Vậy là ta giải quyết được cái khúc mắc giữa ăn trộm tài liệu hay sao chép! Người lạ mặt đó phải ăn cắp tài liệu vì y không thể sao chép chúng tại chỗ. Tối đây, thì tất cả đều ăn khớp với nhau.

- Rồi sau đó?

- Sau đó, chúng ta gặp khó khăn ở chỗ này. Ai cũng có thể tưởng tượng được trong tình huống đặc biệt như vậy, chàng thanh niên đã phải bắt kẻ trộm và báo động. Tại sao anh ta đã không làm? Có thể tại vì kẻ trộm lại là một trong các thượng cấp của anh ta. Giả thiết này giải thích cách xử sự của Cadogan. Hoặc giả rằng trong sương mù, Cadogan đi lạc, tên trộm trốn mất và Cadogan đã lên đường đi London ngay để kiếm kẻ trộm tại nhà nó. Giả thiết rằng Cadogan biết địa chỉ của nó. Chuyện phải là khẩn cấp lắm, bởi vì anh ta đã bỏ cô bạn đứng một mình trong sương mù và cũng không có tìm cách liên lạc gì với cô ta. Tối đây chúng ta lại bế tắc và giữa giả thiết và sự kiện còn một lỗ hổng to tướng. Dù kiện rằng xác của Cadogan cùng với bảy bản đồ trong túi được đặt trên mui một xe điện ngầm? Trục giác tôi buộc tôi khởi sự từ đầu kia của sợi chỉ. Nếu anh Mycroft gửi cho ta danh sách các điệp viên nước ngoài, có lẽ ta sẽ nhận dạng được đôi tượng của ta và đi theo hai lối, thay vì một.

Tất nhiên có một bức điện đang chờ chúng tôi tại phố Baker. Đó là điện gửi nhanh. Holmes nhìn qua rồi trao cho tôi.

"Bọn thông đồng này nhưng nhúc, nhưng kẻ có khả năng

làm chuyện phi thường thì không nhiều đâu. Các tên đáng lưu ý là Adolf Meyers số 15 đường Great George, Westminster; Louis La Rothiere, Campden Mansions, Notting Hill và Hugo Oberstein số 13 Caulfield Gardens, Kensington. Anh chàng này có mặt tại London vào thứ hai; nhưng theo tin báo thì y không còn ở đây nữa. Vui mừng khi hay tin rằng các chú có thấy một tia sáng. Nội các nóng lòng chờ báo cáo của chú. Đã có những lời khiển trách từ phía cấp cao. Tất cả quyền lực của quốc gia đều đặt dưới quyền sử dụng của chú, nếu có yêu cầu. Mycroft".

- Tôi e rằng - Holmes cười và nói - toàn thể kỵ binh và bộ binh của Nữ hoàng cũng chả giúp gì được tôi trong vụ này...

Holmes trải một bản đồ lớn của London rồi cúi xuống nhìn.

- À, à - Sau đó, Holmes nói với vẻ hài lòng - Sự việc xoay theo một chiều thuận lợi hơn, anh Watson à! Tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ gỡ rối được. - Holmes vỗ vai tôi và đột ngột cười thành tiếng - Tôi sẽ ra ngoài để thám sát qua loa. Tôi sẽ không làm điều gì quan trọng nếu thiếu anh. Anh ở lại đây, chắc chắn tôi sẽ quay lại trong một hay hai giờ. Nếu thấy quá lâu thì lấy giấy bút và bắt đầu tường thuật việc anh em mình đã cứu nguy đất nước như thế nào.

Tôi cảm thấy trong giọng nói của anh có một niềm hân hoan kì lạ, vì tôi biết nếu không phải là phần khởi thì anh sẽ không bao giờ bộc lộ một thái độ khác với vẻ ngoài bình thản mọi khi. Tôi chờ suốt đêm, mỗi lúc mỗi bồn chồn hơn. Cuối cùng khoảng sau 9 giờ, tôi nhận được bức điện ngắn này: "*Tôi ăn tại quán Goldini Gloucester, Kensington. Anh tới gặp tôi ngay. Nhớ mang theo kim cạp cửa của bọn ăn trộm, một đèn pin, một cây kéo và một súng lục. S. H"*

Một vị công dân đáng kính đi ngoài đường vào ban đêm mà lại cầm theo từng ấy thứ mới hay chứ! Tôi nhét sáu tất cả

các thứ lĩnh kính vào trong áo choàng và bảo xe đưa tôi đến địa chỉ trên. Trong cái quán cũ sang trọng của người Ý, Holmes đang ngồi trước một bàn nhỏ.

- Đã ăn gì chưa? Vậy thì uống cà phê với tôi, hay nhâm nhi một cốc ca-cao. Anh hút một điếu thuốc của chủ hiệu đi. Không hại đến mức như người ta tưởng đâu. Có mang theo dụng cụ không?

- Có!

- Hoan hô! Tôi sẽ tóm tắt những gì tôi đã làm và nói qua về việc chúng ta sẽ làm. Bây giờ thì anh có thể chắc chắn về việc xác chết được vớt trên mui toa. Tôi quả quyết như thế, xác anh ta rơi từ trên xuống, chứ không phải bị đẩy từ cửa toa ra.

- Không phải từ cầu rơi xuống sao?

- Không thể được, nếu khám nghiệm các toa xe, anh sẽ thấy rằng mui chúng hơi cong, lại không có bờ ngăn. Anh cứ tin chắc rằng xác chết được vớt lên mui toa.

- Bằng cách nào?

- Đó là vấn đề chúng ta cần giải đáp. Chỉ có một cách giải thích đúng đắn mà thôi. Anh biết tàu chạy không có đường ngầm ở vài đoạn qua khu West End. Tôi nhớ lơ mờ rằng, một ngày nọ khi tôi đi tàu điện ngầm, tôi thấy những cửa sổ ngay trên đầu tôi. Nếu tàu ngừng ngay dưới một trong các cửa sổ này, thì vớt xác lên mui tàu là chuyện dễ như trở bàn tay.

- Không có thể như vậy đâu!

- Chúng ta bắt buộc phải nghĩ rằng khi các khả năng khác đều không hợp với thực tế, thì cái còn lại dù quá dị dị nữa, vẫn là sự thật. Các cách giải thích khác đều trật hết rồi. Khi tôi phát hiện tên điệp viên quốc tế sừng sỏ, hiện vắng

mặt tại London, cư ngụ tại một căn nhà ngó xuống đường xe điện ngầm thì tôi hân hoan quá đến nỗi anh phải ngạc nhiên trước thái độ của tôi đấy thôi.

- Chính vì thế?

- Phải, chính vì thế mà Hugo số nhà 13 Caulfield Gardens trở thành đối tượng của tôi. Tôi đã bắt đầu làm việc tại ga Gloucester. Một nhân viên rất nhiệt tình ở ga đã đưa tôi ra đường tàu và đã giúp tôi thấy rõ cầu thang của cao ốc Caulfield Gardens và quan trọng hơn cả là khi quan sát đường tàu, tôi nhận thấy gần đó đường tàu gặp đường sắt, nên các đoàn tàu phải đậu lại vài phút.

- Diệu kỳ, Holmes ạ! Vậy là anh đã giải bài toán.

- Chưa hẳn! Ta có tiến tới, nhưng mục tiêu hãy còn xa. Sau khi ngắm nghía các bức tường phía sau của cao ốc Caulfield Gardens, tôi đã quan sát mặt tiền và kiểm chứng rằng con mũi của ta đã bay thật sự. Nhà của y mệnh mông, các tầng trên, theo tôi thì không có đồ gỗ. Hugo sống tại đó với một người hầu độc nhất, có lẽ là một đồng phạm được tin cậy hoàn toàn. Ta phải nhớ rằng Hugo vào đất liền là để thanh toán cái chiến lợi phẩm vừa rồi chứ không phải để chạy trốn. Y không có lý do để sợ một trát bắt giam hoặc một trát lục soát. Y không bao giờ dự kiến sẽ có một anh chàng nghiệp dư vào khám nhà. Ấy vậy mà chúng ta đã làm thế đấy.

- Hay là xin một cái trát để hợp pháp hóa việc làm của chúng ta.

- Đâu có bằng chứng gì cụ thể!

- Chúng ta có hi vọng làm gì được trong nhà hán không?

- Chúng ta không thể nói trước sẽ tìm thấy gì trong ấy.

- Tôi không thích điều đó, Holmes ạ!

Anh Watson, anh canh ngoài đường. Còn tôi thì tự giành cái tội đại hình. Không phải là lúc để chúng ta bàn cãi. Hãy nghĩ tới Mycroft, tới Bộ Tư lệnh Hải quân, tới nội các, tới viên chức cao cấp đang đợi tin. Chúng ta phải hành động thôi.

Để trả lời, tôi đứng lên.

- Anh có lý. Chúng ta phải hành động thôi.

Holmes cũng đứng lên bắt tay tôi:

- Tôi biết chắc rằng anh không bao giờ bỏ rơi tôi vào phút nguy nan.

Trong chớp nhoáng, tôi đọc trong mắt anh một tình cảm gần như sự triu mến. Ngay sau đó anh lấy lại sự tự chủ và tỏ ra thực tế.

- Cách đây khoảng gần một dặm, chúng ta cứ đi thong thả thôi. Anh nhớ đừng có bỏ quên dụng cụ. Tôi xin anh đấy. Anh mà bị cảnh sát tình nghi bắt mất thì sẽ là một rắc rối đáng tiếc.

* Caulfield Garden là một trong những ngôi nhà với những hàng cột cao, cổng mái vòm đặc trưng cho kiến trúc thời nữ hoàng Victoria trong khu Westend của London. Bên nhà hàng xóm dường như đang có một buổi liên hoan dành cho con trẻ, tiếng các cháu ríu rít nói cười cùng tiếng đàn piano văng vẳng trong đêm. Sương mù vây quanh, che kín chúng tôi như đồng tình. Holmes thấp đèn lồng để chiếu sáng cái cửa đồ sộ.

- Trở ngại đáng kể! Cửa khoá then cài dữ quá! Ta sẽ thoải mái hơn nếu ở ngoài sáng, có một cái vòm thấp hơn một chút để dự phòng trường hợp một cảnh sát viên quấy rầy chúng ta. Giúp tôi một tay nào Watson, sau đó tôi sẽ đỡ anh.

Một lát sau, cả hai chúng tôi trèo qua bức tường nhỏ, lọt vào cái sân trong nhà. Vừa đến góc có nhiều bóng mát nhất.

chúng tôi nghe bước đi của một cảnh sát viên ngay trên đầu. Khi ông ta đi xa rồi, Holmes cúi xuống và đập mạnh vào cánh cửa thấp phía dưới cho tới khi cửa mở. Chúng tôi lọt vào một hành lang tối om và đóng cửa lại. Holmes đi trước để leo lên một cầu thang bằng đá trần. Chiếc đèn lồng trên tay anh chiếu ánh sáng màu vàng vào một cửa sổ thấp.

- Chắc chắn là cái cửa sổ này.

Holmes đẩy mạnh.

Cùng lúc đó chúng tôi nghe tiếng gầm nhỏ, thô, dần dần lớn dần, trở thành tiếng gào thét: đó là đoàn tàu điện ngầm chạy bên dưới chúng tôi trong đêm tối. Holmes chiếu sáng dọc bề của dãy khối đen dày từ đầu máy phun lên; Diện tích vết đen này có chỗ bị quệt nguệch ngoạc hoặc bị xóa hẳn.

- Anh có thấy chỗ chúng đặt tử thi chưa? Ô Watson ơi, cái gì kia? Một vết máu, chắc chắn mà.

Anh chỉ cho tôi những chỗ nhạt màu trên bề của sổ.

- Kia, một vết máu khác trên đá cầu thang. Chúng ta hãy ở lại đây chờ một đoàn tàu khác ngừng.

Không phải đợi lâu, đoàn kế tiếp gào rống khi ra khỏi đường hầm giống hết đoàn trước rồi tiếng phanh ken két rít lên và đoàn tàu ngừng lại ngay bên dưới chúng tôi. Chỉ có khoảng cách 1m 20 giữa bề của sổ và cái mũi của toa. Holmes nhẹ nhẹ đóng cửa sổ lại.

- Thực tế ăn khớp với giả thiết. Anh nghĩ sao, Watson?

- Một kiệt tác, chưa bao giờ anh đạt được đến tầm cao như thế.

- Ai bảo anh thế? Ngay khi tôi nghĩ rằng tử thi rơi xuống từ mũi, một suy nghĩ không dở thì mọi việc chắc chắn cứ suy ra từ đó thôi. Nếu không phải vì được quan tâm quá mức thì đến thời điểm này vụ này có gì ghê gớm lắm đâu. Sự khó

nhọc của chúng ta chưa dứt đâu. Nhưng có thể tại đây chúng ta sẽ gặp một vài điều hữu ích.

Chúng tôi leo cầu thang nhà bếp, lọt vào hành lang nối liền các phòng của tầng một. Một là phòng ăn, giản dị tới mức khắc khổ. Hai là phòng ngủ cũng chẳng đem lại yếu tố nào mới mẻ. Căn cuối cùng có vẻ hứa hẹn hơn, do đó Holmes ra công khám nghiệm nó một cách đầy đủ. Đây đây sách báo của một nơi được dùng làm văn phòng, Holmes nhanh chóng khám xét mỗi ngăn kéo, mỗi tủ. Nhưng sau một giờ lục soát, không kiếm ra được gì.

- Con chó tinh khôn này đã xóa dấu vết trên đường nó đi. Hẳn không để lại chút gì có khả năng làm bằng chứng chống lại hấn, tất cả mọi thứ chúng ta muốn tìm đều đã được mang đi hoặc huỷ bỏ. Đây là cơ hội cuối cùng của chúng ta.

Chỉ còn cái hộp nhỏ bằng sắt trắng để trên bàn giấy. Holmes mở nó bằng một cái kéo. Bên trong có nhiều cuộn giấy dày sớ và tính. Có cuộn giấy chữ được lặp lại liên tục: "*sức ép của nước*", "*sức ép trên một cm vuông*". Có thể chúng liên quan tới một tàu ngầm? Bực bội, Holmes vứt chúng qua một bên. Còn lại một phong bì chứa vài mẫu cát trong báo. Anh để chúng ra bàn; bỗng khuôn mặt của anh sáng ra.

- Có ý nghĩa gì đây, Watson? Đây, một loạt tin nhắn trong cột quảng cáo của một tờ báo. Nhìn chữ và chất giấy thì có vẻ như đây là tờ *Daily Telegraph*. Ở góc trên cùng bên phải của tờ báo đây mà. Không có ngày tháng, nhưng các điệp văn khớp nhau. Đây là cái đầu tiên: "*Tôi đợi tin tức sớm hơn. Đồng ý về các điều kiện. Viết thư qua địa chỉ ghi trên thiệp. Pierrot*". Cái kế tiếp: "*Quá rắc rối không mô tả được, cần phải làm báo cáo tường tận. Tiền trao, cháo múc. Pierrot*". Rồi đến bức điệp văn này:

"*Cấp bách lắm rồi, tôi phải rút lại đề nghị, nếu hợp đồng*

không được thực hiện. Hãy cho cái hẹn bằng thư. Tôi sẽ xác nhận lại bằng cách nhắn tin. Pierrot". Cuối cùng là: *"Tối thứ hai. Gõ hai tiếng, sau 9 giờ. Chỉ có chúng ta mà thôi. Đừng nghỉ ngơi quá. Tiền mặt khi giao hàng. Pierrot".* Sự việc gần như trọn vẹn, Watson ạ! Phải chỉ tóm được thằng ở đầu kia! - Gõ nhẹ trên bàn, Holmes suy nghĩ trong giây lát. Suy cho cùng, có lẽ không khó đâu. Chúng ta chẳng còn gì để làm tại đây. Ta phải đi tới báo *Daily Telegraph* và xúng đáng kết thúc một ngày công tác tốt đẹp.

Sáng hôm sau, theo hẹn, Mycroft và Lestrade mau mắn đi tới sau bữa sáng. Holmes tường thuật chuyện đêm qua. Viên thám tử chuyên nghiệp lắc đầu khi nghe việc phá cửa, đục tường của chúng tôi.

- Trong ngành cảnh sát - Lestrade thì thầm - chúng tôi không thể làm những điều tương tự. Đó là lý do vì sao ông thành công nhiều hơn chúng tôi. Tuy nhiên một ngày nào đó, ông đi quá xa và sẽ gặp rắc rối đó.

- Vì Anh quốc, vì tổ quốc, vì cái đẹp, phải không Watson? Hai con vật hy sinh trên bàn thờ Tổ quốc. Còn anh Mycroft, anh nghĩ sao?

- Tuyệt! Sherlock, đáng phục! Nhưng rồi đi tới đâu nữa.

Holmes cầm tờ *Daily Telegraph* đang nằm trên bàn.

- Máy anh chưa đọc cái nhắn tin của hôm nay à?

- Sao? Lại nhắn tin?

- Đúng thế. Đây là nội dung: *"Tối nay gõ 2 tiếng. Chỗ hẹn cũ. Giờ cũ. Tối quan trọng. Sự an toàn của bạn lâm nguy. Pierrot".*

- Chúa ơi! - Lestrade la lớn - y tới, ta tóm thôi.

- Đó là điều tôi nghĩ, khi tôi thuê đăng nhắn tin. Nếu anh

vui lòng, mời anh đến gặp lại chúng tôi khoảng 8 giờ tại Caulfield Gardens. Giải đáp đã gần kề.

Một trong những đặc điểm nổi bật của Holmes là khả năng hướng suy nghĩ của mình ra khỏi công việc và làm một việc gì đó nhẹ nhàng hơn khi anh cảm thấy có cố làm thêm nữa cũng chẳng đem lại lợi ích gì. Suốt cả ngày hôm ấy, anh chuyên tâm nghiên cứu những bản thánh ca có phức điệu của Lassus. Về phần mình, tôi không lúc nào không nghĩ đến vụ việc và cả ngày hôm ấy thật là vô vị. Tầm quan trọng quốc gia của vụ án, việc phải tạm dừng và chờ đợi, cách thử nghiệm mà chúng tôi đang áp dụng - tất cả cứ quay đi quay lại trong óc tôi, khiến cho tôi căng thẳng. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi cuối cùng, sau bữa tối nhẹ, chúng tôi lên đường. Lestrade và anh Mycroft chờ chúng tôi tại điểm hẹn ở Ga Gloucester. Cảnh cổng ngôi nhà Oberstein vẫn để ngỏ từ hôm trước. Và tôi, khi thấy Mycroft ngại ngần không muốn trèo rào, đã phải chạy vào trước để mở cửa lớn. Khoảng 9 giờ, tất cả chúng tôi đều ngồi trong văn phòng của tên điệp viên ngoại quốc, nhân nại chờ con mồi.

Một giờ trôi qua, rồi một giờ nữa, lúc 11 giờ, khi chuông nhà thờ kế cận ngân vang, chúng tôi tưởng hy vọng đã tiêu tan. Lestrade và Mycroft bồn chồn trên ghế, cứ hai phút lại nhìn đồng hồ một lần. Holmes thì ngồi như phỗng đá, mắt nửa nhắm, nửa mở, cảnh giác cao độ. Thành linh anh ngẩng đầu.

- Nó đến! - Holmes nói.

Một người rón rén đi qua cửa. Đứng lại rồi quay ra sau, chúng tôi nghe những bước đi chậm và hai tiếng động cửa. Ngoài lan can, đèn lồng đã được vịn thấp xuống. Holmes mở cái cửa trông ra đường: một bóng đen lọt vào bên trong. Anh khép cửa lại rồi gài chốt. Chúng tôi nghe anh nói nhỏ: "Đi lối này!"

Ngay sau đó, con mồi đứng trước mặt chúng tôi. Holmes đi sau nó. Khi nó quay lại thốt lên một tiếng ngạc nhiên và sợ sệt thì đã bị Holmes tóm cổ, ấn vào trong phòng. Sau khi tên tù lấy lại bình tĩnh thì cửa đã đóng và Holmes tựa lưng vào cửa. Gã đàn ông nhìn quanh, lảo đảo rồi té bất tỉnh xuống sàn nhà. Mũ rộng vành của gã tung ra, để lộ các đường nét thanh tú và chòm râu quai nón hung hung của đại tá Valentine Walter.

Holmes thốt ra một tiếng huýt sáo nhỏ vì ngạc nhiên.

- Lần này thì anh có thể liệt tôi vào hạng con lừa, Watson! Đâu phải con mồi mà tôi dự kiến.

- Ai hả? - Mycroft háo hức hỏi.

- Em trai của ngài James, người đứng đầu xưởng tàu ngầm. Cuối cùng ván bài đã lật ngửa. Hắn đã tới. Tôi nghĩ các anh nên để tôi điều tra hắn.

Chúng tôi khiêng cái xác ngất xỉu để lên tràng kỷ. Lát sau hắn ngồi dậy nhìn quanh với khuôn mặt méo mó vì kinh hoàng và lấy tay sờ nhẹ lên trán như một người không tin vào giác quan của mình.

- Nghĩa là sao? Tôi tới đây để nói chuyện với ông Hugo mà!

- Tan vỡ hết rồi, đại tá ời! - Holmes đáp - Tôi thú thực không hiểu tại sao một bậc trượng phu Anh quốc có thể xử sự như vậy. Tất cả liên lạc thư tín giữa ông với Hugo, chúng tôi đã nắm hết. Và các tình huống về cái chết của Cadogan. Cho phép tôi khuyên ngài một câu: hãy lấy lại một chút uy tín bằng sự ăn năn và thú tội thành thật. Chúng tôi cần chính ông cho thêm vài chi tiết.

Hắn rên rỉ và lấy tay che mặt, cầm miệng. Chúng tôi chờ đợi nhưng hắn chỉ im lặng.

- Tôi nói cho ông biết, những chi tiết quan trọng chúng tôi

đã biết cả rồi. Chúng tôi biết ông rất cần tiền. Ông thuê làm chìa khóa giả từ các chìa do anh ông giữ và ông quan hệ với Hugo. Tên này trả lời cho ông qua cột nhắn tin của tờ *Daily Telegraph*. Chúng tôi biết ông tới văn phòng trong sương mù vào buổi tối thứ hai. Ông bị Cadogan phát hiện và theo dõi, người thanh niên cao to đẹp trai này có cơ sở để ngờ vực ông từ trước. Cadogan đã chứng kiến màn ăn trộm nhưng không thể báo động vì còn cho rằng có thể ông tuân lệnh anh ông đến lấy bản đồ. Quên hẳn một chuyện riêng tư, đúng như một người công dân tốt, Cadogan bám sát ông trong sương mù cho tới tận nhà này. Tại đây, Cadogan lộ mặt và bị ông giết.

- Không, trước mặt Chúa, tôi thề rằng tôi không giết nó - Người tù của chúng tôi la lớn.

- Vậy thì ông cho chúng tôi biết Cadogan đã chết như thế nào trước khi bị vút xác trên mũi tàu điện ngầm.

- Tôi xin khai thật, mọi chuyện đã xảy ra đúng như ông trình bày. Tôi phải trả một món nợ vì chơi chúng khoán. Huy-go đề nghị đưa tôi 5000 bảng Anh, cứu tôi khỏi sự khốn khổ. Tuy nhiên về tội giết người tôi hoàn toàn vô tội.

- Yêu cầu ông nói rõ hơn.

- Thời gian gần đây, Cadogan nghi ngờ tôi và theo dõi tôi, nhưng tôi không hay biết trước khi hắn tới nhà này. Sương mù hôm đó dày đặc, cách ba mét có thấy gì đâu. Tôi gõ hai lần và Hugo ra mở cửa. Từ cánh cửa hé mở, Cadogan nhảy bổ tới, hỏi chúng tôi lấy bản đồ làm gì. Hugo có một cái túi cùi luôn mang theo người để phòng vệ. Khi Cadogan theo chúng tôi vào trong nhà, Hugo liền cầm cái túi cùi đập vào đầu Cadogan, cú đập quá mạnh nên chỉ 5 phút sau thì Cadogan chết. Anh ta nằm trong đại sảnh, chúng tôi bối rối quá chẳng biết phải làm sao. Cuối cùng Hugo mới nghĩ tới các chuyến tàu điện ngầm đậu dưới cửa sổ sau nhà. Nhưng trước tiên, Hugo xem xét các bản vẽ tôi mang tới. Hắn nói:

- Ba bản này rất quan trọng, phải để lại đây!

- Không được đâu, sẽ náo loạn khủng khiếp tại Woolwich nếu tôi không mang trả lại!

- Tôi phải giữ lại, bởi vì chúng quá rắc rối, không có thời gian để sao chép.

- Tất cả đều phải được trả lại ngay trong đêm - Tôi nói.

Hắn suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Thôi được, tôi giữ lại ba bản, còn mấy bản kia, ta bỏ vào túi anh chàng này. Khi xác chết bị phát hiện thì nó lãnh đủ hết.

Vì không thấy có giải pháp nào khác, chúng tôi làm như hắn gợi ý; chúng tôi rình rập nửa giờ tại cửa sổ chờ một chuyến tàu điện ngầm dừng lại. Sương mù dày đặc. Do đó chúng tôi dễ dàng vớt xác của Cadogan lên mũi tàu. Đối với tôi, công việc chấm dứt tại đây.

- Còn anh của ông?

- Anh tôi không nói gì với tôi, dù có lần bắt gặp tôi cầm mấy cái chìa khóa của anh ấy. Tôi tin rằng anh ấy ngờ vực tôi. Qua mắt anh ấy, tôi nghĩ rằng anh biết tôi là thủ phạm. Như các ông biết, anh không bao giờ nhìn mặt tôi nữa.

Sự yên lặng ngự trị căn phòng.

- Đề nghị ông hãy làm nhẹ lương tâm và giảm tối thiểu hình phạt của mình. Hãy tự sửa chữa lỗi lầm đi- Mycroft nói.

- Tôi phải làm gì?

- Hugo cùng với các bản vẽ hiện ở đâu?

- Tôi không biết!

- Thành khẩn đó không cho ông địa chỉ ư?

- Hắn có dặn, nếu cần thì viết thư cho hắn tại khách sạn Le Louvre ở Paris.

- Như vậy là được rồi - Holmes nói- Như thế ông vẫn còn có cơ hội sửa chữa đấy.

- Tất cả những gì thuộc phạm vi khả năng của tôi, tôi sẽ làm hết. Hẳn là nguyên nhân của sự suy sụp của tôi.

- Đây là giấy bút, ngồi xuống viết theo lời tôi đọc: *Thưa ông, có lẽ ông đã nhận thấy ông còn thiếu một chi tiết thiết yếu. Tôi còn giữ một bức vẽ bổ sung toàn bộ. Tuy nhiên, tôi xin thêm 500 bảng Anh nữa. Tôi không gửi qua bưu điện, tôi chỉ nhận vàng hoặc giấy bạc ngân hàng. Tôi sẵn sàng đi nước ngoài để gặp ông, nhưng hiện giờ nếu tôi xuất ngoại sẽ có ngay nhiều lời dị nghị. Tôi đề nghị được gặp ông 12 giờ trưa thứ bảy tại quán ăn của khách sạn Charing, xin ông nhớ cho chỉ vàng hoặc giấy bạc ngân hàng thôi. Xong rồi, có chết nó cũng tới mà.*

Hẳn quả thật có tới. Đó là một điểm lịch sử (lịch sử gián điệp có khi còn hấp dẫn hơn lịch sử công khai). Hugo vì háo hức muốn hoàn tất sự nghiệp của đời mình, đã lọt vào bẫy và bị kết án 15 năm tù.

Trong va-li của hắn, có các bản vẽ của tàu ngầm Bruce Partington. Hắn chuẩn bị bán đấu giá cho các hải quân châu Âu.

Đại tá Valentine chết trong tù. Còn Holmes quay về tiếp tục nghiên cứu âm nhạc. Tác phẩm được phát hành bằng vốn tư; người sành nhạc khen nó là một công trình có giá trị.

Vài tuần sau, tình cờ tôi hay tin rằng Holmes đã đến thăm cung điện Windsor. Anh mang về một viên ngọc bích tuyệt đẹp gắn trên kẹp cà-vạt. Khi tôi hỏi, anh trả lời rằng, đó là quà tặng của một mệnh phụ phu nhân kiều diễm.

Anh không nói gì thêm nhưng tôi đoán được đáng mầu nhi đó là ai và tôi tin rằng cái kẹp cà-vạt đó luôn luôn nhắc nhở anh nhớ tới vụ đi tìm bản vẽ của chiếc tàu ngầm Bruce Partington.

SHERLOCK HOLMES HẤP HỐI

Bà Hudson, chủ nhà trọ của Sherlock Holmes là người cực kỳ kiên nhẫn. Căn hộ tầng một của bà bất cứ lúc nào cũng có khách đến thăm, những người khách lạ lùng, kì cục. Hơn nữa ngay cả lối sống của Holmes cũng rất khác người: không qui củ, lối thời lệch thếch, nghiện nhạc vào giờ ngủ của mọi người, thói quen tập bắn súng lục trong phòng, các cuộc thử nghiệm hóa học vừa kỳ lạ, vừa có mùi khó chịu; không khí bạo lực và nguy hiểm bao quanh biến anh thành người thuê nhà tệ nhất tại London.

Tuy nhiên anh thanh toán tiền thuê nhà một cách vương giả. Tôi chắc chắn rằng tiền thuê căn hộ đó trong mấy năm thì bằng số tiền mua toàn bộ ngôi nhà của bà Hudson.

Bà này kính trọng và sợ anh; không bao giờ bà dám can thiệp vào cuộc sống của anh, dù lối sống của anh có kì quặc đến thế nào. Bà cũng rất quý mến anh, bởi vì đối với phái yếu, Holmes cực kỳ dịu dàng và lịch thiệp. Tuy rằng thực sự anh không thích, nếu không muốn nói là ngại phụ nữ, nhưng bề ngoài anh lại tỏ ra rất hiệp sĩ đối với họ.

Vì tôi biết rõ mức độ tận tụy của bà Hudson nên tôi chăm chú nghe câu chuyện bà kể tại nhà riêng của tôi trong năm thứ hai sau khi tôi lấy vợ. Chuyện liên quan đến tình trạng đáng buồn của anh bạn đáng thương của tôi.

- Ông ấy gần chết rồi, thưa bác sĩ! - bà nói - Ông ấy quy

cách đây ba ngày, ngày nào tôi cũng tưởng ông ấy không qua khỏi. Ông ấy không muốn tôi đi mời bác sĩ. Sáng nay tôi thấy mặt ông ấy hốc hác chỉ còn da bọc xương. Trong cơn sốt, ông ấy nhìn tôi bằng đôi mắt rực lửa, tôi nổi nóng: "Ông có cho phép hay không cũng mặc, tôi đi mời bác sĩ ngay bây giờ". Ông ấy đáp: "Vậy bà hãy mời anh Watson cho tôi". Tôi chạy vắt chân lên cổ tới đây ngay. Bác sĩ hãy đến đó mau để còn kịp vượt mặt ông Holmes.

Tôi kinh hoàng quá vì đâu có biết là anh ấy bị ốm. Chẳng cần phải nói thì quý độc giả cũng biết tôi đã cuống cuống lấy áo mũ như thế nào. Đến lúc ngồi lên xe ngựa, tôi mới hỏi chi tiết, thì được bà chủ nhà trả lời:

- Tôi không biết gì nhiều. Ông ấy đi điều tra ở phía dưới khu Rotherthithc, gần sông Thames và mang bệnh này về. Ông nằm liệt giường vào chiều thứ tư và không ngồi dậy nổi. Ba ngày nay không ăn uống gì cả.

- Lạy Chúa! Trời ơi! Sao bà không mời bác sĩ?

- Ông ấy đâu có chịu. Ông thừa biết ông ấy khó tính mà. Tôi đâu dám cãi lời. Ông ấy không còn sống mấy phút nữa đâu, chỉ nhìn sơ cũng đoán được.

Quả thật một cảnh tượng nát lòng đang chờ đợi tôi. Dưới ánh sáng lờ mờ của một ngày sương mù tháng 11, căn phòng đã ảm đạm thê lương, lại thêm cái khuôn mặt xương xẩu cằn kiệt từ trên giường đang nhìn tôi, càng làm tôi lạnh người. Đôi mắt bốc lửa vì cơn sốt, má đỏ au, những vẩy đen dán chặt vào môi, đôi tay run lập cập, tiếng rên rĩ, co giật từng cơn.

Khi tôi vào, Holmes nằm bất động hoàn toàn. Khi nhìn thấy tôi, một ánh chớp thoáng qua trong cái nhìn của anh:

- Anh Watson, tôi đang trải qua một giai đoạn ngặt nghèo, phải không? - Holmes nói với một giọng yếu ớt.

- Bạn thân mến của tôi! - Tôi kêu lên và bước lại gần anh.
- Lui ra, lui ra ngay! - Holmes hùng hổ ra lệnh cho tôi -
Nếu anh tới gần, tôi sẽ mời anh ra khỏi nhà!

- Tại sao?

- Đó là ý muốn của tôi. Thế đã đủ chưa?

Rõ ràng là bà Hudson không nói ngoa. Anh ấy trở nên khó tính vô cùng. Tuy nhiên, nhìn tình trạng đó, tôi vô cùng ái ngại.

- Tôi chỉ muốn tới giúp anh thôi mà, Holmes?

- Để giúp tôi thì tốt nhất là anh hãy làm như tôi đã bảo.

- Được rồi.

Sự nghiêm khắc trong giọng nói của anh dường như tan biến.

- Anh không giận tôi chứ?

- Trời ơi, sao tôi còn nỡ giận anh ấy trong khi anh ấy bệnh tật thế kia!

- Đó là vì lợi ích của anh, Watson à! - Holmes nói rõ từng tiếng.

- Lợi ích của tôi ư?

- Tôi biết bệnh của mình. Đó là một bệnh thường xảy ra trong giới phu ở Sumatra; căn bệnh mà người Hà Lan rành hơn chúng ta. Nhưng cho tới nay, họ cũng phải bó tay. Có một điều chắc chắn là: nó truyền nhiễm khủng khiếp và ai mắc bệnh thì phải chết.

Holmes nói năng một cách cuồng cuồng. Hai bàn tay gầy gò run rẩy, ra lệnh cho tôi đứng yên.

- Bệnh lây lan qua tiếp xúc, Watson à. Đúng rồi, qua xúc giác. Đứng xa thì không sao.

- Trời ơi, Holmes! Anh nghĩ trong giờ phút này mà tôi còn phải tính toán đến chuyện đó hay sao? Nếu là một người lạ thì tôi chẳng quan tâm. Nhưng tôi sao có thể dừng bước tránh né trách nhiệm đối với một người bạn cố tri?

Tôi bước tới nhưng Holmes lại giận dữ.

- Nếu anh đứng yên tại đó, thì tôi tiếp chuyện với anh. Bằng không thì anh đi về đi.

Tôi tôn kính các biệt tài của Holmes đến nỗi tôi không bao giờ dám coi thường lệnh anh, kể cả những lệnh mà tôi không hiểu.

Nhưng hôm đó tất cả bản năng nghề nghiệp của tôi đều nổi dậy. Trong tất cả các phạm vi khác, anh ấy có thể là sếp của tôi; nhưng trong căn phòng và người bệnh này, tôi phải là người ra lệnh cho anh ấy.

- Holmes à, hiện giờ anh không giống anh chút nào. Một người bệnh chẳng khác gì một đứa trẻ. Anh chịu hay không cũng mặc, tôi sẽ khám bệnh và chữa trị cho anh.

Anh ấy nhìn tôi chăm chăm.

- Nếu bị bắt buộc, tôi phải được điều trị bởi một thầy thuốc mà tôi tin tưởng.

- Anh không tin vào khả năng của tôi?

- Vào tình bạn của anh thì tin chứ, nhưng nghĩ cho kỹ, anh chỉ là một y sĩ tổng quát, kinh nghiệm rất hạn chế và học vị rất bình thường. Thật xót xa phải nói như thế, nhưng anh chẳng cho tôi quyền lựa chọn.

Tôi cảm thấy vô cùng chua xót.

- Nói năng như thế là bất công. Holmes à. Chính cái cách nói năng của anh đã cho tôi thấy tình trạng tinh thần của anh. Nhưng nếu anh không tin tôi thì tôi sẽ không cố công

khám cho anh nữa. Tôi sẽ đi tìm ngài Jasper Meek, hay ngài Penrose Fisher, bất cứ một danh y nào khác của thủ đô này. Bất cứ một người nào anh cần phải gặp. Thế được chưa? Tôi không thể đứng nhìn anh chết dần chết mòn mà không thể tự giúp anh hay nhờ đến sự giúp đỡ của người khác, nếu anh nghĩ tôi chỉ như thế thì anh nhầm bạn anh rồi đấy.

- Anh nói thì hay lắm - Holmes nói, vừa găm gù vừa rên siết- hay để tôi nói cho anh biết anh ngốc đến thế nào nhé. Anh biết gì, anh biết gì về sốt Tapanuli? Anh biết gì về sự nhiễm độc đen Formosa?

- Tôi chưa bao giờ nghe nói tới!

- Ở phương Đông có nhiều bệnh, nhiều triệu chứng lạ lùng lắm, Watson ạ... - Anh ngừng sau một câu để thở. - ... Tôi biết được khá nhiều qua những cuộc nghiên cứu y khoa hình sự dạo gần đây. Do các nghiên cứu đó mà tôi bị mắc bệnh. Anh không làm được gì đâu.

- Có thể tôi không làm được gì. Nhưng theo chỗ tôi biết thì bác sĩ Ainstree, cuốn từ điển sống về bệnh nhiệt đới, hiện có mặt tại London này. Đừng bảo thủ quá, tôi đi tìm ông ấy ngay bây giờ.

Tôi cương quyết quay về hướng cửa. Bỗng tôi giật mình hoảng hốt. Chỉ trong một giây đồng hồ, anh bạn đang hấp hối của tôi bỗng nhảy bổ ra ôm chặt lấy tôi và tôi nghe tiếng chìa khoá kêu cái cách trong ổ khoá. Anh ấy chấp chững đi rồi ngã ùng xuống giường, cạn kiệt, thở hỗn hển.

- Watson, đừng cố dùng sức để lấy chìa khoá ở chỗ tôi đấy nhé. Tôi tóm được anh rồi, anh bạn. Anh đã ở đây rồi thì phải ở đây cho đến chừng nào tôi vẫn còn nằm đây. Nhưng tôi sẽ chiều lòng anh - Anh nói dứt quãng, luôn xen kẽ những giây phút ngừng để thở. - ... Anh luôn lo cho tôi, tôi biết rõ. Tôi sẽ

nhượng bộ anh, nhưng cho tôi thời gian để lấy lại sức cái đã. Bây giờ thì chưa được đâu. Mới có 4 giờ, đến 6 giờ anh được ra về.

- Anh điên rồi Holmes.

- Chỉ hai giờ mà thôi, Watson . Tôi hứa rằng tôi sẽ cho anh về lúc 6 giờ. Gắng chờ đi.

- Tôi tin rằng tôi không có sự lựa chọn nào khác.

- Đúng thế, Watson à, cảm ơn! Tôi không cần giúp sắp xếp quần áo đâu. Hãy đứng ra xa, Watson à. Ngoài ra tôi cần đưa thêm một điều kiện khác. Anh sẽ đi cầu viện, nhưng không phải người anh nêu tên, mà người tôi chỉ định.

- Tùy anh.

- Đó là hai tiếng hay nhất anh thốt ra được kể từ khi anh bước vào đây đây. Anh có thể đọc đồng sách kia để giải khuây. Tôi hơi mệt. Tôi không biết hiện giờ mình có giống cục phin khi hết điện không. Lúc 6 giờ, chúng ta sẽ nói chuyện trở lại.

Nhưng định mệnh buộc chúng tôi phải nói chuyện trở lại.

Vài phút đầu, tôi ngồi nhìn chăm chăm cái hình dạng người nằm trơ trên giường. Tấm ga che phủ gần hết khuôn mặt và hình như anh đang ngủ. Rồi vì không thể đọc được gì, tôi chậm rãi đi gần giáp phòng, nhìn chân dung các tên sát nhân nổi tiếng trang hoàng nơi các bức tường. Cuối cùng, tôi tới trước lò sưởi. Một đồng hồ lớn gồm có ống vỏ, bao da đựng thuốc sỏi, ống tiêm, dao nhỏ, vỏ đạn súng lục nằm la liệt trên bề.

Ở ngay giữa có một hộp nhỏ bằng ngà voi, có nắp, có khe trượt. Thấy một đồ vật đẹp nên tôi thò tay cầm lấy thì...

- Ê! - Anh la lên một tiếng vang rền như sấm, ngoài đường cũng nghe được.

Tôi nổi da gà, tóc dựng đứng. Tôi quay lại và hoảng vía trước cái nhìn hoang dại trong khuôn mặt nhẵn nhụi. Tôi đứng trơ như phỗng dĩa với cái hộp trên tay.

- Để nó xuống ngay tức khắc! Tức khắc!

Đầu Holmes rơi lại xuống gối và anh thở phào nhẹ nhõm khi tôi đã để cái hộp trên lò sưởi trở lại.

- Tôi không thích người ta sờ vào đồ đạc của tôi. Anh biết mà, anh làm tôi giận quá mức. Y sĩ chọc bệnh nhân phát điên. Ngồi yên ông bạn và để tôi nghỉ ngơi!

Biến cố này không làm cho tôi vui tí nào. Sự nóng nảy thô bạo và vô cơ của Holmes, tỏ rõ sự rối loạn thần kinh. Trong các sự sụp đổ, sự sụp đổ của một tâm trí siêu việt thì rất là bi thương. Tôi ngồi tuyệt vọng, cảm như hến, chờ thời hạn quy định trôi qua. Hình như anh cũng canh giờ một cách sít sao, vì trước 6 giờ một chút, anh bắt đầu nói với một giọng bức dọc.

- Anh Watson, có tiền trong túi không?

- Có.

- Có đồng bạc nào không?

- Nhiều.

- Bao nhiêu đồng nửa "cua-ron".

- 5.

- À, quá ít, bỏ vào hầu bao. Còn tiền khác bỏ vào túi trái của quần dài. Cảm ơn, làm vậy có quân bình hơn.

Một sự mê sảng ngu xuẩn, anh ấy run lập cập, thốt ra từng tiếng giữa cơn ho và thốn thức.

- Giờ thì vặn cái đèn gas lên. Canh sao khóa không bao giờ được xoay quá nửa vòng. Cảm ơn, đúng vậy. Dừng! Khỏi hạ bức màn hắc. Giờ thì vui lòng để thư từ sách báo trên

bàn này vừa tầm tay tôi. Cám ơn! Giờ thì mang lại dây vải thứ trong đồng đồ đạc trên lò sưởi. Tốt lắm. Có một cái kẹp gấp đường, vui lòng dùng nó để cầm cái hộp nhỏ bằng ngà đem để ở đây, giữa các tờ báo. Được, giờ thì anh đi tới tìm ông Culverton Smith số 13 đường Lower Burke.

Nói thật, lòng tôi không còn muốn đi kêu đồng nghiệp nữa vì Holmes mê say đến nỗi tôi sợ không dám bỏ anh ấy một mình. Nhưng tôi thấy anh có vẻ thích được gặp người vừa nêu tên.

- Tôi chưa bao giờ nghe đến tên đó - Tôi đáp.

- Có thể lắm, có thể anh sẽ ngạc nhiên khi biết rằng, người rành về bệnh này không là một y sĩ mà là một chủ đồn điền. Ông Culverton là một nhà trồng trọt nổi danh tại đảo Sumatra. Hiện nay, ông ta đang có mặt tại London. Trước đây, một bệnh dịch hoành hành trong đồn điền của ông, sự tách biệt với mọi tiếp xúc y khoa buộc ông phải đích thân nghiên cứu nó và ông đã đạt những kết quả khả quan. Do đó anh đến trước 6 giờ thì chắc chắn anh không gặp. Nếu anh thuyết phục được ông ấy đến đây và chia sẻ với chúng ta cái kinh nghiệm hiểm có của ông ấy thì tôi hy vọng sẽ được cứu sống.

Tôi ghi lại toàn bộ những lời của Holmes, bỏ qua những lần ngắt đoạn để thở hoặc bởi sự co giật của đôi tay. Về bề ngoài của anh càng tồi tệ hơn kể từ khi tôi tới thăm. Má đỏ hơn, mắt có quầng rục lửa hơn, trán nhể nhại mồ hôi lạnh. Nhưng cách nói năng của anh thì vẫn vậy, đến phút cuối cùng anh vẫn tỏ ra là sếp của tôi.

- Anh cho ông ấy biết tình trạng của tôi - Holmes căn dặn. Anh mô tả cho ông ấy cảm giác chính xác của anh về tình trạng đang chờ chết và hôn mê của tôi. Thực vậy, tôi đang thắc mắc tại sao toàn đấng đại dương không là một khối rắn chắc làm bằng vỏ sò, vì vỏ sò thì hàng hà sa số mà. À, tôi

đang nói sảng, óc chi phôi óc, chuyện thật lạ. Tôi vừa nói gì thế, Watson?

- Tôi phải làm gì khi gặp ông Culverton Smith?

- Ủ, đúng rồi, tôi nhớ ra rồi! Mạng sống của tôi tùy thuộc vào cuộc gặp gỡ này. Cố gắng năn nỉ nhé Watson! Giữa ông ấy và tôi có chuyện hiềm khích đó. Cháu trai của ông ấy, Watson... Tôi ngờ rằng có chuyện mờ ám nên tôi đã theo dõi. Cuối cùng thằng bé chết, cái chết thê thảm. Ông ấy ác cảm với tôi. Anh dỗ ngọt ông ấy, Watson, hãy năn nỉ, hãy cầu xin, bằng mọi cách, hãy đưa ông ấy tới đây. Ông ấy có thể cứu tôi, chỉ có ông ấy mà thôi.

- Tôi sẽ đưa ông ấy tới đây bằng xe ngựa, dù phải sử dụng vũ lực để làm điều đó.

- Đừng...đừng làm như thế! Thuyết phục thôi, và anh phải về đây trước khi ông ấy tới. Đặt điều nói dối sao đó để về trước. Đừng quên, anh chưa bao giờ thất hẹn với tôi đó. Hiển nhiên là có sự tương quan tương khắc để hạn chế sự tăng trưởng của muôn loài. Tôi và anh mỗi đứa chúng ta đã đóng vai trò của mình. Thế giới sẽ bị xâm lăng bởi sò huyết không? Không đâu, vì sẽ khủng khiếp lắm. Truyền đạt cho ông ấy tất cả những gì anh nghĩ về tôi.

Tôi ra đi, tâm trí nghĩ vẩn vơ về cảnh một người trí thông minh siêu quần bạt chúng nói năng ngớ ngẩn như một đứa con nít dần dần. Anh đã trao chìa khóa cho tôi. Tôi mang chìa khóa đi để anh ấy không tự nhốt mình. Bà Hudson đứng đợi ngoài hành lang, run lập cập và nước mắt đầm đìa. Khi tôi xuống cầu thang, tôi nghe tiếng cao vút và chói tai của Holmes hát một bài điên loạn. Khi tôi gọi xe ngựa thì một người đàn ông bằng qua đường trong sương mù.

- Ông Holmes ra sao thưa ông?

Hoá ra đó là một người quen cũ, thám tử Morton của Scotland Yard, mặc thường phục.

Anh ấy ồm ồm!

Viên thám tử nhìn thẳng vào mặt tôi một cách kỳ dị. Tôi thấy rõ vẻ mặt hả dạ của ông ta.

- Tôi có nghe nói - ông ta thì thầm.

Xe ngựa vừa đến, chúng tôi chia tay.

Tới nơi, tôi xuống xe. Con đường Lower Burke hai bên có nhà đẹp, nằm trong một khu giữa Notting Hill và Kensington. Nhà tôi tìm có vẻ ngoài hoành tráng với các ban công bằng sắt, cửa lớn đồ sộ với hai cánh tay nắm bằng đồng bóng loáng. Cánh được bổ sung một cách hài hòa bằng một quần gia đứng trên thềm, dưới ánh sáng màu hồng phát ra từ một đèn điện để ở đằng sau.

- Vâng, ông Culverton Smith có ở nhà. Bác sĩ Watson ư? Vâng, tôi sẽ trình danh thiếp của ông.

Học vị và danh tính khiêm nhường của tôi hình như không tác động gì đến ông Culverton Smith. Xuyên qua cánh cửa hé mở, tôi nghe một tiếng nói lớn, giọng hùng hổ, gây hấn:

- Ai? Muốn gì? Trời ơi! Staples, đã bao lần tôi nói với anh rằng tôi không muốn bị quấy rầy trong những giờ nghiên cứu.

Một tràng tiếng nói nhỏ nhẹ phát ra từ miệng của người quản gia.

- Nhưng mà tôi không tiếp ý. Tôi không để công việc của mình bị gián đoạn. Nay, nói rằng tôi vắng nhà. Bảo ông ấy trở lại vào một buổi sáng, nếu quả thật cần gặp tôi.

Lại có tiếng thì thầm van lơn.

- Không, không, cứ chuyển lời của tôi. Phải đến vào buổi sáng. Không thì thôi, tôi không muốn ai quấy rầy.

Tôi nghĩ tới Holmes đang nằm trên giường bệnh và có lẽ đang chờ sự cứu viện từng giây. Giờ không phải là lúc chờ đủ thứ nghi lễ thế này. Mạng sống của Holmes tùy thuộc vào sự lạnh lẽo của tôi. Trước khi người quản gia chuyển lời từ chối, tôi đã gạt anh ta qua một bên và lọt vào trong phòng.

Một tiếng thét lên giận dữ! Một người đàn ông đứng lên khỏi ghế bành, gần lò sưởi. Tôi thấy một khuôn mặt to tướng màu vàng, da mỡ và thô, cằm đôi nặng trĩu, mắt xám, cau có, nhấp nháy dưới đôi chân mày rậm rạp. Chênh vênh trên một góc đầu cao, hói là một cái mũ chòm bằng nhung đỏ. Cái sọ đồ sộ. Tuy nhiên khi nhìn xuống, ta kinh ngạc thấy người này lùn tịt.

- Cái gì thế này? - Ông ta la lớn - Sao lại đột kích vào đây như vậy? Tôi đã bảo sáng mai tôi mới tiếp mà.

- Tôi vô cùng xin lỗi - tôi nói - Công chuyện quá khẩn cấp! Ông Sherlock Holmes...

Tên của Holmes đã tạo ra một hiệu quả phi thường. Tất cả các vết tích giận dữ biến khỏi khuôn mặt người đàn ông nhỏ con. Diện mạo trở nên căng thẳng, ngóng tin.

- Ông Holmes nhờ ông tới đây?

- Tôi vừa từ chỗ ông ấy tới.

- Ông ấy ra sao?

- Trong tình trạng tuyệt vọng. Đó là lý do khiến tôi tới đây.

Chủ nhà chỉ cho tôi một cái ghế, rồi quay lưng lại ngồi xuống. Nhìn trên cái kính soi để trên lò sưởi, tôi thấy rõ mặt ông, một nụ cười ác độc, ghê tởm rực sáng. Nhưng tôi cố thuyết phục mình rằng đó chỉ là những biến đổi trên gương mặt do căng thẳng quá mà thôi vì khi ông ta quay về hướng tôi, thì các đường nét của ông hoàn toàn bình thần:

- Tôi rất buồn trước cái tin này - ông chậm rãi nói - Tôi chỉ quen ông Holmes qua vài công việc phải hợp tác với nhau. Tôi vô cùng kính trọng tài năng và tính tình của ông ấy. Ông ấy thích nghiên cứu tội ác, y hệt như tôi thích nghiên cứu về bệnh. Kia là những nhà tù của tôi - ông chỉ tay về một dãy chai lọ trên một cái bàn ngang - vài thẳng trong đám sát nhân của thế giới đang thọ hình trong các lọ đó.

- Do kiến thức đặc biệt của ông mà ông Holmes ước mong được gặp ông. Ông ấy coi ông là một danh tài và nghĩ rằng ông là người duy nhất có thể cứu sống ông ấy.

Người đàn ông nhỏ con nhảy dựng lên và cái mũ chồm rơi xuống thảm.

- Sao? Tại sao ông Holmes cho rằng tôi có thể cứu sống ông ấy?

- Tại vì ông rành về các bệnh ở Đông phương.

- Nhưng do đâu ông ấy cho rằng bệnh của mình là một bệnh phương Đông.

- Vì trong một cuộc điều tra hình sự, ông có làm việc với thủy thủ Trung Hoa tại bến tàu.

Ông Culverton Smith cười khoái trá, cúi nhặt cái mũ chồm.

- A! Đấy là nguyên nhân, đúng thế ă? Tôi hy vọng rằng bệnh không đến nỗi nghiêm trọng như ông đoán. Từ bao lâu rồi?

- Ba ngày.

- Hôn mê không?

- Tỉnh thoảng thôi.

- Ừm, ừm! Có vẻ nghiêm trọng. Không đáp lời kêu cứu là vô nhân đạo. Nhưng tôi rất ghét bị quấy rầy lúc đang làm việc, bác sĩ Watson à! Nhưng việc này có tính đặc biệt. Tôi đi

theo ông ngay.

- Nhớ lời Holmes dặn, tôi nói:

- Tôi còn một cái hẹn khác. Tôi xin cáo từ.

- Được thôi, tôi sẽ đi một mình. Tôi có địa chỉ của ông Holmes, ông yên tâm. Trong vòng nửa giờ hay hơn một chút, tôi sẽ có mặt tại đây.

Tôi bước vào phòng của Holmes, lòng nặng trĩu. Có thể có chuyện không lành xảy ra trong lúc tôi vắng mặt. Nhưng may thay anh ấy có vẻ đã khá hơn, mặc dù vẫn tiêu tụy như một bóng ma, nhưng anh không còn nói sáng nữa. Vẫn nói năng yếu ớt, nhưng có vẻ sáng suốt và rạch ròi hơn.

- Sao, gặp được ông ấy không?

- Có, ông ta sẽ đến.

- Tuyệt, Watson! Tuyệt! Anh là một sứ giả tài ba.

- Ông ấy muốn đi theo tôi.

- Ấy, đừng. Không thể được! Ông ấy có hỏi vì sao tôi biết bệnh của mình không?

- Tôi có nói với ông ấy về người Trung Hoa ở khu East End.

- Đúng như thế! Anh đã làm tất cả những gì mà một người bạn tốt phải làm. Giờ đây, anh phải tạm rời khỏi sân khấu.

- Tôi phải chờ để nghe ý kiến của ông ấy.

- Đương nhiên! Nhưng ý kiến của ông ta sẽ thành thật và có giá trị hơn nhiều nếu ông ấy không thấy có người thứ ba ở đây. Có đủ chỗ để anh nấp sau đầu giường tôi.

- Holmes thân mến!

- Tôi e là không còn sự lựa chọn nào khác đâu Watson. Phòng này có được thiết kế để làm chỗ trốn đâu, nhưng cũng

hay, vì sẽ không bị nghi ngờ. Nhưng tại chỗ đó, ngay tại chỗ đó, tôi tin là được mà...

Thình lình, Holmes ngồi dậy và khuôn mặt hốc hác chăm chú một cách căng thẳng.

- Kia có tiếng bánh xe, Watson. Nhanh lên, nếu anh thương tôi, và nhớ ngồi im dù có việc gì xảy ra... dù có việc gì xảy ra, nghe rõ chưa? Im lặng tuyệt đối. Không được cựa quậy, chỉ nghe thôi!

Chỉ giây lát, cái sức mạnh cố hữu đột ngột tan biến hẳn rồi cái giọng chỉ huy nhường chỗ cho những lời thì thầm vô nghĩa của một người đang hôn mê.

Từ nơi ẩn nấp, tôi nghe tiếng bước chân đi lên cầu thang và cửa mở rồi đóng lại. Tiếp đó, lạ lùng thay, một sự yên lặng dài ngự trị. Thình thoảng bị gián đoạn bởi tiếng rên rĩ và hơi thở nặng trịch của người bệnh. Tôi tưởng tượng rằng khách đang đứng gần giường và quan sát Holmes. Cuối cùng sự im lặng nặng nề đó chấm dứt.

- Holmes! - ông khách la lớn - Holmes!

Tiếng ông giống tiếng một ai đó đánh thức một người ngủ mê.

- Ông không nghe được tiếng tôi gọi hay sao, Holmes?

Có tiếng sột soạt, như thể ông khách đang lay mạnh đôi vai của bệnh nhân.

- Là ông...ông Culverton Smith? - Holmes thì thào - Tôi đâu... dám... hy vọng ông đến.

Khách cười lớn tiếng.

- Cũng là bất ngờ đối với tôi nữa. Tuy nhiên, ông thấy không, tôi có mặt tại đây này. Than hồng, Holmes à! Than hồng.

- Ông quả là hào hiệp... Tôi thán phục các kiến thức đặc biệt của ông.

Người khách cười nửa miệng.

- Ông thán phục. May thay ở London này chỉ có ông thán phục. Ông có biết bệnh ông là bệnh gì không?

- Cùng một bệnh thôi - Holmes đáp.

- A, ông nhận ra các triệu chứng của nó à?

- Tôi quá rành.

- Tôi không ngạc nhiên khi thấy các triệu chứng giống nhau. Như vậy là tàn đời ông rồi. Thành Victor đáng thương thì chết vào ngày thứ tư, tuy nó trẻ và can đảm. Như ông đã nhận xét, là nó đã mắc một bệnh phương Đông khá hiếm ngay giữa lòng London. Một bệnh mà tôi lại là người độc nhất nghiên cứu kỹ. Một sự trùng hợp kỳ lạ, hử ông Holmes? Ông nhận ra được thì cũng thông minh đấy chứ, nhưng thật nghiệt ngã khi phải nói rằng nhân nào quả ấy đúng không?

- Tôi thừa biết ông là tác giả.

- Ô ông biết thật sao? Nhưng ông không thể chứng minh được đâu. Ông nghĩ sao về một người dám rêu rao như vậy về tôi, để rồi phải bò lê dưới đất van xin tôi cứu giúp khi lâm bệnh? Đây là trò gì vậy?

Tôi nghe hơi thở hổn hển của người bệnh.

- Cho tôi uống nước - Holmes thì thảo.

- Gần đi dứt rồi, ông bạn ạ. Nhưng tôi không muốn ông chết trước khi chúng mình có một cuộc nói chuyện ngắn. Đó là lý do tại sao tôi đưa nước cho ông này. Coi chừng đó! Tốt! Ông có hiểu tôi muốn nói gì không?

Holmes rên rĩ.

- Vui lòng giúp tôi - Holmes hỗn hển nói - Hãy để những gì đã qua trở thành quá khứ. Tôi thề rằng tôi sẽ quên những gì tôi đã nói. Chữa lành cho tôi, tôi sẽ quên tất cả.

- Quên cái gì?

- Trường hợp cái chết của Victor Savage. Ông mới nhìn nhận rằng ông đã giết nó. Tôi sẽ quên chuyện đó.

- Ông quên hoặc nhớ tùy thích. Tôi sẽ không thấy ông trong hàng ngũ nhân chứng dẫu. Thay vào đó, tôi sẽ thấy ông trong một hàng ngũ khác, ông bạn thân yêu. Việc ông biết cháu tôi chết cách nào, điều đó không còn quan trọng đối với tôi. Chúng ta không nói chuyện về nó mà nói chuyện về chính ông.

- Đúng thế!

- Thằng cha đến tìm tôi... Tôi quên tên y rồi... Y nói với tôi rằng ông mắc bệnh tại khu East End trong giới thủy thủ.

- Tôi chỉ có thể giải thích như vậy!

- Ông hãnh diện về bộ óc của ông phải không, Holmes? Ông tưởng rằng ông khôn lắm, phải không? Vậy thì hiện giờ ông đã gặp một người khôn hơn ông, duy nhất một lần! Giờ đây ông hãy cố gắng hồi tưởng chuyện cũ. Ông không thấy một tình huống khác trong đó ông có thể mắc bệnh?

- Tôi không nghĩ ra, tâm trí tôi sút kém rồi. Tôi van ông giúp tôi nhớ lại.

- Vâng, tôi sẽ giúp ông. Tôi sẽ giúp ông hiểu một cách dễ dàng tình trạng hiện tại của ông và tại sao ông lâm vào tình trạng này? Tôi cho ông biết điều này trước khi ông chết.

- Hãy cho tôi một cái gì đó để giảm đau.

- Đau nhói phải không? Đúng rồi, bọn phu khuân vác thường thét lên lúc gần chết. Đau nhói như bị rút gân, tôi chắc chắn mà?

- Đúng, đúng! Gân tôi đang bị rút!
- Này! Nghe đây! Ông có nhớ một biến cố bất thường xảy ra không bao lâu trước khi có các triệu chứng này?
- Không, không nhớ gì cả.
- Suy nghĩ lại xem.
- Bệnh gần chết mà suy nghĩ cái gì?
- Tôi cố gắng giúp ông, ông có nhận được một vật gì gửi qua bưu điện không?
- Qua bưu điện?
- Đúng, một cái gói, có không nào?
- Tôi xui đến nơi rồi, tôi sắp đi đây!
- Nghe đây, ông Holmes.

Có tiếng động như thể y lay động người sắp chết và tôi phải tự kiểm chế để không chạy ra.

- Ông phải nghe tôi, ông có nhớ một cái hộp? Một cái hộp bằng ngà voi? Nó đến hôm thứ tư, ông đã mở nó ra... ông nhớ không?

- Vâng tôi có mở nó ra, có một lò xo nhọn đầu bên trong. Một trò chơi khăm...

- Không phải trò đùa đâu. Đến chết mới biết! Đồ ngu ngốc, tự chuốc lấy cái chết! Ai bảo ông cản đường tôi? Nếu ông để tôi yên, tôi hại ông làm gì?

- Tôi nhớ ra rồi - Holmes nói ngắt quãng - Cái lò xo... nó đâm tôi chảy máu. Cái hộp kia... trên bàn đó.

- Đúng cái này. Chúa ơi! Tôi sẽ bỏ túi đem về. Như vậy là đâu còn bằng chứng gì nữa. Giờ đây, ông đã biết sự thật, Holmes! Ông đã biết rõ ai đã giết ông vì ông sắp chết và dùng có ân hận nhé! Ông biết quá nhiều về cái chết của Victor. Tôi

đã giúp ông đi theo nó. Gần kề rồi Holmes à. Tôi sẽ ngồi đây chờ ông chết.

Tiếng nói của Holmes bây giờ quá nhỏ không thể nghe được.

- Cái gì - Culverton Smith nói - Vặn đèn lên ấy à? À, bóng tối của âm ti bắt đầu buông xuống, phải chăng? Đúng thôi, tôi sẽ thắp đèn sáng choang để nhìn thấy rõ lúc ông chết...

Ông ta băng qua căn phòng và đèn rực sáng tới đa.

- Ông bạn thân còn cần sự giúp đỡ nhỏ mọn nào khác?

- Một liều thuốc và một que diêm!

Suýt chút nữa thì sự mừng rỡ và kinh ngạc xô tôi ra khỏi nơi trú ẩn. Holmes nói với âm sắc bình thường, tuy còn yếu. Nhưng tôi nhận rõ tiếng của anh ấy. Một sự yên lặng kéo dài, và tôi đoán rằng Culverton Smith trở mặt tròn xoe nhìn người bệnh.

- Thế nghĩa là gì? - Y nói một cách cụt ngủn và chua chát.

- Cách tốt nhất để diễn xuất - Holmes nói - là phải nhập vai. Ông có tin rằng đã ba ngày nay tôi không ăn uống gì, trừ cốc nước mà ông có lòng tốt mới đưa cho. Nhưng nhịn thuốc thì quả khó khăn hơn! À, có thuốc đây.

Tôi nghe thấy tiếng diêm quẹt.

- Tôi khỏe nhiều rồi. Hay quá! Tiếng bước chân của một người bạn thân chẳng?

Những bước chân vang dội đằng xa lại. Cánh cửa mở, thanh tra Morton xuất hiện.

- Đầu vào đó cả rồi. Đây chính là thủ phạm! - Holmes nói.

Viên thanh tra nói vài câu cần thiết rồi kết luận:

- Tôi bắt ông về tội giết một người mang tên Victor.

- Và ông còn có thể mang thêm tội danh mưu sát một

người mang tên Sherlock Holmes nữa - Holmes vừa nhận xét vừa cười nhẹ. Để giúp chúng ta khởi hành động không đúng lúc, ông Culverton Smith đây đã giúp tôi bật cái đèn gas đây. Nhân tiện nói thêm, trong túi bên phải áo khoác của ông ấy còn có một cái hộp nhỏ có thể sẽ bị huỷ đây. Ta nên lấy lại. Nó sẽ có ích vào lúc tòa xử.

Có một tiếng động của sự xô đẩy nhẹ, tiếng va chạm của đồ sắt và một tiếng kêu đau.

- Cựa quậy chỉ làm ông đau đớn hơn mà thôi! - viên thanh tra nói - Vui lòng đứng yên.

Tôi nghe tiếng lách cách của đôi còng khóa lại.

- Gài bẫy hay thật - tiếng nói giọng cao thốt lên - Chính ông Holmes mới là người ra tòa chứ không phải tôi; ông ấy mời tôi đến chữa bệnh, nên tôi mới đến. Giờ đây ông cứ nói láo đi. Nói láo tùy thích đi ông Holmes à! Tuy nhiên lời nói của tôi vẫn có giá trị hơn lời nói của ông.

- Chúa ơi! - Holmes nói lớn - Tôi quên hẳn đi chứ. Ông bạn Watson thân yêu! Anh ra đây! Tôi xin lỗi anh 1000 lần! Tôi không giới thiệu anh với ông Culverton Smith vì hai người đã gặp nhau lúc đầu hôm. Có xe ngựa bên dưới không? Tôi sẽ xuống sau, xin phép thay quần áo! Tôi cũng sẽ có ích phần nào cho quý vị tại Sở cảnh sát.

Trong lúc uống một cốc rượu vang, ăn bánh biscuit và mặc quần áo, Holmes nói với tôi:

- Chưa bao giờ đối như hôm nay. Như anh biết, tôi không đều đặn lắm về ăn uống, do đó đối với tôi, nhịn đói không tác động mạnh như đối với nhiều người khác. Tuy nhiên tôi cần dàn cảnh để bà Hudson tưởng lầm mà đi báo động với anh, và tới phần anh thì thông báo cho Culverton Smith. Có phiền anh không, anh Watson? Nên nhớ rằng trong các biệt tài của

anh, khả năng nguy trang không có chỗ đứng. Nếu anh không bị tôi bịp thì anh không bao giờ có khả năng thuyết phục Culverton Smith đến được. Do biết tính thú vật của y, tôi chắc rằng y sẽ tới để chiêm ngưỡng kiệt tác của mình.

- Còn cái vẻ bề ngoài, Holmes? Khuôn mặt thấy ma?

- Nhịn ăn, nhịn uống ba ngày liền thì làm sao còn đẹp trai được, Watson. Ngoài ra lấy khăn lau thấm nước quệt một cái là xong thôi. Một ít va-dơ-lin trên trán, cà được trong mắt, son trên má và sáp trên môi là khá đạt. Hoá trang là một đề tài mà tôi thường có ý muốn viết ra thành một chuyên khảo. Nói lung tung về đồng nửa cua-ron, về sò huyết hoặc bất cứ cái gì quái dị sẽ làm cho người ta dễ dàng lầm tưởng mình đang nói sáng.

- Nhưng tại sao anh không muốn tôi đến gần, bởi vì đâu có rủi ro truyền nhiễm?

- Còn phải hỏi? Anh tưởng tôi coi nhẹ tài năng y khoa của anh sao? Cho anh đến gần, để anh nhận ra màn kịch này à? Đứng xa bốn thước thì gạt anh được. Nếu không gạt anh được thì ai sẽ đi thuyết phục Culverton Smith tới nộp mình? Còn cái hộp, dụng tới nó đâu được. Nhìn nó, anh sẽ thấy một cái lò xo nhọn đầu có thể bung ra như lưỡi răn lục. Chính bằng một dụng cụ tương tự mà thằng bé Victor đáng thương bị giết chết. Thư từ của tôi như anh biết khá tạp nhạp, nên tôi luôn luôn thận trọng khi nhận các bưu phẩm. Tôi biết nếu tôi vỡ rằng kế hoạch của hấn đã thành công thì hấn sẽ thú nhận hết. Tôi nguy trang có tài tình không, như một nghệ sĩ thực thụ nhỉ? Khi làm việc xong tại Sở cảnh sát, ta đi ăn ở nhà hàng Simpson nhé.

VỤ MẤT TÍCH CỦA PHU NHÂN FRANCES CARFAX

Nhưng sao lại là kiểu Thổ Nhĩ Kỳ? - Holmes hỏi, mắt nhìn chăm chăm vào đôi giày của tôi. Lúc ấy tôi đang ngồi dựa vào ghế bành nên đôi giày của tôi lập tức gây sự chú ý cho anh.

- Giày Anh đầy chữ. Tôi đến mua ở hiệu Latimer, trên phố Oxford đây - tôi sững sốt trả lời.

Holmes mỉm cười nhàn nhạt.

- Tôi nói tắm kia! Tắm ấy mà. Sao lại phải đi tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ tốn kém mà không tắm ở nhà cho thoải mái?

- Vì mấy ngày vừa qua tôi thấy khắp người đau nhức, mệt mỏi già cỗi quá. Đi tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ thì cũng giống như thay đổi thuốc uống thôi mà - gột rửa cơ thể như để bắt đầu một khởi đầu mới. Nhân tiện, Holmes này - tôi nói - tôi tin rằng giữa đôi ủng của tôi và việc tắm kiểu Thổ có liên hệ thế nào đó với nhau đối với một người có bộ óc logic, nhưng tôi vẫn không rõ lắm là mối liên hệ ấy như thế nào. Anh làm ơn giải thích giùm có được không?

- Cách suy luận thì có gì khó hiểu lắm đâu, Watson - Holmes nháy mắt vẻ tinh nghịch - Cách suy luận này chỉ là những gì cơ bản thôi, giống như khi tôi hỏi anh rằng ai đi xe ngựa cùng anh sáng nay ấy.

- Tôi không chấp nhận cách minh hoạ khác hẳn ấy như một lời giải thích cho điều tôi hỏi.

- Hoan hô, Watson, phản đối một cách rất đàng hoàng và logic. Để tôi xem nào, bắt đầu từ ví dụ sau nhé - chuyện đi xe ngựa. Nếu anh quan sát, anh sẽ thấy ngay trên tay áo và vai có vài vết bùn bắn lên. Nếu anh ngồi tận giữa xe thì anh sẽ không bị bắn bùn, mà nếu có bắn thì các vết bùn rất cân xứng ở cả hai bên áo. Do đó, có thể thấy ngay rằng anh ngồi bên cạnh. Thế thì đương nhiên anh phải có người đi cùng xe rồi.

- Rất rõ ràng.

- Và dễ thấy nữa, đúng không?

- Nhưng chuyện đôi giày và chuyện đi tắm thì sao?

- Chuyện trẻ con. Anh thường buộc dây giày theo kiểu quen thuộc. Nhưng hôm nay tôi lại thấy cách buộc dây của anh khác hẳn mọi hôm. Thế chứng tỏ hôm nay anh đã tháo giày ra ở đâu đó. Ai đã buộc lại dây giày cho anh - thợ sửa giày hay là nhóc người làm ở nhà tắm? Đương nhiên không thể là thợ sửa giày rồi vì giày của anh trông rất mới. Thế thì còn lại là giả thiết sau, anh đã đi đến nhà tắm. Cũng hơi vô lý, đúng không? Nhưng suy cho cùng, vì tất cả các lý do đó, chắc chắn là anh đi tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ.

- Những lý do gì?

- Anh chẳng bảo anh cần thay đổi đấy là gì? Theo tôi anh cũng nên thay đổi không khí một chút. Lausanne sẽ làm như thế nào ấy nhỉ - mua vé hạng nhất và chi tiêu như một ông hoàng.

- Tuyệt! Nhưng sao phải làm thế?

Holmes tựa lưng vào ghế và rút sổ tay ra.

- Một trong các hiểm nguy lớn trong xã hội là người đàn

bà cô đơn đi du lịch. Bà ta là một kẻ vô hại và thông thường cũng là một kẻ đầy đức hạnh, nhưng bà ta sẽ là nguyên nhân gây tội ác của kẻ khác. Bà ta không nơi nương tựa, lang thang phiêu bạt. Bà ta có đủ điều kiện để đi từ nước này sang nước khác, từ khách sạn nọ sang khách sạn kia. Bà ta lạc lõng giữa những nhà trọ và khách sạn nhỏ, giống như một chú gà con đi lạc giữa bầy chồn cáo. Bọn cáo ấy mà tìm cách nuốt được bà ấy thì đời nào bỏ qua. Tôi e rằng sẽ có sự chẳng lành xảy đến với phu nhân Frances Carfax.

Tôi thấy bất căng thẳng khi thấy anh ấy đột ngột chuyển từ một chủ đề lớn sang một chủ đề cụ thể hơn. Holmes nhìn qua phần ghi chép của mình.

- Mệnh phụ Frances Carfax, là người duy nhất còn sống của gia đình cố hầu tước De Rufton. Tài sản trong gia đình ông ấy, như anh còn nhớ đấy, đều được để lại cho những người thừa kế nam. Mệnh phụ Frances Carfax không được thừa hưởng gì nhiều, nhưng bà nhận được nhiều của cải gồm đồ nữ trang Tây Ban Nha rất xưa, bằng bạc hoặc bằng kim cương mài rất khéo. Những viên kim cương mà bà gắn bó đến nỗi không chịu gửi cho ngân hàng, trái lại bà mang theo mình đi khắp thế giới. Mệnh phụ Frances Carfax giờ đang ở tuổi xấp xỉ tứ tuần, vẫn còn đẹp lộng lẫy nhưng kì lạ sao, lại trở thành một thành viên còn lại duy nhất của một dòng họ vốn xưa kia danh tiếng lẫy lừng.

- Chuyện gì đã xảy đến cho bà vậy?

- À, chuyện gì ư? Bà còn sống hay đã chết? Đó là bài toán của chúng ta. Bà có những thói quen đều đặn. Từ bốn năm nay, cứ mười lăm ngày là viết thư cho bà Dobney, người quản gia cũ nhà bà hiện ở Camberwell. Chính bà Dobney này đến gặp tôi. Gần năm tuần rồi, chẳng có tin tức gì của bà Carfax cả. Bức thư cuối cùng được viết từ khách sạn National ở

Lausanne. Hình như mệnh phụ rời khách sạn mà không để lại địa chỉ. Gia đình giàu có này đang rất lo lắng; họ sẽ không tiếc tiền để chúng ta có thể làm sáng tỏ vấn đề.

- Bà Dobney có phải là nguồn tin tức độc nhất hay không? Chắc bà ấy còn phải có những người quen thân khác hay liên lạc chứ?

- Chỉ có một người nhận thư độc nhất, đó là ngân hàng. Các phu nhân độc thân dù gì vẫn cứ phải chi tiêu và các sổ chi phiếu của họ là những nhật ký thu nhỏ. Ngân hàng của bà ấy là ngân hàng Sylvester. Tôi có kiểm tra lại tài khoản của bà ấy. Cái chi phiếu cuối cùng bà ấy ký để thanh toán tiền khách sạn ở Lausanne. Chi phiếu này khá lớn, chúng tôi lúc đó chắc chắn bà chỉ còn tiền mặt trong tay. Kể từ đấy, bà ấy chỉ ký thêm một chi phiếu.

- Ký cho ai và ký từ đâu?

- Cho cô Marie Devine, nhưng không thấy ghi nơi ký. Tiền được chi tại ngân hàng Credit Lyonnais ở Montpellier cách đây chưa tới ba tuần. Đó là một chi phiếu 50 bảng Anh.

- Marie là ai?

- Hầu phòng của mệnh phụ. Chúng ta hiện chưa biết tại sao cô ta được chi phiếu này? Tuy nhiên tôi tin rằng anh sẽ điều tra làm sáng tỏ được bí mật này.

- Tôi điều tra?

- Anh phải tốn công sức đi Lausanne giúp tôi một chuyến. Anh biết rằng, tôi chưa thể rời London khi mà lão già Abraham vẫn còn sống trong kinh hoàng. Lại nữa, cơ quan Scotland Yard sẽ cảm thấy bị bỏ rơi nếu tôi đi vắng và sự vắng mặt của tôi sẽ làm cho giới sát nhân cực kỳ quấy. Vậy là anh Watson, anh phải đi, nếu cần hỏi ý kiến tầm thường của

tôi thì chỉ cần anh tốn hai xu cho mỗi từ, tôi luôn sẵn lòng đợi anh, dù là ngày hay đêm, ở bên này châu lục.

Hai ngày sau, tôi tới khách sạn National ở Lausanne. Nơi đây tôi được ông Moser đón tiếp nồng hậu, vị giám đốc này cho tôi biết là bà Carfax ở tại khách sạn nhiều tuần lễ và được nhiều người ái mộ. Trông bà không quá bốn mươi tuổi. Bà vẫn đẹp, có thể lúc còn trẻ, bà là một hoa khôi. Ông Moser không biết gì về số nữ trang của bà. Nhưng các nhân viên thì có để ý tới cái gương nặng trĩu trong phòng của bà luôn được khóa kỹ. Cô gái Marie cũng được mến mộ y hệt như bà chủ. Cô ấy vừa hứa hôn với một nam bồi phòng tại khách sạn nên tôi xin địa chỉ của cô dễ dàng. Cô sống tại số 11 đường Trajan tỉnh Montpellier của Pháp. Tôi ghi chép kỹ lưỡng và tự hào rằng dù cho Holmes có ở đây anh cũng không thu lượm tin tức nhiều hơn tôi.

Còn một điểm vẫn mù mờ. Tôi không thu lượm được chi tiết nào giải thích được sự ra đi đột ngột của bà mệnh phụ. Ở Lausanne, bà rất sung sướng. Mọi người tin rằng bà sẽ ở lại suốt mùa này trong căn hộ xa hoa, trông ra hồ.

Bà ra đi vào một ngày đẹp trời, không hề báo trước, bỏ hẳn tiền khách sạn một tuần lễ. Chỉ có Jules Vibart, vị hôn phu của cô hầu phòng là người độc nhất đưa ra một giả thiết. Anh cho rằng sự ra đi đột ngột này có liên hệ với sự thăm viếng trước đó một hay hai ngày của một người đàn ông da đen, to con, râu quai nón.

- Một gã mọi! Một gã mọi thật sự - Vibart nói với tôi.

Ông ta ở đâu đó trong thành phố. Người ta thấy ông ta nói chuyện một cách say đắm với bà mệnh phụ trong một cuộc đi dạo trên hồ, rồi ông ta có đến khách sạn. Bà ấy từ chối gặp ông ta. Đó là một người Anh, không ai biết tên.

Ngay sau đó mệnh phụ dọn đi. Vị hôn thê của Vibart cũng chú ý đến mối tương quan giữa cuộc viếng thăm và việc dọn nhà. Chỉ có một điều mà Vibart không nói gì đến, đó là lý do khiến Marie bỏ bà chủ. Nếu muốn biết, tôi phải đi Montpellier hỏi ngay cô ta.

Chương đầu các cuộc điều tra của tôi kết thúc như thế. Tôi dành chương hai cho nơi mà mệnh phụ Frances Carfax tới, sau khi rời Lausanne. Về chuyện này có một điều bí ẩn, qua đó càng khẳng định rằng bà Carfax đi để tránh ai đó đang lẩn theo. Nếu không thì sao hành lý không được ghi rõ ràng là đi Baden? Và cả bà lẩn hành lý cũng đi tới cái thành phố nước khoáng này, theo một lộ trình rất ngoằn ngoèo.

Tôi được biết điều này qua ông giám đốc công ty du lịch địa phương. Do đó tôi lên đường đi Baden sau khi gửi cho Holmes một bản tường trình. Tôi đã nhận hồi âm, đó là những lời ca ngợi đượm mùi hài hước.

Tại Baden, tôi tìm ra vết tích của bà không khó lắm. Mệnh phụ ở khoảng mười lăm ngày tại Englishcher Hof. Trong khi lưu ngụ tại đó, bà làm quen với ông bà tiến sĩ Shlessinger: đó là một gia đình truyền giáo từ Nam Mỹ về. Giống như nhiều người đàn bà cô đơn khác, mệnh phụ này muốn quên nỗi buồn trong tôn giáo. Nhân cách của tiến sĩ, lòng mộ đạo và sự tận tụy của ông, cộng với việc ông đang tỉnh dưỡng sau một cơn bệnh mà ông vướng phải trong khi đi truyền đạo, tạo ra một cảm giác rất tốt đẹp nơi bà mệnh phụ. Bà đã tận tụy giúp chăm sóc vị thánh sống này. Theo tường thuật của giám đốc khách sạn thì sáng nào ông cũng ngồi phơi nắng trên ghế dài ngoài hàng hiên, mỗi bên một người đàn bà canh chừng. Ông đang vẽ bản đồ đất thánh, trong đó có đề cập đến vương quốc Midianites, một vấn đề mà ông đã

chuyên tâm nghiên cứu. Sau khi bình phục, ông cùng vợ lên đường đi London và mệnh phụ Carfax cũng rời khách sạn để đi theo họ. Chuyện đó xảy ra cách đây ba tuần và kể từ đó, ông giám đốc không có tin tức gì nữa. Về phần cô nữ hầu phòng, cô đã ra đi vài ngày trước, khóc như cha chết và báo cho các nữ hầu phòng khác rằng cô rời bà chủ một cách vĩnh viễn. Trước khi ra đi, tiến sĩ Shlessinger đã thanh toán tiền lương cho toàn nhóm.

- Nhân tiện xin nói thêm - để kết luận, ông giám đốc tiết lộ - ông không phải là người duy nhất lo lắng đến hỏi thăm về mệnh phụ Carfax. Cách đây khoảng một tuần, có một người khác tới đây hỏi tôi những câu hỏi tương tự.

- Ông ấy có tiết lộ danh tính không? - Tôi hỏi.

- Không, nhưng tôi biết là người Anh, một người Anh hơi khác thường.

- Một người trông rất man rợ, phải không? - Tôi vừa nói vừa ra dấu theo cách thức của anh bạn nổi tiếng của tôi.

- Đúng thế, đó là cái từ rất tương xứng với ông ấy. Ông hãy tưởng tượng một người to lớn, râu ria xồm xoàm, da đồng. Đúng ra, ông ta nên sống tại một quán trọ đồng quê hơn là tại một khách sạn danh tiếng. Một người khô cứng và hung hãn. Một người mà tôi nếu lỡ nói ra một câu xúc phạm chắc phải hối tiếc cả đời.

Bí mật dần dần lộ rõ từng đường nét, giống như một hình ảnh nào đó từ từ xuất hiện qua làn sương mù: một người đàn bà mộ đạo bị săn đuổi bởi một anh chàng ma quái và gan lì. Bà ấy sợ y, bằng không thì bà đâu có trốn khỏi Lausanne. Y đã đuổi theo bà ta và không chóng thì chầy cũng đuổi kịp. Kịp chưa? Đó có phải là lý do khiến bà im lặng? Những người khổ ải thập thò từng bà không có khả năng che chở cho bà khỏi

sự hung bạo của kẻ thô lỗ đó? Ý đồ găm ghieếc nào làm động lực cho cuộc săn lùng này? Đó là bài toán tôi phải giải đáp.

Tôi viết thư cho Holmes, thông báo rằng tôi đã rất nhanh chóng và nghiêm túc đi vào tìm hiểu cội rễ của sự vụ. Đáp lại, tôi nhận được một lá thư bảo tôi miêu tả lỗi tai trái của tiến sĩ Shlessinger. Holmes có tật hay pha trò, đôi khi lỗ bịch, nên tôi không bận tâm với cái trò giễu cợt sai chỗ này. Nói cho đúng, khi tôi vừa đến Montpellier và đang đi tìm cô hầu phòng Marie thì thư của Holmes đến nơi.

Tìm lại và khai thác cô này là không khó đối với tôi. Là một người tận tình, cô gái chỉ rời chủ sau khi biết chắc rằng chủ không có gì nguy hiểm và cũng vì gần ngày lấy chồng. Cô tâm sự rằng chủ của cô có tỏ ra cáu kỉnh với cô lúc ở Baden. Có lần thậm chí bà còn hỏi cô xem có ngờ vực sự lương thiện của mình không. Chính sự việc này đã dẫn đến việc họ chia tay. Mệnh phụ Carfax có trao cho cô 50 bảng Anh làm quà đám cưới. Cũng như tôi, Marie nghi ngờ kẻ vô danh kia đã khiến bà chủ cô bỏ Lausanne đến Baden. Chính mắt cô đã thấy y nắm cổ tay của bà chủ cô một cách lộ liễu trong cuộc du ngoạn trên hồ. Y có vẻ hung hãn, dữ tợn. Cô còn cho rằng vì sợ y mà mệnh phụ Carfax phải tháp tùng theo vợ chồng tiến sĩ Shlessinger qua London. Không bao giờ bà tiết lộ tí gì với Marie cả. Tuy nhiên qua nhiều dấu hiệu, cô hầu phòng biết rằng bà chủ mình đang sống trong tình trạng sợ hãi. Nói tới đó, cô đột ngột đứng dậy, khuôn mặt biến loạn vì ngạc nhiên và sợ hãi.

- Nhìn kìa - Cô la lớn - vẫn là cái người hay đi theo bà chủ tôi đấy. Kia chính là người mà tôi vừa nói đến.

Xuyên qua cửa sổ của phòng khách nhỏ, tôi thấy một người cao lớn, râu đen, chậm chậm đi theo đường phố, mất

nhìn các số nhà. Rõ ràng ông ta đang tìm cô hầu phòng. Tôi nhảy bổ ra và chặn ông ta lại ngay.

- Ông là người Anh?

- Cứ cho là thế đi! - Ông ta găm giữ.

- Tôi xin hỏi quí danh của ông là gì?

- Không được!

Tình thế thật khó xử nhưng hồi tháng bao giờ cũng là cách tốt nhất.

- Mệnh phụ Frances Carfax hiện ở đâu?

Ông ta trở mắt nhìn tôi, hỏi lại:

- Ông đã làm gì bà ấy? Tại sao ông săn đuổi bà ấy? Tôi yêu cầu được trả lời.

Ông ta găm lên giận dữ rồi lao vào tôi như hổ vồ mồi. Tôi đâm đá không tే, nhưng ông ta mình đồng da sắt, lại hung hăng như cọp. Ông ta tóm cổ tôi, khi tôi sắp ngã thì một công dân Pháp râu ria lờm chờm trong đồng phục xanh, từ quán rượu chạy ra, tay cầm cây gậy ngắn, đập mạnh vào cánh tay trước của ông ta, khiến ông ta phải buông tôi ra, đứng im nhìn trừng trừng tôi như muốn vồ lấy tôi một lần nữa. Sau đó, ông ta cầu nhàu về cái kính, bỏ tôi lại và đi vào cái biệt thự tôi vừa chạy ra. Tôi quay lại, cảm ơn người cứu mạng đứng cạnh tôi trên lề đường.

- Nào, Watson! - người này nói - Anh quậy rồi rồi, làm ơn quay về London với tôi bằng chuyến tàu tốc hành đêm nay.

Một giờ sau, Sherlock Holmes với trang phục thường nhật ngồi trong phòng khách sạn của tôi. Anh giải thích cho tôi sự có mặt bất ngờ và đúng lúc của anh. Thấy tình hình có vẻ ổn và có cơ hội rời London, anh quyết định đón đường tôi ở

điểm đến tiếp theo. Thế là anh ngay trang thành công nhận, ngồi trong quán rượu chờ tôi.

- Anh Watson, anh đã tiến hành một cuộc điều tra có thứ tự một cách xuất sắc! Tôi không thấy anh có một sơ hở nào cả. Tuy nhiên, tất cả hoạt động của anh có thể được tóm tắt như sau: anh đã báo động tứ tung để chẳng kiếm ra được cái gì cả.

- Có thể anh cũng chẳng khá hơn tôi! - Bị chạm tự ái, tôi đáp.

- Không tồn tại một chữ "*có thể*" nào ở đây. Đương nhiên là tôi đã làm tốt hơn anh. Đây là ông Phillip Green, một đồng hương của chúng ta và hiện đang sống cùng một khách sạn với anh. Chính từ ông này, tôi chờ đợi một khởi điểm cho một cuộc điều tra tốt hơn.

Chúng tôi nhận được một cái khay nhỏ trên có một tấm bản đồ. Cùng với tấm bản đồ này còn có một nhân vật nữa. Đó là cái tay râu ria xồm xoàm mới đánh tôi ngoài đường. Ông này nhảy dựng lên khi thấy tôi.

- Nghĩa là sao, ông Holmes? Nhận được lời nhắn của ông, tôi tới đây ngay. Sự vụ có gì liên quan tới cái ông này?

- Tôi xin giới thiệu cùng ông, người bạn cố tri và cộng tác viên của tôi, bác sĩ Watson, đã tiếp tay với chúng ta trong vụ này.

Người lạ đưa bàn tay đồ sộ, sạm nắng và thốt ra vài lời xin lỗi.

- Tôi hy vọng đã không làm ông bị thương. Khi nghe ông cáo buộc tôi quấy phá bà ấy, tôi điên tiết, lúc đó tôi không tự chủ được. Nhưng trong những ngày này, tôi khó mà bình tĩnh được, đầu óc cứ căng thẳng như một sợi dây đàn vậy.

Tình huống này quả thực vượt quá khả năng của tôi. Thôi, điều trước tiên tôi muốn hỏi rõ là vì sao ông biết đến sự tồn tại của tôi vậy, ông Holmes?

- Tôi có tiếp xúc với bà nữ quản gia của bà Carfax.

- Bà lão Susan Dobney đội cái mũ nhỏ? Tôi nhớ rõ lắm!

- Bà ấy nhớ ra ông trong những ngày xa xưa đầy thú vị, lúc ông chưa đi Nam Phi.

- À, vậy là ông hiểu câu chuyện của tôi. Tôi không còn phải che giấu ông điều gì nữa. Tôi thể với ông, ông Holmes à, trên đời này chưa có người đàn ông nào yêu thương một người đàn bà hơn mỗi tình duy nhất tôi dành cho Carfax. Lúc đó tôi là một thằng mọi con, tôi biết. Nhưng tôi chẳng kém gì những đứa cùng tuổi trong lớp. Tâm trí nàng thuần khiết như tuyết, nàng không chịu nổi những kẻ tục tĩu và thô lỗ. Thế nên khi nàng hay biết những việc tôi đã làm lúc thiếu thời, nàng không muốn nói chuyện với tôi nữa. Tuy vậy, nàng thương tôi, đó là cái kỳ diệu! Nàng yêu tôi nên cả đời cứ mãi mãi sống độc thân. Thời gian trôi qua, khi tôi đã làm nên sự nghiệp tại Barbeton, tôi nghĩ nên đi tìm lại nàng và cố gắng thuyết phục. Tôi được biết nàng chưa lấy chồng. Tôi gặp nàng tại Lausanne và cố gắng thuyết phục. Nàng đã hơi xiêu lòng, nhưng ý chí của nàng vẫn sắt đá. Khi tôi muốn gặp lại nàng thì nàng đã rời bỏ thành phố. Tôi tới Baden và biết được rằng cô hầu phòng của cô ấy ở lại Montpellier này. Tôi cục mịch, thô bạo vì tôi sinh trưởng trong một môi trường không được tử tế, nên khi nghe bác sĩ Watson hỏi tôi không tự kìm chế được. Nhưng vui lòng cho tôi biết Frances ra sao rồi?

- Đây là điều chúng ta cần tìm kiếm - Sherlock Holmes đáp - Về London ông sống tại đâu, ông Phillip?

- Tại khách sạn Langham.

- Vậy tôi đề nghị ông quay về London và hãy sẵn sàng giúp chúng tôi khi chúng tôi cần đến ông. Tôi không dám nuôi hy vọng hão huyền, nhưng ông nên vững tin rằng, tất cả những gì tôi có thể làm được sẽ làm cho bà ấy. Hiện giờ tôi không thể nói gì hơn. Tôi đưa ông tấm thiệp này để tiện việc liên lạc với chúng tôi. Watson chuẩn bị hành lý đi. Tôi đã điện cho bà Hudson để sẵn đĩa nhỏ, đĩa lớn, chuẩn bị đón hai lữ khách đói khát sẽ về đến nhà vào sáng mai, lúc 7 giờ 30.

Khi về đến phố Baker, chúng tôi đã thấy một bức điện tín chờ sẵn ở nhà. Holmes chăm chú đọc, sau đó anh trao cho tôi. Bức điện chỉ có mấy chữ:

"Có vết răng cửa hoặc đã bị xé rách."

Bức điện gửi từ Baden.

- Nội dung gì kỳ lạ vậy?

- Có lẽ anh còn nhớ câu hỏi của tôi về cái lỗ tai trái của nhà truyền giáo! Anh đâu có trả lời!

- Tôi đã rời Baden, làm sao dò hỏi được!

- Đúng thôi. Chính vì lẽ đó mà tôi đặt câu hỏi ấy với viên giám đốc khách sạn Englischer Hof và được trả lời như thế.

- Nhưng điều đó chứng tỏ cái gì?

- Nhờ bức điện này mà chúng ta biết rằng chúng ta đang đương đầu với một gã xảo quyệt và nguy hiểm. Tu sĩ, tiến sĩ Shlessinger, nhà truyền đạo tại Nam Mỹ, tên thật của hắn là Holy Peters, một trong những thằng ăn cướp tăn tặn lương tâm nhất mà đất nước Australia đã sinh ra. Biệt tài của hắn là dụ dỗ các cô, các bà cô đơn bằng tín ngưỡng. Vợ của hắn là một người đàn bà Anh tên Fraser, một trợ thủ đắc lực cho hắn đấy. Bọn này nổi nào úp vung nấy. Chính tài thuyết

phục khéo léo của hắn đã khiến tôi nghi ngờ về thân phận hắn và nhờ đặc điểm dị hình này mà tôi càng chắc chắn rằng giả thiết của mình đúng. Hắn có cái tai dị hình do bị cán trong một cuộc ẩu đả vì rượu vào năm 89. Như vậy thì bà mệnh phụ đáng thương đã lọt vào tay cặp vợ chồng yêu quái này, những kẻ không từ một thủ đoạn nào. Có thể lấy giả thuyết rằng bà ta đã chết. Nếu bà ấy chưa chết, thì chắc chắn bị nhốt kỹ đến nỗi không thể viết thư cho bà Dobney hoặc cho các bạn bè khác. Có thể bà ấy chờ bao giờ đến London! Có thể bà ấy chỉ đi ngang qua thôi! Chúng ta hiểu rằng một người ngoại quốc như chúng ta khó bịp được cảnh sát Anh. Nhưng cũng có thể bọn này biết rõ rằng London là nơi tốt nhất để nhốt một ai đó! Bản năng của tôi bảo tôi rằng bà ấy ở London. Cho tới giờ này, vì chưa có phương cách để biết rõ địa điểm, chúng ta đành phải ăn tối và gắng kiên nhẫn chờ đợi vậy. Đêm nay tôi sẽ đi một vòng và thông báo cho ông bạn Lestrade ở Scotland Yard hay.

Nhưng cả cảnh sát lẫn nhóm của Holmes cũng không đủ sức làm sáng tỏ sự bí ẩn. Giữa mấy triệu người dân London thì việc tìm kiếm ba người đó chẳng khác nào mò kim đáy biển. Thử nhấn tin trên báo: vô hiệu! Theo đuổi chẳng đi tới đâu. Canh chừng các sào huyệt của giới sát nhân: vô ích! Nhưng một tuần sau, đúng lúc chúng tôi đang tuyệt vọng nhất thì một tia sáng loé lên. Một món nữ trang bằng bạc và một vài hạt xoàn kiểu xưa ở Tây Ban Nha được đem đến cầm đồ tại hiệu Bovington đường Westminster. Người đem cầm, theo người ta trình bày với chúng tôi, có dáng cao, to, cạo râu nhẵn nhụi, ra vẻ là nhà tu. Tên và địa chỉ hắn cho, chắc chắn là giả. Người ta không để ý đến cái lỗ tai, nhưng đại thể thì sự mô tả tương ứng với các đặc điểm của Shlessinger.

Đã ba lần người bạn râu quai nón xồm xoàm sống tại

khách sạn Langham tới thăm để lấy tin: ba lần trong một giờ đồng hồ sau khi có chỉ dẫn mới. Ông ta tiêu tụy vì âu lo.

- Phải chỉ tôi được giao phó một nhiệm vụ gì đó! - ông ta cứ than thở liên tục như thế. Cuối cùng Holmes xoa dịu:

- Hẳn đã đi cầm nữ trang, chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ tóm được thôi!

- Điều đó có nghĩa là Frances chả có gì nguy hại, phải không?

Holmes nghiêm túc lắc đầu:

- Nếu chúng nhốt bà ấy từ hôm đó đến nay, thì đương nhiên chúng không thể thả lỏng bà ấy mà lại không làm gì có hại cho bà ấy. Do đó chúng ta phải sẵn sàng chấp nhận điều tệ hại nhất có thể xảy ra.

- Tôi có thể làm gì đây?

- Chúng quen mặt ông không?

- Không.

- Có thể hẳn sẽ lại ra tiệm cầm đồ. Trong trường hợp đó, chúng ta lại bắt đầu làm việc. Hơn nữa, tại tiệm Bovington, người ta không tò mò, hỏi han gì, giá cả lại phải chăng nên nếu có thiếu tiền, hẳn sẽ quay lại tiệm đó. Tôi sẽ giới thiệu ông với tiệm này và họ sẽ để cho ông ở lại cửa hiệu của họ. Nếu con mồi dần xác đến, ông theo hẳn về nhà. Nhưng phải kín đáo và nhất là không được hung bạo. Tôi muốn ông lấy danh dự thế rằng sẽ không làm gì nếu chưa được phép của tôi.

Tôi xin nói thêm rằng ông bạn của chúng ta chính là con trai của vị anh hùng Phillip Green, người đã chỉ huy các chiến hạm thuộc đội Sea of Azov trong cuộc chiến Crimean. Trong hai ngày đầu, Phillip Green không mang tin tức gì về. Tối ngày thứ ba, ông chạy xông xộc vào phòng khách của

chúng tôi, mặt tái xanh, mọi bắp thịt trong cơ thể đồ sộ đều rung lên vì phấn khích.

- Túm được hần rồi, túm được rồi - Trong niềm phấn chấn, ông ấy nói năng không đầu không đuôi. Holmes xoa dịu vài câu rồi mời ngồi vào ghế bành.

- Nào, vui lòng truyền đạt tin tức cho chúng tôi theo thứ tự hần hồi.

- Mụ vợ đến, cách đây chưa đầy nửa giờ. Lần này là mụ vợ, nhưng cái đồ đeo ở cổ đem đi cầm, lần này cũng giống cái trước. Mụ ta cao lớn, tái xanh, với đôi mắt láu lỉnh.

- Đúng là mụ ấy.

- Mụ rời cửa hiệu, tôi đi theo. Mụ ngược phố Kensington, vào một cửa hiệu mai táng!

- Rồi sao nữa? - Holmes hỏi giọng run run, chứng tỏ dù gương mặt anh vẫn lạnh lùng nhưng thật tâm anh đang vô cùng sốt ruột.

- Con mụ ấy đang nói chuyện với người đàn bà ngồi sau bàn giấy thì tôi bước vào. "*Muộn rồi đó*", tôi nghe con quỷ cái nói đại loại như thế. Người đàn bà trong cửa hiệu năn nỉ: "Ông ấy sẽ về đến. Chút nữa thôi! Ông ấy có xin thêm thời gian, bởi vì đây là cái kiểu rất đặc biệt". Cả hai mụ đều ngừng nói và nhìn tôi. Tôi giả vờ hỏi giá cả này cái nọ rồi kiếu từ.

- Tốt lắm, rồi sao nữa?

- Mụ ấy ra về, tôi núp ở lối ra. Tôi nghĩ rằng, mụ ta có ngờ vực vì mụ nhìn quanh, rồi lên xe ngựa. May mắn là tôi cũng kêu được một cái xe để đuổi theo. Mụ ấy xuống tại số nhà 36 quảng trường Poultney. Tôi núp vào một góc và nhìn kỹ căn nhà.

- Có thấy ai không?

- Cửa sổ tối mò, trừ một cái ở tầng dưới. Bức màn được kéo xuống, do đó tôi chả thấy gì bên trong. Tôi đứng đó, chưa biết phải làm gì thì một xe thùng có phủ mui ngừng lại; bên trong có hai người. Họ leo xuống, khiêng một cái hòm ra khỏi xe, leo lên bậc tam cấp! Ông Holmes, đó là một cái quan tài.

- Á!

- Con mụ vợ mở cửa. Tôi đứng không xa lắm. Mụ thấy tôi và tôi tin rằng mụ ấy nhận ra tôi. Tôi thấy mụ ta giật mình rồi lật đặt đóng cửa lại. Tôi nhớ lời đã hứa với ông, nên trở về báo cáo.

- Nhiệm vụ của ông hoàn thành mỹ mãn - Holmes nói và nguệch ngoạc vài chữ trên một tờ giấy - Chúng ta không thể làm gì nếu không có trát của tòa. Ông phục vụ chính nghĩa của chúng ta bằng cách mang giấy này tới nhà cầm quyền và xin trát tòa. Sẽ có khó khăn đó! Tuy nhiên tôi nghĩ rằng sự bán nữ trang là cũng đủ bằng chứng, Lestrade sẽ hiểu ra chi tiết của vấn đề thôi.

- Nhưng trong khi chờ đợi, chúng có thể giết bà ấy! Cái hòm nghĩa là thế nào? Mua cho ai? Nếu không phải là cho bà ấy?

- Chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Ông bạn! Chúng ta không để mất một giây phút nào. Hãy tin cậy nơi chúng tôi.

- Giờ đây, Watson à - Holmes nói, sau khi người khách hàng của chúng tôi xuống cầu thang - ông ta sẽ huy động lực lượng chính qui. Phần chúng ta, như thường lệ là những người không chính qui, thi hành chương trình hành động riêng. Tình huống ngặt nghèo đến nỗi chúng ta phải sử dụng những biện pháp liêu lĩnh. Đi mau đến quảng trường Poultney.

Trong lúc xe ngựa chạy nhanh dọc tòa nhà Quốc hội rồi vượt cầu Westminster, Holmes xâu chuỗi các sự kiện.

- Bọn cướp này gặt gẫm người đàn bà khốn khổ này, đưa về London sau khi thuyết phục bà ấy cho cô hầu phòng nghỉ việc. Nếu bà ấy có viết thư thì thư bị giữ lại. Qua trung gian của một đồng phạm, chúng mua một cái nhà có đồ đạc. Tối nơi, chúng cầm tù mệnh phụ và đoạt lấy nữ trang. Chúng đã bắt đầu bán và cho là an toàn vì tin rằng có ai mà để ý tới số phận của bà ấy! Nếu chúng thả bà ra, bà sẽ tố cáo chúng. Vậy là phải nhốt bà ấy. Vì không thể nào nhốt mãi mãi được, nên phải giết chết!

- Rõ ràng là vậy.

- Tuy nhiên, hãy lý luận theo lối khác. Giờ đây chúng ta không khởi đầu từ người đàn bà mà từ cái hòm. Màn này chúng tỏ rằng, người đàn bà bất hạnh đã chết. Nó cho thấy một đám ma hợp lệ, có giấy cho phép chôn đàng hoàng. Trong trường hợp chúng đã giết mệnh phụ, chúng đã vui xác đầu đó ngoài vườn. Tất cả đều hợp lệ, công khai. Tại sao? Chắc chắn là tại vì chúng đã làm bà ấy chết một cách có thể lừa được pháp lý, có lẽ bằng thuốc độc. Nhưng chúng không khờ dại để một y sĩ tới gần bà ta, trừ khi đó là một tông phạm. Giả thuyết này khó tin lắm!

- Chúng làm giấy giả được không?

- Nguy hiểm cho chúng lắm! Không, tôi không nghĩ đến chuyện đó bao giờ. Dừng lại, bác xà ích! Đây là cửa hiệu mai táng, vì chúng ta vừa đi qua tiệm cầm đồ. Anh vào đi Watson. Đáng đáp anh gây tin tưởng hơn. Hỏi xem mấy giờ ngày mai thì làm lễ mai táng.

Bà chủ nhà đáp mau mắn là 8 giờ ngày mai.

- Thấy không Watson! Đâu có gì bí hiểm! Sáng như ban

ngày! Chúng không sợ gì cả. Tôi không thấy có giải pháp nào hay hơn là tấn công ngay. Anh có vũ khí không?

- Một cây gậy!

- Chả sao, chúng ta đủ sức mạnh mà. Kể có chính nghĩa mạnh gấp ba - anh nói - chúng ta không thể chờ cảnh sát. Bác xà ích, cho chúng tôi xuống. Bây giờ chúng ta cũng thử vận may như đã từng làm đôi lần trước đây.

Anh giật chuông tại cửa ngôi nhà lớn tăm tối ở trung tâm quảng trường Poultney. Cửa mở liền. Một người đàn bà cao lớn và tái xanh xuất hiện dưới ánh sáng yếu ớt của hành lang.

- Các ông cần gì? - Mụ nói cộc lốc và nhìn kỹ chúng tôi trong bóng tối.

- Tôi muốn gặp tiến sĩ Shlessinger - Holmes đáp.

- Ở đây không có ai tên như vậy cả - Mụ ấy đáp, định đóng cửa, nhưng Holmes đã lọt vào trong cái cửa hé mở.

- Tốt thôi, vậy thì chúng tôi muốn nói chuyện với người đàn ông cư trú tại nhà này, dù y mang tên giả nào đi nữa - Holmes nói một cách cương quyết.

Mụ ấy lưỡng lự rồi mở toang cửa ra.

- Mời vào! Trên đời này, chồng tôi chẳng sợ ai cả.

Mụ ta đóng cửa lại và đưa chúng tôi vào một phòng khách nhỏ bên trái; mụ ta vặn thêm gaz cho đèn sáng trước khi vào nhà trong.

- Ông Peters nhà tôi sẽ ra ngay tức khắc - Mụ ta nói.

Mụ nói không sai. Chúng tôi vừa mới nhìn quanh cái căn phòng bụi bặm bị mối đục thì cửa mở, một người đàn ông cao lớn, đầu sói, không râu đi vào. Khuôn mặt to bè, hơi đỏ, má phệ, và một vẻ nhân từ giả tạo nơi khoe miệng thô lỗ, xấu xa.

Ông ta nói giọng ngọt xớt:

- Quý vị lầm rồi! Tôi tin chắc rằng người ta đã chỉ đường sai. Nếu quý vị đi xuống cuối phố...

- Đủ rồi, chúng tôi không có thời gian - Holmes cắt ngang - Anh là Henry Peters nguyên quán ở Adélaide, gần đây thì mang tên tiến sĩ Shlessinger, nguyên quán ở Baden và Nam Mỹ. Tôi chắc chắn về điều này như biết chắc tên tôi là Sherlock Holmes vậy.

Henry nhảy dựng lên, cay độc nhìn vào mặt chúng tôi.

- Ông không là gì cả đối với tôi, ông Holmes à - Hân lạnh lùng nói - Khi lương tâm của một người đang rất thanh thản thì ông không dọa được người đó đâu. Ông tới nhà tôi làm gì vậy?

- Tôi muốn biết ông đã làm gì mệnh phụ Frances Carfax, người rời Baden cùng với vợ chồng ông.

- Tôi cũng muốn được ông cho biết bà này hiện ở đâu - Henry vẫn lạnh lùng nói - Bà nợ tôi 100 bảng và để trả nợ, bà để lại cho tôi hai món nữ trang mĩ kí mà con buôn không thèm nhìn. Bà ấy quyến luyến vợ tôi khi chúng tôi ở Baden. Đúng là lúc đó tôi mang tên khác. Bà ấy bám sát chúng tôi qua đây. Tôi đã thanh toán giùm tiền khách sạn và chi phí này nợ. Qua tới đây, bà ấy biến đâu mất! Và như tôi đã nói, bà ta để lại cho chúng tôi hai món nữ trang vô giá trị để trừ nợ. Nếu ông tìm ra bà ta, tôi cũng sẽ chịu ơn ông lắm.

- Tôi muốn tìm bà ấy - Sherlock Holmes nói - Và tôi sẽ lục nát căn nhà này cho tới khi tìm ra bà ấy mới thôi.

- Trát tòa đâu?

Holmes đưa khẩu súng lục ra.

- Tạm dùng trát này trong khi chờ cái khác tốt hơn.

- Thế à? Ông chỉ là một thằng ăn trộm trèo tường!

- Nếu ông muốn thì cứ nói thế cũng được - Holmes trả lời một cách vui vẻ - Bạn đồng hành của tôi cũng là một kẻ cướp nguy hiểm đấy. Và cả hai chúng tôi sẽ cùng viếng thăm nhà ông.

Gã chủ nhà mở cửa la to:

- Đi tìm một ông cảnh sát về đây, Annie.

Có tiếng chân đàn bà chạy ngoài hành lang. Cửa cổng mở ra rồi đóng lại.

- Thời gian có hạn, Watson ạ - Holmes nói - Này Henry, nếu ông ngăn cản, ông sẽ gặp những rắc rối lớn. Cố quan tài ông mua về đâu rồi?

- Hỏi làm gì. Đã dùng rồi. Có một xác chết trong đó!

- Tôi muốn xem cái xác đó.

- Không bao giờ, nếu không được sự đồng ý của tôi.

- Vậy thì khỏi cần xin phép.

Bằng một động tác nhanh nhẹn, Holmes đẩy Henry qua bên và đi vào hành lang. Một cửa đang hé mở, chúng tôi bước vào, đó là phòng ăn. Holmes vặn gaz để tăng thêm ánh sáng rồi mở nắp quan tài. Dưới đáy hòm có một hình dạng người hốc hác. Ánh sáng chiếu rọi một khuôn mặt già cỗi nhăn nheo. Không một sự tàn ác nào, không một bệnh nào có thể biến mệnh phụ Carfax ra nông nổi này. Về mặt của Holmes bộc lộ sự ngạc nhiên, nhưng đồng thời cũng có sự nhẹ nhõm.

- Cám ơn Chúa! - anh nói thầm - Đây là người khác!

- Rõ ràng là ông lại lầm lạc nữa rồi, ông Holmes! - Henry đi theo chân chúng tôi và nói lớn.

- Người chết này là ai?

- Là vú già của nhà tôi, bà Rose Spender. Chúng tôi đưa bà cụ từ trạm xá nhà dưỡng lão Brixton về. Chúng tôi có mời bác sĩ Horsom ở số 13 Firbank Villas... Ghi địa chỉ này cho kỹ, ông Holmes nhé! Bà cụ được chăm sóc tận tình đúng theo lòng bác ái của Chúa. Ba ngày sau, bà cụ chết. Giấy cho chôn ghi là do già cả, nhưng đó chỉ là ý kiến của bác sĩ. Còn ông, đương nhiên ông biết nhiều hơn. Chúng tôi giao cho công ty mai táng Stimson đường Kennington. Tám giờ sáng mai thì làm lễ. Có cái gì mờ ám đâu, ông Holmes? Ông lầm lẫn lớn rồi. Phải chi chụp hình được cái bản mặt đáng tức cười của ông khi mở nắp quan tài! Ông tưởng ông sẽ gặp mệnh phụ Carfax; nhưng ngược lại, ông chỉ thấy bà lão chín mươi tuổi.

Dưới sự tấn công của đối thủ, Holmes vẫn giữ nét mặt điềm đạm, hai tay anh nắm chặt chứng tỏ anh đang cố kìm nén nổi tức giận của mình.

- Tôi sẽ lục soát nhà ông - Holmes nói.

- A, ông tưởng...- chủ nhà la lớn.

Trong lúc đó, có tiếng đàn bà nói và những bước đi nặng nề vang lên ở ngoài hành lang. "Để coi! Đi lối này, quý ông! Hai người này dùng vũ lực vào nhà tôi và tôi đuổi không chịu đi. Xin giúp tôi đuổi họ ra".

Một đội trưởng và một nhân viên cảnh sát đang đứng ở ngưỡng cửa. Holmes đưa thăm danh thiếp của mình ra.

- Đây là tên và địa chỉ của tôi. Còn đây là bạn thân của tôi, bác sĩ Watson.

- Chúng tôi rất biết ông. Tuy nhiên, hai vị không thể nán lại đây, nếu không có trát tòa.

- Đương nhiên tôi biết điều đó.

- Bắt ông ấy đi - Henry la to.

- Chúng tôi biết rõ nhiệm vụ của mình - viên đội trưởng uy nghiêm nói - Ông Holmes, ông phải rời khỏi nơi đây.

- Vâng.

Giây lát sau, chúng tôi ra tới đường. Holmes đã lấy lại sự bình tĩnh, nhưng tôi thì sôi lên vì tức giận và nhục nhã. Viên đội trưởng thấp tùng chúng tôi nói:

- Rất tiếc, thưa ông Holmes. Đó là luật.

- Đúng thôi, ông đội! Ông không thể làm khác.

- Tôi tin ông có lý do vững vàng khi vào đó. Tôi có thể giúp gì cho ông?

- Một người đàn bà mất tích, ông đội ạ! Chúng tôi tin bà ấy ở trong nhà đó. Tôi đang chờ trát, không lâu lắm đâu.

- Tôi sẽ đứng canh, ông Holmes à, nếu có gì mờ ám, tôi không bỏ qua đâu.

Mới 9 giờ, chúng tôi bắt đầu cuộc săn đuổi. Trước tiên, chúng tôi thuê xe đến viện dưỡng lão Brixton, và được biết vài ngày trước đây có hai nhà tử tâm đến xin một bà lão dầm dề có thể trước kia là tôi tớ của họ và xin được phép chở bà đi. Cái chết của bà này không làm cho ai ngạc nhiên cả.

Kế đó, chúng tôi qua nhà của ông y sĩ. Ông ta đã được mời đến, đã chứng kiến bà lão chết vì tuổi già; sau đó ông có khám tử thi và ký phép cho chôn. Holmes nói:

- Tôi đảm bảo với quý ông rằng tất cả đều một trăm phần trăm hợp lệ, không có cái gì mờ ám cả. Trong nhà không có gì khả nghi. Duy có một điều lạ là họ không túng thiếu mà lại không dám muốn gia nhân?

Ông y sĩ cũng chẳng giúp gì được hơn. Sau cùng chúng tôi đi tới Scotland Yard. Có những khó khăn về thủ tục khi xin trát tòa. Không thể xin được chữ ký của quan tòa trước

ngày mai. Nếu hôm sau Holmes đến được lúc 9 giờ, anh có thể đi cùng Lestrade xem tình hình đến đâu. Cái ngày hôm đó kết thúc như vậy, trừ chuyện này: khoảng 12 giờ đêm viên đội trưởng đến cho hay rằng ông có thấy đằng sau cửa sổ của cái nhà đáng nghi ngờ ấy một ánh lửa lập lòe đi qua đi lại, nhưng không ai ra vào cả. Chúng tôi chỉ biết phải nhẫn nại chờ.

Sherlock Holmes quá cáu kỉnh và bực dọc. Tôi đi ngủ, mặc anh ta hút thuốc liên tục. Cặp chân mày rậm của anh đã nhúu vào với nhau thành một đường thẳng. Mấy ngón tay dài nhạy cảm của anh gõ nhẹ trên tay ghế bành. Anh đang tìm tất cả các giải đáp có thể có cho các bí ẩn. Nhiều lần trong đêm, tôi nghe bước chân anh đi qua đi lại trong căn hộ. Cuối cùng sau khi tôi thức dậy, anh nhảy bổ vào phòng tôi.

- Mấy giờ thì làm lễ? Tám giờ phải không? Bây giờ là 7 giờ 20 rồi. Watson à! Tôi đã sử dụng ra sao cái óc tí xiu mà trời ban cho cơ chứ? Nhanh lên, nhanh lên! Một vấn đề sống chết và cơ may để chết là một trăm trên một. Nếu ta tới trễ, tôi sẽ không tha thứ cho tôi về chuyện đó.

Năm phút sau, chúng tôi ngồi trong xe ngựa. Mặc dù người tài xế đánh ngựa tới tấp, khi đi ngang đồng hồ Big Ben, cây kim chỉ 8 giờ kém 25 và đổ văng 8 giờ khi chúng tôi xuống xe ở Brixton. Tuy nhiên mọi người cũng đều đi trễ. Lúc 8 giờ 10 xe tang còn đậu trước cổng nhà. Khi con ngựa sùi bọt mép của chúng tôi ngừng lại, ba người khiêng quan tài đã ra đến ngưỡng cửa, Holmes ào ào chạy tới trước mặt họ để cản đường.

- Lui lại - Anh la lớn với những người khiêng quan tài rồi đặt tay trên vai người gần nhất - Đem quan tài trở vào nhà tức khắc!

- Ông muốn gì nữa? Tôi hỏi ông một lần nữa? Ông có trát

tòa không? - Henry thét lên giận dữ, mặt đỏ phùng phùng.

- Trát đang trên đường đi tới đây, cái hòm này sẽ ở lại trong nhà cho tới khi trát tòa tới.

Tiếng nói của Holmes quyền uy đến nỗi những người khiêng quan tài khựng lại. Henry lẩn vào nhà. Họ tuân theo lệnh của Holmes.

- Nhanh lên, Watson, đưa tuốc-nơ-vít đây... - Holmes thét lên khi hòm được đặt trên bàn - Còn đây một cái tuốc-nơ-vít khác cho bạn! Thường một bảng nếu nắp được mở trong vòng một phút! Không ngập ngừng gì hết! Ra tay! Tốt! Một cái nữa! Một cái nữa. Cùng nhau kéo nó lên. Tốt. À, hay lắm".

Kết hợp sức mạnh, chúng tôi mở được nắp hòm. Từ trong bốc ra mùi thuốc mê nồng nặc. Một xác người nằm thẳng, đầu bịt, băng thấm nhựa thuốc phiện. Trong chớp mắt, Holmes gõ hết, để lộ một khuôn mặt cứng đờ của một người đàn bà đẹp, cỡ 40 tuổi. Ông lấy tay dựng đứng phần thân và giữ nó ở thế ngồi.

- Bà ấy còn sống không, Watson? Còn chút sinh lực nào không? Chúng ta chắc không đến quá trễ chứ!

Trong nửa giờ, chúng tôi có cảm giác là trễ, do hiệu quả của thuốc mê hoặc do bị làm ngạt thở thật sự, mệnh phụ Carfax có thể đã tới mức không còn hy vọng gì nữa. Cuối cùng nhờ hô hấp nhân tạo, chích ê-te và nhờ tất cả những gì mà khoa học có thể có, một lần sương nhẹ trên kính và sự nhấp nháy của mi mắt báo cho chúng tôi biết rằng sự sống từ từ trở lại. Một xe ngựa ngừng trước nhà. Holmes kéo bức màn sáo lên.

- Lestrade cầm trát tòa tới! - Holmes loan báo - Ông ấy sẽ thấy con mồi của mình đã cao chạy xa bay và đây...

Những bước đi nặng nề ngoài hành lang.

- Và đây là một người có nhiều quyền hơn chúng ta, để chăm sóc mệnh phụ này. Kính chào ông Phillip. Tôi nghĩ rằng ta nên chở mệnh phụ đi nhà thương càng sớm càng tốt. Trong khi chờ đợi, bà lão vẫn có thể đi tiếp con đường tới nơi an nghỉ cuối cùng. Anh Watson, có lẽ anh nên ghi thêm câu chuyện này vào hồ sơ của anh. Nó minh họa sự sơ sót tạm thời mà dù cái tâm trí quân bình nhất trên đời cũng mắc phải.

"Những sơ hở tương tự thường xảy ra cho mọi người. May mắn cho kẻ nhận ra kịp và kịp thời sửa chữa. Tôi có quyền kiêu hãnh về điều này. Đêm trước, tôi cứ thắc mắc rằng, đâu đó một chỗ dẫn, một câu nói lạ tai, một nhận xét kỳ dị đã đến với tôi nhưng tôi đã gạt bỏ chúng. Rồi thỉnh linh trong ánh sáng mờ mờ của buổi bình minh, những câu nói đó trở lại trong ký ức tôi. Đó là nhận xét của bà chủ cửa hàng mai táng, như Phillip tường thuật lại. Bà ấy nói: "Ông ấy sẽ về đến! Ông ấy có xin thêm thời gian, bởi vì cái kiểu đặc biệt." Bà ấy nói về cái quan tài, như vậy là kích thước vượt ra ngoài lệ thường. Tại sao? Tại sao? Thỉnh linh tôi nhớ đến chiều sâu của nó và cái hình người bé nhỏ khô đét bên trong. Tại sao một cái quan tài rộng mênh mông mà chỉ để chứa một cái xác tí tẹo, nếu không phải để chứa thêm một cái xác thứ hai? Hai xác sẽ được chôn với một giấy phép độc nhất. Rõ như ban ngày, thế mà đầu óc tôi rồi mù! Tám giờ là bà Carfax sẽ bị đem chôn, cơ hội duy nhất đối với chúng ta là chặn áo quan lại.

"Quả là một may mắn nhỏ nhoi nếu tìm ra bà ta trong tình trạng còn sống, nhưng cuối cùng quả có may thật. Theo tôi biết, mấy kẻ đó chưa bao giờ dám tự mình cầm dao cầm súng giết ai. Chấn lằn này chúng cũng chùn bước trước tội ác. Chúng có thể chôn bà mệnh phụ mà không ai hay biết tí

gì, thậm chí nếu bà ấy có bị khai quật lên thì vẫn còn có cơ hội cho chúng chạy tội. Tôi đoán chắc chúng nghĩ thế. Anh Watson, anh có thể dựng lại quang cảnh một cách dễ dàng. Anh đã quan sát cái xô hải hùng trên gác, nơi mà mệnh phụ bị nhốt lâu ngày? Chúng cho bà ấy ngủi thuốc mê tối đa, đưa bà ấy xuống, cho thêm thuốc mê vào hòm để chắc chắn rằng bà không thể tỉnh lại, rồi vặn ốc cái nắp hòm. Mưu mô tinh vi thật! Một âm mưu mới mẻ trong lịch sử tội ác. Nếu cái nhà cựu truyền giáo này không bị Lestrade còng tay thì chắc chắn sau này ta sẽ nghe thêm những chiến tích kinh rợn hơn của hắn!"

BÀN CHÂN CỦA QUỶ

Trong suốt quá trình tôi viết lại những câu chuyện thú vị lạ lùng mà tôi vô tình được chứng kiến nhờ mối quan hệ thân thiết với Sherlock Holmes, đôi lúc tôi gặp phải những khó khăn do chính Holmes không muốn công khai những chiến công của mình cho thiên hạ biết. Với cách nghĩ buồn chán và hay mỉa mai, anh cho rằng sự ủng hộ của công chúng chẳng có gì thú vị. Điều duy nhất khiến cho anh cảm thấy vui thú là sau khi khám phá ra vụ việc sẽ thông báo lại kết quả cho nhà chức trách và mỉm cười giễu cợt khai nhận lại hàng tràng những lời chúc mừng đặt không đúng chỗ. Chính cái thái độ này của bạn tôi đã khiến cho số lượng chuyện tôi đưa ra trước công chúng rất hạn chế, chứ thực ra những cuộc điều tra thú vị của anh ấy thật nhiều vô kể. Đôi lúc nhờ tham gia trực tiếp vào một vài vụ việc của anh, tôi có quyền tự do phát ngôn và do đó cũng kĩ càng hơn khi lựa chọn lời nói. Thế nên hôm thứ ba vừa rồi, tôi vô cùng ngạc nhiên khi nhận được một bức điện của Holmes, anh bảo: "Sao anh không thuật lại vụ án kinh hoàng ở Cornwall, vụ dị thường nhất mà tôi đã từng giải quyết?"

Tôi không thể hiểu nổi do đâu mà anh bỗng nhớ lại vụ đó, hay vì lý do lạ lùng nào mà anh lại muốn tôi công khai vụ án đó với quý độc giả, nhưng tôi e rằng anh ấy lại sắp gửi một bức điện mới để huỷ bỏ ý tưởng này, nên tôi vội tìm lại những

bản ghi chép lúc trước để thuật lại cho các bạn câu chuyện kinh hoàng ấy.

Mùa xuân năm 1897, con người mình đồng da sắt của chúng ta đã bắt đầu biểu lộ vài triệu chứng mệt mỏi. Tháng 3 năm đó, bác sĩ Moore AGarcia ở đường Harley ra lệnh cho Holmes phải nghỉ ngơi hẳn, nếu muốn tránh một sự suy thoái tâm thần nghiêm trọng. Holmes có bao giờ để ý đến sức khỏe của mình, nhưng khi nghe dọa sẽ vĩnh viễn mất khả năng làm việc, anh liền đi thay đổi không khí. Do vậy vào đầu mùa xuân năm 1897, hai chúng tôi đến nghỉ trong một biệt thự nhỏ bé gần vịnh Poldhu, mỏm cực của bán đảo Cornwall.

Đây quả là một vùng đất đặc biệt, rất thích hợp cho tính hài hước của Holmes. Qua các cửa sổ của ngôi nhà nhỏ, tường trắng, trên một mũi đất xanh cỏ, chúng tôi nhìn thấy trọn cái vòng bán nguyệt của vịnh Mounts đang hung hãn găm gào, từ lâu đã là tử địa của các thuyền buồm, với những vách đá dựng đứng và những mỏm đá ngầm, nơi lưu lại không biết bao nhiêu dân chài xấu số. Những làn gió nhẹ từ phía bắc thổi sang, vịnh biển này trông thật hiền hoà che chở, như mời mọc những thuyền bè gặp bão vào trú ngụ.

Nhưng rồi ngay sau đó, một cơn lốc ào ạt từ tây nam thổi lại, mỏ neo dạt sang bên, bãi biển ào ào những đợt sóng lớn xô bờ. Những thuyền trưởng thuyền buôn khôn ngoan thì chẳng bao giờ cập vào bờ vịnh khủng khiếp ấy.

Ở phía đất liền, quang cảnh cũng khá ảm đạm. Đó là một vùng rừng chồi màu nâu đơn độc. Xa xa, thấp thoáng một vài tháp chuông nhà thờ cho thấy có một vài ngôi làng cổ. Khắp nơi trên rừng chồi này, người ta tìm thấy các dấu vết của một chủng tộc diệt vong với những kiến trúc quái dị bằng đá,

những mô đất hình thù kỳ lạ chứa đựng tro của người chết và những công trình quái đản có thể là những đài tưởng niệm tử sĩ trong thời xa xưa. Cái nơi huyền bí này kích thích mạnh mẽ tư tưởng của Holmes. Anh dành khá nhiều thời giờ để đi dạo và suy gẫm, lưu tâm đến ngôn ngữ xưa ở vùng Cornwall. Đối với anh, nó cùng một tộc với ngôn ngữ của người Chaldée mà các thương nhân Phénicie đưa vào đó trên đường đi bán thiếc. Lúc trước, khi Holmes vừa nhận được bưu kiện sách triết và đang bắt đầu viết luận án thì ngẫu nhiên thậm chí ngay trên mảnh đất thơ mộng này, chúng tôi lại đụng phải một vấn đề ngay sát sườn, căng thẳng hơn, mất thời gian hơn, và bí hiểm hơn bất cứ một vụ việc nào ở London. Tôi rầu rĩ, nhưng Holmes thì vui vẻ vô cùng: một bài toán với nhiều diễn biến và nhiều bí hiểm đang chờ đợi anh.

Cuộc sống êm ả với những thói quen thường nhật của chúng tôi bị ngắt quãng giữa chừng, chúng tôi lọt vào một chuỗi biến cố làm rung chuyển không chỉ ở vùng Cornwall mà ở cả miền tây nước Anh nữa. Quý độc giả hẳn còn nhớ thời đó có một chuyện được gọi là "Câu chuyện kinh hoàng ở Cornwall."

Tôi có nói rằng tại vùng đất này, rải rác đó đây có những cái tháp làm dấu vị trí các ngôi làng. Gần nhất là thôn Wollas Tredannik có nhà cửa qui tụ quanh một nhà thờ cổ rêu phong. Linh mục chánh xứ Roundhay 40 tuổi, có biết chút ít về khảo cổ học và vì thế Holmes đã làm quen với ông này. Ông là một người dễ chịu, biết tất cả các ngõ ngách của địa phương. Ông mời chúng tôi uống trà tại nhà chánh xứ. Nơi đây chúng tôi được giới thiệu với nhà quý tộc Mortimer Tregennis. Ông này thuê một căn hộ trong tòa nhà mệnh mông của chánh xứ. Linh mục, vốn độc thân nên rất mừng khi có người đến ở cùng, mặc dù ông chẳng biết gì mấy về

người thuê nhà mình. Ông Mortimer gầy gò, nước da sẫm màu, mang kính và còng lưng như bị tật. Tôi nhớ hôm đó trong cuộc thăm viếng ngắn ngủi tại tòa chánh xứ, chúng tôi thấy ông chủ nhà rất hay chuyện, nhưng nhà quý tộc kia thì ít nói, u buồn, rụt rè và hình như đang ưu tư về chuyện riêng.

Cũng chính hai người này tìm đến nhà chúng tôi một cách đột ngột vào ngày thứ ba, 16 tháng 3, vừa sau bữa cơm sáng, lúc chúng tôi đang hút một điếu thuốc trước khi ra rừng dạo chơi theo lệ thường. Linh mục chánh xứ nói với giọng xúc động:

- Thưa ông Holmes, đêm hôm qua xảy ra sự việc bi thảm, làm chấn động nhất từ trước đến nay. Chúng tôi xem sự cố mật của ông tại họ đạo này là phước lành, vì kiểm lại trên toàn nước Anh, ông là người duy nhất mà chúng tôi cần trong giây phút này.

Tôi nhìn nhà tu hành với cái nhìn thiếu thiện cảm. Nhưng Holmes vút thuốc, ngồi ngay ngắn lại. Anh chỉ cái ghế dài. Hai người khách ngồi sát bên nhau. Ông Mortimer tự chủ hơn ông linh mục, nhưng đôi mắt u buồn rực sáng và hai bàn tay run rẩy, cho thấy rằng ông ấy cũng xúc động chẳng kém gì ông kia.

- Ai nói, cha hay là tôi? - Ông Mortimer hỏi ông linh mục.

- Có vẻ như chính ông là người phát hiện ra sự việc - Holmes nói - dù tôi chưa biết cụ thể đó là việc gì và cha xứ đây chỉ là người biết sau nên tôi đề nghị ông trình bày.

Tôi lần lượt quan sát nhà tu, rõ ràng ông đã rất vội vã khi mặc quần áo, còn người ở trọ ăn mặc rất chỉnh tề và tôi rất thú vị khi hai ông này sững sờ ra mặt trước những suy luận vốn rất đơn giản của Holmes. Vị linh mục nói:

- Có thể để tôi nói trước rồi sau đó tự ông sẽ quyết định

xem có nên lắng nghe chi tiết do ông Mortimer kể hay là trực tiếp đến luôn hiện trường. Tôi xin giải thích qua thể này, đêm qua, ông bạn Mortimer đến chơi nhà của hai người anh em trai ông là Owen , George và cô em gái Brenda tại thôn Tredannick Wartha, trên rừng chồi. Ông Mortimer ra về lúc hơn 10 giờ.

"Ba người em tiếp tục đánh bài trong phòng ăn. Mọi người đều khỏe mạnh và vui vẻ. Sáng nay, ông Mortimer thức dậy sớm, đang đi dạo về hướng đó, thì xe của bác sĩ Richard đi vượt lên, cho biết rằng mình vừa nhận được một lời mời khẩn cấp từ thôn Wartha. Tất nhiên ông Mortimer liền leo lên xe cùng đi. Khi tới đó, ông thấy tình trạng dị thường. Hai người anh em trai, cô em gái vẫn còn ngồi tại bàn, y hệt như lúc ông ra về. Các con bài vẫn ở trước mặt họ, đèn nền cháy cạn chén, nhưng cô em gái tựa lưng vào ghế, chết cứng. Còn hai người anh em trai thì ngồi la cười và hát như hai thằng điên. Cả ba (một chết và hai điên) đều biểu lộ trên mặt họ cùng một sự kinh hoàng vô cùng ghê rợn. Trong nhà không có ai, trừ bà già Porter, người nấu bếp kiêm lao công. Bà này khai rằng mình ngủ ngon lành, chẳng nghe tiếng động nào trong đêm. Không vật gì bị đánh cắp hoặc bị xáo trộn. Không thể nào giải thích nổi điều gì ghê gớm đến độ khiến cho một người phụ nữ chết cứng và hai người đàn ông hoá điên. Tình hình là như thế đó, thưa ông Holmes, cứ rối như tơ vò. Nếu ông có thể giải đáp giúp thì quả thật ông đúng là một thiên tài".

Tôi những hi vọng rằng có thể lôi kéo Holmes về với nếp sống tĩnh lặng vốn là mục đích của chuyến đi nghỉ này nhưng nhìn khuôn mặt căng thẳng, cặp lông mày đang nhíu lại của anh ấy, tôi biết có khuyên nhủ bây giờ cũng vô ích. Holmes lặng thinh hồi lâu, chìm đắm trong cái thăm

kịch quái dị bất thành linh xen vào cuộc sống bình lặng của chúng tôi.

- Tôi sẽ đảm trách vụ này. Nhìn qua thì có vẻ như một vụ rất dị thường. Ông tối đó chưa ông mục sư?

- Chưa, khi ông Mortimer tường thuật các chi tiết đó, ngay tức khắc chúng tôi chạy tới đây để hỏi ý kiến ông.

- Nơi xảy ra thảm kịch cách đây bao xa?

- Khoảng chừng một dặm.

- Như vậy thì chúng ta đi bộ. Nhưng trước khi đi, tôi muốn hỏi ông Mortimer vài câu.

Ông này ngồi im từ nãy tới giờ, nhưng tôi quan sát thấy ông còn chấn động tinh thần mạnh hơn cả ông linh mục. Mặt tái xanh, đường nét căng thẳng, ông nhìn Holmes một cách âu lo, hai bàn tay co giật liên hồi. Đôi môi trắng bệch run rẩy từ khi nghe kể về biến cố hãi hùng giáng xuống đầu các anh em của ông. Đôi mắt tối sẫm của ông như phản chiếu những hình ảnh quái dị nơi hiện trường. Ông ta nói một cách nhiệt thành.

- Xin ông cứ hỏi, dù là phải đề cập đến chuyện đáng buồn, tôi sẽ thành thật trả lời ông.

- Hãy kể cho tôi nghe về tối hôm qua.

- Tối hôm qua, như cha đây đã kể, tôi ăn tối ở bên ấy và anh của tôi là George đề nghị đánh bài. Chúng tôi bắt đầu chơi lúc 9 giờ. Tôi đứng dậy ra về lúc 10 giờ kém 15. Lúc tôi về, anh George và hai em tôi vẫn ngồi quanh bàn vui tươi hơn hở.

- Ai đưa ông ra?

- Bà Porter đã đi ngủ. Do đó chính tôi mở và đóng cửa chính. Cửa sổ cạnh bàn họ đánh bài thì đóng rồi. Nhưng bức màn không kéo xuống. Sáng nay cửa sổ và cửa chính vẫn

vậy, không hề suy suyển, cũng không có lý do gì để nói rằng có một kẻ lạ đã len vào nhà. Nhưng hai anh em trai của tôi ngồi đó, diên vì sợ, còn em Brenda thì đã chết, đầu nghẹo xuống bên thành ghế. Cả đời tôi chẳng bao giờ quên được cảnh tượng đó.

- Theo như ông tường thuật thì các sự kiện này quả là khác thường. Nếu tôi không lầm thì ông không thể đưa ra giả thiết nào giải thích được cái thảm kịch này? - Holmes nói.

- Đó là quỷ sứ, thưa ông, đó là quỷ sứ - Mortimer kêu lên - Chuyện đó không thuộc về thế giới này đâu. Có một cái gì đó đã len vào tâm trí họ, khiến cho họ mất hết lý trí. Sức mạnh của con người không thể làm được như thế!

- Nếu câu chuyện thuộc bình diện siêu nhân, thì tôi cũng đành phải bó tay. Nhưng chúng ta thử vận dụng tất cả các giả thiết tự nhiên trước khi chấp nhận giả thiết huyền bí. Ông Mortimer, dù ít dù nhiều ông đã không sống chung với gia đình phải không? Những người kia sống chung với nhau, còn ông thì ở riêng?

- Vâng, thưa ông Holmes, quả là thế mặc dù mọi vấn đề đã thuộc về quá khứ và đã được giải quyết. Chúng tôi là một gia đình thợ mỏ thiếc ở Redruth. Chúng tôi đã bán xí nghiệp của mình cho một công ty và kiếm được một số tiền khá lớn dành cho tuổi già. Tôi không phủ nhận rằng việc chia chác có gây ra vài bức dọc trong một thời gian. Nhưng giờ đây, tất cả đã đi vào quên lãng. Và anh em chúng tôi đã trở lại thân thiết với nhau.

- Hãy suy nghĩ thêm về cái đêm đoàn tụ! Ông không nhớ một sự kiện nào có thể soi sáng bi kịch sao? Cố nhớ đi ông, chỉ cần một chỉ dẫn nhỏ nhất cũng có ích cho tôi.

- Tôi không thấy gì cả.

- Không khí của gia đình cũng bình thường như mọi ngày?
- Chưa bao giờ họ vui như thế!
- Các em trai và em gái của ông có vẻ gì lo lắng không?
Họ có biểu lộ một mối lo sợ mơ hồ về một mối nguy hiểm nào đó không?

- Tuyệt đối không!
- Vậy là ông không có chi tiết gì để giúp tôi.

Mortimer suy nghĩ nghiêm túc trong giây lát.

- Tôi có nhớ một điều. Trong lúc chúng tôi ngồi quanh bàn, tôi quay lưng ra cửa sổ, còn anh George thì nhìn ra đấy. Có một lần tôi thấy anh nhìn chăm chăm qua vai tôi đến nỗi tôi phải quay ra sau và cùng nhìn. Bức màn thì kéo lên, cửa kính thì đóng kín. Tôi không thấy gì xa hơn các bụi cây trên bồn hoa. Và hình như tôi thấy một cái gì đó đang di động. Tôi không thể nói chính xác đó là một con người hay một con vật, nhưng tôi tin là có một sự lạ. Tôi có hỏi xem anh ấy nhìn cái gì thì anh cho biết cũng có cảm giác như tôi. Tôi chỉ nhớ đến thế thôi.

- Ông không kiểm tra tại chỗ sao?
- Không, câu chuyện ngừng tại đó.
- Ông đã rời họ mà không cảm thấy có điều gì sắp xảy ra chứ?
- Tuyệt đối không!
- Tôi không hiểu rõ nhờ đâu ông hay tin sớm thế?
- Tôi luôn luôn dậy sớm và thường thường tôi đi bộ một lúc trước khi dùng điểm tâm. Sáng nay mới vừa ra khỏi nhà thì bác sĩ đuổi kịp bằng xe. Ông cho biết rằng bà lão Porter sai một thằng bé chạy tới mời ông. Tôi nhảy tót lên cạnh ông và cùng đi. Ngay khi tới nơi, chúng tôi đến cái căn phòng ghê rợn. Nền và lửa lò sưởi đã tắt từ lâu. Họ ngồi trong bóng tối

cho tới mặt trời mọc. Bác sĩ cho tôi biết, em gái tôi chết cách đó ít nhất là 6 giờ. Không thấy có dấu vết nào của bạo lực. Cô ấy cúi đầu, ngồi chết trong ghế bành, George và Owen đang ca hát và thốt ra những âm thanh rời rạc như hai con khỉ khổng lồ. Tôi không thể chịu đựng được cảnh tượng này. Chính gương mặt bác sĩ cũng trắng bệch như giấy, ông ấy ngã ra ghế, gằn ngất xỉu và chúng tôi còn phải lo chăm sóc ông ấy nữa.

- Quái dị! - Holmes đứng dậy và lấy mũ - Thực là quái dị! Tôi nghĩ rằng ta nên tức tốc đi tới Tredannick Wartha. Tôi thú thật là ít khi gặp một bài toán quái dị như vậy.

Sáng hôm ấy, công cuộc điều tra của chúng tôi chẳng đạt được mấy kết quả. Tuy nhiên, ngay từ phút đầu tôi đã bị ấn tượng rất mạnh trước một sự cố bất ngờ. Chúng tôi chọn một con đường hẹp, ngoằn ngoèo quanh co để đến hiện trường. Nghe tiếng lộc cộc của xe ngựa trước mặt chạy tới, chúng tôi nép sát lề. Khi xe đó chạy ngang qua, chúng tôi thấy một khuôn mặt đang nhăn nhó, bị biến dạng một cách kinh dị, mắt trợn trắng, răng nghiến ken két.

- Anh và em tôi! - Mortimer la to, mặt mày tái mét - Họ được chở đi Helston!

Chúng tôi khiếp vía nhìn theo chiếc xe gấp ghềnh trên con đường mòn, xa dần. Sau đó, chúng tôi lại tiếp tục lộ trình đến căn nhà quý ám, nơi những người nọ vừa gặp tai họa.

Căn nhà rộng và sáng sủa, trông như một cái biệt thự chứ không hẳn chỉ là một ngôi nhà gỗ bình thường, khu vườn mênh mông được tô điểm bằng hoa xuân. Cái cửa sổ của phòng khách nhỏ ngó ra vườn. Chính từ khu vườn đó, theo ông Mortimer, đã xuất hiện vật quý quái gây nên nỗi sợ hãi

diên cuồng cho anh em của ông. Holmes bước chậm rãi và dăm chiêu suy nghĩ. Anh đi dạo qua các bồn hoa trên lối đi trước khi vào nhà. Anh mãi suy tư đến nỗi vấp phải bình tưới, lật nhào nó, làm ướt chân chúng tôi. Vào bên trong, bà lão lao công Porter đón tiếp chúng tôi. Bà ta mau mắn trả lời tất cả các câu hỏi của Holmes. Suốt đêm bà không hề nghe tiếng động nào. Gần đây các cô cậu chủ lúc nào cũng vui vẻ, chưa bao giờ bà thấy họ hồ hởi tươi cười đến thế. Sáng nay lúc vào phòng khách, bà ngất xỉu trước cảnh rùng rợn quanh cái bàn. Sau khi hoàn hồn, bà mở cửa sổ cho khí trời của buổi sáng tràn vào, rồi bà đi dọc lối đi, sai một thằng bé trong trang trại đi mời bác sĩ. Xác của cô chủ còn trên phòng ngủ, nếu như chúng tôi muốn xem xét. Còn hai cậu chủ đã được bốn người đàn ông lực lưỡng đưa lên xe chở đến nhà thương điên rồi. Bà không còn muốn ở lại đây thêm một ngày nào nữa. Ngay chiều nay bà sẽ ra đi, trở về với gia đình ở St. Ives.

Chúng tôi leo lên cầu thang để nhìn xác người phụ nữ. Trước đây chắc chắn cô rất đẹp, mặc dù giờ thì đã ở tuổi trung tuần. Trên khuôn mặt xinh đẹp, dù đã chết, vẫn còn thấy vết tích của sự co giật hoảng sợ, có lẽ là những cảm giác cuối của cô trước khi chết. Từ phòng của cô, chúng tôi xuống phòng khách, hiện trường của bi kịch. Những tàn tro của đồng củi đốt đêm qua vẫn còn trong lò sưởi. Trên bàn có bốn khúc đèn nến cháy dở và bộ bài. Ghế dựa thì đã được xếp sát tường. Ngoại trừ chuyện đó, tất cả còn y nguyên.

Holmes đi qua đi lại trong phòng. Anh liên tiếp ngồi vào cái ghế sau khi đặt chúng trở lại vị trí của đêm qua. Anh kiểm chứng xem từ trong phòng nhìn ra có thể thấy gì ngoài vườn, anh xem xét kĩ sàn nhà, trần nhà và lò sưởi, nhưng không một lần nào tôi thấy mắt anh rực sáng, môi anh mím lại như mỗi lần anh phát hiện thấy một tia sáng trong đêm.

- Tại sao lại đốt lò sưởi? Chật chội như thế này mà lại đốt lò sưởi, nhất là vào một đêm xuân?

Ông Mortimer giải thích rằng đêm đó lạnh và ẩm. Đó là lý do lửa được đốt lên từ sau khi ông đến.

- Ông sẽ làm gì bây giờ, thưa ông Holmes? - Ông ta hỏi.

Holmes nhoen miệng cười rồi đặt tay anh trên vai tôi:

- Watson! Có lẽ tôi phải chơi lại món thuốc lá, thứ độc dược mà anh đã bài bác. Xin phép các ông, chúng tôi về thôi bởi vì tại đây tôi không tìm được yếu tố nào mới mẻ và hữu ích. Ông Mortimer, tôi sẽ nghiên ngẫm về các dữ kiện và nếu cần, tôi sẽ liên lạc với ông và ông mục sư. Trong khi chờ đợi, tôi chúc cả hai ông một buổi sáng an lành.

Về tới biệt thự Poldhu, Holmes nằm co ro trong ghế bành, chung quanh khối thuốc mịt mù, lặng thinh, chân mày cau lại, trán nhăn, mắt nhìn xa xăm. Cuối cùng anh đặt ống tẩu xuống và đứng lên.

- Anh Watson! Chúng ta cùng nhau đi dạo dọc các tảng đá vôi và kiểm nhật những mũi tên bằng đá lửa có kết quả hơn là đi tìm đáp số cho bài toán này. Bất trí óc làm việc mà không có nguyên liệu đủ, thì giống hệt như cho máy nổ chạy mà không đổ xăng vào. Đương nhiên chỉ có hỏng thôi. Cần phải có không khí, ánh nắng mặt trời và cần phải kiên nhẫn, rồi cái gì đến sẽ đến.

"Chúng ta hãy bình tĩnh xem xét lại xem mình đứng ở đâu nhé - Holmes nói trong lúc chúng tôi đi vòng quanh các tảng đá - Chúng ta hãy rà soát lại những chi tiết nhỏ bé mà ta đã nắm được để nếu như có những sự kiện mới xuất hiện, ta còn biết chúng sẽ khớp vào đâu. Trước tiên, tôi có thể khẳng định rằng cả anh lẫn tôi không ai chấp nhận cái giả thiết có một thể lực siêu nhiên nào đó nhúng tay vào chuyện

của con người. Chúng ta sẽ nghiêm túc gạt bỏ giả thiết này ngay từ đầu. Chỉ còn lại giả thiết thảm kịch của ba người là do sự can thiệp của người trần mắt thịt. Giả thiết này sẽ làm nền tảng vững chắc cho chúng ta. Vậy thì thảm kịch xảy ra lúc nào? Nếu tin theo lời thuật lại của Mortimer thì tai họa xảy ra ngay sau khi ông ta ra về. Đó là một điều tối quan trọng. Có thể phỏng đoán sự việc xảy ra chỉ vài phút sau đó. Các lá bài hãy còn trên bàn, giờ đi ngủ theo lệ thường của họ đã qua lâu rồi. Ấy vậy mà họ vẫn không hề rời chỗ, bàn ghế vẫn y nguyên. Tôi lập lại rằng tai biến đã xảy ra ngay sau khi ông ta ra về và trước 11 giờ đêm.

"Như vậy là chúng ta phải kiểm tra lại các hành động của Mortimer sau khi ông rời phòng khách. Các hành động của ông này đều có vẻ thoát khỏi mọi ngờ vực. Anh vốn chẳng lạ gì phương pháp của tôi nên chắc anh cũng hiểu ngay rằng vừa rồi, nhờ cố tình lật đổ cái bình tưới, tôi lấy được dấu chân của ông ta. Cát ẩm ướt nên in dấu chân ông ta rất rõ. Đêm trước cũng ẩm, anh nhớ không, nhờ vậy, dựa vào một dấu chân, tôi có thể phân biệt và theo dõi đường đi của ông này. Ông ta có vẻ đi nhanh về hướng tòa chánh xứ.

"Nếu sau khi Mortimer đi rồi, một kẻ lạ mặt từ bên ngoài vào làm cho những người chơi bài kinh hoàng khiếp đảm, làm sao nhận dạng người này và xác định nguyên nhân gây ra tội ác? Ta có thể loại trừ bà lão Porter ra. Bà ấy rõ ràng không có vẻ gì là nguy hại. Liệu có thể nào tìm được bằng chứng cho thấy rằng có một người bò sát cửa sổ và làm gì đó khiến ai cũng sợ phát điên? Cái gợi ý độc nhất về hướng này bắt nguồn từ ông Mortimer rằng anh của ông ta thấy một cái gì động dậy ngoài vườn. Đó là điều nực cười, vì đêm đó có mưa, có mây, tối đen như mực. Bất cứ ai tới đó với ý định hù dọa cũng đều phải dán mặt vào cửa kính. Phía ngoài, dưới

của sổ có một bốn hoa bẻ ngang một thước. Tôi không tìm ra một dấu chân nào. Trong trường hợp này, khó tưởng tượng một kẻ vô danh đã có thể tạo một cảm giác hãi hùng như thế. Mặt khác, cho tới nay, chúng ta chưa tìm ra một động cơ nhỏ nhoi nào giải thích được một mưu toan vừa quái đản vừa rắc rối như thế này. Anh thấy rõ các khó khăn của chúng ta chứ, anh Watson?

- Rõ ràng là khó! - Tôi đáp.

- Tuy nhiên, nếu có thêm một số chi tiết nữa, chúng ta sẽ có thể thấy vụ này không đến nỗi là không giải quyết được. Tôi tin rằng trong hồ sơ lưu trữ của anh, anh có thể tìm ra vài vụ án cũng tôi tằm tương tự. Trong khi chờ đợi, chúng ta tạm xếp vụ này, chờ có thêm tin tức chính xác và dùng thời gian còn lại của buổi sáng để tìm kiếm vết tích con người thời đồ đá mới.

Có lẽ tôi đã nhiều lần ca ngợi khả năng siêu thoát tâm thần của Holmes. Tuy nhiên chưa bao giờ anh làm tôi kinh ngạc hơn buổi sáng mùa xuân đó tại vùng Cornwall. Trong suốt 2 giờ liền, Holmes thuyết trình về người Celtes, về các đầu mũi tên, về các mảnh vỡ của bình lọ một cách lưu loát như không hề bận tâm về cái vụ việc bí ẩn đang chờ đợi lời giải đáp. Khi chúng tôi về nhà vào lúc xế chiều, chúng tôi nhận thấy có một người khách đang chờ đợi. Người này khiến chúng tôi nhớ ra rằng còn có một vụ việc đang cần được giải đáp. Chúng tôi nhận ra khách từ xa. Thân hình khổng lồ, khuôn mặt xương, đôi mắt hung dữ, mũi quặp, tóc muối tiêu, bộ râu quai nón - phần đuôi vàng óng mà phần trên lại bạc do tác dụng của chất nicotin toả ra từ khói thuốc. Tướng mạo này vốn đã quen thuộc tại London, cũng như tại châu Phi. Chẳng cần có người giới thiệu thì chúng tôi cũng biết đó là ai.

Còn ai vào đây nữa, chính là bác sĩ Leon Sterndale, nhà thám hiểm và cũng là thợ săn sư tử lừng danh.

Chúng tôi có nghe tin ông ta hiện diện trong vùng và đôi lần có thấy thoáng qua dáng dong dỏng cao của ông nổi bật trong rừng chồi. Ông không làm quen với chúng tôi, chúng tôi cũng không làm quen với ông vì ai cũng trọng sự thanh vắng của nhau. Ông sống đời ẩn dật, tại một nơi sâu trong khu rừng Beau Champ Arviance, chìm đắm trong sách vở và bản đồ, ông tự lo việc nội trợ và có vẻ không để ý đến việc của mọi người chung quanh. Do đó, tôi rất kinh ngạc khi nghe ông hỏi Holmes một cách nồng nhiệt xem có tiến được bước nào trong việc giải thích cái thảm kịch.

- Ông Holmes, cảnh sát quận hoàn toàn bối rối. Nhưng do kinh nghiệm dồi dào của ông, ông có thể đưa ra một giả thiết hợp lý. Về phần tôi, lý do độc nhất khiến tôi tò mò là vì trong nhiều lần lui tới vùng này, tôi có quen gia đình Mortimer. Có thể nói rằng tôi khá thân với họ. Tính theo họ mẹ thì tôi là anh em họ với nhà ấy. Nổi bất hạnh giáng xuống đầu họ không khỏi làm tôi đau buồn. Tôi đã đến cảng Plymouth để chuẩn bị xuống tàu đi châu Phi. Nhưng sáng nay khi nghe tin, tôi vội vàng quay trở về để tiếp tay với các nhà điều tra.

Holmes nhướng mày:

- Ông bỏ vé tàu vì chuyện này?
- Tôi đi chuyến sau.
- Trời ạ, quả là bạn bè quý hoá thật.
- Tôi đã nói với ông rồi, chúng tôi là bà con mà.
- Đúng vậy! Các nạn nhân có họ hàng với ông. Hành lý của ông đều đã để lên tàu rồi chứ gì?
- Chỉ một phần, phần lớn vẫn còn tại khách sạn.

- Tôi hiểu rồi. Nhưng biến cố này chưa được báo chí đăng tải mà?

- Chưa, nhưng tôi có nhận một điện tín.

- Tôi xin phép được biết tên người gửi?

Một bóng mờ thoáng qua trán của nhà thám hiểm.

- Ông quá tò mò, thưa ông!

- Nghề nghiệp mà!

Phải cố gắng lắm, bác sĩ Sterndale mới lấy lại bình tĩnh.

- Tôi không có ý giấu ông, ông mục sư là người đánh điện cho tôi.

- Cám ơn, để trả lời câu hỏi của ông, tôi xin nói rõ với ông rằng tôi chưa giải thích được trọn vẹn sự vụ. Tuy nhiên, tôi hy vọng sẽ đi tới một kết luận.

- Ông có thể nói chính xác rằng các nghi ngờ của ông có hướng hẳn về một phía nào không?

- Không, tôi không thể nói chính xác với ông được.

- Như vậy là tôi đã mất thời giờ vô ích. Tôi không còn lý do để kéo dài cuộc thăm viếng này.

Nói xong người khách chia tay với chúng tôi. Không đầy 5 phút sau, Holmes cũng ra đi, bám theo ông ta. Mãi cho tới tối, khi anh trở về với bước đi uể oải. Qua diện mạo, tôi đoán chẳng có gì tiến triển hơn. Holmes liếc qua cái điện tín, rồi ném nó vào lửa, nói:

- Cửa khách sạn Plymouth. Tôi biết tên khách sạn này qua ông mục sư và tôi đánh điện để nắm chắc rằng bác sĩ Sterndale không nói dối. Hình như ông ta có ngủ đêm tại đó và có cho một số hành lý lên tàu trong khi ông quay về đây để chứng kiến cuộc điều tra. Anh nghĩ gì, Watson?

- Tại sao ông ấy để ý đến cuộc điều tra một cách tha thiết thế?

- Đúng! Đó là một sợi chỉ mà chúng ta chưa chú ý đến. Vì tôi tin rằng chúng ta chưa qui tụ đủ các yếu tố. Khi đủ rồi thì các khó khăn của chúng ta chỉ còn là dĩ vãng.

Tôi chẳng hề nghĩ những lời nói của Holmes lại nhanh chóng được chứng minh đến thế, mà cũng không ngờ những sự kiện kì dị đáng buồn khác lại xuất hiện và mở ra một hướng điều tra mới. Sáng hôm sau, tôi đang cạo râu ở cửa sổ thì nghe tiếng vó ngựa vội vã. Đến cửa chúng tôi, xe ngừng lại. Mục sư nhảy ngay xuống đất lao vào lối đi trong vườn hoa. Chúng tôi chạy ra đón. Ông rồi trí đến nỗi không nói được rõ ràng và câu chuyện bị đứt đoạn.

- Chúng tôi hiện là nạn nhân của quỷ. Xứ đạo của tôi luôn bị quỷ phá, Satan thân chinh. Chúng tôi lọt vào quyền năng của quỷ dữ...

Ông lảng xăng hoa chân múa tay trông cứ như đang diễn trò, nhưng mặt ông xám như tro, ánh mắt đầy vẻ lo lắng hoảng sợ. Cuối cùng, ông đưa cái tin bất ngờ.

- Ông Mortimer đã chết đêm qua. Triệu chứng giống hệt như các người trước.

Holmes nhảy bổng lên.

- Cho chúng tôi quá giang!

- Vâng.

- Watson, chúng ta bỏ bữa sáng thôi. Ông mục sư! Chúng tôi hoàn toàn lệ thuộc vào ông đấy. Nhanh lên! Nhanh lên! Tôi phải tới đó trước khi người ta đảo lộn hiện trường.

Người ở trọ chiếm hai căn phòng trên gác, cả hai đều ở một góc. Căn dưới là phòng khách. Bên trên là phòng ngủ.

Hai phòng trông ra sân gôn nhỏ trải dài cho tới tận cửa sổ. Chúng tôi tới đó trước cả pháp y và cảnh sát. Chưa có cái gì bị đụng tới hoặc dời chỗ.

Trong phòng không khí ngột ngạt rất khó thở. Cô gái làm công vào trước mở cửa sổ, nếu không thì không tài nào thở nổi. Có thể do cái đèn dầu đang cháy đỏ bốc khói mịt mù trên cái bàn giữa phòng. Cạnh bàn, xác chết được đặt ngồi dựa vào ghế. Chòm râu quai nón nhọn chìa ra phía trước, cặp mắt kính lật ngược trên trán; khuôn mặt gầy gò màu nâu hướng ra cửa sổ và cũng bị méo mó vì kinh hoàng y hệt như khuôn mặt xác chết của cô em. Tay chân bị cong queo và các ngón tay cong lên như ông ấy đã trải qua một cơn khiếp đảm cùng cực. Ông mặc áo quần đầy đủ nhưng có vẻ như ông đã mặc quần áo rất vội. Chúng tôi được biết giường của ông đã có người vào ngủ đêm qua và cái chết thê thảm xảy ra vào sáng sớm. Ngay khi bước qua cửa của ngôi nhà, Holmes hoạt động năng nổ. Anh đi ra ngoài bồn hoa rồi nhảy cửa sổ trở vào, đi vòng quanh phòng khách, leo lên phòng ngủ trên gác như con chó săn hùng hổ khi đã tìm ra con mồi. Holmes nhìn nhanh vào phòng rồi mở cửa sổ, có điều gì như kích thích anh thêm vì anh chồm ra ngoài và thốt ra những lời thích thú! Rồi anh lại tụt xuống cầu thang và nhảy cửa sổ, úp mặt sát cổ, leo trở lên phòng một lần nữa. Holmes tỉ mỉ khám xét cái đèn trông rất bình thường, rồi dùng bàn chân đo đạc. Anh dùng kính lúp khám nghiệm tấm thiếc bên trên cái bóng đèn, cào cào một ít tro còn dính ở phần trên vào một phong bì rồi kẹp vào cuốn sổ con khi pháp y và cảnh sát xuất hiện. Anh ra hiệu cho mục sư rồi tất cả chúng tôi đi ra ngoài. Anh nói:

- Tôi sung sướng thông báo rằng các cuộc điều tra của tôi không hoàn toàn tiêu cực. Tôi không thể nán lại để thảo luận sự vụ với cảnh sát. Tôi thỉnh cầu ông mục sư chuyển lời chào

của tôi đến viên thanh tra và lưu ý ông ta về cái của sổ phòng ngủ và cái đèn trong phòng khách. Hai cái đó tách riêng ra gợi cho ta nhiều ý. Gộp lại, chúng đưa ta tới kết luận. Nếu cảnh sát muốn biết rõ hơn, tôi sẵn sàng gặp bất cứ người đại diện nào của họ. Còn bây giờ, Watson à, chúng ta sẽ có việc làm ích lợi hơn tại chỗ khác.

Có thể cảnh sát không thích sự dinh dướng của một tay nghiệp dư, hoặc có thể vì họ tự cho đã đi đúng hướng; nên trong hai ngày đầu, chúng tôi không thấy tin tức gì từ phía họ.

Trong khi đó Holmes hút thuốc liên tục và suy ngẫm miên man, nhất là anh thường một mình đi bộ ngoài đồng. Một thí nghiệm hé lộ cho tôi thấy hướng đi của cuộc điều tra. Anh mua một cái đèn giống y cái đèn chiếu sáng phòng của Mortimer, đổ vào đó loại dầu giống y dầu dùng tại tòa chánh xứ rồi kỹ lưỡng đo thời gian dầu cháy. Anh lại làm một cái thí nghiệm khác có tính chất khó chịu hơn, tôi còn nhớ hoài.

- Anh còn nhớ không, Watson! Chỉ có một điểm tương đồng duy nhất giữa các lời tường thuật mà chúng ta được nghe. Đó là sự tác động của không khí trong phòng đối với người đầu tiên bước vào. Anh còn nhớ Mortimer có nói rằng bác sĩ gần ngất xỉu, té xuống ghế bành. Anh cũng còn nhớ rằng bà lão lao công đã nói chính bà cũng xỉu khi bước vào phòng. Còn trong trường hợp mới đây, chắc chắn anh chưa quên cái không khí cực kỳ khó chịu của căn phòng Mortimer khi chúng ta đến, dù cô người làm đã mở cửa rồi. Cô này, như tôi được biết, đã cảm thấy khó chịu đến mức phải lên giường nằm. Watson à, anh hãy nhìn nhận rằng, những sự kiện này rất có ý nghĩa. Trong cả hai trường hợp, không khí đều bị nhiễm độc và đều có sự cháy đang tiếp diễn trong phòng. Trong trường hợp thứ nhất, có lò lửa; trong trường hợp thứ hai có cái đèn. Bếp là căn vì trời quá lạnh. Nhưng mà đèn,

nếu dựa vào số dầu tiêu thụ thì được thấp khá lâu sau khi mặt trời mọc. Chắc chắn có một tương quan giữa ba chuyện: *sự cháy, không khí ngạt thở* và cuối cùng là *hai người điên* và *hai người chết*. Sáng tỏ chưa nào?

- Hình như đã sáng tỏ.

- Chúng ta có thể chấp nhận nó làm giả thiết xuất phát. Theo đó ta có thể cho rằng trong cả hai trường hợp, một chất gì đó đã cháy và tạo ra một chất khí cực kỳ độc hại. Đúng thế! Trong thí dụ thứ nhất, liên quan tới gia đình Mortimer, chất này được bỏ vào lò lửa. Cửa sổ đóng, lửa đương nhiên theo khói vào trong ống khói. Hiệu quả chắc chắn kém độc hại so với trường hợp thứ hai trong đó chất độc không có lối thoát. Kết quả thực tế cho thấy rằng sự suy đoán của ta không sai. Trong trường hợp thứ nhất, chỉ có người đàn bà có lẽ vì thể chất yếu nhất nên gục chết, còn hai người anh thì chỉ điên, tạm thời hay vĩnh viễn chịu hiệu quả sơ khởi của chất độc. Do đó, các sự kiện cho thấy rằng có một chất độc dễ cháy đã giết chết người. Theo hướng này, tôi sục sạo trong phòng của Mortimer với hy vọng tìm ra chất đó. Đương nhiên phải khám nghiệm tám thiếc che đèn hoặc cái bóng đèn. Tại chỗ này, tôi thấy có tro trắng viền bột nâu chưa cháy hết. Tôi có lấy gần nửa số bột nâu này, bỏ vào một bì.

- Tại sao chỉ gần nửa vậy Holmes?

- Tôi không có quyền thọc gậy bánh xe của cảnh sát. Tôi có để lại cho họ toàn thể bằng chứng của những gì tôi đã thấy. Với một chút xúu thông minh, họ sẽ kiểm tra. Bây giờ chúng ta sẽ thấp thử một ngọn đèn. Chúng ta sẽ mở cửa sổ để khói dẫn đến cái chết không đáng có của hai công dân mẫu mực của xã hội như chúng ta. Anh hãy ngồi gần cửa sổ, trừ phi, như những người khôn ngoan khác, anh cảm thấy rằng việc làm thí nghiệm này không phải việc của anh. À,

anh muốn tận mắt thấy rõ mọi việc ư? Được lắm. Tôi để cái ghế dựa này trước cái ghế bành của anh để chúng ta cùng cách đều với chất độc, mặt đối mặt. Cửa lớn hả? Ta để nó hé mở. Giờ đây, chúng ta có thể canh chừng lẫn nhau và hãy ngưng cuộc thí nghiệm nếu các triệu chứng có vẻ báo động. Anh đã hiểu rõ chưa? Tốt. Vậy thì tôi lấy bột trong phong bì và rắc nó trên cái đèn đang cháy. Xong rồi! Nào, Watson! Ta hãy ngồi xuống chờ các biến cố xảy ra.

Chúng tôi không phải chờ lâu. Vừa ngồi vào ghế bành tôi đã ngửi thấy một thứ mùi vừa nặng nề vừa khó chịu, muốn buồn nôn. Ngay cái hít đầu tiên, tôi mất hẳn sự kiểm soát não bộ và trí tưởng tượng. Một đám mây đen ngòm và dày cộm bắt đầu quay trước mắt tôi. Tâm trí tôi nhắc tôi có một đám mây. Những hình thù mờ ảo quay cuồng trong đám mây đen đó. Mỗi một cái hình có vẻ báo hiệu về một cái gì hung tợn sẽ tới, báo trước rằng một quái vật khó tả, xâm nhập vào tôi. Một cơn kinh hoàng lạnh xương sống xâm chiếm tôi. Tôi cảm thấy tóc dựng đứng lên, mắt muốn lồi khỏi tròng, mồ hôi há hốc, lưỡi cứng lại như da thuộc. Tôi thử kêu lên. Tôi nghe thấy tiếng nói của tôi như xa xôi và lạ tai. Cùng lúc đó, tôi thấy mặt của Holmes trắng như ma, cứng như xác chết, đầy đủ các triệu chứng của kinh hoàng, đầy đủ các đường nét tôi đã thấy trên mặt các nạn nhân.

Nhưng cũng chính hình ảnh đó đã khiến tôi lấy lại sự minh mẫn và sức mạnh. Tôi nhảy khỏi ghế bành, ôm chầm lấy Holmes, khập khiễng dìu dắt nhau ra cửa, nhảy lẫn xuống bồn cỏ nằm sát bên nhau, chỉ ý thức được một điều duy nhất là ánh sáng mặt trời như xuyên qua bức màn ma quỷ đáng sợ nọ. Dần dần chúng tôi tỉnh táo trở lại. Ngồi trên cỏ, chúng tôi lau trán ướt đầm mồ hôi và nhìn nhau như để nhớ lại và không khỏi rùng mình về cuộc thí nghiệm vừa qua.

- Lấy danh dự mà nói, Watson à! - Holmes nói có phần áp úng - Tôi vừa cảm ơn vừa xin lỗi anh. Cuộc thử nghiệm đó đối với một người đã nguy hiểm rồi, đằng này đến hai người. Tôi xin lỗi.

- Anh cũng biết rằng - tôi nói trong nỗi xúc động, bởi từ trước tới giờ chưa bao giờ tôi thấy Holmes tình cảm đến thế - Tôi vui và hãnh diện vô cùng khi được giúp đỡ anh.

Nhưng ngay sau đó anh lại trở về với thái độ nửa hài hước, nửa giễu cợt quen thuộc.

- Thật quá dở hơi khi bỗng dưng lại muốn thử hoá điên. Có người sẽ liệt chúng ta vào hạng người điên ngay từ khi chúng ta chưa lao mình vào cái thí nghiệm hãi hùng ấy. Thú thực tôi không ngờ hiệu quả có thể đột ngột và nghiêm trọng đến thế!

Anh chạy vào nhà, trở ra với cái đèn đang cháy sáng trên tay, rồi ném nó vào bụi gai.

- Phải chờ cho phòng thoáng khí! Tôi nghĩ rằng bây giờ anh đã thấy rõ ràng diễn biến của các thảm kịch.

- Rõ.

- Tuy nhiên, nguyên nhân hãy còn mơ hồ quá. Ta hãy đi tới ngồi dưới vòm cây và cùng thảo luận về sự vụ. Cái mùi khói độc hại ấy dường như vẫn còn trong cuống họng của tôi. Tôi nghĩ tất cả các bằng chứng đều chống lại Mortimer. Tóm lại, Mortimer là thủ phạm trong thảm kịch thứ nhất mặc dù là nạn nhân trong thảm kịch thứ hai. Ta hãy nhớ lại rằng chuyện tranh chấp trong gia đình được nối tiếp bằng một sự giải hòa. Cuộc tranh chấp đạt tới mức độ nào và cuộc giải hòa có thành thật không? Chúng ta không biết gì cả. Tôi nhớ lại Mortimer với cái đầu chôn, đôi mắt gian xảo đằng sau cặp kính và theo tôi thì y không phải là loại người dễ dàng tha

thứ cho bất cứ ai. Ngoài ra, anh còn nhớ các lời khai của y về cái gì đó ngộ nguây ngoài vườn! Chính lời khai này đã từng đánh lạc hướng chúng ta về nguyên nhân đích thực của thảm kịch. Chắc chắn y phải có một động cơ. Cuối cùng, nếu không phải y ném chất độc đó vào lửa thì ai khác đây? Thảm kịch xảy ra ngay sau khi y ra về. Nếu có ai khác vào nhà thì gia đình đã phải rời bàn... Mặt khác tại cái vùng Cornwall thanh tịnh này, khách không đến sau 10 giờ đêm. Do đó chúng ta có thể nhận định rằng tất cả các yếu tố đều qui kết Mortimer là thủ phạm.

- Rồi sau đó y tự tử?

- Xét theo bề ngoài mà nói thì suy luận của anh không nghịch lý đâu. Người bị lương tâm cắn rứt vì tội tày đình có thể do ăn năn lại giáng cho chính mình cái vận đen mình đã đem lại cho kẻ khác. Tuy nhiên, những lý luận vững chãi bác bỏ giả thiết này. May thay, có một người độc nhất tại nước Anh này biết rõ sự thật và tôi đã thu xếp để chiều nay chúng ta được nghe đích thân ông ấy nói chuyện. À, ông ấy tới hơi sớm đó. Bác sĩ Sterndale hãy vào đây? Hai anh em chúng tôi mới tiến hành một thí nghiệm hóa học, do đó phòng khách của chúng tôi không xứng đáng để tiếp đón một khách quý.

Tôi nghe cửa vườn kêu cọt kẹt; dáng vóc đồ sộ của nhà thám hiểm châu Phi nổi tiếng xuất hiện trên lối đi. Với vẻ ngạc nhiên, ông đi về hướng vòm cây, nơi chúng tôi đang ngồi.

- Ông cho mời tôi hả ông Holmes? Lúc này tôi có nhận miếng giấy và tôi đã đến đây mặc dù tôi không hiểu tại sao phải tuân lời ông.

- Sau khi cuộc nói chuyện này chấm dứt, chúng ta sẽ hiểu rõ vì sao lại thế. Trong khi chờ đợi, tôi hết sức cảm ơn sự thuận tình đầy lễ độ của ông. Mong ông miễn chấp sự tiếp

dãi ông giữa trời; vì ông bạn thân Watson của tôi và tôi gần hoàn tất một chương phụ cho cái mục mà báo chí gọi là "*vụ việc kinh hoàng ở Cornwall*". Và hiện giờ, chúng tôi ưa bầu không khí thuần khiết trong lành này hơn. Vì vấn đề mà chúng ta phải thảo luận liên quan đến ông một cách rất riêng tư, nên ta tìm chỗ vắng vẻ, tránh "tai vách mạch rừng".

Nhà săn thú gõ diều xì gà ra khỏi miệng rồi nhìn Holmes dăm dăm.

- Tôi không hiểu. Thưa ông, chuyện gì lại liên quan đến tôi một cách rất riêng tư?

- Về việc giết Mortimer - Holmes đáp.

Gương mặt ông Sterndale đỏ như gạch, mắt toé lửa, các mạch máu nổi u và sôi sục, cái trán căng phồng, ông ta tiến bước về phía Holmes, hai nắm tay siết chặt... May thay, ông ngừng lại và qua một cố gắng vượt bậc, lấy lại bình tĩnh tâm thần. Nhưng cái bình tĩnh mà ông biểu lộ đối với tôi có vẻ còn nguy hiểm hơn sự nổ bùng của giận dữ.

- Tôi sống giữa bọn mọi và xa luật pháp quá lâu, đến nỗi trong một chừng mực nào đó, tôi thay trời làm luật! Ông Holmes nên nhớ điều đó! Trong thâm tâm, tôi không muốn hại ông.

- Thưa bác sĩ, tôi cũng không muốn hại ông. Bằng chứng là tuy có nắm một cái gì đó, tôi nói chuyện với bác sĩ, chứ không với cảnh sát - Holmes từ tốn đáp.

Sterndale ngồi xuống, có lẽ đây là lần đầu tiên trong cuộc đời phiêu lưu của ông, ông bị chế ngự. Nhìn thái độ của Holmes, ông thấy Holmes có một sự tự tin và một quyền lực bất khả bại. Trong khi nói chuyện, hai bàn tay to kềnh của ông liên tục xò ra và nắm lại.

- Ông muốn sao? Nếu ông muốn dọa tôi thì ông đã chọn

sai đối tượng. Quanh co lòng vòng thật vô ích, thẳng vào đề đi, ông muốn nói gì?

- Ông sẽ biết thôi. Lý do khiến tôi nói là vì tôi hy vọng sự thành thật của tôi được bác sĩ đáp lại. Bước tiếp theo của tôi hoàn toàn tùy thuộc vào tính chất của sự biện minh của ông.

- Sự biện minh của tôi?

- Vâng, thưa ông.

- Biện minh về việc gì?

- Để khỏi bị cáo buộc về tội giết chết Mortimer.

Sterndale lấy khăn tay lau trán.

- Tôi xin thề rằng ông đang lấn lướt tôi đấy nhé. Xưa nay ông thành công là nhờ cái khả năng hù dọa phi phạm này sao?

- Hù dọa - Holmes cương quyết trả lời - là từ phía ông, chứ không phải từ phía tôi, thưa bác sĩ. Để chứng minh điều đó, tôi sẽ kể cho ông nghe vài dữ kiện làm cơ sở cho cái kết luận của tôi. Dựa trên việc ông rời Plymouth mà về đây và để lại khá nhiều tài sản ở Phi châu, tôi kết luận tức khắc rằng ông là một trong các yếu tố mà tôi phải xét tới, khi dựng lại tấn thảm kịch.

- Tôi đã trở về vì...

- Tôi còn nhớ các lý do ông nêu ra. Nhưng đối với tôi, các lý do đó không có sức thuyết phục. Ông có tới đây hỏi xem tôi ngờ vực ai, tôi từ chối trả lời. Sau đó ông lại đến nhà ông mục sư. Ông đứng ngoài chờ đợi một lúc rồi đi về nhà.

- Làm thế nào ông biết được?

- Tôi đi theo ông.

- Tôi có thấy ai đâu?

- Nghề nghiệp mà! Sao ông nhìn thấy tôi được một khi tôi

đã cố tình theo dõi ông? Ông ngủ một đêm không ngon lành tại biệt thự của ông. Và ông đã nghĩ ra vài kế hoạch mà ông bắt đầu thực hiện. Sáng hôm sau, lúc mở cửa, ông nhặt một mảnh sỏi đỏ gần cổng sắt.

Sterndale rùng mình và rồi nhìn Holmes một cách kinh ngạc.

- Rồi ông nhanh bước lại phía nhà ông mục sư, cách nhà ông khoảng một dặm. Tôi xin nói thêm rằng hôm đó ông mang đôi giày ten-nít như đôi này. Tối nhà ông mục sư, ông băng qua vườn cây ăn quả và hàng rào ngang để đến dưới cửa sổ của phòng Mortimer. Sáng trưng rồi, nhưng chưa ai thức cả. Ông móc sỏi trong túi và ném lên cửa sổ bên trên.

Sterndale nhảy dựng lên.

- Tôi tin rằng ông là hiện thân của quỷ sứ - Ông ấy la to.

- Phải ném hai hoặc có thể ba đợt thì Mortimer mới ra cửa sổ. Ông ra dấu gọi y xuống. Y lật đặt mặc quần áo đi xuống phòng khách. Ông leo cửa sổ mà vào. Một cuộc nói chuyện ngắn ngủi xảy ra; trong lúc đó ông đi tới đi lui. Rồi ông ra ngoài, đóng cửa sổ lại, đứng ở bồn cỏ, hút xì gà và chờ cái điều chắc chắn phải xảy ra. Sau cùng, khi Mortimer chết rồi, ông rút lui bằng con đường đã dùng để đi tới. Giờ đây, thưa bác sĩ Sterndale, làm sao biện minh cho việc làm của ông? Động cơ nào thúc đẩy ông vậy? Nếu ông nói dối tôi, tôi quả quyết rằng vụ việc sẽ không tùy thuộc vào một mình tôi đâu.

Khuôn mặt người khách tái xanh, ông lấy tay ôm đầu. Rồi trong một cử chỉ hấp tấp, ông rút từ túi áo ra một cái ảnh, ném nó trên chiếc bàn thô sơ dưới vòm lá:

- Đó là lý do tại sao tôi đã giết hắn!

Ảnh bán thân của một người đàn bà đẹp. Holmes cúi xuống nhìn kỹ.

- Cô Brenda?

- Vâng, chính nàng. Từ mấy năm nay, tôi yêu nàng và nàng cũng yêu tôi. Đó là lý do tôi lui tới nghỉ ngơi tại Cornwall khiến nhiều người thắc mắc; tôi mong muốn được ở kề bên một người quý giá nhất trên đời đối với tôi. Tôi không thể cưới nàng vì tôi có vợ, vợ tôi bỏ tôi lâu rồi, tuy nhiên vì luật pháp Anh quốc lằng nhằng quá, tôi không ly dị được. Đã nhiều năm ròng rã, Brenda chờ đợi tôi. Đã nhiều năm ròng rã tôi chờ đợi nàng. Trong nhiều năm ròng rã, chúng tôi cùng chờ đợi.

Thân hình đồ sộ của ông rung lên vì xúc động mạnh. Ông lấy tay áp lên ngực như để tìm nén rồi tiếp tục kể:

- Ông mục sư có biết. Hai chúng tôi có tâm sự với ông ta. Ông ta có thể cho ông biết rằng Brenda đúng là một thiên thần. Đó là lý do vì sao ông ấy đã đánh điện cho tôi, và tại sao tôi quay về. Một mở hành lý hoặc cuộc sống giàu sang ở châu Phi có ý nghĩa gì trước cái tin nàng đã chết! Đó là căn cứ mà ông thiếu để phân tích hành động của tôi, ông Holmes à!

- Ông hãy nói tiếp đi!

Bác sĩ rút trong túi ra một cái gói, rồi đặt nó trên bàn. Trên gói có mấy chữ: "*Radix pedis diaboli*" (*rễ chân quỷ*). Bên dưới thì có nhãn đỏ cho biết nó là thuốc độc. Ông đẩy cái gói đó về phía tôi.

- Tôi đoán rằng ông là bác sĩ, thưa ông! Ông có nghe về tên thuốc này chưa?

- Rễ cây chân quỷ? Chưa, chưa bao giờ!

- Chắc chắn là trong phạm vi nghề nghiệp của ông, ông không thể biết đến nó - ông ta nói - vì tôi tin rằng ngoài cái mẫu mà tôi gặp tại Buda, không có mẫu nào khác tại châu

Phi đầu. Nó chưa được ghi vào sách thuốc hay sách độc dược. Loại rễ cây này có hình dáng nửa như chân người, nửa như chân dê, vì thế nó có một cái tên rất lý lạ do một nhà truyền đạo kiêm thực vật học đặt ra. Nó được các phù thủy Tây Phi sử dụng làm thuốc độc để trừng phạt và họ giữ bí mật về cách điều chế. Cái mẫu này tôi tìm được tại Ubangi trong một trường hợp rất đặc biệt.

Ông mở cái gói và để lộ một mớ bột màu đỏ giống thuốc lá.

- Rồi sao nữa, thưa ông? - Holmes lãnh đạm hỏi.

- Tôi đang định kể cho ông nghe đây, tôi sẽ kể tất cả mọi chuyện, vì tôi thấy ông đã biết nhiều rồi, ông cũng nên biết hết. Như tôi đã giải thích, ông đã hiểu mối quan hệ của tôi với nhà Trengenis. Do tình yêu đối với cô em mà tôi trở thành bạn của ba người anh. Một cuộc thảo luận về tiền đã làm cho Mortimer bực bội. Tuy nhiên mối bất hòa đã được dàn xếp nhanh chóng. Sau này tôi vẫn tới lui y hết như đối với mấy người kia. Y xảo quyệt già dặn, những đặc điểm khiến tôi nghi ngờ sự trung tín của y. Nhưng không có lý do gì để tôi cãi lộn công khai với y.

"Một ngày nọ, cách đây hai tuần, y đến tôi và tôi cho y xem vài vật lạ ở châu Phi. Trong số này có bột rễ chân quỷ. Tôi có tiết lộ cho y cái tính chất dị thường của nó, đặc biệt là cái khả năng kích thích tế bào não bộ điều khiển các cảm xúc sợ sệt. Tôi có nói với y rằng người thổ dân xui xẻo bị thấy cúng của bộ tộc trừng phạt bằng thứ này chắc chắn sẽ hoá điên loạn hoặc chết. Tôi có giải thích cho y rằng khoa học châu Âu không thể phát hiện ra lối hại người này. Bằng cách nào y đã lấy cắp, tôi không biết. Tôi không rời phòng giây phút nào cả, nhưng tôi chắc chắn vào một lúc nào đó, có thể vào lúc tôi mở các ngăn kéo hoặc cúi xuống các tủ kính. Tôi

nhớ y có hỏi về hiện tượng và thời gian thuốc thắm. Tôi không ngờ y có những ý đồ đen tối. Tôi quên hẳn cuộc thăm viếng này cho tới khi nhận cái điện tín của linh mục chánh xứ. Thằng khốn tưởng rằng tôi đã lên tàu và sẽ ở châu Phi vài năm. Nhưng tôi quay trở lại ngay tức khắc. Khi tôi dò qua các chi tiết, tôi biết ngay rằng thuốc độc của tôi đã bị y sử dụng. Tôi đến thăm ông lần đó là để chắc ăn rằng không thể có giả thiết khác được. Quả nhiên đúng thế. Mortimer là thủ phạm. Có lẽ y nghĩ rằng nếu tất cả anh em trong gia đình đã điên, thì một mình y hưởng hết tài sản của họ. Y đã sử dụng bột chân quỷ làm cho anh trai và em trai điên và giết em gái của y. Brenda, người yêu độc nhất của tôi đã chết bởi tay y. Phải trị tội y bằng cách nào? Đưa ra luật pháp ư? Bằng chứng đâu? Tôi biết rằng các chứng cứ là đúng nhưng làm sao thuyết phục một đoàn hội thẩm quê mùa dốt nát. Tôi có thể làm được điều đó hoặc sẽ không bao giờ làm được thế. Nhưng tôi không thể chịu thua. Tâm hồn tôi khát khao một sự phục thù. Tôi đã nói với ông rồi đấy, ông Holmes. Tôi sống ngoài vòng pháp luật đã lâu nên đôi khi tôi tự thay trời làm luật luôn. Và tôi đã quyết rằng hắn sẽ phải chịu chung số phận với những người anh em của hắn, số phận mà hắn đã mang lại cho họ. Nếu không thì tôi sẽ tự mình ra tay thi hành công lý. Toàn Anh quốc này hiện giờ không có ai coi rẻ mạng mình như tôi lúc này.

"Tôi đã kể cho ông nghe cả rồi đấy. Tự ông cũng có thể đoán được những chuyện tiếp theo. Sau một đêm trần trọc, tôi rời nhà rất sớm. Tiên liệu sẽ khó đánh thức y, tôi mới lấy một nắm sỏi để ném lên cửa sổ. Y đã đi xuống và để cho tôi vào nhà y, qua cửa sổ phòng khách. Tôi đã thuật lại cho y nhớ tội ác của y. Tôi cho y biết tôi đến với tư cách vừa là quan tòa, vừa là người đao phủ. Tên khốn kiếp ngồi sụp xuống ghế

khi thấy khẩu súng lục của tôi. Tôi thắp đèn, bỏ thuốc độc lên trên, rồi đứng bên ngoài cửa sổ, sau khi nói với y rằng: "Nếu mi rời căn phòng, ta sẽ bắn mi ngay". Năm phút sau y chết. Chúa ơi! Hắn đã chết thế đấy, nhưng tim tôi băng giá, chẳng cảm thấy chút xót thương nào, vì hắn cũng đã phải chịu đựng những gì người yêu dấu của tôi phải chịu đựng trước khi chết. Câu chuyện của tôi là thế đấy, ông Holmes ạ. Nếu như ông đã từng yêu, ông cũng sẽ làm như tôi thôi. Dù sao thì giờ tôi cũng đang nằm trong tay ông, ông quyết thế nào tùy ý ông. Như tôi đã nói, trên đời không có ai coi rẻ mạng sống như tôi lúc này".

Holmes ngồi lặng thinh một lúc.

- Ông dự định làm gì bây giờ? - Cuối cùng Holmes hỏi.

- Tôi dự định chết già tại Trung Phi. Tôi chỉ mới hoàn thành nửa công trình tại đó.

- Bác sĩ hãy đi đi và hoàn tất phần còn lại - Holmes nói. - Tôi không phải là người phá rối bác sĩ.

Bác sĩ Sterndale đứng dậy, cúi đầu một cách cung kính, rồi khỏi vòm lá. Holmes châm lửa đốt thuốc rồi đưa cho tôi túi đựng thuốc.

- Hút một chút cho thay đổi, chẳng hại lắm đâu. Anh Watson, chắc anh cũng đồng ý với tôi rằng ta không nên can thiệp vào vụ này. Cuộc điều tra của chúng ta có tính độc lập, lối xử thế của ta cũng phải độc lập. Anh sẽ tố cáo người đó không?

- Chắc chắn là không!

- Tôi chưa bao giờ yêu, Watson à! Tuy nhiên nếu tôi yêu và người đàn bà tôi yêu chết thê thảm như thế, có thể tôi cũng đã xử sự giống hệt người săn sư tử của chúng ta! Biết đâu được? Tôi hi vọng rằng tôi không khiến anh tự ái nếu tôi giải thích cặn kẽ lại hướng điều tra của tôi từ đầu đến giờ.

Những viên sỏi nằm ngoài bệ cửa sổ là căn cứ đầu tiên cho tôi xác định hướng đi, vì những viên sỏi ấy chẳng giống bất cứ viên nào trong khu nhà ông mục sư. Nhưng chỉ khi tôi bắt đầu chú ý đến bác sĩ Sterndale và nhà của ông ấy thì tôi mới nhận ra những điểm mấu chốt còn lại. Chiếc đèn thấp giữa ban ngày và chỗ bột chưa cháy hết chính là những mất xích còn thiếu trong chuỗi sự kiện. Thôi nào, Watson, ta quay trở lại vấn đề các âm gốc xuất phát từ thổ ngữ Cornwall trong nhánh ngôn ngữ Celtic.

CUNG ĐÀN SAU CUỐI

LỜI CUỐI CỦA SHERLOCK HOLMES

Lúc đó là 9 giờ tối ngày 2 tháng 8, cái tháng 8 khủng khiếp nhất trong lịch sử thế giới. Có thể nói rằng cơn giận dữ của Thượng đế đang giáng lên một thế giới suy đồi. Sự yên lặng nặng nề và sự hồi hộp ngóng trông đang trôi bồng bênh trong không trung oi bức và im lìm. Mặt trời đã lặn, nhưng ở chân trời phía tây kéo dài một vệt màu đỏ giống một vết thương còn chảy máu. Bên trên, vô vàn ngôi sao đang rực sáng và bên dưới, ánh đèn của các tàu thuyền nhấp nháy ở ngoài vịnh.

Hai người Đức đứng dựa vào bao lon bằng đá của sân thượng. Sau lưng họ là một căn nhà dài thấp lè tè. Họ nhìn đường bờ biển trải dài dưới vách đá dựng đứng nơi Von Bork trú ẩn cách đây 4 năm. Họ cụm đầu vào nhau, thì thầm bàn bạc một chuyện bí mật. Phía dưới, đầu thuốc lá trên tay họ rực sáng như đôi mắt của quỷ dữ đang rình rập lúc đêm về.

Một con người siêu việt, tay Von Bork đó! Có thể nói đó là tay cao thủ trong đám điệp viên của hoàng đế Đức quốc. Chính vì có tài năng mà hắn được giao phó một số sứ mạng quan trọng ở Anh, những sứ mạng quan trọng nhất, nhưng kể từ khi hắn gánh vác những trọng trách này thì tài ba của hắn càng nổi bật hơn trong tâm trí những người có biết sự

vụ, nhất là người bạn đồng hành của hắn lúc đó, hầu tước Von Herling, chánh thư ký sứ quán. Chiếc xe Benz 100 mã lực của hầu tước đang chầm chệ đậu trên lộ chờ chỗ hắn về London. Hầu tước nói:

- Theo dự đoán của tôi, trong tình hình này, có lẽ ông nên quay về Berlin trong tuần này. Khi về tới đó, ông sẽ ngạc nhiên trước các cuộc đón tiếp, bởi vì tôi biết rõ cấp cao nhất đánh giá thế nào về công việc mà ông đã thực hiện được tại nước Anh.

Hầu tước, chánh thư ký toà đại sứ, là một người cao, to, nói năng chậm rãi, đầy tự tin, nên đã thành công lớn trong sự nghiệp chính trị.

Von Bork cười vang:

- Họ rất dễ gạt. Không thể kiếm đâu ra một dân tộc ngây ngô hơn dân tộc này.

- Tôi không biết - gã kia đáp với vẻ suy tư - Họ có những giới hạn kỳ quặc mà ta không nên vượt qua. Về ngây ngô bên ngoài của họ là một cái bẫy đối với người lạ đó. Cảm giác ban đầu là người Anh mềm như bún. Nhưng khi vấp phải một cái gì chắc như đá, ta phải biết ta đã chạm mức rồi, lúc ấy thì phải biết cách thích nghi thôi. Thí dụ các qui ước về đảo quốc của họ, chúng ta không thể coi thường được.

- Ông muốn nói đến "nghị thức" và những cái tạp nham cùng loại? - Von Bork hỏi rồi thở dài như thể đã phải chịu đựng rất nhiều.

- Tôi muốn nói đến định kiến của người Anh dưới mọi hình thức kỳ quặc của nó. Đây, tôi xin kể cho ông nghe một trong các ngộ nhận tai hại nhất của tôi. Ông đã thấy tôi thành công tới mức nào rồi. Tôi vừa nhận chức, liền được mời

dự tiệc cuối tuần tại một biệt thự đồng quê của ông Bộ trưởng. Cuộc nói chuyện rất tẻ nhạt.

Von Bork gật đầu:

- Tôi có dự.

- Đúng thế, và đương nhiên tôi có gửi về Berlin một bản tóm lược tin tức đã thu nhặt được trong buổi tiệc đó. Khốn nạn cho tôi, ông thủ tướng của chúng ta khá chuyên chế trong những vấn đề như thế, và ông ta nhận xét rằng ông đã biết những gì đã được nói tại buổi chiêu đãi. Ai có thể tưởng tượng đầy đủ cái nỗi khổ mà tôi phải chịu do vụ này. Do đó tôi có thể cam đoan với ông rằng, người Anh không mềm dũ. Phải hai năm sau tôi mới quên được vụ xì-căng-đan này. Còn ông... nhà đóng kịch...

- Không, đừng gọi tôi là người đóng kịch. Đóng kịch dính liền với giả tạo. Ngược lại, tôi hoàn toàn tự nhiên. Tôi vốn là một vận động viên mà. Tôi thích thể thao.

- Là một nhà thể thao, sở trường của ông được thể hiện rõ ràng. Ông chơi du thuyền, đi săn với họ. Ông ngang tài với họ trong bất cứ môn nào, ông về nhất trong cuộc đua xe tú mã ở Olympia. Tôi còn nghe ông chấp nhận đánh quyền Anh với các sĩ quan trẻ của họ. Kết quả là gì? Có ai coi trọng ông đây. Ông trở thành ông già ghiền thể thao; một người Đức uống rượu mạnh nguyên chất, đêm nào cũng đi nhẩy, trác táng, truy lạc. Cái biệt thự ở đồng quê của ông là một trung tâm phát sinh gần nửa tệ nạn cho nước Anh. Ấy thế mà ai ngờ nhà thể thao là một tay điệp viên tài ba nhất. Thiên tài đấy - Von Bork thân mến, quả là thiên tài!

- Ông hầu tước ơi! Ông lại bốc tôi lên mây rồi. Tôi tin chắc chắn rằng bốn năm làm việc tại Anh không thể là bốn năm vô ích. Tôi chưa cho ông xem cái kho của tôi. Vui lòng vào đây!

Cửa lớn của phòng làm việc mở ngay ra sân chơi. Von Bork đẩy cửa bước vào trước, vặn đèn. Sau khi cái dáng vóc đồ sộ đi sau đã vào thì cửa đóng chặt, tấm màn dày trên cửa sổ có lưới được kéo kỹ. Sau khi các biện pháp an toàn đã được thực hiện và kiểm tra lại, hân quay về phía khách:

- Một số giấy tờ không còn tại đây. Hôm qua, vợ tôi và lũ gia nhân đã mang đi một số không quan trọng. Phần còn lại, tôi yêu cầu tòa đại sứ bảo vệ chúng.

- Tên của ông đã nằm trong danh sách đoàn tùy tùng riêng của ông đại sứ thì có khó khăn gì đối với ông và hành lý còn lại. Nhưng, có thể chúng ta khỏi phải đi. Anh quốc có thể bỏ mặc Pháp. Chúng ta chắc chắn giữa hai nước không có một hiệp ước ràng buộc nào?

- Còn với Bỉ thì sao?

- Đúng, còn có nước Bỉ nữa!

Von Bork lắc đầu.

- Tôi tiên đoán Anh quốc không thể ngồi yên. Họ liên minh với Bỉ bằng một hiệp ước đẳng hoàng. Cái nhục đó, họ không quên được đâu!

- Ít ra, họ sẽ có hòa bình một thời gian.

- Còn vấn đề danh dự?

- Hừ, ông bạn thân mến, chúng ta hiện sống trong thời đại thực dụng. Danh dự là một quan niệm thời Trung Cổ. Mặt khác, Anh quốc chưa sẵn sàng. Cái dự chi đến năm mươi triệu đủ để làm họ sáng mắt. Thỉnh thoảng có người tuyên bố sẽ lưu tâm giải quyết mỗi hiểm họa. Rải rác có những sự bức dọc và tuyên bố sẽ tìm xoa dịu nước Đức hiếu chiến. Nhưng ông có thể tin lời tôi rằng các điểm chính như tích trữ quân nhu, chuẩn bị đối phó với chiến tranh tàu ngầm, tổ chức làm

chất nổ mạnh thì chưa rực rộ gì cả. Làm sao Anh quốc có thể can thiệp được khi chúng ta làm họ mất thì giờ vào vụ Ireland, vụ phụ nữ đòi quyền bầu cử và... một ngàn lẻ một chuyện khác.

- Họ càng phải nghĩ tới tương lai nữa chứ?

- À, đó là vấn đề khác rồi. Tôi đoán rằng ta đã có kế hoạch cụ thể về Anh quốc nên tin tức mà ông nắm được có tầm quan trọng sinh tử. Đối với nước Anh, thì hoặc là hôm nay, hoặc là ngày mai. Nếu họ thích hôm nay, chúng ta đã sẵn sàng. Nếu là ngày mai, chúng ta lại càng sẵn sàng hơn. Theo ý tôi thì đánh giặc mà có đồng minh thì hay hơn là đơn phương độc mã. Thôi đó là chuyện của họ. Tuần lễ này là tuần lễ quyết định. Anh có nói về mở tài liệu...

Hầu tước ngồi trong ghế bành, ánh đèn chiếu sáng cái đầu hói của y, y liên tục rít thuốc. Trong góc phòng đây kệ sách, một bức màn phủ kín. Von Bork vén lên, một tủ sắt to có bật đồng lộ ra. Von Bork lấy một chìa khóa nhỏ khỏi dây chuyền đồng hồ, rọ rọ ổ khóa hồi lâu và cánh cửa nặng nề mở ra.

- Hãy nhìn đây! - Hắn nói và lui lại một bước. Ánh đèn chiếu sáng bên trong và viên chánh thư ký toà đại sứ nhìn chăm chăm các ngăn đầy ắp tài liệu. Mỗi ngăn đều có mang nhãn. Mắt ông chạy từ ngăn này qua ngăn khác. "*Chỗ cạn lợi qua được*", "*Phòng vệ duyên hải*", "*Máy bay*", "*Ireland*", "*Ai cập*", "*Các pháo đài ở Portsmouth*", "*Biển Manche*", "*Rosyth*". Mỗi ngăn đầy ắp bản đồ và tài liệu.

- Vĩ đại! - Viên thư ký sứ quán thì thầm, y để xì gà xuống, vỗ tay nhẹ nhẹ.

- Chỉ trong bốn năm thôi, thưa hầu tước, không tệ đối với một kẻ nhậu nhẹt, chơi bời, thể thao, phải không? Tuy nhiên

cái quý nhất là bộ tài liệu sẽ đến và chúng ta đã sẵn sàng để đón tiếp nó.

Y chỉ tay vào một ngăn có ghi năm chữ: "*Truyền tin trong hải quân*"

- Hình như ông đã có một hồ sơ về vấn đề này?

- Bộ ấy đã lỗi thời rồi! Bộ tư lệnh hải quân đã được báo động, chẳng biết do đâu mà họ đã đổi tất cả các mật mã. Cứ nặng quá, thừa hầu tước. Đó là thất bại tệ hại nhất của tôi từ trước tới nay! Tuy nhiên nhờ xấp chi phiếu và nhờ Altamont gan dạ, mọi việc sẽ biến đổi ngay đêm nay.

Vị hầu tước nhìn đồng hồ đeo tay rồi thở ra thất vọng.

- Nói thật là tôi không thể chờ lâu hơn được nữa. Tôi hy vọng đem cái tin vui ấy về. Altamont không định giờ sao?

Von Bork đưa cho ông xem một điện tín: "*Sẽ đến đúng hẹn tối nay và sẽ mang các bu-gi-lửa mới - Altamont*".

- Bu-gi lửa?

- Hẳn đóng làm chuyên viên về xe hơi; còn tôi là chủ gara. Theo mật mã của chúng tôi thì mỗi tin tức hẳn mang lại đều được đặt tên theo các phụ tùng của xe hơi. Nếu hẳn nói *bộ tản nhiệt* thì hiểu là *tàu chiến lớn*; *bơm dầu* thì hiểu là *tàu biển*; và *bu-gi-lửa* thì hiểu là *các tín hiệu của hải quân*.

Điện tín đánh đi từ Portsmouth lúc 12 giờ. Tên chánh thư ký xem xét điện tín rồi nói:

- Nhân tiện xin hỏi: anh cho hẳn bao nhiêu?

- Năm trăm bảng cho cái công tác đặc biệt này. đương nhiên hẳn còn có lương nữa.

- Thằng đó là con hạm. Bọn phản quốc rất hữu ích nhưng tôi luôn chỉ trả cho chúng một cách miễn cưỡng.

- Tôi thì luôn rất hào phóng với Altamont. Hắn làm việc rất đạt. Nếu tôi hậu hĩ, hắn sẽ giao hàng tốt. Mặt khác hắn đâu phải là kẻ phản quốc. Chúng ta ghét Anh quốc không thấm vào đâu so với mối thù của thằng Mỹ gốc Ireland này.

- Ủa, hắn gốc Ireland sao?

- Cứ nghe hắn nói chuyện thì biết được nguyên quán của hắn. Đôi khi tôi cũng không hiểu hắn lắm. Hắn ghét tiếng Anh của quốc vương Anh cũng như ghét chính ông ta. Ông nhất định ra về sao? Chờ thêm vài phút nữa thôi!

- Rất tiếc, tôi đã nán lại quá lâu rồi, hẹn anh vào sáng sớm ngày mai. Lấy được bộ mặt mã truyền tin của hải quân Anh, anh có thể đề bốn chữ "kết thúc quang vinh" cho nhiệm kỳ phục vụ của anh tại đây. Sao? Đây là rượu Tokay à?

Y chỉ một chai đóng nút kỹ và đầy bụi đặt trên một cái khay cùng với hai ly.

- Xin mời ông nhâm nhi trước khi lên đường.

- Không đâu, cảm ơn nhiều! Nhưng có vẻ như hơi chèn chát đấy nhé!

- Altamont rất sành rượu chát và hắn rất thích rượu Tokay. Thằng cha này khó tính, tôi phải điều dóm nó kỹ lắm. Dày công lắm đó!

Hai tên đã ra tới sân. Cuối sân, tài xế của hầu tước đã cho máy nổ.

- Tôi đoán kia là đèn của Harwich - Tên chánh thư ký vừa mặc áo mưa vừa nói - Thật là im vắng và thanh bình! Chỉ trong một tuần nữa sẽ xuất hiện những ánh đèn khác, bờ biển nước Anh sẽ bớt vẻ mơ màng. Bầu trời cũng sẽ không hoàn toàn thanh bình nếu các "zeppelin" dũng cảm của ta không sai hẹn. Này, ai ở đằng kia vậy?"

Đằng sau họ, một cửa sổ duy nhất còn thấp đèn. Bên cái đèn để trên bàn, một bà lão, khuôn mặt hồng hào đội mũ trùm, đang cặm cùi đan len. Thỉnh thoảng bà dùng tay để vuốt ve một con mèo đen to ngồi trên ghế đầu gần kề.

- Đó là Martha, bà người làm duy nhất mà tôi còn giữ.

Tên chánh thư ký cười nhẹ.

- Bà ta đúng là điển hình của người Anh đấy, trông mới say mê và mơ màng chứ! Thôi chào Von Bork.

Vẫy tay từ giã, y leo lên xe và sau đó hai đèn trước của xe bật sáng xuyên qua màn đêm thăm thẳm. Y ngả lưng dựa vào các gối ở băng sau của một chiếc xe hơi lộng lẫy và tâm trí mê mải tưởng tượng đến cái thảm kịch gần kề tại châu Âu, không để ý chiếc Ford con mà y gặp trong làng.

Von Bork từ từ trở về văn phòng khi thấy chút ánh sáng còn lại của chiếc xe đã khuất hẳn phía xa. Đi ngang qua sân, hắn thấy bà lão gia bộc đã tắt đèn đi ngủ. Không khí lúc này mới lạ đối với hắn. Ngôi nhà bao la này chưa bao giờ im vắng và tối đen như thế này. Hắn luôn sống cùng gia đình với một đoàn gia nô tấp nập. Nhưng hắn cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi nghĩ rằng họ đều đang ở nơi an toàn, chỉ trừ bà lão giúp việc, hắn còn lại có một mình ở đây. Hắn bắt đầu đốt sạch một mớ tài liệu cho tới khi gương mặt thanh tú ửng đỏ. Rồi hắn lấy một va-li da, xếp vào đó mớ tài liệu quý giá trong tủ sắt. Khi hắn vừa bắt đầu thì có tiếng xe dừng trước nhà. Hắn không nén được một tiếng kêu vì khoái chí, gài va-li lại, khóa tủ sắt rồi hối hả chạy ra sân. Hắn tới nơi đứng vào lúc một chiếc xe con dừng lại trước cổng sắt. Một người đàn ông bước xuống, nhanh chân tiến về phía hắn. Trong xe chỉ còn người tài xế to con, râu kẽm, đang chờ.

- Sao? - Von Bork nóng lòng hỏi.

Thay vì trả lời, người khách chỉ hãnh diện huơ huơ một gói nhỏ bọc giấy nâu.

- Tối nay, ông có thể hồ hởi bắt tay tôi. Nay, tôi mang món thịt muối về cho ông đây.

- Các tín hiệu?

- Như đã nói trong bức điện, tất cả các cách truyền tin quang báo, mật mã bằng đèn Marconi... Bản sao. Không phải bản chính! Nguy hiểm lắm! Nhưng hàng tốt, hàng đúng qui cách, ông cứ tin vào tôi!

Người mới tới vỗ thật mạnh vào vai người Đức với sự thân thiện thô lỗ khiến tên này nhăn nhó.

- Mời vào. Tôi ở nhà chỉ có một mình, chỉ còn chờ anh. Đương nhiên chỉ nên lấy bản sao! Nếu một bản chính mà thiếu thì toàn bộ sẽ như không. Nhưng ông có chắc đúng là chính hiệu hay không?

Người Mỹ gốc Ireland đã bước vào văn phòng và thả mình, sải tay, sải chân trên ghế bành: ông ta gầy, khoảng 60 tuổi, mặt xương và râu dê ngắn. Có thể lắm là bức kí họa chú Sam. Ở một bên mép ngậm một điếu xì gà tắt nửa chừng. Ngồi xuống xong, tay này quẹt một que diêm để mỗi lại.

- Đã chuẩn bị đi rồi à? - người Mỹ nhìn quanh suy nghĩ và nói - Nay, ông...

Mắt ông ta hướng vào cái tủ sắt mà bức màn đang không che kín.

- Tất cả tài liệu đều cất vào đây à?

- Đương nhiên!

- Kênh cang kạch cồm vậy à? Ông sẽ được liệt vào hạng gián điệp tâm cỡ sao? Ô! Bất cứ một tên trộm tầm thường nào của Hoa Kỳ cũng mở được bằng một cái mở nút chai! Nếu tôi

biết trước rằng thư từ tôi viết đều bị tống vào chỗ quái quỷ này, tôi đã không đại mà viết một dòng!

- Dù có tài ba cách mấy, không một thằng ăn trộm nào mở được tủ sắt này - Von Bork đáp - Không một dụng cụ nào làm suy chuyển loại kim khí này.

- Nhưng còn cái ổ khóa?

- Khóa đôi! Ông có hiểu tôi muốn nói gì không?

- Cho tôi biết một chút - Người Hoa Kỳ mỉm cười, nói.

- Muốn mở tủ, phải biết một từ và một vài con số...-Hắn ngồi dậy, xoay cái đĩa hai lớp trong lỗ khoá - cái ngoài này là cho các chữ, cái bên trong cho các con số.

- À, à! Tuyệt vời!

- Đây có đơn giản như ông. Tôi đặt thợ cách đây bốn năm. Ông có biết lúc đó tôi chọn chữ gì và số gì không?

- Chịu thua!

- Tôi đã chọn "*tháng Tám*" và "*1914*". Đúng y chang với thực tế bây giờ!

Khuôn mặt của người Mỹ gốc Ireland biểu lộ một sự ngạc nhiên, thán phục.

- Tuyệt diệu, ông là một nhà tiên tri kỳ tài.

- Tại nước tôi, ít người có khả năng tiên đoán cái ngày này! Tuy nhiên nó chình ình đây này, ngày mai tôi đóng lại và chuẩn êm.

- Nay, ông còn phải lo cho tôi nữa chứ. Tôi sẽ không lưu lại cái xứ sở chết toi này đâu. Theo tôi dự kiến, cả nước Anh sẽ nhảy dựng lên và phát điên trong vòng tám ngày. Tôi thích đi qua bên kia biển Manche ngay từ bây giờ.

- Nhưng mà ông là công dân Hoa Kỳ?

- Đúng vậy, Jack James cũng là công dân Hoa Kỳ nhưng vẫn bị bỏ tù. Không thể kêu gọi tình cảm của cảnh sát Anh với cái lý rằng mình là công dân Hoa Kỳ. "Ồ đây, luật Anh chỉ phớt", tôi sẽ được trả lời như vậy. Nhân tiện nói luôn, hình như quý ông không làm gì để che chở cho các điệp viên của mấy ông?

Ông muốn nói sao? - Von Bork hỏi lại một cách câu kinh.

- Quý ông là chủ nhân phải không nào? Quý ông phải thu xếp sao cho họ khỏi bị kẹt. Họ bị sụp đổ và quý ông làm gì để kéo họ ra, như trường hợp của James?

- Hoàn toàn do lỗi của hắn. Ông không rành hắn bằng tôi đâu.

- James có cái đầu lộn, tôi đồng ý với ông! Nhưng còn trường hợp Holly?

- Thằng ấy điên mà!

- Tội nghiệp! Những ngày chót nó có hơi điên. Làm sao không loạn trí khi phải đóng kịch từ sáng tới chiều với cả một trăm người sẵn sàng tố cáo nó với cảnh sát. Giờ đây còn có Steiner.

Von Bork rùng mình tái mét:

- Chuyện gì xảy ra với Steiner?

- Bị tóm rồi! Cảnh sát lục soát kho của y đêm qua. Nếu may mắn thì thoát được án tử hình. Đó là lý do tại sao tôi muốn trốn thoát qua lục địa cùng với ông.

Von Bork là một người sắt đá, luôn tự chủ, nhưng cái tin này tác động mạnh đến hắn:

- Làm sao chúng biết sự thật về Steiner được? Quả là một vố nặng.

- Rồi đây ông còn gặp một vố nặng hơn bội phần vì tôi linh cảm rằng chúng đang bám sát tôi.

- Không thể có được!

- Tôi tin chắc như thế! Bà chủ trọ của tôi đã được cảnh sát viếng thăm. Họ hỏi thăm bà ấy về tôi. Tôi không còn đường nào khác hơn là chuồn càng sớm càng tốt. Nhưng tôi muốn biết tại sao cảnh sát hay biết Steiner là điệp viên thứ năm bị tóm kể từ khi tôi cộng tác với ông. Tôi biết ai sẽ là người thứ sáu nếu tôi không tự chuồn sớm. Ông giải thích sự việc đó ra sao? Ông không hổ thẹn khi người của ông bị tóm cổ liên tiếp như vậy sao?

Von Bork đỏ sẫm mặt.

- Ông dám nói chuyện với tôi bằng cái giọng như vậy à?

- Nếu tôi không nói thẳng, thưa ông, tôi sẽ không cộng tác với ông đâu. Tôi sẽ nói thẳng với ông những gì tôi nghĩ. Đối với các ông, những chính trị gia người Đức, thì khi điệp viên đã hoàn tất công tác, họ có vào nhà đá quý ông cũng không chút áy náy nào cả!

Von Bork nháy chồm lên.

- Ông dám ngấm nói rằng tôi giao nộp điệp viên của tôi?

- Tôi chưa nói tới đó, thưa ông! Nhưng có một thằng mách leo đầu đây, ông có trách nhiệm nhận dạng nó. Tôi chuẩn bị đi về nước Hà Lan bé nhỏ của tôi càng sớm càng tốt.

Von Bork đã đè nén cơn giận, nói:

- Chúng ta liên minh với nhau quá lâu. Giờ đây, lúc sắp chiến thắng thì lại cãi lộn? Ông đã hoàn thành một công tác tuyệt vời. Ông đã chịu nhiều rủi ro mà tôi không thể quên. Bằng mọi cách, hãy qua Hà Lan. Tại đó ông có thể đáp tàu thủy để đi New York. Trong vòng một tuần nữa, thì không

còn tuyến đường nào an toàn cả. Giờ đây, tôi xin tiếp nhận cuốn sách và xếp vào hành lý.

Tay người Mỹ cầm khư khư cái gói trong tay, nhưng không có vẻ gì là muốn đưa nó ra cả.

- Còn tiền?

- Sao?

- Phần thưởng 500 bảng Anh! Tay pháo thủ này vô cùng ham ăn. Tôi phải cho y thêm 100 đô la phụ trội. Hấn bảo, "Không được, thế ăn thua gì?" Vậy là tôi lại mất thêm 100 nữa. Tổng cộng tôi mất 200 từ đầu đến giờ. Do đó tôi chỉ trao cái gói khi có thêm tiền.

Von Bork cười một cách cay độc:

- Hình như ông cho rằng tôi là người không có danh dự hay sao! Ông muốn lấy tiền trước khi trao sách?

- Ông muốn sao bây giờ? Chúng ta "tiền trao cháo múc" mà!

- Được thôi, tùy ý ông!

Hấn ngồi vào bàn, viết một chi phiếu, xé nó khỏi tập, nhưng vẫn cầm trên tay:

- Suy cho cùng, bởi vì chúng ta đã đi tới cái mức cạn tài ráo máng nên tôi không thể tin ông, cũng như ông không tin tôi.

Hấn quay lại phía người Mỹ:

- Chi phiếu ở trên bàn, tôi xin xem nội dung trong cái gói, trước khi ông cầm chi phiếu.

Người Mỹ làm thỉnh, trao cái gói cho y. Von Bork tháo dây, gỡ hai lớp giấy gói, rồi trở mắt trước cuốn sách nhỏ màu xanh, bìa mang mấy chữ mạ vàng; "*Sách dạy nuôi ông*".

Tên trùm gián điệp không có thời gian để ngắm nghía lâu: một bàn tay sắt bóp cổ y và một miếng bọt biển thấm thuốc mê đập vào cái mặt đang nhăn nhó của y.

- Thêm một cốc nữa, Watson? - Sherlock Holmes đưa chai Tokay lên mời.

- Rượu ngon, Holmes à! - Viên tài xế đã vào ngồi ở bàn hồ hởi nâng ly.

- Ngon tuyệt! Ông bạn trên ghế dài kia cho biết nó được lấy ra từ hầm rượu riêng của hoàng đế Francois Joseph. Anh mở giúp cái cửa sổ vì mùi thuốc mê làm mất ngon.

Cửa tủ sắt hé mở. Holmes rút ra tất cả các bộ hồ sơ, xem xét kỹ lưỡng, rồi xếp chúng vào va-li của Von Bork. Người Đức vẫn nằm dài trên tràng kỷ, ngáy khò khò, tay chân đều bị trói.

- Chúng ta không cần gấp gáp, Watson! Không có ai quấy rầy ta cả. Anh nhấn chuông giúp đi! Đâu có ai khác trong nhà, ngoại trừ bà lão Martha, người đã đóng trọn vai trò của mình. Chính bà ta làm mất báo viên cho tôi. À, bà Martha, bà sẽ sung sướng khi hay tin mọi chuyện đã kết thúc tốt đẹp!

Bà lão xuất hiện tại ngưỡng cửa. Bà cúi mình và nhoẻn miệng cười chào Holmes, nhưng bà lại quay về phía người đang nằm sõng soài trên tràng kỷ vẻ hơi lo lắng quan tâm.

- Yên tâm đi bà Martha. Ông ta khỏe mà, chả đau ốm gì đâu!

- Tôi cũng mừng cho ông ấy. Ông Holmes à! Ông ấy là một ông chủ tốt bụng. Ông ấy muốn tôi đi theo vợ ông ấy qua Đức hôm qua. Nhưng điều đó sai với kế hoạch của ông!

- Nếu bà đi, tôi sẽ không hài lòng tí nào! Bà lưu lại tôi mới an tâm, nhờ bà thông tin đó!

- Tên chánh thư ký sứ quán hôm nay có đến đây ông à!

- Đúng, chúng tôi có gặp xe y.

- Tôi những tưởng hấn sẽ ngồi lâu và ông sẽ vương khi gặp hấn.

- Không hề gì! Hai chúng tôi đã chờ suốt nửa giờ mới thấy đèn bà tắt và biết rằng đường xá đã thông thương. Bà có thể báo lại cho tôi tại khách sạn Claridge ở London.

- Tốt lắm, thưa ông.

- Bà đã chuẩn bị đầy đủ chưa?

- Vâng, thưa ông, Von Bork đã bỏ bưu điện bảy lá thư. Như thường lệ, tôi có ghi các địa chỉ.

- Tốt lắm! Mai tôi sẽ xét vấn đề đó. Chúc bà ngủ ngon!

Sau khi bà lão đã đi khuất, Holmes nói tiếp:

- Mớ tài liệu này không quan trọng lắm đâu vì những thông tin đề cập đến ở đây đã được gửi cho chính phủ Đức lâu rồi. Đây là bản gốc, không thể mang ra khỏi biên giới được.

- Như vậy chúng vô dụng?

- Tôi không nói thế! Tài liệu này sẽ cho phe ta biết người Đức biết được cái gì. Một số lớn tài liệu này có được là do bàn tay của tôi, toàn là tài liệu giả mạo. Tuổi già của tôi sẽ có cái vui nho nhỏ nếu tôi thấy được một tuần dương hạm của Đức ngược dòng Solent dựa theo bản đồ mìn mà tôi cung cấp. Còn anh, Watson!...

Holmes ngừng lại, nắm vai người bạn cố tri, nói:

- Lúc này tôi làm lơ, để anh ở lại xe. Nhìn anh kỹ, tôi thấy qua năm tháng, anh vẫn khỏe. Anh vẫn là cậu thanh niên luôn luôn vui tính mà tôi đã quen.

- Tôi cảm thấy trẻ hơn hai mươi năm, Holmes à. Ít ra tôi cảm thấy sung sướng lúc nhận được điện tín của anh bảo đem xe hơi đợi anh tại Harwick. Về phần anh, anh cũng đâu có thay đổi gì nhiều, trừ cái râu dê gồm ghiếc!

- Đó là những sự hy sinh cho đất nước bạn ơi! - Holmes đáp vừa vuốt chòm râu dê dưới cằm - Ngày mai thì con dê này chỉ còn là một kỷ niệm. Cất tóc đằng hoàng, chăm sóc thẩm mỹ cái mặt và xuất hiện lại ở khách sạn Claridge. Tư cách Anh của tôi thật đã bị ô nhục khi phải sắm vai một gã người Mỹ thế này.

- Nhưng anh đã tự ý hưu trí rồi mà. Chúng tôi được tin anh đã sống đời ẩn dật bên bầy ong mật và sách vở tại một nông trại nhỏ thuộc South Downs mà!

- Quả vậy, đó là thành quả của cuộc đời bình lặng của tuổi vàng niên...

Holmes lấy cuốn sách trên bàn và đọc nguyên cái tựa: *"Sách dạy nuôi ong với một vài quan sát về sự xê đàn của ong chúa"*.

- Đó là kết quả của nhiều đêm suy tư và nhiều ngày làm việc. Tôi đã theo dõi thế giới nhỏ của ong mật cũng như đã theo dõi thế giới lưu manh tại London.

- Nhưng do đâu mà anh phải tái xuất giang hồ.

- À, tôi vẫn còn chưa hết ngạc nhiên! Tôi đã dễ dàng cưỡng lại sự vận động của ông Bộ trưởng ngoại vụ. Nhưng khi Thủ tướng đích thân xuống tại ngôi nhà hèn mọn của tôi!... Watson à! Anh chàng nằm trên tràng kỷ kia có phần cao tay hơn người của ta. Y thuộc loại thượng thặng. Tình hình rối beng và không ai biết tại sao. Ở phía ta, có điệp viên bị nghi ngờ, có điệp viên bị bắt, nhưng bí ẩn vẫn còn đó. Cần phải khẩn cấp phanh phui. Vì đất nước, tôi ra nhận công tác. Tôi tốn hai năm cố gắng nhưng đó là hai năm đầy thích thú. Tôi khởi sự bằng việc đi hành hương qua Chicago, gia nhập một hội kín Ireland tại Buffalo. Tôi đã làm cho cảnh sát ở Skibbareen bị nhức đầu. Nhờ đó tay chân của Von Bork để ý

và để bật lên. Từ đó tôi được y tin cậy. Nhờ đó phần lớn các kế hoạch của y bị phá vỡ và các điệp viên kỳ tài của y lần lượt sa lưới. Tôi canh chừng, Watson à; tôi chờ lúc trái chín...
Này, ông ơi, tôi hy vọng rằng ông không thấy mệt lắm!

Von Bork, sau cái ngáp, chớp mắt, có nghe câu chót của Holmes. Y tuôn một dây chữ thể bằng tiếng Đức. Trong lúc người tù chữ thể, Holmes tiếp tục gỡ các tài liệu.

- Tuy không có nhiều nhạc tính, nhưng tiếng Đức là ngôn ngữ có khả năng thể hiện cao độ nhất. - À, à! - Holmes tiếp tục nói trong lúc nhìn một bức vẽ - Đây là đầu mối để bắt thêm một con mồi khác! Tôi không ngờ rằng ủy viên hải quân là thằng chó chết đó. Tuy nhiên y cũng có bị tôi rình rập từ lâu.

Người tù ngồi dậy một cách khó khăn, rồi nhìn kẻ chiến thắng với một thái độ thù hận và kinh ngạc.

- Ông sẽ biết tay tôi. Altamont. Sự nghiệp cả đời tôi! Ông sẽ biết tay tôi!

- Cũng cái bài hát rữ rích, biết bao lần tôi đã nghe nó. Hết giáo sư Moriarty lại đại tá Sebastian Moran. Thế mà tôi vẫn sống nhăn, vẫn lo nuôi ong mật ở miền nam.

Người tù vùng vẫy mưu thoát khỏi dây trói, nhìn Holmes với cặp mắt đầy sát khí và la lớn:

- Đồ trời tru đất diệt, đồ phản bội!

- Không đúng đâu, tôi không tệ đến thế đâu! - Holmes cười và nói - Nếu ông có thể đoán ra tôi! Altamont nguyên quán Chicago không bao giờ có mặt trên đời này. Đó là tên giả của tôi.

- Vậy ông là ai?

- Tôi là ai? Điều này đâu có gì là quan trọng. Tuy nhiên vì

ông muốn biết thì tôi phải cho ông biết. Đây không phải là lần đầu tôi gặp các thành viên của gia đình ông. Trước đây tôi có một số giao dịch làm ăn tại Đức và tên tôi có lẽ khá quen thuộc với ông.

- Tôi rất muốn biết cái tên đó!

- Chính tôi đã tiếp tay hoàn thành sự ly thân giữa Irène Adler và quốc vương Bohemia quá cố, khi hoàng đế (Đức) gửi người anh họ Heinrich của ông đến gặp tôi. Cũng chính tôi tránh cho anh cả của mẹ ông khỏi bị giết chết. Chính tôi là...

Von Bork ngồi ngay dậy.

- Người đó quả là độc nhất vô nhị trên đời này!...

- Xin cảm ơn! - Holmes nghiêng người nói.

Von Bork than thở, rồi nằm xuống ghế dài, nói tiếp.

- Vậy mà phần lớn tin tức lại đến với tôi qua ông! Chúng có giá trị gì đâu? Tôi đã đóng góp được gì? Cuộc đời tôi bị tiêu tan một cách vĩnh viễn.

- Mấy thứ tài liệu đó có cái nào thật đâu! Lẽ ra cần kiểm tra nhưng ông chẳng còn thời gian mà kiểm tra nữa đâu. Đồng bọn của ông sẽ thấy súng mới dài hơn họ tưởng nhiều, và tàu biển thì nhanh hơn một chút.

Vì tuyệt vọng, Von Bork tự bóp cuống họng mình.

- Chắc chắn sẽ có nhiều điểm quan trọng được đưa ra ánh sáng vào đúng thời điểm cần thiết. Nhưng ông quả thật có những năng lực mà hiếm người Đức nào có được, ông Von Bork ạ. Ông là một nhà thể thao tài ba, ông đã thắng nhiều người, nhưng cuối cùng vẫn thua. Suy cho cùng, ông đã làm hết mình cho đất nước ông; tôi đã hết mình cho đất nước tôi! Còn gì hợp tự nhiên hơn? Hơn nữa... - Holmes để nhẹ tay mình lên vai con người ngã quỵ - Ngoài ra dù sao cũng còn đỡ

hơn là bị quật ngã bởi một đối thủ không tương xứng. Tài liệu hiện ở trong va-li, Watson à! Nếu có thể, anh giúp đưa người tù đi. Chúng ta về London ngay bây giờ.

Mỗi người nắm một cánh tay, chúng tôi đưa Von Bork xuôi con đường trong vườn, con đường mà cách đó vài giờ hắn đã đi một cách rất tự hào.

- Tôi hy vọng rằng ông đã được an vị đúng mức tiện nghi mà hoàn cảnh cho phép - Holmes nói, khi tất cả đã sẵn sàng chờ khởi hành - Tôi xin phép mỗi một điều gì đặt vào miệng ông?

Cách xoa dịu này đã đụng phải cơn thịnh nộ của người Đức.

- Ông Sherlock Holmes, nếu chính phủ ông bao che các hành vi của ông thì đó là một hành động chiến tranh!

- Ông muốn nói sao về các hành vi của tôi và chính phủ Anh?

- Ông là một thám tử tư. Ông không có giấy phép bắt tội. Cách làm việc của ông đều hoàn toàn bất hợp pháp và có tính lãng nhục.

- Hoàn toàn bất hợp pháp ư? Bắt cóc một công dân Đức! Và tước đoạt giấy tờ cá nhân của ông ta?

- Đúng thế, tôi thấy rằng hai ông đã nhận ra sự việc. Đi ngang qua làng tôi sẽ kêu...

- Ông bạn thân mến! Nếu ông làm một điều ngu xuẩn như thế, có thể ông sẽ tăng số lượng băng hiệu quán ăn trong làng. "*Quán của thằng Phở bị treo cổ*". Người Anh chúng tôi thì kiên nhẫn lắm. Nhưng hiện nay nó hơi nổi nóng đó, tốt hơn là đừng trêu chọc nó! Ông Von Bork, ông sẽ đi theo chúng tôi một cách êm thấm và nhẹ nhàng cho tới Scotland Yard. Ở đó ông có thể cùng với bạn hầu tước Von Herling, rồi hai ngài

xem xét lại coi hai ngài có tên trong đoàn tùy tùng riêng của đại sứ Đức không? Về phần anh Watson! Anh vẫn luôn hết lòng giúp đỡ tôi như khi xưa, vậy hãy cùng đi London nhé. Hãy cùng tôi đứng bên thêm nào, vì đây có thể là lần cuối chúng ta cùng nói chuyện thân mật với nhau.

Hai người bạn thân đứng trò chuyện với nhau vài phút, cùng ôn lại những ngày đã qua, trong khi gã người tù vẫn tuyệt vọng tìm cách gỡ dây trói. Khi họ chuẩn bị ra xe, Holmes chỉ tay về phía mặt biển ngập ánh trăng và lắc đầu đầy vẻ suy tư.

- Gió đông đấy, Watson.

- Không phải đâu Holmes, trời đang ấm mà.

- Watson thân mến, đến tuổi này rồi mà anh chẳng thay đổi chút nào cả. Một trận gió đông sắp đến đấy. Trời sẽ lạnh hơn, khó chịu hơn. Biết đâu bọn mình sẽ chết khô chết héo trong trận gió này, nhưng Chúa đã làm ra gió, và sau một trận cuồng phong, mặt đất sẽ lại sạch sẽ hơn, mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Khởi hành thôi, Watson, đến lúc lên đường rồi. Tôi có một chi phiếu 500 bảng Anh trong túi, tôi muốn lĩnh càng sớm càng tốt, vì người viết phiếu hoàn toàn có quyền chống đối, nếu y được tự do đến ngân hàng!

TÀNG THƯ CỦA SHERLOCK HOLMES

LỜI TỰA

TÀNG THƯ SHERLOCK HOLMES

Tôi e rằng Sherlock Holmes sẽ trở nên giống như những ca sĩ nổi danh sau khi đã vượt qua cả một thời kì đấu tranh gian khổ, vẫn cứ muốn cúi đầu chào từ biệt các độc giả vốn đầy lòng khoan dung ưu ái. Những chuyện như thế chắc chắn phải chấm dứt và ngài Holmes của chúng ta chắc chắn phải đi hết chặng đường cần đi của một nhân vật, dù là hiện hữu bằng xương bằng thịt hay chỉ mơ hồ hư cấu. Chúng ta đều muốn tin rằng quả thật có một thế giới tuyệt diệu dành cho trí tưởng tượng của trẻ em, một thế giới lạ lùng, nơi những gã nịnh đầm của Fielding vẫn tỏ tình với những người đẹp của Richardson, nơi những vị anh hùng của Scott vẫn hiên ngang oai vệ, gia đình Cockney vui tính trong truyện của Dickens vẫn gây ra những tràng cười sảng khoái và những con người trong truyện của Thackeray vẫn tiếp tục những công việc đáng chê trách của họ. Có lẽ trong một góc nhỏ bé của một Valhalla như vậy, một lúc nào đó Sherlock Holmes và anh bạn Watson của mình vẫn tìm được một chỗ chen chân, mặc dù khi họ vắng mặt, một nhân vật thám tử khôn ngoan hơn, cùng một anh bạn đồng hành kém cỏi hơn đã thế chỗ họ trên sân khấu.

Sự nghiệp của Holmes rất dài, mặc dù nói thế có thể là hơi phóng đại; nhưng quý ông đã đến gặp tôi và tuyên bố rằng những cuộc phiêu lưu của Holmes là mô phỏng theo những câu chuyện thời trai trẻ của họ, tôi cũng xin không đáp lại gì. Chẳng có ai dám đem chuyện riêng tư của người khác ra để viết một cách vô ý như thế. Thực tế, Holmes đã lần đầu ra mắt công chúng trong truyện **Chiếc nhẫn tình cờ** và truyện **Đấu bộ tứ**, xuất bản giữa các năm 1887 và 1889. Năm 1891, truyện **Vụ Scandal ở Tiệp Khắc**, tác phẩm đầu tiên trong bộ truyện ngắn về Holmes lần đầu xuất hiện

trên tạp chí Strand. Được các độc giả đón nhận nồng nhiệt và mong chờ những truyện tiếp theo nên cho đến nay, qua 39 năm, bộ truyện đã được xuất bản thành các tuyển tập với hơn 56 truyện ngắn, bao gồm *Những cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes*, *Hồi ức của Sherlock Holmes*, *Sherlock Holmes trở về* và *Cung đàn sau cuối*. Hiện vẫn còn 12 truyện ra mắt độc giả những năm gần đây, nay được xuất bản lại trong cùng một tuyển tập mang tên *Tàng thư Sherlock Holmes*. Holmes đã bắt đầu những cuộc phiêu lưu từ cuối thời đại Nữ hoàng Victoria, xuyên suốt thời kì trị vì ngắn ngủi của vua Edward và đã cố gắng duy trì chỗ đứng của mình trong lòng quý độc giả cho đến ngày hôm nay. Vì vậy có thể nói không ngoa rằng những quý vị đã đọc Holmes từ thời thanh niên trai tráng nay lại thấy con cháu mình háo hức chờ đón truyện về Holmes trên những trang tạp chí quen thuộc. Thế mới biết công chúng yêu văn học Anh thuỷ chung và kiên nhẫn đến thế nào.

Lúc trước, tôi đã dứt khoát quyết định rằng tập *Hồi ức của Sherlock Holmes* sẽ là tập truyện cuối cùng của bộ truyện này, bởi tôi cảm thấy đã cạn kiệt khả năng sáng tác khi cứ mãi viết về một nhân vật. Anh chàng Holmes với thân hình gầy gò mảnh khảnh và khuôn mặt trắng xanh lạnh lùng ấy đã chiếm quá nhiều suy nghĩ và tưởng tượng của tôi. Tôi đã làm như thế và cũng may thay, chẳng có nhân viên điều tra hình sự nào kết tội tôi về việc đó. Vậy nên sau một thời gian dài im tiếng, tôi không gặp khó khăn gì khi đáp lại những yêu cầu đề nghị từ khắp nơi và giải thích cho hành động lúc trước của tôi. Tôi chưa bao giờ hối tiếc về việc ấy, vì trên thực tế tôi thấy những bản thảo với phong cách nhẹ nhàng hơn này không hề cản trở tôi trong việc sáng tác về các thể loại khác như lịch sử, thi ca, tiểu thuyết dã sử, nghiên cứu tâm lý và kịch nói. Nếu Holmes chưa từng tồn tại thì tôi cũng chưa từng sáng tác được gì hay ho hơn, mặc dù có thể sự tồn tại của Holmes khiến cho những sáng tác nghiêm túc hơn của tôi ít được nhìn nhận đến.

Vì vậy, độc giả yêu quý, xin hãy chào từ biệt Holmes! Tôi xin cảm ơn sự chung thuỷ của quý vị với nhân vật của tôi và hi vọng Sherlock Holmes tái xuất hiện lần này với những câu chuyện ít lo toan đời thường hơn và sẽ tạo nên những thay đổi trong suy nghĩ của quý vị, những điều sẽ chỉ tìm thấy trong vương quốc lãng mạn tuyệt vời.

Arthur Conan Doyle

NGƯỜI KHÁCH HÀNG NỔI TIẾNG

"**B**ây giờ thì không còn ảnh hưởng gì nữa," đó là những gì Holmes nói khi tôi đề nghị anh cho công khai câu chuyện sau đây. Đó cũng là lần thứ mười trong nhiều năm qua tôi đề nghị Holmes và cuối cùng thì anh cũng đã chấp thuận cho tôi thuật lại một trong những giai đoạn đỉnh cao trong sự nghiệp của anh.

Holmes và tôi đều thích tắm hơi. Chính nơi đây, trong làn khói thơm của phòng tắm xông hơi mà tôi nhận thấy anh thân thiết gần gũi và cởi mở hơn bao giờ hết. Trên lầu của cao ốc tại đại lộ Northumberland có một cái góc tách biệt chứa hai tràng kỷ sống đôi, chúng tôi choán hai ghế này vào ngày 3 tháng 9 năm 1902, cái ngày bắt đầu câu chuyện này.

Tôi hỏi Holmes dạo này có gì đáng chú ý không? Để trả lời, anh thò cánh tay dài ra khỏi các tấm mền bọc quanh mình để lấy một cái bao thư trong áo choàng treo gần đó.

- Đây có thể là của một gã ngốc tự cao tự đại và lảm chuyện nào đó. Tuy nhiên, cũng có thể đây là một vấn đề sống chết. Tôi chả biết gì hơn, ngoài nội dung của bức thư này.

Thư gửi từ câu lạc bộ Carlton, đề ngày hôm trước. Nội dung bức thư như sau: *Ngài James Damery có lời ngợi khen và sẽ tới nhà ông Sherlock Holmes vào lúc 4 giờ chiều mai. Ngài muốn tham khảo ý kiến ông Holmes về một vấn đề rất tế nhị và quan trọng. Do đó ngài hy vọng ông Holmes cố gắng*

thu xếp để được rảnh rỗi và xác nhận đồng ý qua điện thoại tới câu lạc bộ Carlton.

- Đương nhiên là tôi đã đồng ý tiếp đón ông ta. Anh có biết tí gì về cái ông Damery này không?

- Tên ông ta là một cái tên không hề xa lạ với xã hội thượng lưu.

- Tôi thì biết nhiều hơn một chút. Ông ta nổi tiếng về cái tài thu xếp những việc tế nhị mà báo chí không đề cập. Anh có nhớ vụ ông ta đàm phán với ngài George Lewis về vấn đề Hammerford Will không? Ông ta là một người hào hoa phong nhã và có thiên khiếu về ngoại giao. Vì thế, tôi hi vọng đây không phải trò đùa và ông ta cũng thực sự cần chúng ta.

- Chúng ta?

- Đúng thế, nếu anh đồng ý.

- Tôi rất hân hạnh!

- Vậy 4 giờ rưỡi nhé. Từ giờ đến lúc đó thì đừng bận tâm cho mệt.

Lúc đó tôi sống tại một căn hộ ở đường Hoàng hậu Anne, nhưng tôi tới đường Baker sớm hơn giờ hẹn.

Ngài Damery tỏ ra rất đúng giờ. Có lẽ không cần phải tả kĩ thì nhiều người trong số các bạn cũng biết, đó là một người to béo, lương thiện, mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao, đặc biệt giọng nói dễ nghe. Đôi mắt Ireland màu xám tỏa ra vẻ trung thực, đôi môi luôn tươi cười cho thấy rõ óc hài hước. Cái mũ màu lợt, áo vét đen, tất cả các chi tiết của y phục, từ hạt trân châu trên cà-vạt cho đến đôi ghệt màu xanh tím bên trên đôi giày bóng loáng đã chứng minh điều thiên hạ nói không sai chút nào, ông ta rất chăm chút trong ăn mặc. Bóng dáng cao lớn đầy quyền uy của nhà quý tộc chế ngự cả căn phòng.

- Đương nhiên tôi cũng muốn gặp cả bác sĩ Watson!- ông vừa nói vừa cúi đầu lễ độ - Sự hợp tác của ông ấy sẽ cực kỳ hữu ích, bởi vì lần này, thưa ông Holmes, chúng ta phải đương đầu với một kẻ vốn đã nổi tiếng về bạo lực và chẳng từ nan bất cứ cản trở nào. Có thể nói chúng ta chuẩn bị đối đầu với một kẻ nguy hiểm nhất châu Âu.

- Tôi đã gặp nhiều đối thủ từng được gán cái danh hiệu "*cao thủ*" - Holmes trả lời và cười - Ngài không dùng thuốc sao? Vậy ngài cho phép tôi nhé. Nếu đối thủ của ngài có nguy hiểm hơn cả cố giáo sư Moriarty hoặc hơn cả đại tá Moran hiện đang còn sống thì hẳn quả là đáng gặp đấy. Tên hắn là gì nhỉ?

- Ông đã nghe nói đến hầu tước Gruner?

- Tên sát nhân người Áo?

Ngài Damery tháo bao tay và cười to.

- Chẳng có gì qua nổi mắt ông. Ông quả là bậc kỳ tài. Như vậy là ông đã biết thành tích của y?

- Nghề nghiệp bắt tôi phải theo dõi kỹ các vụ án tại lục địa. Ai lại không biết vụ án ở Prague và không nghi ngờ ngay tên ấy chứ? Đó đơn thuần chỉ là một vấn đề thuộc về pháp lý may nhờ có cái chết rất đáng nghi của một nhân chứng mà hắn thoát tội. Tôi tin chắc rằng hắn đã giết vợ trong cái gọi là "*Tai nạn tại đèo Splugen*", như thể là tôi đã chính mắt trông thấy hắn làm việc đó. Tôi cũng biết hắn hiện ở Anh và chẳng chóng thì chầy hắn cũng tạo ra việc làm cho tôi. Nhưng hầu tước Gruner đã giở trò gì mới? Tôi đoán là không phải cái thảm kịch xưa diễn lại.

- Không đâu, chuyện khác nghiêm trọng hơn. Trùng trùng kẻ gây tội ác là quan trọng, nhưng ngăn ngừa một tội ác lại càng quan trọng hơn. Thật là khủng khiếp, thưa ông Holmes!

Khi chúng kiến sự chuẩn bị một biến cố ghê tởm, một tình huống bất thỉu, thấy trước kết quả tai hại mà ta không làm gì được để ngăn ngừa. Có ai lọt vào một cảnh ngộ đau đớn như thế chưa?

- Chuyện hiểm có!

- Vậy là ông cảm thông với người khách hàng mà tôi làm đại diện?

- Tôi không dè ông chỉ là người trung gian. Vậy ai là đương sự chính?

- Tôi khẩn khoản xin ông đừng hỏi thêm. Tên ông ấy cần được giữ bí mật. Tất nhiên ông sẽ được thù lao trọng hậu.

- Tôi rất tiếc thưa ngài - Holmes nói - tôi đã quen với việc thấy ở phía đầu kia của vụ việc là một điều bí ẩn cần giải đáp, nhưng chưa bao giờ thấy ở cả hai đầu đều khó hiểu thế này. Tôi e rằng tôi phải từ chối đề nghị của ngài.

Người khách vô cùng bối rối. Gương mặt to lớn, nhạy cảm tối sầm lại vì thất vọng.

- Ông Holmes! Ông không thể hiểu nổi những gì ông đang nói có tác động lớn đến thế nào đâu. Ông đặt tôi vào một hoàn cảnh khó xử. Nhưng tôi đoán chắc rằng ông sẽ hành diện mà đảm nhiệm công việc, nếu tôi cung cấp đầy đủ chi tiết của sự vụ. Nhưng vì tôi đã hứa là sẽ không để lộ tên nhân vật. Và vì vậy, tôi chỉ xin trình bày tất cả những gì tôi được phép tiết lộ.

- Nếu ông muốn! Nhưng ông nên nhớ, tôi không hứa hẹn gì cả.

- Đồng ý, chắc ông đã nghe nói về tướng de Merville?

- Có, tướng Merville nổi tiếng trong trận Khyber?

- Ông ấy có một cô con gái tên là Violet de Merville, trẻ

đẹp, giàu có, mọi vẻ vẹn toàn. Chính cô gái ngây thơ này là người chúng tôi đang cần được đưa ra khỏi nanh vuốt của loài quỷ dữ.

- Vậy là hầu tước Gruner hút hồn cô bé rồi?

- Hắn đã trói buộc cô bé bằng thứ lưới mà không người phụ nữ nào thoát nổi, lưới tình. Hắn đẹp trai, có giọng nói đường mật, dáng vẻ lãng mạn phong trần đầy bí hiểm của hắn làm mê hoặc cô bé. Người ta đồn hắn đã chinh phục không biết bao nhiêu cô gái và đã không từ thủ đoạn nào để lợi dụng những mối quan hệ ấy.

- Nhưng làm thế nào hắn lại quen được với một tiểu thư con nhà gia thế như cô Violet?

- Họ gặp nhau trong một chuyến đi chơi bằng tàu trên biển Địa Trung Hải. Mặc dù hành khách trong chuyến đi ấy có lựa chọn nhưng dù sao thì cũng là ai trả tiền người nấy. Những ai bị Gruner chọn làm đối tượng có bao giờ nhận ra bản chất thật của hắn đâu khi nhận ra thì đã quá muộn. Gruner bám sát và cuối cùng chinh phục được con chim non. Nói là cô ấy yêu hắn có lẽ cũng chưa đủ, chính xác là cô ấy mê mệt hắn, cô ấy bị hắn ám ảnh. Ngoài hắn ra, cô ấy chẳng thiết đến cái gì khác. Cô ấy bỏ ngoài tai tất cả những gì mọi người nói về hắn. Mọi phương cách đã được thử để chữa bệnh, nhưng vô ích. Tóm lại, cô ấy dự định lấy hắn vào tháng tới. Cô ấy đã trưởng thành và cô ấy có ý chí sắt đá. Vậy làm sao ngăn cản chuyện này?

- Cô ấy có biết những chuyện hắn làm hồi còn ở nước Áo không?

- Hắn có kể cho cô ấy nghe những điều tai tiếng trong quá khứ của hắn, nhưng luôn luôn trong chiều hướng biến hình ảnh của hắn thành một con chiên vô tội. Cô ấy chấp

nhận những gì hấn kể và không muốn nghe ai khác nói gì thêm.

- Tiếc thay, vì vô ý, ông đã tiết lộ danh tính của vị khách hàng của ông, đó là tướng De Merville.

Người khách hàng nhồm mạnh trên ghế:

- Tôi không phủ nhận, nhưng chuyện buồn này đã làm ông tưởng mất hẳn tinh thần. Gân cốt cứng cáp tại trận địa đã rệu rã, ông đã trở thành một người bất lực trước thằng người Áo này. Tôi là bạn tri kỷ của ông ấy. Tôi coi cô bé như con tôi ngay từ hồi nó còn nhỏ. Tôi thấy không có lý do để cho Scotland Yard can thiệp vào. Chính do ông ấy gợi ý mà tôi tới tìm ông với điều kiện là ông ấy không xuất đầu lộ diện trong sự vụ.

Gương mặt Holmes sáng rực với một nụ cười tinh nghịch:

- Tôi cam kết với ông điều đó. Tôi sẵn sàng ra tay. Nhưng làm sao tiếp xúc với ông, khi cần?

- Luôn luôn có thể tìm ra tôi qua trung gian của câu lạc bộ Carlton. Trong trường hợp khẩn cấp, đây là số điện thoại riêng của tôi: XX - 31.

Holmes ghi chép, vẫn ngồi yên và cười ranh mãnh. Cuốn sổ tay vẫn còn để mở trên đầu gối.

- Địa chỉ hiện tại của Gruner, xin ông vui lòng cho biết?

- Biệt thự Vernon, gần Kingston. Nhà lớn lắm. Hấn ta phát trong mấy cú đầu cơ tài chính gần đây. Do đó bội phần nguy hiểm!

- Hiện hấn ở nhà chứ?

- Vâng.

- Ngoài những điều vừa mới nói, ông có thể cho thêm thông tin về anh chàng này không?

- Hắn có lắm sở thích vô cùng tốn kém. Hắn mê ngựa. Hắn đã từng chơi polo ở Hurlingham, nhưng sau đó vì vụ Prague tai tiếng quá nên hắn phải rời đi. Hắn sưu tập sách và tranh. Hắn lại có ý thức thẩm mỹ cao nên hắn rất có uy tín về việc đánh giá các đồ sứ Trung Hoa và có viết một cuốn sách về nghệ thuật này.

- Một bộ óc phức tạp! - Holmes nói - Tất cả các tội phạm lừng lẫy đều có bộ óc phức tạp. Charlie Peace khi xưa là nghệ sĩ dương cầm, còn Wainwright chẳng phải là họa sĩ đó sao? Còn vô số tên nữa không thể kể hết. Ngài có thể thông báo với khách hàng của ngài rằng tôi đích thân chăm lo vụ này. Tôi tin rằng chúng ta sẽ tìm ra cách giải quyết.

Sau khi khách ra về, Holmes chìm đắm trong suy tư làm như không biết có sự hiện diện của tôi. Cuối cùng anh trở về với thực tại.

- Watson, anh có ý kiến không?

- Tôi nghĩ anh nên đi gặp cô tiểu thư này xem sao.

- Anh nghĩ xem, người cha đau khổ thế mà còn không lay chuyển nổi cô ta thì tôi, một người xa lạ, sẽ làm được gì? Tuy nhiên, nếu mọi phương cách đều thất bại thì tôi sẽ tính sau. Còn bây giờ, ta phải bắt đầu theo một hướng khác đã. Có thể Shinwell Johnson sẽ giúp được tôi.

Cho tới nay, tôi chưa có dịp nêu tên Shinwell bởi vì tôi chưa nói đến các vụ án bị phản phui trong giai đoạn cuối của cuộc đời Holmes. Vào các năm đầu của thế kỷ này, Shinwell trở thành một phụ tá có tài năng. Trước đó, Shinwell bị để ý dưới dạng một thằng ác ôn nguy hiểm, bị nhốt nhà đá hai năm tại Parkhurst. Sau đó anh ta ăn năn, hối cải và liên minh với Holmes. Anh ta trở thành người được gài trong bọm côn đồ khét tiếng của London. Shinwell cung

cấp cho Holmes những tin tức đôi khi có tính quyết định. Nếu anh ta làm mật báo cho cảnh sát, thì sẽ bị lộ mặt ngay. Nhưng vì anh ta hợp tác trong những vụ việc mà kết quả sau cùng không phải là việc truy tố ra tòa nên các tay chân của anh ta không hề hay biết. Nhờ hào quang hai năm khổ sai, Shinwell lọt vào tất cả các hộp đêm, các sòng bài và với bộ óc phong phú cũng như năng khiếu quan sát, Shinwell trở thành một mật báo viên lý tưởng. Hiện giờ Holmes khó mà theo dõi tất cả các bước đi của Holmes, bởi vì về phần tôi, tôi cũng có những nhiệm vụ nghề nghiệp phải chu toàn. Anh ấy hẹn sẽ gặp tôi tại nhà hàng Simpson tối hôm đó. Tại đây, ngồi trước một bàn nhỏ gần cửa sổ nhìn những dòng người hối hả đi lại dưới khu Strand, anh thuật lại cho tôi những điều đã xảy ra trong ngày.

- Shinwell đã đi săn mồi - Holmes nói với tôi - Có thể cậu ta sẽ mang về vài cái rác rưởi mọc từ những xô xỉnh tối tăm nhất của xã hội đen. Chính trong cái mớ rác rưởi đó, chúng ta sẽ sục sạo và khám phá ra các bí mật của đối tượng.

- Cô bé đã không nhìn nhận những sự việc đã có, thì điều phát hiện mới mẻ của anh sẽ có tác dụng gì?

- Biết đâu, Watson? Tâm trí của người đàn bà là những bài toán khó hiểu. Một tội giết người có thể được bỏ qua, nhưng một sự xúc phạm vật vãnh có thể làm đau nhói con tim. Hầu tước Gruner có nói với tôi...

- Hắn có nói chuyện với anh?

- Ô, tôi chưa nói cho anh hay các dự định của tôi! Thì đây, tôi thích cận chiến. Tôi thích mặt đối mặt với đối thủ để tận mắt nhìn rõ, xem "cái cốt" của hắn là gì. Sau khi giao việc cho Shinwell, tôi đã gọi một chiếc xe ngựa, đến Kingston và phải nói rằng hầu tước rất khả ái.

- Hẳn nhận ra anh?

- Có khó khăn gì đâu mà không nhận được vì trước đó, tôi đã đưa ra danh thiếp. Đó là một đối thủ tuyệt hảo, lạnh như băng, nói năng ngọt lịm, nhưng nọc độc thì như rắn hổ mang. Theo tôi, hẳn thực sự thuộc tầng lớp quý tộc độc ác. Hẳn lịch sự mời anh uống trà nhưng sẵn sàng bỏ thuốc độc hại anh ngay. Quả thật tôi khoái nghiên cứu hàu tước Gruner.

- Anh nói hẳn rất dễ thương?

- Dễ thương như mèo, dễ thương mà giết người như ngóc. Cái cách hẳn đón tiếp tôi làm lộ rõ bản chất của hẳn. "Tôi cũng đoán rằng thế nào tôi cũng gặp ông, ông Holmes à!" Hẳn nói với tôi. "Có thể tướng De Merville đã thuê ông để ngăn cản đám cưới giữa tôi với con gái ông ta?" Tôi đáp: Vâng! "Thưa ông", hẳn nói tiếp với tôi. "Ông chỉ làm tổn hại cái danh tiếng khá xứng đáng của ông. Ông không thể nào thành công trong vụ này. Ông lao mình vào một việc vô bổ, lại nguy hiểm. Ông cho phép tôi mạnh mẽ khuyên ông nên rút lui tức khắc!" "Lạ chưa", tôi đáp. "Đó lại chính là lời tôi dự định khuyên ông. Tôi kính trọng cái khối óc của ông, thưa hàu tước; và mấy phút sơ giao cũng chưa làm sút giảm sự kính trọng đó. Chúng ta hãy nói chuyện giữa người lớn với nhau. Không ai muốn lùi về quá khứ và gây phiền hà cho ông. Quá khứ là quá khứ! Ông hiện đang bơi trong một khúc sông trong lành. Nếu ông ngoan cố tiến hành đám cưới, ông sẽ đụng chạm tới một số người có quyền thế. Họ sẽ ra tay phá ông cho tới khi ông bị đuổi khỏi nước Anh này. Đáng phải như thế trong trò chơi này không? Ông là người khôn ngoan thì nên dễ yên cho cô bé. Ông đâu có được thoải mái khi mà một vài giai đoạn trong quá khứ của ông được tiết lộ cho cô ấy?"

"Vị hàu tước có vài sợi lông thẩm mỹ lòi dưới mũi như ăng-ten của một con côn trùng. Chúng lay động vì khoái trá

khi hắn nghe tôi nói và hắn cười nhẹ rồi trả lời: "Xin tha thứ cái hã hê của tôi, ông Holmes. Tuy nhiên làm sao không cười khi thấy ông đánh bài mà không cầm bài, không một lá bài, thưa ông Holmes! Ông tuyệt đối không có một lá bài, nói chí đến nước bài!" "Ông tin như vậy à?" "Theo tôi biết là như vậy! Ông cho phép tôi giăng giãi đầy đủ nhé. Bài tôi tốt đến nỗi tôi có thể bày ra giữa bàn. Tôi có cái may mắn là chinh phục trọn vẹn tình yêu của cô bé. Cô ấy yêu tôi, mặc dù tôi đã cho cô biết tất cả rủi ro trong quá khứ của tôi. Tôi cũng có dặn cô ấy rằng vài kẻ mưu mô, vài kẻ nguy hiểm sẽ tới gặp và kể cho cô ấy nghe các chuyện đó. Tôi đã cảnh giác cô ấy và chỉ cách cho cô ấy tiếp đón bọn đó. Ông có nghe đến cái hiệu quả sau thời miên không, thưa ông Holmes? Ông sẽ thấy nó một cách cụ thể. Tôi chắc chắn cô ấy không từ chối tiếp ông đâu. Cô ấy nuông chiều tất cả ý muốn của cha... ngoại trừ một chi tiết nhỏ".

"Anh Watson, sau đó tôi kiêu từ với tất cả sự bình tĩnh và lạnh lùng. Nhưng khi vừa định vặn nắm đấm để mở cửa, tôi bị hắn chặn lại: "Nhân tiện nói luôn, thưa ông Holmes, ông có quen ông Le Brun, thám tử người Pháp không?" "Có!" "Ông có biết việc gì đã xảy ra cho y không?" "Nghe nói y bị vài thằng du đảng ở Montmartre đánh đòn và bị tật suốt đời". "Đúng, một sự trùng hợp lạ lùng, y xen vào công chuyện của tôi cách đó một tuần! Đừng xen vào chuyện của tôi, thưa ông Holmes, sẽ xui xẻo cho ông! Lời khuyên chót của tôi. Ông đi đường ông, tôi đi đường tôi, chúc một đêm an lành!"

- Thế đấy, Watson ạ. Anh đã nắm được mọi thông tin tôi nay rồi.

- Tay hầu tước này có vẻ nguy hiểm!

- Cực kỳ nguy hiểm! Tôi coi rẻ những tên khoác lác, nhưng thằng này thuộc loại ít nói.

- Anh có nhất định phải bận tâm về hắn không? Hắn lấy cô bé đó thì có chắc sẽ có vấn đề không?

- Vì chắc chắn hắn đã giết chết người vợ trước, nên ta cần phải ngăn cản cuộc hôn nhân mới này. Mặt khác, phải làm theo lệnh của khách hàng. Nhưng thôi, đừng có thảo luận điều này. Khi uống cà phê xong, anh đi theo tôi, bởi vì Shinwell sẽ đến báo cáo công việc.

Shinwell đã đến phố Baker khi chúng tôi tới nơi. Đó là một gã khổng lồ, mặt hơi đỏ và thô, đôi mắt cực kỳ linh hoạt là dấu hiệu độc nhất của bộ óc xảo quyệt. Chắc chắn anh ta đã lặn ngụp trong tầng lớp cận bã, vương quốc của anh ta.

Thật thế, cạnh Shinwell, trên ghế dài còn có một thiếu phụ trẻ trung mảnh khảnh, tóc đỏ hoe, khuôn mặt thể lương, tái mét, bị tội lỗi và ưu phiền tàn phá đến nỗi người ta tưởng tượng được những năm tháng khủng khiếp mà nàng đã trải qua.

- Tôi xin giới thiệu cô Kitty Winter - Shinwell nói và huơ bàn tay béo phị ra ý giới thiệu- Những gì cô ấy biết... Cô ấy sẽ tự động nói ra. Tôi chộp được cô ấy, thưa ông Holmes, không đầy một giờ sau khi nhận được giấy của ông.

- Tìm tôi không khó - cô gái nói - Ai cũng có thể tìm ra tôi tại địa ngục của London. Chúng tôi là những bạn thâm giao. Nhưng mà, quý thần ơi, còn một thằng nữa, thằng này lẽ ra phải ở một tầng địa ngục tệ hơn, nếu có công lý trên cõi đời này. Đó là cái thằng mà ông đang bận tâm, thưa ông Holmes.

Holmes cười:

- Tôi xin dự phần vào nguyện ước của cô, cô Kitty.

- Nếu tôi có thể giúp ông tổng nó đến cái nơi mà nó phải tới, thì tôi rất sẵn sàng - Người khách nữ nói một cách hăng hái.

Sự hận thù cao độ thoáng qua trên các đường nét căng

thăng và trong đôi mắt rực sáng, hiếm thấy ở phụ nữ và chưa từng thấy ở đàn ông.

- Ông khỏi phải bận tâm về quá khứ của tôi, thưa ông Holmes. Quá khứ của tôi chẳng có gì hay ho. Tôi ra nông nổi này tất cả là do Gruner. Giá mà tôi lòi cổ hẳn xuống địa ngục được - Cô vung hai bàn tay một cách điên dại - ... kéo hẳn xuống tới một cái hố, nơi mà hẳn đã đạp quá nhiều người xuống.

- Cô biết chuyện gì rồi?

- Shinwell đã nói với tôi. Thằng sỏ khanh hiện chạy theo một con ngựa đáng thương và lần này thì hẳn muốn cưới cô ấy làm vợ. Phần ông, ông chắc đã biết quá nhiều về con quỷ này đủ để ngăn chặn bất cứ cô gái nào còn tỉnh táo lại muốn chung sống với hắn chứ?

- Cô bé ấy không tỉnh táo. Cô ấy yêu hắn như điên như dại. Cô ấy đã được cảnh báo, nhưng cô ấy không chịu nghe ai.

- Cô ấy biết cả vụ ám sát?

- Vâng.

- Chúa ơi! Con bé cừ thật!

- Cô ấy cho là chuyện vu khống!

- Ông không nhét bằng chứng vào cặp mắt ngu dốt của nó?

- Cô có chịu giúp chúng tôi làm cho cô ấy sáng mắt ra không?

- Còn gì nữa! Tôi chưa phải là bằng chứng bằng xương bằng thịt sao? Tôi sẽ kể cho cô ấy nghe cái cách tôi bị Gruner đối xử.

- Cô sẽ nói?

- Sao lại không?

- Thử làm coi! Thằng khốn đó đã thú nhận phần lớn các

tội lỗi của nó và cô ấy đã tha thứ cho hắn rồi. Tôi không tin rằng cô ấy chịu nghe.

- Tôi sẽ chứng minh rằng nó chưa thú thật hết tội - cô Kitty nói lớn tiếng - Tôi có biết sơ qua về hai hoặc ba cái án mạng chưa bị phanh phui. Hắn nói với cái giọng êm như nhung, rồi thần nhiên nhìn tôi và tiết lộ: *Nó chết được một tháng rồi*. Hắn không nói nhiều, và tôi cũng không chú ý lắm. Vì yêu hắn, bất cứ cái gì hắn làm, tôi cũng thích thú, y hệt như con bé ngu dần đáng thương kia! Chỉ có một chuyện làm cho tôi kinh hoàng. Quỷ thần ơi! Hắn có một cuốn sổ đóng bằng da nâu, có ổ khóa đóng kín và có huy hiệu của hắn trên bìa. Hình như đêm đó hắn say, nếu không thì hắn đâu có cho tôi xem!

- Sổ gì?

- Hắn sưu tập đàn bà. Hắn hãnh diện về bộ sưu tập đàn bà của hắn như người ta hãnh diện về những bộ sưu tập tiền cổ hoặc các loại tem. Hắn ghi đầy đủ trong sổ đó những hình chụp lén, tên họ và biết bao chi tiết khác. Đủ hết! Một cuốn sổ mà không một người đàn ông nào, ngay cả giới cận bã cũng không nhần tâm làm thế! Nhưng ngay trên bìa cuốn sổ ấy, Gruner đã viết "*Các linh hồn mà tôi đã hủy diệt*". Nhưng thôi, tôi không bình luận nữa, bởi lẽ cuốn sách đó không ích gì cho ông. Còn nếu nó hữu dụng thì làm sao lấy nó được?

- Nó ở đâu?

- Làm sao mà biết, bởi vì tôi đã tuyệt giao với hắn hơn một năm rồi. Khi còn sống chung, thì tôi biết nó được giấu ở đâu. Về nhiều phương diện, hắn giống một con mèo, hắn có cái tính sạch sẽ và chính xác của mèo. Do đó, có thể quyển sổ ấy ở trong tủ đồ gỗ cổ trong văn phòng riêng của hắn.

Tôi đã vào đó rồi. - Holmes đáp.

- Ô, rồi hả? Vậy ông đâu phải là tay xoàng. Có lẽ hấn đang gặp phải một tay kỳ phùng địch thủ rồi. Văn phòng mà ông vào có cái tủ buýt phê lớn chứa đồ sứ Trung Hoa đặt giữa hai cửa sổ, sau cái bàn, có cái cửa đi qua văn phòng riêng, nơi hấn cất giấy tờ và một ngăn lễ một thứ khác.

- Hấn ta không sợ ăn trộm à?

- Gruner đâu phải đồ thô đế. Đương nhiên hấn dư sức bảo vệ mạng sống và tài sản của hấn. Ban đêm thì có cả một hệ thống chuông báo động. Mặt khác trong nhà hấn có thứ gì đáng giá để quyến rũ bọn ăn trộm đâu? Ngoại trừ mớ đồ sứ Trung Hoa.

- Đồ vô giá trị! - Shinwell nói bằng giọng sành sỏi của một tay trộm chuyên nghiệp - Không một thằng cha, con mẹ chợ trời nào chịu mua một món đồ của nó.

- Đồng ý! - Holmes nói - Nào cô Kitty, đề nghị cô quay lại chiều mai lúc 5 giờ. Để tôi suy nghĩ về đề nghị đi gặp tiểu thư nhà de Merville của cô. Tôi sẽ xem xét xem có thể thu xếp một cái hẹn được không? Tôi thành thật cảm ơn sự cộng tác của cô. Có lẽ tôi khỏi cần phải nhắc lại rằng người khách hàng của tôi sẽ rất coi trọng...

- Không! - cô gái la to cất ngang - Tôi không đến đây vì tiền! Lôi được thằng khốn đó xuống bùn là tôi hả dạ! Nhét nó sâu xuống bùn và chân tôi đạp lên để dẫm nát cái mặt đáng nguyên rủa của nó! Tôi không muốn cái gì khác. Tôi sẽ gặp ông vào ngày mai và bất cứ lúc nào. Shinwell sẽ chỉ chỗ của tôi cho ông khi cần.

Phải tới chiều hôm sau, tôi mới gặp Holmes tại quán ăn quen thuộc ở Strand. Anh nhún vai khi tôi hỏi xem cuộc hội ngộ có kết quả không! Holmes kể lại câu chuyện mà tôi sắp thuật lại dưới đây, đương nhiên cách nói khô khan của anh

ấy đã được sửa đôi chút cho mềm mại và hợp với ngôn ngữ đời thường hơn.

- Cuộc hẹn gặp chẳng có gì khó khăn vì cô tiểu thư này tỏ ra chiều chuộng ông bố hết mức đối với những việc có thể để đạt được mục đích cuối cùng là cuộc hôn nhân theo ý muốn. Ông bố gọi điện thoại cho hay rằng mọi sự đã chuẩn bị xong. Kitty rất đúng hẹn, leo lên xe ngựa đi chung với tôi. Xe cho chúng tôi xuống lúc 5 giờ 30 tại tư dinh đồ sộ của tướng quân de Merville. Một người hầu mặc đồng phục đưa chúng tôi vào phòng khách lớn. Cô tiểu thư đang ngồi đợi tại đó. Cô ấy mặt tái xanh, nghiêm trang, sắt đá và lạnh lùng như tuyết.

"Tôi không biết cách mô tả cô bé, anh Watson! Có thể trước khi câu chuyện kết thúc, anh sẽ gặp cô ấy, lúc đó anh sẽ sử dụng năng khiếu văn vẽ của anh mà tả cô ấy. Cô bé đẹp, cái đẹp thanh thoát. Trong các kiệt tác của những nhà danh họa Trung Cổ, tôi gặp những khuôn mặt giống khuôn mặt của cô ấy. Làm thế nào một con thú dữ có thể đặt vuốt của nó lên một con người như thế, quả là không thể tưởng tượng nổi? Anh biết rằng các thái cực thì hút lẫn nhau, người thiên về tâm linh bị cuốn hút bởi người có thú tính, kẻ sống hoang dại thì hay tìm đến những thiên thần. Anh sẽ thấy không có trường hợp nào tồi tệ hơn trường hợp này đâu.

"Đương nhiên là cô ấy biết lý do của cuộc thăm viếng của chúng tôi, tên khốn ấy quả đã đầu độc tâm hồn cô bé. Sự có mặt của cô Kitty làm cho cô ấy ngạc nhiên một chút. Tuy vậy, cô ấy vẫn chỉ hai ghế bành với vẻ mặt của một bà trưởng tu viện tiếp nhận hai người hủi đi ăn mày. Nếu cái đầu của anh đã hết phát triển, chắc là anh nên đi theo con đường của tiểu thư Violet de Merville. Cô ấy nói giọng như vang dội từ một tảng băng: "Thưa ông, tôi có được nghe nhiều về danh tiếng của ông. Ông tới đây, theo tôi hiểu là để vụ khống vị hôn

phu của tôi, hầu tước Gruner. Chỉ vì chiều theo ý cha tôi mà tôi tiếp ông, và tôi xin báo cho ông biết trước rằng không một lời nào của ông sẽ có ảnh hưởng đến các quyết định của tôi".

"Tôi cảm thấy tiếc thay cho cô ta, Watson ạ. Ngay lúc đó, tôi coi cô ấy như con gái của tôi. Không phải lúc nào tôi cũng có khả năng hùng biện. Và thường thì tôi dùng lý trí chứ không phải tình cảm để giải quyết vấn đề. Vậy mà tôi đã cố gắng dùng những lời lẽ ngọt ngào thiết tha nhất để thuyết phục cô ấy. Tôi mô tả cho cô ấy cái tình huống địa ngục của một người đàn bà chỉ biết rõ tính người đàn ông sau khi đã lấy nhau, một người đàn bà phải chịu nỗi đau đớn khôn khổ từ đôi bàn tay đầm máu và đôi môi tanh tưởi. Tôi chỉ cho cô ấy thấy nỗi hổ thẹn, nỗi sợ hãi, nỗi đớn đau và sự vô vọng khi sống trong hoàn cảnh ấy. Tất cả các lời nói của tôi không thể đem lại một chút xúc động trên cái nhìn xa xăm của cô ấy, không thể khiến cho khuôn mặt lạnh lùng băng giá ấm lại chút cảm xúc. Tôi nhớ lại những gì thằng ác ôn nói về cái tác động sau thôi miên. Quả vậy, ta có thể tưởng tượng rằng cô bé đang sống trong mê sảng. Vậy nhưng cô ta vẫn trả lời tôi rất rõ ràng và rành rọt: "Tôi đã nhẫn nại nghe ông nói, thưa ông Holmes. Hiệu quả của lời ông là đúng như hiệu quả mà tôi đã cho ông biết trước. Tôi biết rằng chồng chưa cưới của tôi đã trải qua rất nhiều cơn đông tố, những phê phán rất bất công. Ông là người cuối cùng trong một loạt người vu khống anh ấy. Có thể ông có ý tốt với tôi, mặc dù tôi biết ông là người làm việc có thù lao, ông có thể bảo vệ quyền lợi của hầu tước cũng như quyền lợi các kẻ thù của hầu tước. Nhưng đó là quyền tự do của ông. Phần tôi, tôi muốn ông hiểu dứt khoát rằng, tôi thương anh ấy, anh ấy cũng thương tôi, còn dư luận đối với tôi thì chỉ như tiếng chim kêu ngoài cửa sổ. Nếu bản chất quý phái của anh ấy đôi khi có sai sót, thì có

thể Chúa đã thu xếp để tôi đến giúp anh ấy trở về với bản chất chân thật cao quý như xưa". Quay về phía cô Kitty cô ấy nói thêm. "Tôi không hiểu tại sao có sự hiện diện của thiếu phụ trẻ tuổi này".

"Tôi sắp trả lời thì con bé bụi đời xen vào như cơn lốc. Anh hãy tưởng tượng cảnh lửa gặp băng, mặt đối mặt, chính là cái cảnh hai người phụ nữ này gặp nhau đấy. "Tôi sẽ nói với cô, tôi là ai!" Kitty nhảy dựng khỏi ghế và la lớn, miệng méo xẹo vì điên tiết. "Tôi là tình nhân cuối cùng của thằng đó. Tôi là một trong 100 người đàn bà bị thằng đó cám dỗ, mê hoặc, tàn phá cuộc đời rồi ném vào đồng rác. Đồng rác mà cô sắp rơi vào có thể là nấm mồ, nhưng có lẽ như thế lại còn tốt hơn cho cô. Tôi nhắc lại, đồ ngu như chó, lấy nó, cô sẽ tiêu tùng! Hoặc nó bóp nát tim cô, hoặc nó vặn cổ cô, kết quả sẽ là cái chết chắc chắn. Hôm nay, không phải vì thương cô mà tôi nói. Cô sống hay cô chết mặc xác cô. Chính vì muốn phục thù rửa hận. Không nên nhìn tôi một cách miệt thị như thế, người đẹp ơi! Bởi vì người đẹp có thể sa sút một cách tệ hại hơn cả tôi nữa, không lâu lắm đâu!" Tôi không muốn phải nói những chuyện như thế này. Tôi lặp lại một lần chót rằng tôi biết ba cái mốc cuộc đời vị hôn phu của tôi. Trong đó anh ấy đã vướng phải những người phụ nữ đa mưu và tôi vững tin rằng anh ấy thành thật hối cải những sai trái cũ". "Ba cái mốc! - Cô bạn đồng hành của tôi thét to - Đồ ngu! Đồ ngu cực kỳ! Ông Holmes, tôi yêu cầu ông chấm dứt cuộc nói chuyện này. Tôi vâng lệnh bố tôi mà tiếp ông, chứ tôi đâu bị bắt buộc phải nghe những lời nói nhăng nói cuội của người này".

"Cô Kitty chửi thề như bấp rang, nhào ra phía trước, nếu tôi không nắm được cổ tay, thì cô Kitty đã chụp tóc cô tiểu thư điên rồ của chúng ta rồi. Tôi kéo cô ấy ra hướng cửa và mau mắn đẩy cô ấy lên xe ngựa, tránh được một sự tụ tập

của những người hiếu kỳ, vì cô ta đang cáu diên lên. Về phần tôi, tuy tỉnh táo hơn, nhưng tôi cũng muốn phát diên khi vấp phải một thái độ cao ngạo của người đàn bà đang cố cứu mạng. Vậy là tôi đã nói lại đầy đủ rồi đó. Đương nhiên, tôi phải mở ra một hướng đi khác. Tôi vẫn phải giữ liên lạc với anh, anh Watson! Có phần chắc là tôi dành cho anh một vai trong vở kịch tới. Tôi đoán biết màn tới do bên kia chủ động đó."

Holmes đã đoán đúng đòn thù của bên kia giáng trả. Đúng ra là của thằng sở Khanh đó! Tôi điếng người khi đọc tin nhỏ trên một tờ nhật báo. Lúc ấy tôi đang đứng giữa đại khách sạn Grand Hotel và nhà ga Charing Cross. Một người tàn tật bày một tờ báo buổi chiều. Chỉ hai ngày sau khi buổi tối mà chúng tôi nói chuyện ấy. Tờ báo in hàng tít rất lớn bằng chữ đen trên nền vàng: SHERLOCK HOLMES BỊ MUU SÁT.

Tôi đứng như phỗng đá hồi lâu. Sau đó hình như tôi giật tờ báo từ tay người bán, và không trả tiền báo rồi tức tốc chui vào trước cửa một tiệm thuốc tây để đọc. Bài báo như sau:

"Chúng tôi đau đớn hay tin ông Sherlock Holmes là nạn nhân của một cuộc mưu sát xảy ra sáng nay khiến cho ông rơi vào tình trạng vô cùng hiểm nghèo. Hiện tại chưa có bằng chứng gì rõ ràng nhưng theo dự đoán thì biến cố xảy ra khoảng 12 giờ tại đường Regent, gần quán cà phê Royal. Hai người dùng gậy đập tới tấp trên thân và đầu ông Holmes, gây ra những vết thương mà theo các bác sĩ là vô cùng nghiêm trọng. Ông được chở vào nhà thương Charing Cross nhưng sau đó ông nằm nặc đòi chở về nhà riêng tại đường Baker. Những kẻ tấn công ăn mặc rất đàng hoàng. Họ thoát thân bằng cách chạy vào quán cà phê Royal rồi đi ra bằng cửa sau và tan biến trên đường phố đông người. Chắc chắn bọn họ thuộc giới tội đã biết bao lần bị khốn khổ bởi tài năng của ông Sherlock Holmes".

Tôi nhảy lên một xe ngựa, bảo chạy tới phố Baker. Tại cửa có xe của ngài Leslie Oakshott đang chờ. Khi vào hành lang, tôi gặp nhà giải phẫu nổi tiếng này.

- Không có gì nguy kịch - bác sĩ Leslie nói với tôi - Rách da đầu hai chỗ, trầy trụa tứ tung, phải vá nhiều. Tôi có chích moóc-phin, cần để ông ấy nghỉ ngơi, nhưng ông có thể vào gặp vài phút.

Tôi hối hả bước vào căn phòng tối om. Holmes có vẻ tỉnh táo, anh gọi tôi, giọng khàn khàn. Bức rèm được kéo xuống gần kín nhưng có một tia sáng mặt trời lọt vào, nhờ đó tôi thấy rõ có vết máu thoát ra lớp băng trắng trên đầu Holmes. Tôi ngồi gần anh, cúi người ghé xuống nhìn anh.

- Không sao đâu, Watson! Đừng giữ cái bộ mặt đưa ma đó - Holmes nói với giọng yếu ớt - trông thế thôi chứ không đến nỗi nào.

- Ồn Chúa!

- Tôi đánh gậy cũng không tệ, như anh biết, tôi đỡ được nhiều cú. Chúng có hai người, tôi thua là do cái người thứ hai này.

- Tôi có thể làm gì đây Holmes? Đương nhiên là do tên hủ tước khốn nạn đó giật dây. Nếu anh cho phép, tôi sẽ xé xác nó ngay!

- Ta không thể làm gì trước khi cảnh sát tóm cổ mấy tên đồng phạm của nó. Nhưng chúng chắc chắn đã chuẩn bị kế hoạch chuồn êm thắm rồi. Chờ chút. Tôi có kế hoạch mới. Việc thứ nhất phải làm là tung tin rằng bệnh tình của tôi rất là nguy kịch. Thế nào người ta chẳng tới tìm anh để hỏi tin tức. Anh cứ làm ra vẻ như trầm trọng lắm rồi. May mắn lắm thì sống thêm một tuần. Hãy phao tin rằng tôi đã nói sảng nói điên. Anh cứ bịa ra, nhưng nhớ là đừng có cường điệu quá kéo hỏng việc đấy.

- Còn ngài Leslie Oakshott?

- Ô, khỏi lo. Ông ấy bịa còn dữ hơn nữa. Tôi lo chuyện đó cho.

- Còn gì nữa không?

- Còn chứ, cảnh giác Shinwell, bảo hắn đem cất giấu con bé bụi đời vào nơi an toàn. Bọn chúng sẽ làm thịt con bé. Đương nhiên thế nào chúng chẳng biết con bé tiếp tay cho tôi. Một khi chúng đã dấn ra tay với tôi thì chúng cũng chẳng tha cho con bé ấy đâu. Khẩn trương lên, ngay đêm nay nhé!

- Tôi đi ngay. Còn gì nữa không?

- Để cái tẩu và bao thuốc trên bàn giùm. Tốt lắm! Mỗi sáng anh tới đây, chúng ta sẽ bàn kế hoạch hành động.

Ngay đêm đó tôi thu xếp với Shinwell để gửi cô Kitty qua vùng ngoại ô Paris chờ tới lúc sóng lặng gió yên.

Trong suốt sáu ngày, công chúng lầm tưởng Holmes đang thoi thóp, chờ chết. Các bản thông báo sức khỏe rất bi quan, còn báo chí thì công bố những tin tức ảm đạm. Nhưng tôi đến nhà anh ấy thường xuyên và tôi biết tình hình không đến nỗi tệ hại như thế. Thể trạng dẻo dai và tinh thần quyết tâm cao độ của anh đã làm nên điều kì diệu. Holmes bình phục nhanh chóng, đôi lúc tôi thấy nghi ngờ rằng anh ấy bình phục còn nhanh hơn những biểu hiện của anh ấy trước mặt tôi. Chính cái tính hay ngờ vực và hay giữ bí mật của anh ấy đã mang lại nhiều hậu quả, và cũng vì thế mà ngay cả bạn thân nhất của anh ấy cũng không biết liệu anh ấy đang chuẩn bị làm gì. Anh ấy luôn luôn có tư tưởng rằng để kế hoạch của mình an toàn thì chỉ nên có mình biết thôi. Tôi gần gũi với anh ấy hơn ai hết nên cũng hơn ai hết tôi rất hiểu điều đó.

Ngày thứ bảy, các vết khâu đã có thể tháo chỉ, nhưng

cũng tối hôm ấy báo chí loan tin Holmes bị chứng viêm quầng. Cũng trong tờ báo tối hôm đó có một tin mà dù anh ấy ốm hay khoẻ thì tôi cũng phải thông báo ngay. Trong đám hành khách trên con tàu rời Liverpool vào sáng thứ sáu, có tên của hầu tước Gruner. Hắn có những việc tài chính quan trọng phải giải quyết tại Hoa Kỳ trước ngày kết hôn đang gần kề. Holmes nghe tin với vẻ mặt lạnh lùng và chăm chú, chỉ cần nhìn anh tôi cũng biết cái tin ấy tác động đến anh rất mạnh.

- Thứ sáu! - Holmes kêu lên - Vậy chỉ còn có 3 ngày thôi. Thằng ác ôn này muốn chạy trốn. Không được đâu, Watson! Tôi muốn anh làm một việc giúp tôi.

- Thì tôi tối đây là để giúp anh.

- Vậy anh dành 24 giờ tới để nghiên cứu kỹ lưỡng các đồ sù Trung Hoa.

Holmes không giải thích thêm. Tôi cũng không đặt một câu hỏi nào. Mấy năm sống với anh tập cho tôi thói quen rậm rạp vâng lời. Nhưng khi đã rời phòng của anh, đi dọc đường Baker, tôi không biết làm sao chấp hành yêu cầu ấy của anh. Cuối cùng tôi đi đến thư viện ở quảng trường Saint-James, trình bày dự định của tôi cho người bạn thân tên là Lomax, phó quản thủ thư ở thư viện và quay về nhà với một cuốn sách đồ sộ kẹp ở nách.

Chúng ta vốn vẫn biết một vị luật sư có thể nhồi nhét vào đầu mọi chi tiết để có thể thẩm vấn một nhân chứng vào thứ hai rồi sau đó chưa đến thứ bảy đã quên sạch mọi thứ. Rõ ràng hiện giờ tôi đâu có hứng thú gì với đồ sù Trung Hoa, ấy vậy mà suốt đêm, suốt sáng hôm sau, tôi học được cả ngàn chuyện và nhồi nhét vào đầu cả ngàn cái tên. Đầu óc nặng trĩu dưới gánh nặng của tài liệu này. Chiều hôm sau tôi đến nhà Holmes. Anh đang ngồi trên chiếc ghế bành, đầu quán bâng.

- Hay thật đấy! Nếu tin theo các báo thì anh đang hấp hối!

- Đấy chính là điều tôi muốn phổ biến rộng rãi, còn anh đã học bài kỹ chưa?

- Ít ra tôi có thể hiểu một số điều.

- Tốt! Anh thấy đủ sức tranh luận một cách khôn ngoan về đề tài đó chưa?

- Dư sức.

- Vậy, anh làm ơn lấy giùm tôi cái hộp trên lò sưởi!

Holmes mở nắp, để lộ ra một đồ vật nhỏ được gói kỹ trong miếng lụa Đông phương. Khi anh mở miếng lụa ra, tôi thấy một chiếc đĩa nhỏ xinh với nước men xanh đẹp tuyệt.

- Phải cầm cho cẩn thận. Đây là đĩa sứ vỏ trứng đời nhà Minh. Cho tới nay chưa có ai làm hay hơn. Một bộ như thế này đáng giá bằng cả một quốc gia đấy. Hình như không có bộ thứ hai, ngoài bộ ở Hoàng cung Bắc Kinh. Nhìn đồ vật này, một người sành điệu sướng phát điên.

- Tôi phải làm gì?

Holmes đưa cho tôi một tấm danh thiếp trên đó có in hàng chữ "*Bác sĩ Hill Barton, 369 Half Moon Street*".

- Đêm nay anh mang tên này và đến nhà hầu tước Gruner. Tôi biết vài thói quen của hắn. Lúc 8 giờ 30 có thể hắn vắng. Anh hãy gửi danh thiếp báo trước. Anh nói với hắn rằng anh mang tới một mẫu của bộ đồ sứ đời nhà Minh, hiếm có. Anh đóng vai bác sĩ thì dễ thôi, nhưng anh cần đóng vai người sưu tập nhiều hơn. Bộ đồ sứ này tình cờ lọt vào tay anh, anh có nghe đồn nó thích đồ sứ và anh sẵn sàng bán với giá cao.

- Bao nhiêu?

- Câu hỏi khôn ngoan đó. Anh sẽ bị lộ diện mau chóng nếu không biết giá trị của món hàng. Mẫu này do ngài James

lấy ra cho chúng ta từ bộ sưu tập của tướng de Merville. Anh không nói ngoa khi khẳng định là không có cái thứ hai trên thế giới này.

- Tôi có thể đề nghị đưa nó cho một chuyên gia thẩm định?

- Hôm nay anh rất xuất sắc đấy Watson. Vì thế nhị, anh không định giá, mà đề nghị mời chuyên gia.

- Nhưng chắc gì hấn chịu tiếp tôi?

- Tiếp chứ. Hấn là một tay chơi đồ cổ, anh quên rồi sao, nhất là trong lĩnh vực này hấn lại là một chuyên gia nữa chứ? Hãy ngồi xuống, tôi đọc cho anh chép một lá thư! Khỏi cần xin hồi âm, chỉ báo sẽ đến và cho biết lý do.

Anh đọc cho tôi viết một lá thư tuyệt vời, rất nhã nhặn, rất ngắn gọn mà vẫn khiêu khích sự tò mò của người am hiểu trong lĩnh vực này. Ngay đêm đó, với cái đĩa quý giá trên tay và tấm danh thiếp mang tên bác sĩ Barton trong túi, tôi lao mình vào một cuộc phiêu lưu.

Ngôi nhà và khoảnh đất chung quanh cho thấy rằng hầu tước Gruner giàu sụ, đúng như ngài James đã nói. Những con đường dài uốn khúc giữa các bồn hoa lạ đưa tới một cái sân vuông rải sỏi, có dựng nhiều bức tượng. Cơ ngơi này là của một ông vua vàng của Nam Mỹ khi xưa vào thời cực kỳ phát đạt, ngôi nhà có những tháp canh nhỏ ở các góc rất ấn tượng, bề thế và vững chãi, mặc dù về mặt kiến trúc thì quả tình hơi tệ.

Một quản gia ăn mặc nghiêm chỉnh mở cửa cho tôi, rồi giao cho một gia nhân mặc toàn đồ nhung sang trọng. Cuối cùng hầu tước tiếp tôi.

Hấn đứng gần cái tủ cao, đặt giữa hai cửa sổ, chứa một phần bộ sưu tập đồ sứ Trung Hoa. Khi tôi vào, hấn quay mặt về hướng tôi, tay cầm một lọ nhỏ màu nâu.

- Mời bác sĩ ngồi! Tôi đang ngắm nghía các báu vật của tôi và tự hỏi không biết có thể thực sự thêm vào đó một cái nữa không? Cái mẫu nhỏ đời Đường này thuộc thế kỷ thứ 7 có thể làm ông thích. Tôi chắc chắn ông chưa bao giờ có một cái nào làm khéo tay hơn, pha trộn màu hài hòa hơn. Ông có mang theo cái đĩa đời Minh mà ông đã nói đấy chứ?

Tôi mở gói một cách cẩn thận và đưa cái đĩa ra. Hấn liền ngồi vào bàn, kéo cái đèn lại gần và quay đĩa qua lại, xem xét mọi góc cạnh. Trong lúc đó, ánh sáng màu vàng chiếu sáng khuôn mặt hấn cho phép tôi ngắm hấn một cách thoải mái.

Hấn thực sự đẹp trai, những lời đồn đại về vẻ ngoài của hấn quả không ngoa. Chiều cao trung bình nhưng dáng người thanh nhã, mềm mại. Khuôn mặt sạm nắng, vẻ Đông phương, đôi mắt to đen, mơ màng, có sức cuốn hút đàn bà một cách dễ dàng. Tóc và râu đen, ria mép ngắn, mảnh mai, chải chuốt. Mọi đường nét trên khuôn mặt hấn đều rất ưa nhìn, chỉ riêng cái miệng với làn môi mỏng là khác biệt. Đó quả là một cái miệng của kẻ giết người. Nó vạch trên khuôn mặt một đường rất sâu, độc ác và nham hiểm, đôi môi mím chặt, không cười, không động tâm, thật đáng sợ. Nếu có thể cho hấn một lời khuyên, tôi sẽ bảo hấn bỏ ngay bộ ria mép phía trên khuôn miệng ấy đi. Nó chẳng khác nào dấu hiệu nguy hiểm bản chất và sẽ là lời khuyến cáo cho những nạn nhân của hấn sau này. Giọng nói của hấn hấp dẫn, điệu bộ sang trọng. Tôi đoán hấn chỉ ngoài 30, nhưng thực ra, như sau này mới biết, hấn đã 42 tuổi rồi.

- Rất đẹp! Rất là đẹp! - Hấn khen luôn miệng - Ông bảo ông có một bộ 6 cái? Có một điều là tôi chưa bao giờ nghe nói về cái bộ đĩa tuyệt trần này. Tôi biết tại Anh quốc có một chiếc có thể sánh với cái này. Nhưng chắc chắn họ không bán. Thưa bác sĩ, bác sĩ vui lòng tha thứ sự tò mò của tôi và cho tôi biết do đâu bác sĩ có được bộ này?

- Có nhất thiết phải biết điều đó không? - Tôi hỏi với một vẻ bình thản - Ông có thể thấy rằng nó là thứ thiết. Về trị giá của nó, tôi đành phó thác cho sự định giá của một chuyên gia.

- Rất là bí hiểm - hẳn thì thầm, với đôi mắt đen lấp lánh một tia sáng ngờ vực - Khi muốn mua những đồ vật có giá trị lớn như thế này, ai cũng muốn tìm hiểu cho tới ngọn ngành. Cái đĩa đẹp, quý, là điều không ai chối cãi. Tôi không mấy may ngờ vực. Nhưng tôi phải cân nhắc nhiều điều... lẽ sau này mới biết bác sĩ không có quyền bán nó thì sao?

- Tôi bảo đảm với ông không bao giờ có chuyện như thế xảy ra!

- Thế thì tôi phải xét lại giá trị của lời bảo đảm này.

- Các ngân hàng của tôi sẽ trả lời cho ông về uy tín của tôi.

- Được thôi! Dù vậy việc buôn bán này có hơi dị thường!

- Ông mua hay không, tùy ông - tôi nói vẻ dửng dưng - Tôi tới ông trước tiên, tại vì tôi được biết ông là người sành đồ cổ, chứ việc buôn bán này đâu có khó gì?

- Ai nói với ông rằng tôi là người sành đồ cổ?

- Tôi biết ông có viết một cuốn sách về đề tài này.

- Ông đọc rồi?

- Chưa..

- Chứa ôi! Càng lúc tôi càng rối trí hơn. Ông là người sành đồ cổ kiêm nhà sưu tập. Ông có một đồ vật giá trị lớn trong bộ sưu tập, thế mà ông không chịu khó đọc cuốn sách độc nhất giúp ông tìm hiểu ý nghĩa và giá trị của cái đồ vật này. Ông giải thích điều đó như thế nào?

- Tôi rất bận. Tôi là thầy thuốc. Tôi có khách hàng phải phục vụ.

- Đó không phải là lời giải đáp! Nếu ham chơi đồ cổ, người ta luôn dành thời gian cho nó bằng mọi cách. Trong thư, ông có nói ông là người sành sỏi.

- Đúng vậy.

- Vậy tôi hỏi ông vài câu để kiểm nghiệm. Tôi buộc lòng phải nói với bác sĩ rằng cái màn buôn bán này mỗi lúc mỗi lù mù. Nào, ông biết gì về hoàng đế Shomu và ông ấy có liên quan thế nào với nhà Shoso ở Nara. Trời ạ, sao ông bối rối thế? Thế còn nhà Bắc Ngụy và vị trí của họ trong lịch sử đồ gốm?

Tôi nhảy dựng khỏi cái ghế bành và giả đồ nổi giận:

- Điều này không còn dung thứ được nữa. Ông à! - Tôi là lớn - Tôi tới đây vì dành ưu tiên cho ông, chứ không phải để bị hạch hỏi. Kiến thức của tôi về đồ sứ có thể thua kém ông, nhưng tôi từ chối trả lời những câu hỏi được đặt ra một cách xác xược!

Hắn nhìn tôi đăm đăm, vẻ mơ màng trong đôi mắt của hắn đã biến mất. Đôi mắt rực lửa, hàm răng trắng loé sáng giữa cặp môi tàn nhẫn.

- Trò gì đấy? Ông tới đây để dò xét tôi. Ông là gián điệp của Holmes phải không? Ông mưu toan gạt gẫm tôi. Hình như Holmes đã gần chết và y sai ông đến đây canh chừng tôi. Ông vào đây dễ dàng, nhưng ông sẽ thấy ra khỏi đây rất khó đấy.

Hắn nhảy dựng lên, tôi lùi lại, chuẩn bị đối phó. Có lẽ lúc đầu hắn có nghi ngờ, qua cuộc thẩm vấn, hắn thấy rõ hơn. Và chắc chắn là không còn hi vọng gì lừa được hắn nữa. Hắn thọc tay vào hộc tủ, lục lọi túi. Thành linh một tiếng động vang lên làm hắn dừng lại để nghe.

- À! - Hắn la lên rồi chạy vào căn phòng phía sau lưng. Tôi chạy ra đến cửa. Cửa sổ của căn phòng thứ hai ngó ra vườn bị mở toang hoác. Bên cạnh cửa sổ, Sherlock Holmes

xuất hiện như một con ma, đầu còn quấn băng, khuôn mặt trắng tái nhợt ; sau đó, Holmes nhảy ra ngoài. Tôi nghe tiếng chân anh giẫm lên các nhánh nguyệt quế ngoài vườn. Chủ nhà nhảy theo, miệng gào thét như con cọp dữ.

Và lúc đó... chỉ trong một giây, tôi thấy rõ một cánh tay đàn bà lộ ra khỏi các cành nguyệt quế. Thành linh Gruner la thất thanh. Tiếng la rợn người, cả đời tôi cũng không thể quên được. Hắn lấy hai bàn tay bịt mắt vừa gào vừa chạy vào phòng, đụng đầu vào tường, ngã sụm xuống thảm, cuộn tròn, quần quai, rên la vang dội trong căn nhà mênh mông.

- Cho tôi nước lã! Cho tôi nước! - Hắn la liên tục.

Tôi vớ lấy bình nước trên bàn, hối hả chạy tới. Cùng lúc viên quản gia và nhiều người bồi phòng khác cũng chạy tới. Tôi còn nhớ rằng một người trong bọn ngất xỉu khi tôi quì xuống bên cạnh và nhắc khuôn mặt kinh khủng ấy ra chỗ sáng. A-xít đang gặm nhấm khuôn mặt hắn, chảy thành giọt xuống tai và xuống cằm. Một con mắt đã trắng đục, con mắt kia thì đỏ và sưng lên. Cái diện mạo mà ban này tôi tấm tắc khen thắm thì giờ đây nó giống như một bức tranh đẹp bị nhòe, lem nhem, trông rất gớm ghiếc!

Một cách ngắn gọn, tôi trình bày những gì đã xảy ra. Vài người bồi phòng nhảy qua cửa sổ, sục sạo ngoài vườn nhưng trời tối đen và mưa bắt đầu rơi.

- Chính là Kitty! Ô, con quỷ cái đó sẽ phải đền tội! Đúng, nó sẽ phải đền tội! Ôi! Đau quá, không thể nào chịu nổi! - Huhu tước Gruner la vang.

Tôi rửa mặt hắn bằng dầu, áp bông gòn vào da cháy rồi chích cho hắn một mũi thuốc giảm đau. Hắn bấu vào tay tôi, như thể tôi có quyền năng đem lại sự sống cho đôi mắt đang nhìn tôi chòng chọc. Có thể tôi đã khóc trước cái đại họa này,

nếu tôi quên được cái lòng lang dạ thú của hắn. Chính cái dã tâm của hắn là nguồn gốc của mối đại họa hôm nay. Tôi ghê tởm khi cảm thấy đang bị hắn bầu vùi để cầu cứu... Bác sĩ chuyên môn của gia đình hắn đã đến, tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Tất nhiên một thanh tra cảnh sát không thể chậm chân. Tôi trình cái danh thiếp thật của tôi. Ở Scotland Yard, mọi người đều biết tôi y như biết Sherlock Holmes. Rồi tôi rời cái nhà xui xẻo này. Không đầy một giờ sau, tôi đã về tới đường Baker.

Holmes ngồi trong ghế bành quen thuộc, trông tái mét và kiệt sức. Không chỉ thể trạng còn yếu ớt của anh bị thương tổn, ngay cả thần kinh thép của anh cũng phải chấn động khi nghe kể những gì vừa xảy ra. Anh lắng tai nghe một cách kinh hoàng. Tôi mô tả sự thay đổi hình dạng của Gruner.

- Có vay thì phải trả! Vay sao, trả vậy! - Nói xong Holmes với tay lấy cuốn sách nâu để trên bàn - Sớm hay muộn thì gieo gió sẽ gặt bão. Chỉ có Chúa mới biết được, tội lỗi của hắn chồng chất mà.

- Đây là cuốn sổ mà con bé bụi đời đã nói với ta. Nếu Violet khẳng khăng không hủy bỏ sự đính hôn thì ta chịu thua thôi. Nhưng cô ấy sẽ hủy bỏ cuộc đính hôn! Bắt buộc thôi, bất cứ người đàn bà nào có lòng tự trọng, cũng đều phải khuất phục lẽ phải.

- Cuốn sổ tình?

- Cuốn sổ tình dục thì đúng hơn! Ngay khi con bé Kitty cho biết, tôi hiểu ngay đó là một vũ khí lợi hại. Tôi lặng yên, không phát biểu gì vì sợ con bé không giữ miệng được. Tuy nhiên tôi suy đi tính lại mãi. Ngay sau đấy tôi lại bị tấn công: đó là cơ hội để làm cho Gruner lâm tưởng mà không đề phòng gì về phía tôi. Mọi việc trôi qua êm đẹp. Tôi tưởng đầu mình còn phải chờ lâu. Không dè hắn dự định đi Mỹ. Tôi phải khẩn

trương vì hấn sẽ không chịu để cuốn sổ này tại đây. Rất khó ăn trộm ban đêm, bởi vì hấn có một hệ thống báo động. Nhưng lấy vào buổi tối thì được, với điều kiện phải làm sao cho tâm trí của hấn bị chi phối. Đó chính là lý do tại sao anh và cái đĩa phải nhập cuộc. Khổ nỗi tôi phải biết chính xác cuốn sổ nằm ở đâu. Mặt khác, tôi không có nhiều thời gian, bởi vì kiến thức của anh về đồ sứ Trung Hoa không có bao nhiêu. Đó là lý do tôi cho mời con bé bụi đời vào phút chót. Có Chúa mới đoán được con bé giấu vật gì trong áo choàng của nó! Tôi lầm tưởng nó chỉ đến vì công việc của tôi, đâu có dè nó còn nghĩ tới chuyện riêng tư của nó.

- Thằng ác ôn đoán chính anh sai tôi đi!

- Tôi cũng khá lo hấn sẽ đoán thế. Nhưng anh đã cầm cự đủ thời gian để tôi chộp được cuốn sách! Kia! Ngài James, tôi rất mừng là ngài đã đến.

Anh vừa nói xong thì ông bạn của chúng tôi xuất hiện. Huân tước James thích thú nghe kể lại tất cả các biến cố.

- Một kỳ công! Đại kỳ công! - Huân tước kêu lên - Nếu thương tích của hấn tệ hại như bác sĩ Watson mô tả thì cái kế hoạch phá đám cưới sẽ thành công, đâu cần tới cuốn sổ bản thảo này!

Holmes lắc đầu:

- Đàn bà loại như cô Violet không xử sự bình thường như chúng ta dự đoán. Cô ấy càng thương hấn bội phần, như thương một kẻ vô tội bị oan uổng. Không đâu, chính cái mặt đạo đức của hấn cần được tiêu hủy chứ không phải cái mặt thể chất. Cuốn sổ này sẽ làm cho cô ấy bình tĩnh. Tôi không thấy có giải pháp thứ hai. Đây chính là chữ viết của tên khốn nạn đó. Cô ấy không thể phủ nhận.

James mang cuốn sách về, cùng với cái đĩa quý giá. Tôi

cũng cáo từ. Chiếc xe ngựa đang chờ ông ta ngoài cửa. Ông ấy nhảy lên, ra lệnh ngắn gọn cho người xà ích phóng xe nhanh. Dù ông ta cố lấy vạt áo choàng che phủ huy hiệu trên cửa xe, tôi cũng có đủ thời gian để nhận dạng cái huy hiệu đó.

Tôi há hốc mồm, quay vào và đến phòng của Holmes.

- Tôi đã phát hiện khách hàng của mình là ai - Tôi là lớn, hãnh diện vì cái tin mà tôi mới khám phá - Này! Holmes, đây là...

- Đây là một người bạn trung thực và nghĩa khí. - Holmes chặn ngang bằng cách khoát tay làm dấu.

Ba ngày sau, nhật báo *The Moring Post* loan báo rằng cuộc hôn nhân giữa hầu tước Gruner và cô Violet bị hủy bỏ. Số báo đó cũng tường thuật vụ cô Kitty ra tòa vì tội tạt a-xít. Cô được giảm nhẹ hình phạt vì có nhiều tình tiết trong chuyện của cô giúp được giảm nhẹ tội. Sherlock Holmes thì suýt bị truy tố vì tội trộm. Nhưng khi mục tiêu là tốt, và khách hàng là một thế gia vọng tộc, luật pháp của Anh quốc cũng không truy tố - Holmes khỏi ngồi vào ghế bị cáo.

NGƯỜI LÍNH CÓ NƯỚC DA TRẮNG NHỌT

Anh bạn Watson thân mến của tôi rất ít khi đưa ra ý kiến này nọ, nhưng đã có ý gì thì rõ là ngoan cố và ương ngạnh. Đã lâu lắm rồi anh ấy cứ nằng nặc yêu cầu tôi hãy thử tường thuật một trong các cuộc phiêu lưu của hai chúng tôi. Sở dĩ như vậy là vì tôi luôn mồm chê bai cái bài tường thuật của Watson là nông cạn, thường thiên về mục đích thoả mãn công chúng mà không đơn thuần chỉ kể lại đúng sự thật. "Thế thì anh tự kể lấy xem!" anh ấy vặn lại tôi và tôi phải thừa nhận rằng khi cầm bút trên tay, tôi lại thấy phải trình bày câu chuyện sao cho độc giả bị lôi cuốn. Câu chuyện tôi đang viết đây có lẽ sẽ thành công vì nó là một trong những chuyện dị thường nhất trong bộ sưu tập của tôi tuy không được Watson chú ý tới. Nói tới anh bạn thân thiết đồng thời là người viết tiểu sử cho tôi, tôi xin nhân cơ hội này mà nói thật với quý độc giả rằng nếu như tôi có tự mình mang theo một gánh nặng khi đưa Watson đi cùng trong các cuộc phá án thì không phải là do tình cảm riêng giữa tôi với anh ấy hay vì tính khí tôi thất thường hay làm theo hứng, mà bởi vì quả thật Watson có những ưu điểm rất lớn nhưng ít khi anh ấy bộc lộ ra, thậm chí còn khiêm tốn làm giảm nhẹ vai trò của mình để nâng tầm quan trọng của tôi lên. Có một đồng sự luôn nhìn thấy trước mình muốn làm gì và kết luận ra sao thì thật nguy hiểm nhưng với một người bạn mà mọi diễn biến trong sự vụ đều mới mẻ và gây bất ngờ, những gì

sắp xảy ra đều như một cuốn sách khép kín thì quả thật là một người đồng sự đặc lực.

Theo những gì tôi ghi chép lại thì hồi ấy là tháng giêng năm 1903, ngay sau cuộc chiến Boer, tôi đến thăm ông James M.Dodd, một ông người Briton có dáng vóc to béo, nước da rám nắng, khỏe khoắn lanh lợi, tính tình thẳng thắn. Hồi đó Watson mới cưới vợ, bỏ tôi lại một mình. Đến sau này khi chúng tôi quay lại sống cùng nhau tôi còn ám ức nhắc lại hành động ích kỷ này của anh ấy mãi. Thế đấy, tôi sống có một mình.

Tôi có thói quen ngồi quay lưng ra cửa sổ, để khách ngồi ở ghế trước mặt, làm như vậy gương mặt họ được ánh sáng chiếu thật rõ. Ông Dodd có vẻ lúng túng, không biết bắt đầu câu chuyện bằng cách nào. Tôi cũng không gợi ý cho ông nói, vì ông càng bối rối, tôi càng có nhiều thời gian để quan sát. Tôi thấy cần phải gây ấn tượng ngay từ đầu với ông khách của tôi, vì thế tôi đưa ra vài kết luận sau khi quan sát.

- Theo tôi thấy thì ông từ Nam phi về.

- Vâng, thưa ông! - Ông ấy đáp lại vẻ ngạc nhiên.

... Quân cựu binh nghĩa dũng trong đoàn cựu binh Hoàng Gia!

- Thưa đúng!

- Có lẽ là trung đoàn Middlesex?

- Ông quả là một phù thủy, thưa ông Holmes!

Tôi mỉm cười trước sự kinh ngạc của ông ấy.

- Khi một hào kiệt dáng dấp hùng dũng bước vào phòng khách này, với một khuôn mặt quá sạm nắng so với người ở Anh quốc, khi khách để mùi xoa trong tay áo chứ không phải trong túi, thì việc đoán gốc gác của khách đâu có gì khó. Ông

để râu quai nón ngắn, chứng tỏ rằng ông đâu phải là lính chính quy. Ông lại mặc đồng phục của một kỵ binh. Còn về trung đoàn Middlesex thì căn cứ vào danh thiếp của ông, tôi biết rằng ông là người môi giới chứng khoán ở phố Throgmorton, thế thì ông có thể ở đơn vị nào khác hơn cơ chứ?

- Không gì lọt qua mắt ông!

- Không, tôi có thấy gì nhiều hơn những cái ông thấy đâu, chỉ có điều tôi biết cách nhận định qua những gì tôi thấy được. Nhưng thưa ông Dodd, đâu phải sáng nay ông đến đây để thảo luận về khoa học quan sát. Có chuyện gì tại Tuxbury Old Park vậy?

- Ông Holmes...

- Ông bạn thân mến, có gì đáng ngạc nhiên đâu. Thư ông gửi tôi có ghi địa chỉ ấy mà và vì trong thư, ông xin gặp tôi và lời lẽ khẩn thiết đến nỗi tôi chắc chắn đã có một cái gì đột ngột và quan trọng xảy ra.

- Đúng thế, tôi viết thư hồi xế trưa, nhưng từ lúc đó đến giờ, nhiều biến cố đã xảy ra. Phải chi đại tá Emsworth đã không đuổi tôi ra khỏi cửa?

- Đuổi ra khỏi cửa?

- Vâng, phải nói đúng là như thế đấy ạ. Đại tá Emsworth là hiện thân của quân kỷ, nói năng thô bạo. Nếu không vì tình bằng hữu với Godfrey, tôi đã không nhìn đâu.

Tôi đốt thuốc và dựa lưng ra sau ghế.

- Có lẽ ông nên giải thích rõ hơn?

Ông khách mỉm cười láu lỉnh.

- Tôi cứ ngỡ cái gì ông cũng biết cả rồi, không cần phải kể ra. Vâng, tôi xin kể lại cho ông nghe mọi chuyện, xin ông giải

thích giùm cho, tất cả những chuyện này là ra sao. Tôi đã thức cả đêm suy nghĩ nhưng càng nghĩ càng thấy lạ quá.

"Tôi đầu quân hồi tháng giêng 1901 (cách nay đúng hai năm) và gặp Godfrey. Nó tham gia đội quân tình nguyện trước tôi. Hai đứa ở cùng một đội. Nó là con trai độc nhất của đại tá Emsworth. Trong toàn trung đoàn, không có đứa nào tốt hơn nó. Chúng tôi trở thành một đôi bạn thân, cùng nhau chia sẻ ngọt bùi. Rồi trong một cuộc đụng độ gần đồi Diamond, nó bị một viên đạn của súng bắn voi. Tôi có nhận được hai lá thư của nó. Cái thứ nhất gửi từ bệnh viện Cap, cái thứ nhì gửi từ Southampton. Rồi sau đó bất tin luôn. Không thêm một chữ nào, ông Holmes ạ, mà nó là thằng bạn thân nhất của tôi.

"Khi chiến tranh chấm dứt, tất cả đều được giải ngũ. Tôi viết thư cho bố nó, hỏi thăm nó ở đâu. Tuyệt nhiên không có hồi âm. Tôi phải đợi, rồi lại viết lá thư khác. Lần này thì được phúc đáp: "Nó đi chu du thế giới có thể phải cả năm mới về". Thư ngắn mà lời lẽ cộc lốc như thế đấy!

"Tôi không vừa lòng, thưa ông. Godfrey tốt bụng lắm. Nó không thể bỏ rơi bạn bè như thế này. Ngoài ra, tôi còn biết giờ nó thừa kế một tài sản kếch sù, giữa bố nó và nó có trực trặc. Ông già hay ức hiếp con cái mà nó thì không thể chịu được thế. Tôi thấy không thoải mãn chút nào. Do đó tôi quyết định tìm hiểu sự việc. Nhưng vì cần sắp xếp việc nhà sau hai năm đi vắng nên tuần rồi tôi mới có thời giờ nghĩ đến việc của Gofrey và nhất quyết bỏ hết mọi công chuyện, chỉ chú tâm vào việc này mà thôi.

Ông Dodd thuộc loại người dễ kết bạn chứ không phải dễ gây thù. Đôi mắt xanh của ông nghiêm khắc và khi nói chuyện thì hai hàm của ông khít lại.

- Rồi ông làm gì?

- Đầu tiên tôi xuống nhà nó ở Tuxbury Old Park gần Bedford để tìm hiểu. Tôi gửi một lá thư cho mẹ nó. Phải nói thẳng là tôi ớn bố nó, cái ông già cộc lốc đó lắm. Tôi đã viết một bức thư tựa như thế này: *"Gofrey là bạn chí thân của cháu, cháu không thể nào quên được những kỷ niệm chung. Nếu có dịp, cháu sẽ kể lại cho bác nghe một cách chi tiết. Cháu muốn tới nhà bác, thăm hai bác và hỏi thăm tin tức của bạn cháu. Bác có thấy bất tiện không?"*

"Sau đó, tôi nhận được một lá thư rất dễ thương. Bà cụ mời tôi đến nhà ăn tối. Đó là lý do tôi đến đó vào ngày thứ hai. Khu nhà Tuxbury Old Hall của ông bà đại tá nằm biệt lập trên một khu đất rộng lớn. Xuống xe lửa, không có xe ngựa, tôi phải xách va-li đi bộ, khi tôi đến đó thì trời cũng đã nhá nhem tối. Đó là một ngôi nhà bao la lọt giữa một công viên mệnh mông. Tôi đoán là ngôi nhà đã được tu sửa nhiều lần theo nhiều phong cách khác nhau bắt đầu là ngôi nhà nửa gỗ thời nữ hoàng Elizabeth và kết thúc là mái cổng thời Victoria. Bên trong là sàn gỗ trải thảm đủ kiểu, các bức tranh đã hoen màu, có cảm giác đó là ngôi nhà của bóng tối và những bí ẩn. Có một lão quản gia tên Ralph, già nua và rệu rã như ngôi nhà; vợ lão thậm chí còn già hơn. Trước kia bà ấy là vú em của Godfrey. Godfrey có nói với tôi về bà này, nó thương bà như mẹ ruột. Do đó tôi đặc biệt lưu ý tới bà dù rằng cái bề ngoài của bà khá dị thường. Tôi cũng rất có cảm tình với thân mẫu của Godfrey, một người đàn bà nhỏ nhắn nhanh nhẹn khả ái. Chỉ có ông cụ là không thể nào ưa được.

"Giữa chúng tôi đã xảy ra tranh cãi ngay sau khi nói chuyện được vài câu. Nếu không nghĩ rằng đó là trò để ông ấy đuổi tôi về, thì có lẽ tôi đã quay lại nhà ga ngay lúc đó. Tôi được đưa vào văn phòng. Ông ngồi sau cái bàn bữa bộn: một

con người kênh càng, lưng hơi gù, da sạm đen, râu quai nón màu tro. Lỗ mũi có với những mạch máu màu hồng nổi cộm lên như mỏ kên kên. Cặp mắt hung tợn màu tro dưới hai đám lông mày rậm rạp chòng chọc nhìn tôi. Tôi hiểu tại sao ít khi Godfrey để cặp tôi bố nó.

- Sao, anh bạn? - Ông hỏi tôi với giọng rìn rít rất khó chịu - Tôi muốn biết rõ các nguyên nhân thật của cuộc thăm viếng này?

- Thưa bác, cháu đã nói rõ trong thư cả rồi.

- Đúng thế! Anh nói rằng anh quen Godfrey ở châu Phi. Chúng tôi không có cách nào khác hơn là phải tin theo lời anh.

- Cháu còn giữ thư của nó trong túi đây.

- Anh cho tôi xem?

Ông liếc sơ hai cái thư rồi trả lại.

- Rồi sao nữa?

- Cháu rất quý Godfrey. Giữa hai đứa chúng cháu đã có nhiều kỷ niệm và cũng lắm mối thân tình. Đương nhiên cháu phải ngạc nhiên trước sự bất tin của nó và phải tìm xem hiện giờ nó ra sao.

- Tôi nhớ mang máng là đã viết thư cho anh biết rồi mà. Nó đã đi du lịch vòng quanh thế giới. Từ Nam Phi trở về, sức khoẻ của nó suy sụp trầm trọng, vợ chồng tôi quyết định cho nó nghỉ ngơi hoàn toàn, thay đổi hẳn không khí. Tôi khẩn khoản yêu cầu anh hãy giải thích cho các bạn khác của nó thế.

- Cháu xin ghi nhớ. Tuy nhiên cháu xin biết tên chiếc tàu và hãng hàng hải để có thể gửi cho nó một lá thư.

Lời thỉnh cầu của tôi có vẻ vừa gây bối rối vừa chọc giận người chủ nhà. Ông cụ cau mày, ngón tay gõ cộp cộp trên bàn. Cuối cùng thì ông ấy cũng ngẩng lên với gương mặt của

một người đánh cờ đang bị chiếu bí nhưng vừa nghĩ ra lối phản hồi.

- Anh bạn thân mến, nhiều người sẽ bức bối trước cái tính đeo bám của anh và nghĩ rằng anh nói dai như đĩa dĩa.

- Thưa bác, mong bác tha thứ cho điều đó. Tất cả chỉ vì thân tình với con trai bác.

- Đúng, tôi ghi nhận điều đó. Nhưng tôi yêu cầu anh đừng hỏi thêm. Mỗi gia đình đều có chuyện riêng tư mà không thể nói cho ai hiểu nổi ngay cả người ấy có ý tốt. Bà nhà tôi rất thích nghe về cuộc đời quân ngũ của Godfrey mà anh bạn khá rành, nhưng xin anh bạn hãy đừng quan tâm đến cái hiện tại và tương lai của nó. Đây là chuyện tế nhị và khó giải thích của gia đình tôi.

- Thế là chấm hết, thưa ông Holmes. Tôi phải giả vờ chấp nhận câu chuyện đó và tự nhủ với lòng mình rằng khi nào chuyện mù mờ về số phận của Godfrey còn chưa được giải thích rõ ràng thì tôi vẫn chưa yên được. Tối hôm đó, bầu không khí khá tẻ nhạt. Ba người trầm lặng ăn cơm trong một gian phòng âm u, đèn đóm lù mù. Bà cụ háo hức muốn nghe tôi kể về con trai của bà, còn ông đại tá thì có vẻ ủ rũ. Cuộc thảo luận này làm tôi chán ngấy đến nỗi có dịp tôi liền cáo lui về phòng. Đó là một phòng trống trơn và cũng thê lương như phần còn lại của ngôi nhà. Tuy nhiên sau thời gian ngủ trên đôi cỏ Nam Phi, tôi đâu còn khó tính về vấn đề chỗ ngủ nữa. Tôi kéo màn cửa ngắm cảnh vườn đêm dưới ánh trăng lười lười. Kế đó tôi ngồi gần lò sưởi và cố gắng đọc một cuốn tiểu thuyết để tạm quên đi những ý nghĩ trong đầu. Đang đọc thì lão Ralph mang thêm than đến.

- Tôi sợ ông bị thiếu than trong đêm khuya. Gió thì buốt, phòng thì rộng...

Ông lão lưỡng lự như muốn nói điều gì. Khi tôi nhìn lên thì thấy ông đang đứng trước mặt tôi, vẻ dăm chiêu.

- ... Thưa ông, xin ông tha thứ cho cái tội nghe lén những gì ông nói về cậu Godfrey trong bữa cơm tối. Ông biết không, vợ tôi là vú nuôi của cậu ấy, còn tôi thì phần nào như bố nuôi của cậu vậy. Đương nhiên chúng tôi có để ý đến cậu ấy. Ông có nói cậu ấy xử sự rất tốt, phải không?

- Cậu ấy là người dũng cảm nhất trung đoàn. Có lần cậu ấy cứu tôi thoát chết trong trận độ súng ở Boers. Không có cậu ấy, tôi đâu còn sống đến ngày nay.

Ông lão quần gia xoa đôi tay gân guốc.

- Thật đúng với tính cách của cậu ấy. Cậu ấy luôn can đảm. Ông ơi, không có cây cổ thụ nào ngoài vườn mà cậu ấy không leo. Ngay từ thuở đó, cậu ấy cũng đã là một cậu bé dũng cảm... và thưa ông, lớn lên cũng đã là một người đàn ông dũng cảm!

Tôi nháy dưng lên, la lớn:

- Hãy nhìn tôi đi. Ông vừa nói "đã là".... Ông nói như thế cậu ấy đã chết rồi sao? Chuyện bí ẩn gì thế? Godfrey Emsworth ra sao rồi?

Tôi nắm cứng vai ông lão, nhưng ông vùng ra.

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì, thưa ông. Đề nghị ông hỏi ông chủ. Ông chủ biết đó. Tôi không được phép nói gì cả.

Ông lão toan rời phòng, tôi nắm cánh tay ông, níu ông lại, năn nỉ:

- Mong ông trả lời một câu thôi; bằng không, tôi giữ ông lại suốt đêm: Godfrey chết rồi ư?

Ông lão không chịu được ánh mắt của tôi. Ông ấy tựa

như bị thôi miên. Câu trả lời vượt khỏi môi ông. Đó là một câu trả lời khủng khiếp không giống như tôi mong đợi.

- Thà cậu ấy chết còn hơn! - Ông vượt khỏi tay tôi, hối hả chạy ra khỏi phòng.

- Thưa ông Holmes, có thể ông cũng hiểu rằng tôi đã quay lại ghế ngồi với tâm trạng không vui. Câu trả lời của ông lão đối với tôi hình như chỉ có thể giải thích theo một cách duy nhất. Chắc chắn là bạn tôi đã bị kẹt trong một vụ hình sự hay chí ít thì cũng là một cái gì nhục nhã làm nguy hại đến danh dự của gia đình ông đại tá, khiến ông phải tống cậu con đi xa để tránh những vụ xì căng đan. Godfrey thích phiêu lưu, nên nó có thể bị bạn bè lôi kéo dễ dàng. Không còn nghi ngờ gì nữa chắc nó đã giao du với bọn xấu và bị chúng làm cho sa ngã. Thật là một câu chuyện đáng buồn. Nếu quả thực là vậy, thì nhiệm vụ của tôi bây giờ là phải tìm nó để giúp nó. Trong lúc tôi đang trầm tư nghĩ ngợi thì bỗng Godfrey Emsworth xuất hiện trước mặt tôi...

Thân chủ của tôi ngừng nói vì xúc động.

- Ông hãy nói tiếp!- Tôi nói- câu chuyện của ông có những chi tiết hết sức đặc biệt.

- Nó đứng ở phía ngoài cửa sổ, ông Holmes ạ! Phía ngoài. Nó áp sát mặt vào cửa kính. Hồi nãy tôi có nói là tôi ngấm trắng. Vì thế nên màn cửa chỉ khép nửa chừng. Hình bóng nó nằm gọn trong phần cửa sổ trống đó. Đây là loại cửa sổ lớn nên tôi thấy rõ nó từ đầu xuống gần hết chân. Nhưng gương mặt của nó làm tôi xúc động mạnh! Gương mặt trắng bệch như người chết. Chưa bao giờ tôi thấy ai trắng bệch như thế. Chỉ ma mới như thế. Nhưng ánh mắt nó bắt gặp ánh mắt tôi. Và tôi biết đó là ánh mắt của một con người chứ không phải là ma. Khi thấy tôi nhìn nó, nó tức khắc nhảy lùi ra sau và biến mất trong đêm khuya.

"Thưa ông Holmes, có một cái gì đó làm tôi sốc vô cùng. Không phải chỉ vì khuôn mặt trắng bệch như pho mát hiện ra trong đêm đen. Mà còn có cái gì khó diễn tả hơn thế - một cái gì đó lén lút, ngấm ngấm, tội lỗi, một cái gì đó rất khác lạ so với con người thẳng thắn trung thực mà tôi đã biết. Nó tạo cho tôi cảm giác sợ hãi.

"Tôi đứng đó, trố mắt nhìn! Nhưng đã xông pha trận mạc trong hai năm, tôi nhanh chóng lấy lại bình tĩnh và kịp thời hành động. Godfrey đã biến mất trước khi tôi kịp ra tới cửa sổ. Cửa kẹt, nên tôi hơi lâu. Cuối cùng tôi ra được ngoài vườn. Tôi chạy dọc theo hướng mà tôi cho là nó vừa chạy qua.

"Lối đi thì dài, mà trời lại tối, nhưng dường như tôi thấy một cái gì đó đang di động lơ mơ trước mặt. Tôi tiếp tục chạy, kêu ngay tên nó, nhưng không có kết quả gì. Cuối lối đi, tôi đứng trước một ngã rẽ năm sáu đường mòn đi về nhiều ngôi nhà nhỏ khác. Tôi đứng đó, chần chừ. Chính lúc này tôi nghe rõ ràng tiếng một cửa lớn đang đóng lại. Không phải đằng sau lưng tôi ở trong nhà chính, mà là ở trước mặt tôi, đâu đó trong bóng tối. Thế là đủ để kết luận những cái tôi thấy không phải là ảo ảnh. Vậy là Godfrey đã chạy trốn tôi! Chính nó đóng cửa lại sau khi đã đi vào nhà. Tôi tin chắc điều đó.

"Tôi kkhông thể làm gì hơn. Qua một đêm không ngủ, trần trọc với hy vọng tìm ra một giả thiết có thể giải thích suôn sẻ các dữ kiện. Hôm sau, tôi thấy ông đại tá dễ chịu hơn, và sẵn dịp bà vợ ông nhắc rằng chung quanh vùng này có những nơi hay hay, tôi bèn xin phép họ được lưu lại thêm một đêm nữa. May thay ông cụ miễn cưỡng bằng lòng cho tôi nghỉ lại thêm một ngày, vậy là tôi có cơ hội để tiến hành quan sát. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng Godfrey đang lẫn trốn ở đâu đó, nhưng tôi vẫn chưa biết chính xác ở đâu và tại sao nó lại phải trốn tôi.

"Cái tư dinh bát ngát và nhiều hang hốc đến nỗi cả một trung đoàn kỵ binh có thể tìm đủ chỗ nấp an toàn. Nó có chứa một bí mật nào thì rất khó phát hiện. Nhưng cái cửa tôi nghe đóng không phải của căn nhà chính. Chắc là tôi phải xục xạo khu vườn xem mình có thể tìm được gì. Việc này không gặp khó khăn vì ông bà chủ nhà đều bận rộn công việc và để cho tôi tự do.

"Có nhiều căn nhà phụ nhỏ. Nhưng ở cuối vườn, có một cái nhà cô lập, khá bề thế, rất tiện lợi khi làm nhà ở cho một người làm vườn hay một người canh bọ ăn trộm. Phải chăng tôi đã nghe tiếng cửa của căn nhà phụ này đóng lại?

"Tôi giả vờ khoan thai tới gần, như thể đang đi thăm một khu đất. Ngay lúc đó, một người đàn ông nhỏ con, râu quai nón, nhanh nhẹn, trang phục màu đen, mũ lông nón tròn không giống người làm vườn chút nào, xuất hiện trước cửa. Lạ lùng thay, vừa ra khỏi cửa, ông ta vội vàng khoá cửa lại, và bỏ chìa khoá vào túi, nhìn chòng chọc vào tôi, hỏi: "Ông tới đây chơi vài ngày à?" Tôi nói rõ danh tính rồi cho biết tôi là bạn thân của Godfrey. "Rất tiếc rằng nó đã đi du lịch, phải chờ nó có ở nhà, nó sẽ mừng lắm khi gặp tôi". Tôi nói bằng giọng mỉa mai. "Chắc chắn như vậy!" Ông ấy trả lời một cách hơi lấp lửng. "Tuy nhiên, chắc là ông sẽ trở lại đây vào một lúc khác thuận tiện hơn". Ông ta chỉ nói bấy nhiêu rồi bỏ đi. Nhưng khi quay lại thì tôi thấy ông ấy đứng lẫn trong đám nguyệt quế ở cuối vườn mắt canh chừng tôi.

"Khi đi ngang qua đó, tôi có thể quan sát khá kỹ ngôi nhà, song cửa sổ thì được kéo màn rất dày. Thoạt nhìn, có vẻ đó là một căn nhà trống vắng. Tôi có cảm giác đang bị theo dõi nên lững thững đi về phòng mình đợi cho đến khi trời tối để tránh gây nghi ngờ.

"Đêm đến, khi trời đã tối đen và mọi nơi đều im vắng, tôi lén nhảy qua cửa sổ, rón rén đi tới căn nhà huyền bí.

"Tôi đã nói với ông rằng các cửa sổ đều kéo màn thật dày. Giờ đây các cửa lại đóng kín mít. Tuy nhiên xuyên qua một khe hở cửa sổ, một ánh đèn leo lét lòi cuốn sự tò mò của tôi. May mắn cho tôi! Màn không kéo kín hẳn. Và qua một khe hở nhỏ, tôi có thể quan sát rõ bên trong. Đó là một căn phòng khá sống động, có một cái đèn lớn và một ngọn lửa sưởi ấm. Trước mặt tôi là người đàn ông lùn mà tôi đã gặp hồi sáng. Ông ta đang ngồi hút thuốc và đọc báo.

- Báo gì vậy? - Tôi hỏi.

Thân chủ của tôi có vẻ không hài lòng với cách cắt ngang câu chuyện của tôi.

- Điều đó có thực sự quan trọng không? - Ông ấy hỏi.

- Rất cần thiết.

- Thực sự là tôi không để ý lắm.

- Có thể ông có để ý xem nó là tờ báo hàng ngày khổ lớn, hay tờ khổ cuối tuần khổ nhỏ hơn.

- À ông nói thì tôi mới để ý đó là tờ báo không to lắm. Hình như là tờ Spectator thì phải. Tuy nhiên tôi không nghĩ đó là chi tiết đáng chú ý lắm, vì còn có một người thứ hai ngồi quay lưng ra cửa sổ và tôi thể đọc rằng đó là Godfrey. Tôi không thấy rõ mặt nó nhưng đôi vai cong cong quen thuộc kia thì không thể nào quên được. Nó tì vào cùi chỏ, thái độ cực kỳ u sầu, quay lưng ra phía lò sưởi. Trong lúc tôi đang chần chừ không biết phản ứng ra sao thì có người vỗ nhẹ vào vai tôi. Đó chính là đại tá Emsworth! "Hãy đi theo tôi ông bạn". Ông cụ ra lệnh cho tôi với tiếng nói nhỏ nhẹ, rồi ông lặng thinh, đi về nhà chính. Tôi đi theo ông cụ tới cửa phòng của tôi. Khi đi ngang qua hành lang, đại tá cầm lấy một tờ lịch trình

tàu chạy: "Tám giờ rưỡi có tàu về London. Xe ngựa chờ sẵn ngoài cửa lúc tám giờ".

"Ông cụ giận tím người. Thú thật tôi cũng cảm thấy mình vừa lọt vào một tình huống khó xử nên chỉ ấp úng xin lỗi. Tôi cố gắng biện bạch rằng chỉ vì quá lo lắng cho anh bạn Godfrey mà tôi đã làm như thế. "Không đông dài làm gì". Ông cụ nói cụt ngắn như thế. "Ông bạn đã khiếm nhã đột nhập vào đời tư của gia đình khác. Ông bạn được tiếp đón như một người khách nhưng ông bạn lại xử sự như một tên gián điệp. Tôi không còn gì để nói với ông bạn ngoài việc tôi không muốn gặp lại ông bạn lần thứ hai". Lúc đó, ông Holmes ạ, tôi mất nhẫn nại và có phần gay gắt: "Tôi đã nhìn thấy con trai ông và tôi chắc chắn vì một lý do nào đó ông giấu nó với đời. Tôi không hiểu lý do gì đã khiến ông buộc nó mai danh ẩn tích, nhưng tôi biết chắc chắn rằng nó mất tự do. Tôi cho ông biết trước, thưa đại tá, khi tôi chưa an tâm về sự an toàn của nó tôi vẫn cố gắng tôi đã để làm sáng tỏ vấn đề mặc cho ông có nói gì đi nữa".

"Ông ấy trở nên hung bạo, và lúc đó tôi nghĩ rằng ông ấy định xông vào tôi. Như tôi đã nói, ông ấy là một người khổng lồ dữ tợn, hiểm ác, và mặc dù tôi cũng không phải là dạng yếu hèn nhưng gây gổ với ông ấy cũng chẳng tốt đẹp gì. Tuy nhiên sau khi chiếu tướng tôi với những tia nhìn náy lửa, ông ấy quay gót bỏ đi. Về phần tôi, tôi đi chuyến xe tám giờ ba mươi thẳng tới đây xin ông chỉ dạy và giúp đỡ đúng theo hẹn mà tôi đã viết cho ông."

Đó là bài toán mà vị khách đã bày ra trước mắt tôi. Bài toán này, như nhiều bạn sắc sảo có thể đã nhận ra, không mấy khó khăn vì không có nhiều tình huống có thể phát sinh. Song dù có đơn giản đến mấy thì nó vẫn có nhiều chi tiết lý thú và hấp dẫn đáng cho tôi phải cho vào bộ sưu tập các vụ

điều tra của mình. Bây giờ thì đến lượt tôi xử lý vụ này theo phương pháp phân tích logic truyền thống và loại bỏ những giả thiết không đúng.

- Nhà đó có bao nhiêu tội tở? - Tôi hỏi.

- Theo tôi, thì chỉ có lão quản gia và bà vợ. Đời sống tại ngôi nhà đó khá đậm bạc.

- Trong căn nhà phụ, không có tội tở sao?

- Không, trừ phi cái lão râu quai nón là người giúp việc. Nhưng trông hắn thuộc một gia tầng xã hội cao hơn.

- Điều này rất có ý nghĩa. Ông để ý xem cơm nước có được đưa ra từ toà nhà này sang toà nhà khác không?

- Tôi nhớ có thấy lão Ralph xách giỏ đi về hướng căn nhà đó. Lúc ấy, tôi không nghĩ rằng đó là một giỏ thức ăn.

- Ông đã mở cuộc điều tra xung quanh chưa?

- Có, tôi đã nói chuyện với người trưởng ga và người chủ quán của làng. Tôi chỉ đơn giản hỏi họ có biết gì về người bạn cố tri Godfrey Emsworth của tôi không. Cả hai đều khẳng định với tôi rằng nó đang đi chu du thế giới. Sau chiến tranh, hình như nó có về rồi lại đi ngay. Câu chuyện hiển nhiên được những người chung quanh chấp nhận không thắc mắc.

- Ông không nói gì về điều ông nghi ngờ sao?

- Không.

- Thế là thông minh đó. Câu chuyện đáng được lưu tâm. Được, tôi sẽ cùng đi với ông trở lại Tuxbury Old Park.

- Ngay hôm nay?

Lúc ấy tôi đang bận làm sáng tỏ một vụ mà anh bạn Watson đã đặt tiêu đề là "Vụ án ở trường Abbey", trong đó có dính dáng tới Huân tước Greyminister. Tôi cũng có một

nhiệm vụ tối mật với nhà vua Thổ Nhĩ Kỳ, cần phải giải quyết mau nếu không thì một thảm kịch về chính trị có thể xảy ra. Vì vậy cho đến tận đầu tuần sau, tôi mới cùng với ông Dodd đi lên Bedford. Trên đường đi, chúng tôi còn ghé rước một người nghiêm nghị, có mái tóc đen màu xám bạc mà tôi đã thu xếp trước. Tôi nói với Dodd:

- Tôi xin giới thiệu với ông đây là ông bạn cũ của tôi. Sự hiện diện của ông ấy đôi khi là không cần thiết song nhiều khi lại vô cùng hữu dụng. Ngay bây giờ thì tôi chưa thể nói trước được.

Những bài viết của Watson cho bạn đọc quen với cách tiết kiệm lời của tôi mỗi khi đắm mình vào suy nghĩ. Thế nên ông Dodd có vẻ ngạc nhiên nhưng không nói gì, cả ba chúng tôi cùng tiếp tục cuộc hành trình. Trên tàu, tôi hỏi Dodd một việc mà tôi muốn cả người bạn đồng hành của chúng tôi cùng nghe.

- Ông có nói rằng ông thấy rõ mặt Godfrey ở cửa sổ? Rõ đến độ có thể khẳng định chắc chắn là anh ấy?

- Tôi không có nghi ngờ gì về điều này. Nó áp mũi sát ô kính. Ánh sáng của đèn chiếu rõ mồn một.

- Có thể là một ai khác giống anh ta.

- Không đâu, chắc chắn là nó.

- Nhưng ông nói gương mặt của Godfrey có thay đổi?

- Chỉ nước da thôi. Làm sao tả gương mặt nó bây giờ? Mặt nó trắng như bụng cá. Nó như được tẩy trắng vậy.

- Trắng toàn thân không?

- Tôi không cho là như thế. Tuy nhiên tôi chỉ thấy cái trán của nó khi nó áp sát vào cửa sổ.

- Ông có gọi anh ấy không?

- Lúc ấy tôi điếng người. Tôi có đuổi theo nó, như đã nói với ông, nhưng vô ích thôi.

Bài toán này gần như đã có đáp số, chỉ còn một chi tiết rất nhỏ cần được kiểm tra lại. Sau một cuộc hành trình dài bằng xe ngựa; chúng tôi đến được ngôi nhà kỳ lạ mà thân chủ của tôi đã miêu tả. Chính lão quản gia Ralph ra mở cửa cho chúng tôi. Tôi đã mượn xe và có dặn ông bạn thân cùng đi hãy ngồi lại ngoài xe cho tới khi chúng tôi gọi anh ấy vào. Ông Ralph mặt đầy nếp nhăn trong y phục áo khoác đen và quần màu xám duy chỉ có một điều khác lạ. Đó là đôi bao tay da màu nâu, khi thấy chúng tôi để ý tới nó ông lão lật đặt cởi ra để lên bàn ở ngay cửa. Như Watson từng nhận xét: Tôi được trời cho những giác quan nhạy cảm khác thường. Một mùi rất nhẹ nhưng dai dẳng cũng lọt vào mũi tôi. Hình như nó phát ra từ cái bàn tròn. Tôi quay lại, đặt mũ lên bàn, làm rớt nó, cúi xuống lượm và ghé sát mũi lại gần đôi bao tay. Rõ ràng là mùi dầu hắc phát ra từ chính đôi bao tay này. Bây giờ hồ sơ tôi đã đầy đủ. Than ôi, khi đích thân tôi kể chuyện, thì tôi lại phớt bầy cái mảnh của mình, ngược lại Watson thì giấu nhẹm các khâu này để viết lên những cái kết bất ngờ.

Đại tá Emsworth không có ở trong phòng. Tuy nhiên khi Ralph đem tin tới thì đại tá nhanh chóng ra ngay. Chúng tôi nghe được bước chân nhanh và nặng của ông đi ngoài hành lang. Ông mở tung cửa, ào ào đi vào văn phòng, râu quai nón xồm xoàm, khuôn mặt nhăn nhó. Chưa bao giờ tôi gặp mặt ông lão khủng khiếp như thế! Ông cầm trên tay tấm danh thiếp của chúng tôi, xé thành một nghìn mảnh.

- Này tên trời đánh kia, tao đã nói với mày rằng tao không muốn thấy cái bản mặt đáng nguyên rủa mày lần thứ hai? Sao còn dám xuất hiện tại đây nữa hả? Nếu mày không

nghe, đừng trách là tao sẽ sử dụng bạo lực. Tao sẽ bán mày chết thể có Chúa tao sẽ làm như thế. Còn ông...

Đại tá quay lại phía tôi.

- ... Lời cảnh báo đó dành luôn cho cả ông nữa. Tôi có biết cái nghề hạ lưu của mấy ông. Hãy phát triển tài năng của ông đi chỗ nào khác, không phải chỗ này!

- Tôi sẽ không bao giờ rời khỏi nơi đây - Thân chủ của tôi dần từng tiếng- Trước khi nghe chính miệng Godfrey nói rằng nó không bị áp bức gì!

Ông chủ nhà bắt đầu dĩ bấm chuông vang trời.

- Ralph! Hãy điện thoại cho cảnh sát quận, yêu cầu viên thanh tra đưa tới đây hai cảnh sát viên. Bảo với họ rằng hiện có hai kẻ cấp đang đục tường tại nhà mình.

- Cho tôi vài giây! -Tôi nói xen vào - Ông Dodd, ông phải biết rằng đại tá Emsworth có quyền làm như thế. Chúng ta không có một tư cách pháp lý nào tại đây. Ngược lại, tôi cũng khẩn thiết xin đại tá nhìn nhận rằng mọi việc làm cho ông đều vì cậu con trai của đại tá. Tôi tin rằng nếu tôi được nói chuyện năm phút với đại tá, tôi sẽ làm ông thay đổi quan điểm.

- Tôi không dễ gì để cho người khác ảnh hưởng đến mình - Người chiến sỹ già đáp - Ralph, hãy thi hành lệnh tôi. Còn đợi gì nữa? Gọi cảnh sát cho mau!

- Đại tá sẽ không bao giờ làm điều đó! - Tôi vừa nói vừa tựa lưng vào cánh cửa lớn - Sự can thiệp của cảnh sát sẽ gây ra tai hại mà đại tá muốn tránh.

Tôi lấy sổ tay ra rồi viết một từ, vắn vắn một từ, rồi trao cho đại tá.

- Chính nó là nguyên nhân khiến chúng tôi tới đây hôm nay- Tôi nói thêm.

Đại tá dăm chiêu nhìn tờ giấy và mọi bức bối đều biến khỏi gương mặt ông, trừ sự kinh ngạc.

- Làm sao ông biết được! - Đại tá ấp a ấp úng rồi ngồi phịch xuống ghế dựa.

- Đó là công việc của tôi. Tôi có nhiệm vụ phải biết mọi điều.

Đại tá ngồi trầm tư, lấy bàn tay gân guốc mân mê vài sợi râu, rồi chậm rãi nói về đầu hàng:

- Vâng, vì quý ông muốn gặp Godfrey thì quý ông sẽ được gặp. Nhưng nên nhớ là tôi không hề cho phép. Chính quý ông đã cưỡng chế tôi. Ralph, hãy báo trước cho Godfrey và ông Kent biết rằng trong năm phút nữa, chúng tôi sẽ tới đó.

Chúng tôi băng qua vườn, đi đến căn nhà bí mật. Ông lão lùn có râu quai nón đứng trước cửa, có vẻ sững sốt:

- Chuyện gì mà đột ngột vậy! Thưa đại tá, tất cả các kế hoạch của ta bị hỏng hết!

- Đành chịu vậy, ông Kent. Chúng ta bị bắt buộc. Godfrey có thể tiếp khách không?

- Có, anh ấy đang đợi ở phía trong.

Ông lão quay lại, đưa chúng tôi vào một phòng trang trí giản đơn. Một người đàn ông đứng quay lưng ra lò sưởi. Khi nhìn thấy người đó, Dodd giang tay nhào tới.

- Ô, Godfrey, mọi chuyện ổn rồi.....

Nhưng người kia làm dấu xua đuổi.

- Đứng lại gần tao, Jimmie. Hãy giữ khoảng cách! Đúng, mày có thể mở mắt nhìn tao cho thoả thích. Nhưng tao không còn là thằng bình nhất Emsworth sáng giá thuộc đội B nữa, phải không?

Quả vậy, bề ngoài của anh ấy rất dị thường. Người ta có

thể đoán ra rằng trước kia anh ta rất đẹp trai, với khuôn mặt bị xạm nắng bởi mặt trời Nam Phi. Còn bây giờ trên khuôn mặt màu nâu, những vết trắng đã làm cho da anh ta bị phai màu từng mảng.

- Đó là lý do tại sao tao không ra tiếp khách. Tao không ngại gặp mây đâu, nhưng tao thích gặp mây một mình hơn là cả với bạn của mây. Nhưng tao biết là phải có lý do gì đó, nhưng mây đã gặp tao trong một hoàn cảnh chẳng ra làm sao.

- Tao chỉ muốn biết chắc rằng mây vẫn ổn, Godfrey ạ. Tao nhận ra mây ngay lúc mây tới ngõ qua cửa sổ. Sau đó thì lòng tao không còn yên tâm khi sự việc chưa được làm rõ.

- Lão Ralph cho tao hay tin và tao không thể không tới nhìn mây. Tao hy vọng mây không thấy tao. Tao chạy hụt hơi khi nghe cửa sổ mở.

- Vì chuyện quái quỷ gì vậy?

- Ô, câu chuyện chẳng có gì -Godfrey vừa nói vừa đốt thuốc- Mây còn nhớ trận đánh vào một buổi sáng nọ ở trên tuyến đường sắt phía Đông? Mây biết tao bị thương chứ?

- Đúng, tao có hay tin, nhưng không biết chi tiết khác.

- Ba đứa bọn tao bị lạc đoàn. Hẳn mây còn nhớ đó là một khu ác liệt. Ba người có Sýmpon- mà chúng mình hay gọi là Sýmpon đầu hói, Andéon, và tao. Chúng tao đang đi lùng bọn Boer, nhưng bọn chúng đã cao cờ hơn và bắt được bọn tao. Hai thằng kia bị giết. Tao bị bắn bằng viên đạn voi vào vai. Tuy vậy tao bám cứng vào cương ngựa, nó phi khoảng 10 cây số trước khi tao té xỉu lăn dưới chân ngựa.

"Khi tao tỉnh lại thì đã tối rồi. Tao đứng lên, nhưng thấy quá mệt. May thay có một cái nhà gần đó, căn nhà khá lớn có hàng hiên và rất nhiều cửa sổ. Trời lạnh ghê gớm, cái lạnh

kinh khủng. Mày còn nhớ cái lạnh cóng về đêm không, cái lạnh chết người, khác hẳn với tiết trời sương muối khô ráo ở Anh. Tao lạnh buốt xương và chỉ còn mơ ước duy nhất là tiến tới ngôi nhà đó. Tao bước đi khập khiễng, lê lét mơ mơ màng màng không biết mình đang đi về đâu. Tao nhớ mang máng là tao đã leo lên một bậc thềm, bước vào một căn phòng rộng mênh mông có nhiều giường, tao đã bò lên đó với cảm giác sung sướng. Cái giường rộng rãi nhưng tao bất cần. Tao kéo áo khoác đắp lại cái thân người đang run cầm cập. Một lát sau tao ngủ thiếp đi.

Khi tỉnh dậy thì trời đã sáng. Tao có cảm giác rằng thay vì lọt vào được một khu nhà an toàn thì tao lại say vào cảnh ác mộng. Ánh nắng châu Phi ào ào tuôn xuống, xuyên qua các cửa sổ không màn che. Và hình ảnh ngôi nhà quét vôi trắng, rộng lớn, trống rỗng vẫn còn trong óc tao rõ mồn một. Trước mắt tao có một người đàn ông rất lùn, nhỏ xíu, cái đầu thật to, đang bập bẹ tiếng Hà Lan, hai tay múa máy lung tung. Sau lưng hắn là một đám đông. Tao thấy ớn lạnh khi nhìn kỹ họ. Họ không có dáng vẻ của một người bình thường: tất cả đều cong queo, méo mó, sưng phù. Tiếng cười của những con người nửa người, nửa quỷ này làm tao kinh hồn.

Không ai nói được tiếng Anh. Cái thằng lùn đầu to đang giận dữ. Nó gào thét như con thú, nó thộp tao bằng hai tay mất hình dạng, toan vút tao xuống đất, dù máu từ vết thương của tao chảy lai láng, nó cũng mặc kệ. Con quái vật tí teo này mạnh như bò mộng. Tao chưa biết phải đối xử ra sao thì một người có tuổi thốt ra vài câu đồng dạng bằng tiếng Hà Lan và tên lùn bỏ đi. Ông già mới quay sang kinh ngạc nhìn tao hỏi: "Bằng cách nào mà anh lại có mặt tại nơi này? Đợi chút! Tôi thấy anh kiệt sức và cái vai bị thương này cần được chăm sóc. Tôi là y sĩ, tôi sẽ băng lại cho anh. Nhưng chàng

traí, anh đang ở một nơi còn nguy hiểm hơn cả bãi chiến trường. Anh hiện ở nhà thương của người hủi và anh vừa mới ngủ trên giường họ".

"Mày có cần tao kể tiếp không, Jimmie. Dường như khi nghe tin có chiến tranh thì những con bệnh tội nghiệp đó đã được di tản đến đó. Nên khi quân đội Anh tiến vào, thì bệnh viện này được trao lại cho bác sỹ người Anh. Ông y sỹ này có nói với tao rằng mặc dù cơ thể ông đã được miễn nhiễm, ông cũng không bao giờ dám làm như tao. Sau đó, ông cho dời tao qua một căn phòng đặc biệt và đối xử với tao rất tử tế. Tám ngày sau, tao được chuyển đến tổng y viện ở Pretoria.

"Bây giờ thì mày đã thấy thảm kịch của tao rồi đấy. Tao cứ nuôi mãi hy vọng. Nhưng khi về đến nhà thì những triệu chứng xuất hiện, những gì mày thấy trên mặt tao bảo tao biết rằng mình không thể trốn thoát khỏi căn bệnh quái ác đó. Tao biết phải làm sao bây giờ? Tao ngụ tại căn nhà cô lập này. Gia đình có hai gia nhân có thể tin cậy hoàn toàn. Lại có một căn nhà nhỏ để tao sống. Để giữ bí mật tuyệt đối, y sỹ Kent bằng lòng ở chung với tao. Câu chuyện là như thế đấy. Nhưng nếu lộ ra một tí xúu thì tao sẽ bị sang cái địa ngục khác với những con người kinh hoàng và không bao giờ có cơ hội trốn thoát. Mọi thứ phải được hoàn toàn giữ bí mật, không thì ngay cả miền thôn quê này cũng bị rùm beng lên vì tao mất. Và tao thì vẫn cứ phải tiếp tục cái số phận đen đui của mình. Cả mày, Jimmie ạ, tao cũng không giám tiết lộ. Tao cũng không biết được rằng tại sao bố tao đã nhượng bộ mày. Đó là điều tao không tưởng tượng nổi.

Đại tá chỉ tay vào tôi, nói:

- Ông này ép buộc bố.

Rồi ông ấy mở ra tờ giấy ghi chữ "bệnh hủi."

- Bố thấy hình như ông ấy đã biết quá nhiều nên tốt hơn hết là nói cho ông ấy rõ tất cả.

- Và giờ đây, tôi đã biết hết rồi - Tôi nói - Rồi đây có thể có những điều tốt đẹp xảy đến. Tôi nghĩ rằng chỉ có ông Kent mới biết rõ bệnh nhân. Thưa ông, tôi xin phép hỏi ông, ông là chuyên gia trong lĩnh vực bệnh hủi nhiệt đới hay bán nhiệt đới?

- Tôi chỉ có những hiểu biết thông thường của một y sĩ - Kent trả lời giọng lạnh nhạt.

- Thưa ông, tôi không hề nghi ngờ chuyên môn của ông. Chắc ông sẽ chấp nhận một ý kiến thứ hai đối với trường hợp này. Ông sợ người ta đưa bệnh nhân đi vào trại hủi.

- Đúng thế! - Viên đại tá nói.

- Tôi đã dự đoán cái tình huống này. Tôi có dẫn thêm một người bạn thân, với người này quý vị có thể tin rằng bí mật của chúng ta vẫn được bảo vệ. Trước kia, tôi có giúp ông ấy một việc. Giờ đây đương nhiên ông ấy sẽ sẵn lòng cho chúng ta ý kiến với tư cách là bạn chứ không phải là chuyên gia. Đó là ngài James Saunders.

Mặt mày của ông Kent sáng rực vì ông mà được hầu chuyện với James Saunders thì cũng giống như một binh nhất được nói chuyện với đại tướng.

- Tôi vô cùng hân hạnh - Bác sĩ Kent đáp.

- Vậy thì tôi sẽ mời ngài James đến tận đây. Ông hiện chờ ngoài xe. Trong khi chờ đợi, đề nghị đại tá đưa chúng tôi lên văn phòng của ông. Tại đây tôi sẽ giải thích.

Giờ đây, tôi quả thấy thiếu vắng Watson. Với những câu hỏi hóc búa và gợi mở, Watson biết biến hoá những suy nghĩ có hệ thống của tôi thành những câu chuyện ly kì. Khi tôi tự thuật, tôi không hưởng được cái ngón nghề này. Mặc kệ, tôi sẽ tường thuật hầu quý độc giả cái tiến trình tư duy y hệt như

khi tôi trình bày nó cho các thánh giả của tôi. Sau đó tôi bước vào phòng của đại tá có cả bà mẹ Godfrey tham dự. Tôi nói:

- Cái tiến trình đó bắt nguồn từ giả thiết rằng khi quý vị đã loại trừ những gì không thể chấp nhận được, thì cái còn lại sẽ là chân lý, dù nó có vẻ khó tin đến thế nào chăng nữa thì vẫn là sự thật. Nếu vẫn còn nhiều giả thiết hợp lý thì ta lần lượt xét từng cái một, cho tới khi gặp cái nổi cộm. Bây giờ chúng ta sẽ áp dụng nguyên lý này vào trường hợp cụ thể của chúng ta. Ngay từ phút đầu, tôi đã có ba lời giải thích về sự cách ly chàng trai trong một căn nhà thuộc lãnh địa của tổ phụ. Thứ nhất y trốn vì một tội đại hình. Thứ hai y bị điên nên cần nhốt lại để khỏi bị đưa vào nhà thương điên. Thứ ba y bị bệnh truyền nhiễm nên cần phải cô lập. Tôi không thể nghĩ thêm nguyên do nào khác. Ba sự giải thích này cần phải dần sàng để chọn ra một mà thôi.

"Lời giải thích thứ nhất không thể đứng vững. Không có vụ phạm tội nào trong vùng này là chưa được thụ lý. Tôi tin chắc điều đó. Nếu như đó là vụ phạm tội chưa được phát hiện, thì gia đình sẽ phải tống y ra nước ngoài càng sớm càng tốt! Ai đại gì giấu y tại nhà? Điều đó là không thể chấp nhận được.

" Bệnh điên có vẻ là một lời giải thích dễ được chấp nhận hơn. Sự hiện diện của một người thứ hai trong ngôi nhà nhỏ đó có thể được giải thích rằng: người thanh niên cần được canh chừng. Sự kiện người hộ vệ khoá cửa khi ra ngoài cũng có thể thêm cho giả thiết này; nhưng mặt khác, sự canh chừng này không chặt chẽ cho lắm vì anh chàng đã có thể đi ra khỏi căn nhà nhỏ, lần mò tới căn nhà chính để nhìn thoáng qua người bạn thân? Chắc hẳn ông còn nhớ chứ ông Dodd, tôi đã dừng ông lại để hỏi ông về tờ báo mà ông Kent đang đọc. Nếu như nó là tờ *Tuần báo Y học Anh* thì nó đã có ích rất nhiều trong việc điều tra. Ngoài ra luật pháp đâu có cấm giam giữ

người điên tại nhà nếu người này được chăm sóc đúng theo y tế và chính quyền được báo cáo đều đặn. Vậy thì làm sao giải thích cái quyết tâm giữ bí mật tuyệt đối. Lại một lần nữa lý thuyết bệnh điên không khớp với thực tế.

"Vậy chỉ còn có giả thiết thứ ba. Trong giả thiết thứ ba này mặc dầu là cơ hội xảy ra khá hiếm hoi và dị thường, nhưng tất cả các dữ kiện đều được giải thích thoả đáng. Bệnh hủi không phải là hiếm hoi tại Nam Phi. Bằng một cách tình cờ nào đó anh chàng đã bị lây. Gia đình không muốn đưa bệnh nhân vào trại hủi. Do đó phải giữ bí mật tuyệt đối để tránh sự đồn đại của quần chúng và sự can thiệp của nhà cầm quyền, một y sĩ tận tụy và được trả lương trọng hậu sẽ chấp nhận chăm sóc bệnh nhân. Do đó, đâu có lý do gì cấm cản bệnh nhân đi dạo khi màn đêm buông xuống. Da bị trắng là một dấu hiệu thông thường của căn bệnh. Thế là tôi quyết định hành động như thể giả thiết này đã được xác nhận và chứng minh từ trước. Khi tới đây, tôi để ý rằng lão bộc Ralph mang bao tay có khủ trùng, thì các ngờ vực chót của tôi tiêu tan hẳn. Thừa đại tá, chỉ một từ mà thôi, cũng đủ để cho đại tá thấy rằng bí mật của đại tá đã bị lộ. Còn việc tôi viết, thay vì nói là nhằm bảo đảm với đại tá sự kín miệng của chúng tôi".

Tôi đang hoàn tất bài phân tích ngắn này thì cửa mở và khuôn mặt khắc khổ của nhà khoa học tài danh về da xuất hiện. Lần đầu tiên ông cúi bỏ bộ mặt lạnh lùng. Cái nhìn của ông rực sáng tình người. Ông đi về hướng đại tá bắt tay ông ấy.

- Nghề này của tôi thường là báo tin buồn - Ông nói - Nhưng lần này, thì ngược lại. Con trai của đại tá không mắc bệnh hủi.

- Sao?

- Đó là một trường hợp cổ điển của một bệnh gần như

giống như bệnh hủi, hay còn gọi là bệnh vảy nến, một loại bệnh ngoài da. Da tróc vảy, khó coi. Bệnh dai dẳng, tuy nhiên có thể chữa được và chắc chắn không lây. Đúng thế, thưa ông Holmes, thật là một sự trùng hợp dị thường! Hình như có bàn tay của một thế lực siêu nhiên nào đó mà chúng ta không biết. Làm sao mà chúng ta có thể tưởng tượng rằng trong một hoàn cảnh như thế mà anh ấy lại không bị mắc bệnh hủi cơ chứ. Nhưng tôi dám lấy tiếng tăm của mình ra để đảm bảo cho điều đó...Nhưng bà cụ xui! Đề nghị bác sĩ Kent ở lại chăm sóc cho bà sớm tỉnh lại sau cú sốc vì tin mừng này.

VIÊN KIM CƯỜNG MAZARIN

Watson sung sướng vô cùng khi một lần nữa được quay trở về căn hộ trên gác, ở đường Baker, nơi xuất phát của biết bao cuộc phiêu lưu kỳ thú. Anh ấy nhìn các bản đồ khoa học treo trên tường, cái bàn loang lổ vì axít và ngổn ngang những hoá chất để thí nghiệm, cái bao đựng vĩ cầm ở góc nhà, cái xô than vẫn được dùng để đựng cái tẩu xì gà và thuốc lá. Cuối cùng anh ấy nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của Billy, thằng tiểu đồng thông minh và khéo léo, người đã giúp khoả lấp cái hố sâu đơn côi và cô quạnh xung quanh nhà thám tử đại tài.

- Không có thay đổi gì nhiều lắm, hả Billy. Cả cháu cũng không có thay đổi cả, ta hy vọng ông chủ của cháu cũng thế?

Billy ái ngại nhìn về hướng phòng ngủ đóng kín.

- Có lẽ ông ấy vẫn đang ngủ.

Đã bảy giờ tối và ngày hè hôm đó rất đẹp. Bác sĩ Watson khá quen với thời khoá biểu bất thường của người bạn cố tri, nên không hề ngạc nhiên chút nào.

- Nghĩa là ông ấy đang theo dõi một vụ nào đó?

- Đúng vậy, thưa ông. Một vụ mà ông ấy phải đối diện toàn tâm toàn trí. Cháu lo cho sức khoẻ của ông ấy lắm. Ông ấy tái mét, gầy đi, bỏ ăn... "Chừng nào ông mới thấy đói, hả ông Holmes?" Bà Hudson thường hỏi thế. "Bảy giờ rưỡi, ngày

mai", ông ấy trả lời như vậy. Bác sĩ thừa biết là ông ấy tập trung tới mức nào một khi lao vào một vụ án.

- Đúng thế, Billy ạ, ta biết điều đó!

- Ông ấy đang bám theo ai đó. Hôm qua ông ấy ra đi, người ta lầm tưởng là một công nhân đi kiếm việc làm. Hôm nay ông ấy giả làm một cụ bà, ông ấy nguy trang hay lắm. Mới đầu cháu còn bị lầm, nhưng bây giờ thì cháu đã biết mẹo của ông ấy rồi.

Billy nhoen cười, tay chỉ về cây dù to tướng dựa vào cái ghế dài.

- Đó là một phần trong phục trang của bà lão đó.

- Nhưng tất cả mọi chuyện là như thế nào vậy Billy?

Billy hạ giọng như thể sắp sửa tiết lộ một bí mật lớn của quốc gia.

- Cháu xin kể, thưa ông, nhưng ông phải tuyệt đối giữ miệng. Đó là vụ Viên kim cương của Hoàng gia.

- Gì cơ? Vụ ăn trộm một viên kim cương trị giá khoảng 100 ngàn bảng Anh ấy à?

- Đúng thế, thưa ông. Họ phải lấy lại nó cho bằng được. Ông biết không cả Thủ tướng và Bộ trưởng bộ nội vụ đều đến ngồi trên cái ghế này đây. Ông Holmes tiếp họ rất lịch sự, trấn an họ và hứa sẽ cố gắng tối đa. Có cả Huân tước Cantlemere....

- Thế à?

- Đúng thế, thưa ông. Ông có biết ông này không? Một mẫu người sắt đá, nếu cháu được phép nói thực lòng. Cháu khoái ông Thủ tướng nhất, ông Bộ trưởng cũng thế, cháu có cảm giác đó là người cần mẫn, lễ độ. Còn ông Cantlemere, cháu không thể chịu đựng được! Ông Holmes cũng cùng một quan điểm với cháu, ông ạ. Ông Cantlemere không tin tài

của ông Holmes, chống đối việc sử dụng ông Holmes và còn cầu mong ông Holmes thất bại.

- Ông Holmes có biết không?

- Ông Holmes luôn biết tất cả những gì phải biết.

- Vậy thì chúng ta hy vọng ông Holmes sẽ thắng Huân tước Cantlemere sẽ bị hốt.

Này Billy, cái màn căng ở cửa sổ để làm gì?

- Ông Holmes mới móc nó cách đây ba ngày và có một cái.... ngổ ngỗ ở đằng sau.

Billy tiến tới, kéo cái màn ngăn cách căn phòng và cửa sổ.

Watson không thể nén một tiếng kêu vì ngạc nhiên. Một mẫu tượng lớn như thật của Holmes, mặc áo ngủ, mặt hướng ra cửa sổ, nhìn xuống như thể đang đọc một cuốn sách vô hình. Billy gỡ cái đầu ra, rồi gơ cao lên.

- Ông Holmes luôn luôn cho đối góc để có sự sống động. Chỉ khi nào bức màn sáo kéo xuống, cháu mới dám rờ tới nó. Khi bức màn sáo kéo lên, đứng bên kia đường sẽ nhìn thấy rõ ông Holmes!

- Có lần chúng ta cũng đã sử dụng cái mảnh này.

- Trước khi cháu đến đúng không ạ?- Billy nói, tay kéo bức màn sáo để ngó ra đường- Phía bên kia đường có người rình. Cháu thấy rõ một người tại cửa sổ, ông nhìn thử xem!

Watson vừa mới bước tới thì cánh cửa phòng mở cho thấy cái dáng vóc lêu nghêu của Holmes xuất hiện. Khuôn mặt bơ phờ, nhưng bước đi vẫn nhanh nhẹn như thường ngày. Holmes bước tới cửa sổ, kéo bức màn xuống.

- Đủ rồi Billy! Chết đó cháu ơi! Và ta thì không thể thiếu cháu vào lúc này. Sao Watson? Gặp anh tại căn hộ thân ái này là thích thú vô cùng. Anh đến đúng lúc quan trọng đó!

- Hình như tôi cũng thấy vậy!
- Cháu có thể lui, Billy... Tôi lo cho thằng bé quá anh Watson. Đâu có thể để cho nó chịu hiểm nguy cơ chứ?
- Hiểm nguy gì?
- Chết đột ngột. Tôi đang đợi đêm nay.
- Đợi cái gì?
- Đợi bị ám sát! Watson ạ.
- Anh đùa tôi đấy à?
- Ngay cả khi ít hài hước nhất thì tôi vẫn có thể nghĩ ra một câu chuyện đùa hay hơn thế. Tuy nhiên, trong khi chờ chết, ta phải hưởng một chút thoải mái phải không? Một chút rượu mạnh nhá? Cái ống quẹt và hộp xì gà vẫn nằm tại vị trí cũ, anh hãy ngồi trên ghế bành để tôi nhìn thêm một lần nữa. Tôi hy vọng anh chưa tập xong cái thói quen ghét cái tẩu và cái mùi thuốc khen khét của tôi. Mấy bữa nay, nhờ đó mà tôi khỏi ăn cơm.
- Tại sao lại không ăn?
- Năng lực sẽ bén nhọn hơn nếu ta hạn chế ăn. Là một bác sỹ anh thừa biết rằng nếu máu tập trung nhiều vào việc tiêu hoá thức ăn thì còn đâu lượng máu cần thiết cung cấp cho não bộ hoạt động? Người tôi là một bộ não, các phần khác chỉ là phụ, nên tôi phải quan tâm đến não bộ đầu tiên.
- Nhưng còn cái hiểm hoạ?
- À! Trong trường hợp mà sự đe dọa trở thành hiện thực, anh hãy nhớ lấy tên và địa chỉ của kẻ sát nhân đem nộp cho Scotland. Tôi xin chúc lành cho anh! Đó là Hầu tước Negretto Sylvious. Chép cái tên ấy đi, anh Watson, chép đi, 163 Moorside Gardens N.W. Xong chưa?

Khuôn mặt hiền lành của Watson đầy lo âu. Anh ấy biết

quá rõ cái hiểm hoạ tày đình mà Holmes đang phải đối mặt, và những điều mà anh ấy nghe thấy chỉ có thể là được nói giảm đi chứ không cường điệu một chút nào. Watson luôn là con người của hành động, nên anh ấy hỏi luôn:

- Cho tôi tham gia với. Tôi rảnh hoàn toàn trong mấy ngày tới.

- Đạo đức của anh chẳng khá thêm chút nào, anh Watson! Ngoài các tật xấu khác, nay anh có thêm tật nói láo. Rõ ràng anh có dáng vẻ của một y sĩ rất bận rộn.

- Không đến nỗi thế đâu! Nhưng anh không thể nhờ cảnh sát bắt hẩn sao?

- Được chứ! Đó là điều tên ấy vô cùng lo lắng.

- Thế thì tại sao không nhờ cho rồi?

- Tại vì hiện tôi chưa biết viên kim cương nằm tại đâu.

- Billy có nói với tôi về viên kim cương trên vương miện.

- Đúng thế, đó là viên kim cương Mazarin màu vàng rất đẹp. Tôi đã giăng lưới và đã bắt được một mối, nhưng viên kim cương thì vẫn chưa thấy đâu. Vậy thì bắt chúng có ý nghĩa gì cơ chứ? Chúng ta có thể làm cho cái xã hội này tốt đẹp hơn bằng cách tống giam chúng vào tù. Nhưng đó không phải là việc tôi cần làm. Cái mà tôi muốn là viên kim cương Mazarin cơ.

- Và tên Sylvious là một trong những con cá mà anh đánh được?

- Đúng thế và hẩn là một con cá mập cơ đấy. Hẩn có những cú ngoạm nguy hiểm. Thằng kia là Sam Merton, một tay võ sỹ quyền Anh. Thằng Sam không nham hiểm. Hẩn chỉ là một con bò mộng ngu ngốc bị Hẩu tước xỏ mũi. Nhưng hiện nó cũng đang vẫy vùng trong lưới của tôi.

- Hẩu tước Sylvious hiện đang ở đâu?

- Suốt buổi sáng nay tôi đứng sát bên hần. Anh có thấy tôi nguy trang thành một quý bà chưa, Watson? Chưa bao giờ có quý bà nào quyến rũ như sáng nay. Hần còn cầm ô giùm tôi trong một lúc. "Xin phép quý bà!" Hần nói với tôi, giọng pha trộn tiếng Ý. Hần có cái dịu dàng của miền Nam trong cử chỉ lúc hần vui, nhưng khi buồn hần là hiện thân của quý sử. Cuộc sống đầy những điều kỳ quặc Watson ạ.

- Có thể đã xảy ra thảm kịch!

- Có lẽ! Tôi đã theo hần tới cửa hiệu của lão Straubenzee ở Minories. Tay này chế tạo súng hơi, rất tinh xảo tôi chắc thế. Và tôi có đủ cơ sở để nghĩ rằng cây súng đó hiện giờ đang đặt tại cửa sổ trước nhà. Anh đã thấy hình nộm của tôi rồi đó! Hình nộm có thể ăn đạn bất cứ lúc nào. Ô! Có gì vậy Billy?

Billy mang vào một tấm danh thiếp đặt trên mâm Holmes vừa nhìn vừa nhướng mày và cười thích thú.

- Đích thị là hần. Bất ngờ quá. Dùng cảm đương đầu với khó khăn. Một tay bạo gan đó Watson. Có thể anh đã nghe danh tiếng của hần là một cây súng thiện xạ. Hần chuyên săn thú lớn mà thôi! Đó sẽ có thể là một cái kết huy hoàng cho hần trong bảng thành tích của mình nếu như hần ghi được thêm tên tôi vào. Đó là bằng chứng chứng chứng tỏ hần biết tôi theo hần rất sát.

- Ta báo cho cảnh sát!

- Có thể, nhưng chưa phải là lúc này Watson ạ. Anh nhìn kỹ ra ngoài cửa sổ xem có ai lơ đãng phía đó không?

Watson dạn dĩ vén bức màn.

- Một thằng to con đứng gần cửa lớn.

- Hần là Sam Merton đó. Hần trung thành nhưng ngu dại. Ông ta hiện ở đâu rồi, Billy?

- Tại phòng khách thưa ông.

- Khi ta bấm chuông thì cháu mời ông ấy lên. Dù không thấy ta, cũng cứ đưa ông ta vào.

- Vâng, thưa ông.

Watson đợi cửa lớn đóng rồi mới quay qua phía Holmes.

- Coi chừng, Holmes, không thể được đâu. Hắn đang trong cơn tuyệt vọng. Hắn đang bất cần. Hắn tới để giết anh đó.

- Chuyện đó không làm tôi ngạc nhiên!

- Tôi sẽ ở bên anh.

- Anh làm cản đường.

- Cản đường hần ta?

- Không cản đường chính tôi, anh bạn thân mến ạ.

- Tôi không thể bỏ mặc anh được.

- Anh có thể làm được. Và anh sẽ làm thế, nếu không anh sẽ không được tham gia vào vụ này nữa đâu. Và tôi tin chắc rằng anh muốn theo vụ này tới cùng chứ. Thằng cha này tới vì một lý do riêng của nó. Nhưng có thể hần sẽ ở lại vì lý do của tôi.

Holmes lấy sổ tay ra nguệch ngoạc vài dòng.

- Anh thuê xe ngựa chạy đến Scotland Yard, trao cái này cho Youghal, thuộc ban tầm nã đại hình, rồi quay lại đây với cảnh sát. Mần bắt hần tước sẽ xảy ra sau đó.

- Tôi làm việc với hy vọng rất lớn!

- Trước khi anh quay về đây, có lẽ tôi đã kiếm ra viên kim cương đó.

Anh vừa bấm chuông vừa nói:

- Chúng ta hãy đi vào phòng ngủ, lối ra thứ hai đôi khi khá hữu ích. Tôi muốn nhìn con cá mập của tôi trong khi hần không thấy tôi và tôi có cách riêng của mình để làm việc đó.

Vài phút sau Billy đưa hầu tước Sylvious vào một căn phòng trống rỗng. Nhà đi săn, nhà thể thao và người hào hoa nổi tiếng to béo có nước da sạm nắng, với một bộ râu xum xuê màu đen bao bọc một cái miệng hung ác, môi mỏng, mũi dài và cong như mũi ó. Hắn ta ăn mặc bảnh bao, nhưng cái cà vạt sáng màu, cái kẹp cà vạt bóng lộn và những cái nhẫn vàng lấp lánh chỉ tạo cảm giác loè loẹt khó chịu. Khi cửa đóng lại sau lưng, hắn ta quan sát căn phòng với một cái nhìn hung tợn, mắt đăm đăm nhìn mỗi món đồ gỗ như sợ những cái bẫy giăng khắp phòng. Hắn ta giật mình khi thấy cái đầu bất động của một người đang ngồi trên ghế bành trước cửa sổ. Lúc đầu gương mặt chỉ thể hiện sự kinh ngạc, nhưng sau đó, một tia hy vọng đen tối chiếu sáng trong đôi mắt khát máu của hắn. Hắn ta nhanh chóng quan sát xung quanh một lượt rồi rón rén đến gần, giơ cây gậy nặng nề lên nửa chừng. Hắn tiến tới sát cái vóc dáng bất động, co mình để lấy đà thì một tiếng nói lạnh lùng từ cửa phòng ngủ vọng tới đón chào hắn.

- Đừng đập nó, Hầu tước ơi, xin đừng đập nó!

Kể ám sát, lùi lại phía sau, gương mặt méo mó vì kinh ngạc. Ngay lập tức, hắn lại nâng cây gậy lên, như để trút bạo lực xuống nguyên mẫu thay vì hình nộm. Nhưng trước cái nhìn sắt thép và nụ cười chế nhạo, hắn thấy cần phải hạ tay xuống.

- Đó là một công trình nghệ thuật nhỏ đẹp- Holmes nói, vừa tiến tới hình nộm - nhà vẽ kiểu áo quần Tavernier của nước Pháp nặn ra nó đó. Ông ấy cũng khéo tay trong việc nắn sáp như Straubenzee bạn ông, khéo tay trong việc sản xuất súng hơi.

- Súng hơi? Ông muốn nói gì?

- Hãy để mũ và gậy trên cái bàn tròn này. Cám ơn. Xin mời ông ngồi. Cảm phiền ông bỏ súng lục ra ngoài được

không? Cũng tốt thôi, nếu ông muốn ngồi dè lên nó!... Ông tới đúng lúc quá, tôi khát khao có được vài phút nói chuyện riêng với ông.

- Hầu tước lâu bầu, chân mày sụp xuống, vẻ dọa nạt.

- Tôi cũng vậy, tôi muốn nói chuyện với ông. Đó là lý do tại sao tôi có mặt tại đây. Tôi không bao giờ phủ nhận rằng tôi có dự định hạ ông.

Holmes ngồi rung chân ở mép bàn.

- Tôi cũng lỡ mờ thấy rằng đầu ông đang nung nấu một ý định loại đó. Không hiểu tại sao ông lại dành cho tôi quá nhiều sự lưu tâm?

- Tại vì ông chống tôi, tại vì ông sai người theo dõi tôi.

- Người của tôi, tôi thế là không có chuyện đó.

- Láo toét! Ít ra là có hai kẻ tham gia vào trò này. Tôi bị theo dõi và tôi sai người theo dõi lại chúng nó. Đó là một trò chơi có thể chỉ cần hai đối thủ.

- Đó là chuyện nhỏ thưa ông. Ngài tiếp xúc thẳng với tôi có hay hơn không? Do nghề nghiệp tôi phải quen biết với phân nửa số tên ăn cướp trên thế giới. Còn ông, lui tới với bọn nó là coi không được.

- Thôi được, ông Holmes.

- Hoan nghênh! Tuy nhiên ông lắm khi cho ai đó là nhân viên của tôi.

Hầu tước cười lớn một cách miệt thị.

- Đầu phải chỉ có một mình ông là người có tài quan sát sắc bén. Hôm qua là một người thất nghiệp già. Hôm nay là một bà lão, suốt ngày chúng bám tôi sát gót.

- Thật vậy sao? Ông khen tôi hơi quá lời ! Mới vụ trước,

gã Baron Dowson nói trước khi hắn bị treo cổ rằng cái trò diễn xuất trên sân khấu đã cho hắn vào tròn. Tới phiên ông, ông lại ca tụng các trò nguy trang vật vĩnh của tôi.

- Là ông? Chính là ông?

Holmes nhún vai.

- Trong góc kia là cái ô mà ông có nhã ý xin cầm giùm tại Minories trước khi ông bắt đầu nghỉ ngơi...

- Nếu tôi mà biết, thì ông không bao giờ...

- Thì không bao giờ tôi nhìn lại cái ngôi nhà nhỏ này nữa chứ gì? Tôi biết rõ mà! Tất cả chúng ta đều bỏ lỡ cơ hội, rồi sau đó lại hối tiếc. Nhờ ông không nhận ra tôi mà chúng ta còn gặp nhau hôm nay..

Đôi chân mày của Hầu tước sụp xuống một cách nặng nề hơn.

- Những lời ông nói chỉ làm cho không khí ngột ngạt thêm. Nếu không phải là nhân viên của ông thì có nghĩa ông công nhận là đã theo dõi tôi. Tại sao vậy?

- Kìa Huân tước. Ông đã từng đi săn sư tử ở Algeria?

- Thì sao chứ?

- Nhưng tại sao ông lại thích trò đó?

- Tại sao ư? Đó là thể thao, là sự nguy hiểm, là sự hào hứng.

- Và còn vì loại bỏ con mãnh thú ấy cho xã hội.

- Đúng là như thế!

- Lý do của tôi cũng hoàn toàn trùng khớp.

Ngài Hầu tước bắn mình khỏi ghế, và ông ấy miễn cưỡng cho tay vào túi hông...

- Xin ông cứ bình tĩnh ngồi xuống. Có một lý do quan

trọng và thực tế hơn là tôi đang cần tìm ra viên kim cương màu vàng!

Hầu tước ngả lưng ra sau, cười một cách gượng gạo.

- Tôi thế...

- Thật ra ông biết tại sao tôi bám theo ông. Hôm nay ông đến đây là để dò xem tôi biết sự việc tới mức độ nào và nếu cần ông sẽ thủ tiêu tôi. Theo tôi thì đó là việc tối cần cho ông bây giờ bởi vì tôi đã biết hết, trừ một chi tiết nhỏ mà chính ông sẽ tiết lộ.

- Thật vậy sao? Vậy thì còn điều gì mà ông chưa biết?

- Viên kim cương trên vương miện giờ đang ở đâu?

Đôi mắt của Hầu tước chìa thẳng vào đôi thủ.

- Ông muốn biết điều đó phải không? Vì cái lý do quái quỷ nào mà ông lại nghĩ rằng tôi sẽ tiết lộ cho ông?

- Ông có thể tiết lộ và ông sẽ làm điều đó.

- Thật thế ư?

- Ông không thể bắt nọn tôi được đâu, Hầu tước Sylvious". Đôi mắt của Holmes chiếu tướng hắn, tập trung và toé lửa cho đến khi nó rực đỏ như hai mũi thép. Ông quả là một miếng nước đá trong suốt. Tôi thấy rõ cho tới tận đáy lòng ông.

- Như vậy ông biết viên kim cương đó ở đâu!

Holmes vỗ tay vui vẻ rồi chỉ một ngón tay mĩa mai.

- Vậy là ông biết nó ở đâu, ông vừa thừa nhận điều đó.

- Tôi chẳng thừa nhận điều gì cả!

- Nào, Hầu tước, nếu như ông tỏ ra biết điều thì chúng ta sẽ bàn tiếp chuyện. Bằng không, ông sẽ gặp nguy hiểm.

Ông Hầu tước nhìn lên trần nhà.

- Và ông sẽ lại bắt nạt tôi.

Holmes nhìn ông ta một cách chăm chú như người đánh cờ đang chiếu bí đối thủ, rồi mở ngăn kéo, lấy ra một cuốn sổ tay dày cộm.

- Ông biết tôi nắm ai trong cuốn sổ này không?

- Không, thưa ông, tôi không biết.

- Ông!

- Tôi à?

- Đúng, chính là ông. Trọn vẹn cuộc đời dè dặt và nguy hiểm của ông trong này không sót một điều gì!

- Mẹ kiếp! - Ông Hầu tước kêu to với đôi mắt tóe lửa- Sự nhân nại của tôi có hạn, thưa ông Holmes.

- Vâng, đầy đủ ở trong này, thưa Hầu tước! Các sự kiện có liên quan tới cái chết của bà lão Harold, người để lại cho ông lãnh địa Blymer mà sau đó ông bán đi để nung hết trong sông bạc...

- Ông đang nằm mơ đấy à!

- Và nguyên cả cuộc đời của cô Minnie Warrender nữa!

- Ông làm được gì với những cái đó.

- Còn đây, rất nhiều câu chuyện hay hơn! Cuộc đánh cướp trên tàu hoả sang trọng La Riviera vào ngày 13 tháng 2 năm 1892. Và đây là cái chỉ phiếu giả mà ông tính rút ra tại ngân hàng tín dụng Lyonnais cùng năm đó.

- Không, điểm này ông nói sai!

- Thì tôi nói đúng trong các điểm khác. Nào, thưa Hầu tước, ông là một con bạc chắc ông hiểu. Khi đánh bài, mà đối thủ nắm hết các quân bài lớn, thì tốt hơn là ông nên hạ bài đi.

- Vậy ư? Đây là cái mối liên quan giữa cuộc nói chuyện tâm phào này với viên kim cương?

- Cứ bình tĩnh, thưa Hầu tước. Hãy để tôi vào để theo cái cách thường ngày của mình. Tôi có một mớ tin tức có hại cho ông. Nhưng trên tất cả là tôi có cả một đồ sơ hoàn chỉnh để tố cáo ông và vệ sĩ của ông trong vụ Viên kim cương Hoàng gia này.

- Thật thế sao?

- Tôi có lời khai của anh xà-ích chở ông đi Whitehall và của anh xà-ích chở ông từ đó; tôi có lời khai của người trung gian thương mại thấy ông đứng gần tủ kính; tôi có luôn lời khai của ông Ikey Sanders, người không chịu cho ông cầm cái đó. Ikey đã tiết lộ tất cả và ván bài đã kết thúc.

Các mạch máu trên trán của Hầu tước chạy rần rật. Hai bàn tay sạm nắng lông lá co thắt lại: ông ta muốn nói, nhưng chữ nghĩa đi đâu mất hết.

- Đó là các lá bài của tôi. Tôi đã hạ bài xuống bàn rồi. Nhưng còn thiếu một lá. Đó là quân K rô- "lá bài viên kim cương"! Tôi không biết nó đang nằm ở đâu?

- Ông sẽ không bao giờ biết điều đó!

- Ngài Hầu tước! Ông hãy biết điều. Hãy xem xét tình hình. Ông sẽ ngồi nhà đá 20 năm. Sam Merton cũng thế. Ông sẽ được gì từ viên kim cương đó! Không được gì cả. Tuy nhiên nếu ông chịu hoàn trả thì tôi sẽ thỏa hiệp với tội ác! Chúng tôi không cần ông, lẫn Sam. Chúng tôi cần viên kim cương. Hãy trả lại nó cho chúng tôi thì ông sẽ trở về nhà trong tự do và mãi mãi tự do, miễn là sống cho đảng hoàng. Nếu ông còn cố tình ngoan cố, thì mọi việc sẽ chấm dứt ở đây. Sẽ không có thỏa hiệp gì hết và lúc đó những người có trách nhiệm sẽ làm việc với viên kim cương, chứ không phải với các ông.

- Nếu tôi từ chối thì sao?

- Thì lúc đó họ sẽ làm việc với các ông chứ không phải với viên kim cương!

Billy đã xuất hiện khi nghe chuông reo.

- Ngài Hầu tước tôi đề nghị cho bạn thân của ông tham dự vào cuộc thảo luận này. Nói cho đúng, thì sự hiện diện của anh ta cũng là cần thiết trong lúc này. Đây Billy, ở trước của lớn có một anh chàng to con và xấu trai. Cháu mời anh ta lên đây.

- Nếu ông ta từ chối thì sao, thưa ông?

- Không được gây gổ Billy ạ. Cháu đừng to tiếng với anh ta. Báo cho anh ta hay là Hầu tước cần gặp. Anh ta sẽ lên ngay.

- Ông sẽ làm gì? - Ông Hầu tước hỏi khi Billy đã khuất.

- Bạn thân của tôi là bác sĩ Watson mới ra về. Tôi còn khoe với ông ấy rằng trong lưới của tôi có một con cá mập và một con cá chép. Bây giờ, tôi gỡ lưới. Tôi tóm được cả hai con.

Ông Hầu tước ngồi thẳng lưng lên và đặt tay ra sau lưng. Holmes chìa về hướng y một đồ vật trong túi áo ngủ của mình.

- Ông sẽ không chết trên giường của mình, ông Holmes!

- Tôi cũng thường đoán như vậy. Điều này có quan trọng lắm không? Chắc ông sẽ chết đứng chứ không chết nằm đâu? Nhưng hãy chấm dứt sự đoán mò bệnh hoạn này, tại sao không dứt khoát chọn lấy sự vui vẻ của hiện tại?

Trong cái nhìn đen tối hăm dọa của tên tội phạm khét tiếng ánh lên nét hung tợn của loài thú săn. Hình dáng của Holmes dường như cao to hơn khi anh ấy trở nên căng thẳng và chuẩn bị ứng phó với mọi tình huống.

- Mân mê cây súng lục chả có ích gì? - Holmes nói một cách bình thản. Ông thừa hiểu rằng ông đâu dám bắn dù tôi có dành cho ông đủ thời gian. Súng lục là dụng cụ dơ và ồn, thưa Hầu tước, ông nên sử dụng súng hơi! Hình như có bước

đi nhẹ của người bạn đáng nể của ông? Chào ông Merton. Đứng ngoài đường này giờ mỗi chân chưa?

Võ sĩ quyền Anh đã từng đoạt giải là một anh thanh niên cốt cách nặng nề, vẻ mặt thì vừa ngu vừa lì. Hắn đứng một cách vụng về ngoài cửa, trở mắt ếch nhìn quanh. Thái độ vui vẻ của Holmes làm hắn ngạc nhiên, hắn nhận thấy mang máng rằng thái độ đó không thân thiện. Nhưng không biết phải chống trả như thế nào. Hắn quay qua ông chủ tình quái của hắn.

- Trò quái quỷ gì thế? Hầu tước? Thành cha này muốn gì? - Giọng nói của hắn nghiêm trọng và khàn khàn.

Ông Hầu tước nhún vai. Holmes trả lời thay.

- Để tóm tắt tình hình, ông Merton, tôi có thể nói rằng mọi chuyện đã tới hồi kết.

Võ sĩ quyền Anh tiếp tục hỏi chủ mình.

- Thành cha này nói đùa hả? Phần tôi tôi không cười được đâu.

- Tôi cũng e rằng như thế.- Holmes nói - Tôi có thể đoán chắc rằng càng khuya ông sẽ càng bớt hài hước. Bây giờ, nghe tôi đây Hầu tước Sylvious, tôi rất bận, tôi không có thì giờ để hoang phí. Tôi đi vào phòng tôi. Tôi yêu cầu ông coi đây như nhà tôi trong lúc tôi vắng mặt. Ông có thể giải thích rõ tình hình cho bạn ông nghe. Tôi sẽ chơi bản nhạc Barcarole của Hoffman bằng vĩ cầm, 5 phút nữa tôi sẽ quay lại để lấy câu trả lời dứt khoát của ông. Ông hãy lựa chọn: hoặc ông hoặc viên đá!

Holmes ôm cây vĩ cầm rời khỏi phòng. Một lát sau các nốt nhạc rên rỉ đầu tiên của điệu nhạc u buồn nhất trỗi lên từ phòng bên.

- Chuyện gì vậy? Merton hỏi với vẻ âu lo - Thành cha biết viên đá?

- Ông ấy biết quá nhiều điều liên quan tới viên kim cương. Tao sợ rằng ông ấy biết hết rồi.

- Chúa ơi!

Khuôn mặt của người sở sĩ quyền Anh tái xanh.

- Ikey Sanders đã mách lẻo. Nếu nó tố cáo chúng ta, tôi sẽ sẽ phanh thây nó.

- Điều đó chẳng ích gì cho chúng ta. Điều cần bây giờ là quyết định phải làm gì.

- Chờ một chút! - Võ sĩ quyền Anh nói rồi nhìn một cách ngờ vực về phía cửa - Con chim lạc bầy mà lại ra lệnh này nọ. Thành cha có nghe trộm không nhỉ?

- Làm sao vừa nghe vừa chơi vĩ cầm.

- Đúng vậy, có thể có người đằng sau bức rèm? Phòng này sao rèm nhiều quá!

Nhìn qua nhìn lại Merton thấy cái hình nộm tại cửa sổ. Hắn điếng người, không nói lên lời.

- Tuyệt! Đó là bức tượng - Ông Hầu tước giải thích!

- Giả hả! Giống y như thật. Còn mớ màn này, dùng làm gì thừa Hầu tước.

- Ô, bỏ qua mấy cái rèm đó đi đừng hoang phí thời giờ. Chúng ta không còn nhiều đâu. Ông ấy có thể tống mình vào tù vì cục đá đó.

- Làm thế quái nào mà hắn biết được?

- Tuy nhiên ông ta sẽ làm ngơ nếu chúng ta nói cho ông ta biết viên kim cương đang ở đâu.

- Sao? Trả lại? Từ bỏ một trăm nghìn bảng Anh?

- Phải lựa chọn thôi.

Merton gãi đầu bối rối.

- Thằng cha chỉ có một mình. Ta chỉ cần vào phòng thanh toán hẳn là xong mọi chuyện còn gì mà sợ?

Ông Hầu tước ra dấu bảo dừng.

- Ông ấy có súng trong người. Vả chăng giết ông ấy rồi làm sao trốn thoát. Hơn nữa có thể ông ấy đã nộp đầy đủ bằng cớ về chúng ta cho cảnh sát rồi.

Một tiếng động mơ hồ ở phía sát cửa sổ. Hai người im lặng, ngóng tai, nhưng ở cửa sổ, hình nộm vẫn ngồi ở ghế bành, Merton nói.

- Cái tiếng đó ở ngoài đường. Bây giờ là phần việc của ông, ông chủ. Ông có đầu óc, chắc chắn sẽ tìm ra kế để chúng ta thoát thân. Nếu viên kim cương là vô dụng thì ông nói thẳng với thằng cha.

- Tôi đã bịp những tay cừ hơn ông ấy nhiều! - Ông Hầu tước nói - viên kim cương đang ở trong túi tôi, tôi không chịu cái rủi ro giao nộp cho nó ngay đêm nay, nó có thể ra khỏi nước Anh và bị cắt thành bốn miếng tại Hà Lan trước ngày chủ nhật này. Ông ấy không biết gì về Van Seddar đâu.

- Vậy mà tôi tưởng tay Seddar sẽ ra đi vào tuần tới.

- Đúng ra là thế. Nhưng theo tình hình mới nó phải đi trên chuyến tàu mới. Hoặc anh hoặc tôi phải mang viên kim cương ra tới phố Lime gặp Van Seddar.

- Nhưng viên kim cương giả chưa làm xong mà!

- Cừ lắm kim cương thật mà đi vậy. Ta đâu còn thì giờ.

Lại một lần nữa, với cái năng khiếu ngửi thấy sự nguy hiểm ông Hầu tước dừng lại, nhìn về hướng cửa sổ. Đúng rồi, tiếng động hồi nãy phát sinh từ ngoài đường.

- Về phần Holmes - Ông ấy nói tiếp - ta sẽ gạt hắn một cách dễ dàng. Hắn sẽ không làm cho chúng ta bị bắt đầu, nếu hắn còn hy vọng lấy lại được viên kim cương. Chúng ta sẽ hứa với hắn rằng hắn sẽ nhận được viên kim cương. Chúng ta cho hắn trật đường ray. Đến khi hắn hay biết thì viên kim cương đã qua tới Hà Lan và chúng ta đã cao chạy xa bay.

- Tuyệt vời! - Merton la lớn.

- Anh hãy lên đường và bảo thằng cha người Hà Lan nhanh lên. Phần tôi sẽ đi gặp con đĩ đó, sẽ cầm chân nó bằng một màn xung tội giả. Tôi sẽ nói với nó rằng viên kim cương hiện đang ở Liverpool. Trời ơi âm nhạc trời đánh, nhức óc quá! Trong lúc nó lục lọi tại Liverpool. Thì viên kim cương đã qua tới Hà Lan, còn chúng ta thì đang bồng bềnh trên biển cả. Lại đây! Đây là viên kim cương.

- Tôi tự hỏi tại sao ông dám để nó trong túi mình!

- Chớ để đâu bây giờ? Nếu chúng ta đánh cắp nó tại Whitehall thì kẻ khác cũng có thể đánh cắp nó tại nhà tôi.

- Cho tôi xem một chút!

- Ông Hầu tước nhìn người đồng phạm với vẻ hơi thâm kín và tỏ ý chê cái bàn tay bẩn thỉu, nói:

- Ông cho rằng tôi sẽ giữ nó luôn sao chứ! Hãy tới gần cửa sổ để nhìn thấy báu vật ngàn vàng. Một tay cầm nó, một tay chìa súng lục.

Hai tên trộm đi thụt lùi, mặt cắt không còn chút máu. Trước khi chúng hoàn hồn, Holmes đã nhấn chuông.

- Hồi các bạn, hãy tuyệt đối tránh bạo lực. Các bạn hãy quý trọng các đồ gỗ của tôi. Các bạn không có lối thoát đâu. Cảnh sát đang ở dưới nhà.

Quá ngạc nhiên, ông Hầu tước không còn giận dữ mà chỉ sợ hãi:

- Ông Holmes, ông tài giỏi thật!

- Sự ngạc nhiên của ông là hoàn toàn hợp lý. Ông đâu có ngờ rằng trong phòng tôi còn có cái cửa thứ hai trở ra sau cái rèm này. Khi tôi rời hình nộm đi, tôi sợ bị lộ quá chừng, nhưng vận may đã mỉm cười với tôi và tôi có cơ hội nghe cuộc đối thoại đặc biệt của hai vị, mà chắc chắn hai vị sẽ không đời nào hé răng khi biết sự có mặt của tôi.

- Chúng tôi nhìn nhận là mình đã thua, thưa ông Holmes. Tôi cho rằng ông là quỷ hiện hình. Hầu tước nói tỏ vẻ bị khuất phục.

- Không tới mức ấy!- Holmes đáp với một nụ cười lịch sự.

Trí óc dần dần của Sam Merton bấy giờ mới bắt đầu hiểu ra. Khi nghe có những bước đi nặng nề ở cầu thang, hắn mới phá vỡ sự yên lặng.

- Kỳ tài! Nhưng còn tiếng đàn. Tôi còn nghe tiếng đàn mà - Merton nói.

- Anh nghe đúng trăm phần trăm - Holmes đáp - Tiếng vĩ cầm tiếp tục thánh thót. Máy quay đĩa hát là một phát minh kỳ diệu?

Cảnh sát xuất hiện, các tội phạm bị công, bị đưa xuống xe ngựa chờ dưới đường. Watson khen Holmes về cảnh nguyệt quế mới thêm vào cái vương miện của anh ta. Nhưng cuộc nói chuyện giữa hai người bị gián đoạn vì Billy mang danh thiếp vào.

- Huân tước Cantlemere, thưa ông.

- Đưa ông ấy lên, Billy. Đây là nhà quý tộc sáng giá đại diện cho những quyền thế lớn. Đó là một nhân vật, tuyệt hảo, rất trung thực nhưng "hơi xưa" một chút. Ta sẽ nịnh cù ấy rồi đùa cù ấy chơi. Ông ấy không biết chuyện gì vừa xảy ra đâu.

Cánh cửa mở, một người gầy gò bước vào, khuôn mặt khắc khổ được tô điểm bằng một bộ ria mép to và đen không tương xứng với đôi vai cong, cái thân hình mảnh khảnh. Holmes tiến tới và bắt lấy một bàn tay mềm nhũn.

- Kính chào ngài Huân tước Cantlemere! Thời tiết hơi lạnh nhưng trong một căn hộ thì nhiệt độ không đến nỗi nào. Đề nghị ông cởi bỏ áo choàng?

- Xin cảm ơn. Tôi vẫn thấy cần đến nó.

Holmes đặt một bàn tay trên cánh tay áo choàng.

Xin ông cho phép. Bạn tôi, bác sỹ Watson, sẽ trách rằng những thay đổi nhiệt độ như thế rất dễ gây ốm.

Huân tước cố tình lách người ra khỏi cánh tay của Holmes một cách mất kiên nhẫn.

- Tôi cảm thấy được ông ạ. Tôi không ở đây lâu đâu. Tôi đến để xem cuộc điều tra của ông đến đâu rồi.

- Thưa ông tôi rất khó khăn.

- Tôi đã biết được rằng ông sẽ nói rất khó khăn - Một nụ cười chế nhạo trong lời nói và thái độ của nhà quý tộc già - Cuối cùng mỗi một chúng ta sẽ phát hiện ra cái hạn chế của bản thân mình thưa ông Holmes. Tuy nhiên sự mờ mắt của ông cũng chưa lành một sự tự mãn...

- Đúng thưa ông . Tôi rất ân hận.

- Tôi đã thấy trước rồi mà!

Holmes mỉm cười tinh nghịch:

- Tuy nhiên có một điểm đặc biệt mà tôi hy vọng được ông giúp đỡ?

- Mãi tới bây giờ ông mới nói. Tôi e rằng là hơi trễ đó. Tôi đã ngỡ rằng phương pháp làm việc của ông sẽ giúp giải quyết tất cả. Nhưng thôi dù sao tôi cũng đã sẵn sàng giúp ông.

- Thừa Huân tước, chúng ta có thể lập hồ sơ về bọn trộm.
- Khi nào ta bắt được chúng cơ?
- Nhưng vấn đề là làm sao còng tay kẻ trù đồ gian?
- Trường hợp họ bị bắt quả tang đang giữ viên kim cương đó!
- Điều đó theo ông là đủ để bắt nhốt kẻ trù đồ gian sao?
- Đương nhiên!

Holmes vốn ít cười lớn thành tiếng, nhưng lần này thì anh cười phá lên.

- Nếu thế thì thưa ông , tôi cảm thấy đau lòng phải nhờ cảnh sát bắt giữ ông!

Huân tước nổi trận lôi đình.

- Ông suồng sã quá lỗ đay ông Holmes! Trong năm mươi năm nay, tôi chưa hề gặp một sự bỗn cợt nào tương tự. Tôi đang rối đầu vì chuyện quốc gia đại sự; tôi không thích và cũng không có thời giờ để đùa cợt một cách xuẩn ngốc như vậy. Tôi cần nhắc lại cho ông biết rằng không bao giờ tôi tin vào khả năng của ông. Luôn luôn tôi chủ trương phải giao việc này cho cảnh sát công. Trân trọng cáo từ ông!

Holmes nhanh nhẩu chạy ra đứng chặn ở cửa.

- Xin chờ một chút thưa ngài. Việc ra đi với viên kim cương Mazarin là một tội ác tày đình so với tội chỉ trù nó trong một thời gian ngắn.

- Đã quá mức chịu đựng của tôi rồi đó! Hãy để cho tôi đi!
- Ngài hãy thọc tay vào túi áo choàng của ngài xem!
- Ông muốn nói gì?
- Ngài cứ làm như vậy đi!

Nhà quý tộc bỗng đứng đĩnh người, mắt nhấp nháy liên

hồi, miệng nói lấp bắp. Viên kim cương to màu vàng đang nằm run rẩy trong tay ông ta.

- Chứa ối! Cái gì đây hả ông Holmes?

- Quá đột ngột, quá chấn động phải không, thưa Huân tước. Xin ngài tha lỗi, tôi đã quá lỗ khi bỏ viên kim cương vào túi ngài ngay từ đầu cuộc nói chuyện.

Huân tước già nhìn đắm đắm vào khuôn mặt rạng rỡ của Holmes.

- Thưa ông Holmes, tôi rất kinh ngạc! Quả thật là viên kim cương Mazarin! Chúng tôi mang ơn ông vô cùng. Ông đùa dai và thất kính, nhưng mà ông đã nhìn nhận đúng. Phần tôi, tôi xin rút lại tất cả những gì đã nói về biệt tài siêu việt của ông. Nhưng....

- Sau này tôi sẽ nói rõ các chi tiết, thưa Huân tước. Tôi tin chắc rằng cái thú vị mà ngài tìm thấy trong việc tường thuật cái kết quả vui vẻ về viên kim cương cho Hoàng gia sẽ bù đắp cái thất kính vừa rồi của tôi. Billy, hãy đưa ngài Huân tước xuống và báo cho bà Huddson hay rằng ta rất hạnh phúc nếu được bà ấy cho thầy trò ta một bữa tối thịnh soạn.

BIỆT THỰ BA ĐẦU HỒI

Tôi nghĩ không có cuộc phiêu lưu nào của tôi và Holmes lại bắt đầu một cách đột ngột và hồi hộp như chuyện ngôi biệt thự có ba đầu hồi. Hồi ấy tôi không gặp Holmes cũng đã mấy ngày và tôi cũng không biết mấy ngày đó anh làm gì. Tuy vậy, sáng ngày hôm ấy trông anh rất phấn khởi và khi tôi vừa mới ngồi vào chiếc ghế đệm thấp bên lò sưởi, còn Holmes thì ngồi xuống chiếc ghế đối diện với chiếc tàu trên môi thì chúng tôi có khách. Có lẽ nên tả rằng chúng tôi được hân hạnh tiếp đón một con bò rừng thì chắc là quý vị độc giả sẽ cảm thấy dễ hiểu nhất.

Cánh cửa bật mở và một gã da đen khổng lồ lao vào phòng. Trông anh ta hẳn sẽ buồn cười lắm nếu không nói là rất kì cục. Anh ta mặc một bộ đồ xám, cà vạt màu hồng cam, khuôn mặt to, mũi xệ, đôi mắt sẫm màu đầy ác ý. Anh ta hết nhìn Holmes lại nhìn tôi.

- Xin hỏi ông nào trong hai ông là ông Holmes nhỉ?

Holmes rút tàu ra và mỉm cười.

- Chắc là ông đây rồi - người khách của chúng tôi tiến một bước lại phía bàn - này ông Holmes ông đừng nên nhúng mũi vào chuyện của người khác nữa, hãy để họ tự giải quyết lấy công việc của họ. Ông hiểu chưa?

- Hãy tiếp tục nói nữa đi tôi thích nghe ông nói đấy.

- Ồ, thích hả? Để tôi dọa cho ông dựng tóc gáy lên, rồi ông

sẽ biết thế nào là thích. Trước đây tôi cũng đã xử vài tên như ông rồi và họ chẳng thích tôi chăm sóc lắm đâu. Nhìn này ông Holmes!

Người khách dứ một quả đấm đồ sộ dưới mũi bạn tôi. Holmes chăm chú quan sát nắm đấm của gã.

- Ông bấm sinh đã như vậy hay dần dần mới thế?

Không biết có phải do sự lạnh lùng băng giá của bạn tôi hay do tiếng động nhỏ mà tôi gây ra khi cầm cái que cời than lên nhưng dù thế nào thì ông khách xác xược cũng có vẻ dịu giọng lại.

- Tôi đã cảnh cáo ông rồi đó. Tôi có một người bạn thân ở Harrow. Ông hiểu tôi nói gì đấy chứ. Và anh ta không muốn ông làm kì đà cắn mũi, hiểu chưa? Ông không phải là luật pháp mà tôi cũng chẳng phải luật pháp, nhưng nếu ông nhúng mũi vào thì tôi sẽ ra tay đấy. Đừng quên điều đó.

- Chính tôi cũng đang muốn gặp anh mấy bữa nay đây nhưng tôi không mời anh ngồi đâu vì tôi không ưa cái mũi của anh. Nhưng anh có phải là Steve Dixie biệt hiệu *thiên lôi* không.

- Đúng là tên tôi đấy ông Holmes và nếu ông chõ mũi vào chuyện của tôi, tôi sẽ cho ông biết tay.

Holmes nhìn cái miệng xác xược của ông khách.

Quả nhiên đó là điều mà anh sẽ làm rồi. Nhưng hiện tôi đang suy nghĩ về cái chết của anh thanh niên Perkins trước cửa quán Holborn. Nay, không phải anh đang định đi về đấy chứ?

Gã da đen nhảy dựng lên, gương mặt sạm lại.

- Tôi không có thời gian nghe ông lảm nhảm về chuyện đó. Sao tôi lại dính dáng vào cái thằng Perkins đó được cơ chứ? Khi nó gặp rắc rối, tôi đang tập dượt tại câu lạc bộ Bullring ở Birmingham.

- Anh sẽ nói chuyện với quan toà về việc đó Steve ạ -
Holmes nói - Tôi đã theo dõi anh và Barney Stockdale...

- Ông Holmes ...

- Đủ rồi đó, đi đi. Khi nào cần tới anh tôi sẽ gọi.

- Chúc buổi sáng tốt lành, ông Holmes. Tôi hi vọng ông không thấy khó chịu về cuộc viếng thăm này.

- Trừ phi anh nói cho tôi biết ai sai anh tới đây.

- Chuyện đó thì có gì bí mật đâu ông Holmes, chính là cái người mà ông vừa nêu tên đó.

- Thế còn ai ra lệnh cho nó sai anh tới đây?

- Tôi không biết ông Holmes ạ. Nó chỉ bảo: " Steve, mày đến bảo lão Holmes là dừng đứng về phía Harow nếu không thì cứ coi chừng tính mạng của lão."

Vừa nói dứt lời, không đợi bị hỏi thêm, gã da đen vội vã chạy ra khỏi phòng cũng ồn ào như khi gã đến. Holmes rút thuốc ra khỏi miệng và cười khẩy.

- Tôi thấy may là anh không phải chẻ cái đầu hấn ra đấy, Watson nhỉ. Tôi ngờ thấy anh cầm cái que cời than lên. Nhưng thằng này chỉ là một thằng vô hại, loại vai u thịt bắp to đầu nhưng mà dốt. Nó thuộc băng Spencer John, đã dự phần vào một vài vụ bắn thủ gần đây, khi nào có thời gian tôi sẽ khai ra hết. Thủ lĩnh của nó là Barney, thằng này thì ma lanh hơn, chúng chuyên tấn công, dọa nạt những việc đại loại như thế. Điều tôi muốn biết là kẻ đứng sau lưng giật dây chúng trong vụ này là ai.

- Nhưng sao chúng lại dọa anh?

- Vì vụ Harow weald ấy mà. Tôi quyết định phải điều tra vụ này mới được. Vì một khi có kẻ lại tổn thì giờ đến làm phiền tôi thế này thì chắc vụ này đáng quan tâm đây.

- Nhưng vụ này là thế nào?

- Tôi vừa định kể cho anh nghe thì lại xảy ra cái chuyện nực cười này. Đây là thư của bà Marberley. Nếu anh quan tâm thì hãy đi cùng tôi đánh điện cho bà ấy, nhân tiện ra ngoài luôn.

Tôi đọc thấy bức thư như sau:

Ông Holmes kính mến,

Vừa rồi tôi gặp một loạt những biến cố dị thường liên quan tới căn nhà này. Tôi mong được ông chỉ dẫn đôi chút. Ngày mai, tôi ở nhà suốt cả ngày. Từ nhà tôi đến ga Weald chỉ cách có một đoạn. Tôi tin rằng ông chồng quá cố của tôi Mortimer Marberley cũng đã từng hân hạnh được làm khách hàng của ông.

Kính thư, Mary Marberley.

Địa chỉ ghi trên thư là biệt thự ba đầu hồi, Harow Weald.

Thế đấy- Holmes nói- Watson nếu bây giờ anh rảnh, chúng ta cùng đi xuống đó.

Chúng tôi đi tàu rồi đi xe ngựa một đoạn ngắn thì đến nhà. Đó là một biệt thự bằng gỗ và gạch cất trong một mảnh đất riêng vốn trước đây là đồng cỏ. Ba đầu hồi nhô lên bên trên các cửa sổ cao, chứng minh cho cái tên tôi vừa đề cập đến. Phía sau biệt thự lưa thưa vài cây ngo cằn cỗi, toàn bộ quang cảnh toát ra vẻ nghèo nàn thê lương. Tuy vậy bên trong nhà nội thất rất lịch sự và người tiếp chúng tôi là một bà khoảng tuổi trung niên có vẻ học thức và rất lịch thiệp.

- Thưa bà tôi nhớ ông nhà rất rõ - Holmes nói - mặc dù từ hồi ông ấy nhờ vả đến tôi cũng đã cách đây vài năm rồi.

- Có lẽ ông quen với cái tên con trai tôi là Douglas hơn.

Holmes chăm chú nhìn bà chủ nhà.

- Chúa ơi bà là mẹ của Douglas Marberley sao? Tôi không quen anh ấy lắm nhưng cả London ai lại không biết đến tên anh ấy. Một con người tuyệt vời! Hiện anh ấy đang ở đâu?

- Chết rồi ông Holmes ạ. Nó được bổ nhiệm là tùy viên sứ quán tại Roma và nó đã chết ở đó tháng vừa rồi vì bị viêm phổi.

- Tôi xin thành thật chia buồn với bà. Tôi không ngờ anh ấy lại vẫn sống đến thế. Tôi chưa từng bao giờ thấy ai yêu đời đến vậy. Anh ấy đã sống hết sức nhiệt tình...

- Quá nhiệt tình là đằng khác, ông Holmes. Đó cũng chính là nguyên nhân đưa nó đến cái chết. Hẳn là ông vẫn còn nhớ, nó mới hào hoa phong nhã làm sao. Nhưng ông chưa nhìn thấy nó lúc u sầu tuyệt vọng. Trái tim nó tan vỡ. Chỉ trong một tháng thôi, tôi phải thấy con trai của tôi biến thành một người luôn luôn rầu rĩ.

- Anh ấy thất tình sao? Vì một người phụ nữ mà ra nông nỗi ấy?

- Phải gọi là một con quỷ cái mới đúng. Tuy vậy hôm nay tôi mời ông tới đây không phải vì chuyện thằng con trai đáng thương của tôi, ông Holmes ạ.

- Tôi và bác sĩ Watson sẵn sàng nghe bà nói đây.

- Gần đây trong nhà này xảy ra nhiều biến cố thật dị thường. Tôi đã ở nhà này được hơn một năm nay, và vì muốn được sống một cuộc sống ẩn dật yên bình, tôi không quen với hàng xóm mấy, cách đây ba ngày có một người đàn ông gọi điện cho tôi và nói rằng ông ấy là một nhân viên địa ốc. Ông ấy bảo nhà của tôi rất vừa ý một khách hàng của ông ấy và nếu tôi bằng lòng thì vấn đề tiền nong không thành vấn đề. Tôi thấy chuyện này thật lạ, vì hiện giờ thiếu gì nhà đang được đăng bán phù hợp hơn, thế nhưng tôi cũng rất quan

tâm đến điều ông ta nói. Vì thế tôi đưa ra một mức giá cao hơn giá tôi đã mua 500 bảng. Ông ta không mặc cả, nhưng ông ta nói thêm rằng người khách đó thích mua luôn cả đồ gỗ và đề nghị tôi đưa ra một mức giá. Số đồ gỗ đó là đồ cũ của gia đình để lại vẫn còn rất tốt, nên tôi đưa ra một mức giá khá cao, thế mà ông ta cũng đồng ý ngay. Trước giờ, tôi vẫn thích đi du lịch đó đây, mà vụ mua bán này thì hơi quá. Có lẽ tôi sẽ đủ tiền sống đàng hoàng tới ngày chết.

"Ngày hôm qua người nhân viên địa ốc quay lại với hợp đồng mua nhà đã soạn sẵn. May mắn thay tôi lại đưa hợp đồng đó cho ông Sutro, luật sư của tôi, hiện đang ở Harrow. Ông ấy bảo tôi: "Đây là một hợp đồng rất lạ. Bà có biết rằng bà sẽ không được quyền lấy bất kỳ cái gì ra khỏi nhà, kể cả vật dụng cá nhân không." Khi người đàn ông đó quay lại vào buổi tối, tôi lưu ý với ông ta điều này và nói rằng tôi chỉ định bán đồ gỗ thôi. "Không không, bán tất cả mọi thứ chứ", ông ta nói. "Thế còn quần áo của tôi, đồ trang sức của tôi?" "Chúng tôi chấp thuận cho bà linh động về các đồ dùng cá nhân nhưng không được mang cái gì ra khỏi nhà khi chưa được kiểm tra". Vị khách của chúng tôi rất hào phóng. Nhưng ông ta có những sở thích rất kỳ lạ và lối xử sự dị thường. Đối với ông ta hoặc là có tất cả hoặc là không có gì hết. "Thế thì sẽ không có gì hết", tôi nói. Và thế là mọi chuyện kết thúc ở đây, nhưng tất cả đều thật lạ lùng đối với tôi..."

Lúc này chúng tôi bị gián đoạn một cách đột ngột.

Holmes giơ tay ra hiệu im lặng. Anh đi ra cửa, đột ngột mở tung cánh cửa và kéo vào một người phụ nữ cao lêu nghêu, da bọc xương. Bà ta vùng vẫy như một con gà giò bị kéo khỏi chuồng.

- Để cho tôi yên, ông làm cái gì thế? - Bà ta gào lên

- Gì thế Susan?

- Thư bà, tôi định lên hỏi xem khách có ăn trưa không thì bị ông này tóm lấy.

- Tôi đã nghe thấy tiếng bà đến 5 phút rồi, chẳng qua không muốn làm gián đoạn câu chuyện thôi. Bà bị suyễn sơ sơ phải không bà Susan? Bà thở mạnh quá không hợp với công việc loại này đâu.

Susan quay sang nhìn ông bạn tôi vẻ ngơ ngác.

- Ông là ai, ông có quyền gì mà lại quấy phá tôi như thế?

- Chính tôi mới nên hỏi bà câu này chứ. Bà Marberley này, bà có nói cho ai biết bà sẽ viết thư và hỏi ý kiến của tôi không?

- Không tâm sự với ai cả, thưa ông

- Ai đi bỏ cái thư đó?

- Susan.

- Đương nhiên rồi! Bây giờ, Susan, chị viết thư và báo trước cho ai biết về cái ý định của bà chủ về việc mời tôi đến đây.

- Ông nói sảng! Tôi không thông báo về tin tức gì cho ai hết.

- Nghe đây, Susan! Người bệnh suyễn thường không sống lâu. Nói láo thì sa địa ngục đó. Chị đã viết thư cho ai?

- Susan! - Bà chủ la lớn - Chị tệ lắm, chị đã phản bội tôi. Bây giờ tôi nhớ lại rằng chị có nói chuyện với ai đó tại hàng rào.

- Chuyện riêng tư của tôi!

- Phải chăng với Barney Stockdale? - Holmes hỏi

-Ồ, ông đã biết, sao còn hỏi?

- Trước đây tôi còn ngờ ngờ. Bây giờ thì chắc chắn rồi. Này, Susan, tôi sẽ biểu chị 10 bảng nếu chị tiết lộ người đứng sau Barney.

- Người ta cho tôi 1000 bảng mỗi lần. Ông chỉ đề nghị có 10 bảng.

- Một ông giàu sù? Không phải hả? Chị cười à? Vậy là một bà rồi! Đúng rồi! Vậy chị có thể tiết lộ tên người đàn bà đó để lấy 10 bảng.

- Phải gặp ông ở địa ngục trước đã!

- Ô, Susan! Chị nói gì kì lạ vậy.

- Tôi đi đây. Tôi chán hết thầy mấy người. Mai tôi sẽ đến lấy vali - Susan đi về hướng cửa.

- Tạm biệt, Susan. Nhớ uống thuốc an thần nhé... Coi chừng đó! - Holmes nói tiếp và không còn tươi cười khi người đàn bà đã đóng mạnh cửa lại - Bọn họ làm việc khá nhanh, thư của bà mang dấu bưu điện lúc 10h tối - Susan thông báo ngay cho Barney, nhờ vậy Barney có thời giờ đi kiếm người chỉ huy, để nhận chỉ thị. Thưa bà, ai là chủ trước của căn nhà này?

- Một sĩ quan hải quân hưu trí tên là Ferguson

- Bà có biết gì đặc biệt về ông này không?

- Thưa không.

- Tôi nghĩ rằng ông ta đã chôn một cái gì tại đây.

Thời đại này, khi cần giấu kho báu, người ta sử dụng kết sắt tại ngân hàng. Nhưng trên trần thế mệnh mông này luôn có những người lập dị.

- Trước tiên, tôi nghĩ đến một kho tàng bị chôn. Tuy nhiên, tại sao lại cần đồ gỗ của bà? Bà có một bức họa của Raphael hay một ấn bản đặc biệt nào về Sharkespeare mà không hay biết?

- Không, tôi chỉ có một bộ đồ trà cổ thôi!

- Không đủ để giải thích điều bí mật này. Mặt khác, nếu

thích bộ đồ trà, thì mua một mình nó, cần gì phải cấm bà mang những món khác ra. Vậy, không phải bộ đồ trà đâu! Chắc chắn bà có một vật mà bà sẽ không bán, nếu người ta đề nghị mua.

- Tôi cũng có ý kiến tương tự - Tôi nói.

- Bà thấy đó, khi mà ông bác sĩ Watson chia sẻ ý kiến với tôi, thì mọi việc kể như xong rồi.

- Vậy, cái đồ vật đó là cái gì

- Ta hãy suy đoán xem. Bà về nhà này được một năm rồi?

- Gần hai năm.

- Càng hay! Trong thời gian này, không ai tới yêu cầu điều gì cả. Bây giờ chỉ trong ba hoặc bốn ngày, người ta đưa ra những đề nghị rồi người ta thúc hối bà? Điều đó có nghĩa là món đồ mà người ta ưa thích chỉ mới vừa về đến nhà này! Thưa bà, có một đồ vật nào mới vừa được trở về đây?

- Không, năm nay tôi có mua gì đâu!

- Thật vậy sao? Quái lạ! Tôi có đề nghị hãy để cho sự việc tự triển triển thêm, may ra nội vụ sẽ rõ hơn. Tài nghệ của ông luật sư như thế nào?

- Ông ấy giỏi lắm!

- Và có một người tôi tớ khác có phải không? Hay chỉ có mỗi cô Susan kia?

- Tôi còn có một người hầu khác đó là cô Mary.

- Bà hãy cố gắng mời luật sư Sotro ngủ lại nhà một hoặc hai đêm. Bà cần được bảo vệ.

- Vì sao vậy?

- Hiện giờ tôi chưa thể đoán được họ muốn lấy cái gì ở nhà bà, nên tôi phải lần từ đầu mỗi phía bên kia. Nói cho rõ

hơn là tôi đi tìm nhân vật chính trong tấn kịch này. Người nhân viên địa ốc nọ có để lại địa chỉ không?

- Chỉ có danh thiếp và nghề nghiệp của ông ta thôi. Haines Johnson nhân viên địa ốc, chuyên gia phân tích đánh giá.

- Tôi không nghĩ chúng ta tìm nổi địa chỉ ông ta trong danh bạ đâu. Những người làm ăn chân chính không bao giờ giấu nơi làm việc của họ. Được rồi, bà hãy cho tôi biết nếu có thông tin gì mới. Tôi sẽ điều tra vụ này. Bà có thể hoàn toàn tin cậy rằng tôi sẽ tìm ra mọi chuyện.

- Khi chúng tôi đi qua đại sảnh, đôi mắt của Holmes vốn tinh tường không bao giờ bỏ sót chi tiết nào chợt sáng lên khi nhìn thấy một vài rương, hòm chất đống tại một góc. Trên mở hành lý này còn có thiếp ghi địa chỉ.

- Milano, Lucerne, những thứ này được gửi từ Ý đây mà.

- Đó là đồ đạc của thằng Douglas đáng thương nhà tôi.

- Bà vẫn còn chưa mở đống rương hòm này hay sao? Bà nhận được bao lâu rồi?

- Đã một tuần qua.

- Nhưng mà bà nói...rồi, đây chính là mất xích còn thiếu. Làm sao chúng ta có thể biết rằng trong đấy không có gì có giá trị chứ?

- Chắc chắn là không có gì đâu ông Holmes ạ. Douglas chỉ sống nhờ tiền lương và một ít tiền lời cho vay. Liệu nó có được vật gì giá trị kia chứ?

Holmes dăm chiêu suy nghĩ.

- Dừng trì hoãn nữa bà Marberley, hãy mang các hòm này lên phòng bà và mở ra xem trong ấy có gì. Ngày mai tôi sẽ đến, lúc ấy hãy báo lại cho tôi.

Đúng là biệt thự ba đầu hồi đang bị theo dõi chặt chẽ. Bởi vì khi chúng tôi đi hết lối mòn đến một bờ đậu cao thì thấy anh chàng da đen hồi sáng đang đứng núp trong đó. Chúng tôi bất thành linh bất gặp hấn và nhận thấy đôi mắt hấn đắm đắm nhìn về toà biệt thự phía đằng kia. Holmes thọc tay vào túi áo.

- Ông tìm súng đấy hả ông Holmes?

- Không đâu Steve. Tôi tìm chai dầu gió.

- Buồn cười thật đấy ông Holmes nhỉ?

- Không buồn cười tý nào đâu Steve. Tôi đang nói chuyện rất đàng hoàng với anh. Sáng nay tôi đã cảnh báo anh rồi kia mà.

- Ông Holmes, tôi đã suy nghĩ về những điều ông nói và tôi không muốn nói tới vụ ông Perkins. Nếu tôi có thể giúp gì được cho ông, ông Holmes tôi sẵn sàng ngay.

- Được, vậy thì hãy nói cho tôi biết ai đứng đằng sau vụ này.

- Ôi Chúa ơi, ông Holmes, tôi đã nói với ông sự thật rồi kia mà, chính là Barney bảo tôi chứ ai.

- Nay Steve, hãy nhớ rằng bà cụ ở trong nhà kia và mọi thứ nằm dưới mái nhà kia đều nằm dưới tầm bảo vệ của tôi.

- Có chứ ông Holmes, tôi nhớ mà.

- Tôi làm cho hấn sợ hãi linh hồn rồi, Watson ạ - Holmes nói khi chúng tôi tiếp tục lên đường - chắc chắn hấn sẽ bán đứng chủ hấn nếu hấn biết tên ấy là ai. Thật may mắn là tôi có biết chút đỉnh về băng Spencer John và Steve là một trong số bọn chúng. Watson này, đây là vụ dành cho Landale Pike, bây giờ tôi đến gặp ông ấy đây. Khi tôi trở về, chắc chắn tôi đã biết rõ mọi chuyện hơn.

Suốt cả ngày hôm ấy, tôi không hề gặp Holmes, nhưng tôi có thể tưởng tượng được anh có thể làm gì, bởi vì Landale Pike là một cuốn từ điển sống về mọi vấn đề có dính dáng tới các vụ tai tiếng trong xã hội. Nhân vật kỳ lạ này ngồi lơ đãng hàng giờ trong một câu lạc bộ ở phố St James và ông ta cũng là người nghe ngóng rồi buôn lại đủ mọi thứ chuyện trong thành phố. Hình như thu nhập của ông ta hàng tháng lên đến con số hàng nghìn bảng nhờ bán lại những tin quan trọng cho các báo lá cải trong thành phố. Thậm chí ngay cả khi trong thế giới ngầm của London có xảy ra vài vụ chém giết, thủ tiêu lẫn nhau thì cũng chính nhân vật này hiểu rõ hơn ai hết, mặc dù ông ta chỉ ngồi trên bề mặt mà nghe ngóng. Đôi lúc Holmes cũng cung cấp thông tin cho Langdale và vì thế thỉnh thoảng anh chàng này lại làm mặt báo cho Holmes.

Sáng ngày hôm sau, tôi gặp lại anh bạn của tôi ở nhà. Nhìn vẻ mặt của anh ấy cũng đủ đoán mọi chuyện đều tốt lành. Ấy vậy nhưng có ai ngờ một điều bất ngờ tồi tệ đang chờ đợi chúng tôi. Điều bất ngờ ấy hiện hình dưới dạng một bức điện báo: *Xin ông hãy đến ngay. Nhà bà khách của chúng ta bị trộm đêm hôm qua. Cảnh sát đã có mặt.*

Sutro

Holmes huýt sáo.

- Thảm kịch đã đến lúc cao trào rồi đây, và nhanh hơn tôi dự đoán. Đằng sau vụ này chắc chắn là một nhân vật quyền thế lớn Watson ạ. Vì thế mà tôi chẳng ngạc nhiên khi nghe tin này. Đương nhiên, ông Sutro này là luật sư của bà ấy rồi. Tôi e rằng tôi đã mắc sai lầm khi không đề nghị anh ở lại đo đêm qua để canh chừng. Anh chàng luật sư này dù đồ quá. Bây giờ thì còn làm gì được nữa, phải lên đường tới Harrow Weald thôi.

Chúng tôi thấy biệt thự ba đầu hồi trong một tình trạng lộn xộn khác hẳn ngôi nhà ngăn nắp gọn gàng ngày hôm trước. Một đám người vô công rồi nghề đang đứng nhón nháo trước cổng vườn. Trong nhà, hai cảnh sát viên đang khám xét các cửa sổ và các bồn hoa. Chúng tôi gặp một người cao niên tóc hoa râm, tự xưng là một luật sư cùng với một ông thanh tra cảnh sát đang lảng xăng, nhiệt liệt chào mừng Holmes như thể một anh bạn cố tri vậy.

- Ông Holmes, vụ này không có cơ hội cho ông đâu, tôi e là thế đấy. Chỉ là một vụ trộm đơn thuần thôi, cảnh sát thừa sức giải quyết. Chẳng cần đến một chuyên gia hình sự như ông.

- Tôi cũng tin rằng vụ việc sẽ được giải quyết hiệu quả. Ông vừa nói chỉ là một vụ việc đơn thuần nhỉ?

- Rõ ràng là như thế. Chúng tôi biết thừa kẻ trộm là ai, và nên tìm chúng ở chỗ nào. Chắc chắn là băng Barney Stockdale, có cái thằng mọi to con ấy... Các nhân chứng cho biết thấy chúng lảng vảng ở quanh đây.

- Tuyệt! Thế chúng trộm được những gì?

- Hình như chúng chẳng lấy được gì nhiều. Bà Marberley bị bỏ thuốc mê và ngôi nhà... à, bà ấy đây rồi.

Bà khách của chúng tôi hôm qua giờ trông thật yếu ớt và xanh xao. Vịn vào tay một cô hầu, bà bước vào phòng.

- Lời khuyên của ông quả là chí lý ông Holmes ạ - bà mỉm cười một cách buồn thảm - tiếc thay tôi lại chẳng làm theo. Tôi không muốn làm phiền ông Sutro, vì thế mà chẳng có ai bảo vệ tôi đêm qua.

- Mỗi sáng nay tôi mới biết chuyện này - ông luật sư giải thích.

- Ông Holmes khuyên tôi nên mời một người bạn nào đó ở lại nhà. Tôi đã chẳng làm theo lời khuyên ấy. Thế nên bây giờ tôi mới trả giá đây.

- Trông bà có vẻ mệt mỏi lắm - Holmes nói- Có lẽ bà không đủ sức mà kể lại cho tôi chuyện đêm qua nhỉ.

- Tất cả đều đã được ghi lại rồi - Ông thanh tra nói và lấy tay đập đập vào một cuốn sổ lớn.

- Tuy nhiên, nếu bà không quá mệt...

- Quả cũng chẳng có gì đáng nói nhiều. Tôi chắc rằng chính con nhỏ Susan đã vẽ đường đi nước bước cho bọn chúng. Chúng biết rõ từng góc trong nhà. Chỉ một giây thôi, tôi ý thức được rằng chúng bịt một miếng bông tẩm thuốc mê vào miệng tôi, nhưng sau đó tôi cũng chẳng biết mình hôn mê bao lâu. Khi tôi tỉnh lại, tôi thấy một người đàn ông đứng cạnh giường và một người đang lấy từ hành lý của con trai tôi ra một tập giấy. Tất cả đồ đạc của con tôi đã bị mở ra xem và vương vãi trên sàn. Tôi chồm dậy và túm được y trước khi y chạy thoát.

- Bà quả là liều mạng đấy - ông thanh tra nói.

- Tôi túm chặt lấy y, nhưng y hất tôi ra bằng được, còn gã đồng bọn thì đánh tôi. Tôi chẳng nhớ được gì hơn. Cô hầu Mary của tôi nghe thấy tiếng động liền chạy ra cửa sổ báo động. Cảnh sát tới nhưng bọn trộm đã cao chạy xa bay.

- Thế chúng lấy được những gì.

- Tôi không nghĩ chúng lấy được cái gì quý giá. Chắc chắn trong hành lý của con trai tôi chẳng có gì đáng giá cả.

- Chúng có để lại vết tích gì không?

- Có một tờ giấy tôi giật lại từ tay gã đó. Tờ giấy nhàu nát rơi xuống sàn nhà. Đó là bút tích của con trai tôi.

- Chi tiết này chẳng giúp ích được gì - viên thanh tra nói - một khi bọn trộm đã...

- Đương nhiên rồi - Holmes nói - điều đó chẳng có nghĩa lý gì cả. Nhưng tôi vẫn muốn xem qua tờ giấy có được không.

Viên thanh tra rút ra từ tập tài liệu một tờ giấy gấp đôi.

- Tôi không bao giờ bỏ qua một chi tiết nào - ông ta nói một cách trịnh trọng - Đó là lời khuyên tôi giành cho ông đây ông Holmes, hai mươi lăm năm trong nghề tôi đã học hỏi được rất nhiều điều. Biết đâu trong ấy lại chẳng có một dấu vân tay hay một điều gì đó hữu ích.

Holmes xem xét kỹ tờ giấy.

- Ông thanh tra, ông thấy mảnh giấy này thế nào?

- Theo như tôi thấy, đây là đoạn kết của một cuốn tiểu thuyết rất kỳ quặc.

- Có thể nó là đoạn kết của một câu chuyện kì quặc - Holmes nói - chắc ông cũng đã thấy số trang ở trên góc tờ giấy. Đây là trang 245. Thế còn số 244 trang còn lại ở đâu nhỉ?

- Tôi nghĩ bọn trộm đã lấy mất rồi. Mà lấy được thì có ích gì cơ chứ!

- Quả là kỳ cục khi đột nhập vào nhà người ta chỉ để lấy những giấy tờ kiểu như thế này. Ông có thắc mắc gì không ông thanh tra?

- Có chứ, theo tôi trong lúc vội vã bọn chúng đã gặp gì chôm nấy. Tôi hi vọng giờ này chúng tha hồ mà khoái chí với những thứ chúng vô được.

- Sao chúng lại tìm kiếm những thứ của con trai tôi nhỉ? - Bà Marberley băn khoăn.

- Chắc ở dưới tầng một chúng chẳng tìm thấy gì nên thử

lên tầng hai cầu may. Tôi thấy thế đấy. Ông thấy thế nào ông Holmes?

- Tôi phải nghĩ kĩ đã ông thanh tra ạ. Watson này, mình ra phía cửa sổ một chút.

- Chúng tôi cùng đứng bên cửa sổ. Holmes đọc qua mẩu giấy còn lại. Nó đang ở đoạn giữa một câu, có nội dung như sau: *...mặt đầm đìa máu vì bị đánh và bị chém, nhưng chẳng thấm gì so với sự rướm máu của con tim khi anh nhìn vào khuôn mặt đáng yêu ấy, khuôn mặt mà anh sẵn sàng vì nó hi sinh cả cuộc đời, giờ đây đang nhìn nỗi đau đớn và nhục nhã của anh. Cô ta mỉm cười, Chúa ơi, cô ta mỉm cười khi anh nhìn cô ấy như thể cô ta là một con quỷ cái không tim. Chính lúc ấy tình yêu vụt tắt, chỉ còn lại hận thù. Một người đàn ông cần phải sống vì một mục đích gì chứ, nếu không phải là sống vì vòng tay âu yếm của nàng, thì chắc chắn tôi phải sống để trả thù và tiêu diệt.*

Câu cú gì mà kì cục vậy, Holmes nói - Nhà văn này bị cuốn hút vào câu chuyện của mình quá đến nỗi cứ ngỡ mình đang ở trong giai đoạn cao trào của nhân vật chính.

- Đúng là thứ văn sọt rác - ông thanh tra nói khi ông ta cất lại vào tập tài liệu - ông về đây à ông Holmes?

- Tôi nghĩ vụ này không có gì cho tôi làm cả vì nó đã nằm trong tay những người tài trí rồi. Nhân tiện, bà Marberley này, bà nói là bà muốn đi du lịch phải không?

- Tôi luôn mong muốn như vậy ông Holmes ạ.

- Vậy bà muốn đi đâu? Đi Cairo, Madeyra, hay Riviera?

- Nếu tôi có tiền, tôi sẽ đi vòng quanh thế giới.

- Đi vòng quanh thế giới. Chào bà, chúc buổi sáng tốt lành. Buổi tối tôi sẽ nhắn lại cho bà.

Khi chúng tôi đi qua cửa sổ, tôi nhìn thấy ông thanh tra mỉm cười và lắc lắc đầu. "Những kẻ thông minh này thỉnh thoảng cũng hăm ghê". Đó là những gì tôi nhận thấy trong nụ cười của ông ta.

- Anh Watson, bây giờ ta lên đường đi đến cái giai đoạn chót của chuyến đi ngắn này! - Holmes nói với tôi

Chúng tôi trở về trung tâm Londres

- Tôi nghĩ rằng vụ này có thể giải quyết thật nhanh, tuy nhiên tôi thích anh đi theo, bởi vì nên có nhân chứng khi thương lượng với một người đàn bà có tầm cỡ như Isadora Klein

Chúng tôi đi xe ngựa tới quảng trường Grosvenor. Holmes đột ngột ra khỏi cơn suy tư.

- Anh Watson, tôi đoán rằng trong trí anh, mọi sự đã sáng như ban ngày rồi, phải không?

- Chưa đâu! Tôi đoán rằng chúng ta đang đi tới người đàn bà giết dây truyền này?

- Đúng đấy! Cái tên Isadora Klein không nhắc cho anh nhớ tới cái gì sao? Nàng đẹp nghiêng nước nghiêng thành, là một người Tây Ban Nha chính gốc, nàng có giọng máu của những nhà chinh phục. Nàng lấy Klein lão già người Đức mệnh danh là Vua đường. Nhờ đó nàng nổi danh là người goá phụ đẹp nhất và giàu nhất thế giới. Nàng có phiêu lưu một chút, có nhiều nhân tình, trong số đó có cả Douglas Marberley, một trong những chàng trai hào hoa phong nhã nhất London. Theo lời đồn thì nàng và chàng có cái gì đậm đà hơn là một cuộc giao du ong bướm. Anh chàng này thì không thể là một con ong, con bướm mà là một mẫu người cao đẹp, hi sinh tất cả và cũng đòi được hi sinh tất cả. Khốn thay! Nàng thuộc loại đàn bà không chịu vắn vương. Sau khi thoả mãn, là đoạn tuyệt. Nếu chàng ta u mê thì cô nàng biết cách mở mắt chàng.

- Vậy đây là chuyện tình của Douglas?

- Tôi mới nghe tin rằng nàng sẽ kết hôn với quận công Lomond đáng tuổi con nàng. Mẹ của quận công có thể coi thường sự chênh lệch tuổi tác nhưng bà không thể coi thường một vụ xì căng đan tình ái lớn. Do đó cô nàng cần phải... Mà, tối rồi!

Đó là một trong những căn nhà đẹp nhất ở khu West End. Một người hầu đưa tay nhận danh thiếp của chúng tôi, cũng đơ như người máy rồi quay lại cho hay rằng nữ chủ đi vắng.

- Được! - Holmes nói - Chúng tôi chờ vậy.

- Đi vắng, có nghĩa là đi vắng với hai ông! - Người máy nói.

- Được! - Holmes lặp lại - Có nghĩa là chúng tôi khỏi phải chờ lâu. Chú em vui lòng trình thiếp này cho nữ chủ của chú em.

Holmes ngoáy vài ba chữ trên giấy, xếp lại rồi đưa cho người giúp việc.

- Anh viết gì vậy?

- Chỉ có 5 chữ: Vậy thì đến cảnh sát?

- Tôi tin rằng nàng sẽ ra tiếp chúng ta.

Một phút sau, chúng tôi được đưa vào phòng khách của cảnh 1001 đêm. Tôi nghĩ rằng nữ chủ đã tới cái tuổi mà sắc đẹp vô song phải sóng đôi với sự chiếu sáng mờ ảo. Khi chúng tôi bước vào, nàng đứng dậy khỏi tràng kỉ. Vóc dáng cao, đi đứng uyển chuyển, thân hình đẹp, khuôn mặt tuyệt trần nhưng giả tạo, đôi mắt Tây Ban Nha lấp lánh, sắc như dao.

- Các ông dường đột như vậy để làm gì và tờ giấy này có nghĩa gì đây - nàng giờ mẩu giấy ra và hỏi

- Có lẽ tôi không cần giải thích thưa bà. Tôi rất tôn trọng

trí thông minh tuyệt vời của bà mặc dù trí thông minh ấy có vẻ hơi kém đi mấy bữa nay đây.

- Thế là thế nào thưa ông?

- Bà cứ ngỡ mấy tên anh hùng rơm do bà thuê muốn có thể dọa nạt, ngăn cấm được tôi làm nhiệm vụ. Nhưng không ai dại gì chọn cái nghề như tôi nếu bẩm sinh họ đã không thích nguy hiểm. Chính bà chứ không ai khác đã buộc tôi phải nghiên cứu vụ anh chàng Marberley này.

- Tôi không hiểu ông đang nói gì. Ai thuê mấy tay anh hùng rơm đó chứ?

Holmes quay mặt đi về một chỗ.

- Quả là tôi đã đánh giá sai trí thông minh của bà. Thôi xin tạm biệt.

- Đứng lại đã, ông đi đâu?

- Tối sở Scotland yard.

Chúng tôi chưa kịp ra đến cửa thì nàng đã chặn lại và nắm lấy cánh tay Holmes. Chỉ trong phút chốc, từ vẻ lạnh lùng, cứng rắn như sắt thép, nàng chuyển sang ngọt ngào, mềm mại như nhung.

- Ngồi xuống đã mấy ông. Chúng ta nói chuyện thêm chút nữa. Tôi cảm thấy tôi cần phải thẳng thắn với ông, ông Holmes ạ. Ông có tư chất của một quý ông. Bản năng của đàn bà phát hiện ra điều này nhanh lắm. Tôi muốn xem ông như bạn tri âm, tri kỷ.

- Tôi không hứa hẹn rằng có đi có lại đâu nhé. Tôi không phải là luật pháp, nhưng tôi đại diện cho lẽ phải trong chừng mực khả năng khiêm nhường cho phép. Tôi sẵn sàng nghe bà nói, rồi sau đó tôi sẽ cho bà biết tôi sẽ làm thế nào.

- Quả là tôi thật ngốc nghếch khi sai người đi hù dọa một người đàn ông dũng cảm như ông.

- Thưa bà, cái ngu muội là bà tự đặt mình vào tay một đám lưu manh luôn luôn có khả năng tống tiền và phản bội bà.

- Ồ không, tôi không đơn giản thế đâu. Vì tôi đã hứa sẽ thẳng thắn, nên tôi xin nói thực là trừ Barney Stockdeal và Susan, chẳng ai biết tôi là người giết đây. Còn hai đứa này, thì có ai lạ gì...- Nàng mỉm cười và gật đầu thân mật trông vô cùng quyến rũ.

- Tôi hiểu rồi. Hẳn rằng bà đã phải thử thách chúng trước.

- Chúng là những con chó ngoan, lẳng xằng chạy theo chủ.

- Những con chó ngoan ấy sớm hay muộn cũng sẽ cắn ngược lại chủ. Chúng sẽ bị bắt vì tội ăn trộm, cảnh sát đã theo dõi chúng rồi.

- Chúng sẽ gánh lấy hậu quả một mình thôi. Trả giá mà! Tôi sẽ không phải ra toà vì vụ này đâu.

- Trừ phi tôi sẽ đưa bà ra toà.

- Ồ không, ông sẽ không làm thế. Ông là một quý ông phong lưu mã thượng mà. Đây chỉ là một bí mật của phụ nữ thôi.

- Trước tiên bà phải trả lại bản thảo đã. Nàng cười phá lên và đi lại phía lò sưởi, nàng lấy tay với que cời than, quây tán loạn. "Tôi sẽ trả lại cái đồng này nhé?", nàng bảo. Đứng trước mặt chúng tôi với nụ cười thách thức, nàng có vẻ bướng bỉnh nhưng hấp dẫn đến nỗi tôi cảm thấy trong đám tội phạm mà Holmes phải đương đầu chỉ có nàng là người làm cho Holmes phải nhúc nhích đầu nhất. Tuy vậy, anh vẫn lạnh lùng như đá.

- Đó là điều làm cho cuộc đời bà tiêu tan, bà là người rất nhanh tay, nhưng trong vụ này bà đi quá xa rồi đấy.

Nàng ném que cời than xuống đất nghe kêu loảng xoảng.

- Ông thật là khắc nghiệt! Để tôi kể cho ông nghe mọi chuyện nhé.

- Tôi nghĩ tôi có thể kể lại cho bà nghe đây.

- Nhưng ông phải xem xét câu chuyện với quan điểm của tôi kia. Ông phải nhìn nó từ góc nhìn của một người phụ nữ trước nguy cơ tham vọng của mình bị phá hoại trong phút cuối. Một người phụ nữ như thế có đáng trách không nếu như những gì cô ta làm chỉ để bảo vệ bản thân mình.

- Căn nguyên của tội lỗi là ở chính bản thân bà.

- Vâng, vâng, tôi thừa nhận thế. Douglas là một chàng trai rất dễ mến, nhưng anh ta không phù hợp với kế hoạch của tôi. Anh ta muốn cưới tôi - muốn cưới tôi, ông Holmes ạ, một anh chàng trung lưu, nghèo kiết xác. Anh ta muốn nhất định phải như thế và rất ngoan cố. Vì tôi đã trót trao thân nên dường như anh ta nghĩ rằng tôi phải mãi mãi là của anh ấy và chỉ là của anh ta thôi. Không thể nào chịu đựng được. Cuối cùng tôi đành phải nói cho anh ta hiểu.

- Bằng cách thuê mấy tên du côn đánh anh ta ngay dưới cửa sổ nhà bà?

- Có vẻ như chuyện gì ông cũng biết. Phải, đúng là như thế đấy. Barney và đồng bọn của hắn đã dọa nạt đuổi anh ta đi, bằng thái độ, tôi thừa nhận là hơi thô lỗ. Nhưng anh ta đã làm gì cơ chứ? Làm sao tôi có thể tưởng tượng nổi rằng một người chính nhân quân tử lại làm như thế? Anh ta viết một cuốn sách kể lại từng ly từng tí chuyện của chúng tôi. Trong đó đương nhiên tôi là một con sói, còn anh ta là một con cừu thơ dại. Chỉ có điều tất cả các nhân vật mang cái tên khác, nhưng cả London ai mà chẳng biết chúng tôi chứ? Ông Holmes ông thấy chuyện đó thế nào?

- Anh ta hoàn toàn có quyền làm như vậy.

- Dường như dòng máu Italy đã ngấm vào tim anh ta,

khiến cho anh ta mang bản tính độc ác của người Ý. Anh ta viết thư cho tôi và gửi cho tôi cuốn sách để tôi phải đau khổ vì lo sợ. Anh ta nói, anh ta gửi một bản cho tôi, còn một bản nữa cho nhà xuất bản.

- Sao bà biết nhà xuất bản không liên hệ được với anh ta?

- Tôi biết nhà xuất bản ấy. Đó đâu phải là cuốn tiểu thuyết duy nhất mà anh ta viết. Tôi được biết anh ta không nghe tin gì từ Ý nhưng sau đó đột ngột anh ta chết. Một khi còn có một bảo thảo khác trên đời thì tôi còn chưa ăn no ngủ yên được. Đương nhiên bản thảo này sẽ phải nằm lẫn trong đống đồ đạc của anh ta và sẽ được chuyển về cho mẹ anh ta. Tôi nhờ ngay băng của Barney vào việc. Một trong số đó vào làm người hầu trong nhà. Tôi muốn biết tất cả các tin tức một cách chính xác. Tôi sẵn sàng mua lại ngôi nhà và mọi thứ đồ đạc. Tôi sẵn lòng trả bất cứ mức giá nào bà ta đòi. Tôi chỉ thử cách khác khi cách mua nhà đã thất bại. Thế đấy, ông Holmes, mặc dù tôi đã quá nặng tay với Douglas nhưng tôi còn làm gì được nữa khi tương lai của tôi có nguy cơ sụp đổ như thế.

Sherlock Holmes nhún vai.

- Trời! Thế này thì tôi lại phạm trọng tội như mọi khi rồi. Không biết đi du lịch vòng quanh thế giới thì hết cỡ bao nhiêu tiền nhỉ?

Người thiếu phụ trẻ nhìn anh với vẻ kinh ngạc.

- Chắc khoảng 5.000 bảng nhỉ?

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Tốt lắm. Vậy bà hãy viết cho tôi một tờ séc 5000 bảng. Tôi sẽ chuyển cho mẹ của Douglas. Bà nợ bà ấy một món nợ đời đấy, nên để bà cụ thay đổi không khí một chút. Trong khi đó thì, thưa bà thân mến - Holmes ra dấu cảnh cáo - Cẩn thận đấy! Chơi dao lắm có ngày đứt tay.

MA CÀ RỒNG VÙNG SUSSEX

Holmes đã đọc kỹ một bức điện ngắn mà ông bưu tá vừa mang đến sáng nay, anh ấy cười và trao cho tôi:

- Anh Watson, anh nghĩ sao về những chuyện pha trộn cái hiện đại với cái trung cổ, cái thực tế với cái ma quái cổ sơ. Đây là một chuyện tiêu biểu?

Tôi đọc thư.

46 Old Jewry, ngày 19 tháng 11.

Vụ ma cà rồng

"Thưa ông,

"Khách hàng của chúng tôi, ông Robert Ferguson thuộc Công ty Ferguson và Muihead, buôn trà tại Mincing Lane, có gửi thư hỏi chúng tôi vài câu về ma cà rồng. Vì Công ty chúng tôi không chuyên về chuyện này, chúng tôi chuyển theo đây lá thư của Robert gửi cho ông nhờ ông giúp đỡ. Chúng tôi không quên sự thành công của ông trong vụ Matilda Briggs".

Trân trọng kính chào ông,

Morrison, Morrion và Dodd

- Matilda Briggs không phải là tên của một cô gái - Holmes nói giọng buồn rầu- nó là tên một con tàu có liên quan đến những tên chuột nước cỡ bự mà cả thế giới vẫn chưa được chuẩn bị để đón nhận tin tức về chúng. Nhưng còn ma cà rồng. Chúng ta biết gì về ma cà rồng chứ?

- Có việc để làm còn hơn là phải ngồi không?

- Quả thật người ta đưa chúng ta vào không khí của chuyện cổ tích. Anh Watson, xin vui lòng với lấy cuốn sách! Và chúng ta cùng xem "ma" nói gì!

Tôi quay ra sau, với lấy cuốn sách tham khảo cho Holmes. Anh đặt nó trên đầu gối, rồi từ từ đọc danh sách các vụ điều tra trước đây.

- *Chuyến đi của con tàu Gloria Scott. Vụ nhem nhúa! Victor Lynch, người mạo hoá. Thần lằn có nọc độc. Người đẹp của gánh xiếc... Đủ cả. Nghe này Watson! Ma cà rồng ở Hungary, Ma cà rồng Transylvanie!*

Holmes lật nhanh các trang giấy, cầm cúi đọc, nhưng chỉ một lát sau thì vút cuốn sách, rồi thốt lên một câu thất vọng:

- Chẳng có gì. Đọc làm gì các chuyện xác chết đi dạo nếu không bị đóng cọc giữa tim và ghim chặt vào cái hòm? Chuyện diên rồ!

- Nhưng mà Ma cà rồng đâu bắt buộc phải là người chết. Người sống vẫn có thể là Ma cà rồng. Tôi có đọc một chuyện quái vật hút máu trẻ em để trường sinh bất tử.

- Anh có lý! Chuyện này có trong danh mục của tôi nhưng chả lẽ mình lại nghe theo những chuyện nhảm nhí đó. Thế giới này đủ rộng để chúng ta hoạt động, đâu cần đến chuyện ma quái. Tôi nghĩ là chúng ta khó có thể tin vào câu chuyện của ông Ferguson. Nhưng, lá thư của ông ta có thể mang lại những tin tức chính xác hơn.

Holmes lấy lá thư thứ hai ở trên bàn mà vừa nãy do quá tập trung với cái đầu tiên nên anh ấy đã quên mất. Anh ấy đọc nó say sưa rồi cười thích thú. Đọc xong, anh yên lặng hồi lâu, lá thư rung rung trên tay. Cuối cùng anh đột ngột đứng dậy như vừa ra khỏi giấc mơ.

- Cheeseman's Lamberley. Lamberley nằm ở đâu anh Watson?

- Trong vùng Sussex, phía nam của Horsham.

- Đâu có xa nhỉ? Còn Cheeseman's?

- Tôi biết ngôi làng đó. Ở đó có nhiều ngôi nhà xưa hàng mấy thế kỷ, mang tên những người có công xây dựng chúng, như là: Odley's hoặc là Harvey's hoặc Carriton's. Những sự tích về chúng thì đã bị lãng quên, nhưng tên chủ nhân của ngôi nhà thì vẫn còn đó.

Con người bằng xương bằng thịt thì đã bị trôi vào quên lãng nhưng tên họ vẫn sống trong căn nhà của họ.

- Đúng thế- Holmes nói giọng lạnh lùng. Đó là đặc tính của con người hiểu biết như Holmes nên mặc dù anh thu nhận được những thông tin mới tinh nhưng hiếm khi anh ấy tỏ lời khen ngợi tôi.

- Tôi có cảm giác rằng chúng ta sẽ biết rõ hơn về Cheeseman's Lamberley. Đúng như tôi đã hy vọng, Robert Ferguson gửi bức thư này. Mà trong thư ông ấy viết rằng ông ta quen với anh đấy.

- Ông ta quen tôi?

- Đọc đi!

Holmes đưa thư cho tôi. Nội dung bức thư như sau:

Thưa ông Holmes.

Các luật sư của tôi khuyên tôi tiếp xúc với ông. Nhưng đây là một câu chuyện rất tế nhị nên khó có thể thảo luận cùng ông. Nó liên quan tới một người bạn của tôi. Tôi nhân danh người này mà tiếp xúc với ông. Cách đây 5 năm, ông bạn tôi cưới một cô vợ con một nhà buôn xứ Peru. Cô gái đẹp cực kỳ, những cách sống và tôn giáo khác nhau không mấy

chốc đã làm xuất hiện những chia cách về tình cảm giữa hai vợ chồng. Cùng với thời gian, tình yêu của người chồng dần nguội lạnh và anh ta không khỏi tự hỏi xem việc kết hôn vừa rồi có phải là một sai lầm không? Anh ấy có cảm giác rằng có một số nét tính cách của cô ấy mà anh ta không thể nào hiểu nổi. Đau khổ hơn cả, là cô ấy là một cô vợ đáng yêu mà bất cứ người đàn ông nào có thể có. Cô ấy luôn luôn thể hiện là một người vợ hết lòng vì chồng.

Giờ đây, tôi muốn đề cập đến điểm chính. Thư này chỉ với mục đích giới thiệu tình hình một cách khái quát và hỏi xem ông có vui lòng giúp đỡ không. Vợ bạn tôi bắt đầu biểu hiện một nét quái dị, hoàn toàn trái ngược với bản chất dịu dàng và nét khả ái tự nhiên của nàng. Chồng nàng có một đứa con trai với người vợ trước. Thằng bé năm nay được 15 tuổi. Tuy bị tật do một tai nạn lúc nhỏ, nó vẫn rất đẹp và hiếu thảo. Đã hai lần vợ của bạn tôi bị bắt gặp đang đánh đập thằng bé. Có lần nàng đánh nó bằng gậy, đánh mạnh đến nỗi hiện nay một cánh tay của nó bị yếu đi.

Nhưng chuyện đó không thấm vào đâu so với cách mà nàng đã cư xử với chính con trai nàng, cháu tròn một tuổi. Cách đây một tháng, người vú về để cháu nằm một vài phút ở trong phòng. Bỗng bà ta nghe cháu bé la thất thanh, bèn vội chạy vào, bà thấy mẹ ruột đứa bé cúi xuống cắn ngay gần cổ nó, vết thương lộ lộ, máu còn chảy. Kinh hoàng, người vú muốn báo cho người cha, nhưng người mẹ năn nỉ và biếu cho người vú 5 đồng bằng để bà này giữ bí mật. Nàng không hề giải thích về hành động đó và mọi việc trôi qua.

Nhưng điều đó đã để lại trong tâm trí người vú một cảm giác kinh sợ. Từ đó, bà vú canh nữ chủ một cách nghiêm ngặt và luôn luôn túc trực bên đứa bé. Bà ta cho rằng trong khi bà canh người mẹ thì người mẹ cũng canh bà và mỗi lần bà phải

rồi đưa bé thì bà mẹ vội vã lại gần. Cả ngày lẫn đêm, người vú trông giữ đứa bé thì cả ngày lẫn đêm, người mẹ rình rập như kiểu con sói đang nấp đợi cừu non. Đương nhiên ông thấy là khó tin nhưng tôi mong ông hiểu đây là chuyện có thật vì nó liên quan đến cuộc sống của đứa trẻ và cuộc sống gia đình của người đàn ông.

Cuối cùng cái ngày khủng khiếp đã đến. Sự thật không thể qua mắt người chồng được nữa: Thân kinh của người vú không còn chịu đựng được sự căng thẳng vậy là bà ấy bèn nói tất cả sự thật với người cha. Đối với anh bạn tôi câu chuyện cũng hoang đường như chính ông đang nghĩ bây giờ. Thưa ông Holmes, bạn tôi thừa biết rằng vợ anh ấy yêu thương anh ấy rất mực và là một bà mẹ rất tận tụy, ngoại trừ vụ bạc đãi dành cho đứa con ghẻ. Do đó anh ấy không tin! Anh ấy bảo bà vú từ nay trở đi đừng có nói bậy bạ nữa. Nhưng trong lúc hai người bàn chuyện với nhau thì lại vang lên tiếng la của đứa bé. Người vú và ông chủ hồi hã chạy vào phòng. Ông có thể tưởng tượng nổi cảm giác của anh ấy như thế nào khi nhìn thấy vợ mình đứng dậy và máu từ trên cổ của đứa bé chảy xuống tấm ga. Bạn tôi hốt hoảng, kéo mặt vợ ra ánh sáng. Có vết máu trên môi nàng. Rõ ràng chính nàng hút máu của đứa bé.

Câu chuyện hiện ngừng tại điểm này. Cô ấy hiện nằm i trong phòng, Tuyệt đối không giải thích một lời nào.

Bạn tôi gần như điên. Anh ấy, cũng như tôi, chúng tôi chẳng biết gì về ma cà rồng ngoài cái tên gọi của nó. Chúng tôi ban đầu chỉ cho rằng đó là một câu chuyện tưởng tượng của nước ngoài. Vậy mà ở đây, ngay tại vùng trung tâm của Sussex, nước Anh... Chúng ta có thể cùng nhau tìm hiểu được không? Thưa ông Holmes, ông có tiếp tôi không? Ông có đồng ý dùng tài năng siêu việt của mình để cứu giúp một người

đang bán loạn tinh thần? Nếu chấp nhận, mong ông đánh điện cho Ferguson, toà nhà Cheeseman's, Lamberley và tôi sẽ đến vào 10 giờ ngày mai.

*Trân trọng
Robert Ferguson*

TB: Tôi còn nhớ ông bạn thân Watson của ông chơi bóng bầu dục ở đội Blackheath. Tôi là trung vệ của đội Richmond. Đó là điểm tự giới thiệu độc nhất mà tôi có thể đưa ra trong hiện tại.

- Đương nhiên là tôi nhớ y - Tôi nói và để thư xuống - Robert mập, thẳng trung vệ giỏi nhất của đội Richmond. Lúc nào nó cũng vui vẻ. Tôi mừng tượng được cảnh nó lo âu cho bạn nó.

Holmes liếc mắt nhìn tôi và lắc đầu.

- Tôi không bao giờ thấy được hết khả năng của anh, anh Watson. Anh có nhiều khả năng tiềm tàng lắm. Này, anh nhờ người gửi bức thư điện tín này, vì anh là người tốt bụng lắm: "*Ông Robert, chúng tôi vui vẻ xét vụ của ông*".

- Trường hợp của thằng Robert.

- Chúng ta không thể để anh ta nghĩ rằng chúng mình toàn những đứa yếu tim. Tất nhiên là vụ của anh ấy rồi. Hãy đánh điện tín cho anh ấy và chờ đến sáng mai.

Khoảng 10 giờ sáng hôm sau, Robert Ferguson đến nhà chúng tôi. Tôi còn nhớ thuở xưa, Robert là một lực sĩ cao lêu nghêu, dẻo dai, chạy nhanh như gió. Trên đời này không có gì đau đớn cho bằng khi phải chứng kiến "cái ngày già" của một lực sĩ mà mình quen biết lúc thịnh thời. Đã qua rồi cái thời hoàng kim của nó. Lung đã còng, tóc rụng gần hết, vai đã xệ. Tôi e rằng mình cũng đang có cảm giác giống anh ta.

- Chào anh Watson! - Anh ta nói với giọng vẫn nồng ấm như xưa - Anh không còn giống với cái thời chúng ta còn chơi bóng trong công viên Old Deer. Tôi cũng có thay đổi đôi chút. Nhưng chính mấy ngày qua mới làm tôi già đi thực sự. Điện tín của ông, thưa ông Holmes, dạy tôi biết rằng khỏi cần đồng kịch là đại diện của ai cả!

- Nói thẳng, nói thật thì có lợi cho công việc hơn. - Holmes đáp.

- Đúng vậy! Nhưng ông hãy tưởng tượng cái khó của tôi khi phải nói về người phụ nữ mà tôi rất mến yêu và cần phải bảo vệ. Tôi có thể làm gì bây giờ? Làm sao mà tôi có thể bảo vệ này với cảnh sát? Nhưng vẫn cần phải bảo vệ hai thằng con trai nữa? Nàng điên rồi, phải không ông Holmes? Một tật xấu di truyền? Đã bao giờ ông gặp một trường hợp tương tự không? Vì chúa, xin ông hãy cho tôi một lời khuyên, tôi đang vô cùng tuyệt vọng!

- Không có gì lạ lùng lắm đâu. Ông Robert! Bây giờ ông hãy ngồi xuống, hãy lấy lại bình tĩnh. Tôi cần những câu trả lời chính xác và gọn ghẽ. Phần tôi, tôi đảm bảo với ông rằng tôi sẽ làm hết sức mình và chúng ta sẽ tìm ra lời giải. Trước hết ông hãy cho tôi biết, ông đã thực hiện những gì? Vợ ông còn ở cạnh mấy đứa con chứ?

- Chúng tôi đã cãi lộn dữ dội với nhau. Đó là một người phụ nữ rất đáng yêu, nàng yêu tôi với tất cả trái tim và tâm hồn. Nàng đau khổ biết bao khi tôi phát hiện ra cái bí mật kinh tởm không thể nào tưởng tượng nổi của nàng. Nàng không nói gì. Tôi trách móc, nàng không hề trả lời, nàng nhìn tôi một cách tuyệt vọng rồi chạy vào phòng nàng và khoá trái cửa. Từ đó, nàng từ chối gặp tôi, nàng có một người hầu từ trước khi lấy tôi. Cô ấy tên là Dolores. Cô ấy như là bạn thân của nàng. Chính Dolores mang cơm cho nàng.

- Hiện thời đứa bé không có gì nguy ngập phải không?

- Bà vú Mason thế với tôi là sẽ không bao giờ dời nó, dù ngày hay đêm. Tôi có thể hoàn toàn tin tưởng vào bà ta. Tôi hơi lo hơn cho thằng Jack vì nó đã bị xử tệ hai lần như tôi đã nói trong thư.

- Nó có bị thương đâu?

- Nhưng nàg đánh đập nó một cách tàn bạo. Việc này tệ hại hơn bởi vì Jack là một đứa bé tàn tật không thể tự bảo vệ mình - Khuôn mặt của Robert dịu đi khi nhắc đến đứa bé - Theo tôi thì ai cũng phải động lòng trước tình trạng đáng thương của nó. Một lần bị té đã làm nó bị trật xương sống. Nó vô cùng hiếu thảo, thưa ông Holmes.

Holmes đem cái thư hôm trước ra đọc lại.

- Nhà ông gồm có những ai ông Ferguson?

- Hai tôi tứ mồi vào làm. Một thằng giữ ngựa ngủ lại đêm, tên là Micheal. Vợ tôi, tôi, thằng con trai tôi là Jack, đứa bé sơ sinh, cô Dolores và bà vú Manson. Tất cả chỉ có bấy nhiêu thôi.

- Tôi đoán rằng lúc cưới vợ, ông chưa biết về vợ anh nhiều lắm đâu?

- Tôi quen nàg có vài tuần!

- Dolores phục vụ bà ấy bao lâu rồi?

- Vài năm.

- Như vậy Dolores hiểu rõ vợ anh hơn anh?

- Ông có lý.

Holmes ghi vài chữ.

- Tại Lamberley tôi sẽ có ích hơn là ở đây. Trường hợp này đòi hỏi phải điều tra từng người. Nếu vợ ông vẫn còn

nằm trong phòng thì chắc sự hiện diện của chúng tôi không làm bà ấy bức bối hoặc buồn phiền. Chúng tôi sẽ ngụ tại một nhà trọ của làng.

Robert cảm thấy nhẹ nhõm.

- Chính đó là điều tôi mong mỏi. Lúc 2 giờ sẽ có chuyến tàu tại ga Victoria, nếu ông có thể đi.

- Chúng tôi sẽ đi chuyến đó. Đương nhiên, Watson sẽ đi theo tôi. Nhưng trước khi lên đường, tôi cần biết chính xác vài chi tiết. Người đàn bà bất hạnh đó, đã bị bắt quả tang xử sự tệ hại với hai đứa bé?

- Đúng.

- Nhưng hai cái xử tệ này không giống nhau, phải không? Cô ấy đã đánh đập con trai anh?

- Cô ấy đánh Jack. Một lần đánh bằng gậy, lần sau đánh bằng tay, rất tàn tệ.

- Cô ấy có giải thích không?

- Nàng chỉ nói là ghét nó. Nàng nói đi nói lại nhiều lần như thế.

- Điều đó cũng khá dễ hiểu đối với những bà mẹ ghẻ! Chúng tôi gọi là ghen với người quá cố. Cô ấy có bản chất ghen dữ dội?

- Đúng! Cô ấy ghen với tất cả sức nóng của một cô gái miền nhiệt đới!

- Còn thằng bé... Theo như tôi biết thì nó đã 15 tuổi, có thể nói trí tuệ rất phát triển vì thân xác bị hạn chế. Nó có giải thích cho ông biết tại sao nó bị đánh như thế không?

- Không, nó bảo nó không làm gì nên tội!

- Thường ngày thì hai người ấy hoà thuận với nhau chứ?

- Không! Không bao giờ có sự êm thấm giữa mẹ ghẻ, con chồng!

- Vậy tại sao nói nó rất mực tình cảm?

- Trên đời này tôi chưa thấy có thằng con trai nào quyến luyến bố nó như Jack. Cuộc đời tôi là cuộc đời của nó. Nó mê say theo dõi những gì tôi nói hay làm.

Holmes lại ghi chép và suy nghĩ một lát.

- Hai cha con ông ấy rất thân thiết trước khi ông tái giá. Cái tang làm cho hai người gần gũi nhau phải không?

- Đúng vậy!

- Thằng bé tình cảm như thế, có lẽ nó rất trân trọng những kỷ niệm về mẹ nó.

- Phải.

- Chắc chắn đó là một thằng bé rất lý thú. Xin hỏi thêm một chi tiết khác về các lần thằng bé bị đánh. Có phải việc đối xử tệ với bé sơ sinh và với Jack xảy ra cùng một ngày?

- Lần đầu thì đúng thế, nàng như là nổi điên vậy; nàng như muốn đồ khí điên lên cả hai đứa. Lần thứ nhì thì chỉ một mình Jack lãnh đủ. Bà vú nhận thấy đứa trẻ sơ sinh không bị thương tích gì?

- Điều này làm vấn đề trở nên rắc rối.

- Tôi chưa hiểu ông muốn nói gì, thưa ông Holmes!

- Chắc là anh không hiểu cũng đúng thôi. Tôi có thói quen đặt giả thiết tạm và chờ thời gian hoặc yếu tố mới chứng minh cho giả thiết đó. Đó là thói quen không tốt lắm, song chúng ta đâu có tài như thần thánh. Tôi e rằng anh bạn Watson của tôi đã đề cao quá nhiều khi nói về các phương pháp khoa học của tôi. Tuy nhiên, ông cứ tin chắc là chúng tôi sẽ lên chuyến xe 2 giờ tại ga Victoria.

Đó là đêm tháng 11, trời đầy sương mù. Sau khi để hành lý tại quán trọ Chequers, Lamberley chúng tôi đi xe ngựa, băng qua vùng đất sét của Sussex, dọc theo một con đường ngoằn ngoèo để đến cái trang trại cổ lỗ và cô lập của gia đình nhà Ferguson. Đó là một khu nhà thênh thang, khu trung tâm rất cổ nhưng phần hai bên cánh lại khá hiện đại với những ống khói xây theo kiểu Tudor và những mái nhà phủ lốm đốm địa y. Những bậc thềm được uốn cong, những viên gạch lát được xếp thành hình ông chủ với những miếng pho mát trên tay. Bên trong trần nhà được ốp gỗ sồi, cái sàn nhà gỗ vốn đã cập kênh lại còn bị võng hún xuống. Chứng tích của sự cũ kỹ và đồ nát tràn ngập ngôi nhà ọp ẹp này!

Ferguson đưa chúng tôi vào một phòng rộng thênh thang, có một lò sưởi đồ sộ kiểu năm 1970 đang cháy bùng bùng.

Tôi nhìn căn phòng, một sự pha trộn độc đáo của thời gian và các vùng miền. Tường gần như bị che khuất bởi những trạm trở trên gỗ từ đời ông trại chủ thứ nhất cách đây ba thế kỷ. Phần dưới được trang trí bởi những bức tranh bằng sơn nước hiện đại, đúng thẩm mỹ. Trên cao, treo lủng lẳng một bộ sưu tập đẹp mắt về tách chén và vũ khí Nam Mỹ mà chắc chắn là do người vợ sứ Peru mang sang.

Holmes tò mò đứng lên chăm chú quan sát chúng. Lát sau anh quay lại, đôi mắt đắm chiêu.

- Nào, nào - Anh gọi.

Một con chó xù tai quặp, rời cái thúng ở góc nhà từ từ tiến tới chủ nó. Chân sau nó kéo lê khó khăn, đuôi lệt bệt dưới đất. Nó tới liếm tay của Ferguson.

- Có chuyện gì vậy, ông Holmes?

- Con chó! Con chó sao vậy?

- Ông bác sỹ thú y cũng không biết nó bị làm sao. Như

kiểu nó bị mắc một chứng liệt gì đó. Ông ấy đoán là do viêm tuỷ sống. Nhưng nay nó sắp lành rồi!

- Phải vậy không Carlo?

Con chó run rẩy như tán đồng, huơ nhẹ cái đuôi liệt bệt, đôi mắt buồn nhìn chúng tôi. Nó biết chúng tôi thảo luận về trường hợp của nó.

- Chuyện xảy ra đột ngột hay sao?

- Chỉ sau một đêm thôi.

- Lâu chưa?

- Cách đây khoảng 4 tháng!

- Rất lý thú! Rất bổ ích!

- Ông thấy gì, ông Holmes?

- Một sự xác nhận cho những điều tôi đã nghĩ tới!

- Vì Chúa ông đã nghĩ tới điều gì cơ. Có thể đối với ông chỉ là một thắc mắc, còn với tôi là vấn đề sống chết! Vợ tôi có thể là kẻ giết người, con tôi đang lâm nguy, thưa ông Holmes, xin đừng đùa giỡn với tôi nữa. Đó là chuyện hết sức nghiêm túc đấy.

Người cầu thủ bóng bầu dục run rẩy, Holmes vỗ vai ông ta an ủi.

- Tôi e rằng dù kết cục sự việc như thế nào, ông cũng phải đau khổ! Do đó, tôi sẽ giúp ông tới đa. Hiện nay tôi không thể nói nhiều hơn, nhưng trước khi ra về tôi hy vọng có thể nói ra chính xác hơn.

- Cầu xin ơn trên tiếp tay với ông. Xin phép hai ông cho tôi lên thăm phòng vợ tôi xem có gì mới không?

Trong mấy phút ông ta vắng mặt, Holmes lại ngắm nghía các vật lạ trên tường. Khi chủ nhà quay lại, nét mặt bơ phờ của

ông ta cho thấy mọi việc chẳng tiến triển chút nào! Một cô gái lêu nhêu, khuôn mặt sạm nắng đi theo sau ông ta.

- Trà đã pha xong chưa, cô Dolores! - Ông chủ nhà nói - Cô hãy lo chăm sóc bà chủ cho thật chu đáo!

- Bà nhà đau nặng lắm - Cô giúp việc nhìn ông chủ một cách lo lắng - bà ấy không muốn ăn. Bà cần được một bác sĩ chăm sóc. Tôi sợ lắm khi phải một mình chăm sóc bà nhà mà không có sự giúp đỡ của bác sỹ?

Ferguson nhìn tôi. Qua đôi mắt, tôi hiểu ông ta muốn hỏi ý tôi.

- Tôi rất sẵn lòng giúp đỡ ông.

- Liệu bà có chịu gặp bác sĩ Watson không?

- Tôi đưa ông ấy lên. Bà nhà đang cần bác sỹ mà.

- Tôi đi theo cô ngay đây.

Cô gái cuống cuống vì bị xúc động mạnh. Tôi đi theo lên cầu thang và dọc một hành lang cổ lỗ đưa đến một cái cửa khung sắt to sù. Tôi ấn tượng với nó vì nếu như Ferguson có muốn phá cửa vào gặp vợ thì đó cũng không phải là chuyện dễ dàng gì. Cô tớ gái tra chìa khoá vào ổ khoá. Hai cánh cửa gỗ đồ sộ kêu răng rắc trên mấy cái bản lề. Tôi bước vào, cô ấy lướt theo và cánh cửa được đóng ngay lại.

Trên giường, một người đàn bà nằm dài, rõ ràng đang sốt dữ dội. Nàng đang nửa tỉnh nửa mê. Tuy nhiên, khi tôi vào, nàng vẫn mở to đôi mắt đẹp kinh hoàng nhìn tôi như thất lạc. Thấy không phải là chồng nàng, nàng an lòng, gục trở lại xuống cái gối rồi thở dài. Tôi nói vài câu trấn an, rồi bắt mạch và lấy nhiệt độ. Nàng sốt rất cao. Tôi có cảm giác rằng bệnh, tình của nàng là hậu quả của một sự kích thích tâm thần mạnh chứ không phải do tự nhốt mình!

- Bà ấy cứ nằm yên như vậy đã hai ngày nay. Tôi sợ bà chết mất. - Cô Dolores nói.

Bà Ferguson quay gương mặt thánh thiện về phía tôi, hỏi:

- Chồng tôi đâu?

- Ông ấy ở dưới nhà. Ông muốn vào thăm bà.

Tôi sẽ không bao giờ chịu gặp ông ta, không bao giờ.

Rồi nàng nói luôn miệng như đang trong cơn mê.

- Một con quỷ, một con quỷ! Ô! Tôi sẽ làm gì với con quỷ này!

- Có cách nào tôi có thể giúp bà được không?

- Không! Không ai giúp tôi được. Thế là hết rồi còn đâu. Mọi thứ tan nát cả rồi. Dù tôi có làm gì đi nữa thì cũng chẳng thay đổi được nữa rồi.

Người phụ nữ này nghĩ thế nào ấy chứ. Anh bạn tốt bụng Bob Ferguson của tôi làm sao mà là quỷ được.

- Thưa bà, chồng bà rất thương yêu bà. Ông hiện cũng đang rất khổ tâm về chuyện vừa xảy ra.

Bà ấy lại quay về hướng tôi, đôi mắt đẹp tuyệt trần.

- Ông ấy thương tôi? Đúng! Chồng tôi, vậy tôi không thương ông ấy sao? Tôi thà hy sinh bản thân mình còn hơn là làm cho trái tim ông ấy tan nát? Đó là cách mà tôi yêu ông ấy. Vậy mà đáp lại, ông ấy lại có thể nghĩ về tôi như thế, nói tôi như thế đấy!

- Ông ấy vô cùng đau khổ nhưng ông ấy không hiểu nỗi sự việc!

- Làm sao ông ấy có thể hiểu nỗi? Nhưng ông ấy phải tin tôi chứ!

- Bà có muốn gặp ông ấy không?

- Không, tôi không thể quên những lời khủng khiếp đó.

Tôi không thể nhìn mặt ông ấy một lần nữa. Tôi không muốn gặp ông ta. Bây giờ, ông hãy đi đi! Ông không thể giúp gì cho tôi đâu. Ông vui lòng nhắn với ông ấy một điều. Trả con tôi cho tôi! Tôi có quyền đối với con tôi! Đó là điều duy nhất mà tôi muốn nói với ông.

Tôi xuống nhà. Ferguson và Holmes đang ngồi bên bếp lửa, Chủ nhà buồn bã nghe tôi thuật lại sự tình.

- Làm sao mà tôi có thể đưa đứa bé lên đó được chứ - anh ấy nói. Ai mà biết được nàng sẽ nổi cơn lúc nào? Làm sao mà tôi có thể quên được cảnh nàng ngẩng đầu lên với máu me đầu miệng? - Anh ta - rùng mình khi nghĩ tới điều đó.

- Đứa bé được an toàn khi ở với bà vú Manson. Nó sẽ tiếp tục ở đó!

Một cô giúp việc dọn trà ra. Trong lúc cô ấy đang rót trà, thì cửa mở, một cậu bé bước vào phòng. Quả là một cậu bé đặc biệt với khuôn mặt tái mét, tóc hoe, đôi mắt xanh. Khi nhìn thấy cha nó, đôi mắt ấy trở nên linh hoạt hơn. Nó nhảy bổ tới, ôm lấy cha âu yếm.

- Ôi bố! - Nó la lớn - Con không ngờ bố đã về rồi. Nếu biết, con đã đi đón bố. Ổ gặp lại bố sung sướng làm sao.

Ferguson từ từ gỡ tay cậu con ra.

- Con trai của bố! - Anh ta vừa nói vừa xoa đầu cậu bé một cách trìu mến - Bố về từ sớm vì hai người bạn của bố đây - Ông Holmes và bác sỹ Watson - đã chấp thuận đến chơi với chúng ta một đêm.

- Ông Sherlock Holmes thám tử ấy ạ?

- Đúng rồi.

Thằng bé nhìn chúng tôi dăm dăm, nhưng hình như thiếu thiện cảm.

- Còn thằng bé con của ông, ông Ferguson? - Holmes hỏi - Chúng tôi muốn xem mặt cháu nhỏ.

- Con nói với bà vú đem em xuống đây - Ferguson ra lệnh.

Thằng bé bước ra. Dáng đi dị thường, lê lết, triệu chứng của xương sống yếu kém. Một lúc sau, nó quay lại. Theo sau nó là một người đàn bà dong dỏng cao, tay bế một đứa bé rất xinh, mắt đen, tóc vàng óng, một sự pha trộn tuyệt vời giữa dòng máu Latinh và Anh quốc. Ferguson nâng niu thằng bé trên tay.

- Ai mà nỡ nhẫn tâm làm cho đứa bé đau cơ chứ? - Anh ta thì thầm và nhìn vào cái thẹo nhỏ màu đỏ trên cuống họng của đứa bé.

Vào lúc đó, tôi tình cờ nhìn Holmes thì thấy mặt anh ấy se lại. Khuôn mặt của anh ấy tựa như được đúc bằng ngà voi vậy, không một chút cử động. Đôi mắt của anh nhìn người cha và đứa bé, sau đó lại nhìn dăm dăm vào góc xa của căn phòng. Theo cái nhìn của anh ấy tôi chắc anh đang quan sát cái gì ở ngoài khu vườn âm u qua cái cửa sổ. Đúng là cái cửa chớp đóng hờ đã cản trở tầm nhìn nhưng rõ ràng là Holmes đang tập trung thị giác vào cánh cửa sổ. Rồi Holmes cười nụ và lại tiếp tục ngắm đứa bé. Trên cái cổ hồng hào của nó có một vết máu đỏ. Không nói lời nào anh xem kỹ cái vết này. Cuối cùng anh lắc lắc bàn tay xinh xinh của nó đang hươ hươ trước mặt anh.

- Tạm biệt cháu yêu. Cháu bé đã có một điểm dị thường khi bước vào đời. Bà vú, tôi muốn gặp riêng bà.

Holmes kéo bà vú ra một góc và sốt sắng nói chuyện với bà ấy. Tôi chỉ nghe thấy câu cuối cùng là "Tôi hy vọng sự lo âu của bà sẽ sớm kết thúc." Sau đó, bà vú có vẻ thuộc mẫu người bướng bỉnh, lậm lý, bế bé ra khỏi phòng.

- Bà vú là người như thế nào? - Holmes hỏi.

- Tuy bề ngoài trông không dễ thương, nhưng bà có trái tim nhân hậu và thương thằng bé lắm.

- Còn cháu Jack! Cháu có thương bà vú không? -Đột ngột Holmes quay sang Jack. Mắt nó vốn năng động, linh hoạt bỗng sa sầm ngay. Nó lắc đầu.

- Jack là một đứa bé biết yêu ghét rõ ràng - Ferguson vừa nói vừa quàng tay ôm con trai. May thay, tôi cũng được nó yêu.

Thằng bé bắt đầu nói líu lo rồi rúc đầu vào nách bố. Ferguson nhẹ nhàng đẩy ra.

- Thôi con đi chơi đi! - Và anh ấy dõi theo thằng bé với một ánh nhìn trù mến cho tới khi nó đi khỏi rồi anh ấy quay về phía Holmes nói:

- Tôi nghĩ mình đã đưa hai ông vào một vụ kỳ lạ không đâu. Mong ông hết sức thông cảm. Đây chắc chắn là vụ cực kỳ tinh tế và phức tạp.

- Rõ ràng là tinh tế - Holmes vừa nói vừa cười vui,- nhưng cho đến giờ tôi vẫn không thấy phức tạp lắm. Nó chỉ là một vụ cần đến suy luận trí tuệ. Khi suy luận này được xác nhận từng điểm bởi một loạt sự cố độc lập thì ta có thể kết luận nhận định chủ quan này là hoàn toàn đúng đắn.Và chúng tôi có thể tự tin thông báo rằng chúng ta đã đạt được mục đích. Trong thực tế, tôi đã có kết luận trước khi rời khỏi phố Baker, các bước sau này chỉ là để quan sát và kiểm chứng.

Ferguson đặt bàn tay to tướng lên ôm trán.

- Thưa ông Holmes, nếu ông đã tìm ra sự thật, xin đừng làm tôi hồi hộp thêm nữa , làm sao tôi có thể chịu đựng nổi? Tôi nên làm gì? Tôi không cần biết bằng cách nào ông đã tìm ra sự thật miễn là ông đã có được nó.

- Tất nhiên là tôi còn nợ ông một lời giải thích và chắc chắn là tôi sẽ làm điều đó. Tuy nhiên ông có ý đồng ý cho tôi giải quyết vụ việc theo lối của tôi không? Cô nhà có thể tiếp chúng ta được không, anh Watson?

- Cô ấy bệnh nhưng khá tỉnh táo.

- Rất tốt, phải có sự hiện diện của cô ấy, chúng ta mới có thể làm sáng tỏ mọi việc. Chúng ta hãy cùng lên trên đó.

- Nàng dâu chịu gặp tôi - Ferguson la lớn.

- Ồ, có chứ. Cô ấy sẽ đồng ý - Holmes nói, rồi viết nhanh vài dòng vào một tờ giấy.

- Anh Watson, anh được đặc quyền, xin anh vui lòng trao tờ giấy này cho bà Ferguson.

Tôi leo lên cầu thang, trao tờ giấy cho Dolores. Cô này cẩn trọng mở hé cửa. Một phút sau, tôi nghe một tiếng la ở trong phòng. Tiếng la trộn lẫn sự vui mừng và sự ngạc nhiên. Cô Dolores bước ra:

- Bà ấy sẵn sàng tiếp, bà ấy sẽ lắng nghe.

Tôi gọi Ferguson và Holmes lên. Khi chúng tôi vào, Ferguson liền đi về phía vợ lúc này đã ngồi dậy, nhưng nàng dùng tay làm dấu ngăn lại. Người chồng buông mình xuống ghế bành, trong lúc đó Holmes trịnh trọng cúi chào nữ chủ nhà rồi ngồi cạnh anh ta.

- Tôi nghĩ rằng cô Dolores không cần ở đây - Holmes nói - Nhưng! thưa bà, nếu bà muốn cô ấy ở lại, tôi thấy không gì bất tiện cả. Nào, ông Ferguson ạ, tôi là một người rất bận việc, do đó tôi xin vào đề ngay. Ca mổ nhanh nhất là ca mổ ít gây đau đớn nhất. Trước hết tôi xin nói điều ông cần biết nhất: Vợ ông rất tốt, rất tận tình với gia đình, bà ấy cũng là người quen với các loại bệnh tật.

Ferguson nhảy dựng lên sung sướng.

- Xin ông hãy chứng minh điều đó. Tôi sẽ mang ơn ông suốt đời.

- Tôi sẽ chứng minh cho ông, nhưng tôi báo trước rằng, sau đó ông sẽ đau đớn vô cùng!

- Tôi không bận tâm đến điều đó! Miễn là ông tẩy xoá mọi nghi ngờ đối với vợ tôi. Mọi thứ trên đời này đều không quan trọng bằng điều đó.

- Vậy tôi sẽ tiết lộ cái suy luận của tôi trước khi lên đường đến đây. Ngay từ đầu cái ý nghĩ về ma cà rồng đã có vẻ khá nực cười đối với tôi! Ở nước Anh, chưa bao giờ có loại tội phạm như thế. Song, những quan sát của ông rất chính xác: Ông đã thấy vợ mình ngẩng đầu khỏi cái nôi của đứa bé với vết máu ở trên môi.

- Đúng thế!

- Có bao giờ ông nghĩ rằng vợ ông hút máu cho con chưa chắc là để lấy máu mà là để chữa lành vết thương cho nó. Ông không biết trong lịch sử của Anh Quốc có một nữ hoàng đã hút máu vết thương để lấy chất độc ra sao?

- Thuốc độc!

- Anh đã giữ kỹ những kỷ vật của Nam Mỹ. Bản năng mách bảo tôi rằng có sự hiện diện của các vũ khí trên tường ngay cả trước khi tôi nhìn thấy chúng. Thuốc độc có thể phát sinh từ một nguồn khác, tuy nhiên, tôi đã nghĩ tới mấy cái vũ khí đó. Khi tôi thấy cái ống tên trống rỗng bên cạnh cái cung bắn chìm, thì tôi cho rằng điều tôi nghi ngờ là đúng! Nếu bé sơ sinh bị trích một trong các mũi tên tẩm chất độc cu-ra hay một chất độc ma quái khác, thì sự chết sẽ mau chóng xảy đến nếu như chất độc không được hút ra kịp.

- Và con chó! Nếu như ai đó có ý định dùng chất độc để hãm hại đứa bé thì tại sao lại không thử trước trên con chó xem nó còn có tác dụng hay không? Tôi không muốn tượng

được ra con chó song khi thấy nó gần như bị kiệt sức thì tôi hiểu ngay cái cảnh tượng con chó lê lết rất ăn khớp với suy luận của tôi. Bây giờ, ông hiểu chưa nào? Vợ ông sợ kiểu hăm hại như thế, vì cô nhà đã chứng kiến cảnh đó và cô ấy đã cứu mạng đứa bé. Song cô ấy không muốn nói hết sự thật với ông, vì cô ấy biết rằng ông thương các con đến nhường nào. Cô ấy sợ ông đau buồn.

- Vậy là Jack sao?

- Tôi đã quan sát nó. Lúc này, khi ông đưa đứa bé xuống, gương mặt của Jack được phản chiếu rõ ràng trên kính cửa sổ. Tôi thấy rõ có một sự ghen tuông, thù hận thâm độc... Tôi hiếm khi thấy gương mặt hận thù nào cao độ đến thế.

- Jack yêu quý của tôi!

- Ông phải chấp nhận thôi, ông Ferguson! Đau khổ hơn, đó là một thứ tình yêu méo mó, cháu Jack quá yêu ông và quá yêu người mẹ quá cố, nên cháu có thể làm chuyện rồ dại. Cháu dốc toàn tâm trí vào sự hận thù và ghen ghét đứa bé tuyệt vời mới sinh. Nét đẹp và sức khoẻ của em bé tương phản với sự tật nguyên của riêng cháu.

- Chúa ơi! Không thể như thế được!

- Tôi nói đúng không, thưa bà!

Bà Ferguson khóc nức nở, vùi mặt vào gối. Lúc này bà ấy quay về phía chồng.

- Làm sao em nói với anh điều đó được? Em biết anh sẽ đau khổ đến nhường nào? Tốt hơn là em nên cắn răng chịu đựng thôi, chờ cho sự thực được nói ra từ miệng của người khác hơn là của chính em. Khi quý ông đây, người dường như có quyền năng siêu nhiên, viết cho em hay rằng ông biết hết, em mừng vô hạn...

Một năm nghỉ mát tại bờ biển có lẽ là liều thuốc của tôi

dành cho cậu chủ Jack. - Holmes nói và đứng lên - Tuy nhiên, còn một điểm chưa được sáng tỏ.

- Chúng tôi hiểu rõ tại sao bà hung dữ với Jack: sự kiên nhẫn của một người mẹ có những giới hạn của nó. Nhưng tại sao bà dám bỏ bê đứa bé hai ngày nay?

- Tôi đã căn dặn bà vú tằm tận rồi.

- Được lắm! Đúng như tôi đã dự đoán.

Ferguson đứng cạnh giường, xúc động dang đôi tay gỗ gẽ run rẩy ra...

- Watson đến lúc ta phải rút lui - Holmes nói khẽ vào tai tôi - Nếu anh kéo cùi chỏ bên này, thì tôi kéo cùi chỏ bên kia của cô Dolores quá thờ ơ và trung nghĩa kia.

Khi khép cửa lại, Holmes nói thêm:

- Ra thôi, hãy để cho vợ chồng họ tự giải quyết với nhau...

Tôi chỉ còn một lưu ý nhỏ cho vụ này. Đó là lá thư Holmes viết để trả lời cho bức thư ban đầu được gửi đến. Nội dung bức thư như sau:

Phố Baker

Ngày 21 tháng 11

Nội dung chính: ma cà rồng

Gửi ngài:

Theo như lá thư gửi ngày 19 tôi xin thông báo rằng, tôi đã điều tra trường hợp của thân chủ của ngài, ông Robert Ferguson, của công ty Ferguson và Muirhead, nhà môi giới chè. Cuộc điều tra đã mang lại kết thúc tốt đẹp. Cảm ơn sự giới thiệu của ngài.

*Trân trọng
Sherlock Holmes*

BA NGƯỜI CÙNG MANG HỌ GARRIDEB

Cũng có thể coi đó là một vở hài kịch, hay xem nó như một vở bi kịch cũng không sai. Nó làm cho một người mất hết lý trí, làm cho tôi phải đổ máu và nó làm cho một người đàn ông khác phải ngồi tù. Song vẫn có những yếu tố khôi hài thú vị. Các bạn hãy đọc và tự nhận xét.

Tôi nhớ rất rõ thời điểm xảy ra vụ này, vì nó trùng với tháng mà Holmes đã từ chối tước hiệu hiệp sỹ trao cho những cống hiến của anh ấy. Tôi chỉ nhắc tới việc này khi nó đã qua vì với cương vị là một người bạn cũng như một người đáng tin cậy của Holmes tôi không được phép nói hớ hênh. Tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng điều đó chỉ giúp tôi ghi nhớ ngày tháng thôi. Đó là những ngày cuối tháng 6 năm 1902, không bao lâu sau sự chấm dứt của cuộc chiến tại Nam Phi. Holmes đã nằm ly trên giường mấy ngày liền. Đó là thói quen xấu thỉnh thoảng anh ấy vẫn thường lặp lại. Nhưng sáng đó, Holmes tỉnh dậy, tay cầm một tệp giấy dày, một tia nhìn tinh nghịch rực sáng trong đôi mắt xám tinh anh.

- Anh Watson, đây là cơ hội để anh kiếm tiền. Anh đã nghe cái họ Garrideb rồi chứ?

- Chưa từng.

- Nếu như anh thộp được một người mang họ Garrideb, anh sẽ thành triệu phú.

- Tại sao vậy?

- À chuyện dài lắm, và cũng khá quái dị nữa! Có lẽ chúng ta chưa từng gặp trường hợp nào độc đáo như trường hợp này. Vài phút nữa, vai chính sẽ tới đây nên tôi không muốn bắt đầu câu chuyện khi chưa có anh ta. Nhưng trong khi chờ đợi, chúng tôi cần tìm một người mang cái họ Garrideb.

Cuốn danh bạ điện thoại nằm ngay trên bàn cạnh chỗ tôi. Tôi lật giở từng trang tìm kiếm chẳng mấy hào hứng gì. Nhưng thật ngạc nhiên, cái tên lạ kỳ ấy cũng có chỗ ở trong danh bạ điện thoại. Tôi reo lên sung sướng:

- Đây này Holmes. Có một người này!

Holmes cầm lấy cuốn danh bạ đọc to.

- Nanthan Garrideb, số 136, đường Little Ryder. Anh Watson! Rất tiếc, phải làm anh thất vọng nhưng đó chính là anh chàng mà chúng ta đang đợi. Địa chỉ này được ghi trong thư đây. Ta cần một người họ Garrideb khác!

Bà Hudson đi vào với một danh thiếp đặt trên khay. Tôi cầm lấy cái danh thiếp, liếc qua và lại reo lên.

- Sao thế nhỉ? Nó đây! John Garrideb! Cố vấn pháp luật Moorville Kansas, người Mỹ.

Holmes cười nụ khi nhìn vào tấm danh thiếp.

- Tôi e rằng anh vẫn phải cố tìm tên khác, anh Watson à! Quý ông đây cũng có trong bàn cờ rồi. Mặc dầu tôi cũng không ngờ lại gặp y sáng nay. Nhưng dù sao y cũng sẽ cung cấp cho chúng ta vài thông tin hữu ích.

Ít phút sau anh ta có mặt ở trong phòng. John Garrideb, cố vấn pháp luật, lùn nhưng rất phong độ, với khuôn mặt tròn, mày râu nhẵn nhụi đặc phong cách của nhiều quý ông trong giới kinh doanh Hoa Kỳ. Khuôn mặt bầu bĩnh hơi trẻ con của anh ta cho người ta một ấn tượng về một người thanh

niên khá trẻ với nụ cười rộng. Tuy nhiên, đôi mắt rực sáng của anh ta cực kỳ lôi cuốn sự chú ý của người đối thoại. Chưa bao giờ tôi thấy ai có đôi mắt chứa đựng nhiều xung đột nội tâm, rất linh lợi, rất nhạy cảm với từng ý nghĩ thay đổi như đôi mắt ấy. Anh ấy phát âm giọng Mỹ khá chuẩn.

- Thưa, đây là Holmes? - Anh ta hỏi rồi lần lượt nhìn chăm chăm vào mặt chúng tôi - À, đúng rồi! Ảnh chụp khá giống, thưa ông tôi mạn phép nêu ra nhận xét này. Tôi tin rằng ông có nhận được một lá thư của người trùng họ với tôi, ông Narthan Garrideb?

- Mời ông ngồi - Sherlock Holmes nói - Tôi đoán chúng ta còn phải nói chuyện lâu...

Holmes lấy mấy tờ giấy trong tập giấy sáng nay.

- Ông tên là John Garrideb, có tên trong văn kiện này. Nhưng chắc chắn ông có sống một thời gian tại Anh quốc?

- Tại sao ông hỏi tôi câu này, thưa ông Holmes?

Mắt ông ta tỏ ra ngờ vực đột ngột.

- Toàn thể y phục của ông được may tại Anh!

Garrideb cười gượng gạo.

- Tôi đã đọc về các thủ thuật của ông, nhưng tôi chưa bao giờ hình dung là mình lại chính là người để ông áp dụng các thủ thuật đó. Làm sao ông phát hiện được điều này?

- Cái cách cắt vai của áo vét-tông, cái mũi ghéech của đôi giày... Bất cứ ai khác cũng thấy được như tôi.

- À, tôi không dè rằng tôi có vẻ như một người Anh chính cống. Công việc buộc tôi đến đây vài lần. Do đó, như ông nói đó, toàn thể y phục của tôi đều được mua sắm tại London. Tôi đoán rằng ông cũng không có nhiều thì giờ rảnh rỗi, chúng ta không phải gặp nhau chỉ để bàn về bộ quần áo của

tôi. Tôi đề nghị chúng ta chuyển đề tài qua văn kiện ông đang cầm trên tay.

- Hãy nhẫn nại, ông Garrideb, hãy nhẫn nại! - Holmes nói giọng an ủi - Anh bạn Watson của tôi đây có thể cho ông biết nhiều khi những câu hỏi lạc đề của tôi lại giúp giải quyết vấn đề đấy. À mà tại sao ông Narthan Garrideb lại không đến cùng ông nhỉ?

- Nhưng tại sao Narthan lại kéo ông vào vụ này? - Vị khách của chúng tôi hỏi với giọng tức giận. - Tại sao vụ này lại cần đến ông? Đây hoàn toàn là chuyện làm ăn giữa hai người người đàn ông chân chính, thế mà một bên lại nổi hứng đi mời một thám tử tiếp tay? Tôi đã gặp ông ta sáng nay và ông ta đã kể chuyện này cho tôi. Đó là lí do tại sao tôi có mặt tại đây, nhưng tôi vẫn cho rằng chơi như thế là không đẹp.

- Sáng kiến của ông ấy không hề nhằm chống lại ông, ông Garrideb! Ông ấy muốn đạt mục đích mau hơn, mà điều này theo tôi được biết thì có lợi cho cả hai ông. Ông ta biết rằng tôi có vài phương pháp thu nhặt tin tức, ông ta chạy tới nhờ vả tôi là chuyện dễ hiểu.

Bộ mặt cáu giận của người khách dần giãn ra.

- Tốt thôi! Thế thì lại là chuyện khác. Khi đến gặp ông ta sáng nay, tôi được biết ông ta có cầu cứu tới một thám tử, tôi liền xin ngay địa chỉ và chạy tới đây. Tôi không muốn can thiệp vào một việc riêng tư. Tuy nhiên nếu ông bằng lòng giúp chúng tôi kiểm tra người thứ ba, thì có gì là nguy hại!

- Đúng vậy, và bây giờ, thưa ông, sẵn có ông ở đây, chúng tôi mong được nghe chính ông trình bày câu chuyện cho rõ ràng. Ông bạn thân Watson của tôi chưa được biết chi tiết nào cả.

Ông Garrideb nhìn tôi với đôi mắt thiếu thiện cảm.

- Ông ấy cần biết chuyện à?

- Chúng tôi có thói quen làm việc chung với nhau.

- Thôi thì tôi cũng chẳng giấu gì các ông nữa. Tôi sẽ cố gắng trình bày sự việc theo cách ngắn gọn nhất. Nếu quý vị là người gốc ở tiểu bang Kansas, tôi khỏi phải dông dài về ông Alexander Hamilton Garrideb. Ông ta phát tài nhờ kinh doanh địa ốc, đầu cơ chứng khoán và tích trữ lúa mì ở Chicago. Nhưng ông ấy dùng tiền để mua bất động sản để lập ấp riêng bên bờ sông Arkansas, phía tây của Fort Dodge. Đó là những khu đất chăn thả gia súc, đất trồng rừng, đất trồng cây ăn quả và đất khai khoáng. Những thửa đất như thế mang lại cho ông ta nhiều lợi lộc.

"Vậy mà ông ta lại không có con trai nối dõi cũng như họ hàng thân thích. Hoặc giả ông ấy có thì chúng tôi cũng chưa từng bao giờ nghe thấy. Nhưng ông hãnh diện về cái tên họ lạ tai của mình. Đó là lý do khiến tôi và ông ấy quen nhau. Tôi ngụ tại Topeka, lo về việc pháp lý. Một ngày nọ, tôi được hân hạnh tiếp ông ấy. Ông ta kinh ngạc khi thấy có một người thứ hai mang họ ông. Tức thì ông ta dốc lòng tìm xem trên thế giới này còn ai khác mang cùng một họ Garrideb. - "Hãy đi tìm kiếm cho tôi thêm một người nữa!" Ông ấy bảo tôi. Tôi trả lời rằng tôi là một người rất bận rộn, không thể dành chọn cuộc đời đi chu du thế giới để tìm người mang họ Garrideb. Đó chính đó điều anh phải làm nếu mọi chuyện xảy ra đúng như kế hoạch của tôi. Ông ta nói tiếp với tôi, và tôi tưởng ông ấy nói đùa thôi. Ai dè nó có hàm chứa một ý nghĩa vô cùng lớn lao mà ngay sau đó tôi đã khám phá ra.

"Thật vậy, ông chết trong năm đó, để lại một di chúc, di

chúc kỳ dị nhất ở tiểu bang Kansas. Ông đã chia của cải của ông thành ba phần, trao cho ba người mang họ Garrideb. Mỗi người sẽ được năm triệu đô-la. Nhưng chúng tôi chỉ có quyền được hưởng gia tài khi đã trình diện đủ ba người tại văn phòng công chứng.

"Cái mối này hấp dẫn đến nỗi tôi bỏ lại sau lưng công việc tư vấn pháp luật ở Hoa Kỳ để lên đường đi tìm những người mang họ Garrideb. Nhưng cả nước Mỹ rộng lớn tôi không tìm được một ai. Tôi đã đi xuyên Mỹ rà soát tỉ mỉ vậy mà không có một tên Garrideb nào xuất hiện. Tôi bèn vượt Đại tây dương quyết tìm khắp nước Anh này. Bước đầu tiên, tôi kiếm được một Narthan Garrideb trong danh bạ điện thoại của London. Tôi gặp ông ta hôm kia và cho ông ta hay chuyện đó. Rủi thay, ông này cũng độc thân không vợ con gì cả và ông ấy cũng không quen một Garrideb nam giới nào khác. Vì chúc thư dặn: ba người đàn ông. Vậy chúng tôi vẫn còn thiếu một Garrideb. Nếu ông có thể giúp chúng tôi bổ khuyết chỗ trống đó chúng tôi sẽ đền ơn trọng hậu".

- Anh Watson - Holmes vừa cười vừa hỏi tôi - Tôi đã cho anh hay trước rằng đây không phải là chuyện tâm phào, phải không? Thưa ông, phải chăng phương cách chắc ăn nhất để moi thêm một Garrideb nữa, là nhấn tin báo tử trên báo.

- Tôi đã làm rồi, nhưng không có hồi âm.

- À, à! Đây quả là một việc tìm kiếm thú vị, tôi sẽ để ý tới vụ này. Nhân tiện tôi xin hỏi thêm: Nghe ông từ Topeka đến, tôi mừng lắm, tôi có liên lạc với một người nay đã chết. Đó là giáo sư Lysander Starr. Ông này làm thị trưởng năm 1890 đó.

- Ô giáo sư Satr kính yêu - khách nói lớn - Bên đó mọi người đều rất tôn kính ông cụ. Thưa ông Holmes, mọi điều chúng tôi làm được chỉ có thể là thông báo cho ông biết tin về những tiến triển của vấn đề. Hy vọng sẽ gặp ông trở lại vào

một ngày rất gần - Sau lời đảm bảo này, người Hoa Kỳ xin kiếu từ.

Holmes đốt cái tẩu, ngồi lặng thính hồi lâu với một nụ cười kỳ lạ trên môi.

- Sao? - Cuối cùng tôi hỏi anh

- Tôi đang thắc mắc, anh Watson, chỉ là thắc mắc thôi.

- Thắc mắc điều gì?

Holmes nhả cái tẩu ra.

- Tôi không biết động cơ nào đưa thằng cha này tới đây và kể cho chúng ta một câu chuyện khoác lác liên thuyên. Suýt chút nữa là tôi hỏi thằng hán rồi- vì đôi khi tấn công trực diện cũng đem lại kết quả tốt. Nhưng tôi nghĩ kíp nên để hán lầm tưởng là đã bịp được chúng ta. Hán mặc một cái vét-tông kiểu London đã sờn khuỷu tay, một cái quần xệ tới đầu gối! Đồ cũ cả năm rồi! Ấy vậy mà theo mớ giấy tờ này và theo lời của hán thì hán là một người Hoa Kỳ tỉnh lẻ mới vừa đến London! Có bài nhấn tin báo tử nào của hán trên báo đâu? Tôi theo dõi các mục này hằng ngày mà! Tôi có quen với giáo sư nào tên là Lysander Satr tại Topeka đâu! Động đến chi tiết nào là thấy hán gian dối chi tiết đó. Tôi cho rằng hán quả là người Hoa Kỳ, nhưng giọng nói đã bớt cứng vì lưu trú tại Anh được vài năm rồi. Bí mật đằng sau cái màn tìm người phi lý này là cái trò gì đây? Nó đáng được chúng ta lưu tâm vì cứ cho rằng hán là một tên lưu manh, thì đó hán không phải loại vừa đâu. Một tên đại bịp rất phức tạp. Ta cũng cần tìm biết xem người kia có cùng một băng đảng với hán không? Hãy liên lạc điện thoại với y xem sao.

Tôi làm như Holmes nói. Bên kia đầu dây tôi nghe một giọng gà mái.

- Vâng, đây là Narthan Garrideb. Ông Holmes có không? Tôi rất cần gặp ông Holmes.

Holmes cầm ống nghe và tôi nghe cách nói chuyện rút ngắn thường lệ của anh:

- Vâng, ông ấy có đến đây... Tôi biết là ông không quen ông ta. Từ bao giờ?... Hai ngày thôi à!... Vâng, đương nhiên, viễn cảnh quả là hấp dẫn. Tối nay ông có ở nhà chứ? Tôi đoán là người cùng với ông sẽ không có mặt chứ... Tốt lắm, chúng tôi sẽ đến, vì tôi cần nói chuyện với ông mà không có sự có mặt của người kia. Bác sĩ Watson cũng sẽ đi cùng tôi. Vậy thì khoảng sáu giờ, chúng tôi sẽ đến ông. Đừng nói gì với ông bạn Hoa Kỳ cả nhé. Tốt lắm, chào ông!

Đó là một buổi tối mùa xuân đáng yêu. Trời đầy sao. Ngay cả con phố nhỏ Little Ryder, rẽ vào từ đường Edgeware cũng trông như được trải thảm vàng lúc ánh hoàng hôn buông xuống khu phố. Ngôi nhà chúng tôi tới là một kiến trúc rộng lớn theo lối cổ. Đó là một dinh thự xây theo kiến trúc Georgian cổ mặt tiền tầng trệt được lát gạch phẳng và được trổ hai cái cửa sổ lớn. Thân chủ của chúng tôi sống trên tầng đó. Hai cửa sổ to tướng mà chúng tôi thấy thuộc cái phòng lớn, nơi chủ nhà làm việc lúc ban ngày. Holmes chỉ cho tôi cái biển hiệu bằng đồng nhỏ xíu trên có khắc dòng chữ khá lạ mắt.

- Anh Watson, đây đâu phải là cái bảng mới! Holmes chỉ cái bảng phai màu - Như vậy là họ thật đó. Đây là một điều đáng chú ý.

Căn nhà có cầu thang chung cho tất cả mọi người thuê. Tại cửa chính có nhiều bảng đồng ghi tên các văn phòng hoặc các căn hộ tư nhân. Đây không phải khu nhà trọ thông thường mà là ngôi nhà xây bằng gạch trần của một quý ông độc thân sống luộm thuộm. Khách hàng của chúng tôi đích thân ra mở cửa và giải thích rằng bà giúp việc đã về hồi 4 giờ. Ông Narthan Garrideb khoảng lục tuần, cao

lêu nghêu, uốn ẹo, lưng gù, gầy và hói. Ông có một khuôn mặt mặt xương và nước ra xám của người không bao giờ tập thể dục. Cặp kính tròn to và hàng râu lởm đóm cùng với dáng người cồng cồng tạo cho ông ta một nét rất riêng. Tuy nhiên cảm giác ban đầu là một con người khá dễ chịu, mặc dù hơi kỳ lạ.

Căn phòng cũng kỳ lạ không kém người chủ của nó. Nó giống như một viện bảo tàng nhỏ vừa rộng, vừa sâu; chỗ nào cũng tủ, cũng hộc, đầy nghen mẫu địa chất và mẫu sinh vật. Hai bên lối đi treo đầy những bộ sưu tập bướm bướm ép khô. Chính giữa là một cái bàn ngổn ngang những mảnh vụn, quây quần quanh một ống đồng to tướng của một kính hiển vi. Khi nhìn ra bốn xung quanh tôi phải ngạc nhiên vì những sở thích vô cùng đa dạng của ông ta. Đằng này là một tủ kính đựng những đồng tiền cổ. Đằng kia là một bộ sưu tập những dụng cụ bằng đá. Đằng sau cái bàn, giữa là một cái tủ lớn đựng xương hoá thạch. Phía trên là những cái sọ người bằng thạch cao có ghi các dòng chữ như "người Neanderthal," "người Heidelberg," "người Cro - magnon." Chắc chắn ông ta nghiên cứu rất nhiều môn khoa học. Trong lúc đứng trước mặt chúng tôi, ông cầm một miếng da lên chùi chùi một đồng tiền xưa.

- Đây là đồng tiền Syracusan vào thời hoàng kim nhất- ông ấy cầm đồng tiền lên và giải thích- Đến những năm cuối thì triều đại này đã suy thoái nhiều. Nhưng thời hoàng kim tôi cho nó là số một mặc dù nhiều người thích triều đại của Alexandrian hơn. Thưa ông Holmes, tôi sẽ kiếm cho ông một chỗ ngồi. Để tôi dẹp những cái xương này qua một bên. Còn ông... à, thưa bác sĩ Watson! Xin ông vui lòng nhích nhẹ cái lọ Nhật Bản này sang một bên... Các ông có thể nhìn thấy xung quanh là những bộ sưu tập nhỏ của tôi. Bác sĩ của tôi khuyên tôi ra ngoài nhiều hơn, nhưng đi chơi làm gì khi

trong này công việc lôi cuốn tôi biết bao. Tôi có thể đoán chắc với hai ông rằng nếu cần kiểm kê một tủ thôi, có lẽ ba tháng cũng chưa xong.

Holmes quan sát căn phòng với cái nhìn tò mò.

- Ông không bao giờ đi chơi thật sao?

- Thỉnh thoảng tôi đi xe ngựa tới Sotheby hoặc tới Christie. Đó là những tiệm đồ cổ mà tôi thích. Ngoài ra, tôi không bao giờ đi đâu khác. Tôi cũng không khoẻ lắm và công việc ở nhà lôi cuốn tôi vô cùng. Nhưng thưa ông Holmes, ông có thể đoán biết cái chán động khủng khiếp khi tôi nghe tin đó. Một cú sốc tuyệt vời. Bỗng nhiên thân may mắn mỉm cười với tôi. Chỉ cần thêm một Garrideb nữa là cuộc đời tôi huy hoàng. Chắc chắn là chúng ta sẽ kiếm ra anh chàng đó. Tôi cũng có một anh trai mang họ Garrideb nhưng đáng tiếc là anh ấy mất rồi, còn những người họ hàng là nữ thì lại không được chấp thuận. Trên toàn thế giới này làm gì mà không có những Garrideb khác. Tôi được nghe nói ông đã giải quyết được những vụ còn kỳ lạ hơn đây và đó là lí do tại sao tôi gửi thư đến hỏi ý kiến của ông. Đúng là anh chàng Hoa Kỳ này đã không sai lầm khi trách cứ tôi, đáng ra tôi phải nghe theo lời khuyên của anh ta, nhưng tôi chỉ muốn mọi việc sớm kết thúc, như vậy sẽ tốt hơn cho cả ba người.

- Ông đã xử sự rất thông minh!- Holmes nói- nhưng ông có thực sự muốn có một mảnh đất tại Hoa Kỳ không?

- Chắc chắn là không, thưa ông. Không có gì có thể thuyết phục tôi bỏ các bộ sưu tập của tôi. Nhưng anh chàng Hoa Kỳ cam kết sẽ mua phần của tôi ngay khi quyền sở hữu của chúng tôi được nhìn nhận. Hắn chịu mua với giá năm triệu đô la! Hiện có khoảng một chục mẫu vật đang có bán ngoài thị trường, tôi cần phải mua để bổ khuyết cho bộ sưu tập của mình, nhưng không có tiền. Ông hãy tưởng tượng tôi

có thể làm biết bao việc với năm triệu đô la. Tôi mơ ước một bộ sưu tập có tầm cỡ quốc gia. Tôi sẽ trở thành nhà sưu tầm đồ cổ của thời đại.

Mắt ông ta sáng rực ở đằng sau cặp kính. Rõ ràng là ông Narrideb sẽ không tiếc công để tìm một người đồng họ.

- Tôi chỉ tới đây để làm quen với ông - Holmes nói- và tôi cảm thấy không nên làm gián đoạn công việc nghiên cứu của ông lâu hơn. Tuy nhiên tôi muốn hỏi ông một vài câu hỏi liên quan đến anh chàng Grrideb kia. Chỉ vài câu thôi, bởi vì tôi có thư ông khá rõ ràng trong túi và tôi đã bổ sung một vài chi tiết qua cuộc tiếp xúc với anh chàng Hoa Kỳ đó rồi. Tôi đoán rằng cho đến tận tuần trước, ông chưa hề quen biết với anh chàng này?

- Quả vậy, anh ấy gọi cho tôi hôm thứ ba tuần vừa rồi.

- Ông ấy có cho ông biết qua về cuộc nói chuyện giữa ông ấy và tôi hôm nay không?

- Có, anh ấy đi thẳng tới nhà tôi sau khi gặp ông, trước khi gặp ông, anh ấy giận dữ lắm.

- Tại sao lại phải giận dữ?

- Hình như ông ấy cảm thấy bị xúc phạm. Nhưng sau khi gặp ông, thì anh ta tươi tỉnh lại rồi.

- Anh ấy có đề nghị với ông một cách hành động nào không?

- Thưa ông, không.

- Anh ta có hỏi hoặc đã mượn được tiền của ông chưa?

- Thưa ông, không.

- Ông không biết được mục đích của anh ta sao?

- Không, ngoại trừ những điều anh ta nói ra.

- Ông có cho ông ấy biết về cuộc gặp gỡ này của chúng ta bằng điện thoại không?

- Thưa ông, có.

Holmes lặng người suy nghĩ một lát. Tôi thấy rằng anh ấy đang thắc mắc.

- Trong các sưu tập của ông, ông có những cái mẫu giá trị lớn lắm phải không?

- Không, thưa ông. Tôi không phải là người giàu có gì. Đó là những sưu tập tốt, nhưng không có giá trị gì ghê gớm lắm đâu!

- Ông có sợ chúng bị ăn trộm không?

- Thưa ông, không.

- Ông cư ngụ ở đây được bao lâu rồi?

- Gần năm năm.

Cuộc chất vấn của Holmes bị gián đoạn bởi một cái dầm tay dữ dội trên cửa lớn. Thân chủ của chúng tôi vừa mở ra thì người Hoa Kỳ bước vào. Hắn ta tỏ ra rất hào hứng.

- À, có cả ông nữa! - Ông ta vừa la to vừa vẫy một tờ nhật báo - Tôi hy vọng đến đúng lúc, ông Narthan Garrdeb, xin chúc mừng ông! Hiện ông là một triệu phú! Công việc kiếm tìm của chúng ta đã kết thúc đúng như mong đợi, mọi thứ đều tốt đẹp. Về phần ông, thưa ông Holmes, chúng tôi rất tiếc đã quấy rầy ông một cách vô ích!

Hắn ta đưa tờ báo cho thân chủ của chúng tôi. Ông này nhìn ngay vào một cái tin có đánh dấu chữ thập. Holmes và tôi đứng dựa vào bên cạnh đọc qua vai thân chủ. Nội dung mục đó như sau: *Howard Garrideb*.

Nhà lắp máy nông cơ; máy giặt, máy cày tay và cày hơi nước, máy đục lỗ, máy bừa, xe thực dụng trong trang trại. Ước lượng về giếng khoan. Liên lạc tại Grosveher, Aston.

- Hay quá - Narthan Garrideb nói - Vậy là ta có người thứ ba rồi.

- Tôi đã mở những cuộc tìm hiểu tại Birmingham - Người Hoa Kỳ nói- Người đại diện của tôi đã gửi cho tôi bản tin này trong một tờ báo địa phương. Chúng ta phải khẩn trương làm cho xong thủ tục. Tôi đã viết thư cho người cùng họ và báo cho ông ta rằng ông sẽ gặp ông ta tại phòng của ông ta vào 4 giờ chiều mai.

- Ông muốn tôi đi gặp ông ấy à?

- Ông nghĩ sao thưa ông Holmes? Ông không nghĩ như thế là tốt hơn hay sao. Tôi là một người Hoa Kỳ và tạt qua đây với một câu chuyện hoang đường, làm sao người ta tin được? Còn ông là một người Anh, có uy tín vững vàng, ông ta sẽ tin ông. Tôi cũng rất muốn đi với ông, nhưng ngày mai tôi có một ngày vô cùng bận rộn, nhưng nếu ông gặp bất cứ một khó khăn gì tôi sẽ có mặt ngay bên ông.

- Mấy năm nay tôi có đi đâu xa thế bao giờ!.

- Đừng ngại gì cả, ông Garrideb. Tôi đã chuẩn bị chuyến đi cho ông. Ông sẽ khởi hành lúc 12 giờ và chắc chắn tới nơi khoảng 2 giờ. Ông có thể trở về ngay trong đêm. Công việc của ông là chỉ gặp người đó trình bày câu chuyện và xin một chứng nhận rằng ông ấy còn sống. Chúa ơi! - Y nói thêm một cách hùng hồn - Tôi phải lặn lội từ miền Trung Hoa kỳ tới đây. Còn ông, ông chỉ cần đi có khoảng trăm dặm là có thể đặt dấu chấm hết cho câu chuyện.

- Đúng vậy - Holmes nói xen vào - Tôi đồng ý hoàn toàn với ông cố vấn pháp luật.

Ông Narthan Garrideb nhún vai, vẻ mặt buồn rầu:

- Nếu anh cứ khẳng khẳng là tôi phải đi thì tôi sẽ lên

đường. Tôi thật không nỡ từ chối anh một điều gì vì anh đã mang lại cho cuộc đời tôi một tia hy vọng mới.

- Vậy là đã dần xếp xong. Xin ông nhớ báo cho tôi biết kết quả khi thuận tiện - Holmes nói.

- Dễ thôi, tôi sẽ làm việc đó! - Người Hoa Kỳ cam kết và nhìn đồng hồ - Tôi phải đi đây. Mai tôi sẽ ghé qua ông, ông Narthan và sẽ tiễn ông lên tàu đi Birmingham. Xin tạm biệt ông, ông Holmes, và có lẽ chúng tôi sẽ có tin tốt lành cho ông vào tối mai.

Gương mặt của Holmes sáng rực khi người Hoa Kỳ đi ra, những lo âu suy nghĩ trên nét mặt giờ đã biến mất.

- Ông vui lòng cho tôi xem bộ sưu tập của ông, ông Garrideb - Holmes nói - Trong cái nghề của tôi không có loại kiến thức nào là không cần thiết cả và phòng ông quả là một viện bảo tàng.

Narthan Garrideb đỏ mặt lên vì sung sướng, đôi mắt lấp lánh sau cặp kính:

- Tôi đã được nghe nói rằng ông là một con người uyên bác. Thưa ông, nếu ông có thời gian tôi xin đưa ông đi thăm quan một vòng ngay bây giờ.

- Rất tiếc là tối nay tôi bận - Holmes trả lời - Tuy nhiên tất cả các mẫu của ông được phân loại và dán nhãn kỹ lưỡng đến nỗi, tôi nghĩ đâu cần ông đích thân giải thích. Nếu ông cho phép, ngày mai, tôi hân hạnh được tham quan căn phòng này.

- Rất sẵn sàng. Căn hộ lúc đó khoá, nhưng trước bốn giờ chiều bà Saunders dưới tầng trệt còn ở nhà, bà ấy có thể trao chìa khoá cho ông.

- Rất có thể là chiều mai tôi rồi. Nếu ông dặn trước bà Saunders thì thật là thuận lợi cho tôi. Nhân tiện xin ông cho biết người chủ nhà của ông là ai vậy?

Narthan Garrideb có vẻ bối ngỡ trước câu hỏi bất ngờ này.

- Holloway và Steele, ở đường Edgware. Mà có chuyện gì vậy ông Holmes?

- Tôi là một nhà khảo cổ hạng trung về địa ốc - Holmes vừa nói vừa cười - Tôi thắc mắc không biết căn nhà này được cất vào thời đại nữ hoàng Anne hay vào thời các vua Georges?

- Chắc chắn là vào thời các vua Georges.

- Tôi đoán là xưa hơn một chút. Sự kiểm nghiệm cũng không khó! Xin tạm biệt ông Garrideb và chúc ông may mắn trong chuyến đi.

Người cho thuê nhà cư ngụ gần đó nhưng trời đã nhá nhem tối nên chúng tôi quay về phố Baker. Sau buổi cơm tối, Holmes trở về với đề tài.

- Bài toán nhỏ của tôi đã tới hồi kết thúc. Anh Waston, anh đã thấy lời giải đáp rồi chứ?

- Một chuyện không đầu không đuôi.

- Cái đầu thì khá rõ rồi. Còn cái đuôi, ngày mai chúng ta sẽ thấy thôi. Anh không thấy điều gì lạ trong cái tin rao vặt sao?

- Cái giếng khoan đánh vẫn sai!

- Ô, anh để ý đến điều đó ư! Hay quá, Watson! Anh mỗi ngày một tiến bộ. Ở nước Anh, người ta hết xài đến chúng, ở Mỹ thì còn thịnh hành. Thành ra cái tin rao vặt này là góc Hoa Kỳ nhưng dường như nó lại do một công ty quảng cáo địa phương đăng. Anh nghĩ thế nào về việc này?

- Theo tôi thì chính cái tay Hoa Kỳ John Garrideb này muốn đăng. Nhưng để làm gì thì tôi không hiểu.

- Có một cách giải thích khác cho vấn đề này. Hẳn "Điều hổ ly sơn", muốn ông lão này lên Birmingham. Lẽ ra tôi nên cho ông ấy hay trước là ông ta đi mò kim đáy biển, nhưng tôi

cùng cần ông ấy đi cho trống nhà. Ngày mai chúng ta sẽ rõ trắng đen.

Holmes thức dậy rời nhà sớm. Khi anh ấy trở về vào giờ cơm trưa, nét trầm tư hiện rõ trên khuôn mặt.

- Anh Watson, nội vụ nghiêm trọng hơn tôi đoán. Tôi báo trước để anh có đủ hăng hái mà xông pha. Có nguy hiểm đó! Tôi biết đó chỉ là lý do phụ để anh tham gia cùng tôi. Chúng ta đã quá hiểu nhau mà. Nhưng sẽ gặp nguy hiểm đấy, tôi báo trước để anh đề phòng.

- Đây đâu phải là lần nguy hiểm đầu tiên mà chúng ta cùng chia sẻ. Tôi tin rằng đây không phải là lần cuối cùng. Nhưng lần này thì có gì đặc biệt?

- Ta đụng vào một công việc cực kỳ khó. Tôi đã xác định lý lịch của John Garrideb, tay cố vấn pháp luật đó. Hắn chính là Killer Evans, một kẻ giết người khét tiếng.

- Tôi chẳng biết gì về hắn cả.

- Phải, nghề nghiệp của anh không bắt buộc anh phải nhớ tên từng kẻ sát nhân. Tôi có đến Scotland Yard gặp anh bạn Lestrade của chúng ta. Đôi khi ông ấy thiếu trực giác và thiếu tưởng tượng, tuy nhiên về mặt phương pháp và công việc cần cù, sâu sát thì Lestrade đoạt giải quán quân trên thế giới. Tôi nhớ ra rằng chỉ có hồ sơ của Scotland Yard mới giúp ta biết tông tích anh chàng Hoa Kỳ này. Đương nhiên là tôi đã tìm cái khuôn mặt hồng hào của hắn trong đám chân dung của những kẻ giết người. Bên dưới có ghi: "James Winter còn được gọi là Morecroft, tức là Killer Evans..."

Holmes móc từ trong túi ra một phong bì.

... Tôi có nghêch ngoạc vài chi tiết trong hồ sơ của hắn: Tuổi 44. Sinh tại Chicago. Ba lần giết người tại Hoa Kỳ. Trốn tù khổ sai nhờ thời gian xáo trộn chính trị và đến được

London vào năm 1893. Giết một người trên bàn cờ bạc tại hộp đêm ở đường Waterloo năm 1895. Nạn nhân chết, nhưng nhân chứng xác nhận chính hắn là thủ phạm. Nạn nhân được nhận dạng là Rodger Prescott, người nổi danh làm bạc giả tại Chicago. Hắn ra tù năm 1901, bị cảnh sát theo dõi sát, sống đời lương thiện. Thành phần cực kỳ nguy hiểm. Luôn có súng và sẵn sàng nhả đạn. Đó là một con mồi của chúng ta, Waston à! Mỗi ngon, anh đồng ý không?

- Nhưng hắn kiếm cái gì vậy?

- Trò chơi của hắn bắt đầu hiện ra rõ hơn. Tôi có tới hỏi người cho thuê nhà. Thân chủ của chúng ta đã ở đó từ năm nay. Trước đó thì căn nhà bỏ trống. Người ở trước, tên là Waldron. Tại dịch vụ cho thuê nhà, mọi người đều nhớ rõ Waldron này, người cao to, có râu quai nón và đen đúa. Anh chàng đột ngột biến đâu mất, không ai nghe thấy tăm hơi gì. Còn Prescott (nạn nhân của Killer Evans, theo Scotland Yard) lại cũng là một người da nâu, cao và râu ria xồm xoàm. Cho nên giả thiết khởi điểm là Prescott (nạn nhân của tên sát nhân người Hoa Kỳ) đã sống tại căn hộ này. Hiện nay ông bạn vô tội Narthan Garrideb của ta biến căn hộ này thành Viện bảo tàng. Vậy là cuối cùng chúng ta đã tìm ra một khâu trong cái dây chuyền.

- Còn cái khâu kế tiếp?

- Chúng ta phải lên đường tìm ra nó thôi.

Anh lấy một khẩu súng lục ở trong ngăn kéo và trao nó cho tôi.

- Ta lại được thử sức với một vụ hấp dẫn đây. Nếu anh chàng cao bồi người Hoa Kỳ là quyết tâm sống đúng như cái biệt danh của hắn, thì chúng ta phải sẵn sàng đối phó. Anh Watson, cho phép anh ngủ trưa một giờ. Sau đó chúng ta sẽ khởi hành cho chuyến phiêu lưu tại đường Ryder.

Đồng hồ gõ vang bốn tiếng khi chúng tôi đến căn hộ kỳ lạ của Narthan Garrideb. Bà người làm sắp về, bà tạo mọi thuận lợi cho chúng tôi. Holmes hứa sẽ thu xếp gọn gàng trước khi rời nhà. Bà ra đi, đóng cửa lại. Chỉ còn hai chúng tôi tại tầng trệt. Holmes liếc mắt quan sát căn hộ trong một góc tối có một cái tủ thông, kê sát giường chúng tôi chui núp phía sau đó. Holmes thì thầm tiết lộ đại thể cho tôi về kế hoạch.

- Người Hoa Kỳ muốn cho thân chủ của mình rời khỏi căn hộ này. Chuyện đó đã rõ ràng. Vì nhà sưu tập không bao giờ rời nhà nên người Hoa Kỳ phải vẽ vờ này nọ như anh đã thấy. Toàn bộ câu chuyện về dòng họ Garrideb chỉ phục vụ cho mục đích đó. Thật là một mưu mô quỷ quái và tên gọi kỳ lạ của người chủ nhà đã cho hẳn một gợi ý thú vị hơn hẳn tưởng. Dù sao thì hẳn cũng không hổ danh cáo già trong vụ này.

- Nhưng để làm gì?

- Đó là lí do tại sao chúng ta có mặt ở đây để tìm ra nó. Dự án của chúng không ăn nhập gì với thân chủ của chúng ta. Nó chỉ liên quan đến người mà hẳn đã giết - rất có thể là một kẻ đồng phạm với hắn. Trong căn hộ này có thể có một bí mật phi pháp. Đó là nhận định của tôi. Lúc đầu, tôi lầm tưởng thân chủ của chúng ta có một cổ vật gì quý giá mà ông ta không biết- một cổ vật gì đó đáng để một tên tội phạm cỡ bự quan tâm. Nhưng sự kiện Rodger Prescott với tiếng tăm trong giới giang hồ, đã ngụ tại căn hộ này, làm tôi ước đoán một nguyên nhân sâu xa hơn. Chúng ta chỉ còn một việc để làm thôi, đó là nhẫn nại chờ đợi xem thời gian sẽ mang đến cho chúng ta bất ngờ gì.

Một tiếng trôi qua cũng không lâu lắm. Một lúc sau, chúng tôi ngồi xích lại gần nhau hơn khi nghe có tiếng cửa ngoài mở rồi đóng lại ngay. Kế tiếp là tiếng động khô khan ở

ổ khoá. Gã Hoa Kỳ bước vào căn hộ, nhẹ nhàng đóng cửa lại, nhìn quanh quan sát xung quanh xem mọi thứ có an toàn không, cởi áo choàng và tiến về phía cái bàn giữa, nhanh nhẹn đẩy cái bàn qua một bên. Rõ ràng là hắn biết phải làm gì và làm như thế nào. Bây giờ hắn giở tấm đệm trải dưới bàn, cuộn nó lại, rồi rút cái xà beng ở túi trong ra, quỳ gối và bắt đầu đào khoét. Chúng tôi nghe thấy tiếng ván kêu cọt két. Một lát sau thì một lỗ vuông xuất hiện. Killer Evans quệt diêm thắp một khúc nến và mắt hút khỏi tầm nhìn của chúng tôi.

Rõ ràng là cơ hội của chúng tôi đã đến. Holmes nắm nhẹ tay tôi như báo hiệu. Hai chúng ta rón rén tới miệng lỗ. Dù chúng tôi di chuyển nhẹ nhàng nhưng sàn nhà cũ vẫn kêu cọt két dưới chân. Cái đầu của tên Hoa Kỳ ngo ngoáy tứ phương rồi bỗng nhiên ló ra khỏi lỗ. Hắn quay về hướng chúng tôi, bộ mặt giận dữ cùng cực. Nhưng gương mặt từ từ dịu lại khi thấy rõ hai họng súng đang nhắm vào hắn.

- Được được! - Hắn vừa chui lên vừa lạnh lùng nói - Ông Holmes à! ông đã thấy mánh của tôi ngay từ đầu nhưng vẫn giả như một gã khờ. Tôi nhìn nhận và chịu thua ông và...

Trong một thoáng, hắn rút súng và bắn hai phát. Tôi cảm thấy nóng rát như một cái que cời bằng sắt nung đỏ ấn sâu vào đùi tôi. Nhưng súng của Holmes đã kịp bổ vào đầu hắn. Tôi mơ hồ thấy Killer Evans ngã trên sàn, máu chảy đầy mặt khi Holmes tước vũ khí của hắn. Cuối cùng bàn tay rắn chắc của bạn tôi đỡ lấy tôi, dìu tôi đến một chiếc ghế.

- Anh không đau chứ, Watson? Vì Chúa hãy nói rằng anh không bị nặng đấy chứ?

Thái độ cuống quýt của Holmes quả xứng đáng để tôi bị thương! Dù có bị thương vài lần nữa tôi cũng vui lòng. Vì tôi

hiếu ẩn sâu trong vẻ mặt lạnh lùng của anh là một tình cảm chân thành thực sự. Trong giây lát, đôi mắt xám của anh ấy rớm lệ và cặp môi mím chặt mà vẫn run bần bật. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất tôi cảm nhận rõ ràng nhịp đập thốn thức của một trái tim cứng cõi. Tất cả những năm tháng cộng tác khiếm tốn và các phi vụ của tôi giờ đây được báo đáp một cách xứng đáng.

- Không sao, Holmes à, chỉ xây sát nhẹ.

Holmes lấy cái bấm móng tay rạch quần tôi.

- Anh nói đúng! - Anh ấy reo lên và thở phào nhẹ nhõm- Vết thương xoàng thôi - Khuôn mặt của anh lại lạnh như đá khi nhìn tên tù của chúng tôi đang ngồi dậy, mặt mày ngơ ngác:

- Cũng may cho mày đó. Nếu mày giết Watson thì mày sẽ không toàn thân mà rời căn hộ này đâu. Bây giờ mày có điều gì nói để biện minh không?

Hắn chẳng có gì để nói nữa, chỉ ngồi và lăm bắm nguyên rủa chúng tôi. Tôi tỳ tay vào Holmes và hai chúng tôi cùng nhìn cái hăm nhỏ còn được chiếu sáng bởi khúc nến. Mặt chúng tôi dừng lại trên một cái máy rỉ sét, nhiều cuộn giấy lớn, chai lọ và nhiều gói nhỏ cột dây cẩn thận xếp kỹ lưỡng trên một cái bàn.

- Một máy in... toàn bộ trang bị của tên trùm bạc giả! - Holmes nói

- Đúng thưa ông! - Tên Hoa Kỳ nhìn nhận, rồi lê bước chân đến gần miệng hố, nhưng cuối cùng hắn buông mình xuống ghế.

- Đó là một tên trùm tiền giả đáng sợ nhất London này. Đó là cái máy của Prescott và các gói trên bàn chứa hai nghìn tờ 100 bảng mà hắn đã sản xuất và nó có thể sẵn sàng

được tiêu thụ ở bất cứ đâu. Hai ông hãy sử dụng mớ tiền đó, coi như một vụ đổi chác và tha cho tôi!

Holmes cười lớn:

- Chúng tôi không mưu sinh bằng lối này, ngài Evans ạ! Ngài không có đường trốn thoát đâu. Ngài đã giết Prescott phải không?

- Đúng, và tôi đã lãnh năm năm tù về tội này, mặc dù chính hắn đã tấn công tôi. Lẽ ra tôi phải được hưởng một huân chương to bằng cái đĩa súp. Không ai có thể phân biệt được tiền của Prescott với tiền của Ngân hàng Anh Quốc! Nếu tôi không giết y thì London đã tràn ngập tiền giả. Tôi là người độc nhất biết y sản xuất tại chỗ nào. Quý ông đã nhìn rõ tại sao tôi xoay xở mọi cách để đẩy ông già bắt bướm bướm ra khỏi đây vài giờ. Lẽ ra tôi giết chết ông ấy là gọn ghẽ hơn. Nhưng tôi không thể hại sát một đối thủ không võ trang. Nói cho cùng, thưa ông Holmes, tôi đâu có tội. Tôi đã không sử dụng cái máy này. Tôi đã không làm đau ông già ngớ ngẩn. Vậy ông có thể buộc tội tôi gì?

- Cho tới phút này thì anh bị kết tội mưu sát - Holmes nói
- Nhưng đó không phải là công việc của chúng tôi. Đó sẽ là giai đoạn tiếp theo. Bây giờ cái mà chúng tôi cần là giữ anh ở đây. Kêu điện thoại cho Scotland Yard đi, anh Watson! Họ sẽ không mấy bất ngờ đâu.

Đó là toàn bộ câu chuyện liên quan đến Killer Evans và câu chuyện sáng tạo tuyệt diệu của y về ba người cùng mang họ Garrideb. Sau này chúng tôi biết rằng ông bạn kháo cổ đáng thương bị suy sụp luôn sau chấn động đó, vì những mộng đẹp của ông đã tan thành mây khói. Khi cái lâu đài trong mơ của ông sụp đổ, nó cũng chôn vùi ông ấy ngay trong đó. Tin mới nhất cho biết ông đang ở một viện an dưỡng tại

Brixton. Đó cũng là một ngày huy hoàng đối với Scotland Yard khi họ phát hiện được trang thiết bị của Prescott, tên làm bạc giả nổi tiếng. Thực sự Evans có góp một công lớn, giúp cho nhiều viên chức cao cấp ngủ ngon. Các viên chức này đương nhiên sẵn lòng đóng góp để mua một huy chương to bằng cái đĩa súp cho Evans vào bốn bức tường kín cho hắn suy ngẫm. Kẻ sát nhân lại trở về cái chốn tù tội ban đầu.

BÀI TOÁN CẦU THOR

Ở một nơi nào đó trên những tủ gửi đồ của nhà băng Cox & Co, ở ngã tư phố Charing có một ngăn tủ đã cù mòn có đề tên tôi, John H. Watson, bác sỹ, đã từng phục vụ trong đội quân đến Ấn Độ. Trong đó đây ngẹt những giấy tờ, mà hầu hết đều là ghi chép về những vụ án li kỳ mà Holmes đã có dịp điều tra. Một vài trong số đó, và cũng không kém phần thú vị, là những vụ bị thất bại hoàn toàn. Những vụ đó thì không đáng viết lại, vì không thể tìm ra lời giải thích cuối cùng. Một bài toán vô nghiệm có thể gây hấp dẫn học sinh, song khó mà không gây bức mình cho những độc giả vô tình. Trong số những câu chuyện không có hồi kết, thì câu chuyện của James Phillimore, người quay lại nhà mình chỉ để lấy cái ô, bây giờ không còn được ưa chuộng nữa. Một trường hợp nữa cũng không kém phần đặc biệt là câu chuyện của Alicia, một cô gái đi bơi thuyền vào một buổi sáng mùa xuân trong màn sương mù dày đặc rồi không thấy trở về. Rồi cũng không ai hay biết gì về cô gái cũng như cả đoàn người đó. Trường hợp đáng chú ý thứ ba là của Isadora Persano, một tay nhà báo nổi tiếng đã tham gia vào một cuộc dạo súng. Người ta tìm thấy ông ta cứng đờ, bên cạnh là hộp diêm trong đó là một loại sâu mà các nhà khoa học chưa từng biết tới. Ngoài những trường hợp kỳ dị đó, có vài trường hợp liên quan đến bí mật của những gia đình mà trong một chừng mực nào đó có thể gây kinh hoàng cho những gia đình quyền quý nếu như

bằng cách nào đó nó được lên khuôn để xuất bản. Tôi không cần phải nói thì bạn đọc cũng biết rằng sự tiết lộ bí mật trong trường hợp này là không thể tưởng tượng được. Và nếu bạn tôi có đủ thời gian và công sức thì có lẽ đóng ghi chép này đã bị huỷ đi từ lâu. Tuy nhiên cũng còn sót lại một vài trường hợp khá thú vị mà tôi đã thay đổi một vài chi tiết từ trước để cho độc giả đỡ chán ngấy khi đọc quá nhiều về danh tiếng lẫy lừng của một con người mà tôi ngưỡng mộ nhất trên đời. Trong một số trường hợp tôi được trực tiếp tham gia và kể với tư cách một nhân chứng, nhưng trong trường hợp khác, tôi không những không có mặt mà còn chẳng có một vai trò gì dù là nhỏ xíu, nên tôi chỉ có thể kể lại với tư cách là người thứ ba. Song câu chuyện dưới đây được kể chính bằng sự trải nghiệm của tôi.

Vào một buổi sáng tháng mười, tôi vừa thay quần áo vừa ngẩng nhìn những chiếc lá vàng tiêu điều nhón nhỏ trước gió và trải thảm sau ngôi nhà của chúng tôi. Tôi rời phòng đi ăn điểm tâm và chuẩn bị để đương đầu với cái ử rữ của anh bạn Holmes vào những ngày ảm đạm như thế này, giống hệt như tính cách của những người nghệ sỹ thực thụ. Nhưng tôi đã nhầm, anh ấy đã ăn gần xong và bản mặt thì lộ rõ vẻ sáng láng vui tươi với một nụ cười khó hiểu.

- Lại có vụ mới hử anh Holmes?

- Anh đã lấy được cái cách suy diễn của tôi rồi đấy. Anh đã phát hiện ra cái bí mật của tôi rồi. Đúng là có một vụ mới. Sau một tháng trời với toàn những vụ tẹo nhẹp và trì trệ, bây giờ cỗ xe lại bắt đầu chuyển bánh.

- Tôi có được dự phần vào cuộc chơi lý thú đó không?

- Chúng ta sẽ thảo luận về nó khi anh ăn xong hai quả trứng luộc quá chín của bà đầu bếp mới. Hai quả trứng này rất dễ giống như số báo Family Herald hôm qua. Ngay cả đến

những việc nhỏ như lược trứng cũng cần đến sự chú tâm đến tiến độ của thời gian. Vậy thì câu chuyện tình yêu trong số báo hôm qua còn phải lưu tâm đến mức nào.

Mười lăm phút sau cái bàn được dọn sạch. Chúng tôi ngồi đối diện với nhau, Holmes móc một lá thư trong túi ra và hỏi:

- Anh biết ông Neil Gibson, vua vàng không?

- Có phải là ông nghị sỹ quốc hội Hoa Kỳ?

- Ông ấy là nghị sỹ quốc hội Hoa Kỳ. Nhưng bây giờ thì nổi tiếng trong giới tài phiệt như một ông trùm khai thác vàng trên toàn thế giới.

- Đúng thế, tôi có biết. Có lẽ ông ta đã sống một thời gian tại Anh. Tên của ông ấy nghe rất quen.

- Đúng vậy cách đây năm năm, ông ấy mua một lãnh địa mênh mông trong vùng Hampshire. Anh có nghe thấy cái chết thê thảm của vợ ông ta không?

- Có, tôi nhớ ra rồi. Đó là lý do tại sao cái tên nghe quen quen. Tuy nhiên tôi không biết chi tiết lắm.

Holmes chỉ mấy tờ báo trên ghế:

- Tôi không ngờ là mình lại phải điều tra vụ này. Quả vậy vấn đề tuy chán động dư luận nhưng không khó khăn lắm đâu. Cái tư cách nhân hậu của bị cáo cũng không làm giảm đi được tính hiển hiện của bằng chứng. Cảnh tư pháp và toà án cũng đồng quan điểm này. Nội vụ đang chờ toà đại hình Windester xử. Tôi ngại rằng công chúng ta sẽ là công dã tràng. Tôi có thể tìm ra sự thật song không thể thay đổi nó. Nếu không tìm ra được đủ kiện lậ và bất ngờ thì tôi không biết thân chủ của mình nên hy vọng điều gì?

- Thân chủ của anh?

-À tôi quên mất chưa kể với anh. Thì ra tôi đã nhầm tậ

xấu của anh: kể chuyện bắt đầu từ dưới lên. Anh nên đọc lá thư này trước đã.

Nét chữ trong bức thư là của một người cương quyết và có tính kể cả. Bức thư có nội dung như sau:

Khách sạn Clairidge,

Ngày 3 tháng 10.

Thưa ông Sherlock Holmes, tôi không thể chứng kiến việc kết án tử hình người đàn bà tốt nhất trong đời tôi mà không cố gắng minh oan. Tôi không thể giải thích, mặc dù tôi quả quyết rằng cô Dunbar vô tội. Ông đã biết các dữ kiện rồi đó. Cả nước đều biết, đều bàn tán nhưng không ai lên tiếng bênh vực nàng. Sự bất công này như thể làm tôi phát điên. Nàng nhân hậu đến độ không nỡ giết một con ruồi. 11 giờ trưa mai tôi sẽ đến để xem các ông có thể đem lại một tia sáng cho vụ này không? Hoặc là tôi sẽ nhận được một lời chỉ dẫn từ phía các ông. Tất cả những gì tôi biết, tôi có, và tôi có thể làm được đều đặt dưới quyền sử dụng của ông. Xin ông hãy huy động hết khả năng vào vụ này.

Trân trọng.

J. Neil Gibson

- Vây đó!- Holmes nói, vừa gẩy tro thuốc ra khỏi cái tàu và chuẩn bị cho một điếu khác vào- Tôi đang chờ ông này. Về nội dung câu chuyện, anh không có thì giờ đọc tất cả các báo nên tôi sẽ tóm tắt cho anh trong vài câu. Gibson là một trong số những người có tài lực nhất trên thế giới. Nhưng tính tình ông ta vừa hung bạo vừa khùng khiếp. Ông ấy đã cưới một bà vợ. Bà này hình như không còn trẻ đẹp nữa. Trong nhà lại có một nữ gia sư trẻ đẹp đầy quyến rũ dạy hai đứa con nhỏ. Đó là ba người có liên quan đến vụ này. Sân khấu là một lâu đài

cổ nằm giữa một lãnh địa xưa kia thuộc quyền sở hữu của một vương tôn công tử Anh quốc.

"Người ta tìm thấy bà vợ ở ngoài vườn cách nhà 800 mét lúc gần nửa đêm. Bà mặc áo dài dạ hội, quàng khăn choàng, chết vì một viên đạn súng lục bắn vào đầu. Gân xác chết không có dấu hiệu của vũ khí hay của kẻ sát nhân. Để ý điều này, tội ác có thể được thực hiện lúc khá khuya. Một người gác rừng phát hiện xác chết lúc 2 giờ đêm. Cảnh sát và pháp y đã khám nghiệm trước khi khiêng nạn nhân vào nhà. Câu chuyện có cô đọng quá không? Anh có nắm các điểm chính không?"

- Có chứ, nhưng tại sao lại nghi cho cô gia sư?

- Vì một bằng chứng rất trực tiếp: Một khẩu súng lục thiếu một viên đạn, có cùng nòng được tìm thấy trong tủ của nữ gia sư.

Với đôi mắt bất động, Holmes lặp lại:

..Trong tủ... của... nàng!

Rồi anh trầm ngâm hồi lâu. Tôi đoán rằng anh đang suy luận. Tôi yên lặng để không làm gián đoạn dòng suy nghĩ của anh ấy. Đột ngột anh ấy trở về với sự thật.

- Đúng vậy, khẩu súng lục được tìm thấy trong tủ của cô ấy, người nữ gia sư. Mặt khác trong tay nạn nhân còn một miếng giấy hẹn gặp tại điểm đó có chữ ký của cô gia sư. Anh nghĩ sao về điều này? Rõ quá chứ gì? Còn đây là động cơ của tội ác: nghị sỹ Gibson không thiếu sức quyến rũ. Nếu vợ ông ta chết, ai có thể thay thế bà này ngoài cô gia sư; mà theo nhiều nhân chứng thì cô ấy đã được ông chủ sẵn đón đón dập. Tình yêu, sự nghiệp, quyền thế tất cả đều có được. Anh thấy đấy! Rất kinh khủng!

- Đương nhiên là rất kinh khủng!

- Cô ấy không thể đưa ra những bằng chứng để chứng minh là mình vô tội. Trái lại cô ấy còn thú nhận việc cô ấy đã đến gần cầu Thor- nơi xảy ra án mạng- cũng trong đêm đó. Cô ấy không thể phủ nhận điều đó vì một người dân trong làng đi ngang qua có thấy cô ấy gần đó.

- Thế là đủ để buộc tội rồi!

- Nhưng cây cầu Thor , nơi xảy ra vụ án mạng, chỉ có một nhịp đá duy nhất bắc ngang khúc hẹp nhất của một con nước dài và sâu. Hai bên có lau sậy nghẹt cứng, dân địa phương gọi là ao Thor. Xác chết nằm ngay đầu cầu. Đó là những dữ kiện cốt yếu. Nhưng nếu tôi không nhầm, thì đó là tiếng gõ cửa của ông Gibson! Ông ấy đến khá sớm.

Bà Billy ra mở cửa, nhưng đó không phải là Gibson mà là một người hoàn toàn xa lạ. Ông ấy tự giới thiệu là Marlow Bates. Một người lùn tịt, gầy đét và nóng nảy. Theo con mắt chuyên môn của tôi thì ông ấy đang bị suy sụp tinh thần. Ông ấy có đôi mắt sợ hãi và cử chỉ ngập ngừng.

- Ông có vẻ đang bị kích động mạnh, ông Marlow Holmes nói- Mời ông ngồi, tôi e rằng tôi không thể tiếp được ông lâu vì tôi có hẹn lúc mười một giờ.

- Tôi biết điều đó!- Ông khách nói gấp gáp như người hụt hơi -Ông Gibson, ông chủ của tôi , sắp tới. Tôi là viên quản lý lãnh địa của ông ấy. Thưa ông Holmes, đó là một con người nham hiểm... cực kì nham hiểm.

- Ông dùng từ ngữ khá mạnh đấy, ông bạn!

- Tôi phải nhấn mạnh điều đó vì thời gian của tôi có hạn. Tôi thà chết chứ không để ông ấy gặp tôi tại đây. Ông ấy sẽ tới ngay bây giờ. Nhưng tôi không thể tới sớm hơn. Thư ký của ông ấy là ông Ferguson vừa cho tôi biết sáng nay về cuộc hẹn gặp này.

- Còn ông là quản gia của ngài Gibson?

- Tôi vừa đề đơn xin nghỉ việc rồi. Trong vòng vài tuần nữa, tôi sẽ chấm dứt cuộc đời nô lệ khốn nạn của mình. Ông ta là một người khắc nghiệt với tất cả mọi người xung quanh. Một vài vụ làm từ thiện đây đó chỉ là để che đậy những việc làm tồi tệ trong đời tư. Ông ta quả vũ phu với vợ, đúng nghĩa là vũ phu. Bà ấy đã chết cách nào tôi cũng không biết nhưng tôi chắc chắn rằng ông ấy đã dối xử rất tệ với bà ấy. Bà ấy là người xứ nhiệt đới, sinh tại Brazil, có lẽ các ông đã biết điều này rồi.

- Không đâu, tôi đã không để ý!

- Bà ấy mang dòng máu nhiệt đới và tính tình cũng rất nhiệt đới. Bà ấy đúng là con của mặt trời và của sự đam mê. Bà ấy đã yêu ông ta với tất cả tình yêu mà một người phụ nữ đam mê có thể yêu. Ngày xưa bà ấy là một phụ nữ đẹp mê hồn, nhưng khi sắc đẹp ấy phai pha theo thời gian thì bà ấy chẳng thể níu kéo nổi ông ấy nữa. Tất cả chúng tôi đều quý mến bà ấy, thấy thương cho bà ấy và căm ghét ông ta vì thái độ cư xử tồi tệ với vợ. Thế nhưng ngoài đời ông ấy vẫn được người ta tung hô. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói với các ông. Đừng đánh giá ông ta theo cái mẽ bên ngoài. Đằng sau nó ẩn chứa bao nhiêu điều xấu xa. Bây giờ tôi xin kiêu từ. Xin đừng hỏi tôi gì thêm. Ông ta sắp đến rồi.

Ông ấy hốt hoảng nhìn đồng hồ và vọt ra cửa và biến mất.

-Chúa ơi!- Holmes nói sau một lúc im lặng- Gibson có những nhân viên trung nghĩa ngoài mức bình thường! Nhưng điều nhắc nhở ấy không phải là vô ích. Bây giờ ta chỉ còn chờ chính nhân vật đó.

Đúng giờ hẹn, tiếng bước chân nặng nề vang dội dưới cầu thang và nhà triệu phú nổi tiếng được mời vào. Thoạt nhìn

ông ta, tôi thông cảm với nỗi ghét bỏ của viên quản lý và cả những lời nguyên rủa của vô số dịch thủ của ông ta trên thương trường. Đôi mắt xám, lạnh lùng, tinh tế lần lượt quan sát chúng tôi. Ông ta lễ độ cúi chào tôi khi nghe Holmes giới thiệu rồi với thái độ của một đại gia, ông kéo cái ghế về hướng Holmes, ngồi sát cạnh, gần như vai kề vai.

-Thưa ông Holmes, xin phép được nói trước với ông rằng trong vụ này tiền bạc không thành vấn đề. Nếu như phải đốt cả đồng tiền để soi sáng vụ này thì tôi cũng xin vui lòng. Cô gái đó vô tội, cô ấy phải được minh oan, còn bằng cách này là tùy thuộc vào ông. Ông hãy đưa ra con số cụ thể!

- Thù lao của tôi được định theo một biểu giá cụ thể.- Holmes lạnh lùng trả lời-Tôi không thay đổi bao giờ trừ khi tôi đặc miễn cho một vài thân chủ.

- Vâng, nếu những đồng đô la không làm ông quan tâm thì xin ông hãy nghĩ tới danh tiếng của mình. Nếu như ông đưa được vụ này ra ánh sáng thì cả báo chí Anh và Mỹ sẽ đồng loạt ca tụng ông. Ông sẽ là nội dung của các cuộc nói chuyện của cả hai châu lục.

- Cảm ơn ông Gibson, tôi không nghĩ rằng mình cần phải nổi tiếng cỡ đó. Có thể ông sẽ ngạc nhiên khi biết rằng tôi thích làm việc mà không màng danh lợi, chỉ có những vụ án hấp dẫn mới lôi cuốn tôi. Nhưng chúng ta đang lãng phí thời gian. Ta hãy vào đề đi.

- Tôi nghĩ chắc ông đã nắm được tất cả các chi tiết quan trọng qua tường trình của giới báo chí. Tôi không biết rằng mình có thể cung cấp thêm gì nữa không. Nhưng nếu các ông muốn tìm hiểu rõ hơn về chi tiết nào đó thì tôi sẵn sàng trả lời các ông.

- Chỉ có một điểm duy nhất mà thôi.

- Đó là gì vậy?

- Quan hệ chính xác giữa ông và cô Dunbar là như thế nào?

Ông vua vàng giật mình nhੌm khỏi ghế, nhưng ngay lập tức lấy lại bình tĩnh

- Tôi cho rằng ông được quyền hỏi câu hỏi đó, và có thể đó là nhiệm vụ của ông khi hỏi một câu hỏi như thế, ông Holmes ạ.

- Cả hai chúng ta đều phải nghĩ như thế.

- Vậy thì tôi có thể đảm bảo với ông rằng quan hệ của chúng tôi hoàn toàn và luôn luôn là quan hệ của một ông chủ với một cô giáo, người mà ông ta chưa bao giờ nói chuyện, hay gặp gỡ, trừ khi có mặt mấy đứa nhỏ.

Holmes đứng dậy:

- Tôi là người bạn rợn thۄa ông. Tôi không thích những chuyện vô bổ. Xin chúc ông một buổi sáng tốt lành và chào ông.

Người khách của chúng tôi cũng đứng lên, chế ngự Holmes bằng thân hình đồ sộ của mình. Một tia cuồng nộ loé lên từ dưới chân mày.

- Quỉ quái gì vậy ông Holmes? Ông từ chối trường hợp của tôi đấy à?

- Ông Gibson, ít nhất là tôi cũng từ chối chính ông. Tôi cứ nghĩ rằng mình đã nói quá rõ.

- Tôi hiểu, nhưng đằng sau lời từ chối là gì chứ? Ông muốn tăng giá, hay là ông không làm nổi vụ này, hay là còn gì khác? Tôi có quyền được nghe một lời giải thích chứ.

Có lẽ là tôi sẽ cho ông một lời giải thích. Vụ này ngay từ đầu đã khá rắc rối, tôi không muốn vướng thêm khó khăn nữa vì những thông tin nhiễu làm sai lạc hướng điều tra.

- Nghĩa là ông bảo rằng tôi vừa nói láo?

- Tôi đã cố gắng nói năng một cách tế nhị nhất. Nhưng nếu ông muốn nhấn mạnh đến từ đó thì tôi cũng không phản đối đâu.

Tôi bật dậy như một cái lò xo, vì vẻ mặt điển tiết của nhà triệu phú và đôi bàn tay ông ấy đã co lại thành nắm đấm. Holmes chỉ cười vô tư lự và với tay lấy cái tẩu thuốc.

Đừng ồn ào ông Gibson! Tôi nghĩ rằng sau khi ăn điểm tâm thì dù cái vật cũng gây xáo trộn sinh lý. Theo tôi thì một cuộc tản bộ trong khí trời buổi sáng và một chút tĩnh tâm sẽ tốt cho ông hơn.

Phải cố gắng lắm ông vua vàng mới kiềm chế được cơn cuồng nộ. Tôi phải ngợi khen ông ấy vì sau đó lửa cuồng nộ đã bị dập tắt và nhường chỗ cho một sự lạnh lùng, điềm đạm đến khinh miệt.

- Tất cả đều tùy thuộc vào ông. Tôi đoán rằng ông biết cách làm ăn. Tôi không thể ép ông nhận vụ này. Ông Holmes, sáng nay ông đã tự chuốc họa vào thân, ông nên biết rằng tôi đã từng bề gãy những kẻ còn mạnh hơn ông. Không kẻ nào dám cản đường tôi, không kẻ nào dám qua mặt tôi.

Ông đã nói nhiều quá, vậy mà tôi vẫn ngồi đây thôi - Holmes cười nói - Thôi chào ông, ông Gibson ạ, ông còn phải học nhiều.

Ông khách đóng cửa cái rầm, còn Holmes thì ngồi hút thuốc, yên lặng nhìn lên trần nhà một cách mơ màng. Sau một hồi anh ấy cất giọng:

Watson, anh có ý kiến gì không?

Khi tôi xét một người có thói quen gạt qua một bên bất cứ chứng ngại nào và khi tôi nhớ rằng vợ của ông ta cũng là một chứng ngại như Marlow cho biết thì hình như....

- Đúng lắm, tôi cũng nghĩ như vậy.

- Nhưng mà mối quan hệ của ông ấy với cô gia sư ra sao? Làm sao anh biết được điều đó?

- Bất thóp, Watson ạ. Khi tôi xét thấy sự đối lập giữa cái giọng đam mê, chẳng có nét gì đặc mùi kinh doanh trong bức thư với những gì ông ấy thể hiện ở đây ngày hôm nay thì tôi biết chắc rằng tình cảm của y nghiêng nhiều về bị cáo hơn về nạn nhân. Muốn tiến đến sự thật chúng ta phải hiểu cho kín kẽ mối quan hệ của ba nhân vật chính này. Anh đã chứng kiến tôi tấn công trực diện, còn y đón nhận một cách không hề nao núng. Tôi đã bịp y khi làm bộ nắm chắc sự việc trong khi thực ra tôi mới chỉ đang nghi ngờ!

- Ông ta sẽ quay lại chứ?

- Đó là điều chắc chắn. Ông ta phải quay lại. Ông ta không thể dừng lại ở đó đâu. Đấy có tiếng bước chân của ông ấy đấy.

- Chào ông Gibson, tôi vừa nói với bác sỹ Watson là ông sẽ quay lại.

Ông vua vàng đi vào phòng chúng tôi một cách ít ồn ã hơn lúc bỏ đi hồi nãy. Vết thương giáng xuống tính ngạo mạn của ông ta vẫn còn in rõ dấu vết trong ánh nhìn hằn học. Nhưng lương tri của ông ấy mách bảo rằng để đạt được mong muốn ông ta phải nhượng bộ.

- Tôi đã suy nghĩ lại, thưa ông Holmes, và tôi tự nhận thấy là mình quả có hơi nóng nảy khi hiểu lầm các nhận xét của ông. Ông có lý khi muốn biết mọi dữ kiện, dù chúng có là gì đi nữa. Tôi càng kính nể ông hơn bội phần. Tôi có thể khẳng định với ông rằng mối quan hệ giữa tôi và cô Dunbar không có liên can đến vụ này.

- Điều đó thì hãy để cho tôi quyết định thì mới phải chứ?

- Vâng, tôi đoán là như vậy. Ông cũng giống như một bác sỹ cần phải biết hết các triệu chứng trước khi chuẩn đoán.

- Đúng vậy đấy. Và chỉ có những bệnh nhân nào có ý lừa gạt bác sỹ thì mới cố tình che giấu một số sự thật.

- Cũng có thể. Tuy nhiên ông cũng phải chấp nhận một điều rằng đa số đàn ông đều nhột khi bị đột ngột hỏi thăm về tính chất của mối quan hệ của họ với một người đã bà... đặc biệt là khi giữa họ có một sợi dây tình cảm nào đó. Tôi tin rằng phần lớn đàn ông đều có một lãnh địa nhỏ nhoi, riêng tư trong tận đáy lòng họ và họ không muốn người khác đột nhập vào. Ông đã chọc vào đó khá đột ngột.... Nhưng mục đích của ông tha thứ cho ông. Ông đã hành động như thế là muốn cứu cô ấy. Tóm lại trận đấu đã xong, bãi chiến trường còn rộng mở, ông có thể dò la tùy thích, ông muốn biết những gì?

- Sự thực.

Ông vua vàng ngồi yên lặng một hồi lâu, như thể sắp xếp lại các ý nghĩ, mặt ông ta trở nên sa sầm, và nghiêm nghị hơn.

- Thưa ông Holmes, ở đời có vài chuyện khó nói lắm! Tôi quen với vợ tôi khi đi đào vàng tại Brazil. Maria Pinto là con của một công chức chính phủ ở Manaus. Ngày đó nàng rất đẹp. Tôi thì còn trẻ và nồng nhiệt. Ngay cả giờ đây, khi nhìn nhận khách quan hơn và ít bông bột hơn thì tôi vẫn phải thừa nhận rằng nàng có một vẻ đẹp hiếm thấy và cực kì quyến rũ. Bản tính nàng là con người sâu sắc, đam mê, trọn vẹn, cháy bỏng, khác hẳn với các cô gái Hoa Kỳ tôi từng quen trước đây. Tóm lại là tôi đã yêu và cưới nàng làm vợ. Nhưng chỉ sau vài năm những ngày tháng mơ mộng ấy chấm dứt. Lúc đó tôi thấy rằng giữa chúng tôi không có điểm gì giống nhau, vậy là tình yêu của tôi sút giảm. Phải chi tình yêu của nàng dành cho tôi cũng sút giảm thì mọi việc đã không đến nỗi phức tạp. Đằng này tôi càng quậy phá thì nàng càng gắn bó với tôi. Tôi liền chuyển thái độ nghiêm ngã

thậm chí là vũ phu với nàng vì tôi cho rằng chỉ như thế mới có thể giết chết tình yêu của nàng dành cho tôi hoặc biến nó thành hận thù để câu chuyện sẽ dễ dàng hơn cho cả đôi bên. Khốn thay, không gì có thể thay đổi tình yêu của nàng được. Nàng tôn thờ tôi trong biển đời Anh quốc này như nàng đã tôn thờ tôi hai mươi năm về trước bên bờ sông Amazon. Tôi quây gì thì quây, nàng vẫn gắn bó với tôi như những ngày đầu.

"Giữa lúc đó thì cô Dunbar xuất hiện. Chúng tôi đã rao vặt để kiếm gia sư. Cô ấy đến và được chấp nhận. Có thể ông đã thấy hình cô ấy trên báo. Cả thế giới đều phải nhìn nhận rằng cô ấy cũng là một một người đàn bà đẹp phi phàm. Tôi phải thành thật thú nhận rằng tôi không thể sống dưới một mái nhà với một người đàn bà đẹp như thế mà không có tình cảm dành cho nàng. Ông có trách tôi không ông Holmes?"

- Tôi không trách ông. Tôi sẽ trách nếu ông đã không nói nó ra, bởi vì trong một chừng mực nào đó cô gái kia thuộc trách nhiệm bảo vệ của ông.

- Có thể! Ông triệu phú rùng mình trước lời trách cứ - Tôi không đạo đức giả. Tôi cho rằng trong suốt đời tôi, tôi chưa bao giờ thêm bất cứ cái gì khác hơn là tình yêu và quyền sở hữu cô gái đó. Tôi có nói với cô ấy điều đó.

- Ô, ông nói rồi sao?

- Tôi có nói với nàng rằng nếu có thể, tôi sẽ cưới nàng. Nhưng chuyện đó nằm ngoài khả năng của tôi. Tôi có nói với nàng rằng tiền bạc không đáng kể. Tôi sẽ làm tất cả những gì trong khả năng để nàng được hạnh phúc.

- Thật là hào phóng, ai cũng thấy thế. - Holmes vừa nói vừa cười nhạo.

- Ông Holmes, tôi tới đây để nhờ ông chứng minh sự vô tội

của nàng, chứ không phải để nghe ông dạy đạo đức. Tôi không cần nghe sự phê bình của ông đâu!

Chỉ vì cô gái mà tôi lưu ý đến vụ này - Holmes trả lời quyết đoán - Giữa hai tội này tôi không biết cái nào nặng hơn: tội sát nhân cô ấy bị buộc và tội ông vừa thú nhận là đã cám dỗ một cô gái không có khả năng tự vệ sống dưới mái nhà mình. Một số người giàu phải được dạy rằng không phải tất cả thế giới này đều được mua chuộc bằng tiền.

Tôi lấy làm lạ là lời trách móc này được đón nhận êm xuôi.

- Tối bữa nay tôi mới thấy rõ vấn đề. Tôi cảm ơn Chúa là các dự định của tôi không tiến triển như tôi hy vọng. Nàng đâu chịu nghe tôi, nàng muốn rời nhà tức khắc - người khách nói.

- Thế tại sao nàng còn chần chừ?

- Trước tiên là vì sự mất việc sẽ là một tai hoạ đối với gia đình nàng. Nhất là khi tôi đã hứa với nàng sẽ không bao giờ phiền phức gây cho nàng. Và nàng đã bằng lòng ở lại. Tuy nhiên, còn có lý do khác: nàng biết nàng có ảnh hưởng đến tôi! Nàng muốn sử dụng ảnh hưởng đó để làm điều tốt.

- Tôi không hiểu điều này!

- Nàng có biết sơ qua về chuyện làm ăn bên ngoài của tôi. Thưa ông tôi không thể làm nên cơ đồ mà không phá hoại đi một thứ gì đó. Chẳng những phá những con người, mà phá cả các cộng đồng, các thành phố, thậm chí cả các quốc gia cũng có thể bị tôi phá nát. Đó là một trò chơi nghiệt ngã, kẻ yếu là kẻ phải gục chết. Tôi luôn chơi sòng phẳng nên tôi không bao giờ để ý đến những lời rên rỉ của kẻ khác. Ngược lại nàng luôn nghĩ về điều đó, và luôn miệng nói rằng cái thừa mứa của nhà giàu không nên xây dựng trên sự phá sản, sự nghèo đói của hàng trăm ngàn người khác. Nàng biết tôi nghe lời nàng và nàng cho rằng nàng sẽ làm được một điều thiện khi

có ảnh hưởng tốt tới việc làm của tôi. Do đó nàng ở lại và vì thế thảm kịch đã xảy ra.

- Ông có thể là sáng tỏ điều gì không?

Ông vua vàng dừng lại vài phút. Ông ấy ôm đầu suy nghĩ.

- Toàn những yếu tố bất lợi cho nàng. Tôi không thể phủ nhận điều đó. Phụ nữ thường sống một cuộc sống nội tâm, và thường làm những điều vượt quá khả năng tưởng tượng của đàn ông. Lúc đầu do quá xúc động và mệt mỏi, tôi quả có ngã về hướng nghi ngờ rằng vì một lý do nào đó nàng đã đi ngược lại bản chất của chính mình và làm điều dại dột. Nhưng lại có một giải thích khác trong đầu tôi. Tôi sẽ nói với ông, không biết nó có giúp ích được gì hay không. Ông biết hiển nhiên là vợ tôi ghen khủng khiếp. Ớt nào ớt chẳng cay và cái máu ghen ấy dường như bùng lên khi vợ tôi thấy rõ rằng cô gái này hiển diện trong tâm trí cũng như trong mọi việc làm của tôi, một ảnh hưởng mà vợ tôi chưa bao giờ có được. Đó là những ảnh hưởng làm tôi tốt lên, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì với vợ tôi. Nàng điên lên vì hận thù, mạch máu nàng bùng bùng khí nóng của vùng Amazôn. Có thể nàng đã vạch kế hoạch giết Dunbar hoặc là đe dọa cô ấy bằng súng lục để cô ấy rời bỏ chúng tôi. Sau đó có thể một cuộc ẩu đả đã xảy ra giữa hai người và khẩu súng bị cướp cò làm cho người cầm nó trên tay bị chết.

- Tôi cũng đã tính đến khả năng này -Holmes nói- Đây có lẽ là giả thuyết duy nhất có thể giải thoát cô gái khỏi tội giết người.

- Nhưng chính Dunbar lại phủ nhận điều đó.

- Đó chưa phải là điều tồi tệ nhất đúng không. Mọi người có thể cho rằng khi bị kẹt trong một tình huống sợ hãi, cô gái vẫn không quên nhặt cây súng lên rồi chạy về nhà, hốt hoảng

liệng nó vào tủ quần áo, chẳng biết mình đang làm gì? Và khi người ta tìm thấy nó trong tủ quần áo thì cô ấy cố tình chối cãi vì không thể đưa ra một lời giải thích hợp lý. Chẳng có gì chống lại cái giả thuyết đó cả.

- Chỉ có cô Dunbar là biết rõ về điều đó.

- Có lẽ thế.

Holmes nhìn đồng hồ và nói:

- Tôi chắc chắn rằng sáng nay chúng ta sẽ có giấy phép cần thiết và chúng ta sẽ tới Winchester bằng chuyến tàu buổi chiều. Sau khi gặp được cô gái có thể tôi sẽ làm sáng tỏ được nhiều điều mặc dầu tôi chưa thể hứa chắc chắn rằng sẽ mang lại kết quả đúng như ông mong đợi.

Việc xin phép đến thăm tội nhân không dễ như Holmes tưởng, thay vì đến Winchester vào hôm đó chúng tôi đã tới cầu Thor, khu bất động sản của Neil Gibson. Ông ấy không đưa chúng tôi tới đó, song chúng tôi có địa chỉ của thượng sỹ Coventry thuộc cảnh sát sở tại, người đầu tiên điều tra vụ này. Đó là một người cao lêu nghêu với những cử chỉ bí hiểm và lạ thường tạo cảm giác rằng ông ta biết hoặc ngờ vực hơn là dám nói. Ông ta cũng có một điểm khá đặc biệt là tự nhiên hay hạ giọng xuống như vừa tìm ra một điều gì quan trọng lắm, song thực ra thông tin ông ấy đưa ra quá là quen thuộc. Ngoài cái mẹo ấy ra thì ông ta tỏ ra là một cảnh sát viên đạt chuẩn, lương thiện, khiêm tốn thú nhận mình đã lâm vào ngõ cụt và cần được tiếp sức.

- Dù sao đi nữa - Ông ấy nói với chúng tôi- tôi thích các ông hơn là Scotland Yard. Khi Scotland Yard xuống thì cảnh sát địa phương mất hết công trạng nếu cuộc điều tra thành công, còn nếu họ thất bại thì chúng chúng tôi bị đem ra làm vật hy sinh. Quý ông chơi đẹp hơn, theo như người ta nói.

- Tôi không cần được ghi danh trong các vụ án. -Holmes đáp, khiến cho người đối thoại với chúng tôi thở ra nhẹ nhõm- Nếu tôi làm sáng tỏ nó không bao giờ tôi yêu cầu nêu tên mình.

- Ông quả là người nghĩa khí. Tôi tin tưởng là ông bạn Watson của ông cũng vậy. Giờ đây, trước khi ra hiện trường tôi xin đặt cho quý ông một câu hỏi. Tôi chẳng dám hé răng với ai về nó ngoài ông ra. Ông ta ngó xung quanh như sợ rằng có ai đó nghe thấy. "Ông có nghĩ rằng Neil Gibson chính là thủ phạm trong vụ này?"

- Tôi cũng đang xem xét điều đó.

Hắn là ông chưa gặp cô Dunbar. Cô ấy là một cô gái tuyệt vời về mọi mặt. Chắc chắn là ông ấy không muốn bị cô vợ cản đường. Và những quý ông người Hoa Kỳ ấy dùng súng còn thành thạo hơn chúng ta dùng dĩa. Đó chính là khẩu súng của ông ta, ông biết đấy.

- Điều này đã được kết luận chưa?

- Rồi thưa ông. Đó chính là một khẩu trong một bộ đôi mà ông ta có.

- Một bộ đôi? Vậy cái kia đâu?

- Ông ấy có cả một lô khí giới đủ hiệu, đủ nòng. Quả thực chúng tôi chưa nhận diện được cây súng lục thứ hai, song bao súng chắc chắn là bao đôi.

- Nếu khẩu súng tìm thấy là một cái trong một bộ đôi thì lẽ ra ông phải nhận dạng ra cái còn lại chứ.

-Ồ, chúng tôi đã gom hết lại vào một góc rồi., nếu cần, ông hãy đi xem qua.

- Để sau đã. Tôi nghĩ bây giờ chúng ta hãy ra hiện trường trước đã.

Cuộc nói chuyện trên đã diễn ra trong phòng chờ hẹp của thượng sỹ Coventry, cũng đồng thời là sở cảnh sát địa phương. Sau khi đi bộ khoảng 800 mét xuyên qua những bãi hoang lộng gió phủ đầy một màu vàng vọt của những cây dương xỉ héo úa, chúng tôi tới cổng phụ của lãnh địa Thor. Một con đường băng qua khu vực bảo tồn chim trĩ, từ vùng đất bao la này chúng tôi thấy ngôi biệt thự kiểu nửa gỗ, nửa thời Tudor, nửa thời Georgian đứng chênh vênh trên đỉnh đồi. Ngay bên cạnh chúng tôi là một cái ao dài đầy lau sậy, dòng chảy bị nghẽn ở giữa do có một cây cầu đá bắc qua, nhưng sau đó dòng nước lại chảy về hai cái hồ ở hai bên. Người dẫn đường cho chúng tôi dừng lại bên hồ, ông ấy chỉ tay về phía đám đất gần đó:

- Xác của bà Gibson được tìm thấy tại đây. Tôi đã để hòn đá này làm dấu.

- Chắc là ông phải có mặt tại đây trước khi cái xác được khiêng đi.

- Đúng thế tôi được gọi tới liền.

- Ai báo cho ông?

- Chính là ông Gibson. Ngay khi có chuông báo, ông ấy đã chạy ra cùng với mọi người trong nhà và căn dặn giữ nguyên hiện trường cho tới khi cảnh sát tới.

- Ông ấy làm thế là đúng. Qua báo chí tôi biết rằng hung thủ bắn ở một cự ly không xa lắm?

- Đúng thế, thưa ông, rất gần là đằng khác.

- Viên đạn xuyên qua thái dương bên phải?

- Gần đó thưa ông.

- Tư thế của xác chết như thế nào?

- Nằm úp mặt thưa ông. Không có dấu vết của cuộc ẩu đả.

Không một dấu vân tay. Không có vũ khí. Mẫu giấy nhỏ của cô Dunbar viết thì nạn nhân vẫn nắm chặt trong tay trái.

- Ông vừa nói là nắm chặt à?

- Đúng thế thưa ông. Chúng tôi khó lòng lắm mới mở được nó ra.

- Điều này vô cùng quan trọng. Nó loại trừ khả năng ai đó đã nhét mảnh giấy vào tay cô ấy sau khi cô ấy đã chết để vu oan cho người khác. Chuyện lạ lùng thật! Nếu tôi nhớ không nhầm thì mẫu giấy viết rất ngắn: *"Tôi sẽ ra cầu Thor lúc chín giờ tối. G.Dunbar"*.

- Phải vậy không nhỉ?

- Đúng là như thế.

- Cô Dunbar có thừa nhận là đã viết mẫu giấy này?

- Vâng, thưa ông.

- Cô ấy giải thích thế nào?

- Cô ấy không giải thích gì cả, cô dành sự bào chữa cho phiên tòa đại hình.

- Đây quả là một bài toán hóc búa. Chuyện về mẫu giấy có vẻ rất mù mờ phải không?

- Theo thiên ý của tôi thì mẫu giấy đó là điểm sáng duy nhất trong toàn vụ này.

Holmes lắc đầu:

- Tạm cho rằng mẫu tin nhắn là do chính bị cáo viết ra, và nó đã được nhận trước đó- cứ cho là một vài giờ đi. Vậy tại sao bà ta vẫn còn giữ chặt nó trong tay đến thế? Tại sao bà ta phải cẩn thận mang theo đến thế? Bà ta đâu có cần nó khi nói chuyện với cô Dunbar? Điều này không đáng chú ý sao?

- Nếu theo như lập luận của ông thì đúng là đáng chú ý thật, thưa ông.

- Tôi cần ngồi yên ở đây để suy nghĩ một chút - Holmes nói. Anh ấy ngồi trên thành cầu bằng đá, tôi nhận thấy rằng đôi mắt xám linh hoạt của anh ấy đang quét những tia nhìn dò xét ra bốn xung quanh. Thành linh, anh ấy đứng vọt dậy, chạy qua thành cầu bên kia, rút kính lúp từ trong túi ra và quan sát tỉ mỉ từng phiến đá.

- Đây là một điều kỳ lạ! - Anh ấy nói.

- Đúng thế, chúng tôi thấy có một vết trầy trên thành cầu nhưng cứ cho rằng đó là do người đi đường nào đó vô tình gây ra.

- Những phiến đá màu xám, nhưng chỉ tại một điểm duy nhất này có một vết màu sáng to bằng đồng tiền xu. Khi kiểm tra cẩn thận, ta có thể thấy rằng nó bị trầy là do một lực tác động rất mạnh. Cần phải tốn khá nhiều sức để làm được việc đó - Holmes nói giọng suy tư. Anh ấy thử dùng cây gậy của mình đập lên thành cầu mấy phát mà chẳng thấy để lại dấu vết gì. Phải cần một cú cực kỳ mạnh... Lại ở một điểm rất bất bình thường thế này. Cú đập này không phải là từ trên xuống mà là từ dưới lên, bởi vì nó ở mép dưới của thành cầu.

- Nhưng nó cách xa xác chết ít ra là năm thước.

- Đúng cách xác chết năm thước. Có thể hai điều này chẳng có gì liên quan đến nhau, tuy vậy cũng đáng chú ý. Hình như chẳng còn gì để dò tìm nữa. Không có dấu chân, thượng sỹ đã nói rồi.

- Đất cứng như sắt, thưa ông. Tuyệt đối không có dấu chân nào.

- Vậy thì chúng ta có thể rút lui ngay bây giờ. Chúng ta hãy về nhà xem qua mớ vũ khí mà ông nói sau đó chúng tôi

sẽ đi Winchester. Tôi muốn gặp cô Dunbar trước khi tiếp tục cuộc điều tra.

Ông Gibson chưa về, nhưng chúng tôi gặp ông Bates, người đã ghé văn phòng chúng tôi sáng nay. Với những tiếng thở dài u buồn, ông ấy chỉ cho chúng tôi xem một mớ súng ống đủ hiệu đủ cỡ mà ông Gibson tích trữ trong suốt cuộc đời, chắc chắn là đầy phiêu lưu của mình.

- Ông Gibson có nhiều kẻ thù. Đó là điều dễ hiểu đối với những ai biết ông ấy và những cuộc làm ăn của ông ấy- Bates nói - Ông ấy thường xuyên đi ngủ với một khẩu súng lục đã nạp sẵn đạn để trong ngăn kéo sát đầu giường. Ông ấy là con người của vũ lực và có những lần cả nhà phải hoảng hồn vì ông ấy. Tôi chắc rằng người đàn bà đáng thương vừa mới qua đời thường xuyên bị khủng hoảng vì ông ấy.

- Có lần nào ông mục kích tận mắt cảnh ông ấy đánh đập vợ không?

- Ô, tôi không nói như thế. Nhưng chúng tôi nghe thấy ông ấy tuôn ra những lời miệt thị lạnh buốt xương ngay trước mặt gia nhân.

- Nhà triệu phú của chúng ta xem chừng đời tư không được sáng chói cho lắm - Holmes nhận xét khi chúng tôi đi ra nhà ga - Anh Watson này chúng ta đã gom được vô số dữ kiện trong đó có một vài cái hoàn toàn mới, nhưng vẫn còn khá xa mới đi tới được kết luận. Mặc dù ông Bates không thích ông chủ ra mặt, nhưng theo chỗ ông ấy thì tôi được biết rằng lúc chuông báo có nạn thì ông Gibson vẫn đang trong thư viện tại gia. Cơm tối đã được dọn ra vào lúc 8 giờ 30 phút và cho đến lúc bảy giờ thì mọi chuyện vẫn bình thường. Đúng là tin báo nhận được khá khuya, nhưng thảm kịch diễn ra đúng giờ ghi trên giấy. Không có bằng chứng chứng tỏ ông

Gibson đã ra khỏi nhà kể từ lúc ông ấy từ thành phố trở về vào lúc 5 giờ. Mặt khác, theo như tôi hiểu thì cô Dunbar có khai rằng cô ấy có hẹn gặp bà Gibson tại chân cầu Thor. Ngoài lời khai này cô ấy không giải thích gì thêm theo như lời khuyên của ông luật sư bào chữa cho cô ấy. Chúng ta có vài câu hỏi tối quan trọng cho cô ấy và tôi sẽ không yên tâm khi chúng ta chưa gặp được cô ấy. Phải nói rằng vụ này rất bất lợi cho cô ấy ngoại trừ một điểm...

- Đó là điểm gì vậy?

- Sự phát hiện thấy cây súng trong tủ quần áo của cô ấy.

- Sao lại vậy, Holmes- Tôi nói lớn- Theo tôi đó là bằng chứng hùng hồn nhất mới phải chứ.

- Không phải vậy đâu, Watson. Điểm này làm tôi nghi ngờ ngay từ khi tôi đọc nó ở trên báo. Giờ đây sau khi đã đi sâu vào vụ này, đó lại là bằng chứng đáng tin cậy nhất để hy vọng. Chúng ta có nhiệm vụ phải làm cho ra sự thật. Để làm được điều đó chúng ta phải biết nghi ngờ đây là một màn lừa bịp.

- Tôi chẳng hiểu gì cả.

- Được rồi , Watson, hãy dành một phút để tưởng tượng anh trong vai trò là cô gái đó. Với bản tính lạnh lùng và tinh táo anh đang sắp đặt âm mưu để loại bỏ tình địch. Anh đã thảo kế hoạch từ trước. Anh đã viết thư hẹn gặp, nạn nhân đã đến như trong hẹn. Anh có mang súng trong người. Tội ác đã được thực hiện. Mọi việc diễn ra êm xuôi và hoàn hảo. Anh có dám chắc với tôi rằng sau khi thực hiện một phi vụ tinh vi đến như thế anh lại phá huỷ cái danh tiếng tội phạm lẫy lừng của mình bằng việc quên không lẳng khẩu súng xuống cái ao đầy lau sậy mọc um tùm ngay gần đấy và nó sẽ vĩnh viễn đi vào quên lãng. Đằng này anh lại cẩn thận đem nó về nhà và quăng ngay vào tủ quần áo của chính mình, nơi

chắc chắn sẽ bị lục soát đầu tiên. Kể cả những người bạn tốt nhất của anh cũng không thể gọi anh là một người có đầu óc sáng suốt được. Và tôi thì không đời nào lại cho rằng bạn tôi lại có thể làm một việc xuẩn ngốc đến như thế.

- Nhưng biết đâu do quá hoảng hốt...

- Không đâu, Watson. Không thể như vậy được. Hãy tin rằng khi một vụ án mạng được tỉnh táo dự mưu, thì nó cũng được tỉnh táo che giấu. Vì vậy mà tôi hy vọng rằng tất cả mọi người đang nhầm lẫn to.

- Nhưng còn rất nhiều điều cần phải giải thích.

- Bây giờ chúng ta sẽ thử làm sáng tỏ vài điều. Khi quan điểm của anh thay đổi thì cái gì trước đây là điểm buộc tội nay lại trở thành bằng chứng của một sự thật. Ví dụ như khẩu súng này. Cô Dunbar bảo rằng cô ấy không biết gì về nó. Theo giả thuyết mới của chúng ta thì điều cô ấy nói là sự thật. Và nó lại được đặt trong tủ quần áo của cô ấy. Vậy ai đã làm việc này? Kẻ đó đã muốn đổ tội cho cô ấy. Chẳng phải kẻ đó chính là thủ phạm hay sao? Anh thấy không, lập luận theo kiểu này mở ra cho chúng ta một hướng điều tra mới.

Chúng tôi buộc phải trọ đêm ở Winchester, vì thủ tục xin gặp phạm nhân vẫn chưa hoàn thành, nhưng buổi sáng ngày hôm sau cùng với sự thấp tùng của ông luật sư Joyce Cummings, người biện hộ cho cô Dunbar chúng tôi được phép vào phòng giam. Theo tất cả những gì chúng tôi được nghe, tôi mong chờ sẽ được gặp một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, thế nhưng ấn tượng mà cô ấy tạo ra cho tôi còn nhiều hơn thế. Bây giờ thì tôi đã hiểu tại sao chính nhà triệu phú tài ba ấy lại thấy ở cô ấy một quyền lực mạnh hơn cả chính mình - một thứ quyền lực có thể điều khiển và sai khiến ông ta. Nhìn vào khuôn mặt cương nghị, sắc nét, nhưng rất nhạy cảm, ai cũng cảm nhận được rằng dù có khả năng làm điều gì mạnh

bạo, song nhân cách cao cả của con người ấy chỉ dẫn cô ấy tới những điều tốt đẹp. Cô ấy có nước da nâu nhạt, dáng mảnh mai và đặc biệt là đôi mắt biết điều khiển. Nhưng trong đôi mắt nâu ấy ẩn chứa nét gì đó tuyệt vọng như kiểu một con thỏ con tội nghiệp bị kẹt bẫy mà không thể tìm lối thoát cho mình. Khi cô ấy hiểu ý nghĩa của sự hiển diện và trợ lực của bạn tôi ở đây thì đôi má của cô ấy lại ửng hồng một chút và trong ánh mắt cô ấy nhìn chúng tôi lại sáng lên một tia hy vọng mới.

- Có thể là ông Gibson đã tiết lộ cho ông biết chuyện xảy ra giữa chúng tôi? - Cô ấy hỏi với giọng chông chênh yếu ớt.

- Đúng thế- Holmes trả lời- Cô thật đúng như những gì ông ấy đã nhận xét. Sau khi đã gặp được cô tôi nhìn nhận là đúng: tất cả những gì ông Gibson nói về ảnh hưởng của cô đối với ông ấy cũng như sự trong sáng trong mối quan hệ của cô đối với ông ta. Nhưng tại sao những chi tiết này lại không được tiết lộ cho dự thẩm?

- Tôi không ngờ rằng chuyện khó tin như thế lại được chấp nhận. Trước đây tôi cho rằng nếu cứ nhấn nại mọi điều sẽ tự nó sáng tỏ, mà không cần đào sâu vào những chi tiết đau lòng về đời tư của gia đình đó. Nhưng giờ đây thay vì sáng tỏ, mọi chuyện lại trầm trọng thêm.

- Thưa quý cô - Holmes nói giọng an ủi- Mong cô đừng nuôi ảo vọng là mọi chuyện sẽ tự nó sáng tỏ. Luật sư Cummings đây có thể cho cô biết rằng mọi lá bài đều đang theo hướng bất lợi cho chúng ta và chúng ta phải làm mọi cách có thể thì mới có cơ may thắng cuộc. Thật là một sự lừa dối nhấn tâm nếu như cứ giả vờ rằng cô đang chẳng gặp nguy hiểm gì cả. Hãy cộng tác với chúng tôi hết lòng để có thể tìm ra toàn bộ sự thật.

- Tôi sẽ không giấu gì các ông cả.

- Vậy thì hãy cho tôi biết mối quan hệ giữa cô và bà Gibson.

- Bà ấy ghét tôi, thưa ông Holmes. Bà ấy ghét tôi với tất cả lòng căm thù của một người phụ nữ miễn nhiệt đới. Đó là một người đàn bà không bao giờ chịu làm một việc gì nửa vời. Bà ta yêu chồng bao nhiêu thì tỏ ra thù ghét tôi bấy nhiêu. Có thể bà ấy đã hiểu nhầm mối quan hệ của tôi với ông ấy. Tôi không hề muốn nói sai về bà ấy song bà ấy yêu chồng mù quáng đến nỗi không thể hiểu nổi cái sợi dây tinh thần ràng buộc chồng bà ấy với tôi. Và bà ấy càng không thể hiểu nổi rằng cũng chỉ vì muốn gây ảnh hưởng tốt đến ông ấy mà tôi còn nấn ná ở ngôi nhà đó. Bây giờ thì tôi đã thấy là mình sai lầm. Không gì có thể biện minh cho sự hiện diện của tôi tại ngôi nhà đó, nơi mà tôi là nguồn gốc của một đại họa, song chắc là dù tôi có ra đi thì những điều bất hạnh vẫn xảy ra trong ngôi nhà đó.

- Được rồi, cô Dunbar, bây giờ thì tôi khẩn khoản yêu cầu cô kể cho chúng tôi nghe chính xác mọi chuyện diễn ra trong đêm đó.

- Thưa ông tôi sẽ kể cho ông nghe toàn bộ sự thật mà tôi biết chứ không phải là để mình oan cho mình. Tuy nhiên, có một vài điểm, những điểm tối quan trọng thì tôi không thể nào lý giải nổi mà cũng không thể tưởng tượng lý do gì ra để mình oan cho mình.

- Nếu như cô cung cấp các chi tiết thật chính xác thì rất có thể người khác sẽ giúp cô giải oan.

- Sự hiện diện của tôi tại cầu Thor hôm đó là do lời mời của bà Gibson gửi lúc sáng. Mẫu giấy được đặt ngay trên bàn trong phòng học của bọn trẻ và có thể chính tay bà ấy đã đặt nó ở đấy. Trong tin nhắn, bà ấy yêu cầu gặp tôi sau bữa cơm tối vì bà ấy có điều quan trọng cần nói với tôi, bà ấy còn yêu

cầu tôi đặt thư trả lời ở chỗ cái đồng hồ mặt trời ở trong vườn vì bà ấy không muốn ai khác biết chuyện. Tôi không hiểu nổi làm sao lại phải bí mật đến như thế, nhưng dầu sao tôi cũng đã làm như lời bà ấy yêu cầu và chấp nhận cuộc hẹn. Bà ấy yêu cầu tôi đốt bức thư bà ấy gửi sau khi xem xong, vậy là tôi đã ném nó vào trong lò sưởi trong phòng học. Bà ấy rất sợ chồng vì những hành động bạo ngược mà ngay cả tôi cũng luôn luôn lên án. Do đó tôi chỉ có thể nghĩ được rằng bà ấy làm như thế chỉ là để giấu ông nhà về cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi.

- Vậy mà bà ấy đã giữ rất kỹ bức thư trả lời của cô.

- Đúng thế, tôi rất ngạc nhiên khi biết bà ấy cho đến khi chết vẫn còn cầm nó trong tay.

- Rồi chuyện gì xảy ra sau đó.

- Tôi đến như đã hẹn. Khi tôi đến nơi thì bà ấy đã có mặt ở đó. Thú thật, lúc bấy giờ tôi mới hiểu được người đàn bà đó thù ghét tôi đến mức độ nào. Bà ấy như phát điên lên... và tôi tin rằng bà ấy điên thật, điên vì sự thù hận dồn nén quá lâu. Bà ấy vẫn tỏ thái độ rất bình thường mỗi khi gặp tôi ở nhà, nhưng thực ra trong lòng bà ấy là nỗi hận thù vô hạn. Tôi không muốn lặp lại những gì bà ấy đã nói. Bà ấy đã trút tất cả sự căm giận bấy lâu vào những lời lẽ thoá mạ hãi hùng. Tôi đã không nói gì. Tôi không có cơ hội làm điều đó. Nhìn bà ta thật đáng sợ. Tôi bịt tai lại và bỏ chạy. Khi tôi bỏ đi, bà ta vẫn đứng ở đầu cầu, gởi theo tôi những lời nguyện rủa.

- Sau đó xác bà ta được tìm thấy ở đâu?

- Chỉ cách đó vài thước.

- Giả sử rằng bà ta bị chết ngay sau khi cô rời đi, vậy thì cô không nghe thấy tiếng súng nổ nào sao?

- Không, tôi không nghe thấy gì cả. Nhưng thưa ông

Holmes do quá bị kích động bởi cơn cuồng phong mà bà ấy trút lên đầu tôi nên tôi chỉ muốn chạy thật nhanh về nhà để tìm lại sự bình yên. Vậy nên lúc ấy tôi không còn để ý đến chuyện gì xảy ra nữa.

- Cô nói là cô quay về phòng. Từ đó đến sáng cô có ra khỏi phòng không?

- Có, khi có tin báo bà ấy bị chết, tôi cũng chạy ra với nhiều người khác.

- Cô có nhìn thấy ông Gibson không?

- Có ông ấy đã đi từ cầu về. Ông ấy đã cho gọi bác sỹ và cảnh sát.

- Theo cô thì ông ấy có bị chấn động mạnh không?

- Ông Gibson là con người sắt đá và tự chủ cao độ. Tôi không cho rằng ông ấy biểu lộ những xúc động ra ngoài. Nhưng là người hiểu rõ ông ấy, tôi thực sự tin rằng ông ta bị chấn động sâu sắc.

- Bây giờ chúng ta đề cập đến điểm quan trọng nhất: cây súng lục được tìm thấy trong phòng cô, trước đây cô đã từng nhìn thấy nó chưa?

- Chưa bao giờ, tôi xin thề!

- Nó được tìm thấy khi nào?

- Buổi sáng ngày hôm sau khi cảnh sát tiến hành lục soát.

- Ngay giữa đồng quần áo của cô.

- Vâng, trong ngăn tủ của tôi, ngay dưới chồng váy.

- Cô có thể đoán được là nó có ở đó từ lúc nào không?

- Sáng hôm trước nó vẫn chưa có ở đó.

- Làm sao mà cô biết?

- Vì sáng đó tôi đã sắp xếp lại tủ quần áo.

- Chuyện gì thế, ông Holmes?

- Hãy an tâm cô Dunbar thân mến. Ông Cummings, tôi sẽ liên lạc với ông sau. Với sự giúp sức của thần công lý, tôi sẽ trao lại cho ông một hồ sơ làm rung chuyển nước Anh. Mai cô sẽ biết tin cô Dunbar ạ. Và trong khi chờ đợi thì tôi xin đảm bảo rằng mây mù sẽ tan và tôi có cơ sở để tin rằng ánh sáng của sự thật sẽ xua tan mây mù.

Từ Winchester trở về Thor không xa, nhưng chuyến đi lại dài dằng dặc vì sự nóng lòng của tôi, còn với Holmes thì nó như dài vô tận. Anh ấy không thể ngồi yên được, cứ đi tới đi lui trong toa xe, những ngón tay thon dài của anh ấy gõ liên hồi xuống cái nệm bên cạnh. Nhưng đến khi tàu gần tới nơi, anh ấy tiến lại ngồi đối diện với tôi. Trong toa hạng nhất chỉ có hai chúng tôi. Anh ấy nhìn vào mắt tôi tình nghịch nói:

- Anh Watson này, hình như trong những chuyến đi thế này anh thường mang theo súng đúng không?

Tôi mang súng theo cũng chỉ là để tốt cho anh ấy, vì anh ấy thường không quan tâm đến tính mạng của mình mỗi khi tâm trí của anh ấy quá tập trung vào vụ án, vì thế trong một số lần khẩu súng ngắn của tôi đã tỏ ra là một người bạn đắc lực. Tôi nhắc lại cho anh ấy nhớ điều đó.

- Rồi , rồi, nhiều khi tôi cũng đăng trí về khoản đó. Nhưng lần này thì anh có mang súng theo chứ?

Tôi rút khẩu súng trong túi ra. Đó là một cây súng ngắn, vừa lòng bàn tay, nhưng rất đáng tin cậy. Holmes cầm lấy khẩu súng, khoá chốt an toàn, tháo băng đạn ra, khám xét kỹ càng.

- Nặng, quá nặng- Holmes nói.

- Đúng thế, đó là một khẩu súng rất chắc chắn.

Anh ấy nhìn khẩu súng trầm ngâm vài phút rồi nói:

- Vậy là rõ. Chắc có kẻ nào đó đã lên vào phòng cô, đặt cây súng ở đó để đồ tội cho cô.

- Chắc hẳn là thế.

- Nhưng vào lúc nào?

- Chỉ có thể là vào giờ ăn tối, hoặc là lúc tôi đang dạy bọn trẻ học.

- Lúc cô nhận được bức thư chẳng hạn.

- Có thể là trong buổi sáng hôm đó.

- Cảm ơn cô Dunbar. Còn chi tiết nào có thể giúp cho cuộc điều tra của chúng tôi nữa hay không?

- Tôi không nghĩ ra gì nữa cả.

- Tôi thấy có một dấu vết va chạm cực mạnh ở ngay trên thành cầu ngay đối diện xác nạn nhân. Cô có cách nào lý giải cho điều đó không?

- Có thể đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

- Dấu vết đó cực kỳ lạ thường cô Dunbar ạ. Tại sao nó lại xuất hiện vào đúng lúc thảm kịch xảy ra và tại sao lại là chính chỗ ấy?

- Nguyên nhân gây ra vết lõm đó là gì? Chỉ có một lực tác động cực mạnh mới có thể tạo ra vết lõm như thế.

Holmes không trả lời. Nét mặt xanh xao háo hức của anh đột nhiên trở nên căng thẳng, đôi mắt nhìn về xa xăm. Và tôi hiểu rằng đó chính là lúc bộ óc thiên tài của anh đang tập trung cao độ. Những ý nghĩ đang dồn dập trong đầu anh ấy, đến nỗi tất cả chúng tôi không dám nói gì cả. Cả ba chúng tôi: ông luật sư, cô gái và tôi đều ngồi lặng yên theo dõi. Bỗng nhiên anh ấy nhảy dựng lên và yêu cầu khẩn thiết:

- Đi thôi, Watson, đi thôi.

- Chuyện gì thế, ông Holmes?

- Hãy an tâm cô Dunbar thân mến. Ông Cummings, tôi sẽ liên lạc với ông sau. Với sự giúp sức của thần công lý, tôi sẽ trao lại cho ông một hồ sơ làm rung chuyển nước Anh. Mai cô sẽ biết tin cô Dunbar ạ. Và trong khi chờ đợi thì tôi xin đảm bảo rằng mây mù sẽ tan và tôi có cơ sở để tin rằng ánh sáng của sự thật sẽ xua tan mây mù.

Từ Winchester trở về Thor không xa, nhưng chuyến đi lại dài dằng dặc vì sự nóng lòng của tôi, còn với Holmes thì nó như dài vô tận. Anh ấy không thể ngồi yên được, cứ đi tới đi lui trong toa xe, những ngón tay thon dài của anh ấy gõ liên hồi xuống cái nệm bên cạnh. Nhưng đến khi tàu gần tới nơi, anh ấy tiến lại ngồi đối diện với tôi. Trong toa hạng nhất chỉ có hai chúng tôi. Anh ấy nhìn vào mắt tôi tình nghịch nói:

- Anh Watson này, hình như trong những chuyến đi thế này anh thường mang theo súng đúng không?

Tôi mang súng theo cũng chỉ là để tốt cho anh ấy, vì anh ấy thường không quan tâm đến tính mạng của mình mỗi khi tâm trí của anh ấy quá tập trung vào vụ án, vì thế trong một số lần khẩu súng ngắn của tôi đã tỏ ra là một người bạn đắc lực. Tôi nhắc lại cho anh ấy nhớ điều đó.

- Rồi , rồi, nhiều khi tôi cũng đăng trí về khoản đó. Nhưng lần này thì anh có mang súng theo chứ?

Tôi rút khẩu súng trong túi ra. Đó là một cây súng ngắn, vừa lòng bàn tay, nhưng rất đáng tin cậy. Holmes cầm lấy khẩu súng, khoá chốt an toàn, tháo băng đạn ra, khám xét kỹ càng.

- Nặng, quá nặng- Holmes nói.

- Đúng thế, đó là một khẩu súng rất chắc chắn.

Anh ấy nhìn khẩu súng trầm ngâm vài phút rồi nói:

- Anh biết không, tôi tin rằng khẩu súng của anh sẽ có liên quan chặt chẽ tới điều bí ẩn ở cầu Thor mà chúng ta đang sắp làm sáng tỏ.

- Anh Holmes, anh đùa đấy à?

- Không, tôi đang rất nghiêm túc đấy. Chúng ta phải kiểm nghiệm lại. Nếu giả thuyết đặt ra là đúng thì mọi chuyện sẽ được sáng tỏ và cuộc thử nghiệm cần đến khẩu súng của anh. Hãy để dành lại một viên, chỉ lắp năm viên khác vào đây và đóng chốt an toàn lại. Xong nhé. Bây giờ thì tốt hơn rồi, vì khẩu súng đã nặng hơn khá nhiều.

Trong đầu tôi không tài nào hình dung nổi chuyện gì đang xảy ra trong đầu anh ấy, mà anh ấy cũng không khai sáng cho tôi chút nào. Anh ấy chìm đắm trong suy nghĩ cho đến khi chúng tôi tới ga Hampshire. Chúng tôi gọi một chiếc xe ngựa, chưa đầy mười lăm phút sau chúng tôi có mặt tại nhà người bạn bí mật, thượng sỹ Coventry.

- Có đầu mối mới sao ông Holmes? Là gì vậy?

- Tất cả đều phụ thuộc vào sự vận hành của khẩu súng của anh Watson đây. Tôi cần mười mét dây, thượng sỹ ạ.

- Cửa hàng trong làng có bán loại dây đó.

- Tôi nghĩ thế là đủ. Còn bây giờ nếu anh không phiền thì chúng ta hãy cùng đi đến nơi mà tôi tin rằng sẽ là chặng cuối của cuộc hành trình điều tra.

Mặt trời đang xế bóng và nó biến cái bùng biến của Hampshire thành một bức tranh thu lộng lẫy. Anh thượng sỹ đi cạnh chúng tôi tỏ ý thiếu tin tưởng vào khả năng phá án của bạn tôi. Khi chúng tôi tiến đến gần hiện trường tôi thấy anh bạn tôi bình thường vẫn luôn tỏ ra điềm đạm nay bỗng trở nên cực kỳ bị kích động.

- Đúng thế anh Watson ạ - Anh ấy trả lời cho câu nhận

xét của tôi- anh đã thấy tôi nghi nhầm người rồi đó, bản năng mách bảo cho tôi nghi ngờ người đó, song đôi khi tôi cũng mắc sai lầm. Bây giờ thì cái giả thuyết vụt qua trong đầu tôi khi chúng ta còn ở trong nhà lao thăm cô Dunbar dường như đã gần chắc chắn. Nhưng rất có thể đầu óc quá hoạt động sẽ làm cho tôi không tính hết những khả năng có thể xảy ra. Song chúng ta vẫn còn một cách là kiểm chứng lại.

Trong khi đi bộ anh ấy đã kịp buộc sợi dây rất chắc vào tay cầm của khẩu súng. Khi tới chỗ xảy ra thảm kịch, theo sự hướng dẫn của người cảnh sát anh ấy tính toán chính xác vị trí xác của nạn nhân. Sau đó anh ấy tìm kiếm trong những bụi dương xỉ gần đó một hòn đá khá to. Rồi anh ấy buộc đầu còn lại của sợi dây vào hòn đá và treo nó lên trên thành cầu sao cho nó vẫn có thể đứng đưa trên mặt nước. Bước tiếp theo anh ấy đến sát mép cầu, với khẩu súng lục của tôi trên tay, lúc này sợi dây nối giữa băng súng với hòn đá nặng căng ra.

- Vào việc! - Anh ấy la lớn.

Nói rồi anh ấy nâng khẩu súng ngang đầu, rồi thả ra. Trong một giây, khẩu súng bị kéo bởi sức nặng của hòn đá và vào thành cầu một tiếng cạch khô khan và văng xuống nước. Cây súng vừa rời khỏi tay thì Holmes ngồi thụp xuống thành cầu. Tiếng kêu hân hoan của anh ấy chứng tỏ anh ấy đã tìm thấy điều mình mong đợi.

- Làm sao có thể tìm ra bằng chứng xác đáng hơn được nữa? Thấy không anh Watson, khẩu súng của anh đã giúp giải được bài toán - Vừa nói anh ấy vừa chỉ vào một vết lõm cùng một dạng với vết cũ trên thành cầu - Đêm nay chúng ta sẽ nghỉ lại ở quán trong làng- Anh ấy nói tiếp rồi nhìn viên thượng sỹ đang thộn ra vì ngạc nhiên - Chắc chắn anh sẽ dễ dàng vớt được khẩu súng của bạn tôi với một cái vớt. Cạnh đó anh cũng sẽ tìm thấy một cây súng nữa buộc vào một sợi dây

mà người đàn bà đã dùng để nguy trang cho sự tự tử của mình và gán tội sát nhân cho một người vô tội. Anh vui lòng thông báo với ông Gibson rằng chúng tôi sẽ gặp ông ấy vào sáng mai, sau khi những điều cần thiết đã được hoàn tất để mình oan cho cô Dunbar.

Giữa đêm khuya, trong lúc chúng tôi đang thanh thần hút thuốc trong quán trọ, Holmes tóm lược cho tôi nội vụ đã xảy ra.

- Tôi e rằng anh chẳng thể làm tăng thêm danh tiếng gì cho tôi sau vụ án cầu Thor này. Tôi thiếu hẳn sự kết hợp giữa trí tưởng tượng và óc thực tế, một thế mạnh của tôi. Phải thú thực rằng cái vết lõm là chứng tích quá đủ để cho tôi tìm ra lời giải đáp cho bài toán này. Tôi tự trách mình là không nhận ra điều đó sớm hơn.

"Chúng ta cũng phải công nhận rằng mọi sự sắp đặt của người đàn bà bất hạnh đó khá tinh vi, sâu sắc nên cũng chẳng dễ dàng gì hiểu nổi thâm tâm của bà ấy. Hình như trong suốt sự nghiệp phiêu lưu của mình chúng ta chưa từng gặp trường hợp nào tình yêu lầm lối lại mang đến một kết cục đau buồn như trường hợp của vụ án này. Dù cho cô Dunbar có là kẻ thù của bà ấy chỉ trong trái tim của ông nhà thì cũng là không thể tha thứ nổi đối với bà ấy. Chắc chắn bà ấy đổ tội cho cô gái vô tội về tất cả những cử chỉ thô lỗ của chồng với bà. Do đó giải pháp đầu tiên của bà ấy là tự tử. Nhưng phải tự tử bằng cách nào để mà đối thủ của bà ấy bị cột vào một vận mạng còn tệ hơn cái chết của bà ấy.

"Chúng ta có thể theo dõi cái bước đi rất tinh tế của bà ấy. Bà ấy đã khéo léo gài cô Dunbar viết thư hồi âm. Tờ giấy này như chỉ rõ cô Dunbar tự chọn phạm trường. Vì quyết chí làm cho tờ giấy này bị phát hiện bà ấy đã giữ chặt nó cho đến phút chót. Chỉ riêng chi tiết này đáng lẽ ra tôi phải nghi ngờ sớm hơn mới phải.

"Sau đó bà ta lấy một khẩu súng của chồng và anh thấy đây có cả một kho đạn dược trong ngôi nhà đó. Còn khẩu súng trong bộ đôi thì bà ấy đem giấu vào tủ quần áo của cô Dunbar vào sáng ngày hôm sau, sau khi đã bắn đi một viên đạn. Điều này bà ấy có thể thực hiện dễ dàng ở trong khu rừng gần đó mà không gây sự chú ý của ai. Sau đó bà ấy ra cầu chuẩn bị mọi bước tinh vi để làm cho khẩu súng biến mất. Khi cô Dunbar xuất hiện, bà ấy trút toàn bộ sức lực còn lại vào việc nguyên rửa cô ấy. Và khi cô Dunbar đi khỏi, thì bà ấy còn một mình thực hiện mục đích kinh khủng của mình. Mọi mối nối bây giờ đã được sắp đặt đúng vị trí và chúng ta đã có một xâu chuỗi hoàn hảo. Báo chí có thể chê trách cảnh sát tại sao không cho nạo vét cái ao tức khắc. Nhưng khung cảnh mênh mông và cái ao đầy lau sậy đâu có dễ dàng gì để nạo vét, hơn nữa họ không biết phải tìm kiếm cái gì dưới đó. Vậy là anh Watson, chúng ta đã giải thoát cho một cô gái đáng trân trọng và một quý ông góm mặt trong giới kinh doanh. Không biết trong tương lai họ có liên kết lại với nhau không. Nếu điều đó xảy ra thì chắc chắn thị trường tài chính sẽ được chứng kiến một Neil Gibson hoàn toàn mới từ sau bài học về trường đời này.

NGƯỜI VƯỜN

Sherlock Holmes luôn nhắc tôi rằng: anh chỉ nên cho xuất bản sự thật liên quan đến giáo sư Presbury nếu như làm thế có thể xóa đi những tiếng đồn không hay trong giới sinh viên cũng như trong giới học giả của London về ông ấy. Tuy nhiên điều đó không phải là đơn giản, vì thế trường hợp lạ lùng của vị giáo sư bị chôn vùi trong hộp thiếc cùng với ghi chép về một số cuộc phiêu lưu khác của Holmes.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng được phép vén bức màn sự thật về một trong số những vụ cuối cùng của Holmes trước khi anh ấy nghỉ việc điều tra. Cho đến bây giờ thì chúng tôi cũng vẫn phải khá dè dặt khi đưa sự thật này ra trước công chúng.

Đó là một chiều chủ nhật đầu tháng 9 năm 1903. Holmes gửi cho tôi một bức điện ngắn ngủi: *"Tôi ngay, dẫu không rồi cũng phải đến"*.

Mối quan hệ của chúng tôi ngày càng trở nên khăng khít. Anh ấy là con người làm việc theo thói quen. Sự hiện diện của tôi đã trở thành một trong các thói quen của Holmes, giống như cây vĩ cầm, thuốc lá nặng, cái tẩu cũ kỹ, các sách tham khảo, ... Khi có những vụ quan trọng, và cần đến một người chiến hữu nơi anh ấy có thể gửi trọn lòng tin thì đó chính là vai trò của tôi. Nhưng bên cạnh đó thì tôi cũng có những tác dụng nhất định. Tôi là người reo vào dẫu anh ấy

những câu hỏi. Tôi kích thích sự suy nghĩ của anh ấy. Anh thấy thích nói ra những suy nghĩ của mình khi có sự hiện diện của tôi. Đôi khi anh ấy nói chuyện với tôi như thể nói với cái đầu giường của anh ấy, song điều đó đã trở thành thói quen và về một mặt nào đó thì những câu nói xen vào của tôi đôi khi cũng có tác dụng. Nếu như có khi tôi làm anh ấy cáu vì cái đầu óc chậm hiểu của mình, thì sự cáu kỉnh đó cũng chỉ như cơn gió làm bùng lên ngọn lửa sáng tạo trong anh ấy. Đó là vai trò khiêm tốn của tôi trong liên minh với anh ấy.

Khi tới đường Baker, tôi thấy anh ngồi co ro trong ghế bành: Hai đầu gối co lại, miệng ngậm cái tẩu, trán đầy đầy những vết nhăn, chắc chắn anh đang rối trí về một bài toán hóc búa. Anh lấy tay đẩy ghế bành cho tôi, nhưng cả nửa tiếng sau đó anh ấy dường như không để ý đến sự có mặt của tôi. Sau đó như một người vừa đi ra từ trong cơn mơ, anh ấy lại cười chào tôi một lần nữa

- Anh Watson, anh tha thứ cho sự lơ đãng của tôi chứ. Một vài chuyện kỳ lạ đã được gửi đến cho tôi trong ngày hôm qua. Điều đó đã làm nảy sinh trong tôi một sự phỏng đoán thú vị. Tôi đang nghĩ tới việc viết một chuyên khảo về công dụng của loài chó trong nghề thám tử.

- Đề tài này đã được nghiên cứu nhiều rồi. Chó đánh hơi, chó tìm vết máu...

- Không, không Watson, vấn đề đó thì rõ rồi. Còn một khía cạnh khác tinh vi hơn nhiều. Có lẽ anh còn nhớ trong một vụ án mà với bộ óc nhạy cảm của mình anh đã đặt tên là "Cây sồi đỏ". Trong vụ ấy, tôi chỉ cần quan sát kỹ tính khí của một đứa bé mà suy đoán ra các thói quen gây tội ác của một người cha bánh bao, đáng kính.

- Vâng! Tôi còn nhớ khá rõ.

- Cái lý luận của tôi về chó cũng tương tự. Con chó là

phản ánh đời sống của gia đình. Có bao giờ anh gặp một con chó đủ đôn trong một gia đình sâu thẳm, hoặc một con chó u sâu trong một gia đình hạnh phúc không? Nhưng kẻ cầu nhàu thì con chó của hắn cũng cầu nhàu; kẻ nguy hiểm có chó nguy hiểm. Và tâm tính của một con chó có thể phản ánh tâm tính của một gia đình.

- Hơi võ đoán đó! - Tôi lắc đầu nói.

Holmes nhét thuốc vào cái tẩu và ngồi xuống, không thêm để ý tới lời bình phẩm của tôi.

- Sự áp dụng những điều tôi vừa nói vào thực tế sẽ ăn khớp với cái vụ mà tôi đang điều tra. Tôi đang tìm một câu giải đáp... Một lời giải đáp rất có thể nằm trong câu trả lời cho câu hỏi: "Tại sao Roy, con chó sói trung thành của giáo sư Presbury lại cắn ông ấy?"

Tôi thả mình xuống ghế trở lại, thất vọng. Có phải vì cần trả lời một câu hỏi thô thiển này mà tôi bị kéo đến đây? Holmes liếc tôi.

- Anh bao giờ cũng vẫn thế - Holmes nói to- Đến bao giờ anh mới hiểu được rằng một hậu quả nghiêm trọng nhất lại có thể bắt nguồn từ những chuyện lặt vặt. Không lạ sao, khi ta thoát nghe một giáo sư triết học cao niên, có danh vọng như giáo sư sinh lý học Presbury của đại học Camford, lại có một con chó loại sói làm bạn thân nhất, rồi ông ta lại bị chính con chó ấy tấn công hai lần? Nào! Watson anh nghĩ sao?

- Con chó này điên!

- Giả sử là thế, nhưng phải coi lại, vì nó không tấn công ai khác cả, nó chỉ tấn công ông chủ của nó vào những dịp rất đặc biệt. Lạ lắm! Watson à!... Nhưng chàng rể Bennett của ông ta lại đến trước hẹn, tiếng chuông của anh ấy đó. Tôi tưởng có thể nói chuyện với anh nhiều hơn trước khi tiếp anh ấy.

Chúng tôi nghe tiếng bước chân đi nhanh nhẹn đến cầu thang, rồi những tiếng gõ cửa khô khan. Lát sau thân chủ mới của chúng tôi bước vào. Đó là một người trạc 30 tuổi, cao ráo, gọn ghẽ, đẹp trai, nhưng có cái dáng của anh sinh viên rụt rè hơn là một người công dân tự chủ của thế giới. Anh ấy bắt tay Holmes rồi nhìn tôi ngạc nhiên.

- Việc này rất tế nhị, ông Holmes, tôi phải dè dặt khi nói chuyện đó trước một người thứ ba.

- Ông khỏi lo. Bác sĩ Watson đây là hiện thân của sự dè dặt và tôi cũng thú thật với ông rằng trong vụ này tôi thực sự cần một phụ tá.

- Tuỳ ông, ông Holmes, xin ông thông cảm cho tôi.

- Anh Watson, đây là Trevor Bennett, cộng tác viên nghiệp vụ của vị giáo sư sống cùng nhà đồng thời là vị hôn phu của con gái duy nhất của ông ấy. Do đó, ta biết rằng giáo sư có thể tin vào lòng trung nghĩa và tận tụy của anh ấy. Nhưng điều này được thể hiện một cách rõ nhất khi anh ấy cố gắng làm sáng tỏ bí ẩn này.

- Tôi cũng hy vọng thế, thưa ông Holmes. Đó là mục đích duy nhất của tôi, bác sĩ Watson biết sự tình chưa?

- Tôi chưa có thời giờ để trình bày cho anh ấy.

- Như vậy có lẽ là tôi nên quay lại các dữ kiện cũ trước khi qua cái mới.

- Tôi sẽ tự làm làm chuyện đó - Holmes nói chen vào- để xem tôi có nắm bắt sự kiện theo đúng trình tự của nó không. Vị giáo sư Presbury, anh Watson ạ, nổi tiếng khắp châu Âu. Ông dành hết thời giờ cho việc nghiên cứu. Chưa bao giờ ông ta bị tai tiếng gì! Ông góa vợ và có một con gái tên là Edith. Theo chỗ tôi được biết, thì ông ta là người có tính thực tế, năng nổ cho tới cách đây vài tháng tình hình chỉ là như thế.

- Sau đó thì cuộc đời của ông bước qua một bước ngoặt. Lúc ông 61 tuổi, ông hứa hôn với con gái của giáo sư Morphy, đồng nghiệp của ông. Theo như tôi biết thì đó là tình yêu của một vị giáo sư già nhưng đầy đam mê, vì ít ai có thể thể hiện tình yêu sâu sắc như ông ấy. Cô thiếu nữ Alice Morphy vẹn toàn cả hai mặt thể chất và trí tuệ nên vị giáo sư của chúng ta có đủ lý do để chết mê chết mệt. Nhưng, gia đình của ông ta không tán đồng.

- Chúng tôi thấy rằng sự đam mê này hơi lỗ bịch - Thân chủ của chúng tôi xen vào, nói rõ hơn.

- Rất đúng! Lỗ bịch và dị hợm! Tuy nhiên giáo sư Presbury giàu lắm, nên bố cô gái không phản đối. Cô gái thì có cách nghĩ khác. Cô ấy cũng có khá nhiều ứng cử viên để lựa chọn. Tuy nhiên trong mắt cô họ đều không xứng đáng. Cô gái ấy dường như rất thích vị giáo sư bất chấp cái lập dị của ông ấy. Chỉ có tuổi tác là cản trở duy nhất giữa họ.

"Vào thời gian này một chuyện nhỏ đột ngột xảy ra làm đảo lộn nếp sống đều đặn của vị giáo sư: Ông làm những điều trước đây ông chưa hề làm, ông ra đi không nói đi đâu, vắng nhà 15 ngày, rồi quay lại trong trạng thái mệt mỏi. Ông ấy không tiết lộ là đã đi đâu mặc dù từ trước đến nay ông ấy là con người rất thẳng thắn. Nhưng ngẫu nhiên thân chủ của chúng ta là anh Bennett đây, nhận được một lá thư của người bạn sinh viên tại thủ đô Praha của Tiệp Khắc. Lá thư báo cho biết anh ấy rất vui được thấy giáo sư Presbury ở bên đó nhưng họ không thể nói chuyện với nhau được. Chỉ bằng cách tình cờ đó gia đình mới biết giáo sư đi Praha.

"Bây giờ đến điểm chính. Sau chuyến đi này, một sự thay đổi lạ lùng diễn ra trong con người vị giáo sư, ông ấy trở nên lén lút, ngấm ngầm. Gia đình có cảm giác rằng ông không còn là con người cũ nữa. Ông đang sống dưới một bóng đen

che lấp các đức tính cao đẹp của ông. Trí tuệ của ông không bị ảnh hưởng gì, các bài giảng so sánh đối chiếu vẫn tuyệt hảo như cũ. Tuy nhiên có một cái gì rất lạ, làm cho gia đình buồn lo và kinh ngạc. Con gái ông rất thân thiết với ông, đã nhiều lần cố gắng khôi phục tình cảm thân tình trước đây và cởi bỏ cái mặt nạ bí mật mà dường như ông bố đã cố tình đeo vào. Cả anh Bennett đây cũng đã hết sức cố gắng dành chịu thua. Giờ đây tôi xin nhường lời cho anh Bennett để nói về mấy lá thư.

- Thưa bác sĩ Watson, giáo sư không hề giấu tôi điều gì. Con trai hoặc em trai chưa chắc được ông tin nhiệm bằng. Với tư cách là thư ký riêng tôi được phép bóc và phân loại các thứ tiên và giấy tờ của ông. Vài ngày sau khi từ Praha về, mọi thứ thay đổi hẳn. Ông bảo tôi rằng một số thư có thể ở London về, có đánh dấu chéo dưới con tem thì phải để riêng cho ông. Thực tế có nhiều thư có đánh chữ E.C, tuồng chữ của người gửi có vẻ là một người ít học. Không biết ông ấy có trả lời những lá thư này hay không. Vì các lá thư hồi âm không qua tay tôi.

- Còn về cái hộp? - Holmes hỏi.

- Khi từ Praha về, giáo sư có mang một cái hộp bằng gỗ, trên đó là một hình điêu khắc quái đản theo lối Đức. Ông để nó trong cái tủ dụng cụ. Một hôm trong khi tìm cái mỏ vít, tôi nâng cái hộp lên, lạ lùng thay! Ông ấy bỗng nổi trận lôi đình và trách móc sự tò mò của tôi bằng các lời lẽ không được lịch sự. Tình huống này xảy ra lần đầu tiên với tôi, và làm tôi tự ái vô cùng. Tôi có giải thích rằng, tôi chỉ đụng cái hộp hoàn toàn vì vô tình, nhưng suốt đêm đó ông nhìn tôi một cách thiếu thiện cảm và sự kiện tình cờ ấy hẳn còn ám ảnh ông ấy. Tôi thấy rõ ông nghi ngờ tôi một chuyện gì đó...

Bennett rút từ trong túi ra một tập nhật ký và nói thêm:

- Chuyện này xảy ra vào ngày 2 tháng 7.

- Anh đúng là một nhân chứng tuyệt hảo. Có lẽ tôi sẽ cần đến các ngày tháng mà anh đã ghi - Holmes nói lớn.

- Tôi học được phương pháp này nhờ người thầy đáng kính của mình. Kể từ khi tôi để ý đến cái bất bình thường trong cách xử thế của ông thầy, tôi tự nhủ rằng tôi có nhiệm vụ nghiên cứu trường hợp của ông. Do đó tôi có thể xác định rằng cũng vào chính cái ngày 2 tháng 7 này con chó Roy tấn công ông khi ông rời văn phòng để ra hành lang. Mãn này được tái diễn vào những ngày 11 tháng 7 và 20 tháng 7. Sau các cuộc tấn công này, chúng tôi phải nhốt Roy vào chuồng ngựa. Đó là một con chó mà chúng tôi yêu thương, vì nó rất yêu mến chủ... Tuy nhiên tôi ngại việc lạm dụng sự nhẫn nại của hai ông.

Bennett nói mấy tiếng sau với giọng trách móc, vì rõ ràng Holmes không chú ý nghe nữa. Mặt anh se lại, mắt nhìn lên trần nhà. Một lúc sau anh ấy cố tỉnh lại.

- Dị kỳ, rất dị kỳ - anh thì thầm - tôi chưa biết các chi tiết này, anh Bennett, theo tôi thì chúng ta đã đến cái mấu chốt của nội vụ. Nhưng anh lại nói có vài sự tiến triển mới.

Khuôn mặt sáng sủa của thân chủ tôi chợt sa sầm lại.

- Điều tôi sắp kể tiếp theo đã xảy ra vào đêm kia, lúc 2 giờ sáng, tôi đang nằm, nhưng không ngủ, thì chợt nghe một tiếng động mạnh, dường như phát ra từ hành lang. Tôi mở cửa và nhìn ra thì thấy vị giáo sư đang ngủ ngoài hành lang...

- Vào ngày ...? Holmes hỏi.

- Thân chủ của chúng tôi không che dấu được sự bức dọc trước sự ngất ngang này.

- Tôi đã nói là đêm hôm kia, tức là vào ngày 4 tháng 9.

Holmes gật đầu cười.

- Anh hãy tiếp tục - Tôi thỉnh cầu.

- Ông ấy ngủ ở cuối hành lang. Do đó nếu muốn xuống cầu thang thì phải đi ngang qua cửa phòng tôi. Thật là một cảnh tượng hãi hùng, thưa ông Holmes! Tôi nghĩ mình là người cứng tướng giống như những người hàng xóm của tôi. Song tôi không khỏi bàng hoàng khi chứng kiến cảnh đó. Hành lang tối, ngay giữa có một cửa sổ để lọt một ít ánh sáng. Tôi nhìn thấy có ai đang đi ở ngoài đó, nhưng khi ra ngoài ánh sáng thì tôi nhận ra đó chính là ông ấy. Ông ấy đang bò, thưa ông Holmes - đang bò! Không hẳn là bò bằng hai tay và đầu gối mà chính xác là ông ấy bò bằng hai tay và hai bàn chân, cái đầu dong đưa giữa hai tay. ấy vậy mà vị giáo sư di chuyển khá dễ dàng. Tôi điếng người, đứng trơ như phỗng khi ông ấy tiến tới cửa phòng. Tôi chặn lại, hỏi xem ông ấy có cần tôi giúp đỡ gì không. Ông đứng dậy ngay tức khắc, chửi vào mặt tôi rồi hối hả chạy xuống cầu thang. Tôi ngồi chờ hơn 1 giờ sau, nhưng ông ta không quay về phòng. Chắc đến khi trời gần sáng ông ta mới về phòng.

- Nào, Watson anh nghĩ sao về hiện tượng này - Holmes hỏi tôi với dáng điệu của một nhà sinh lý học đang giới thiệu một mẫu vật lạ.

- Có lẽ là bệnh đau lưng. Theo kinh nghiệm của tôi thì đau lưng nặng có thể buộc mình phải bò khi di chuyển nhưng không làm đổi tính khí của con bệnh.

- Giỏi đó, Watson! Anh luôn đưa chúng tôi trở với thực tế, nhưng chúng ta khó mà chấp nhận giả thiết đau lưng vì ông ta có thể đứng thẳng tức khắc mà.

- Ông vẫn khỏe như trước giờ! - Bennett nói- dạo này lại khỏe hơn trước nhiều lắm, nhưng mà sự thể rành rành đó! Đây không phải là trường hợp mà chúng tôi có thể nhờ cậy sự giúp đỡ của cảnh sát. Chúng tôi đang vô cùng lo lắng, có cảm

giác đang có một tai hoạ sắp ập đến. Nàng Edith, con gái ông giáo sư, đồng ý với tôi rằng không thể khoanh tay ngồi chờ.

- Quả là một việc quái đản. Anh nghĩ gì đó Watson?

- Về phương diện y khoa, tôi mong đây là bệnh tâm thần. Sự vận hành của não bộ bị xáo trộn bởi chuyện tình ái. Ông ta đi du lịch nước ngoài để chữa bệnh đó. Thư từ và cái hộp có thể liên quan tới cuộc thương trọng riêng tư. Thí dụ một sự vay mượn hay những cổ phiếu mà ông cất kỹ trong cái hộp.

- Còn con chó lai sói có thể không đồng ý với cuộc thương lượng nợ? Không đâu, Watson à! Câu chuyện còn sâu sa hơn nhiều. Trong thời điểm hiện nay tôi chỉ có thể gợi ý rằng...

Không ai có thể biết Sherlock Holmes sẽ gợi ý cái gì bởi vì lúc đó cửa mở và một thiếu nữ bước vào. Bennett nhảy bổ tới, la to, dang hai tay về phía cô ấy.

- Edith! Không gì hệ trọng chứ em?

- Em cảm thấy cần phải đi theo anh. Ô, em sợ lắm, ở một mình đằng đó không được đâu.

- Ông Holmes, đây là cô gái mà tôi đã nhắc tới. Xin giới thiệu vị hôn thê của tôi.

- Hồi này giờ chúng tôi cũng đoán chừng như thế, phải không Watson? - Holmes vừa nói vừa cười - Cô Presbury này, tôi đoán rằng lại có một bước ngoặt mới mà cô muốn thông báo với chúng tôi?

Người khách nữ của chúng tôi tóc hoe, đẹp, người Anh quốc, mỉm cười với Holmes, rồi đến ngồi cạnh Bennett.

- Khi biết anh Bennett đã rời khỏi khách sạn, tôi biết ngay là anh ấy tới đây, vì anh ấy có nói sẽ nhờ đến ông. Thưa ông Holmes, ông có thể giúp đỡ người cha đáng thương của tôi không?

- Tôi hy vọng, thưa cô. Tuy nhiên, hiện giờ mọi việc vẫn còn lơ mờ. Cô có thể cho tôi một chút ánh sáng?

- Chuyện xảy ra mới đêm qua thôi. Suốt cả ngày tôi thấy ông ấy kỳ lắm. Tôi chắc chắn rằng có những lúc ông ấy không nhớ nổi việc mình đang làm. Ông cụ dường như sống trong một giấc mơ lạ thường. Và hôm qua là một thí dụ. Không phải là người cha vẫn hằng sống bên tôi. Hình hài là ông đó, nhưng tâm hồn thì không phải là ông nữa.

- Cô vui lòng cho biết điều gì đã xảy ra?

- Giữa đêm khuya, tôi bị đánh thức bởi tiếng chó sủa dữ dội. Tôi nghiệp con Roy! Nó bị xích gần chuồng ngựa. Tôi cần nói thêm là tôi luôn luôn khoá cửa khi ngủ, vì chúng tôi luôn sống trong sự sợ hãi. Phòng tôi ở gác ba, tấm màn trước cửa sổ của tôi được kéo lên. Ngoài trời sáng trắng. Trong lúc tôi nằm nhìn ánh sáng, lắng nghe tiếng chó sủa thì tôi rất kinh ngạc thấy mặt cha tôi đang nhìn tôi. Tôi suýt chết vì ngạc nhiên và kinh hoàng. Ông cụ dán mặt vào khung kính. Ông giơ một tay lên như để đẩy cửa kính lên. Nếu cửa sổ mở ra có thể tôi đã điên rồi. Không phải là một ảo giác đâu. Thú thật, tôi bất động trong 20 giây canh chừng cái đầu đó. Rồi nó biến mất, tôi không đủ can đảm để nhảy ra khỏi giường đi xem tình hình thế nào. Tôi ngồi trơ ra đó, lạnh cóng run lập cập suốt đêm. Vào lúc ăn sáng, tôi gặp lại ông nét mặt lạnh lùng, dữ tợn làm như không có chuyện đêm qua. Tôi cũng chẳng nói gì, kiếm cớ đi London và chạy tới đây.

Holmes có vẻ ngạc nhiên một cách sâu xa khi nghe câu chuyện của cô Presbury.

- Thưa cô, cô có nói phòng cô ở gác ba, có cái thang dài nào để leo lên đó không?

- Không có, thưa ông. Đó là khía cạnh kỳ lạ của câu

chuyện. Đâu có phương tiện sẵn để leo lên cửa. Thế mà ông cụ lại có mặt ở cửa sổ!

- Chuyện này xảy ra ngày 5 tháng 9 đó là một chuyện gây rắc rối - Holmes nói.

Đến lượt người thiếu nữ có vẻ ngạc nhiên. Bennett xen vào:

- Đây là lần thứ hai ông hỏi về những thời điểm xảy ra biến cố. Chúng quan trọng ra sao?

- Có thể quan trọng, hiện tôi còn thiếu nhiều yếu tố.

- Ông đang nghĩ tới mối tương quan giữa cơn điên và các giai đoạn của mặt trăng chẳng?

- Không, chắc chắn là không. Tôi nghĩ đến một chuyện khác hẳn. Anh vui lòng để lại cuốn nhật ký, vì tôi cần kiểm tra một số điểm. Anh Watson, tôi nghĩ rằng kế hoạch hành động của chúng ta rõ ràng lắm rồi. Cô gái này đã cho chúng ta biết rằng cha cô ít nhớ hoặc không nhớ gì vào những ngày nào đó. Do đó, ta sẽ viếng thăm ông ấy như thể ông ấy đã định hẹn với chúng ta vào cái ngày mà Bennett đã ghi chép. Ông ta có thể đổ lỗi cho trí nhớ giảm sút của mình. Còn chúng ta sẽ mở chiến dịch tiến công khi tiếp xúc với ông ta.

- Tuyệt vời - Bennett la lớn - Tuy nhiên, cũng cho ông hay trước rằng: thỉnh thoảng giáo sư có lúc phát cáu và hung bạo nữa.

Holmes cười:

- Có nhiều lý do vững chắc để chúng ta không nên chán chừ. Những lý do hấp dẫn nếu giả thuyết của tôi là đúng. Ngày mai anh Bennett ạ, anh sẽ gặp chúng tôi tại Camford. Nếu tôi chưa đăng trí, thì ở đó có một cái quán mang tên là "Chequers" bán rượu porto không đến nỗi, còn giường nệm

thì trên mức phải phàn nàn. Anh Watson tôi nghĩ trong mấy ngày tới chúng ta có thể sẽ sống ở những nơi kém dễ chịu hơn.

Sáng thứ hai chúng tôi lên đường đi đến thành phố của ngôi trường đại học nổi tiếng. Đối với Holmes người chỉ có mỗi một việc là điều tra các vụ án thì việc ở lại đây không khó khăn gì. Song với tôi thì mọi việc cần phải khẩn trương và theo đúng kế hoạch vì vào thời gian này công việc khám bệnh của tôi là không thể xem thường. Holmes chỉ nói công chuyện với tôi sau khi những vali đã được đem vào cái nhà nghỉ mà anh ấy đã bảo.

- Anh Watson, chúng ta có thể bắt chẹt ông giáo sư ngay trước giờ ăn cơm. Ông ta phải dạy tới 11 giờ sau đó mới về nhà.

- Ta ra mắt ông ấy với lý do gì?

Holmes nhìn vào cuốn sổ tay.

- Đầu óc ông ta lộn xộn rồi. Hôm nay là 26 tháng 8. Ta cứ nói đại rằng hôm nay là ngày ông ấy có hẹn với chúng ta. Chắc ông ấy không cần vặn gì đâu. Anh có đủ trâng tráo nói với ông ta như vậy không?

- Dù sao cũng phải cố gắng.

- Hoan hô Watson! Đó là phương châm của công ty BusyBee và Excelsior. Một người địa phương tốt bụng chắc chắn sẽ chỉ đúng nhà cho chúng ta.

Người địa phương đó là anh xà ích đánh xe đi qua các phân khoa đại học, quẹo vào một đại lộ mênh mông và đậu trước một ngôi nhà xinh xắn, xung quanh có bờ cỏ xanh tươi điểm những khóm hoa màu tím. Ngôi nhà của vị giáo sư này không những thoải mái mà còn rất sang trọng. Khi xe ngựa dừng, một cái đầu có mái tóc hoa râm xuất hiện tại cửa sổ mặt tiền, chúng tôi có thể cảm nhận cái nhìn chòng chọc xuyên qua đôi mắt kính gọng đôi mỗi đó. Vài

phút sau chúng tôi được đưa vào gặp nhà bác học. Con người đầy bí ẩn, mà những chuyện lạ thường của ông ấy đã mang chúng tôi đến đây. Thoạt nhìn, dáng dấp và cử chỉ của ông không lộ một nét lập dị nào. Ông là người cao ráo, uy nghiêm, đôi mắt có lẽ là điểm đặc sắc nhất: sắc bén thông minh đến gần như xảo quyết. Ông đọc các danh thiếp của chúng tôi.

- Xin mời hai ông ngồi! Tôi có thể giúp gì hai ông?

Holmes nở nụ cười.

- Chúng tôi cũng đang định hỏi ông câu đó.

- Hỏi tôi, thưa ông?

- Có lẽ có sự lầm lẫn rồi. Qua một trung gian tôi được biết giáo sư Presbury thuộc đại học Camford đang cần đến các dịch vụ của tôi.

- Thật vậy sao? - Tôi có cảm giác như một tia nhìn hung hăng đang nhen nhúm trong đôi mắt to sáng của ông ấy - Chính ông đã nghe thấy! Ông vui lòng cho biết tên, họ của người báo tin.

- Rất tiếc, thưa giáo sư, chuyện bí mật mà! Nếu có lầm lẫn, không sao cả. Tôi thành thật xin lỗi đã làm phiền giáo sư.

- Không sao đâu. Tuy nhiên tôi muốn hỏi cho cặn kẽ hơn về vấn đề này. Nó làm tôi tò mò. Ông có một mảnh giấy viết tay, thư từ hoặc điện tín để làm bằng không?

- Không, thưa ông!

- Tôi đoán là ông không quả quyết nói rằng tôi đã mời ông!

- Tôi không thích trả lời câu hỏi này lắm - Holmes nói.

- Tôi biết là như thế - Ông ấy nói giọng cộc cằn. - Nhưng tôi vẫn có câu trả lời cho câu hỏi này mà không cần đến các ông.

Ông băng qua văn phòng và bấm chuông. Người trả lời không ai khác là anh bạn Bennett của chúng ta.

- Vào đây, anh Bennett. Hai ông này từ London tới đây với lý do là họ được mời đến. Thư từ của tôi đều qua tay anh. Anh có thấy thư nào của tôi gửi cho một người tên Sherlock Holmes không?

- Không, thưa ông - Bennett đỏ mặt trả lời.

- Chính xác chứ? - Giáo sư vừa nói vừa nhìn Holmes một cách thiếu thiện cảm - Giờ thì sao đây thưa ông? - Ông tỳ người về đằng trước với hai tay chống trên bàn... Đối với tôi thì hình như hai ông đây cần có một lời giải thích.

Holmes nhún vai.

- Một lần nữa, tôi xin lỗi đã quấy rầy ông một cách vô ích.

- Chưa được đâu, ông Holmes! - Ông già la to. Diện mạo ông ta trở nên cực kỳ hung ác, tiếng nói vang như sấm sét. Ông đứng trợn ngang đưa hai nắm tay. Hai ông không thể ra khỏi nơi đây một cách dễ dàng như thế.

Cơn thịnh nộ làm thay đổi hình dạng bộ mặt của ông ấy. Ông ta cười gằn và nói nhát gừng với chúng tôi trong cơn cuồng nộ. Tôi tưởng đâu sẽ phải dả động đến tay chân để thoát ra khỏi khu nhà đó nếu như không có sự can thiệp kịp thời của Bennett.

- Kính thưa giáo sư - Bennett nói lớn - Xin ông nghĩ tới vị thế của mình, kính xin giáo sư nghĩ tới sự tai tiếng có thể gây ra trong trường đại học! Ông Holmes một nhân vật ai cũng biết tiếng. Giáo sư không thể cư xử thiếu tế nhị với ông ấy như vậy.

Miễn cưỡng, giáo sư tránh qua một bên cho chúng tôi đi qua. Chúng tôi cảm thấy thật may mắn khi thoát khỏi ngôi

nhà đó và lại được đi dạo trên những con phố rợp bóng cây. Holmes có vẻ rất thích thú với màn kịch vừa rồi.

- Hệ thống thần kinh của nhà bác học có vấn đề - Holmes nói - Đột kích như vậy có lẽ là liều lĩnh thật, nhưng chúng ta đã có được cuộc tiếp xúc cá nhân cần có. Anh Watson! Ông ấy đang bám sát gót chúng ta đó. Hình như ông cụ muốn đuổi theo chúng ta.

Quả thật một ai đó chạy bịch bịch sau lưng chúng tôi. Nhưng may mắn không phải ông giáo sư, mà là viên thư kí của ông ta. Anh ấy xuất hiện chỗ khúc ngoặt, anh ấy nói trong tiếng thở hổn hển.

- Tôi rất tiếc, thưa ông Holmes! Tôi thành thật xin lỗi hai ông.

- Không sao cả, anh Bennett thân mến. Những chuyện lật vật như vậy xảy ra rất thường đối với nghề nghiệp của chúng tôi.

- Chưa bao giờ tôi thấy ông ấy ở trong tình trạng tương tự. Mỗi lúc ông ấy càng trở nên hung hãn hơn. Bây giờ thì ông đã hiểu tại sao con gái ông ấy và tôi sợ cuống cuống. Nhưng tâm trí ông ta rất minh mẫn.

- Quá minh mẫn ấy chứ! - Holmes nói - Tôi đã tính toán sai. Trí nhớ của ông ta minh mẫn hơn cả mức dự đoán của tôi. Nhân tiện, anh vui lòng chỉ cho chúng tôi cái cửa sổ phòng cô Edith được không?

Bennett rẽ một con đường xuyên qua các bụi cây và chúng tôi thấy một mặt của ngôi nhà.

- Nó đó! Căn thứ nhì bên trái.

- Trời ơi! Làm gì có lối leo lên đó. Chỉ dây leo bên dưới và ống nước bên trên cung cấp một điểm tựa để bấu vào.

- Chính tôi đây cũng phải đầu hàng - Bennett nói.

- Đương nhiên, đối với người bình thường, đó là một thành tích đầy nguy hiểm.

- Tôi còn muốn nói với ông một chuyện khác nữa, ông Holmes. Tôi có địa chỉ của một người đàn ông ở London mà giáo sư thường xuyên trao đổi thư từ. Sáng nay giáo sư có gửi cho ông ta một lá thư. Tôi có ghi lại cái địa chỉ của ông ta trên giấy thăm. Tôi đã làm một công việc không hay, trong lúc được tin cậy như bạn tri âm, nhưng tôi biết làm sao bây giờ?

Holmes đọc tờ giấy mà Bennett đưa, rồi bỏ nó vào túi.

- Dorak? Một cái tên lạ kỳ! Như kiểu tên của Tiệp Khắc. Hay quá, đây là một mắt xích quan trọng trong toàn bộ dây chuyền. Chiều mai chúng tôi về London, anh Bennett ạ. Lưu lại đây chả có ích lợi gì nữa cả. Chúng tôi không thể bắt, nhốt giáo sư được vì ông có phạm tội ác gì đâu, mà cũng không thể xích ông ấy lại được, bởi vì bệnh điên của ông cũng chưa chứng minh được. Cho tới giờ phút này không thể dự trù một biện pháp nào cả.

- Nhưng chúng tôi biết phải làm gì bây giờ?

- Hãy kiên nhẫn! Mọi việc sẽ qua một bước ngoặt. Nếu tôi tính toán không lầm, thì ngày thứ ba tới, giáo sư sẽ lên cơn. Ngày đó, chúng tôi sẽ có mặt tại Camford. Thời gian chờ đợi không thoải mái chút nào, ngoài ra tôi đề nghị cô Edith nên nán lại ở London thêm một thời gian nữa.

- Được thôi.

- Tóm lại là cô ấy nên nán lại ở London cho đến khi được bảo đảm rằng mọi hiểm nguy đã tan biến. Từ đây tới đó, ông chớ có chọc giận ông ấy. Ông ấy mà vui mọi sự sẽ êm xuôi.

- Ông ấy kìa!- Bennett hoảng hồn thông báo.

Xuyên qua các nhánh cây, chúng tôi thấy rõ cái dáng cao dong dong đứng trước cửa chính, nhìn tứ phương. Ông nghiêng người ra phía trước, hai tay vung vẩy, đầu quay trái rồi quay phải. Viên thư ký vội vã lẫn mình vào các bụi rậm để về với giáo sư. Hai người cùng nhau tiến vào nhà, nói chuyện huyền thuyên và hăng say.

- Tôi đoán rằng ông cụ suy luận khá tỉnh táo - Holmes nói với tôi trên đường về quán trọ - Ông ta tỏ ra có một bộ não minh mẫn và logic đặc biệt, mặc dù chỉ trong vài phút tiếp xúc. Đánh rằng ông hung dữ nhưng ở vị trí của ông, ông có đủ lý do để nổi điên khi thấy có thám tử theo dõi và chắc chắn nghi ngờ con gái và con rể tương lai đã báo động. Anh bạn Bennett của chúng ta sẽ phải trải qua những giờ phút sống gió.

Holmes dừng chân tại bưu điện để đánh một điện tín. Ngay tối hôm đó chúng tôi nhận được hồi âm. Anh cho tôi xem: *"Tôi đã đi tới con đường Commercial Road và đã thấy Dorak rồi. Người dễ thương, gốc Tiệp Khắc. Sở hữu một cửa hàng lớn."*

Mercer.

Anh chưa biết Mercer - Holmes giải thích cho tôi - Tôi mới tuyển. Anh ta sẽ lo công việc thường ngày. Chúng ta cần biết về người mà vị giáo sư liên lạc thư tín. Quốc tịch của người này làm tôi nhớ lại chuyến đi Praha của giáo sư.

- Lạy Chúa cho mọi việc ăn khớp với nhau - Tôi nói - Cho tới giờ phút này chúng ta đứng trước một loạt dữ kiện không giải thích được và không có liên quan gì với nhau. Thí dụ có thể có mối tương quan giữa một con chó dữ và một sự lưu ngụ tại Praha, hoặc giữa hai dữ kiện này với một người mà vào một đêm nào đó, đã di chuyển bằng bốn chân. Và những ngày tháng mà anh ghi chép có vẻ là những điều bất ngờ nhất.

Holmes vừa xua tay, vừa cười. Chúng tôi đang ngồi trên một bộ xa-lông nhỏ của một khách sạn xưa, trước một chai rượu vang nho mà Holmes vừa mang lại.

- Nào, để khỏi sự, chúng ta lấy mấy ngày tháng ra nghiên cứu cho vui - Holmes nói rồi chụm các ngón tay lại, lấy dáng điệu của một thầy giáo làng đang lên lớp - Cuốn nhật ký của chàng thanh niên cho ta thấy rằng các xáo trộn bùng nổ trước tiên vào ngày 2 tháng 7 rồi cú tái diễn 9 ngày một lần, trừ một biệt lệ. Lần kế chót là 26 tháng 8, còn lần cuối là ngày 3 tháng 9. Đây không thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên được.

Tôi đồng ý.

- Chúng ta đưa ra giả thiết tạm như sau: cứ chín ngày, ông ta uống một liều thuốc mạnh, có hiệu quả thoảng qua nhưng cực kỳ độc hại. Tính khí ông già đương nhiên chịu ảnh hưởng của thứ độc dược này. Ông có thói quen này lúc ở Praha và hiện nay thì qua trung gian của một người Bohemian tại London ông ta vẫn được cung cấp thuốc. Mạch lạc chưa, Watson?

- Còn con chó, còn cái đầu tại cửa sổ, còn việc di chuyển bằng bốn chân ở ngoài hành lang?

- Chúng ta đã có một khởi điểm. Còn từ đây tới thứ ba tuần sau, vào ngày 12 tháng 9, tôi không hy vọng có được cái gì mới. Trong khi chờ đợi, chúng ta chỉ có mỗi một việc làm là giữ mối liên lạc với anh bạn Bennett và tận hưởng niềm vui nhỏ tại thành phố đáng yêu này.

Sáng hôm sau, Bennett trốn ra để đem đến cho chúng tôi tin mới. Đúng như Holmes dự đoán, anh ta phải trải qua những giây phút khá nhúc nhích. Tuy không trực tiếp cáo buộc việc chúng tôi đột nhập vào nhà, nhưng ông giáo sư nói năng

với anh ta bằng một ngôn ngữ cực kỳ thô bạo và nghi ngờ anh về các biến cố đã xảy ra. Tuy nhiên, sáng nay ông trở lại bình thường, vẫn lên lớp một cách tuyệt hảo như thường lệ.

- Trừ những cơn khủng hoảng-kỳ cực - Bennett nói - Tôi thấy ông dạt dào sinh khí hơn bao giờ hết và não bộ của ông vận hành tuyệt hảo. Tuy nhiên ông không còn là người cũ, người mà chúng tôi quen thuộc.

- Theo tôi, không có gì phải ngại trong vòng một tuần tới - Holmes đáp - Tôi có nhiều việc khác nữa. Còn bác sỹ Watson cũng có một số bệnh nhân đang chờ. Ta đành phải hẹn nhau vào giờ ngày thứ ba tới, tại quán này. Trước khi tạm biệt, tôi hy vọng sẽ có khả năng giải thích hoặc đánh tan các ưu tư làm cho gia đình anh điêu đứng. Từ đây tới đó, nhớ liên lạc với chúng tôi bằng thư nếu có chuyện gì xảy ra.

Mấy ngày sau đó, tôi không gặp lại Holmes nữa. Nhưng tới thứ hai, tôi nhận một bức điện ngắn của anh ấy, bảo hẹn tôi đến nhà ga vào ngày hôm sau. Trong lúc tàu lăn bánh về hướng Comford, Holmes báo cho tôi biết rằng không có biến cố mới xảy ra. Sự yên ả ngự trị trong gia đình, vì giáo sư Presbury đã xử thế hoàn toàn bình thường. Khi gặp lại chúng tôi tại khách sạn vào tối hôm đó, Bennet cũng nói y hệt:

- Hôm nay ông ấy có nhận từ London một gói nhỏ và một cái thư có dấu chéo dưới con tem. Ông ấy cảnh báo tôi không được đụng tới. Ngoài ra, không còn gì khác để báo cáo.

- Bấy nhiêu có thể là đủ rồi - Holmes nói giọng ranh mãnh - Anh Bennett, tôi tin rằng chúng ta sẽ đi tới kết luận này ngay đêm nay. Nếu các suy đoán của chúng tôi mà đúng, thì vụ này đã chín mùi rồi. Từ giờ cho tới đó, ta phải liên tục theo dõi ông ấy. Tôi đề nghị anh nên thức đêm để quan sát. Nếu nghe ông ấy có gõ ngang cửa phòng thì anh phải làm

ngơ đi, chỉ kín đáo theo dõi. Bác sỹ Watson và tôi chắc chắn sẽ quanh quẩn đầu đó. Nhân tiện cho tôi biết chìa khoá của cái hộp nhỏ mà anh bảo nằm ở đâu?

- Giáo sư móc nó vào dây chuyền đồng hồ.

- Vậy chúng ta phải bắt đầu nghiên cứu về hướng đó. Kết quả xấu nhất là phải bỏ ổ khoá. Trong nhà còn người đàn ông nào khác có đủ sức khoẻ không?

- Người xà ích, tên là Macphall.

- Ông ta ngủ ở chỗ nào?

- Trong chuồng ngựa.

- Có lẽ chúng ta sẽ cần tới ông ta. Hiện giờ chúng ta không thể làm gì hơn trước khi sự việc tiến triển tiếp! Tạm biệt. Tuy nhiên, tôi tiên đoán chúng ta sẽ gặp nhau trở lại trước khi trời sáng.

Gần nửa đêm, chúng tôi rình ngoài các bụi rậm, trước cổng nhà của giáo sư. Đêm đẹp, nhưng lạnh, gió thổi, mây bay mau trên trời và thỉnh thoảng che khuất mặt trăng lưỡi liềm. May thay là chúng tôi mang theo áo ấm. Nếu không vì tò mò và nóng lòng muốn chứng kiến phút chót của cái chuỗi dữ kiện quái dị thì việc canh gác của chúng tôi sẽ chán ngắt.

- Hề giả thiết về chu kỳ chín ngày mà đúng - Holmes nói - Thì chắc chắn đêm nay chúng ta thấy ông giáo sư lên cơn. Các triệu chứng xuất hiện sau khi ông ấy từ Praha về. Ông bí mật liên lạc thư từ với một thương gia tên Dorak, đặt trụ sở tại London và là đại diện thương mại cho ai đó tại Praha. Ông ta có nhận từ tên này một gói hàng vào hôm nay. Tất cả mấy chuyện này đều ăn khớp với nhau. Chúng ta không biết ông ta uống cái gì. Tại sao lại uống những thuốc gửi từ Praha tới! Ông ta uống theo sự hướng dẫn chính xác, chín ngày một

lần. Đây là điểm đầu tiên mà tôi để ý. Triệu chứng dễ thấy lắm, anh có để ý các khớp ngón tay của ông ta không?

- Thú thực là tôi không để ý.

- Da dầy và chai chưa từng thấy. Bao giờ cũng nên quan sát bàn tay trước, Watson ạ. Tiếp đến là cổ tay, áo sơ mi, đầu gối quần dài và đôi giày. Chắc chắn sự phát triển không bình thường ấy là do

Holmes ngừng lại, vỗ trán.

- Ô! Tại sao mà tôi lại không nghĩ ra cơ chứ. Anh Watson cái giả thiết của tôi khó tin nhưng chắc chắn nó đúng. Tất cả các dữ kiện đều chỉ về hướng này. Vậy mà tôi đã không thấy mối liên hệ giữa các dữ kiện này! Mấy cái khớp ngón tay... tại sao tôi lại không để ý đến từ trước cơ chứ! Còn con chó! Còn đám dây leo! Đường như đã đến lúc tôi nên về nghỉ hưu trong một trang trại nhỏ như trong giấc mơ của tôi rồi. Coi chừng, Watson! Ông ta kìa! Mau lên! Chúng ta có cơ hội tận mắt nhìn thấy ông ta rồi.

Cửa chính mở từ từ. Dáng cao dong dỏng của ông giáo sư Presbury nổi bật. Ông ta mặc áo ngủ, đứng thẳng hơi nghiêng người về phía trước, hai tay đóng đưa như lần cuối cùng chúng tôi nhìn thấy ông ta.

Giáo sư xuống sân. Lúc đó một đột biến xảy đến. Ông ta khom người xuống, bắt đầu di chuyển bằng tay và chân, thỉnh thoảng nhảy nhót như kiểu muốn giải phóng bớt năng lượng trong người. Ông ta trườn qua mặt tiền nhà, quẹo vào góc, rồi ông ta biến mất. Bennett lên ra khỏi nhà, rón rén theo sau.

- Lại đây, Watson, lại đây! - Holmes gọi nhỏ.

Chúng tôi hối hả băng qua bụi cây, đến một địa điểm có thể quan sát phía hông nhà được trăng lưỡi liềm chiếu sáng.

Rõ ràng, ông giáo sư đang co ro dưới chân bức tường đầy dây tường vi. Rồi nhanh nhẹn lạ thường, ông bắt đầu níu nhánh này, chuyển nhánh khác, chân thì chắc tay bám chặt, hình như muốn thích thủ tài leo cây chứ không có mục đích cụ thể nào. Áo ngủ tung bay phấp phới hai bên như một con rơi khổng lồ đang bám vào tường nhà. Dưới ánh sáng trắng ông vẽ một vết đen vuông trên tường. Lát sau như chán trò chơi này ông chuyển xuống, lại ngồi bệt xuống đất. Rồi lại đi như thú bốn chân đến chuồng ngựa. Con chó Roy chạy ra khỏi chuồng, sủa dữ dội. Nó kéo căng dây xích, lông lộn như điên khi thấy chủ của nó. Ông giáo sư ngồi ngay gần kề, nhưng ngoài tầm sợi dây xích, chộc ghẹo chó với trăm nghìn cách. Ông hốt cát hoặc nhặt sỏi tung vào mắt chó, lại lấy gậy chọc, đưa ngay dưới mõm chó. Ông cố chọc cho chó tức giận cực độ. Người càng nặn ra những đòn ác để chọc ghẹo, chó càng điên tiết sủa vang, vùng vẫy bứt xích. Trong tất cả các cuộc phiêu lưu chưa khi nào chúng tôi nhìn thấy cảnh tượng lạ lùng và cảm thấy mình bất lực như thế. Một nhân cách tiếng tăm đang nhảy như ếch và thậm chí còn tàn bạo oái oăm.

Rồi thình lình thảm cảnh nổ bùng. Không phải là dây xích đứt mà là dây buộc cổ tuột ra. Chúng tôi nghe thấy tiếng kim loại rơi xoảng. Con chó nhảy đến. Người và chó cùng nhau lăn lộn: một thì gào rống trong nỗi tức giận vô bờ, một thì la hét trong nỗi hoảng loạn đến cùng cực. Chỉ còn một đường sống nhỏ nhoi cho vị giáo sư. Con chó hung dữ dè dặt vị giáo sư, răng nanh của nó cắm phập vào cổ ông ấy. Ông giáo sư ngất xỉu trước khi chúng tôi kịp chạy đến tách hai bên ra. Nếu Bennett không chạy tới kịp, ra oai với con chó thì chúng tôi cũng lâm nguy luôn. Tiếng ồn ào đã làm cho anh xà ích ngủ ở trên chuồng ngựa thức giấc, chạy ra với nét mặt còn ngái ngủ và kinh hoàng.

Con chó bị xích lại. Chúng tôi đưa ông giáo sư về phòng.

Bennett có học về y, giúp tôi bằng cuống họng bị thương. Sau nửa giờ tìm đủ mọi cách, chúng tôi cầm được vết thương nguy hiểm. Tôi tiêm một mũi moóc -phên làm cho ông ta ngủ mê man. Chỉ đến lúc này chúng tôi mới có dịp ngẩng lên nhìn nhau và xem xét lại tình hình.

- Tôi nghĩ nên mời một y sĩ chuyên môn đến thăm bệnh cho ông ấy.

- Vì Chúa, không được. Cho đến bây giờ chuyện này mới chỉ trong nội bộ gia đình tôi biết. Đối với chúng tôi thì không sao. Nhưng nếu mọi việc bung ra khỏi bức tường này thì không biết bao giờ nó mới lắng chìm lại được. Hãy nghĩ đến danh tiếng của ông ấy tại trường đại học, ở cả châu Âu và cả tình cảm của con gái ông ấy.

- Đúng vậy!- Holmes nói - chúng tôi đã ngăn cản mọi sự tái diễn. Anh Bennett vui lòng giao cho tôi chiếc chìa khoá ở dây đồng hồ. Chúng ta đi xem cái hộp bí mật, còn anh xà ích thì hãy ở cạnh người bệnh.

Trong hộp không có gì nhiều: một chai nhỏ rỗng, một chai khác còn gần đầy, một ống kim chích, nhiều bức thư chữ viết nhỏ li ti của một người ngoại quốc mà các phong bì đều có dấu chéo. Tất cả đều xuất xứ từ Commercial Road và ký tên là "A. Dorak". Chúng chứa hoặc những biên nhận hoặc báo tin một chai thuốc mới gửi đến. Có một bao bì với chữ viết của một người có học hơn và mang bưu ấn Praha trên một con tem của nước Áo.

Đây là lời giải đáp của bài toán - Holmes la lớn, rồi đọc to lên.

"Thưa đồng nghiệp kính mến,

Kể từ ngày được ông chiếu cố, thăm viếng, tôi sức nghĩ nhiều về trường hợp của ông. Vì ông quá lo lắng nên tôi phải

chữa trị cho ông, nhưng ông phải thận trọng, các kết quả mà tôi đạt được, cho thấy có kèm theo những nguy hiểm.

Nếu sử dụng loại huyết thanh của vượn người, thì ông được an toàn hơn. Nhưng tôi thích sử dụng loại huyết thanh của vượn Langur. Loại vượn này chuyên bò và leo, còn vượn người thì đi thẳng như người. Tôi yêu cầu ông thận trọng tôi đã để bài thuốc khỏi bị tiết lộ. Tôi còn một thân chủ khác ở Anh. Dorak là đại diện của tôi, phụ trách lo thuốc cho cả hai ông.

Trân trọng kính chào.

H.Lowenstein"

Nghe đọc thư xong, tôi giảng giải cho Holmes và Bennett biết.

- Lowenstein! Cái tên này làm tôi nhớ lại một bài báo kể chuyện một nhà bác học vô danh đã tìm ra thuốc trường sinh bất tử. Lowenstein của Praha! Lowenstein với huyết thanh trường sinh đã bị đại học y khoa cấm vì ông không tiết lộ nguồn gốc của huyết thanh.

Bennett lấy ra một cuốn động vật học, rồi đọc:

- *Langer, giống vượn to, đầu đen, sống trên các triền núi Hymalaya, là loài vượn leo trèo, to con nhất và giống con người nhất.* Ông Holmes, nhờ ông mà chúng tôi tìm ra ngọn ngành của tệ trạng.

- Ngọn ngành thực sự là câu chuyện chồng già vợ trẻ. Ông giáo sư lo sợ cuộc tình duyên sẽ sớm đổ vỡ nếu ông "không còn trẻ". Không ngờ vì muốn trèo cao mà ông rủi ro tụt xuống thấp hơn.

Holmes ngấm ngĩa cái lọ cầm trên tay và khám nghiệm chất lỏng trong treo ở bên trong.

- Khi tôi viết xong cái thư qui trách nhiệm cho Lowenstein về tội lưu hành chất độc thì chúng ta sẽ không còn bị bức bối nữa. Nhưng có thể những việc như thế này sẽ

còn xảy ra nữa. Có thể rồi ai đó lại tìm ra được một cách tốt hơn. Nguy hiểm là ở chỗ ấy đấy. Hãy nghĩ xem Watson cái chất ấy sẽ kéo dài cuộc sống của họ. Theo tôi thì chả còn gì để nói thêm, anh Bennett à! Con chó nhờ cái khứu giác nhạy bén của nó nên đã cảm nhận được sự thay đổi nhanh hơn anh nhiều. Chính con vượn, con vượn thích leo trèo, bị Roy tấn công, chứ không phải ông giáo sư. Còn việc ông giáo sư nhìn vào phòng con gái là hoàn toàn ngẫu nhiên. Anh Watson! Chút nữa có chuyến xe lửa đi London, tôi đề nghị chúng ta đi uống trà trước khi lên tàu.

BỜM SƯ TỬ

Thật là lạ những vấn đề khó hiểu và khác thường tôi phải đối mặt trong quãng thời gian làm việc đúng ra vẫn diễn ra sau khi tôi về hưu. Và có thể nói nó đã xảy đến với tôi. Đó là khi tôi lui về Sussex sống cuộc đời êm ả giữa thiên nhiên mà tôi từng ao ước trong suốt những năm làm việc giữa chốn London ảm đạm. Lúc này, tôi còn chưa hiểu được đức tính tốt của Watson. Cơ hội tôi gặp anh chỉ là những buổi cuối tuần ít ỏi. Vì thế, tôi phải tự ghi lại nhật kí đời mình. Thế nhưng dù thế nào đi nữa thì anh ấy vẫn luôn ở bên tôi, anh luôn tạo ra những điều thật lí thú và rất cục vượt qua được những khó khăn thử thách. Mặc dầu vậy, cho đến lúc này tôi vẫn phải kể câu chuyện theo cách đơn giản của chính mình, bằng những lời lẽ của mình, mô tả từng bước khắc phục khó khăn tôi phải đối mặt khi đi tìm bí mật của bờm sư tử.

Biệt thự của tôi nằm ở phía nam dãy núi Downs, từ đó nhìn ra biển Channel. Tại đó, bờ biển toàn bằng đá vôi. Vì thế muốn xuống biển chỉ có thể đi theo con đường mòn độc nhất, dài, khúc khuỷu, quanh co, dốc thẳng đứng và trơn trượt. Cuối đường mòn này có một bãi sỏi với bề ngang hơn 100 mét, khi nước lớn cũng không bị chìm hẳn. Tuy nhiên đây đó có các chỗ trũng tạo thành những hồ tắm thiên nhiên trong mát và tuyệt đẹp được thay nước đều đặn vào lúc thủy triều lên. Bãi biển lí tưởng này trải dài mấy cây số về mỗi hướng, chỉ trừ tại điểm có vịnh nhỏ và làng Fulnorth.

Biệt thự của tôi nằm độc lập trên bãi biển. Tôi, bà lão giúp việc và đám ong mật quây quần với nhau trong lãnh địa mệnh mông của tôi. Tuy nhiên cách đó nửa dặm là cơ sở đào tạo nổi tiếng của ông Harold Stackhurst có tên Gables. Cơ sở này khá rộng và dành cho những thanh niên đang học nhiều nghề khác nhau dưới sự dẫn dắt của một đội ngũ các giáo sư. Khi còn trẻ, Harold là một tay chèo thuyền cừ khôi của đội Blue và cũng là một sinh viên xuất sắc. Chúng tôi kết bạn với nhau từ cái ngày mà tôi mới tới bờ biển này. Ông là người duy nhất có thể tới nhà tôi hàn huyên qua đêm mà không cần mồi mọc.

Vào khoảng cuối tháng 7 năm 1907, một cơn bão lớn cán quét biển Channel. Sóng lớn đập rầm rầm vào chân bờ đá vôi. Sau khi nước rút, còn lại những cái đầm. Vào buổi sáng, gió đã lặng, toàn cảnh vật được tắm rửa sạch sẽ. Trước cảnh vật quá quyến rũ, điểm tâm xong, tôi đi dạo một vòng để hít thở khí trời trong lành. Tôi men theo đường mòn đi xuống bờ biển. Tôi nghe thấy tiếng hét đằng sau trong lúc đi dạo. Đó là ông Harold đang vẫy tay chào đón tôi.

- Một buổi sáng thật tuyệt vời ông Holmes! Tôi đoán thế nào tôi cũng gặp ông tại đây.

- Tôi thấy hình như ông chuẩn bị đi bơi?

- Vâng, tôi vẫn còn giữ những thói quen tốt - Ông vừa trả lời vừa sờ cái túi căng phồng - Ngài Pherson cũng ra khỏi nhà sớm lắm. Tôi hi vọng tôi có thể gặp ông ta tại đó.

Fitzroy Mc Pherson là giáo sư khoa học. Ông có vóc dáng đẹp nổi bật nhưng cả cuộc đời ông là những cơn đau vì bệnh tim, thấp khớp nặng. Tuy vậy ông cũng là một nhà điển kinh bản năng, ông giỏi về những môn thể thao không quá sức ông. Bất kể mùa đông hay mùa hè ông đều đi bơi. Tôi cũng là một tay bơi nên chúng tôi thường bơi cùng nhau.

Cùng lúc này, chúng tôi nhìn thấy người đàn ông - chính ông ta. Đầu Mc Pherson nhấp nhô trên đỉnh đá vôi, cuối đường mòn đi ra biển. Sau đó toàn bộ cơ thể ông thẳng đứng lại lắc lư như một tên say rượu. Thình lình ông giơ cao hai tay, la lên một tiếng thất thanh, rồi té sấp xuống đất. Harold và tôi đứng cách đó hơn 50 mét hồi hải chạy lại và đỡ ông ta nằm lại ngay ngắn. Mắt nhắm nghiền, mặt tái mét, rõ ràng là ông Pherson đang hấp hối. Một tia sáng le lói của sự sống hiện lên trên khuôn mặt ông trong chốc lát, ông cố thốt ra hai ba từ bằng hơi thở cuối cùng. Những lời đó riu lại với nhau khó mà nghe được nhưng từ cuối cùng tai tôi nghe được là "cái bờm sư tử!". Nó hoàn toàn khó hiểu và vô lí. Tuy nhiên tôi chắc chắn đã nghe rõ mồn một. Đột nhiên Pherson muốn nhồm dậy, hươ tay nhưng ngã lật qua một bên và trút hơi thở cuối cùng. Ông ta đã chết.

Ông bạn Harold của tôi sợ điếng người, nhưng các giác quan của tôi thì đang trong tình trạng cảnh giác ứng chiến. Tôi cần phải như vậy vì rõ ràng là chúng tôi đang trong một tình huống khác thường. Pherson chỉ mặc chiếc áo khoác Burberry, quần âu và chân mang đôi dép không cột dây. Khi ông ngã xuống, chiếc áo tuột khỏi vai để lộ mình trần. Chúng tôi giật mình khi trông thấy lưng ông đầy rẫy những đường đỏ đậm như thể ông bị một cái roi dây mìn quất liên hồi. Chắc chắn chiếc roi có thể co giãn được vì các vết thương dài, nằn vê trên vai và sườn. Có những vết máu đang rơi xuống cầm vì ông đã cắn vào môi dưới trong cơn đau tột độ. Khuôn mặt méo xệch và tái mét nói lên rằng ông đã phải trải qua cơn đau đớn khủng khiếp.

Khi một bóng người tiến đến thì tôi đang quì còn Harold đứng cạnh xác chết. Chúng tôi thấy Ian Murdoch đang đứng cạnh chúng tôi. Murdoch là giáo sư toán trong trường

Harold. Ông ta cao ráo, da nâu, gầy gò, ít nói và ít tiếp xúc với mọi người đến nỗi không có lấy một người bạn. Đường như ông ấy chỉ sống trong vương quốc của những con số trừu tượng và những hình tròn, tách biệt hẳn với cuộc sống đời thường. Sinh viên cho ông là kỳ cục, có lẽ sẽ trêu chọc ông cho vui nếu không gặp những lần ông nổi cáu. Có một dòng máu lạ lùng chảy trong người đàn ông này. Nó không những thể hiện qua ánh mắt đen nhánh, khuôn mặt ngăm ngăm đen mà còn trong mỗi lúc ông ta tức giận. Trông thật tàn bạo! Một lần nọ, vì bị con chó nhỏ của Pherson quấy rầy, ông thộp đầu nó quăng ra cửa sổ. Vì hành động này lẽ ra ông ta đã bị đuổi khỏi trường Harold nếu như ông ta không phải là một nhà giáo tài ba. Đó là chân dung của nhân vật dị thường, phức tạp, đột ngột xuất hiện cạnh chúng tôi.

Ông ta có vẻ bị sốc thực sự với cảnh tượng trước mắt, mặc dù chuyện con chó có thể chứng tỏ rằng ông ta và người chết không hề có một chút đồng cảm.

- Chúa ơi! Chúa ơi! Tôi có thể làm gì? Tôi phải làm gì để giúp quý ông?

- Hồi nãy ông có đứng cạnh Pherson không? Ông có thể nói cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra không?

- Không, không, hồi sáng tôi ra muộn. Tôi không ra bờ biển lúc nào cả. Tôi đi thẳng từ Gables ra đây. Tôi có thể làm gì?

- Ông hãy chạy tới trạm cảnh sát ở Fulworth. Trình bày vấn đề này ngay lập tức.

Không đáp lại tiếng nào, Murdoch tức tốc chạy đi. Tôi đã nắm bắt được vấn đề này trong khi Harold vẫn còn bàng hoàng trước thảm kịch, đang quanh quẩn bên cái xác. Theo bản năng công việc đầu tiên của tôi là để ý tất cả những ai

trên bãi biển. Từ đầu đường mòn, tôi có thể nhìn thấy toàn bộ khung cảnh bãi biển. Khung cảnh vắng tanh. Chỉ có hai hay ba người ở phía xa đang tiến về làng Fulworth. Hải lòng về sự quan sát của mình, tôi từ từ đi xuống theo lối mòn. Có đất sét hoặc mác-nơ mềm được trộn với vôi trên lối mòn, và đây đó tôi trông thấy cùng vết bước chân lên xuống. Sáng nay không còn ai khác đi xuống bãi biển bằng con đường này. Tại một chỗ tôi quan sát dấu một bàn tay mở rộng với các ngón chia theo hướng đi lên. Điều này có thể chỉ có nghĩa rằng Pherson tội nghiệp đã bị té khi leo lên dốc. Tôi cũng trông thấy những chỗ lõm hình tròn, có thể ông ta đã khụy gối nhiều lần. Cuối đường mòn là một cái đầm lớn do nước thủy triều để lại. Cạnh đầm này, ông Pherson đã thay quần áo vì khăn lau người của ông còn vắt trên tảng đá. Khăn được gấp lại và còn khô. Dường như ông không tắm. Một hai lần khi tôi đi tìm quanh giữa bãi sỏi, tôi đã thấy vài mảnh cát nhỏ ghi dấu dép và dấu chân đi đất của ông. Dấu chân đi đất chúng tỏ ông đã sẵn sàng đi tắm mặc dù chiếc khăn khô cho thấy ông không hề xuống nước.

Vấn đề này rõ ràng cần được làm sáng tỏ. Một sự việc lạ lùng! Ông Pherson không ở trên bãi biển quá mười lăm phút bởi vì Harold đã để mắt đến ông từ Gables. Pherson đã chuẩn bị tắm, ông đã cởi trần vì đôi chân đi đất chứng minh. Rồi ông đột ngột mặc quần áo chạy đi mà không cài cúc hay chỉnh sửa. Sau đó ông quay trở lại nhưng không tắm hay lau khô người. Lí do tại sao Pherson lại đổi ý? Tại sao ông ta bị đánh một cách man rợ, bị tra tấn cho đến khi ông ta phải cắn môi chảy máu chịu cơn đau đớn và ông chỉ còn đủ sức bò về rồi chết. Ai đã gây ra cái chết man rợ này? Quả thực là có những hang động dưới chân đá vôi, nhưng mặt trời mới lên chiếu sáng khắp hang nên không ai có thể ẩn náu ở đó. Lại

có những người xa xa trên bãi biển. Đường như họ không dính dáng gì đến vụ án vì họ ở quá xa. Hơn nữa cái đầm mà Pherson định tắm ngăn cách với những người đó. Nước đang vỗ vào đá. Trên biển, vài chiếc xuồng đánh cá cũng ở cách đó không xa lắm. Những ngư dân này có thể sẽ được chúng tôi thăm vấn. Như vậy, có rất nhiều con đường để điều tra nhưng chẳng con đường nào dẫn tới một hướng điều tra nhất định cả.

Cuối cùng, khi tôi quay trở lại xác chết thì có một nhóm người đang bu quanh. Tất nhiên Harold vẫn ở đó và Murdoch vừa đến với Anderson, cảnh sát viên của xã. An chàng này to con, râu quai nón, mang đậm dòng máu Sussex với vẻ bề ngoài lăm lè, chậm chạp nhưng rất nhiệt tình. Anh ấy lắng nghe mọi thứ, ghi chép tất cả những gì chúng tôi nói và cuối cùng lôi tôi sang một bên.

- Ông Holmes, tôi rất mong được nghe lời chỉ dẫn của ông. Đối với tôi, đây là một vụ lớn cần giải quyết. Nếu như tôi sai tôi sẽ bị khiển trách từ Lewes.

- Tôi khuyên anh nên phái người đi báo cho cấp trên ngay, mời pháp y, mọi thứ không được di chuyển và hạn chế đến mức tối đa những dấu chân cho đến khi họ đến. Sau đó, tôi lục túi nạn nhân. Có một chiếc khăn tay, một con dao to, và một ví gấp nhỏ. Trong ví lòi ra một mảnh giấy. Tôi không gấp lại mà đưa cho viên cảnh sát. Những dòng chữ nguệch ngoạc của một phụ nữ: *Em sẽ có mặt tại đó, anh an tâm!* - *Maudie.*

- Có thể nào đây là một chuyện tình, một cái hẹn? Nhưng hẹn ở đâu? lúc nào?

Viên cảnh sát nhét lại mảnh giấy vào trong ví rồi bỏ ví và các thứ khác vào túi áo choàng. Vì không tìm kiếm được gì

nữa, tôi về nhà ăn điểm tâm sau khi dọn dò việc lục soát chân bờ đá vôi cho thật kỹ.

Sau đó một hai giờ đồng hồ Harold nói cho tôi biết là xác chết đã được chuyển về Gables để điều tra. Ông cho tôi biết một số thông tin chính xác và nghiêm trọng. Như tôi đã dự đoán, người ta không tìm được gì trong các hang động dưới chân bờ đá vôi. Thế nhưng khi khám xét những giấy tờ trên bàn làm việc của Pherson, có rất nhiều giấy tờ cho thấy mối quan hệ thân mật giữa ông với một cô gái có tên Maud Bellamy ở làng Fulwoth. Như vậy chúng tôi xác định được đặc điểm của tác giả tờ giấy trong túi nạn nhân.

Ông Harold nói:

- Cảnh sát lấy các lá thư. Tôi không thể mang chúng tới đây cho ông được. Nhưng chắc chắn đó là những lá thư tình. Thế nhưng không có lí do nào để móc chuyện tình này với biến cố thể thảm kia trừ khi cô gái đã hẹn hò với ông.

Tôi phản bác lại:

- Không ai lại hẹn hò ở hồ tắm cả vì bất kì ai cũng có thể đến đó bất cứ lúc nào theo thói quen.

Ông nói:

- Đó chỉ là ngẫu nhiên là đám sinh viên không đi cùng ông Pherson.

- Có phải là ngẫu nhiên thật không?

Harold cau mày suy nghĩ rồi nói:

- Murdoch giữ họ lại để giảng về một chứng minh hình học nào đó trước khi dùng điểm tâm. Khổ thân, trông anh ta có vẻ đau xót thật lòng.

- Vậy mà tôi tưởng họ không phải là những người bạn tốt của nhau?

- Quả có đúng thế, nhưng khoảng hơn một năm nay Murdoch đã gần gũi với Pherson cũng như ông ta từng gần gũi với mọi người. Bản chất là ông ta không quá thân thiết với bất kì ai.

- Tôi hiểu rồi. Tôi mang máng câu chuyện của ông đã có lần kể với tôi về vụ con chó bị xử tệ.

- Việc này đã được giải quyết rồi mà.

- Thế nhưng có lẽ nó còn để lại một sự hận thù nào đó?

- Không, không, tôi tin chắc họ là những người bạn thực sự.

- Vậy thì chúng ta phải xem xét vấn đề về cô gái. Ông có biết cô ta không?

- Mọi người đều biết cô ta. Cô là một thiếu nữ xinh đẹp, một hoa khôi đi đâu cũng được mọi người chú ý, ông Holmes ạ! Tôi biết rằng Pherson đã bị cô gái cuốn hút, nhưng tôi không ngờ sự việc đi tới mức như cái lá thư này.

- Thế nhưng cô ta gốc gác thế nào?

- Cô ta là con gái của lão Tom Bellamy. Ông ta sở hữu toàn bộ tàu biển và phòng tắm của Fulworth. Khởi sự ông ta chỉ là một ngư phủ thường, nhưng giờ thì ông ta đã khác. Cùng với con trai William, ông ta bắt tay vào hoạt động kinh doanh.

- Vậy ta tới làng Fulworth gặp họ được không?

- Viện cố gì đây?

- Dễ thôi mà! Suy cho cùng, ông Pherson cũng không tự hành hạ mình đến mức độ tàn bạo như thế. Như vậy nếu thực sự chính cái roi gây ra những vết thương đó thì phải có một bàn tay nào đó cầm roi. Ở một nơi biệt lập thế này ông ấy chắc cũng không có nhiều mối quan hệ. Lăn theo con đường này, chúng ta có thể tìm ra động cơ của vụ án lần lượt sau đó sẽ tra ra thủ phạm.

Chúng tôi đi thư thả qua đồi Downs phủ đầy cây húng tây để tâm trí không bị thảm họa mà ta chứng kiến đầu độc. Làng Fulworth nằm sâu trong một cái hốc uốn cong nửa vòng quanh vịnh, phía sau xóm nhà cổ, những ngôi nhà hiện đại được xây dựng trên mảnh đất nghiêng. Harold đã đưa tôi tới một trong những ngôi nhà này.

Đó là biệt thự Haven do Bellamy đặt tên. Một biệt thự với ngọn tháp bên góc và ngói đen. Đối với một người khởi sự bằng con số không thì quả là không tệ chút nào. Trời ơi, nhìn kia!

Cửa vườn Haven mở và một người đi ra. Không thể nhầm được dáng người cao gầy và ẻo lả, đó chính là Murdoch thầy giáo dạy toán. Một lúc sau chúng tôi gặp ông ta trên đường.

Harold gọi to: "Xin chào".

Ông ta chỉ gật đầu rồi liếc nhìn chúng tôi để tránh những ánh mắt tò mò. Ông ta định đi ngang nếu như ông hiệu trưởng Harold không giữ lại hỏi "Anh đang làm gì ở đó vậy?"

Murdoch mặt đỏ lừ nổi cáu "Thưa tôi là nhân viên của ông nhưng chỉ trong khuôn viên nhà trường thôi. Chứ tôi không biết rằng ông quản lí cả những hoạt động riêng tư của tôi".

Sau tất cả những lời lẽ đó ngài hiệu trưởng Harold vô cùng tức giận. Lẽ ra ông ta phải cư xử khéo thì ông ta lại hoàn toàn mất bình tĩnh.

- Trong tình huống này, cách trả lời của anh thiếu lịch sự quá, Murdoch ạ!

- Chính câu hỏi của ông có lẽ cũng không lịch sự chút nào.

- Đây không phải là lần đầu tiên tôi phải bỏ qua cách cư xử vô lễ của anh. Nhưng chắc chắn đây là lần cuối cùng. Anh vui lòng chuẩn bị càng sớm càng tốt đi dạy nơi khác.

- Tôi cũng có ý định này. Hôm nay tôi đã mất đi một người duy nhất khiến tôi tiếp tục sống dưới mái trường Gables.

Ông ta bỏ đi ngay trong khi ông hiệu trưởng giận sôi gan im lặng đứng nhìn ông ta. "Thật không thể chịu đựng nổi nữa"-ông thốt lên.

Một điều nảy ra ngay trong tâm trí tôi là Murdoch đang vô được cơ hội đầu tiên để mở một lối thoát khỏi tội phạm. Ngờ vực mơ hồ đang dần hình thành trong đầu tôi. Có lẽ cuộc viếng thăm biệt thự Haven sẽ mang tới thêm những tia sáng hi vọng cho vụ án. Harold bình tĩnh lại và chúng tôi tiếp tục tiến đến ngôi biệt thự.

Ngài Bellamy cỡ ngoài bốn mươi tuổi với bộ râu quai nón đỏ hung rất đẹp. Khuôn mặt ông hồng hào đẹp như mái tóc của ông vậy, nhưng tính khí có vẻ nóng nảy.

- Không, thưa ngài, tôi không muốn các ngài quan tâm đến những chuyện riêng tư. Con trai tôi - vừa nói ông vừa chỉ một thanh niên lực lưỡng đang ngồi ủ rũ, cau có trong góc phòng khách...- Con trai tôi cũng đồng ý với tôi rằng những sự chú ý của Mc Pherson với Maud là một điều xỉ nhục. Đúng vậy thưa ngài, cái từ "kết hôn" không bao giờ được đề cập đến. Thế nhưng cũng có những lá thư, những cuộc hẹn hò và hàng loạt những rối rắm khác mà con trai tôi và tôi đều bác bỏ. Con bé mất mẹ. Chúng tôi là điểm tựa độc nhất của nó. Chúng tôi quyết tâm...

Nhưng những lời nói của ông ta bị cắt ngang bởi sự xuất hiện của cô bé. Không thể phủ nhận rằng cô là niềm hãnh diện của thế giới. Ai có thể tưởng tượng được hiếm loài hoa nào phát triển từ một cội rễ như vậy và trong một môi trường như vậy? Hiếm khi tôi bị phụ nữ lôi cuốn vì khối óc tôi luôn điều khiển trái tim. Thế nhưng tôi không thể rời mắt khỏi khuôn mặt hoàn hảo trong sáng với tất cả sự tươi mát nhẹ

nhà của Maud, con người sắc nước hương trời này đã làm xao xuyến bao con tim các chàng trai trẻ gặp cô. Cô xô cửa bước vào, giờ đang đứng trước mặt Harold với đôi mắt mở to sâu thẳm.

- Tôi đã biết Pherson chết. Xin hai ông nói cho tôi nghe chi tiết - Cô nói.

- Có một anh chàng khác ở trường đến cho chúng ta biết tin đó - Người cha giải thích.

- Không có lí do gì để khiến em gái tôi bị dính líu vào vấn đề này - Chàng trai trẻ nói về đe dọa.

Maud quanh sang nhìn anh giận dữ:

- Đây là vấn đề của em, William ạ! Anh hãy vui lòng để em tự giải quyết vấn đề này theo cách của riêng em. Theo những điều đã nói thì đang có một vụ án. Và nếu như em có thể tiếp tay tìm ra thủ phạm thì đó là điều bé nhỏ nhất em có thể làm cho Pherson.

Cô lắng nghe Harold trình bày ngắn gọn với vẻ tập trung cao độ. Điều đó cho tôi thấy cô có một tinh thần mạnh mẽ như vẻ đẹp của cô vậy. Maud Bellamy sẽ luôn trong tâm trí tôi như một cô gái hoàn hảo nhất. Dường như cô ta đã nghe tiếng tôi từ trước vì cuối cùng cô quay sang tôi.

- Hãy đưa bọn họ ra trước công lý, ngài Holmes! Tôi cam kết lúc nào tôi cũng dành trọn cảm tình cho ông và sẵn sàng cộng tác với ông dù bọn sát nhân là ai - Khi nói với tôi cô nhìn cha và anh trai một cách thách thức.

- Cảm ơn cô - tôi đáp - Tôi cảm phục bản năng của phụ nữ trong những vấn đề như thế này. Cô có dùng từ "họ". Cô nghĩ rằng có nhiều thủ phạm trong vụ này?

- Tôi biết rằng anh Mc Pherson khỏe và gan dạ lắm. Một người thì không thể bị đánh đến nỗi thương tích đầy mình thế.

- Tôi có thể gặp riêng cô một chút không?

- Này Maud, tao nhắc mày đừng xía mũi vào việc này - Người cha la lớn.

Cô gái nhìn tôi một cách vô vọng.

- Tôi có thể làm gì?

- Rồi cả thế giới sẽ biết rõ sự việc, nên tôi có thể trình bày tại đây cũng không sao. Lẽ ra tôi thích nói chuyện riêng với cô hơn - nhưng nếu cha cô không cho phép thì ông phải tham dự cuộc nói chuyện giữa cô và tôi - Rồi tôi nói về mảnh giấy được tìm trong túi áo nạn nhân. Chắc chắn nó sẽ được trình báo khi có người điều tra. Cô có thể cho thêm thông tin về mẫu giấy này được không?

- Tôi thấy không có lý do gì phải che giấu câu chuyện giữa chúng tôi. Chúng tôi đã đính hôn, chỉ chờ làm lễ cưới. Chúng tôi còn giữ bí mật này vì bác của anh ấy gần chết. Ông ấy nói có thể truất quyền thừa kế nếu anh ấy cưới vợ trái với ý muốn của ông ta. Không có lý do nào khác.

- Lẽ ra con phải nói cho chúng ta biết chứ - Người cha cầu nhàu.

- Con đã tâm sự với bố rồi, nếu bố có một chút thiện cảm.

- Bố không muốn con gái của bố cặp kè với con trai ngoại tịch.

- Thành kiến của bố như thế, chúng con đâu dám cho bố hay chuyện kết hôn. Còn về tờ giấy hẹn thì... - Cô ngừng lại, lục trong túi áo, rút ra tờ giấy vò nát - ... là để trả lời mảnh giấy này - Cô đọc to - *"Em thân yêu, như thường lệ, tại điểm cũ, ở bãi biển, thứ ba, sau khi mặt trời lặn. Đó là lúc duy nhất anh ra được."*

F. M."

- Thứ ba là hôm nay đây. Tôi dự định gặp anh ấy vào tối nay.

Tôi cầm tờ giấy và lật ngược.

- Bức thư ngắn này không được chuyển bằng đường bưu điện. Cô nhận nó bằng cách nào?

- Ông cho phép tôi khỏi trả lời vì nó không liên quan đến những gì ông đang điều tra. Ngoài ra, tất cả những gì có liên quan tôi sẽ trả lời đầy đủ.

Cô làm như đã nói. Thế nhưng cuộc thẩm vấn không đem lại cái gì mới mẻ. Cô không có lí do gì để nghĩ rằng đằng sau vị hôn phu của cô có một kẻ giấu mặt nhưng cô đồng ý cô có nhiều người ngưỡng mộ đến cuồng nhiệt.

- Xin phép được hỏi cô liệu ông Murdoch có phải là một trong số họ không?

Cô đỏ mặt có vẻ lúng túng.

- Có một dạo. Nhưng tất cả đã thay đổi khi anh ấy biết quan hệ giữa tôi và Pherson.

Một lần nữa, hình bóng con người lạ thường này dường như lộ rõ thêm. Phải điều tra lí lịch của anh ta. Phải lục kỹ phòng của anh ta. Harold sẽ tận tình giúp đỡ tôi vì ông ta cũng đang ngờ vực. Chúng tôi từ già biệt thự Haven với hi vọng đã nắm được một đầu cuộn chỉ.

Một tuần trôi qua. Cuộc điều tra vẫn giậm chân tại chỗ. Harold kín đáo điều tra thêm về ông giáo sư dạy toán và cũng lục soát cả phòng ngủ của ông ta, nhưng đều không mang lại kết quả gì. Về phần tôi, tôi phải quay lại điểm xuất phát nhưng vẫn hoài công. Trong tất cả những trang ghi chép lại của tôi quý độc giả sẽ không tìm thấy vụ án nào khiến cho tôi cảm thấy năng lực của mình kiệt quệ như vậy. Thậm chí ngay óc tưởng tượng của tôi cũng không thể khám phá được bí mật này. Và rồi có một biến cố: vụ con chó.

Bà cụ giúp việc nhà tôi nghe được chuyện đó trước tiên qua kênh riêng của bà từ những câu chuyện này nọ của những người sống ở nông thôn.

Một buổi tối bà nói:

- Thưa ông có một câu chuyện buồn về con chó của ông Mc Pherson.

Tôi không khuyến khích những cuộc nói chuyện tào lao như thế này nhưng tôi bắt đầu chú ý đến những gì bà nói.

- Chuyện gì về con chó của Pherson?

- Chết. Thưa ông, nó chết vì thương chủ nó.

- Ai nói với bà điều này?

- Thưa ông, người ta đang rùm beng kia. Con chó tội nghiệp bỏ ăn cả tuần nay. Hôm nay thì hai thanh niên trẻ của trường Gables nhìn thấy xác chết của nó dưới bờ biển, thưa ông, ở chính cái nơi mà chủ nó bị giết.

- Ngay chỗ... chủ nó bị giết - Mấy từ này vang dội trong tâm trí tôi. Tôi mơ hồ nhận thức được rằng đây là chi tiết thiết yếu. Con chó chết sau những hành động rất trung thành với chủ. Đây có thể coi là một hành động đẹp. Nhưng tại sao lại chết ở chỗ đó? Tại sao ở bãi biển cô quạnh này? Liệu có thể nào con chó cũng bị hi sinh để trả thù? Có thể là như thế không? Đúng vậy, tôi có cảm giác mơ hồ như thế và tất cả đang hình thành trong óc tôi. Vài phút sau, tôi tới trường Gable.

Tôi gặp Harold trong phòng làm việc. Theo yêu cầu của tôi, ông mời hai sinh viên Sudbury và Blount, những người đã phát hiện ra xác con chó. Đúng, nó nằm ngay bờ cái đầm. Một người trong số họ xác nhận với tôi. Có lẽ nó lần theo vết chân của chủ nó.

Tôi thấy xác con vật nhỏ trung thành, một con chó sục

Airedale được để trên một đệm rơm ở cửa ra vào. Xác nó cứng đơ, đôi mắt lồi ra, chân cẳng vện vào. Toàn thân con vật đau đớn.

Sau đó, tôi đi xuống bãi tắm. Mặt trời đã lặn. Bờ đá vôi lớn ngả bóng đen xỉ dưới mặt nước lỏng lánh giống như tấm chì. Quang cảnh thật là cô tịch. Không có một dấu hiệu nào của cuộc sống. Tít trên cao có hai con chim đang bay vòng vòng và kêu riu rít. Dưới ánh nắng chiều yếu ớt, tôi phát hiện ra dấu vết của con chó nhỏ trên bãi cát quanh chính tảng đá mà chủ nó để khăn. Tôi đứng suy ngẫm khá lâu trong khi chung quanh tôi, bóng đêm càng lúc càng dày thêm. Trong tâm trí tôi đầy ắp những ý tưởng cuộn cuộn. Bạn biết những gì trong một cơn ác mộng. Ở đó bạn cảm thấy có điều gì đó rất quan trọng để bạn tìm kiếm và bạn biết nó ở quanh đâu đây mặc dù nó không bao giờ vượt quá tầm với của bạn. Đó là cảm giác khi tôi đứng một mình trong một nơi đầy mùi tử khí này. Rồi cuối cùng tôi quay trở về nhà.

Đi hết đường mòn một ý tưởng đột ngột loé lên trong đầu tôi. Tôi nhớ ra một điều quan trọng mà tôi đã phải theo đuổi một cách hào hứng và cũng vô vọng. Bạn đọc sẽ nhận thấy nếu không thì Watson cũng đã viết rằng tôi sở hữu một kho rộng lớn kiến thức không theo cách nào và cũng không theo hệ thống khoa học nào thế nhưng điều đó rất cần thiết cho công việc của tôi. Khối óc của tôi giống như một cái hộp chật cứng các loại giấy được xếp gọn gàng. Vì thế, có rất nhiều thứ tôi có thể biết được rất rõ nhưng nhận thức ra có điều gì hơn thì lại mờ mờ. Và lúc này, điều vừa nảy ra trong tâm trí tôi vẫn còn rất mờ mịt. Thế nhưng ít nhất thì tôi biết tôi có thể làm như thế nào để điều đó rõ hơn. Nó thật kì quái không thể hiểu nổi thế nhưng nó luôn có khả năng xảy ra. Tôi cần phải kiểm chứng điều này.

Trong ngôi nhà nhỏ của tôi có cái gác xép chứa đầy sách vở. Tôi chạy lên gác xép và lục lọi cả giờ đồng hồ. Cuối cùng tôi tìm được quyển sách mạ bạc màu nâu. Tôi rất hứng khởi khi tìm thấy chương mà tôi đã mừng tượng nhớ. Đúng vậy, đây thực sự là một lời nhận định rất hấp dẫn và không chắc sẽ xảy ra. Thế nhưng tôi không thể nghỉ ngơi cho đến khi biết chắc chắn mình không nghĩ sai. Tôi đi ngủ khá muộn và trong đầu đang hứng khởi chờ đợi công việc này sẽ diễn ra vào ngày mai.

Thế nhưng tôi đã gặp một số trở ngại khá bức bối. Tôi uống vội tách trà đang chuẩn bị xuống bãi biển thì lại phải tiếp thanh tra cảnh sát Bardle - một người đàn ông đứng đắn, răn rỏi, đàn dòn với ánh mắt sâu thẳm. Ông ta làm việc cho sở cảnh sát Sussex. Ông ta nhìn tôi bằng ánh mắt chất chứa nhiều vấn đề.

Ông ta nói:

- Thưa ông, tôi được biết về những kinh nghiệm vô song của ông. Tất nhiên đây không phải là cuộc viếng thăm chính thức và vụ án này không cần phải đi sâu hơn. Nhưng nói thực là tôi xui xẻo khi gặp vụ án Pherson này. Thưa ông, có cần thi hành thủ tục bắt giam hay không?

- Bắt giam ông Murdoch hả?

- Vâng, thưa ông. Thì còn ai khác ngoài ông ta. Đây là hướng nghĩ duy nhất của chúng tôi. Chúng tôi siết vòng vây cho tới khi vòng thu hẹp lại. Nếu không phải ông ta làm thì ai làm?

- Anh có bằng chứng gì không?

Ông ta cũng đang đi cùng một hướng với tôi: Tính tình của Murdoch và bí mật xung quanh con người này, chuyện ông ta nóng giận trong việc con chó. Thực tế là Murdoch đã

cãi nhau với Pherson trước đây và có lí do để nghĩ rằng ông ta trả thù vì ông ta cũng để ý tới cô gái Bellamy. Ông ta có tất cả các luận điểm như tôi nhưng không bằng chứng nào ngoại trừ việc dường như Murdoch đang chờ cơ hội để đánh bài chuẩn.

- Giả dụ tôi mà để cho hắn thoát, không tìm được những bằng chứng tội lỗi của hắn thì sẽ ra sao đây? - Ông bạn to con lực lưỡng này tỏ ra thực sự rất đau đầu về vấn đề đó.

- Hãy cân nhắc kĩ tất cả những chi tiết quan trọng còn thiếu trong vụ án của anh. Vào buổi sáng xảy ra án mạng, ông ta có bằng chứng ngoại phạm. Murdoch dạy học cho tới phút chót và chỉ sau khi phát hiện xác chết, ông ta mới tới. Ngoài ra, anh còn phải suy nghĩ đến một sự việc quan trọng là một mình Murdoch liệu có thể đánh một người khỏe mạnh như Pherson không? Cuối cùng còn phải xét dụng cụ đã gây ra các vết thương trên thân thể nạn nhân.

- Một cái roi co giãn hay cái gì đó cùng loại.

- Anh đã khám nghiệm các dấu vết chưa?

- Tôi đã tự tay khám nghiệm rồi! Cả pháp y nữa!

- Về phần tôi, tôi đã sử dụng kính lúp để khám nghiệm những vết thương một cách cẩn thận. Chúng có những điểm khác biệt.

- Ngài Holmes, chúng có đặc điểm gì?

Tôi mời thanh tra vào văn phòng của tôi và mang ra bức tranh phóng to. Tôi giải thích:

- Đây là phương pháp của tôi trong những vụ án như thế này.

- Đương nhiên là ông luôn làm việc một cách rất chi tiết và hoàn hảo, thưa ông Holmes.

- Nếu như tôi đã không điều tra sự việc theo cách đó thì sự việc đúng ra không như bây giờ. Thôi, giờ thì chúng ta hãy xét kĩ vết roi xung quanh vai phải. Anh có thấy điều gì đặc biệt không?

- Không, tôi không thấy gì cả.

- Rõ ràng là các vết roi không đều nhau. Lần roi này ở trên có máu còn dưới thì không. Trên lần roi khác cũng vậy. Điều đó có nghĩa gì?

- Tôi không có ý kiến gì cả. Còn ông?

- Tôi hiện còn lơ mờ. Tôi có thể tìm ra sớm hơn. Một khi mô tả được dụng cụ gây ra vết thương thì sẽ tìm ra thủ phạm ngay.

- Đó là một ý kiến không hợp lý lắm, nhưng nếu như một dây roi kim loại nung đỏ vút ngang qua lưng, sau đó những điểm hằn sâu này sẽ hiện ngang dọc chồng chéo lên nhau. Viên cảnh sát nói.

- Sự so sánh của ông thật tinh ý! Hoặc chúng ta sẽ nghĩ tới cái roi dài có nhiều máu nhọn dùng để tra tấn?

- Chúa ơi, Ngài Holmes, tôi nghĩ ông đã tìm ra!

- Hoặc cũng có thể do một nguyên nhân khác, ông Bardle ạ. Nhưng vụ án của ông còn thiếu bằng chứng để bắt người. Ngoài ra còn lời trăn trối của nạn nhân. "Cái bờm sư tử" nữa.

- Tôi thắc mắc liệu Ian...?

- Đúng vậy, tôi đã xem xét điều đó. Nếu như từ ông ta nói nghe gần giống như Murdoch kia, đằng này lại không phải thế. Ông ta gần như la lên. Tôi chắc chắn đó là "Mane" - cái bờm sư tử.

- Ông có giả thiết nào khác không thưa ông Holmes?

- Có lẽ có. Nhưng tôi không dám bàn đến khi chưa có cơ sở vững chắc.

- Vậy chừng nào thì có cơ sở vững chắc để mà nói?

- Trong vòng một giờ! Cũng có thể sớm hơn!

Ông thanh tra cảnh sát gãi cằm và nhìn tôi một cách bán tín bán nghi.

- Tôi mong mình sẽ có thể đọc được những suy nghĩ trong đầu ông, ông Holmes ạ! Phải chăng là các thuyền đánh cá?

- Không đâu, lúc ấy chúng ở xa lắm!

- Vậy có phải là thằng cha Bellamy và thằng con trai của y? Chúng không thân thiết gì với ông Pherson. Chúng cũng có thể làm tổn hại ông Pherson lắm chứ?

- Không phải đâu! Ông sẽ không moi được gì ở tôi trừ phi tôi tự nói ra - Tôi vừa cười vừa nói - Còn bây giờ, ông thanh tra này, chúng ta đều có công việc riêng. Có lẽ chúng ta hẹn gặp lại ở đây vào lúc 12 giờ trưa.

Chúng tôi chuẩn bị chia tay, thì một việc hãi hùng xảy ra đánh dấu bước đầu của hồi tàn cuộc.

Cửa ra vào nhà tôi bị đẩy mạnh toang hoác, có tiếng bước chân đi khắp khiêng ngoài hành lang. Murdoch đi cầ nhấc bước vào phòng tôi, mặt mày tái xanh, tóc tai bù xù, áo quần xốc xếch, bàn tay gơ xương của ông ta cào bấu vào các vật dụng để đứng vững. Ông rên rĩ "rượu cô-nhắc! Rượu cô-nhắc!" Rồi ngã phịch xuống chiếc tràng kỷ.

Ông ta không đi một mình. Bước theo sau là Harold thở hổn hển, đầu không đội mũ, vẻ mặt hốc hác giống như Murdoch.

Ông ta thốt lên: "Đúng, đúng, cô-nhắc! Hắn ta sắp chết

rồi! Tất cả những gì tôi có thể làm là đưa hấn tới đây. Trên đường đi hấn đã ngất hai lần."

Nửa cốc rượu mạnh tạo phép lạ. Murdoch chống tay ngồi dậy và cởi áo khoác.

- Ôn Chúa! Hãy cho ta dầu xoa, thuốc giảm đau hay bất kì cái gì để làm giảm cơn đau kinh khủng này - Hấn ta rên rỉ.

Ông thanh tra và tôi cùng thốt lên tiếng kêu hãi hùng khi nhìn thấy những vết roi đỏ au trên vai trần của nạn nhân, những vết roi giống hệt trên mình của Mc Pherson. Không những nạn nhân đau đớn cùng cực mà nhiều khi còn không thở nổi, mặt tái xám, trán nhễ nhại mồ hôi và có lúc ông ta dùng tay đè mạnh lên tim như thể sắp chết. Chúng tôi cho ông ta uống thêm rượu cô-nhắc. Cứ mỗi lần uống, ông lại tỉnh dần. Bông thấm dầu sà lách hình như làm dịu được vết thương bí hiểm này. Cuối cùng, ông ta gục đầu xuống gối. Chút sức lực cuối cùng dường như đã bị dốc cạn. Ông ta nửa ngủ nửa xỉu nhưng ít ra thì ông ta cũng đã bớt đau.

Chúng tôi không thể hỏi được gì từ ông ta, nhưng ngay khi chúng tôi hơi an tâm về tình trạng sức khỏe của Murdoch thì Harold quay sang nhìn tôi.

- Lạ Chúa! - Ông ta nấc lên - Chuyện gì vậy, ông Holmes? Chuyện gì vậy?

- Ông gặp hấn ta ở đâu?

- Dưới bãi biển. Chính xác là chỗ Mc Pherson chết! Nếu như tim anh ta yếu như Mc Pherson thì anh ta đâu có về được đến đây. Nhiều lúc tôi tưởng anh ta đã chết trong khi tôi cố diu anh ta. Trường Gables quá xa nên tôi đưa hấn về chỗ ông.

- Ông thấy hấn trên bãi biển?

- Tôi đang đi dạo bờ đá vôi thì nghe tiếng kêu. Anh ta ở ngay bờ nước, lắc lư như người say rượu. Tôi lật đật chạy xuống, mặc quần áo qua loa rồi dúi về đây. Vì Chúa, ông Holmes, hãy cố gắng, tận lực hết mình để làm sáng tỏ vụ này. Cuộc sống đang trở nên không thể chịu đựng được. Với tất cả sự lừng danh của mình chẳng lẽ ông không làm gì giúp chúng tôi?

- Tôi tin là tôi làm được! Hãy đi theo tôi, cả ông thanh tra nữa. Chúng tôi sẽ gặp nhau nếu như chúng tôi không thể giao nộp kẻ sát nhân cho ông.

Bỏ Murdoch cho bà giúp việc của tôi chăm sóc, chúng tôi xuống cái đầm chết người.

Trên bãi sỏi còn quần áo, khăn lau của Murdoch. Tôi chậm rãi đi quanh cái đầm. Mấy người kia đi theo sau tôi. Đầm không sâu mấy, chỉ bên dưới đá vôi bãi biển lồm xồm xuống khoảng một mét hoặc mét rưỡi. Nơi này người tắm rất hay tới vì nước ở chỗ này trong xanh như pha lê. Một dãy đá nằm phía trên chỗ đáy đá vôi, tôi đi dọc theo lối này và nhòm xuống xem độ sâu của mức nước. Tôi tiến tới chỗ sâu và nhiều nước nhất, ánh mắt tôi bắt gặp những thứ tôi đang tìm kiếm. Tôi kêu lên đắc thắng.

- Con sứa! Con sứa! Hãy nhìn cái bờm sư tử!

Con vật dị thường mà tôi chỉ cho mọi người thấy thực sự giống lông bờm con sư tử. Nó nằm trên thềm đá cách mặt nước khoảng một mét. Đang cuộn lại như trái bóng. Một con vật có lông dài đang động đậy theo làn sóng rất kì lạ, màu vàng điểm bạc. Nó đang co vào, giãn ra một cách nặng nề và chậm chạp.

Tôi kêu lớn:

- Nó đã gây tác hại quá nhiều rồi. Cho nó qua thế giới bên kia đi. Hãy giúp tôi Harold. Chúng ta trừ hậu họa!

Có một hòn đá lớn trên mạch đá ngầm, chúng tôi đẩy nó đánh tồm một cái rất to vào dòng nước. Khi có sóng gợn lăn tăn chúng tôi trông thấy hòn đá nằm trên mạch đá ngầm. Một cái rìa để đẩy nắp của màng màu vàng chứng tỏ con sứa đã nằm bên dưới nó. Một lớp váng dầu mỏng đang chảy xuống hòn đá và làm nước biến màu, đang chậm chậm nổi lên bề mặt đầm.

- Chuyện này quá sức tưởng tượng của tôi! Nó là cái gì hả ông Holmes? Tôi sinh ra và lớn lên tại đây nhưng chưa bao giờ trông thấy một thứ như vậy. Con vật này từ đâu tới chứ không phải có ở vùng Sussex này - Viên thanh tra cảnh sát nói lớn.

- Đó là cái không may mắn của Sussex. Có lẽ cơn bão tây nam đã đưa nó tới. Thôi hãy quay về nhà, chúng ta sẽ được nghe kể câu chuyện hải hùng của một người lần đầu tiên gặp gỡ cái tai ương của biển cả này.

Khi trở về văn phòng chúng tôi thấy Murdoch đã phục hồi. Hắn ta có thể ngồi dậy được. Hắn còn chưa hoàn hồn, thỉnh thoảng còn bị đau nhói. Bằng những từ ngữ không được tròn trịa, hắn cho biết là hắn không hiểu chuyện gì đã xảy ra, hắn cảm thấy đau tận xương tủy khi bị các móc nhọn quất vào mình. Hắn cố gồng mình chạy lên bờ.

Tôi vừa nói vừa tìm tập sách:

- Đây là quyển sách đã rọi các tia sáng đầu tiên vào một vấn đề tưởng như nằm trong bóng tối mãi mãi. Đó là quyển "Dut of Doors" (Du ngoạn) do một nhà quan sát nổi tiếng J. G. Wood viết. Chính ông ta đã suýt chết khi gặp con vật khủng khiếp này. Vì vậy, ông đã viết rất tỉ mỉ về

nó. *Cyanea Capillata* là tên đầy đủ của con vật chết người này. Nó nguy hiểm cho cuộc sống và gây đau đớn hơn nhiều rắn mang bành cấn. Tôi xin đọc qua một đoạn: "*Nếu bạn đi tắm mà gặp một khối tròn, mềm, màu hung hung đỏ giống lông bươm sư tử điểm bạc thì bạn phải coi chừng, vì đây là cái roi đáng sợ, Cyanea Capillata*". Liệu còn có thể miêu tả con vật khủng khiếp vừa rồi một cách chi tiết hơn nữa hay không?

"Tác giả tiếp tục kể về việc chính ông gặp con sứa này trong khi bơi ngoài biển khơi Kent. Ông thấy con vật này tỏa ra những sợi tua li ti không thể nhìn thấy được dài tới 5 mét, và bất kì ai trong phạm vi tua của nó có thể chạm tới đều có thể chết. Thậm chí ở khoảng xa thì nó cũng có thể gây chết người. Cái mớ dây ấy để lại trên da những vết thương màu đỏ tươi. Nhìn kỹ, các đường này là do sự tiếp nối của hàng hà sa số mụn nhỏ li ti. Mỗi vết để lại có thể nói như kim nung nóng đâm vào dây thần kinh.

Tác giả giải thích thậm chí vết thương nhỏ nhất cũng đau khủng khiếp. Cái đau như xuyên qua ngực. Ông ta gục xuống như thể bị trúng nhiều phát đạn. Mạch máu như ngừng lại, tim đập mạnh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

"Mặc dù ông chỉ bất ngờ gặp nó trong vùng đại dương dữ dội chứ không phải trong vùng nước ấm yên tĩnh và nhỏ hẹp nhưng con sứa đã gần như giết ông. Ông nói rằng sau đó ông không nhận ra chính mình nữa vì khuôn mặt trắng bệch, nhàn nhúm. Ông uống cả chai rượu cô-nhắc và dường như nhờ rượu này mà ông còn sống được".

Quay sang ông thanh tra tôi nói:

- Thưa ông thanh tra, tôi cho ông mượn cuốn sách này. Ông sẽ thấy rõ nguyên nhân cái chết của Mc Pherson.

Murdoch nói thêm với nụ cười gương:

- Nhờ sự việc này mà tôi được trong sạch. Tôi không trách đâu ông thanh tra và tôi cũng không trách ông đâu ông Holmes vì nghi ngờ của các ông là đương nhiên thôi. Như vậy là nhờ vào sự kiện chịu cùng một tai nạn với bạn tôi mà tôi được giải oan.

- Không đâu, Murdoch! Tôi đã tìm ra hướng đi. Phải chi đồng thời với phát hiện này, tôi có mặt ở bãi biển thì anh đã không chịu cuộc phiêu lưu hải hùng này.

- Nhưng làm sao ông biết được, ông Holmes?

- Về mặt sách vở, tôi đọc lung tung, nhớ dai dẳng những chi tiết kì dị. Máy tiếng "bờm sư tử" của Mc Pherson cứ ám ảnh tôi mãi. Tôi nhớ có đọc đâu đó một tình huống khá bất thường. Anh biết đấy, quyển sách đã mô tả con vật này. Có lẽ Mc Pherson nhìn thấy nó nổi lên mặt nước và những lời trối chảng này là để cảnh báo với chúng tôi về con vật đã giết chết ông ấy.

- Ít ra thì tôi cũng đã được chứng minh cho sự trong sạch của mình - Murdoch vừa nói vừa đứng thẳng người lên - Tôi cũng xin có đôi lời giải thích vì tôi biết ông có thắc mắc. Quả là tôi có yêu cô Maud. Nhưng từ khi cô ấy chọn bạn tôi, Pherson, thì mong ước của tôi là giúp cô ấy hạnh phúc. Tôi mong ước được sống gần họ và là người bạn tâm tình của họ. Tôi thường làm bồ câu đưa thư cho họ. Tôi chấp nhận chuyển tin nhắn cho họ bởi họ rất tin tưởng tôi. Chúng tôi thân thiết đến nỗi tôi đã hồi hã báo tin buồn cho cô ấy vì sợ có ai khác cướp mất công trạng. Cô ấy không tiết lộ mối quan hệ của chúng tôi vì e rằng ông sẽ không hiểu được sự thành thật của tôi mà gây nên rắc rối cho tôi. Giờ thì tôi xin phép về trường vì tôi muốn nằm nghỉ.

Harold chìa tay ra.

- Chúng ta đều buồn bực như nhau. Hãy tha thứ chuyện cũ của tôi, Murdoch. Trong tương lai, chúng ta sẽ hiểu nhau nhiều hơn.

Khi họ cùng nhau bước ra cửa, tôi và ông thanh tra vẫn còn đứng đó trong im lặng.

Cuối cùng ông nói to:

- Thật tuyệt, ông đã đạt mục đích! Tôi có đọc nhiều về ông nhưng chưa tin. Thật diệu kỳ!

Tôi buộc phải lắc đầu. Nhận một lời khen là tự hạ thấp bản thân mình.

- Lúc đầu, tôi cũng chậm chạp. Phải chi xác Pherson được tìm ngay dưới nước thì tôi có thể nghĩ tới con sứa. Chính cái khăn lau đã đánh lạc hướng tôi. Đương nhiên nạn nhân còn tâm trí đâu để lau với chùi, còn tôi lại nghĩ ông ta không nhảy xuống nước. Tại sao ngay lúc ấy tôi lại không nghĩ tới việc ông ta bị một con vật dưới nước tấn công kia chứ? Dù sao thì tôi đã đi lạc hướng. Nào ông thanh tra, tôi thường qua mặt cảnh sát các vị. Nhưng lần này sở Scotland Yard được con sứa phục thù giùm rồi.

BÀ KHÁCH TRỢ ĐEO MẠNG CHE

Khi mà người ta biết tới Sherlock Holmes với 23 năm trong nghề thám tử thì suốt 17 năm trong 23 năm đó tôi được phép hợp tác với anh và ghi chép lại tất cả những điều anh làm. Rõ ràng là tôi có vô số tài liệu tôi cần. Nhưng vấn đề không phải là tìm cái gì mà là chọn cái gì để viết. Hàng dãy sổ hồ sơ từng năm một xếp đầy trên giá và vô số những bức điện báo về các vụ án trong các quyển tài liệu. Sinh viên có thể ra sức kiếm tìm không những về các vụ án mạng mà cả những vụ bê bối xã hội của những năm cuối thời đại Victoria. Bàn về các vụ bê bối đó, tôi có thể nói rằng tác giả của những bức thư với lời lẽ nài xin khẩn thiết, những người cầu xin rằng vinh dự của gia đình họ hay danh tiếng của dòng họ nổi tiếng không bị liên lụy, chần chẫn chẳng có gì phải lo ngại. Cách suy xét đúng đắn, lòng tự trọng cao về nghề nghiệp là những đặc điểm của bạn tôi mà quý độc giả có thể thấy rõ qua những ký sự này. Bạn tôi không bao giờ lạm dụng niềm tin của bất cứ ai. Tuy nhiên, tôi thực sự không tán thành những kẻ gần đây tìm mọi cách huỷ bỏ những tài liệu đó. Nếu những hành động bạo tàn đó bị phát hiện và nếu ai đó còn mưu lập lại những hành vi như vậy thì tôi xin thay mặt Holmes mà nói rằng chắc chắn toàn bộ câu chuyện có liên quan đến nhà chính trị, về ngọn hải đăng và về con chim cốc đã được huấn luyện sẽ được công khai trước công chúng. Nói thế chắc ít nhất cũng có một người trong quý độc giả hiểu được ý tôi muốn đề cập đến điều gì.

Quý vị sẽ hoàn toàn sai lầm nếu cho rằng tất cả các vụ án mà Holmes điều tra đều là những cơ hội để anh tỏ rõ các năng khiếu đặc biệt về trực giác và khả năng quan sát của mình, những điều mà tôi đã cố gắng làm nổi bật qua các câu chuyện kể này. Đôi khi Holmes phải đổ mồ hôi mới hái được kết quả, nhưng đôi khi anh chỉ cúi xuống là nhặt được quả. Tuy vậy, chính trong những vụ án mà Holmes khỏi phải trở tài gì cả ta mới thấy những trò bi thương nhất của loài người. Đó là một trong những vụ án mà tôi muốn nói sau đây. Nói về vụ này, tôi có một chút thay đổi về tên và nơi chốn nếu không thì thực tế này sẽ bị phanh phui.

Một buổi sáng cuối năm 1896, tôi nhận được thư khẩn cấp của Holmes mời tôi đến đường Baker ngay. Vừa đến, tôi thấy anh ngồi trong phòng sặc sụa mùi thuốc lá, trên ghế đối diện là một người đàn bà đầy đà đứng tuổi có dáng dấp một bà chủ trọ. Holmes giới thiệu:

- Anh Watson, đây là bà Merrilow ở quận South Brixon. Khỏi thuốc không làm phiền bà ấy đâu. Do đó anh có thể buông thả tật xấu của anh. Bà Merrilow có một câu chuyện rất hay để kể cho chúng ta nghe. Chuyện này có thể có những diễn biến mà anh cần chứng kiến.

- Rất sẵn sàng!

- Thưa bà Merrilow, chắc bà cũng hiểu rằng nếu tôi đến gặp bà Ronder thì tôi cần có một nhân chứng. Bà nên thông báo cho bà Ronder biết trước chuyện này trước khi chúng tôi tới.

- Xin Chúa ban phúc lành cho ông, ông Holmes. Bà ấy rất cần gặp ông nên ông có thể dẫn cả khu phố đi theo cũng được.

- Chúng tôi sẽ đến vào đầu giờ chiều. Hãy cho chúng tôi biết một vài chi tiết chính xác trước khi chúng tôi đến. Nếu chúng tôi xem xét kĩ những chi tiết ấy thì bác sĩ Watson có

thể hiểu được tình huống này. Bà nói rằng bà Ronder ở trọ nhà bà bảy năm nhưng bà chỉ nhìn thấy rõ mặt bà ấy có một lần duy nhất?

- Ông Chúa, tôi không muốn nhìn thêm lần nào nữa! Ông Holmes à! Ông sẽ không thể gọi đó là một cái mặt được. Đó là khuôn mặt như thế nào nhỉ. Người giao sữa cho tôi một lần nhìn trộm ra ngoài cửa sổ phía trên đã nhìn thấy loáng thoáng khuôn mặt của bà ấy, anh ta kinh hoàng đến nỗi chai sữa tuột khỏi tay và đổ tú tung ra vườn trước. Ông có thể tưởng tượng được cái mặt đó chứ? Khi tôi chợt nhìn thấy, bà ấy lập tức lấy tay che mặt ngay và nói: "Bà Merrilow, bây giờ thì bà hiểu tại sao tôi luôn luôn che mặt bằng tấm khăn voan".

- Bà có biết tí gì về quá khứ của bà ấy không?

- Không biết tí gì cả.

- Khi dọn tới, bà ta không đưa ra một giấy tờ nào sao?

- Không, thưa ông. Bà ta có nhiều tiền lại luôn trả trước rất nhiều, không hề cò kè. Vào thời buổi khó khăn này, một người nghèo túng như tôi không ngu dại bỏ lỡ một cơ hội như thế.

- Bà ấy có giải thích tại sao chọn nhà bà không?

- Nhà tôi xa đường cái và riêng tư hơn các nhà khác. Hơn nữa tôi chỉ sống một mình, tôi không có gia đình. Tôi nghĩ là bà ấy đã thử nhiều nơi và thấy căn nhà tôi hợp với bà ấy nhất. Đó là một nơi riêng tư của bà ta và bà rất sẵn lòng trả tiền cho chỗ ở này.

- Bà có nói rằng bà ấy không để lộ mặt trừ một trường hợp hoàn toàn ngẫu nhiên. Chuyện này khá đặc biệt, có lẽ là dị thường nhất. Do đó tôi hiểu tại sao bà muốn điều tra nó.

- Đâu phải, thưa ông! Tôi khá hài lòng miễn là tôi nhận được tiền trọ. Không thể tìm được một khách trọ bình lặng hơn và ít rắc rối hơn.

- Vậy thì động cơ nào thúc đẩy bà tới đây?

- Sức khỏe của bà ta, ông Holmes ạ! Dường như bà ta đang ngày càng yếu đi và bà ta có một bí mật rất hãi hùng nào đó đang che giấu. "Giết người!". Một lần tôi nghe thấy bà ta la to "Giết người! Giết người! Anh là loài cầm thú! Anh là con quái vật!" Bà la lớn vào ban đêm! Tiếng bà vang dội khắp nhà làm tôi sợ phát run! Vì thế sáng hôm sau tôi lên thăm bà. Tôi nói: "Bà Ronder này! Nếu bà có điều gì u uất, bà nên tìm cha xứ hoặc cảnh sát. Một trong số họ sẽ giúp được bà". Bà ấy đáp: "Vi Chúa, xin đừng đề cập tới cảnh sát, còn cha xứ thì không làm gì để thay đổi được quá khứ". Bà nói thêm: "Thế nhưng, tôi sẽ thấy nhẹ người nếu ai đó biết được sự thật trước khi tôi chết". Tôi bèn nói: "Nếu bà không muốn nhờ đến cảnh sát công thì bà hãy nhờ đến cái ông thám tử mà mọi người đều biết tiếng, ông Holmes". Và bà ấy đã đồng ý ngay. "Tôi cần một người như thế! Tại sao tôi không nghĩ tới ông ấy sớm hơn? Bà vui lòng mời ông ấy đến đây, bà Merrilow. Nếu ông ta không chịu đến thì nhắc rằng tôi là vợ Ronder, người luyện dạy thú hoang. Bà hãy nói như thế và cho ông ấy biết cái tên Abbas Parva". Bà ấy viết tên đó cho tôi rồi nói: "Cái tên này sẽ khiến ông ta tới, nếu ông ta đúng là người như tôi nghĩ".

- Được rồi bà Merrilow, tôi sẽ tới. Tôi phải nói chuyện với Watson đến trưa mới xong. Khoảng ba giờ chiều chúng tôi có thể đến được nhà bà tại Brixton.

Bà khách lịch bạch ra khỏi nhà- có lẽ không một động từ nào có thể tả chính xác hơn dáng đi của bà ấy. Còn Sherlock Holmes nhào tới đóng tài liệu chất trong góc phòng. Vài phút sau, có tiếng lật sách sột soạt, rồi anh thở ra vẻ thỏa mãn, nghe thế là tôi biết rằng Holmes đã tìm ra điều gì. Anh ngồi bệt xuống nhà tựa như một ông phật kì lạ, chân vắt chéo, tất

cả đồng sách to dùng bao xung quanh người, trên đầu một tập báo đang mở.

- Hồi đó tôi cũng đã ăn ngủ không ngon vì vụ án này, anh Watson ạ! Anh hãy nhìn vào những ghi chép bên lề thì biết. Tôi thú nhận rằng tôi cũng chẳng làm được gì. Thế nhưng tôi chắc chắn cảnh sát tư pháp đã nhầm. Anh còn nhớ thảm kịch Abbas Parva không?

- Không còn nhớ gì cả.

- Lúc đó, anh còn sống chung với tôi. Nhưng ấn tượng riêng của tôi về vụ ấy lúc đó rất hời hợt vì người ta không tìm ra được bằng chứng nào và không bên nào thuê tôi cả. Anh hãy đọc mấy tờ báo này đi?

- Anh hãy cho tôi biết một số điểm đáng lưu ý?

- Dễ thôi! Khi tôi đọc thì từ từ anh sẽ nhớ ra hết. Ronder vốn là một cái tên quen thuộc thời bấy giờ. Ông ta là đối thủ của Wombwell và Sanger và là một trong những chủ gánh xiếc rong nổi tiếng nhất thời đó. Nhưng về sau, ông đâm ra rượu chè, vì thế cả ông và đoàn xiếc đang ngày càng xuống dốc, đúng lúc đó thì thảm kịch xảy ra. Đoàn ngừng lại một đêm tại Abbas Parva, một làng nhỏ của vùng Berkshire trên đường tới Wimbledon bằng đường bộ. Họ chỉ dựng trại, không trình diễn vì dân số Abbas Parva quá ít không đủ bù đắp chi phí biểu diễn.

"Trong những con thú, có một con sư tử Bắc Phi rất đẹp, tên là Vua Sahara. Ronder và vợ ông ta thường trở tài trong chuồng cùng nó. Anh xem, đây là một hình chụp trong một buổi trình diễn. Ronder thì to như heo nọc trong lúc bà vợ lại tuyệt đẹp. Cuộc điều tra cho biết rằng Vua Sahara đã có những biểu hiện đáng ngại từ lâu. Tuy nhiên vì thói quen nghề nghiệp nên vợ chồng Ronder không chú ý tới các triệu

chứng đó. Mỗi đêm, hoặc Ronder hoặc vợ ông ta đem thức ăn đến cho sư tử. Có khi cả hai người cùng đi, có khi chỉ một người. Không bao giờ họ cho phép người khác làm việc đó vì họ tin rằng con sư tử sẽ không bao giờ tấn công họ. Nó coi họ như những người hảo tâm như những người vú nuôi của nó. Vào đêm đặc biệt, cách đây 7 năm, cả hai vợ chồng cùng vào chuồng. Một tai nạn khủng khiếp xảy ra và các chi tiết của tai nạn này chưa bao giờ được làm sáng tỏ.

"Hình như toàn đoàn đều bị đánh thức vào gần nửa đêm bởi tiếng gào rống của con thú và tiếng la khủng khiếp của bà Ronder, mọi người hồi hải cầm đèn lồng chạy ra khỏi lều. Một cảnh tượng hãi hùng xuất hiện trước mắt họ. Ronder nằm sõng xoài cách chuồng sư tử khoảng 10 mét, sọ bị đập nát, da đầu thì ngang dọc những vết nanh vuốt sâu của sư tử trong khi cửa chuồng thì mở toang. Gần cửa, bà Ronder nằm bẹp dưới chân con thú đang há miệng gào rống. Nó đã cào nát mặt bà đến nỗi ít ai tin là bà sẽ thoát chết. Nhiều nghệ sĩ của đoàn dưới sự hướng dẫn của Leonardo, một thanh niên lực lưỡng và chú hề Griggs dùng gậy lừa con sư tử vào chuồng rồi ngay lập tức họ khóa cửa lại. Câu hỏi cánh cửa chuồng sư tử được mở như thế nào vẫn là một ẩn số. Người ta phỏng đoán rằng vợ chồng Ronder dự định mở cửa vào chuồng. Nhưng ngay khi cửa mở, con thú đã nhảy ra vô họ. Cuộc điều tra không phát hiện được thêm điều gì, chỉ biết rằng bà vợ liên tục la lớn trong cơn mê sảng: "Đồ hèn! Đồ hèn!" khi bà được khiêng ra toa xe của họ. Phải 6 tháng sau, bà hồi phục sức khỏe để làm nhân chứng. Tuy nhiên cuộc điều tra bị xếp bỏ do phán quyết của tòa cho rằng Ronder chết vì tai nạn nghề nghiệp.

- Chẳng lẽ không có giả thiết thứ hai à?

- Sao lại không? Anh chàng Edmunds thuộc sở cảnh sát

Berkshine có để ý đến một vài chi tiết. Đó là một anh chàng thông minh! Nhưng sau đó anh ta được chuyển tới Allahabad. Đó là lý do tại sao tôi để ý tới vụ án, vì anh ta đã đến đây hút thuốc và thảo luận.

- Người gầy, tóc vàng.

- Thấy chưa, tôi tin chắc là dần dần anh sẽ nhớ lại mà!

- Nhưng anh ta đã chú ý đến cái gì?

- Cả tôi và chú ấy đều thắc mắc. Thật khó để dàn dựng lại hiện trường vụ án. Anh hãy nhìn sự việc đó từ góc độ của con sư tử. Khi được thả thì nó sẽ làm gì? Nó lao tới, nhảy một hai bước tới chỗ ông Ronder. Ông ta quay lưng chạy thoát thân nhưng những nanh vuốt của nó đã quật vào gáy ông rồi vạt ông ngã xuống. Rồi thay vì chạy trốn thoát, con sư tử quay lại bà Ronder đang đứng gần cửa chuồng. Nó quật ngã bà ta và cào nát mặt bà. Rồi còn tiếng hét của bà ấy dường như có ngụ ý rằng chồng bà đã làm hại bà. Thử hỏi con người xấu số này còn có thể làm được gì để cứu bà? Anh xem thật sự là điều không thể? Vậy bà ta trách ai?

- Lý luận khá lắm!

- Còn một chi tiết nữa luôn ám ảnh tôi khi tôi nghĩ tới vụ án này. Rõ ràng là trong lúc con sư tử gào rống, bà Ronder la hét còn có một tiếng đàn ông la thất thanh.

- Không nghi ngờ gì, đó chính là ông Ronder.

- Làm sao được! Nếu như cái sọ ông ta bị đập nát thì làm sao có thể nghe được tiếng la của ông ta. Có ít nhất hai nhân chứng xác nhận rằng có tiếng la của một người đàn ông được hòa vào tiếng la của bà Ronder.

- Tôi đoán rằng toàn trại đều la hét. Đối với những chi tiết còn lại tôi nghĩ mình có thể giải thích được.

- Tôi sẽ rất vui được nghe lời giải thích đó.

- Khi con sư tử đi ra thì hai vợ chồng người dạy thú đều đứng cách chuồng 10 mét. Người chồng chạy trốn và bị quất xuống. Người vợ nảy ra sáng kiến chạy ngược vào chuồng và đóng cửa lại. Đó là cách duy nhất để ẩn náu. Bà ta đã thực hiện sáng kiến đó nhưng ngay khi bà đến cửa chuồng thì con thú đã vồ và quật ngã bà. Bà bực chồng vì ông này chạy trốn làm con thú nổi giận. Nếu cả hai đều trực diện với con thú thì có lẽ họ có thể dương oai được. Chính vì thế mà bà la "Đồ hèn!"

- Tuyệt hay, Watson ạ! Chỉ có một sai sót trong lập luận tuyệt vời của anh.

- Đó là sơ hở nào hả Holmes?

- Nếu cả hai người đều đứng cách chuồng 10 mét thì làm sao con sư tử ra được?

- Có thể họ bị một kẻ thù mở cửa cho con thú ra. Và tại sao con thú đã tấn công họ rất dã man trong lúc nó quá quen với họ, thường đùa giỡn với họ trong chuồng? Có thể tên kia đã chọc giận nó trước rồi.

Holmes trầm ngâm suy nghĩ và giữ yên lặng. Lúc sau, anh nói:

- Ô, Watson ạ! Có điều này cần nói về suy đoán của anh. Ông Ronder là người có vô số kẻ thù. Edmunds kể lại với tôi rằng ông ta là một người khủng khiếp. Một gã thô lỗ, sẵn sàng chửi rủa và đánh đập bất cứ ai cản trở ông ta. Tôi hi vọng những gì bà khách của chúng ta vừa nói về những tiếng kêu trong đêm là do bà khách trọ hồi tưởng về quá khứ với người chồng thân thương. Nhưng dù sao đi nữa thì cũng phải có bằng chứng trên thực tế đã. Trên tủ có một con gà gô để

ngươi đây Watson và còn có một chai Montrachet. Hãy ăn để lấy thêm sinh lực trước khi chúng ta đến chỗ bà khách.

Khi xe ngựa để chúng tôi xuống trước nhà bà Merrilow, chúng tôi trông thấy bà béo mập ấy đứng trước cửa căn nhà xoàng xĩnh nhưng tĩnh lặng. Rõ ràng nỗi bận tâm chính của bà ta là đừng để bà ta mất đi một người khách sộp. Bà van xin chúng tôi không nói điều gì mà có thể dẫn tới điều bà không mong muốn đó trước khi bà cho chúng tôi lên nhà. Trấn an bà xong, chúng tôi đi theo bà lên cầu thang có trải đệm đã xơ xác, bà chỉ cho chúng tôi căn phòng của người khách trọ đầy bí ẩn này.

Cửa phòng đóng. Phòng đầy mùi ẩm mốc, không thông gió, dễ gây ra bệnh tật. Vì người ngụ tại đó, bà Ronder, hiếm khi rời khỏi phòng. Kể từ khi nuôi thú trong chuồng, người đàn bà này dường như trở thành một con thú trong chuồng vì sự báo thù của số phận nào đó.

Bà ta ngồi trên một ghế bành đã lung lay trong góc phòng tối tăm. Máy năm bỏ nghề làm dáng bà sồ sề ra. Tuy nhiên, với thân hình tròn trịa hấp dẫn hiện tại cho thấy xưa kia bà là một phụ nữ đẹp, cân đối. Chiếc khăn voan đen dày cộm che kín mặt bà, cắt ngang làn môi, để lộ cái miệng tuyệt hảo và cái cằm tròn trịa thanh tú. Tôi chắc chắn rằng bà là một phụ nữ rất đẹp và ấn tượng. Giọng nói thanh tao cũng làm xao xuyến lòng người.

- Tên của tôi đâu có xa lạ gì với ông, phải không ông Holmes? Tôi đoán rằng thể nào cái tên đó cũng mang ông tới đây.

- Vâng, thưa bà. Nhưng tôi không hiểu tại sao bà biết tôi lưu ý đến chuyện của bà.

- Tôi biết điều đó khi tôi bình phục lại và được ông Edmunds thăm vấn. Tôi đã không nói sự thật. Lẽ ra tôi nên nói thật ngay từ lúc đó.

- Đúng, bà nên nói sự thật. Nhưng tại sao bà lại nói dối anh ta?

- Tại vì tính mạng của một người khác đang tùy thuộc vào lời khai của tôi. Tuy đó là một người không xứng đáng, nhưng tôi không muốn lương tâm bị dày vò. Chúng tôi đã thân thiết, gần gũi đến thế cơ mà!

- Nhưng bây giờ thì bà hết áy náy rồi chẳng?

- Vâng thưa ông. Tôi nghe nói người đó đã chết.

- Vậy tại sao bây giờ bà không tới cảnh sát khai hết những gì bà biết?

- Tại vì còn một người nữa có liên quan. Đó chính là tôi. Tôi không thể chịu đựng được sự tai tiếng và việc công khai thẩm tra của cảnh sát. Tôi không còn sống được bao lâu nữa, nhưng tôi muốn chết một cách thanh thản. Tôi muốn tìm một người có phán đoán đúng đắn lắng nghe tôi kể câu chuyện rùng rợn này để khi tôi chết mọi chuyện đều được hiểu rõ ràng.

- Bà quá khen tôi, thưa bà! Vậy thì tôi là một người có trách nhiệm. Nhưng tôi không thể hứa với bà rằng sau khi nghe bà kể chính tôi lại thấy có bổn phận phải đi khai báo với cảnh sát.

- Tôi không nghĩ như thế đâu ông Holmes. Tôi rất hiểu tính khí và phương pháp làm việc của ông vì tôi đã theo dõi việc làm của ông từ mấy năm nay. Trong những ngày cuối cùng, cái lạc thú độc nhất còn lại của tôi là đọc sách báo. Chính vì thế tôi biết được một chút những cái đang xảy ra trên thế giới. Nhưng trong bất kì trường hợp nào thì tôi cũng nghĩ mình sẽ gặp một chút rắc rối khi ông đưa ra tấm bi kịch của tôi. Mặc kệ, sau khi đã kể hết với ông, tâm trí tôi sẽ thanh thản.

- Bạn tôi và tôi rất hân hạnh được nghe bà kể.

Bà đứng dậy tới học tủ lấy ra một tấm ảnh. Đó là ảnh của một lực sĩ, một diễn viên nhào lộn rất chuyên nghiệp. Anh ta khoanh tay trên bộ ngực nở nang, cười nhẹ dưới bộ râu quai nón rậm rạp. Nụ cười thoả mãn của một tay chinh phục biết bao người.

- Đó là Leonardo.

- Leonardo, người lực sĩ của gánh xiếc. Anh ta đã đưa ra bằng chứng?

- Đúng rồi. Còn đây là chồng tôi. Một bộ mặt đầy sát khí: Một con heo phì hay đúng hơn là một con gấu mang mặt người bởi vì khuôn mặt đó kinh tởm đúng như bản chất thú tính của nó. Người ta có thể tưởng tượng cái miệng ghê tởm đang nhay nghiêng và đang sủi nước bọt trong cơn thịnh nộ, đôi mắt ti hí hiểm có đang quắc mắt thể hiện bản chất thâm hiểm khi chúng nhìn vào thế giới này. Một tên lưu manh, một tên ác ôn, một con thú! Đó là tất cả những lời có thể nói về một khuôn mặt với cái cằm xệ đó.

"Hai tấm ảnh này sẽ giúp các ông hiểu được câu chuyện này. Tôi là một nghệ sĩ nghèo của gánh xiếc, lớn lên bằng cơm gạo của đoàn. Tôi nhảy vòng lúc chưa 10 tuổi. Khi tôi trưởng thành, người đàn ông này yêu tôi, nếu như có thể gọi dục vọng của ông ta là tình yêu, vào một giây khốn nạn, tôi trở thành đàn bà và tôi buộc phải kết hôn với ông ta. Kể từ ngày ấy, tôi sống cuộc đời địa ngục. Ông ta là một con quỷ hành hạ tôi. Mọi người trong đoàn đều hay biết. Ông ta bỏ rơi tôi chạy theo những người đàn bà khác. Nếu tôi phản nản thì ông ta trói tôi lại, quất roi da. Mọi người đều thương tôi và nguyên rủa ông ta. Nhưng họ làm gì được? Họ sợ ông ta như quỷ dữ. Lúc nào ông ta cũng hung tợn còn khi say thì ông ta có thể giết người. Biết bao lần ông ta rắc rối với công lý vì đánh người hay bạc đãi thú. Nhưng vì ông giàu sụ nên tiền

bọc dỡ qua cả. Các diễn viên thượng hạng bắt đầu rời xa chúng tôi và các buổi biểu diễn bắt đầu xuống dốc. Chính Leonardo, tôi và chú hề Griggs đã giúp đoàn sống qua những ngày lay lắt. Đâu có gì thích thú để đùa cợt nhưng thằng bé cũng cố gắng giữ trọn vai trò.

"Thế rồi Leonardo bước vào đời tôi lúc nào không hay. Ông biết anh ta đẹp trai như thế nào rồi đấy. Bây giờ thì tôi biết trong cơ thể tuyệt vời ấy che giấu một tâm hồn nghèo nàn. Thế nhưng so với chồng tôi anh ta dường như là một thiên thần. Anh ta thương hại tôi, giúp đỡ tôi. Cuối cùng thâm tình biến thành tình yêu càng ngày càng sâu đậm và đam mê. Cái tình yêu mà tôi luôn mơ tưởng nhưng không bao giờ hy vọng được hưởng. Chồng tôi nghi ngờ nhưng tôi nghĩ ông ta hèn như một tên côn đồ và Leonardo là người mà ông ta rất sợ. Ông ta trả thù bằng cách hành hạ tôi ngày càng nhiều. Một đêm nọ, do tôi la hét dữ dội nên Leonardo chạy tới xe vợ chồng tôi và suýt có thảm kịch xảy ra. Sau đó tình nhân của tôi và tôi hiểu rằng điều đó không thể tránh khỏi. Chồng tôi không đáng được sống. Chúng tôi đã lên kế hoạch ám sát ông ta. Leonardo là một người thông minh và đầy mưu mẹo. Anh ta tổ chức thật khéo léo. Chính anh ta đã nghĩ ra phương kế đó. Không phải tôi nói điều đó để đổ hết tội cho anh ta vì tôi sẵn lòng đi theo mỗi bước đi của anh ta. Nhưng đúng là anh ta đã nghĩ ra mọi điều như một kế hoạch khéo léo. Hai chúng tôi là đồng mưu còn Leonardo là người lập ra kế hoạch. Thật nhanh chóng anh ta làm một cái chùy có gắn năm đinh sắt dài giống hệt các vuốt sư tử nhằm giáng một đòn chí tử xuống Ronder. Nhưng để đánh lạc hướng điều tra nhằm thoát tội chúng tôi sẽ thả sư tử. Và chính con sư tử là thủ phạm giết ông Ronder.

"Trời tối như mực khi vợ chồng tôi theo đúng lệ đem thức

ăn cho sư tử. Chúng tôi mang thức ăn khô để trong cái xô bằng thiếc. Leonardo đang núp ở góc xe lớn mà chúng tôi sẽ đi qua để tới được chuồng sư tử. Anh ta quá chậm nên khi chúng tôi đến gần chuồng, anh ta mới sẵn sàng và rón rén lần mò đi theo. Tôi nghe thấy tiếng chùy vung và sợ chông tôi đã bị nát bét. Tôi mừng một cách hoang dại và chạy đến mở then cửa chuồng sư tử.

"Và lúc này mới xảy ra chuyện kinh tởm. Có lẽ hai ông cũng hiểu rằng thú dữ đánh hơi mùi máu nhanh như thế nào và chúng cũng hào hứng như thế nào rồi đấy. Trong chốc lát bản năng hung bạo nói cho nó biết rằng có người chết, có mùi máu. Ngay khi tôi vừa rút song sắt, con sư tử đã nhào ra vỗ lấy tôi.

"Leonardo đã có thể cứu tôi nếu như anh ta chạy ngang tới và lấy chùy đập nó. Nhưng anh ta đã mất bình tĩnh. Tôi nghe thấy anh ta la lên rùng rợn và quay lưng chạy thoát thân. Đúng ngay lúc đó thì nanh con thú cắm sâu vào mặt tôi. Hơi thở hôi thối nồng nặc của nó làm tôi chết ngạt nên tôi hầu như không cảm nhận được cái đau đớn đó. Tôi cố gắng lấy tay gỡ hai hàm đồ sộ đầy máu me của con sư tử vừa kêu cứu. Tôi ý thức được rằng toàn đoàn đều nhón nháo và lơ mờ nhớ có một nhóm người gồm Leonardo, Griggs, và một số khác đang kéo tôi ra khỏi vuốt con thú. Đó là ký ức cuối cùng của tôi, ông Holmes ạ, trong nhiều tháng chán nản. Khi tôi bình phục, tôi soi gương và nguyên rửa con sư tử. Tôi đã nguyên rửa nó! Không phải vì nó cướp đi nhan sắc của tôi mà vì không giết tôi luôn đi. Ông Holmes ạ! Tôi chỉ có một ước nguyện là che kín bộ mặt ghê tởm này để không ai có thể nhìn thấy. Tôi sẽ sống ở nơi mà không ai biết và tìm tôi. Tôi đã có đủ tiền để thực hiện được điều đó. Đó là tất cả những gì còn lại cho tôi làm và đó là những gì mà tôi đã làm được. Một

con thú bị thương tội nghiệp đã chôn sâu trong lòng đất - kết thúc cuộc đời của Egenra Ronder."

Sau khi người đàn bà bất hạnh kể xong câu chuyện của bà ta, chúng tôi im lặng hồi lâu. Rồi Holmes đưa bàn tay dài của anh ra vuốt tay bà với một sự thông cảm sâu sắc mà hiếm khi tôi thấy anh ấy biểu lộ.

- Bà là người đáng thương! Bà là một người đáng thương. Định mệnh thực sự khó dò. Nếu như không có sự đền bù nào về sau thì thế giới này thật sự là một trò đùa độc ác. Còn Leonardo thì sau này ra sao?

- Tôi không gặp anh ta cũng như không nghe được tin tức gì về anh ta cả. Có lẽ tôi đã sai lầm khi thấy xót xa cho anh ta. Anh ta có thể nhanh chóng yêu một trong những fan hâm mộ anh ta. Nhưng tình yêu của người đàn bà không dễ dàng tan biến. Mặc cho anh ta bỏ tôi bị sự tử cào, bỏ tôi trong lúc tôi cần, nhưng tôi vẫn không nhẫn tâm đưa anh ta lên đoạn đầu đài. Về phần tôi, tôi không lo nghĩ những gì xảy đến với tôi. Còn gì hãi hùng hơn cuộc đời hiện tại của tôi? Thế nhưng tôi đứng trước Leonardo và số phận của anh ta.

- Ông ta đã chết đúng không?

- Anh ta chết đuối tháng trước khi tám gần Margate. Tôi biết tin này qua báo.

- Sau khi gây án mạng, ông ta đã làm gì với cái chùy năm đinh? Cái chùy này là phần độc đáo và khác thường nhất toàn bộ câu chuyện của bà?

- Thưa ông Holmes, tôi chẳng biết gì cả. Nhưng gần chỗ chúng tôi hạ trại có một cái hầm khai thác đá vôi, nước đọng thành ao sâu. Có lẽ nó chìm xuống đáy ao này.

- Ô, bây giờ nó còn gì quan trọng nữa. Vụ án đã được xếp lại rồi.

Chúng tôi đã đứng lên để ra về nhưng có điều gì đó trong giọng nói của bà ta khiến Holmes chú ý. Đột ngột, Holmes quay về hướng người đàn bà đau khổ.

- Cuộc đời của bà không thuộc quyền của bà đâu. Đừng có huỷ hoại nó.

- Tôi còn ích lợi cho ai nữa?

- Tại sao bà nói xàm thế! Một bệnh nhân cam chịu số phận là một tấm gương quý giá nhất cho cả nhân loại trong cuộc đời này.

Cách đối đáp của bà Ronder thật hời hợt. Bà bỏ tấm khăn "voan" và bước ra ánh sáng.

- Tôi tự hỏi không biết là ông có chịu đựng được không?

Thật là kinh hãi. Không có từ ngữ nào để mô tả khuôn mặt của bà khi nó đã hoàn toàn tan nát. Hai con mắt long lanh cực đẹp giữa những đường nét bị tàn phá trông thật ghê rợn.

Holmes đưa hai tay lên phác một cử chỉ thương hại và phản đối.

Chúng tôi cùng rời khỏi căn phòng đó.

Hai ngày sau, khi tôi đến nhà, Holmes hãnh diện đưa cho tôi lọ dung dịch màu xanh lơ để trên lò sưởi. Tôi cầm lên xem. Lọ có dán nhãn "thuốc độc". Khi tôi mở nút, một mùi hăng nhân dễ chịu bay ra.

- Acid pruxic? - Tôi hỏi.

- Chính xác - Holmes đáp - Nó được gửi tôi bằng đường bưu điện cùng với một bức thư gửi kèm: *"Tôi gửi tới ông cái cảm dỗ tôi. Tôi nghe theo lời ông chỉ dạy"*. Watson à, tôi tin rằng chúng ta có thể đoán ra tên của người đàn bà can đảm đã gửi cái bưu kiện này.

BÍ ẨN Ở LÂU ĐÀI SHOSCOMBE

Holmes khom mình trên sàn nhà một lúc lâu, mắt chăm chú nhìn qua kính lúp. Sau cùng anh ngẩng đầu nhìn tôi vẻ đắc thắng.

- Đây là keo dán, Watson ạ. Chấn chấn là keo dán. Hãy thử nhìn những vật nằm rải rác ngoài cánh đồng này.

Tôi chăm chú nhìn qua cái kính lúp.

- Những sợi này là chỉ rút ra từ áo khoác. Những hạt nhỏ li ti màu xám này là bụi đất. Bên trái là những biểu mô, còn những vệt màu xám ở giữa chính là keo.

- Tôi sẵn sàng nghe anh giải thích đây. Có căn cứ gì không?

- Có chứ, rất rõ là đằng khác. Anh có nhớ trong vụ St. Pancras có một chiếc mũ nằm ngay cạnh xác viên cảnh sát không? Nghi can nhất định khônh chịu nhận rằng đó là mũ của anh ta. Thế nhưng anh ta là thợ làm khung tranh, theo thói quen thường hay dùng keo dán.

- Đó có phải vụ của anh không?

- Không, ông bạn Merivale bên Scotland Yard nhờ tôi tra cứu vụ đó. Khi tôi phải xem xét những vết mạ kẽm và đồng trên đường viền cổ tay áo của tay thợ đúc tiền, tôi mới thấy tầm quan trọng của chiếc kính lúp.

Holmes nhìn đồng hồ có vẻ sốt ruột:

- Tôi có hẹn với một khách hàng mới! Ông ta trễ hẹn rồi! Đây, anh Watson, anh có rãnh về đưa ngựa không?

- Có biết qua! Tôi mất vào cá cược đến nửa số tiền trợ cấp thương tật.

- Vậy anh phải làm "hướng dẫn trường đua" cho tôi rồi. Thế còn ngài Robert Norberton? Cái tên đó có gợi lên trong óc anh điều gì không?

- Có, tôi biết ông ta. Ông ta ở tại lâu đài Shoscombe. Tôi khá rãnh nơi đó vì có lên chơi ngựa vào mùa hè. Suýt chút nữa, thì ngài Robert đã làm anh bận tâm.

- Sao?

- Hôm nọ, ông ta dùng roi da nện tới tấp vào Sam Brewer, một gã cho vay ăn lời cát cổ ở phố Curzon. Suýt chút nữa có án mạng rồi!

- A, nghe hay đấy! Ông ấy thường lên cơn điên lắm sao?

- Dù sao ông ấy cũng có tai tiếng là người nguy hiểm. Tay cưỡi ngựa liều lĩnh nhất nước mà! Cách đây mấy năm, ông ta về nhì trong giải toàn quốc! Ông ta là một trong những người vẻ vang nhất trong thế hệ ông ấy đấy.

Ông ta vốn là một bậc phong lưu mã thượng vào thời nhiếp chính - một tay dấm bốc, vận động viên điền kinh, kẻ đầu cơ trên trường đua, người hùng trong mắt các người đẹp. Theo lời đồn đại, hiện nay ông ta sa sút lắm.

- Một phác thảo tuyệt hảo! Tôi hình dung ra ông ta rồi. Nào giờ thì hãy cho tôi biết thêm vài chi tiết về lâu đài Shoscombe.

- Có gì lạ đâu! Nó nằm trong công viên Shoscombe ; ở đó có một trại nuôi ngựa nổi tiếng và một khu trung tâm huấn luyện ngựa thôi!

- Huấn luyện viên trưởng - Holmes tiếp - tên là John

Mason. Không phải tôi có thần thông gì đâu mà anh nhìn tôi lạ lùng thế, Watson! Lá thư của ông ta đây này. Anh cho tôi biết thêm chi tiết về Shoscombe! Tôi có cảm giác đang nhìn vào một bức màn dày.

- Ở đó có những con chó Spaniel - tôi nói tiếp - Loại chó thuần chủng Anh quốc mà kỷ triển lãm chó nào cũng có mặt nó. Đó là niềm kiêu hãnh của bà chủ lâu đài Shoscombe.

- Bà ấy là vợ của ngài Robert?

- Ông này có kết hôn bao giờ đâu! Ông ta sống tại nhà chị ruột. Một quả phụ, phu nhân Beatrice Falder.

- Ý anh nói bà ấy ở cùng ông ta hả?

- Không, không, chủ lâu đài ấy là chồng bà ta. Còn ngài Robert này không có quyền lợi gì đối với gia tài cả. Người chị chỉ được quyền hưởng hoa lợi. Về sau thì lãnh địa về tay em trai của chồng bà. Trong khoảng thời gian này, bà ấy có quyền cho thuê lấy tiền.

- Em trai của bà ta, ngài Robert này, xài đã tay.

- Gần như thế. Tay đó sinh ra là để phá bà ta. Nhưng hình như bà ấy thương em lắm. Có chuyện gì đã xảy ra trong lâu đài thế?

- Đó chính là điều tôi cần biết. Nhưng người biết điều đó sắp vào kìa!

Cửa mở và chú tiểu đồng đưa vào một người cao ráo, mày râu nhẵn nhụi, vẻ mặt cương nghị, khắc khổ của những người nếu không phải làm người chăn ngựa thì chắc cũng là thầy giáo trường nam sinh. Đó là ông John Mason. Ông ta lạnh lùng nghiêng mình cúi chào trước khi ngồi vào ghế do Holmes mời.

- Ông có nhận được thư của tôi, ông Holmes?

- Có, nhưng thư đâu có giải thích gì?
- Chuyện quá tế nhị, lại quá rắc rối nữa! Chỉ có thể trình bày bằng miệng thôi.
- Vậy thì chúng tôi sẵn sàng lắng nghe.
- Trước hết, cần phải nói rằng, thưa ông Holmes, có lẽ ông chủ tôi, ngài Robert đã hoá điên rồi.

Holmes nhướng mày.

- Đây là phố Baker chứ không phải phố Harley đâu nhé. Nhưng vì sao ông nói vậy?

- Thưa ông, một người làm việc dị kỳ một đôi lần thì còn khoan dung được, nhưng nếu họ luôn luôn làm chuyện quái dị thì ai cũng phải thắc mắc thôi. Tôi nghĩ rằng con Prince của Shoscombe và giải đấu Derby lần này đã làm cho ông ta điên rồi.

- Chắc đó là con ngựa hiện ông đang huấn luyện phải không?

- Đó là con ngựa số một tại Anh quốc. Tôi biết điều đó hơn ai hết. Tôi sẽ thắng hẳn bấy tỏ với ông mọi sự, vì tôi biết ông là một người trọng danh dự và chuyện này chắc ông cũng chẳng tiết lộ ra ngoài đâu. Ngài Robert muốn thắng cuộc đua này. Ông ta đổ hết tiền vào nó. Đó là cơ may cuối cùng của ông ta. Ông ta đã đặt mọi hi vọng vào con ngựa ở mức cá cược rất cao.

Ông có thể cược ở mức 40 nhưng ông ta thì ngay từ lúc khởi đầu đã đặt cả trăm vào con ngựa rồi.

- Có sao đâu nếu như con ngựa quả thực tốt?

- Người ngoài đâu có biết là con ngựa đó tốt. Ngài Robert quỷ quyệt hơn bọn gián điệp. Ông chỉ phô trương con ngựa cùng mẹ khác cha của con Prince. Hai con ngựa giống nhau y

hết. Ông ta chẳng quan tâm đến bất cứ điều gì ngoài con ngựa và cuộc đua. Thật ra thì con Prince chạy mau hơn! Ông ta đem đặt cả lâu đài Shoscombe vào đó. Hiện giờ thì ông ta lọt vào nanh vuốt bọn cho vay Do Thái, cho nên nếu con Prince thất bại thì tàn đời ông ấy.

- Trò chơi ngu dại, nhưng có gì là điên đâu?

- À, ông phải nhìn ông ta thì mới thấy. Tôi nghĩ đêm ông ta không ngủ, chỉ thăm chuồng ngựa. Đôi mắt trở nên hung tợn, dễ nổi giận vì những chuyện lật vật và nhất là cách đối xử với phu nhân Beatrice Falder.

- À, đối xử thế nào?

- Hai chị em là đôi bạn thân nhất. Họ có cùng sở thích. Bà ấy cũng thích ngựa. Ngày nào cũng vậy, bà ấy đi xe ra thăm ngựa và bà đặc biệt thích con Prince. Con ngựa vênh tay khi nghe bánh xe ngựa sột soạt trên đường sỏi và chạy ra xe để lĩnh một miếng đường. Nhưng, bây giờ, tất cả những chuyện này không còn nữa.

- Tại sao vậy?

- Bà ấy lơ là hẳn đối với con ngựa. Trọn một tuần nay, khi chạy ngang qua chuồng ngựa, bà ấy chẳng thèm ghé lại.

- Chị em họ cãi lộn với nhau à?

- Nếu cãi lộn thì chắc chắn phải dữ dội lắm. Nếu không thì tại sao ông ta tống khứ con chó Spaniel của bà ấy ra khỏi nhà. Con chó ấy bà chủ yêu như con đẻ của mình. Cách đây mấy ngày, ông ta dẫn chó đến cho lão Barner, chủ quán ăn Green Dragon cách Shoscombe năm cây số.

- Đó quả là chuyện quái dị!

- Vì bị đau tim và đau dạ dày, nên bà ấy không thể tiếp tục đi dạo với ông ta mỗi đêm. Tuy vậy, mỗi đêm ngài Robert

vẫn đến đó chuyện vẫn đến hai tiếng đồng hồ. Nhưng những chuyện đẹp đẽ ấy nay không còn nữa. Bà ấy buồn, nhăn nhó và đâm ra nghiện ngập. Bà ấy uống rượu, ông Holmes à! Uống như hũ chìm.

- Trước kia không uống à!

- Thỉnh thoảng, cũng có uống. Nhưng bây giờ thì mỗi đêm phải cả chai. Tất cả đều đã thay đổi. Chắc chắn đã có một điều gì trầm trọng vô cùng. À, còn chuyện này mới lạ chứ! Mỗi đêm ngài Robert đều xuống hầm nhà mồ ở sau vườn. Ông ta xuống đó để gặp ai vậy?

Holmes xoa tay.

- Ông cứ nói tiếp, ông John Mason! Mỗi lúc ông làm chúng tôi say mê hơn.

- Ông quản gia thấy rõ ông ta đã đi xuống đó, ngay lúc nửa đêm, giữa cơn mưa tầm tã. Qua đêm sau, tôi thức chờ. Ông chủ lại xuống. Chúng tôi rón rén theo sau. Đó quả là một công việc khó khăn và nguy hiểm vì nếu ông ta nhìn thấy thì chúng tôi tiêu đời. Ông ấy là một người rất hung bạo, một khi ông ta đã ra tay thì không kiêng dè ai hết. Vì thế chúng tôi sợ không dám đến gần hơn, nhưng chúng tôi vẫn theo sát bước đường của ông ấy. Ông ta tới cái nhà mồ ma ám đó, và lạ thay, một người đàn ông đang đợi ông ấy tại đó!

- Con ma về đó à?

- Đúng vậy, thưa ông. Một nhà mồ cổ lỗ bỏ hoang ngoài vườn hoa, không ai biết xây dựng vào năm nào. Bên dưới có một cái hầm có nhiều tiếng đồn trong vùng. Ban ngày thì tối im, ảm thấp. Đêm đến, đương nhiên thuê bạc triệu cũng không ai dám xuống. Riêng ông chủ thì khác. Suốt cả đời, ông không sợ gì cả. Nhưng vào nửa đêm, có cái gì ở dưới đó?

- Này! Ông nói dưới đó có một người thứ hai. Chắc chắn

đó là thằng giữ ngựa hay gia nhân. Sao ông không nhận dạng hay gạn hỏi.

- Tôi không quen với người đó!

- Làm sao ông biết được?

- Tôi thấy rõ y vào đêm thứ hai. Đêm đó, trời sáng trăng, ngài Robert đi ngang qua bụi cây nơi tôi và ông quản gia núp, khiến chúng tôi run như cây sậy. Người thứ hai đi theo sau ông. Khi ông chủ đi xa, chúng tôi chui ra, làm ra vẻ dạo chơi dưới trăng, tình cờ gặp y. Tôi kêu y: "Này! Ai đó?" Y quay ra sau, mặt tái mét, nhìn chúng tôi rồi thét lên và ù té chạy. Tôi không quen y. Y đến đó làm gì, chúng tôi cũng không biết.

- Ông thấy rõ vì trời có trăng?

- Đúng vậy! Mặt y vàng như nghệ. Một con chó bản thủ. Hấn và ông chủ có điểm gì chung kia chứ?

Holmes lặng thinh suy tư.

- Ai hầu phu nhân Beatrice Falder? - Holmes hỏi.

- Cô hầu phòng của phu nhân là Carrie Evans, đã hầu bà ấy được khoảng 5 năm rồi.

- Cô ấy tận tình với bà chủ chứ?

Ông John Mason có vẻ lúng túng, hơi ngập ngừng.

- Cô ấy khá tận tình! Nhưng tôi sẽ không nói rõ là tận tình với ai.

- Ông muốn nói gì vậy?

- Tôi không muốn ngồi lê đôi mách.

- Vậy là tôi hiểu hết rồi. Theo bức chân dung mà bác sĩ Watson mô tả về ngài Robert thì không một người đàn bà nào được an toàn nếu ở gần ông ta. Ông có cho rằng sự bất hòa giữa hai chị em họ bắt nguồn từ điểm này không?

- Mọi người đều xì xầm về điều này!

- Có thể là không hay biết. Nhưng đột nhiên bà ấy bắt gặp và tìm cách đuổi cô bé. Em trai bà không chịu. Vì là người tàn tật, bà ấy không có phương cách nào để đi lại được, nên cũng chẳng cách nào thực hiện được ý muốn của mình. Vì thế, cô hầu phòng bị ghét bỏ vẫn tiếp tục phục vụ. Phu nhân không nói năng gì, giận dỗi và bắt đầu uống rượu. Vì giận bà chị, ngài Robert bắt lại con chó. Nói như vậy ông đã hiểu đầu đuôi câu chuyện chưa?

- Cũng có thể, nhưng chỉ đến đó thôi!

- Đương nhiên, làm sao giải thích được việc ở nhà mồ? Chúng tôi không sao hiểu nổi.

- Đúng là khó hiểu, thưa ông. Lại còn thêm một chuyện lạ nữa là tại sao ngài Robert lại đào một xác chết?

Holmes giật mình ngồi nhồm dậy.

- Chúng tôi mới biết hôm qua, sau khi đã gửi thư cho ông. Hôm qua, ông chủ đi London, tôi và ông quản gia chui xuống hầm mộ. Tất cả đều bình thường, ngoại trừ trong một góc hầm có vết tích của xác người.

- Ông đã báo cho cảnh sát rồi chứ?

Thân chủ của chúng tôi cười:

- Thôi ông ơi, tôi nghĩ là cảnh sát sẽ không thụ lý điều chúng tôi phát hiện đâu! Đó là một cái sọ và vài cái xương của một xác ướp có thể xưa ngàn năm. Có điều lạ là các tàn tích này trước đây không hề có tại đó. Chúng tôi khẳng định như thế. Chúng được xếp vào một góc, giấu dưới một tấm ván.

- Các ông làm gì nữa?

- Để chúng y tại chỗ.

- Tuyệt hay! Ông nói là ngài Robert đi vắng hôm qua. Hôm nay về chưa?

- Chúng tôi đoán ông ta sẽ về hôm nay!

- Ông ta tổng khứ con chó lúc nào vậy?

- Đúng một tuần trước. Con chó sữa và tru rợn người khi tới gần nhà mồ xưa cổ ấy. Sáng hôm ấy, ông chủ gần như phát điên. Ông thộp cổ nó, tưởng đâu sẽ đập đầu nó. Nhưng ông bảo Sandy Bain, một anh nài ngựa, đem tặng nó cho lão chủ quán Green Dragon.

Holmes ngồi trầm ngâm suy nghĩ một lúc lâu. Trong tay anh lúc bấy giờ là chiếc tẩu cũ và xấu nhất.

- Tôi không hiểu ông muốn chúng tôi giúp gì trong vụ này, ông John Mason? Ông nên nói rõ hơn.

- Cái này có thể làm cho nội vụ rõ hơn chẳng - Thân chủ của chúng tôi nói. Và ông ta rút trong túi ra một gói nhật trình, cẩn thận gỡ ra vừa đưa cho Holmes một khúc xương cháy thành than.

Bạn tôi chăm chú xem xét.

- Ông nhật nó ở đâu vậy?

- Dưới hầm lửa, bên dưới phòng của phu nhân, nơi đặt nồi nước của hệ thống sưởi ấm. Đã từ lâu không dùng nữa, nhưng gần đây ngài Robert than thở rằng trời lạnh, nên phải đun lại. Chính Harvey, một anh chàng giúp việc dưới quyền của tôi, phụ trách việc này. Sáng nay, y mang cái xương này tới cho tôi. Y bắt gặp khi cào tro bếp. Y cảm thấy rất rối trí khi thấy cái này.

- Tôi cũng vậy - Holmes nói - Ý kiến của anh ra sao? Watson! - Nó cháy thành than nhưng còn hình thù xương người.

- Khúc trên của xương ống chân! - Tôi khẳng định.

- Đúng thế.

Holmes kêu lên rồi im lặng nghiêm nghị:

- Anh chàng phụ trách bếp nước này làm việc giờ nào?

- Chỉ mỗi tối thì đến đổ nước vào!

- Thế thì, ban đêm bất cứ ai cũng có thể đến đó.

- Vâng ạ!

- Từ ngoài vào đó được chứ.

- Có cửa để ra ngoài. Một cửa khác để lên cầu thang theo hành lang đến phòng bà Beatrice Falder.

- Chúng ta đang ở vùng nước sâu thẳm, ông John Mason, một vùng nước sâu và khá bẩn thỉu. Ông nói rằng đêm qua ngài Robert vắng nhà?

- Vâng, thưa ông!

- Như vậy thì chắc chắn ông ta không đốt xương mà phải là người khác!

- Đúng vậy, thưa ông.

- Cái quán ông nói tên là gì nhỉ?

- Green Dragon.

- Ở vùng Berkshire đó, câu cá được nhiều không?

Khuôn mặt của người huấn luyện viên hiền hậu lại lộ vẻ kinh ngạc, hơi ngớ ngẩn, nhưng ông ta cũng trả lời.

- Tôi nghe có cá hồi dưới sông, khúc gần cối xay gió và có cá chép trong hồ của lâu đài.

- Chúng tôi chỉ cần biết bấy nhiêu thôi. Chúng ta đâu phải thợ câu nhà nghề, phải không Watson? Ông có thể đến gặp chúng tôi tại quán Green Dragon. Tối nay, chúng tôi sẽ

đến đó. Chúng tôi không đòi hỏi ông phải ra đó. Nhưng ông có cần thì nhấn tin cho chúng tôi và nếu chúng tôi cần gặp ông, chắc chắn tôi biết phải tìm ông ở đâu. Sau khi điều tra sâu thêm một chút, chúng tôi sẽ đưa ra ý kiến có cơ sở.

Chúng tôi đi xe điện hạng nhất xuống Shoscombe vào một đêm trăng. Cái kệ trên đầu toa nhét đủ thứ đồ câu. Xuống xe, một xe ngựa nhanh chóng đưa chúng tôi đến một quán trọ kiểu xưa. Barnes, người chủ quán khoái thể thao huyền thuyên nói về câu cá trong vùng, xem chúng tôi là người điệu nghệ!

- Ông nghĩ gì về cá chép trong hồ lâu đài? - Holmes hỏi.

Mặt ông chủ quán đang tươi bỗng sa sầm.

- Đề nghị ông đừng nghĩ tới hướng đó. Ông có thể bị ném xuống nước trước khi được một con cá.

- Gì mà dữ dằn vậy?

- Ngài Robert rất ghét bọn gián điệp. Nếu hai ông đều là người lạ mà đến gần chuồng ngựa thì đích thân ông ấy sẽ nghênh đón. Ông ấy chẳng ngại làm chuyện liều đâu. Đừng chọc ông ấy.

- Người ta đồn rằng ông ta có một con ngựa đăng ký vào cuộc tranh giải kỳ này?

- Đúng thế, một con ngựa tuyệt hảo. Chúng tôi đều nhắm vào nó, dốc hết túi như ngài Robert. Xin phép được...

Ông ấy nhìn chúng tôi, đáng nghi ngại.

- ... hai ông cũng là dân đua ngựa?

- Không đâu! Chúng tôi là người London mệt nhọc đi đổi gió tại Berkshire này thôi!

- Như vậy là hai ông lựa chọn đúng. Nhưng phải nhớ lời khuyến cáo của tôi về ngài Robert. Ông ta thuộc loại người tiền trạm hậu tấu đấy.

- Đương nhiên, thưa ông chủ! Này con chó đẹp đang nằm rầu rĩ ngoài cửa là của ai vậy?

- Ông nhận xét thật là đúng. Thuần chủng Shoscombe đó. Độc nhất vô nhị trong toàn nước Anh này...

- Tôi cũng rất thích chó - Holmes nói - Xin tha thứ cho sự tò mò của tôi! Một con chó giống như vậy giá bao nhiêu?

- Vô giá! Vượt hẳn khả năng của tôi. Chính ngài Robert biểu tôi đó. Vì vậy, tôi phải cột nó kỹ, nếu không, chỉ trong nháy mắt là nó quay về lâu đài ngay.

Sau khi ông chủ quán đi khỏi, Holmes nói với tôi:

- Trong tay chúng ta chỉ có vài lá bài, Watson à. Ván bài này không phải dễ chơi đâu. Nhưng trong một hai ngày, chúng ta có thể tìm ra đầu mối. Tôi tin rằng ngài Robert vẫn còn ở London. Tôi đề nghị tối nay chúng ta lên vào vùng cấm địa. Có vài chi tiết tôi muốn rà soát lại.

- Anh có giả thiết rồi à?

- Sơ sơ như vậy; Watson à! Một chuyện đã xảy ra cách đây khoảng 8 ngày, làm xáo trộn sinh hoạt tại lâu đài Shoscombe. Chuyện gì à! Này, hãy xét lại! Người em chấm dứt việc thăm viếng người chị tật nguyền. Ông ấy tổng khứ con chó mà bà chị cưng. Con chó thuộc quyền sở hữu của bà ấy, Watson! Anh có thấy gì lạ không?

- Thù vật thôi!

- Có thể. Hoặc là... ờ... tôi lại thấy... Ta hãy nghiên cứu lại tình hình. Từ lúc cãi lộn, cứ tạm cho là có cãi nhau đi, phu nhân đổi thói quen, ở mãi trong phòng, có ra thì không ghé thăm chuồng ngựa nữa, rõ ràng nhất là bắt đầu uống rượu. Nào, khớp nhau trăm phần trăm chưa.

- Còn chuyện ở nhà mồ.

- Chuyện đó lại phải theo một lý luận khác. Có tới hai con đường, đừng lẫn lộn nhé. Một đường liên quan đến phu nhân thì tương đối mơ hồ, anh không thấy sao?

- Tôi chịu bí thôi.

- Bây giờ, qua con đường kia, liên quan đến ngài Robert nhiều hơn. Ông ta mê mết về cuộc đua ngựa sắp tới, và đã lọt vào nanh vuốt của bọn Do Thái cho vay nặng lãi. Nơm nớp lo sợ trắng tay tài sản bị phát mãi, ngựa bị tịch biên. Ông ta vốn thuộc dòng máu liều, quen bòn rút tiền của bà chị, lại có cô bồi phòng là công cụ ngoan ngoãn. Đó, này giờ, chúng ta vẫn đang có cơ sở vững chắc đấy chứ nhỉ?

- Vẫn chưa rõ chuyện ở nhà mồ?

- À, còn cái nhà mồ dưới đất! Giả thiết rằng... đó là giả thiết động trời rằng... Ngài Robert thanh toán chị ruột mình!

- Holmes thân mến, chuyện này ngoài sức tưởng tượng rồi đó.

- Đành rằng ông ta thuộc dòng thế gia vọng tộc. Nhưng trong một đàn cừu, biết đâu lại chẳng có một con chiên gẻ! Ta cứ tạm chấp nhận giả thiết như thế này đi. Ông ta chỉ có thể gây lại tài sản nếu thắng cuộc đua sắp tới và tất cả phụ thuộc vào con Prince hết. Muốn thế, phải bỏ tiền để xoay xở. Gọn nhất là thanh toán cái xác của bà chị, thay vào đó bằng một người khác. Việc này thỏa hiệp với người hầu gái đầu phải là chuyện khó. Xác bà chị được đưa xuống nhà mồ, nơi ít ai lui tới. Đêm đến, ông ta lén lút thiêu ở bếp nấu nước sôi. Đó là những điều mà chúng ta suy diễn được! Anh thấy thế nào, Watson?

- Một khi mà anh chọn giả thiết kinh khiếp như vậy thì chuyện gì lại không được!

- Tôi định làm một thí nghiệm nhỏ vào ngày mai, Watson à, may ra thì tìm ra chút ánh sáng cho câu chuyện này. Trong thời gian chờ đợi, ta chỉ thu gọn vào mấy nhân vật đó thôi. Mai này, tôi mời ông chủ quán cùng uống một chén ở ngay quán của ông ta và nói chuyện tâm của cá là hợp ý ông ta ngay. Biết đâu, nhờ tán gẫu mà ta biết thêm chuyện hữu ích.

Sáng hôm sau, Holmes phát hiện chúng tôi quên mang theo mồi, nên ngày đó nghỉ câu. Khoảng 11 giờ, chúng tôi đi dạo một vòng và anh xin được chủ quán cho dẫn theo con chó tinh khôn.

- Đây là vùng tử địa - Holmes nói khi chúng tôi tới trước cái cổng hai lớp song sắt có gắn huy hiệu của dòng họ quý tộc - Ông Barner có cho biết, khoảng 12 giờ, phu nhân sẽ dùng ngựa đi dạo, và khi tới cổng, xe phải chạy chậm để chờ mở cổng. Anh Watson, khi xe đến và lúc đó chạy chậm, anh hãy kiểm chuyện gì nói với xà ích. Phần tôi, ở đằng sau bụi cây và quan sát.

Chúng tôi không phải chờ lâu. Một chốc sau, một chiếc xe ngựa đồ sộ, màu vàng, không mui từ lâu đài chạy xuống. Hai con ngựa xám đẹp lông lẩy cùng nhịp bước. Holmes ngồi trong bụi với con chó. Tôi đi vắn vơ trên đường. Người gác cổng chạy ra. Xe chạy chậm lại, ngựa đi từng bước. Nhờ đó tôi có thể quan sát kỹ người trên xe. Một thiếu phụ trẻ, thân hình đều đặn, tóc vàng, ngồi bên trái. Bên phải là một bà lão, khăn choàng che khuất mặt và vai. Chắc chắn là một bà lão tật nguyền. Khi xe ra đường, tôi ra hiệu lệnh. Xà ích ngừng xe lại. Tôi hỏi thăm ngài Robert.

Cùng lúc đó, Holmes rời nơi ẩn nấp, thả con chó trung thành ra. Con vật vui mừng, sủa vang, leo lên xe. Trong nháy mắt, nguồn vui cuống cuống của nó biến thành sự thịnh nộ đàng đàng sát khí, nó muốn xé tả áo bà lão.

- Cho xe chạy, cho xe chạy đi! - Một giọng cứng cỏi ra lệnh. Ngựa ăn roi, chiếc xe phóng đi nhanh. Hai chúng tôi còn lại trên đường.

- Thấy chưa Watson, kế sách của ta tốt đẹp - Holmes nói lớn và cột con chó lại - Nó lắm tưởng là chủ nó, nhưng nó phát hiện đó là một người lạ. Chó chưa khi nào lầm.

- Tiếng ra lệnh cho xe chạy là tiếng đàn ông - Tôi nói lớn.

- Đúng thế! Ta có thêm một lá bài mạnh trong tay. Nhưng còn phải đồ mồ hôi nữa.

Sau đó, hình như Holmes không định làm gì thêm nữa, chúng tôi xách đồ câu ra bờ sông gần cối xay gió và bữa cơm tối chúng tôi có thêm đĩa cá hồi tươi. Cơm xong, chúng tôi đi dạo trên đường hồi sáng, đến ngay cổng sắt của lâu đài. Một dáng vóc cao ráo chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi nhận ra thân chủ John Mason.

- Kính chào quý ông! - Ông ấy nói - Tôi có nhận được thư ông. Ngài Robert chưa về. Nhưng chúng tôi chuẩn bị đón ông ta đêm nay.

- Nhà mồ cách lâu đài bao xa vậy? - Holmes nói.

- Khoảng một phần tư dặm.

- Vậy thì khỏi lo ông ta bắt gặp. Ta cùng tới đó.

- Tôi không thể nán lại lâu đâu. Bởi khi về, ông ta gặp tôi ngay để hỏi thăm về con Prince.

- Tôi hiểu. Chúng tôi sẽ tự xoay xở, ông John Mason à. Ông chỉ cái nhà mồ rồi mặc chúng tôi.

Trời tối như mực, John Mason dẫn chúng tôi bằng qua các đồng cỏ tới khi gặp một khối đen lù mù. Đó là một nhà mồ rêu phong, ăn sâu xuống đất. Chúng tôi chui qua một cái lỗ toang toác, trước kia là cái cổng tới một cầu thang thẳng

đứng đưa xuống hầm. Ông ta đánh một que diêm. Cảnh vật được chiếu sáng lơ mờ một cách thê lương, ảm đạm. Tường sập sập, được kê thêm bằng những cục đá thô thiển. Ánh sáng màu vàng của chiếc đèn tỏa ra trên cảnh tượng tang tóc, phản chiếu các bảng đồng gắn trên các hòm. Bảng nào cũng đều ghi huy hiệu của dòng họ, dù ở côi chết cũng vẫn còn kiểu cách.

- Ông John Mason, ông có nói về đồng xương, vui lòng chỉ cho chúng tôi.

- Ở góc này đây...

Người huấn luyện ngựa bước tới rồi đứng lại như trời trồng khi ngọn đèn lồng chiếu sáng góc phòng.

- Biến đâu mất rồi!

- Tôi đã đoán trước - Holmes vừa nói, vừa cười - Ta vẫn có thể tìm ra tro ở bếp nấu nước sôi.

- Diên sao! Ai lại thiêu xương của một xác chết ngàn năm - Mason thắc mắc.

- Đó là lý do chúng ta xuống đây - Holmes trả lời - Vì việc điều tra của chúng tôi có thể kéo dài, tôi không cần giữ ông lại. Nhưng chúng tôi chắc rằng chúng ta sẽ có giải đáp trước sáng mai.

Khi John Mason đi rồi, Holmes bắt đầu làm việc. Trước tiên anh ấy khám nghiệm rất kỹ các hòm, từ chiếc hòm xưa nhất đến các hòm gần đây nhất. Một giờ sau, anh đến bên chiếc hòm bằng chì ngay cửa vào hầm.

Tôi nghe một tiếng kêu nhỏ, biểu hiện sự đặc chí của anh. Với kính lúp, anh khám kỹ cái mép của nắp hòm nặng nề. Anh rút trong túi một cái xà beng nhỏ và nạy nó lên. Nắp hòm vừa được cạy ra, một phần bên trong hòm vừa để lộ thì đột ngột chúng tôi bị ngắt giữa chừng. Tiếng chân bước

nhanh và nện mạnh xuống nhà mồ. Một luồng ánh sáng xuống dần cầu thang và một giây sau bóng người mang đèn hiện ra trên vòm cửa Gothic. Ông ta là một người đồ sộ. Người này xuống đứng trước cửa ra vào, thái độ hung tợn. Ánh đèn lồng giờ lên, chiếu sáng khuôn mặt nghiêm nghị, râu quai nón. Ông ta nhìn quanh căn nhà mồ trước khi dừng mắt nhìn chúng tôi một cách ngạc nhiên. Ông hét to:

- Mấy người là ai? Vào nhà tôi làm gì?

Vì Holmes không trả lời, ông ta liền xuống hai bậc thang, giơ cao cây gậy cầm nơi tay, la lớn:

- Có nghe tôi hỏi không? Các người là ai? Vào đây làm gì?

Rồi ông quơ gậy. Thay vì rút lui để né tránh, Holmes tiến tới trước mặt ông ta:

- Tôi cũng có một câu để hỏi ông, ngài Robert à! - Holmes nói với giọng quả quyết - Ai đây? Sao bà ấy lại xuống đây?

Holmes quay lại, lật cái nắp hòm sau lưng. Nhờ ánh đèn, tôi thấy một xác chết gói tròn trong tấm vải trắng, khuôn mặt trông thật đáng sợ, mũi và cằm đều nhọn, đôi mắt mất hồn trên khuôn mặt trắng nhợt. Nhà quý tộc lật bật lùi lại, dựa mình vào một chiếc hòm đá.

- Làm sao mấy ông biết được! Tiếp đó, cái bản chất hung tàn nổi dậy, ông nói tiếp - Can dự gì đến mấy ông?

- Tôi là Sherlock Holmes! Cái tên này có lẽ ông đã nghe rồi. Dù gì đi nữa thì nhiệm vụ của tôi cũng như của mọi người công dân tốt, là buộc người khác tuân thủ pháp luật. Theo tôi, ông có nhiều điều phải trả lời trước luật pháp.

Ngài Robert nhìn Holmes một cách giận dữ, nhưng trước thái độ bình tĩnh của bạn tôi, sau cùng nhà quý tộc dịu giọng:

- Tôi xin thề trước Chúa, thưa ông Holmes, tôi không hề

vì phạm pháp luật - Ông ta nói - Thoạt nhìn thì là do tôi, tôi không chối. Nhưng tôi không thể làm khác hơn.

- Tôi rất mong có thể nghĩ như thế! Nhưng theo thiên ý thì các biện bạch của ông nên trình bày với cảnh sát.

Ngài Robert vươn vai.

- Vâng! Nếu bắt buộc thì ra cảnh sát vậy. Nhưng kính mời quý ông quá bộ vào nhà và tùy nghi phán xét.

Mười lăm phút sau, chúng tôi có mặt đông đủ ở phòng trưng bày khí giới của lâu đài cổ kính. Ngài Robert tạm vắng mặt một chốc. Rồi, ông quay trở lại với hai người đi theo. Người thứ nhất, là thiếu phụ trẻ trên chiếc xe ngựa. Còn người kia là một kẻ lùn tịt, mặt chuột có vẻ lấm lét. Cả hai đều ngạc nhiên vì rõ ràng là nhà quý tộc không có thời gian để giải thích với họ.

- Đây là... - ngài Robert giới thiệu với chúng tôi - ông bà Nolett. Bà Nolett thời con gái có tên là Carrie Evans, là người hầu tin cậy của chị tôi trong những năm qua. Tôi đưa họ tới đây vì họ là hai người hiếm hoi có thể xác nhận những điều tôi nói.

- Có cần thiết lắm không, thưa ngài Robert. Ngài có biết rằng ngài đang làm gì không? - Người đàn bà hỏi lớn.

- Về phần tôi, tôi phủ nhận mọi trách nhiệm - Người chồng nói.

Ngài Robert nhìn y một cách miệt thị.

- Tôi sẽ lĩnh mọi trách nhiệm - ông ta nói - Bây giờ, thưa ông Holmes, hãy nghe lời khai của tôi. Một lời khai rất thành thật. Các ông đã biết khá rõ về công việc làm ăn của tôi. Quý ông đã biết rằng tôi tin tưởng vào cuộc đua quốc gia này. Nếu tôi thắng, thì mọi sự êm ả. Nếu tôi thua... tôi cũng chẳng dám nghĩ đến.

- Tôi hiểu hoàn cảnh của ông!

- Tôi tùy thuộc vào chị tôi. Nhưng chị tôi chỉ được hưởng hoa lợi trên lãnh địa này nếu còn sống. Về phần tôi, tôi đã lọt vào nanh vuốt của bọn Do Thái. Tôi biết rằng ngày nào chị tôi chết, bọn chủ nợ sẽ đổ xô đến như đàn kên kên để xiết nợ. Tất cả sẽ đi tong: chuồng ngựa, ngựa và... tất cả. Vậy mà, chị tôi chết cách nay 8 ngày.

- Ông không thông báo cho ai cả?

- Thông báo sao được! Sẽ tiêu tan cả. Ngược lại, nếu tôi giấu nhẹm, tôi có cơ may thoát nạn. Chồng của cô hầu gái, người này đây sẽ giả làm chị tôi trong thời gian ngắn này. Điều cốt yếu là mỗi ngày trình diễn cái màn bà ấy vẫn đi xe ngựa. Bởi vì ngoài cô hầu gái, có ai vào phòng bà ấy mà biết sự thực. Bà ấy già cỗi, tàn rụi dần, ai cũng biết thế.

- Chỉ có cảnh sát tư pháp mới kết luận được.

- Y sĩ riêng của bà ấy sẵn lòng xác nhận.

- Tạm nhận như vậy đi! Rồi ông đã làm gì?

- Đương nhiên là xác chết đâu có thể để tại nhà. Ngay đêm đầu, ông Nolett và tôi cùng khiêng ra bỏ ở cái nhà dù cũ kỹ luôn đóng kín cửa, không ai ra vào. Khốn nỗi, con chó tinh khôn cứ bám sát chúng tôi, đứng trước cửa sủa hoài. Tôi phải tống con chó đi và khiêng xác xuống hầm nhà mồ. Tôi xin bảo đảm với ông Holmes rằng tôi chưa hề thất lễ, thất kính với chị tôi. Tôi cảm thấy an tâm trước linh hồn người chết.

- Lỗi xử sự của ông không thể tha thứ được.

Nhà quý tộc lắc đầu một cách bực dọc.

- Làm lễ cầu hồn là dễ thôi. Nếu ông ở hoàn cảnh tôi có lẽ ông sẽ nghĩ khác. Tôi không thể khoanh tay nhìn tất cả hy vọng và dự án của tôi sụp đổ. Tôi tin tưởng rằng chị tôi sẽ

được an nghỉ đằng hoàng nếu xác được đặt trong cái hòm của tổ tiên. Chúng tôi khai một cái hòm cũ, lấy xương cốt cũ ra, đặt xác chị tôi vào đó. Nolett và tôi đem xương cốt của tổ tiên về lâu đài, đem thiêu dưới bếp nước. Đó là câu chuyện của tôi.

Holmes lặng thinh một hồi.

- Trong lời tường thuật của ông, có một điểm còn chưa rõ. Việc đánh cuộc của ông hay hy vọng của ông về tương lai vẫn còn nguyên vẹn, cho dù các chủ nợ có đến tịch biên tài sản.

- Con ngựa cũng sẽ bị tịch biên. Việc cá cược của tôi có nghĩa lý gì đối với họ? Tôi tin chắc chắn là họ không đem con Prince ra dự cuộc đua. Người chủ nợ chính của tôi lại là kẻ thù tệ hại, một thằng ăn cướp tẩn tặn lương tâm mà tôi đã quất roi da vào mặt nó. Ông hẳn cũng đồng ý với tôi rằng nó thù tôi đến chết.

- Thôi được, ngài Robert - Holmes vừa đứng dậy, vừa nói - Dương nhiên, nội vụ phải được trình báo cho cảnh sát. Tôi phải cho cảnh sát hiểu rõ vấn đề và tôi chắc chắn sẽ làm thế. Còn lối xử sự cá nhân của ông có hợp với đạo lý hay không, tôi không có quyền phán xét. Watson à, đã nửa đêm rồi, chúng ta phải về thôi!

Câu chuyện kỳ quái này lại có một kết cục tươi sáng. Con Prince đoạt giải nhất tại cuộc đua quốc gia. Chủ nó lãnh được 80 ngàn bảng Anh. Các chủ nợ hết lo lắng và ngài Robert còn dư tiền để gây dựng lại cuộc đời. Cảnh sát và tòa án xem xét một cách khoan dung các hành vi sai trái của ông ta. Sau khi bị khiển trách vì khai tử chậm cái chết của người chị, nhà quý tộc may mắn kia chắc chắn sẽ kết thúc phần cuối cuộc đời trong danh dự, xứng đáng với tên tuổi của dòng họ.

NGƯỜI BÁN SƠN VÊ HƯU

Sáng hôm ấy Holmes rơi vào tâm trạng cực kì buồn chán. Anh vốn là một người ưa hoạt động thực tế nên không tránh khỏi có những lúc như vậy.

- Anh có thấy ông ấy không? - Anh hỏi tôi - Ông lão mới ra ấy à?

- Phải.

- Tôi gặp ông ta ở cửa.

- Anh thấy ông ấy thế nào?

- Rệu rã, thảm hại, bất lực.

- Đúng vậy đấy Watson, rệu rã và bất lực. Nhưng ai rồi chẳng đến lúc ấy? Câu chuyện của ông ta chỉ là một đại diện cho mọi người mà thôi. Chúng ta với tới nơi, chúng ta nắm bắt rồi cuối cùng giữ lại được cái gì? Chỉ là một cái bóng không hơn - chỉ là đau khổ.

- Ông ta là khách của anh?

- Scotland Yard giới thiệu qua. Như kiểu bác sĩ chuyên nghiệp thỉnh thoảng lại gửi những bệnh nhân vô phương cứu chữa của họ tới cho mấy tên lang băm. Họ lý luận rằng họ không thể làm gì hơn và rằng con bệnh đã đến giai đoạn tồi tệ nhất rồi.

- Chuyện của ông ta ra làm sao?

Holmes lấy trên bàn một tấm danh thiếp bản.

- Josiah Amberley, ông ta nói trước đây ông ấy có phần góp vốn trong công ty Brickfall & Amberley, sản xuất hàng mỹ nghệ. Chúng ta thấy tên công ty này nhan nhản trên các hộp sơn. Sau khi đã dành dụm được kha khá, ông ta rũ áo về vườn ; lúc đó ông ta 61 tuổi, mua được ngôi nhà tại đường Lewisham. Tương lai có vẻ khá bảo đảm.

- Thế là tốt quá rồi!

Holmes đọc vài lời ghi nguệch ngoạc sau một phong bì.

- Ông ta về hưu năm 1896! Đến năm 1897 ông lấy vợ, nhỏ hơn ông 20 tuổi. Bà ấy khá xinh, nếu bức ảnh này chụp thật mặt. Có tiền, có vợ đẹp, lại thêm hoàn cảnh thông thả: thật là một lộ trình thênh thang trước mặt. Nhưng chỉ không đầy hai năm sau, ông lão trở thành một kẻ khốn khổ, tàn tạ nhất trong đám khốn nạn dưới ánh sáng mặt trời này.

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Chuyện xưa như trái đất ấy mà Watson. Một thằng bạn bất nghĩa và một con vợ bất trung. Amberley có một cái nghiện nhất trên đời: đánh cờ. Gần nhà có một bác sĩ trẻ tuổi, tên là Ray Earnest cũng mê cờ. Thế rồi, qua lại thường ngày, mối thâm tình nảy nở giữa ông bác sĩ và bà Amberley, cũng phải thừa nhận rằng bên ngoài ông khách của chúng ta chẳng có gì hấp dẫn, dù cho tính cách ông ấy có hay ho đến thế nào. Tuần trước, đôi gian phu dâm phụ đã cao bay xa chạy. Đau đớn là chúng ôm theo cái két tiền dành dụm của ông lão. Chúng ta có thể tìm ra người phụ nữ ấy và lấy lại số tiền hay không? Đây là một vụ rất đặc trưng và là điều tối cần thiết cho ông lão này.

- Anh sẽ làm gì?

- Anh Watson, đây là vấn đề cần phải giải quyết ngay. Anh sẽ làm gì? Nếu anh đủ khả năng đóng thế vai cho tôi!

Anh đã biết tôi đang bận vụ hai ông mục sư, đâu có thời giờ đến Lewisham để điều tra, mà bằng chứng lấy ngay đúng thời điểm bao giờ cũng có giá trị. Ông lão cứ nằng nặc đề nghị tôi đi, nhưng tôi đã giải thích rằng tôi bận quá nên ông ấy đã chuẩn bị tinh thần để tiếp một người khác đại diện cho tôi.

- Tôi sẽ chẳng giúp được gì nhiều cho anh, nhưng tôi sẽ cố gắng.

Thế là tôi đi Lewisham một buổi chiều hè. Tôi đâu ngờ không đầy một tuần sau, vụ án này gây một chấn động lớn trên toàn nước Anh.

Khi tôi trở lại đường Baker thuật lại tình hình cho Holmes thì đã quá khuya. Holmes còn ngồi trên ghế bành, mắt lim dim nhìn khói thuốc nhơn nhơ bay lên trần nhà. Có lúc tôi tưởng Holmes đã ngủ trong lúc tôi báo cáo, chỉ những lúc tôi ngừng để lấy hơi, hoặc lúc lời tường thuật thiếu một vài chi tiết chính xác, mắt Holmes mới mở to, sáng quắc nhìn tôi.

- Ông Amberley đặt tên cho căn nhà của ông ta là Haven. Người ta có thể nói rằng ông lão là một quý tộc khánh kiệt về sống chung với tầng lớp hạ lưu. Giữa khu đặc biệt này với những đường phố đơn điệu, những nhà gạch khiêm nhường lại trỗi lên một ốc đảo của lối kiến trúc cổ, đầy đủ tiện nghi hiện đại: đó là một ngôi nhà cổ kính, bao bọc bởi một bức tường rêu...

- Cắt bỏ khúc văn chương lãng mạn đó đi, anh Watson! - Holmes nghiêm giọng ngắt lời. Tôi cần biết đơn giản: tường gạch, cao...

- Vâng! Tôi không bao giờ biết đó là Haven nếu không dò hỏi một người lông bông ngoài đường. Tôi phải để ý đến thằng cha này vì người cao, da nâu, có râu quai nón, thái độ

ngheh ngang và có vẻ lỉnh tráng lắm. Hắn nhìn tôi một cách tò mò khi trả lời tôi. "Vừa qua cổng, tôi đã thấy ông Amberley từ nhà bước ra. Hồi sáng, tôi chỉ mới thấy thoáng ông ta thôi, bây giờ gặp lại, mới nhận rõ ông ta là một con người bất bình thường.

- Đương nhiên, tôi biết rồi - Holmes nói - Tôi cũng rất muốn biết những cảm tưởng cá nhân của anh.

- Ông ta ưu tư cùng cực, nhưng không bệ rạc như ta tưởng: hai vai vẫn lực lưỡng như một người khổng lồ, tuy dáng đi có vẻ nghiêng ngả.

- Chiếc giày trái bị nứt, chiếc giày phải còn lành.

- Tôi không để ý đến điểm này.

- Chân giả mà! Nhưng thôi, tiếp tục đi Watson!

- Tôi lưu ý đặc biệt đến các lọn tóc bạc bắn thủ dưới chiếc mũ rơm và đặc biệt đến diện mạo của ông ta, những nét lõm sâu, sắc mặt dữ tợn.

- Hay lắm, Watson! Ông lão đã nói gì với anh?

- Ông ta kể lể nỗi lòng khi cùng tôi đi dạo ngoài vườn. Chưa bao giờ tôi gặp một khu vườn lồi thối như thế. Cỏ mọc tứ tung, hoa dại tự do phát triển. Tôi tự hỏi, một người đàn ông đang hoang làm sao chịu đựng nổi cảnh hoang dại này. Ông lão hình như đã ý thức được điều này và muốn sửa chữa: ở cửa chính có một lọ sơn to tổ bố và ông ta đang cầm chổi sơn các nẹp gỗ.

Ông ta đưa tôi vào phòng khách mới dọn dẹp và chúng tôi hàn huyên rất lâu. Tất nhiên ông ta rất thất vọng vì anh không đến.

- Tôi đâu dám hy vọng rằng... một người hèn mọn như tôi, nhất là lại sau khi tôi đã mất hết của cải, thì làm sao được

một thám tử lừng danh như ông Sherlock Holmes đích thân giúp - Ông ta nói.

- Nhưng ông phải hiểu rằng, đối với Sherlock Holmes, tiền bạc không thành vấn đề - Tôi đáp.

- Tất nhiên, ông Sherlock Holmes chỉ làm việc vì tính nghệ thuật. Nhưng ông ta cũng sẽ tìm thấy trong vụ này một điều gì đó để nghiên cứu. Thưa bác sĩ Watson, đó là một sự bội bạc cùng cực! Tôi có bao giờ từ chối điều gì với cô ấy? Có người đàn bà nào được nuông chiều đến thế? Còn thằng bác sĩ trẻ tuổi. Nó đáng tuổi con tôi. Thế mà, họ đối xử với tôi như thế đấy! Bác sĩ ơi! Cuộc đời này quá tàn nhẫn.

"Ông ta lừa nhãi như vậy suốt một giờ. Theo tôi, ông ta không nghi ngờ gì về tình yêu vụng trộm của bà vợ. Họ chỉ có hai vợ chồng, không người hầu kẻ hạ, chỉ trừ một người phụ nữ giúp việc sáng đến tối về. Hôm đó, muốn lấy lòng vợ, ông lão mua hai vé thượng hạng tại rạp Haymarker. Vào phút chót, bà ta viện cớ nhức đầu, không đi được. Ông ta phải đi một mình. Ông ta có cho tôi xem cái vé chưa xé."

- Hay lắm! - Holmes đáp - Hãy nói tiếp đi. Hấp dẫn đấy! Anh có xem cái vé không? Có ghi số ghế không?

- Có chứ! - tôi đáp với chút hãnh diện - Đó là số 31, trùng với số thứ tự của tôi trong danh sách học sinh thời trung học nên rất dễ nhớ.

- Hoan hô, Watson. Như vậy số ghế kia là 30 hay 32.

- Đúng thế! - tôi đáp mà hơi hoang mang - Hàng B.

- Ngoài ra, ông ta còn nói gì khác không?

- Ông ta có cho tôi xem cái căn phòng kiên cố của ông. Thực vậy, nó kiên cố như một ngân hàng, các cửa lớn, cửa sổ đều bằng sắt. Nhưng bà ta dùng chìa khóa giả cuôm khoảng 7000 bảng tiền mặt và chứng khoán.

- Chúng khoán? Họ lấy để làm gì?

- Ông ta hy vọng là chúng sẽ vô dụng vì ông đã báo cho cảnh sát. Ông ta đi xem hát về khoảng 1 giờ đêm. Cửa lớn, cửa nhỏ đều mở toang hoang, bọn trộm thì biệt tăm.

Holmes suy gẫm vài phút.

- Anh nói ông ta đang sơn! Sơn gì vậy?

- Sơn lại cái hành lang và đã sơn xong cái cửa lớn cùng các nẹp cửa của căn phòng kiên cố đó.

- Theo anh, thì việc làm này có kỳ cục không? Trong tình huống này!

- Ông ta giải thích "Phải làm một việc gì để giải khuây". Quả là quái dị, nhưng tính tình lập dị là gốc của ông ta mà! Ông ta có xé một bức ảnh của vợ trước mặt tôi với vẻ dữ dằn và bảo "Tôi không bao giờ muốn gặp cái mặt đáng nguyên rủa này nữa".

- Hết rồi à! Watson.

- Còn! Khi lên ga Blackheath, tôi thấy một người đàn ông hồi hải leo lên toa gần toa tôi. Đó là một người cao ráo, da nâu mà tôi đã hỏi thăm đường. Tôi lại gặp hắn tại London Bridge và sau đó hắn mất hút trong đám đông. Chắc là hắn theo dõi tôi.

- Có thể lắm -Holmes đồng ý -Anh nói một người cao, da nâu, râu quai nón, đeo kính râm, nghênh ngang, phải không?

- Holmes, anh quả là phù thủy. Tôi đâu có nêu chi tiết kính râm mà anh biết!

- Còn cái kẹp cà-vạt của hội Tam điểm nữa!

- Ô!

- Đơn giản thôi mà Watson. Nhưng bây giờ chúng ta cần quay về những chi tiết thực tế đã. Thành thực mà nói hoá ra

vụ này không đơn giản như tôi thấy lúc đầu. Tôi cứ ngỡ nó đơn giản quá không đáng quan tâm, giờ hoá ra lại nảy sinh một khía cạnh mới. Thật ra anh đã bỏ qua mọi chi tiết quan trọng của vụ việc, mặc dù ngay cả những chi tiết anh vừa đề cập cũng rất quan trọng đối với tôi, rất đáng chú ý.

- Tôi bỏ qua cái gì?

- Anh bạn đừng buồn. Anh vẫn biết là tôi rất chí công vô tư, không bao giờ quan trọng chuyện tình cảm cá nhân. Không ai có thể làm khá hơn anh đâu. Nhưng anh đã bỏ những chi tiết thiết yếu. Người láng giềng nghĩ sao về lão Amberley và bà vợ? Điều đó rất quan trọng. Về bác sĩ Ray? Anh ta có phải người mà anh chàng đồng tính Lothario muốn tìm không? Với những lợi thế bản chất của anh, bất cứ bà hay cô nào cũng sẵn sàng giúp đỡ. Anh có hỏi thăm cô nhân viên bưu chính, vợ ông chủ tiệm rau quả gần đó không? Tôi có thể tưởng tượng ra rằng anh chẳng hỏi han gì với cái cô ở Blue Anchor và vì thế chẳng tìm được gì mấy. Anh đã không hề làm những việc này phải không?

- Bây giờ vẫn có thể làm được cơ mà.

- Phải, tôi đã làm được rồi. Nhờ có điện thoại và sự giúp đỡ của sở Scotland Yard, tôi nắm được vài điều thiết yếu mà không cần phải ra khỏi căn phòng này. Tin tức thu lượm xác nhận lý lịch của ông lão. Ông ấy nổi tiếng là một người hà tiện, một người chồng thô bạo, khó tính. Chắc chắn ông ta có một số tiền lớn trong phòng kiên cố. Cũng đúng với sự thực là ông bác sĩ có chơi cờ với Amberley và chơi thân với vợ ông ta. Toàn chuyện thế đó, trơn tru, nhưng... nhưng...

- Anh còn thấy gì nữa?

- Trí óc tôi đang làm việc... Ủ!...Thôi tạm ngừng, Watson à. Tối nay chúng ta hãy đi nghe nhạc.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy sớm. Trên bàn đã có sẵn một tờ giấy viết nguệch ngoạc: "*Watson thân! Có một vài điểm tôi cần bàn lại với Amberley. Tôi mong anh rồi lúc 15 giờ vì tôi cần anh vào giờ đó! S.H*"

Tối giờ hẹn, tôi mới gặp lại Holmes. Anh ấy về nhà với vẻ mặt nghiêm nghị, ưu tư. Những lúc ấy khôn ngoan hơn cả là để anh ấy ở một mình.

- Amberley có đến không?

- Không!

- Vậy mà tôi đợi ông ta.

Anh đã không phải thất vọng. Một lúc sau, ông già đó tới với vẻ mặt khắc khổ, mệt mỏi và bối rối.

- Tôi nhận được một bức điện tín, ông Holmes à! Tôi chẳng hiểu gì cả.

Ông ta đưa cho Holmes xem. Holmes đọc lớn: "*Tôi ngay, đừng trễ giờ! Tôi có thể cho tin về sự mất mát môi dây của ông. Elman, tại nhà linh mục chính xứ*".

- Điện tín đánh đi từ Little Purlington, lúc 14 giờ 10. Little Purlington thuộc quận Essex, hình như gần Frinton. Amberley, ông phải đi ngay! Điện tín do linh mục sở tại đánh đi. *J. C. Elman, thạc sĩ, cư dân tại Mossmoor, thuộc Little Purlington...* Này, Watson, xem giúp lịch trình xe lửa.

- Có một chuyến lúc 17 giờ khởi hành từ ga Liverpool.

- Tốt! Watson nên đi theo ông. Có thể ông cần người giúp đỡ.

Nhưng Amberley có vẻ không muốn lên đường, ông ta nói:

- Thật là phi lý, ông Holmes ạ! Người đó làm sao biết được tai họa của tôi? Ai lại tốn thì giờ và tiền bạc một cách vô lối như thế!

- Nếu không có tin mới lạ, ông ấy đánh điện cho ông làm gì? Điện hồi âm cho biết, ông sẽ lên đường ngay.

- Chưa chắc tôi đi đâu!

Holmes ra vẻ nghiêm khắc:

- Ông sẽ làm cho cảnh sát và tôi có cảm tưởng không hay về ông, ông Amberley! Khi đã có một hướng đi rõ ràng thì ông lại từ chối lần theo! Chúng tôi nghĩ rằng ông không muốn cuộc điều tra kết thúc chẳng?

Amberley tỏ vẻ hoảng sợ:

- Ô, đương nhiên phải đi. Thoạt nhìn thì khó tin một nhà tu lại biết chuyện này nọ, nhưng nếu ông cho là...

- Tôi cho là như vậy! - Holmes trịnh trọng cắt ngang. Rồi anh kéo tôi qua một bên và căn dặn.

- Điều cần thiết là ông ta phải lên đường! - Holmes thì thầm với tôi- Nếu ông ta muốn trốn hoặc bỏ về thì anh chạy ngay tới bưu điện gần nhất gửi gọn cho tôi hai chữ "vọt rồi!". Tôi sẽ thu xếp để nhận được bức điện ấy ngay tức thì.

Little Purlington nằm trên một đường phụ nên không phải là chỗ dễ đến.

Tôi nhớ rằng chuyến đi ấy chẳng dễ chịu chút nào, vì trời nắng nóng, xe lửa chạy chậm rề rề. Bạn đồng hành của tôi không nói năng, chỉ thỉnh thoảng chua cay nhận xét chuyến đi ngu xuẩn. Chúng tôi lại phải thuê xe ngựa tới nhà linh mục chánh xứ, cách ga 3 km. Chúng tôi được một nhà tu bề vệ và trịnh trọng đón tiếp. Bức điện hồi âm của chúng tôi còn để trên bàn.

- Sao, quý ông? - ông ta hỏi - Chúng tôi có thể làm gì để giúp quý ông?

Tôi giải thích:

- Chúng tôi đến theo lời mời trong bức điện của linh mục!
- Bức điện của tôi? Tôi đâu có đánh điện cho quý ông?
- Tôi muốn nói cái điện cha đánh cho ông Amberley về việc người vợ và tiền của ông ta.

- Đây là một trò đùa khiếm nhã! Tôi không bao giờ nghe đến tên anh chàng đó và tôi không hề đánh điện tín cho ai cả.

Chúng tôi nhìn nhau một cách ngạc nhiên:

- Có thể có sự lầm lẫn? - tôi nói - Có thể nào ở đây có hai nhà chánh xứ không? Thưa linh mục, đây là bức điện mà chúng tôi nhận được, người ký tên là Elma.

- Chỉ có một nhà chánh xứ và một linh mục chánh xứ duy nhất. Bức điện này là một sự giả mạo đáng kinh tởm, tôi sẽ kiện ra cảnh sát.

Amberley và tôi trở lại con lộ chính của làng, có lẽ đó là con lộ cổ nhất của Anh quốc. Chúng tôi tới bưu điện, nhưng đã đóng cửa. Nhờ điện thoại trong quán nhỏ trước ga, tôi liên lạc được với Holmes.

- Kỳ quá! - tiếng nói từ xa xô dội vào tai tôi - Cực kỳ lý thú! Watson thân mến, tối nay không có xe lửa, vô tình tôi đẩy anh vào một quán trọ đồng quê. Nhưng anh có thiên nhiên và Amberley thì cũng được rồi.

Tôi nghe tiếng Holmes cười và gác máy. Qua chuyến đi này, tôi thấy rằng lời đồn ông lão này hà tiện quả không ngoa. Ông ta cần nhằn về các khoản chi phí do chuyến đi, lại cò kè về chi phí quán trọ.

Khi về tới London, tôi nói với ông ta:

- Chúng ta nên ghé qua đường Baker xem Holmes có cần hỏi ta điều gì thêm không?

- Nếu đó là những chỉ thị cuối cùng thì tôi thấy cũng chẳng ích lợi gì! - Amberley vừa nói vừa cười chế nhạo.

Tuy vậy, ông ta vẫn đi theo tôi. Tôi đã đánh điện báo cho Holmes giờ về, nhưng tôi lại nhận được hồi âm: anh ấy đợi tôi tại Lewisham.

Tôi đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Tại phòng khách của Amberley lại có thêm một người đàn ông với khuôn mặt nghiêm trọng, lạnh nhạt ngồi cạnh. Ông ta mang kính râm và cà-vạt mang kẹp của hội Tam điểm.

- Tôi xin giới thiệu ông Barker! - Holmes nói - Ông Amberley à, ông ta cũng quan tâm đến công việc của ông. Chúng tôi tuy hoạt động riêng rẽ nhưng cùng muốn hỏi ông một điều.

Ông Amberley ngồi xuống một cách nặng nề. Ông ta cảm thấy một nguy hiểm gần kề.

- Điều gì vậy, ông Holmes?

- Chỉ điều này thôi. Ông đã vứt mấy cái xác chết đi đâu?

Lão ta nhảy dựng và la lên. Hai bàn tay xương xẩu huơ huơ trong không trung, miệng há hốc. Trong một thoáng, chúng tôi thấy rõ chân tướng của Amberley. Khi ngồi lại xuống ghế, ông ta lấy tay che miệng như muốn chặn đứng một cơn ho. Holmes đột nhiên nhảy lên như con cọp, nắm cổ họng ông ta, đè cổ, chặn cho đến lúc mặt ông ta chạm sàn nhà. Một viên thuốc màu trắng từ miệng ông ta lọt ra.

- Không có chuyện ấy được! Ông bạn à! Sự việc phải theo tiến trình tự nhiên và đều đặn. Sao, Barker?

- Một xe ngựa đang chờ ngoài cổng! - Barker trả lời.

- Chúng ta cách đồn cảnh sát chỉ vài trăm thước thôi. Tôi đi theo ông ra đó. Còn Watson, anh ở lại đây, nửa giờ sau tôi trở lại.

Một lát sau Holmes quay lại với một thanh tra trẻ.

- Tôi để cho Barker lo làm thủ tục. Watson, anh chưa biết ông Barker. Đó là một đồng nghiệp tài danh của tôi ở duyên hải Surrey. Khi anh nói về người da nâu, cao ráo, tôi đã biết ngay là ai rồi. Ông ấy có nhiều thành tích đẹp, phải không, ông thanh tra?

- Ông ấy đã góp phần vào nhiều vụ - Viên thanh tra trả lời dè dặt.

- Đúng, các phương pháp của ông ta không chính qui. Cách làm việc của tôi cũng tương tự. Nhưng cách ấy đôi khi cũng hữu dụng đấy chứ. Chẳng hạn như nếu ông thông báo cho một kẻ phạm tội rằng những lời khai của hắn sẽ có thể là bằng chứng chống lại hắn như cảnh sát vẫn hay làm, chắc chắn hắn chẳng hơi đâu mà thú tội với ông.

- Có lẽ là không! Nhưng sau cùng cũng đạt mục đích. Ông đừng nên tin rằng chúng tôi không hề có quan điểm riêng về vụ này và sẽ không bao giờ bắt được tội phạm. Ông vui lòng cảm thông với nỗi phiền muộn và sự tổn thương tự ái của chúng tôi khi mà ông bỗng dưng nhảy vào, làm việc theo cách của ông, rồi cuối cùng giành lấy chiến công ngay trên tay chúng tôi.

- Tôi sẽ không giành công đâu, ông MacKinnon à! Tôi bảo đảm chắc chắn với ông rằng tôi sẽ xin rút lui. Ông Barker cũng chỉ làm theo chỉ thị của tôi thôi.

Viên thanh tra cảnh sát có vẻ nhẹ nhõm.

- Ông quả là hào phóng, ông Holmes. Có lẽ lời khen hay chê đối với ông không quan trọng. Nhưng đối với chúng tôi thì khác hẳn, khi mà báo chí bắt đầu tung tin ra.

- Đồng ý! Báo chí cũng sẽ phỏng vấn, ta nên chuẩn bị các

lời giải đáp. Ông sẽ nói gì khi họ hỏi mấu chốt nào khiến ông ngờ vực và cuối cùng đã để ra được một giả thiết.

Viên thanh tra lúng túng:

- Hình như chúng ta chưa nắm chi tiết cụ thể. Ông nói rằng trước mặt ba nhân chứng, tội phạm gần như đã thú nhận, qua việc mưu toan tự sát sau khi đã giết đôi gian phu dâm phụ. Ông có những sự kiện nào khác?

- Ông đã ra lệnh lục soát chưa?

- Ba cảnh sát viên đang trên đường đi tới hiện trường.

- Như vậy thì không bao lâu nữa, ông sẽ có mọi chứng cứ. Các xác chết có thể được chôn quanh quần đầu đó. Hãy lục dưới hầm rượu và phía ngoài vườn. Nhà này cổ lỗ quá, có thể được xây trước khi có nước máy. Vậy hãy xem đầu đó có cái giếng bỏ hoang? Hãy thử thời vận về các hướng đó!

- Nhưng làm sao ông đoán được tiến trình tội ác được diễn ra?

- Trước hết, xin nói với ông về thằng cha Amberley này. Một thằng quái đản, đến nỗi tôi cho rằng nên cho hắn vào nhà thương điên hơn là đưa đi chém. Y là một tên hà tiện khiếp đảm. Tính nhỏ nhen của y đã biến vợ y thành miếng mồi ngon cho bất kỳ một tên sở Khanh nào, và tên thầy thuốc mê cò đến đúng lúc. Amberley đánh cò có hạng, nên hắn có một trí thông minh đủ sức nghĩ ra các mưu mô khủng khiếp. "Giống như các thằng hà tiện khác, y ghen dữ dội. Khi y ngờ có một mối tình bất chính, y quyết định phục thù và lập một kế hoạch cực kỳ quỷ quyết. Hãy đi theo tôi!

Holmes đưa chúng tôi vào hành lang. Anh đi đứng tự nhiên như người trong nhà rồi ngừng trước chiếc cửa sổ mở toang của căn phòng kiên cố.

- Trời ơi! Mùi sơn khó chịu quá! - Viên thanh tra nói lớn.

- Ông vừa gặp cái nút đầu tiên - Holmes nói - Ông có thể cảm ơn bác sĩ Watson là người đã để ý đến cái mùi này, mặc dù ông ấy không tìm ra được nguyên nhân chính. Tại sao trong lúc gia đình rối ren mà hắn lại để cái mùi nồng nặc này toả khắp nhà? Dĩ nhiên là để khóa lấp một mùi khác, mùi tội lỗi, một mùi gợi sự ngờ vực. Rồi tôi suy nghĩ về căn phòng này. Một căn phòng không ai khác vào được. Tôi chỉ giải đáp sau khi thân hành khám nghiệm căn phòng. Sở dĩ tôi nắm chắc rằng vụ này rất nghiêm trọng vì tôi đã hỏi thăm rạp hát Haymarket và biết chắc chắn số 30 và 32 của dãy B thượng hạng không có ai ngồi đêm đó cả. Như vậy Amberley đâu có đi xem hát. Y đã đại dốt cho anh bạn Watson biết số ghế của vé còn lại. Vấn đề là làm sao vào khám xét nhà của y. Tôi đã sai một nhân viên khác đi tìm một ngôi làng xa nhất có thể tìm thấy. Tôi đã nhờ bác sĩ Watson dẫn ông ta đi xa qua đêm. Tên của ông linh mục chánh xứ thì chỉ lục trong danh mục nhà thờ. Rõ ràng, mình bạch chưa nào?

- Tuyệt vời! - Viên thanh tra nói.

- Không ngại gì nữa, tôi "phá cửa" mà vào nhà. Tôi khoái cái màn đào ngạch lẩm, nhưng thỉnh thoảng mới làm một lần. Hãy quan sát những gì tôi phát hiện được. Ông thấy cái ống dẫn khí đốt chạy dọc theo nẹp gỗ. Nó leo lên góc tường và trong góc có khóa. Ống này chạy vào phòng, đến cái hoa hồng giữa trần nhà. Bất cứ lúc nào, mở cái khóa thì phòng bị ngập khí đốt vì đầu ống trên trần không đậy nắp. Cửa lớn, cửa nhỏ mà đóng kín lại thì chỉ cần hai phút là đủ giết bất cứ ai ở trong phòng này. Do quỷ kế nào mà đôi tình nhân bị dụ vào đó thì tôi không rõ.

Viên thanh tra lò dò khám nghiệm đường chất đốt một cách thích thú.

- Một nhân viên của chúng tôi có ghi nhận mùi ga - ông ta nói. Nhưng lúc ấy cửa đã mở toang và việc quét sơn đã bắt đầu rồi. Theo y thì công việc bắt đầu từ hôm trước. Còn gì nữa, ông Holmes!

- Có một sự kiện bất ngờ. Rạng sáng, tôi chui từ cửa sổ nhà bếp ra thì bị một người chặn lại hỏi:

- Này, anh chàng kia, anh tới đây làm gì?

Khi quay lại, tôi nhận ra đôi kính râm của Barker, người bạn đồng nghiệp của tôi. Chúng tôi cười sặc sụa. Tôi nghĩ rằng ông ta được gia đình bác sĩ Ray thúc dò la và đã đi đến kết luận y hệt. Ông ta canh ngôi nhà này đã mấy ngày, lầm tưởng bác sĩ Watson là tông phạm. Nghi ngờ, nhưng không có chứng cứ để hỏi han ; còn gặp tôi nhảy cửa sổ thì tóm ngay. Tôi thông báo các phát hiện của tôi và hai chúng tôi hợp tác để sớm hoàn tất sự vụ.

Tại sao không hợp tác với chúng tôi?

- Tại vì tôi muốn làm cái thí nghiệm nhỏ nhoi. Quý vị đâu chịu đi "ngoài lề" như tôi!

Viên thanh tra cười nụ.

- Chúng tôi đâu dám từ chối với ông! Chúng tôi xin tất cả các kết quả. Và xin cảm ơn ông nhiều.

- Đương nhiên! Thói quen của tôi mà!

- Thưa ông Holmes, sự vụ do ông trình bày là sáng tỏ rồi, chỉ còn phải tìm cho ra các xác chết.

- Tôi sẽ chỉ cho ông một chút bằng chứng - Holmes nói tiếp - Tôi chắc chắn rằng cả lão Amberley cũng chưa thấy. Ông thanh tra à, ông sẽ thu lượm được kết quả nếu ông "suy bụng ta, ra bụng người". Ông sẽ làm gì nếu ông lọt vào tình huống tương tự như cặp nạn nhân kia? Ông chỉ còn hai phút

để sống và để phục hận cái người đang chế nhạo ông ở ngoài cửa? Ông sẽ làm gì?

- Viết một mẫu tin nhỏ.

- Đúng. Ông muốn rằng công chúng hay biết ông đã bị chết. Ông hãy để ý những gì đã được viết trên tường. Nhìn kia! "*Chúng tôi đã...*". Chỉ bấy nhiêu thôi!

- Ông nghĩ gì về lời ghi này.

- Anh chàng đã nằm sõng soài, cách sàn nhà 30 cm thoi thóp khi viết. Chưa hoàn tất thì đã tắt hơi!

- Y muốn viết: "*Chúng tôi đã bị ám sát*".

- Tôi cũng hiểu như ông. Nếu mình tìm ra một cây viết chì đỏ ở các xác chết thì sự việc càng rõ hơn.

- Ô, chúng tôi sẽ lục soát cho tới kỳ cùng. Còn các chứng khoán? Đâu có bị mất cắp. Nhưng ông ta có chứng khoán đấy! Chúng tôi kiểm tra rồi.

- Tôi đoán chắc với ông, y giấu chúng nơi an toàn rồi. Khi mọi sự rơi vào quên lãng, y sẽ đột ngột tìm ra và nói láo rằng đôi gian phu dâm phụ vì ăn năn đã gửi trả.

- Ông có lời giải đáp cho mọi thắc mắc - Viên thanh tra nói - Đương nhiên lẽ ra là hấn phải khai báo với chúng tôi. Nhưng, tôi thắc mắc tại sao y lại nhờ đến ông?

- Vì tự kiêu vụn vặt! - Holmes đáp - Y tự cho là mình khôn lanh, không ai vượt được trí khôn của y. Y có thể khoác lác với hàng xóm rằng, y đã ra tới cảnh sát, thám tử tư đủ cả.

Viên thanh tra cười to tiếng.

- Quả thật ông là một kỳ tài!

Hai hôm sau, Holmes đưa cho tôi tờ báo *Người quan sát vùng Bắc Surrey*. Những tit nóng bỏng, khởi đầu là "*Câu chuyện kinh hoàng tại biệt thự Haven*" và kết thúc bằng "*Một*

thành công rực rỡ của cảnh sát". Một cột dài chữ li ti kể lại các sự kiện theo thứ tự thời gian. Và đoạn chót: "Sự bén nhạy tuyệt vời giúp thanh tra phân biệt mùi nước sơn với một mùi khác, mùi khí đốt chẳng hạn. Ông đã bạo dạn suy đoán rằng cái phòng kiên cố cũng có thể là phòng tử thần. Cuộc điều tra sau đó đưa tới việc tìm ra xác chết trong một cái giếng bỏ hoang được che lấp dưới một cái nhà dành cho chó. Vụ việc xứng đáng lưu truyền mãi trong lịch sử phá án như minh chứng cho trí thông minh tuyệt vời của các thám tử chuyên nghiệp".

- Phải, phải, MacKinnon là một nhà điều tra tuyệt vời. Watson này, anh hãy lưu câu chuyện này lại, rồi sẽ có lúc sự thật được phơi bày ra ánh sáng - Holmes nói với một nụ cười độ lượng.

MỤC LỤC

THUNG LŨNG KHỦNG KHIẾP

Phần thứ nhất

Tấn bi kịch ở Birlstone

<i>Chương 1</i>	Lời cảnh báo	7
<i>Chương 2</i>	Sherlock Holmes diễn thuyết	16
<i>Chương 3</i>	Tấn bi kịch ở Birlstone	25
<i>Chương 4</i>	Tối mò	34
<i>Chương 5</i>	Những nhân vật trong tấn bi kịch	45
<i>Chương 6</i>	Tia sáng chợt loé	59
<i>Chương 7</i>	Giải đáp	71

Phần thứ hai

Những người tiên phong

<i>Chương 1</i>	Con người ấy	85
<i>Chương 2</i>	Người trưởng toán	93
<i>Chương 3</i>	Chi nhánh 341 ở Vermissa	110
<i>Chương 4</i>	Thung lũng khủng khiếp	127
<i>Chương 5</i>	Giờ đen tối nhất	137
<i>Chương 6</i>	Nguy hiểm	147
<i>Chương 7</i>	Birdy Edwards sập bẫy	157

CUNG ĐÀN SAU CUỐI

Cuộc phiêu lưu mạo hiểm ở biệt thự Wisteria	171
1. Câu chuyện kì lạ của ông John Scott Eccles	171
2. Mảnh hổ vùng San Pedro	186
Hai lỗ tai người trong hộp các-tông	207
Bí mật vòng tròn đỏ	232
Các bản vẽ của tàu ngầm Bruce - Partington	256
Sherlock Holmes hấp hối	292
Vụ mất tích của phu nhân Frances Carfax	312
Bàn chân của quỷ	338
Cung đàn sau cuối	368

TÀNG THƯ CỦA SHERLOCK HOLMES

Người khách hàng nổi tiếng	389
Người lính có nước da trắng nhợt	423
Viên kim cương Mazarin	448
Biệt thự ba đầu hồi	470
Ma cà rồng vùng Sussex	492
Ba người cùng mang họ Garrideb	513
Bài toán cầu Thor	535
Người vượn	568
Bờm sư tử	593
Bà thuê nhà mang mạng che	618
Bí ẩn ở lâu đài Shoscombe	633

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 Lò Đức - Hà Nội * ĐT: 04. 9712448

SHERLOCK HOLMES

TOÀN TẬP

(Tái bản lần thứ nhất)

*

Tập ba

Người dịch: **ĐẶNG THỊ HUỆ - VŨ NGỌC HUYỀN**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

Biên tập:

ĐẶNG THỊ HUỆ

Vì tính:

PHƯƠNG OANH

Bìa:

QUANG THỤY

Sửa bản in:

DỊCH GIẢ

Phát hành tại Công ty Sách Hà Nội

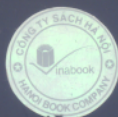
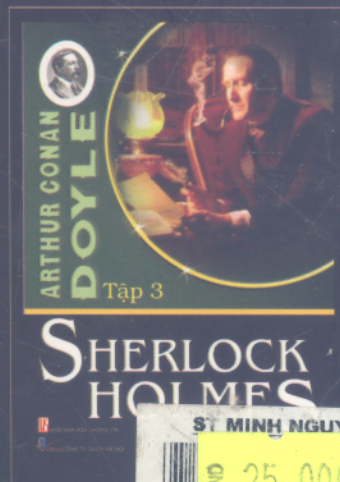
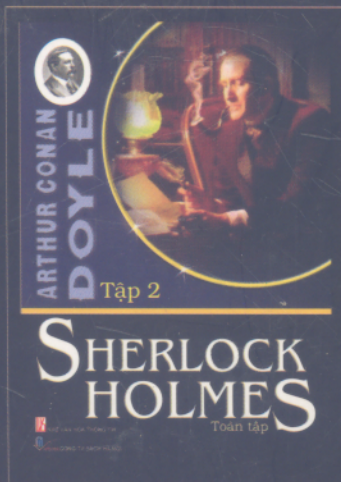
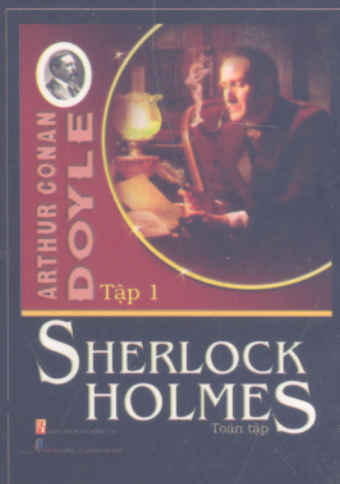
34 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 8241615 - 9349480; Fax: 8241617

In 1.500 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Nhà in Hà Nội - Công ty Sách Hà Nội.
67 Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội. Số đăng ký KHXB: 327-
2007/CXB/14-52/VHIT cấp ngày 08/5/2007. Số in: 266/3. In xong và nộp
lưu chiếu quý III năm 2007.

SHERLOCK HOLMES

Toàn tập



Giá: 78.000đ